

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

CÔNG BÁO  
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

12-2020

393

---

HÀ NỘI

## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Sáng chế được cấp Bằng độc quyền	7
<u>PHẦN II:</u> Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền	383
<u>PHẦN III:</u> Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	403
<u>PHẦN IV:</u> Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	653
<u>PHẦN V:</u> Thông tin về dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	657
<u>PHẦN VI:</u> Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (IPC) phiên bản 2021.01	685
Thông báo về việc áp dụng bảng phân loại quốc tế về sáng chế phiên bản 2021.01	
Phụ lục 1 -10: Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (IPC) phiên bản 2021.01 (phần A đến phần H)	

## CONTENTS

<u>PART I:</u> Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Utility Solution Patents	383
<u>PART III:</u> Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	403
<u>PART IV:</u> Transfer of Industrial Property Rights	653
<u>PART V:</u> Information on the industrial property representation service	657
<u>PHẦN VI:</u> International Patent Classification (IPC) 2021.01	685

---

## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Sáng chế được cấp Bằng độc quyền	7
<u>PHẦN II:</u> Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền	383
<u>PHẦN III:</u> Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	403
<u>PHẦN IV:</u> Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	653
<u>PHẦN V:</u> Thông tin về dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	657
<u>PHẦN VI:</u> Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (IPC) phiên bản 2021.01	685
Thông báo về việc áp dụng bảng phân loại quốc tế về sáng chế phiên bản 2021.01	
Phụ lục 1 -10: Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (IPC) phiên bản 2020.01 (phần A đến phần H)	

## CONTENTS

<u>PART I:</u> Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Utility Solution Patents	383
<u>PART III:</u> Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	403
<u>PART IV:</u> Transfer of Industrial Property Rights	653
<u>PART V:</u> Information on the industrial property representation service	657
<u>PHẦN VI:</u> International Patent Classification (IPC) 2020.01	685

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B - QUYỀN 1 (12.2020)**

**MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO**

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B - QUYỂN 1 (12.2020)**

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

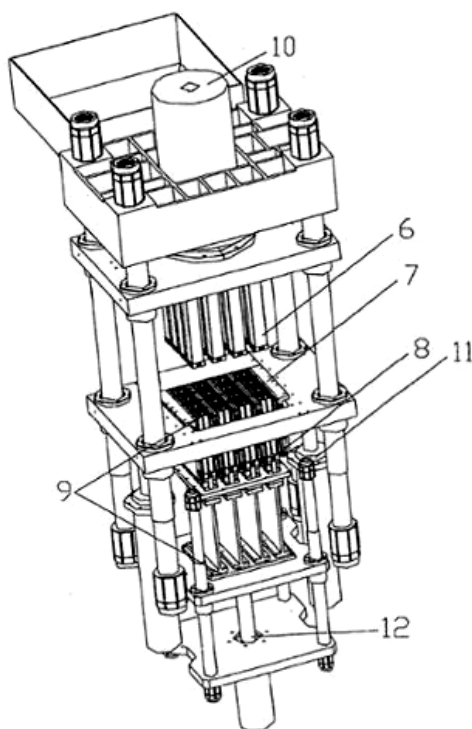
- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

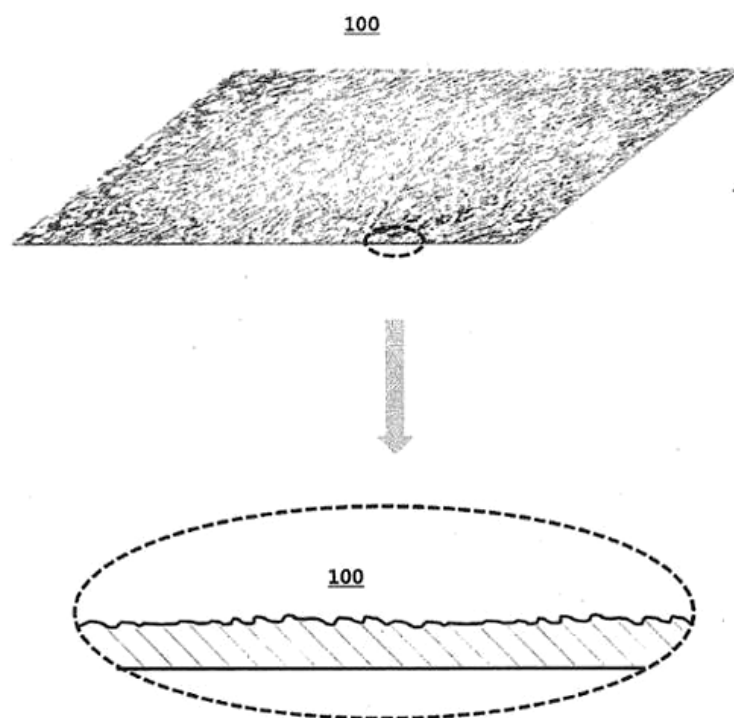
SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

- (11) **1-0026512 B** (15) 26/10/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/10/2018 367  
(21) 1-2017-04017  
(22) 10/10/2017  
(51) **B28B 7/00; B28B 3/02**  
(76) **NGUYỄN CHÍ DŨNG (VN)**  
48/74, đường số 10, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(54) **MÁY ÉP GẠCH ÔNG KHÔNG NUNG ÉP TĨNH HAI CHIỀU ĐƠN ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy ép gạch ống không nung ép tĩnh hai chiều đơn động bao gồm cụm chày trên (6), khuôn cối (7) và cụm chày dưới (8) được liên kết với nhau theo phương thẳng đứng bằng các thanh trụ cố định (20), trong đó: cụm chày trên (6) được điều khiển hoạt động bằng xi lanh chày trên (10); khuôn cối (7) được điều khiển hoạt động bằng xi lanh khuôn cối (11); cụm chày dưới (8) cố định. Khác biệt ở chỗ, trong giai đoạn ép định hình, khuôn cối (7) và cụm chày trên (6) được các xi lanh chày trên (10), xi lanh khuôn cối (11) đồng thời đẩy xuống một đoạn định trước làm cho các đầu ép dưới (8.3) của cụm chày dưới (8) đi vào các ô khuôn gạch (7.2) của khuôn cối (7) để thực hiện hoạt động ép dưới.



- (11) **1-0026513 B** (15) 26/10/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/03/2016 336  
(21) 1-2015-03434  
(22) 17/09/2015  
(30) 10-2014-0124259 18/09/2014 KR  
(51) **B32B 18/00**  
(73) **SKC CO., LTD.** (KR)  
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea  
(72) Hyoung Wook CHUNG (KR); Eun Su YANG (KR); Jin Cheol KIM (KR); Dong Gyu LEE (KR); Jun Rok OH (KR); Jun Yeong KIM (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **TẤM THIÊU KẾT**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thiêu kết có các mấu lồi cực nhỏ được truyền từ bề mặt giấy theo cách không ép lên ít nhất một bề mặt của nó, và do vậy, không dễ tách ra sau khi màng bảo vệ được gắn, và cũng có thể ngăn không cho tạo ra các bọt, vốn có thể được tạo ra trên màng bảo vệ trong quá trình tách lớp anten. Hơn nữa, do độ nhám bề mặt tối ưu của tấm thiêu kết có thể đạt được bằng phương pháp đơn giản, chi phí sản xuất của tấm thiêu kết có thể được giảm đáng kể so với phương pháp thông thường ép lên màng PET tạo ra có độ nhám định trước. Việc điều chỉnh độ nhám bề mặt được tạo điều kiện thuận lợi, và khi hai hoặc nhiều tấm được xếp chồng để thiêu kết, thì đạt được khả năng tách thành các tấm thiêu kết riêng biệt tốt hơn.



(11)	<b>1-0026514 B</b>			(15)	26/10/2020	
(45)	25/12/2020	393B		(43)	25/11/2014	320
(21)	1-2014-02521			(85)	28/07/2014	
(22)	20/12/2012			(86)	PCT/US2012/071055	20/12/2012
(30)	61/581,254	29/12/2011	US	(87)	WO2013/101679	04/07/2013
	61/591,530	27/01/2012	US			
	61/605,900	02/03/2012	US			
	61/648,510	17/05/2012	US			
	61/691,066	20/08/2012	US			
	61/731,426	29/11/2012	US			
	13/691,056	30/11/2012	US			

(51) **H04L 1/00**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

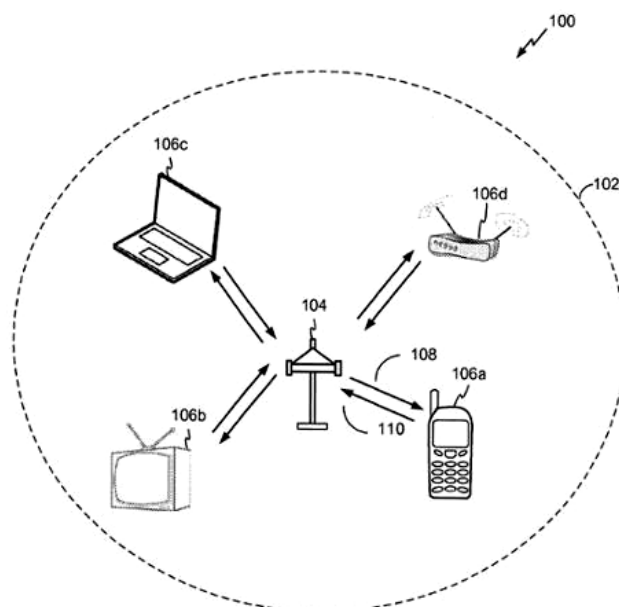
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) MERLIN, Simone (IT); ABRAHAM, Santosh Paul (US); WENTINK, Maarten Menzo (NL); QUAN, Zhi (CN); ASTERJADHI, Alfred (AL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

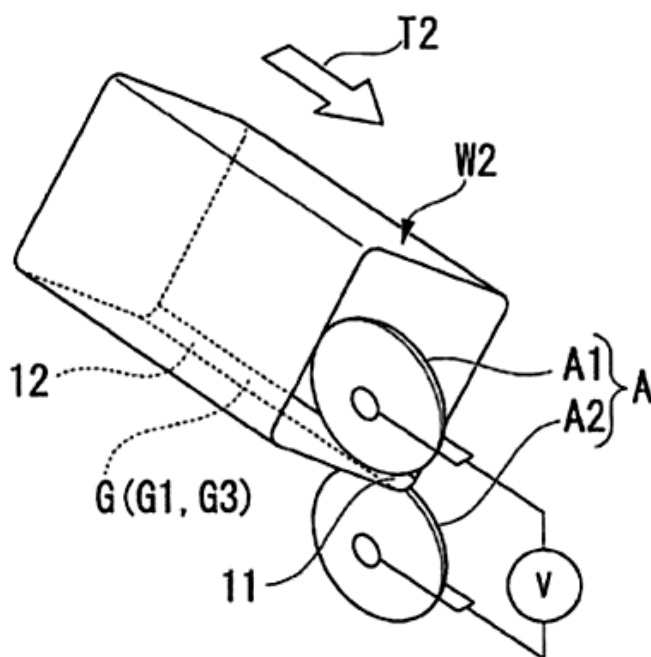
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp, và thiết bị truyền thông khung điều khiển ngán. Theo một số khía cạnh, phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước tạo ra khung điều khiển bao gồm phần mở đầu lớp vật lý có trường tín hiệu, trường tín hiệu này bao gồm chỉ báo cho thấy khung điều khiển là loại khung điều khiển của khung. Phương pháp còn bao gồm bước truyền khung điều khiển.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026515 B</b> |               | (15) 26/10/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 25/11/2015        | 332        |
| (21) 1-2015-02680       |               | (85) 21/07/2015        |            |
| (22) 24/01/2014         |               | (86) PCT/JP2014/051584 | 24/01/2014 |
| (30) 2013-014644        | 29/01/2013 JP | (87) WO2014/119493 A1  | 07/08/2014 |
- (51) **B23K 11/34; B23K 26/36; B23K 11/08; B23K 11/16**
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) MORIOKA Yujiro (JP); ARAI Takashi (JP); KOBAYASHI Nobuyuki (JP); KUBO Hiroshi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **THÂN HỘP CHỨA ĐƯỢC HÀN, HỘP CHỨA ĐƯỢC HÀN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN HỘP CHỨA ĐƯỢC HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỘP CHỨA ĐƯỢC HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thân hộp được hàn được cấu thành bằng cách tạo thành vật liệu tấm thép được tạo thành từ tấm thép không có thiếc hoặc tấm thép được phủ nhựa trong đó tấm thép không có thiếc được phủ bằng nhựa, các phần tương ứng chồng lên nhau, và tạo thành phần hàn bằng cách hàn điện trở các phần được chồng. Các phần xử lý laze, mà được tạo thành trên ít nhất một trong bốn bề mặt tạo nên từ hai bề mặt cấu thành bề mặt tiếp xúc điện cực trên các phía mà làm tiếp xúc với điện cực (A) trong quá trình hàn điện trở và hai bề mặt cấu thành các bề mặt nổi trên các phía nơi mà vật liệu tấm thép này được nối cùng nhau, có các phần chiếu xạ laze, trong đó sự chiếu xạ laze được thực hiện trước khi hàn điện trở để loại bỏ lớp mạ crôm và lộ ra tấm thép, được bố trí tách biệt trên các phần cần hàn (12), mà là các phần hàn, trên vật liệu tấm thép.



- (11) **1-0026516 B** (15) 26/10/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/08/2015 329  
(21) 1-2015-02238 (85) 22/06/2015  
(22) 21/12/2012 (86) PCT/CN2012/087164 21/12/2012  
(87) WO2014/094299 26/06/2014

(51) **H04W 56/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

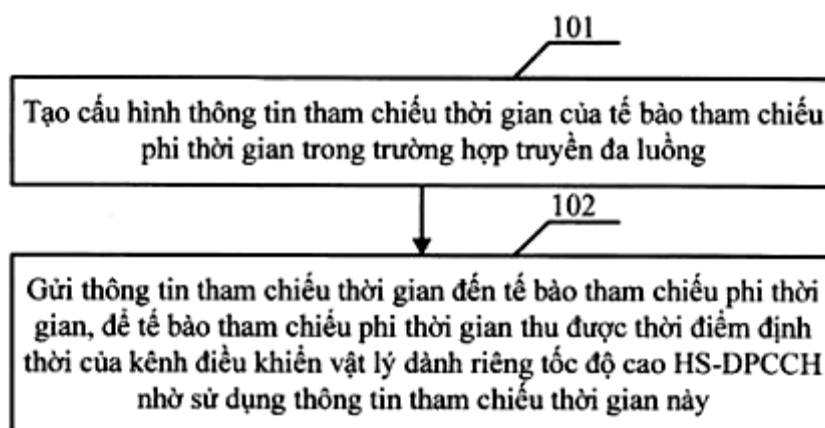
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Fan (CN); MA, Xueli (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐỊNH THỜI KÊNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐỂ TRUYỀN ĐA LUỒNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị định thời kênh để truyền đa luồng, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: tạo cấu hình thông tin tham chiếu thời gian của tế bào tham chiếu phi thời gian trong trường hợp truyền đa luồng; và gửi thông tin tham chiếu thời gian đến tế bào tham chiếu phi thời gian, để tế bào tham chiếu phi thời gian thu được thời điểm định thời của kênh điều khiển vật lý dành riêng tốc độ cao HS-DPCCH nhờ sử dụng thông tin tham chiếu thời gian này. Theo giải pháp nêu trên thì thông tin tham chiếu thời gian của tế bào tham chiếu phi thời gian được tạo cấu hình ở lớp cao hơn, và được gửi đến thiết bị người dùng, để thiết bị người dùng thu được thời điểm định thời của kênh điều khiển vật lý dành riêng tốc độ cao HS-DPCCH nhờ sử dụng thông tin tham chiếu thời gian này, nên UE có thể thu được các mối quan hệ định thời đúng giữa HS-DPCCH trong tế bào tham chiếu phi thời gian với DPCH đường lên, và giữa HS-DPCCH với HS-PDSCH.



- (11) **1-0026517 B** (15) 26/10/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/08/2016 341  
(21) 1-2015-00432  
(22) 05/02/2015  
(51) **C03B 5/00; C23D 1/00; C03B 3/00**  
(73) **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN KỸ THUẬT CSC (VN)**  
2/91 Phan Đình Phùng, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế  
(72) **DƯƠNG BÁ KHÁNH (VN)**  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **LÒ BỂ ĐỂ SẢN XUẤT FRIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến lò bể để sản xuất frit bao gồm các bộ phận sau: thân lò, các mỏ đốt để đốt nhiên liệu cấp nhiệt cho lò, và cơ cấu đẩy liệu vào trong lò, trong đó thân lò bao gồm phần đầu lò được làm nghiêng một góc  $\alpha$  nằm trong khoảng từ 7 đến 45 độ, và chiều dài lò được kéo dài một đoạn với độ dài gia tăng từ 10 đến 25% để tăng độ dài tiếp xúc giữa nguyên liệu và khí đốt đang dịch chuyển ngược chiều nhau; cơ cấu đẩy liệu bao gồm xe chuyển động dưới để dịch chuyển cơ cấu đẩy liệu song song với chiều dọc lò, xe chuyển động trên có thể chuyển động theo chiều ngang của lò, xe đẩy liệu được bố trí trên xe chuyển động trên và có cào đẩy liệu được tạo kết cấu để có thể được đẩy sâu vào trong lò và được kéo ra khỏi lò, trong đó độ cao của cào đẩy liệu có thể thay đổi được nhờ cơ cấu nâng hạ đầu cào sao cho trong quá trình đẩy cào đẩy liệu vào sâu trong lò thì đầu cào được hạ xuống thấp để đẩy liệu vào lò, và trong khi cào được rút ra phía ngoài thì đầu cào đẩy liệu được nâng lên cao để không kéo theo liệu đi ra phía cửa lò; các đầu đốt được bố trí trên thành lò ở phía đuôi lò, trong đó hướng phun của các đầu đốt theo chiều từ đuôi lò đến đầu lò ngược với hướng dịch chuyển của nguyên liệu trong lò. Sáng chế áp dụng tác động cưỡng bức đẩy nguyên liệu từ đầu lò vào vùng chảy nhằm mục đích để nhiệt độ khí thải thoát ra khỏi lò hợp lý để sử dụng trao đổi nhiệt bằng kim loại mà không phải trộn thêm không khí từ môi trường, việc áp dụng sáng chế giúp tiết kiệm năng lượng.



- (11) **1-0026518 B** (15) 26/10/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/04/2017 349  
(21) 1-2017-00434 (85) 08/02/2017  
(22) 08/07/2014 (86) PCT/CN2014/081846 08/07/2014  
(87) WO2016/004583 A1 14/01/2016

(51) **H04W 4/24**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CAI, Hui (CN); HU, Weiqi (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH CƯỚC TRỰC TUYẾN VÀ THIẾT BỊ MẶT PHẶNG ĐIỀU KHIỂN CỦA THIẾT BỊ CÔNG NỔI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tính cước trực tuyến, thiết bị công nổi, và thiết bị tính cước trực tuyến. Phương pháp tính cước trực tuyến bao gồm các bước: gửi, bởi thực thể mặt phẳng điều khiển của thiết bị công nổi, ký hiệu nhận dạng dịch vụ tới thực thể mặt phẳng người dùng của thiết bị công nổi, trong đó ký hiệu nhận dạng dịch vụ được sử dụng bởi thực thể mặt phẳng người dùng của thiết bị công nổi để thiết lập phiên thứ nhất, mà được kết hợp với dịch vụ, với hệ thống tính cước trực tuyến theo ký hiệu nhận dạng dịch vụ và thực hiện việc tương tác tính cước ở phiên thứ nhất, và phiên thứ nhất là phiên giữa thực thể mặt phẳng người dùng của thiết bị công nổi và hệ thống tính cước trực tuyến. Theo sáng chế, phiên thứ nhất được thiết lập giữa hệ thống tính cước trực tuyến và mặt phẳng người dùng của thiết bị công nổi nhờ sử dụng ký hiệu nhận dạng dịch vụ, sao cho việc tương tác trực tiếp giữa mặt phẳng người dùng của thiết bị công nổi và hệ thống tính cước trực tuyến được thực thi, và vấn đề kỹ thuật mà thiết bị công nổi ở kiến trúc tách rời có đường tính cước rất dài và độ trễ tính cước lớn được khắc phục.

Thực thể mặt phẳng điều khiển của thiết bị công nổi gửi ký hiệu nhận dạng dịch vụ tới thực thể mặt phẳng người dùng của thiết bị công nổi, trong đó ký hiệu nhận dạng dịch vụ được sử dụng bởi thực thể mặt phẳng người dùng của thiết bị công nổi để tương tác với hệ thống tính cước trực tuyến theo ký hiệu nhận dạng dịch vụ, để thiết lập phiên thứ nhất được liên kết với dịch vụ và thực hiện việc tương tác tính cước ở phiên thứ nhất, và phiên thứ nhất là phiên giữa thực thể mặt phẳng người dùng của thiết bị công nổi và hệ thống tính cước trực tuyến

101

- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026519 B</b> |      | (15) 26/10/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B | (43) 26/06/2017        | 351        |
| (21) 1-2016-02730       |      | (85) 22/07/2016        |            |
| (22) 21/08/2014         |      | (86) PCT/TH2014/000040 | 21/08/2014 |
|                         |      | (87) WO2016/28236      | 25/02/2016 |

(51) **F16K 3/02; F16K 31/53**

(73) **THAI OIL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

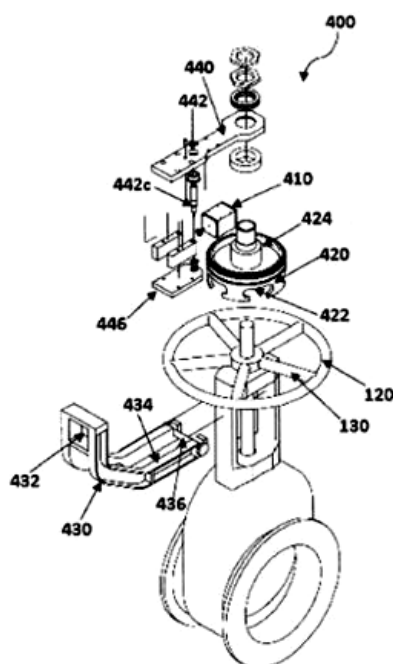
555/1 Energy Complex Building A, 11th Floor, Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand

(72) WATTANAPAN, Kriangsak (TH); PAIROJPIRIYAKUL, Thirasak (TH); RUTHAIPUTPONG, Prapod (TH); SUKSASILP, Anuntasak (TH); CHAIYARERK, Khwanchai (TH); POOHSAL, Adisorn (TH); THONGTHAI, Vatcharaphong (TH)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

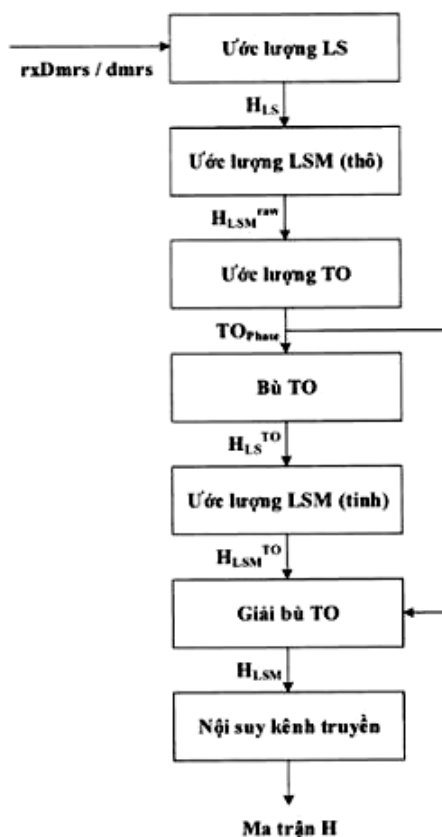
(54) **THIẾT BỊ CẦM TAY DÙNG ĐỂ ĐIỀU KHIỂN VẬN HÀNH VAN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cầm tay dùng để điều khiển vận hành van. Thiết bị này có thể bao gồm thân chính, phần hình mỏ neo, bộ phận tiếp xúc, và cụm truyền động. Phần hình mỏ neo này có thể được gắn vào thân chính này và có thể vận hành để ngăn cản sự di chuyển của thân chính này so với thân van này. Bộ phận tiếp xúc này có thể được gắn vào thân chính này và có thể quay so với thân chính này. Bộ phận tiếp xúc này có thể được vận hành để tiếp xúc với một phần của bộ phận điều khiển này. Cụm truyền động này có thể được tạo cấu hình để cấp, từ phần đầu ra, một hoặc nhiều trong số nhiều mô-men xoắn đầu ra có thể lựa chọn cho bộ phận điều khiển này thông qua bộ phận tiếp xúc này trên cơ sở mô-men xoắn đầu vào được tiếp nhận từ phần đầu vào. Độ lớn của mỗi mô-men xoắn đầu ra có thể lựa chọn có thể lớn hơn hoặc bằng độ lớn của mô-men xoắn đầu vào này.

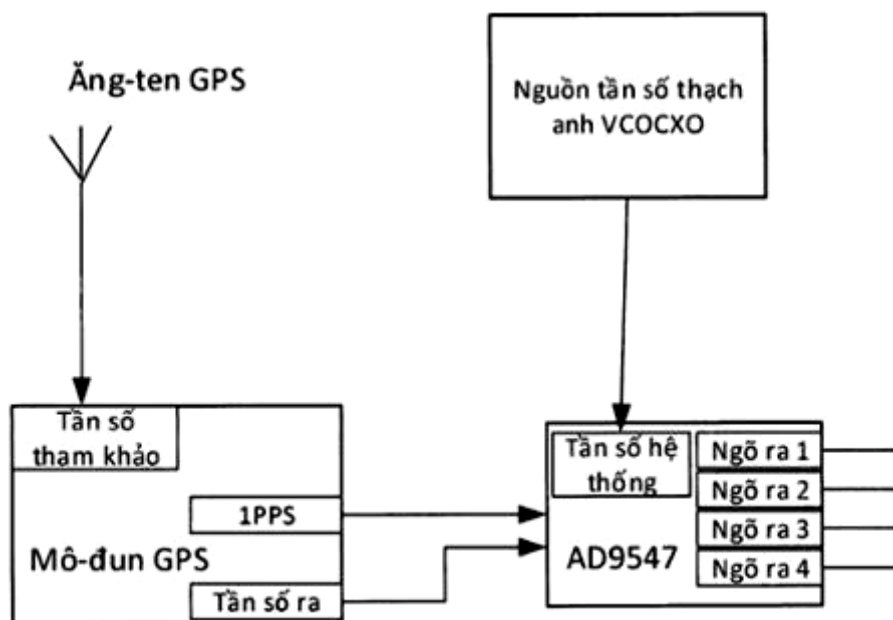


- (11) **1-0026520 B** (15) 26/10/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 26/09/2016 342  
(21) 1-2016-02441 (85) 04/07/2016  
(22) 03/12/2014 (86) PCT/EP2014/076356 03/12/2014  
(30) 1362015 03/12/2013 FR (87) WO2015/082520 A1 11/06/2015  
(51) **A61Q 19/08; A61K 31/728; A61P 17/04; A61P 17/10; A61K 31/00; A61K 36/28**  
(73) **GALEPHAR M/F (BE)**  
Rue du Parc Industriel 39, B-6900 Marche-en-Famenne, Belgique  
(72) BAUDIER, Philippe (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **CHẾ PHẨM LÀM GIẢM RỐI LOẠN LÃO HÓA DA CHỨA HỢP CHẤT  
RETINALDEHYT VÀ CHẤT CHIẾT TỪ CÂY HOA NHUNG TUYẾT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm giảm rối loạn lão hóa da chứa ít nhất một hợp chất retinaldehyt và/hoặc một trong số các chất đồng phân lập thể của nó và ít nhất một chất chiết từ cây hoa nhung tuyết (*Leontopodium alpinum*) trong chất mang chấp nhận được về mặt dược phẩm hoặc mỹ phẩm.

- (11) **1-0026521 B** (15) 26/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/10/2018 367  
 (21) 1-2018-03441  
 (22) 06/08/2018  
 (51) **H04L 25/02; H04L 27/26**  
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**  
 Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội  
 (72) Huỳnh Quốc Anh (VN); Phạm Văn Thỏa (VN); Hồ Thị Xuân Hòa (VN); Nguyễn Trung Tiên (VN); Lương Xuân Hào (VN); Hoàng Đình Hải Truyền (VN); Vũ Tuấn Đức (VN); Lê Trường Giang (VN); Phan Thanh Trung (VN)  
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG KÊNH ĐƯỜNG LÊN DỰA TRÊN ỨNG DỤNG LỌC BÌNH PHƯƠNG TỐI THIỂU TRUNG BÌNH TRONG HỆ THỐNG MẠNG DI ĐỘNG THỂ HỆ THỨ TƯ**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp ước lượng kênh đường lên dựa trên ứng dụng lọc bình phương tối thiểu trung bình (Least Square Mean - LSM) bao gồm các bước i) ước lượng thô LS; ii) ước lượng thô LSM để loại bỏ một phần nhiễu Gauss; iii) ước lượng độ trễ thời gian (Timing Offset - TO) để xác định độ trễ kênh truyền; iv) bù TO vào kênh truyền để ước lượng lại chính xác kênh truyền; v) ước lượng LSM tinh; vi) giải bù TO nhằm bù trừ lẫn nhau với tín hiệu thu và kênh truyền ước lượng được; và vii) nội suy kênh truyền.

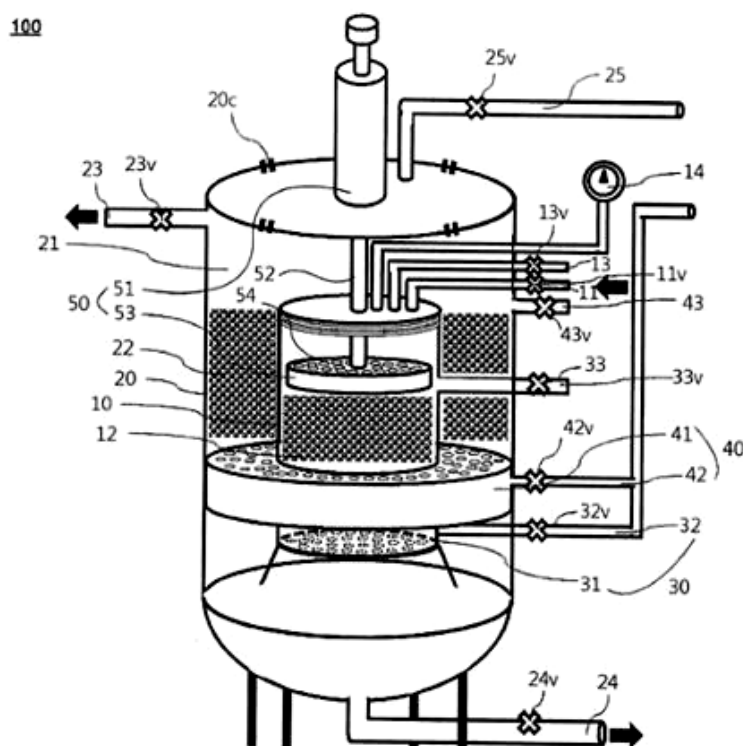


- (11) **1-0026522 B** (15) 26/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/10/2018 367  
 (21) 1-2018-03539  
 (22) 10/08/2018  
 (51) **H04B 17/12**  
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**  
 Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội  
 (72) Lâm Thị Diễm (VN); Nguyễn Chí Linh (VN); Phùng Lê Lâm (VN); Nguyễn Quốc Tuấn (VN); Cán Văn Quyền (VN); Trần Quang Trung (VN); Tăng Thiên Vũ (VN); Tạ Quốc Việt (VN); Hà Văn Hương (VN); Lê Trường Giang (VN); Vũ Tuấn Đức (VN); Hoàng Đình Hải Truyền (VN)  
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH TẦN SỐ NỘI TẠI CỦA HỆ THỐNG ENODEB TẠI THỰC ĐỊA**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiệu chỉnh tần số nội tại của hệ thống eNodeB cũng như các hệ thống viễn thông khác tại thực địa dựa trên nguồn đồng bộ tham khảo từ hệ thống định vị toàn cầu (Global Positioning System - GPS) bằng cách kết nối mô-đun nhận tín hiệu GPS vào hệ thống eNodeB này thông qua cổng chờ và cấu hình chip phù hợp để nhận xung 1 Hz này làm nguồn tần số tham khảo.

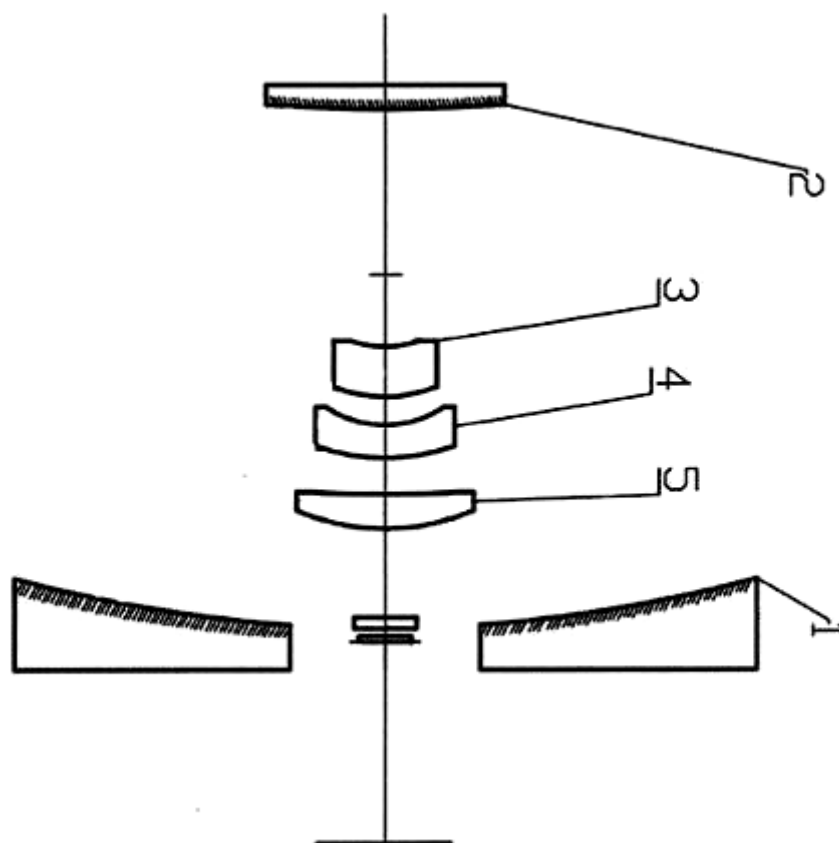


- (11) **1-0026523 B** (15) 26/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/11/2014 320  
 (21) 1-2014-01378  
 (22) 28/04/2014  
 (30) 10-2013-0048734 30/04/2013 KR  
 (51) **B01D 35/16; C02F 9/00; B01D 24/46; B01D 29/62**  
 (73) **YOUNG DONG ENGINEERING CO., LTD.** (KR)  
 4TH floor, 483, Baegyang-daero, Sasang-gu, Busan, Republic of Korea  
 (72) KIM, Eog-jo (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)  
 (54) **THIẾT BỊ LỌC XỬ LÝ NƯỚC ĐA NĂNG CÓ CHỨC NĂNG KHỬ TRÙNG VÀ RỬA NGƯỢC ĐƯỢC CẢI THIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc xử lý nước đa năng với chức năng khử trùng và rửa ngược được cải thiện. Thiết bị lọc bao gồm: thùng bên trong tiếp nhận nước chưa xử lý từ đầu trên, duy trì môi trường lọc thứ nhất trong đó, và có đầu dưới hở để dẫn lưu dịch lọc được tạo ra bởi thùng bên trong; thùng bên ngoài được bố trí ở phía ngoài của thùng bên trong, với khoang chứa nước đã xử lý tạm thời giữa thành của thùng bên trong và thành của nó, thùng bên ngoài giữ môi trường lọc thứ hai trong đó; phương tiện rửa ngược thứ nhất rửa ngược môi trường lọc thứ nhất bằng cách gây ra dòng chảy ngược mạnh của dịch lọc chảy từ đầu dưới đến đầu trên của thùng bên trong, không cần sử dụng bơm rửa ngược và bể rửa ngược; phương tiện ép nén môi trường lọc thứ nhất để cải thiện tính năng khử trùng và rửa ngược; và phương tiện khử trùng được lắp bên trong thùng bên ngoài để khử trùng nước đã xử lý.

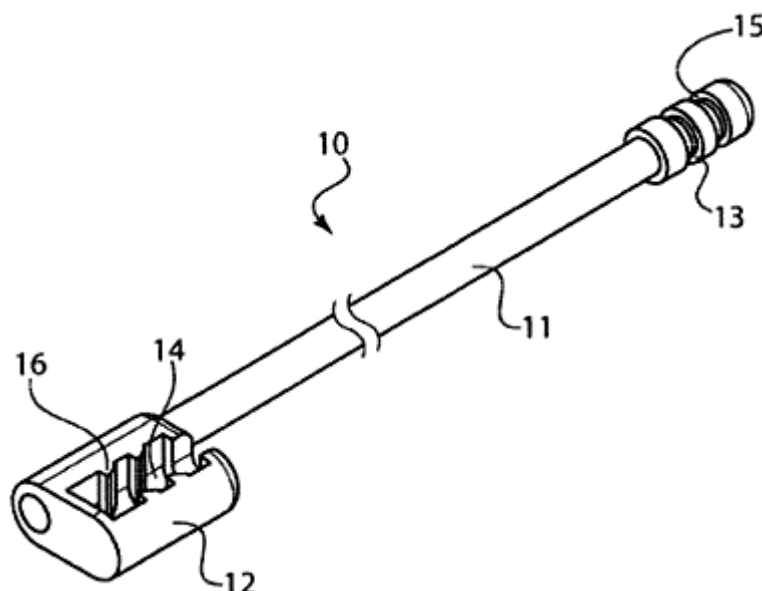


- (11) **1-0026524 B** (15) 26/10/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/12/2018 369  
(21) 1-2018-03820  
(22) 29/08/2018  
(51) **G02B 17/08**  
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**  
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
(72) **TRẦN TIẾN HẢI (VN); TRỊNH QUANG TRUNG (VN); TRẦN DUY NHẬT (VN)**  
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)  
(54) **HỆ QUANG HỌC GƯƠNG CẦU (CATADIOPTRIC) CHO THIẾT BỊ ẢNH NHIỆT SÓNG TRUNG**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ quang học gương cầu (Catadioptric) cho thiết bị ảnh nhiệt sóng trung bao gồm hai cụm thành phần: cụm thứ nhất bao gồm hai gương phản xạ, trong đó biên dạng bề mặt gương thứ nhất là parabo biên dạng bề mặt gương thứ hai là phi cầu; cụm thứ hai là hệ quang học chuyển tiếp (relay) bao gồm ba thấu kính được sắp xếp theo thứ tự sau mặt phẳng ảnh trung gian; có vai trò cố định vị trí đồng tử ra trùng khớp với vị trí cửa sổ lạnh (cold shield) và loại bỏ tối đa quang sai cho ảnh có chất lượng tốt tại mặt phẳng cảm biến.



- (11) **1-0026525 B** (15) 26/10/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/01/2018 358  
(21) 1-2016-05071 (85) 27/12/2016  
(22) 01/07/2015 (86) PCT/CN2015/083014 01/07/2015  
(30) 14/325,483 08/07/2014 US (87) WO2016/004827 14/01/2016  
(51) **A44B 19/26; F16G 11/00; A44B 19/42**  
(73) **DURAFLEX HONG KONG LIMITED (CN)**  
Block 1, 15/F, Tern Centre, 237 Queen's Road Central, Hong Kong, China  
(72) CHEN Te Chien (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO QUAI KÉO**

- (57) Sáng chế đề cập tới quai kéo dùng cho các khoá kéo được tạo ra bởi dây có bộ phận giữ dây được gắn vào một đầu của dây và hốc ở bề mặt đỉnh của bộ phận giữ dây, và đầu nối được gắn vào đầu kia của dây. Đầu nối có hình dạng tương ứng với hình dạng của hốc, sao cho đầu nối có thể khớp vừa chắc chắn bên trong hốc, nhờ đó, tạo ra vòng dây. Bộ phận khoá trượt được đặt quanh dây, bộ phận khoá có hốc bên trong tương ứng với hình dạng của bộ phận giữ dây, sao cho việc đặt đầu nối vào trong hốc và trượt bộ phận khoá lên bộ phận giữ dây sẽ khoá đầu dây thứ hai với bộ phận giữ dây. Trong phương pháp chế tạo quai kéo, đầu nối và bộ phận giữ dây được đúc chồng liên tục liền khối theo chiều dài dây, và sau đó được cắt thành các chi tiết để tạo ra các quai kéo thành phẩm.





- (11) **1-0026526 B** (15) 26/10/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/01/2018 358  
(21) 1-2017-03869 (85) 02/10/2017  
(22) 19/04/2016 (86) PCT/EP2016/058638 19/04/2016  
(30) 15165410.0 28/04/2015 EP (87) WO2016/173887 03/11/2016  
(51) **C07D 303/04**  
(73) 1. **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**  
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany  
2. **THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)**  
ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen, Germany  
(72) JAHN, Rober (CZ); WÖLL, Wolfgang (DE); JAEGER, Bernd (DE); PASCALY, Matthias (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **QUY TRÌNH EPOXY HÓA PROPEN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình epoxy hóa propen bao gồm các bước: cho propen phản ứng với hydro peroxit với sự có mặt của chất xúc tác titan silicalit và dung môi metanol; tách propen không phản ứng và propen oxit ra khỏi hỗn hợp phản ứng thu được để thu được hỗn hợp dung môi bao gồm metanol và nước với lượng kết hợp ít nhất là 90% khối lượng; và nạp hỗn hợp dung môi này ở dạng dòng nạp vào cột chưng cất metanol vận hành liên tục ở điểm nạp nằm ở phần giữa của cột này để tạo ra sản phẩm đỉnh bao gồm ít nhất 90% khối lượng metanol và sản phẩm đáy bao gồm ít nhất 90% khối lượng nước; bổ sung chất khử bọt dạng lỏng, có độ hòa tan trong dòng nạp nhỏ hơn 10 mg/kg ở 25°C và sức căng bề mặt trên bề mặt lỏng-không khí nhỏ hơn 22 mN/m ở 20°C, ở điểm nạp hoặc bên trên điểm nạp với lượng lớn hơn độ hòa tan của chất khử bọt dạng lỏng trong dòng nạp này để kim hãm quá trình tạo bọt trong cột chưng cất metanol.

- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026527 B</b> |            | (15) 26/10/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/08/2017        | 353        |
| (21) 1-2017-01768       |            | (85) 12/05/2017        |            |
| (22) 27/10/2015         |            | (86) PCT/IB2015/058279 | 27/10/2015 |
| (30) PD2014A000291      | 31/10/2014 | IT (87) WO2016/067199  | 06/05/2016 |

(51) **B62M 6/55**

(73) **PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)**

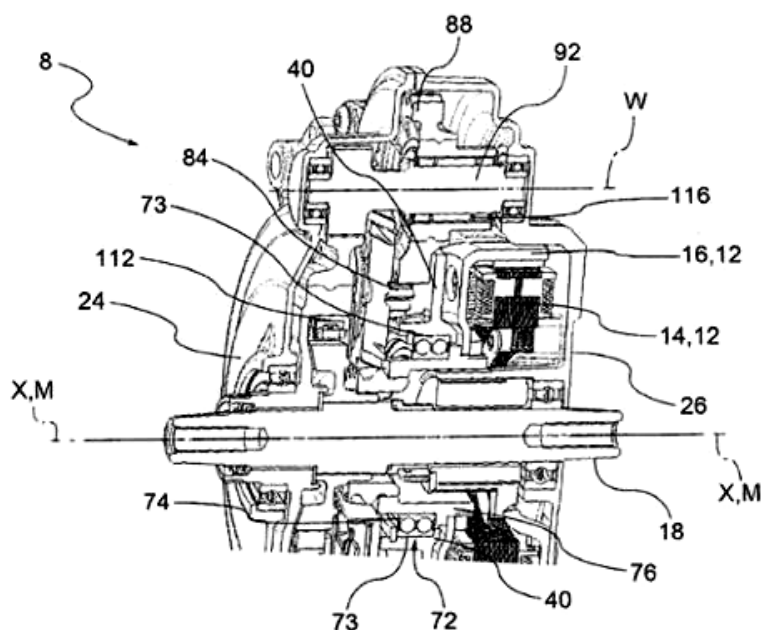
V.le Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

(72) CAPOZZELLA, Paolo (IT); CARMIGNANI, Luca (IT); NUTI, Luca (IT); PROSPERINI, Giorgio (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

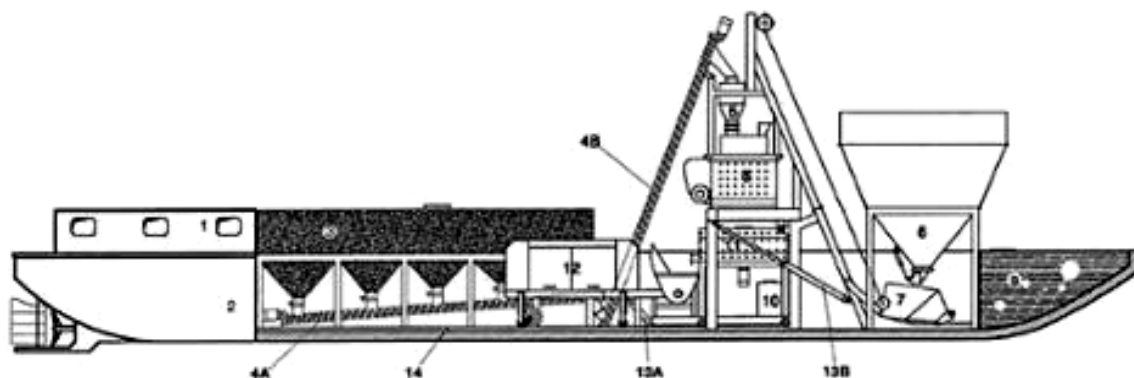
(54) **BỘ PHẬN ĐẨY DỪNG CHO XE ĐẠP ĐIỆN ĐƯỢC HỖ TRỢ BÀN ĐẠP VÀ XE ĐẠP**

(57) Bộ phận đẩy (8) dùng cho xe đạp điện được hỗ trợ bàn đạp bao gồm máy điện (12) có stato (14) và rôto (16), có thể quay được quanh trục động cơ (M-M), rôto (16) này được nối về mặt vận hành với chốt tay quay (18), xác định trục tay quay (X-X), được nối về mặt cơ học với các bàn đạp (20), và đồng trục với trục động cơ (M-M), trong đó, rôto (16) đồng trục và bên ngoài so với stato (14) để theo hướng kính bao quanh rôto (16). Bộ phận đẩy (8) bao gồm ít nhất là một bộ phận điện tử (32) dùng để vận hành và điều khiển việc thực hiện chức năng của máy điện (12), và ít nhất là một cặp vỏ (24, 26) mà xác định khoảng chặn (28) mà chứa máy điện (12) và ít nhất một phần chốt tay quay (18). Bộ phận đẩy (8) bao gồm các phương tiện truyền (36) của sự chuyển động từ rôto (16) đến chốt tay quay (18), phương tiện truyền (36) được bố trí ở vị trí không đối xứng về tổng thể và lệch tâm so với trục tay quay (X-X) để ra bên ngoài phần nhô của rôto trên mặt phẳng nhô vuông góc với trục tay quay (X-X).



- (11) **1-0026528 B** (15) 27/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/12/2018 369  
 (21) 1-2018-04644  
 (22) 19/10/2018  
 (51) **B28C 5/42; B63G 67/60; B63B 35/00; B28C 7/00; B28C 9/04**  
 (73) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG ĐƯỜNG THỦY (VN)**  
 29F5 đường DD9, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh  
 (72) Nguyễn Thanh Quang (VN); Phạm Thanh Tú (VN)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)  
 (54) **TRẠM TRỘN BÊ TÔNG CÓ THỂ NÂNG HOẶC HẠ ĐỘ CAO, ĐƯỢC LẮP ĐẶT TRÊN PHƯƠNG TIỆN THỦY**

- (57) Sáng chế đề cập đến trạm trộn bê tông có thể nâng hoặc hạ độ cao, được lắp đặt trên phương tiện thủy, trạm này bao gồm: phương tiện chứa xi măng (3); phương tiện vận chuyển xi măng gồm vít tải ngang (4A) và vít tải xiên (4B); phương tiện định lượng xi măng (5); phương tiện chứa cốt liệu (6); cụm xe gầu vận chuyển cốt liệu (7); phương tiện chứa nước (9); phương tiện định lượng nước (10); phương tiện trộn (8) được bố trí để trộn xi măng, cốt liệu và nước được cấp vào; phương tiện khuấy bê tông (11); và phương tiện bơm bê tông (12) để bơm bê tông đến nơi sử dụng; trong đó: vít tải xiên (4B) được tạo kết cấu để có thể nâng lên và hạ xuống bởi xi lanh thủy lực thứ nhất (13A); cụm phương tiện bơm bê tông (12), phương tiện khuấy bê tông (11) và phương tiện định lượng nước (10) được tạo kết cấu để di chuyển được trên đường ray (14); và cụm phương tiện trộn (8) và phương tiện định lượng xi măng (5) được tạo kết cấu để có thể nâng lên và hạ xuống bởi xi lanh thủy lực thứ hai (13B).



- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026529 B</b> |            |            | (15) 27/10/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       |            | (43) 27/02/2017        | 347        |
| (21) 1-2016-04912       |            |            | (85) 15/12/2016        |            |
| (22) 15/05/2015         |            |            | (86) PCT/CN2015/079076 | 15/05/2015 |
| (30) 61/994,734         | 16/05/2014 | US         | (87) WO2015/172740 A1  | 19/11/2015 |
|                         | 14/670,069 | 26/03/2015 |                        | US         |

(51) **H04W 16/14; H04W 72/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

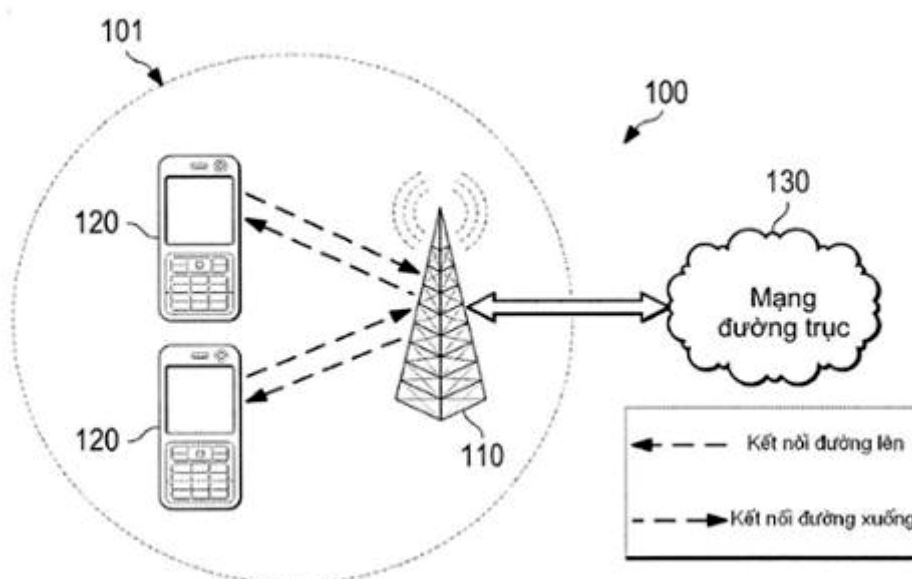
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MAAREF, Amine (CA); SALEM, Mohamed Adel (EG); MA, Jianglei (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

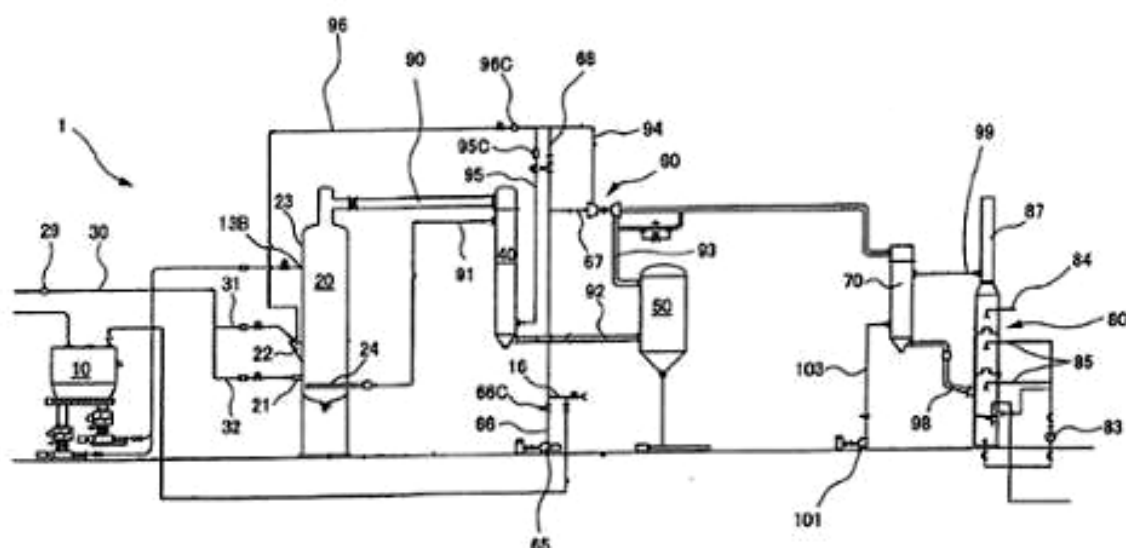
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÁT LƯU LƯỢNG QUA CÁC BĂNG TẦN ĐƯỢC CẤP PHÉP VÀ KHÔNG ĐƯỢC CẤP PHÉP, BỘ LẬP LỊCH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG LƯU LƯỢNG QUA CÁC BĂNG TẦN ĐƯỢC CẤP PHÉP VÀ KHÔNG ĐƯỢC CẤP PHÉP, ĐIỂM TRUYỀN, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THU LƯU LƯỢNG QUA CÁC BĂNG TẦN ĐƯỢC CẤP PHÉP VÀ KHÔNG ĐƯỢC CẤP PHÉP VÀ ĐIỂM THU**

(57) Sáng chế đề cập đến việc cấp phát lưu lượng cần được chuyển qua băng tần chính hoặc băng tần phụ của giao diện không gian hợp nhất dựa vào các điều kiện chất lượng dịch vụ (QoS) của lưu lượng có thể cho phép nâng cao hiệu quả ứng dụng tải nguyên mạng. Trong một ví dụ, lưu lượng có các ràng buộc QoS định sẵn được cấp phát tới băng tần chính, trong khi lưu lượng có các ràng buộc QoS thống kê được cấp phát tới băng tần phụ khi băng tần phụ có khả năng thỏa mãn các ràng buộc QoS thống kê của lưu lượng. Nếu điều kiện qua băng tần phụ ngăn ngừa nó khỏi việc thỏa mãn ràng buộc QoS thống kê của lưu lượng, thì lưu lượng được cấp phát tới băng tần chính.



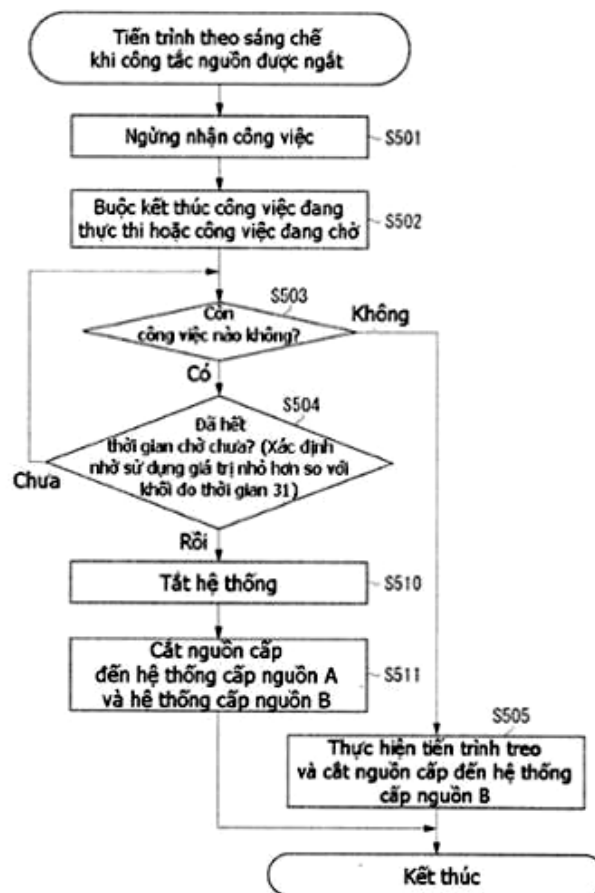
- (11) **1-0026530 B** (15) 27/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/01/2015 322  
 (21) 1-2014-03458 (85) 16/10/2014  
 (22) 22/03/2013 (86) PCT/JP2013/058328 22/03/2013  
 (30) 2012-069487 26/03/2012 JP (87) WO2013/146597 03/10/2013  
 (51) **F23G 5/00; F23C 10/18; F23G 5/50; F23G 5/30; F23G 5/44; F23C 10/16**  
 (73) **1. TSUKISHIMA KIKAI CO., LTD. (JP)**  
 3-5-1, Harumi, Chuo-ku, Tokyo 104-0053 Japan  
**2. SANKI ENGINEERING CO., LTD. (JP)**  
 8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-8506 Japan  
 (72) YAMAMOTO, Takafumi (JP); TERAKOSHI, Kazuyoshi (JP); KOGA, Kunihiko (JP); ORITO, Isamu (JP)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KHỞI ĐỘNG HỆ THỐNG Lò ĐỐT KIỂU TẦNG SÔI CÓ ĐIỀU ÁP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khởi động hệ thống lò đốt kiểu tầng sôi có điều áp nhờ đó sự rạn nứt cát silic oxit làm nguyên liệu nền có thể được ngăn chặn với chi phí thấp. Bằng cách gia nhiệt cát silic oxit làm nguyên liệu nền được nạp vào phần đáy của lò đốt kiểu tầng sôi có điều áp, nhiệt độ phần nổi của lò đốt được gia nhiệt, và sau khi nhiệt độ của phần nổi được gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 750°C đến 900°C, nguyên liệu cần được xử lý có chất hữu cơ chứa nước được nạp vào lò đốt kiểu tầng sôi có điều áp.



- (11) **1-0026531 B** (15) 27/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/11/2013 308  
 (21) 1-2013-01460  
 (22) 10/05/2013  
 (30) 2012-115188 21/05/2012 JP  
 (51) **G06F 03/12**  
 (73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan  
 (72) Kenji Hara (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ TẠO ẢNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TẠO ẢNH VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo ảnh bao gồm công tắc nguồn được tạo kết cấu để chuyển mạch giữa trạng thái ON (bật) và trạng thái OFF (tắt) theo sự thao tác của người dùng, khối điều khiển được tạo cấu hình để huỷ công việc được lưu trong thiết bị tạo ảnh trong trường hợp công tắc nguồn được chuyển sang trạng thái OFF, và khối điều khiển nguồn được tạo cấu hình để chuyển trạng thái của thiết bị tạo ảnh sang trạng thái thứ nhất nếu công việc bị huỷ bởi khối điều khiển, và để chuyển trạng thái của thiết bị tạo ảnh sang trạng thái thứ hai nếu công việc không bị huỷ bởi khối điều khiển.



(11) <b>1-0026532 B</b>		(15) 27/10/2020	
(45) 25/12/2020	393B	(43) 25/10/2016	343
(21) 1-2016-02851		(85) 02/08/2016	
(22) 09/01/2014		(86) PCT/JP2014/050253	09/01/2014
		(87) WO2015/104821 A1	16/07/2015

(51) **H02P 6/08**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

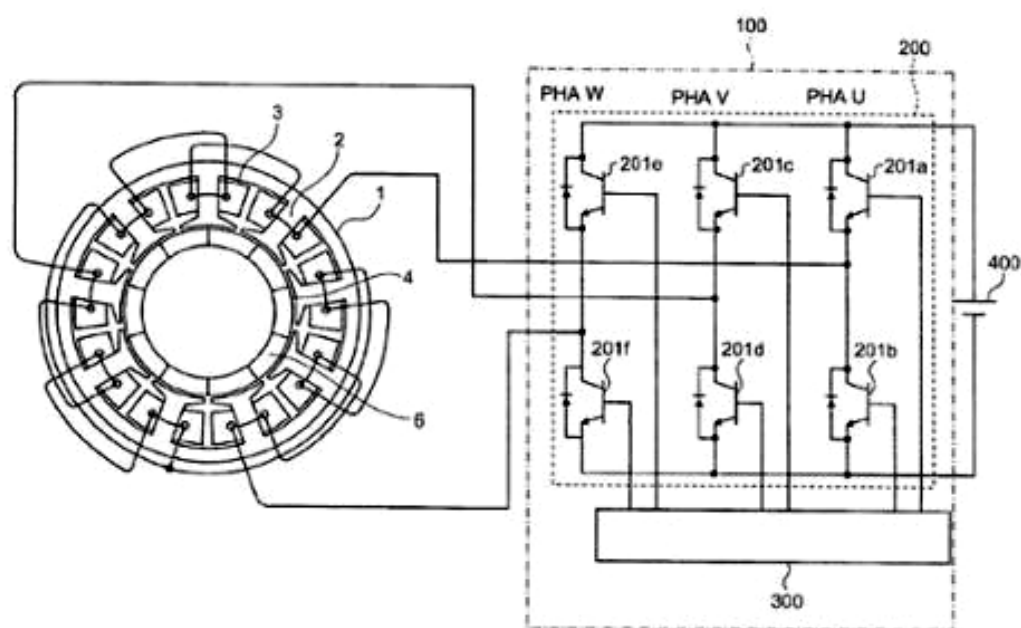
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) MATSUOKA, Atsushi (JP); BABA, Kazuhiko (JP); ISHII, Hiroyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

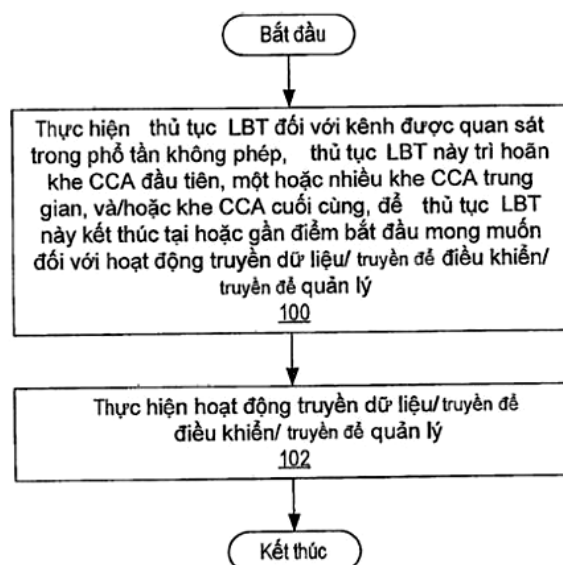
(54) **MẠCH DẪN ĐỘNG DÙNG CHO MÔTƠ ĐỒNG BỘ, MÔTƠ ĐỒNG BỘ ĐƯỢC DẪN ĐỘNG BỞI MẠCH DẪN ĐỘNG, BỘ QUẠT GIÓ GỒM MÔTƠ ĐỒNG BỘ VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ GỒM BỘ QUẠT GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch dẫn động (100) dùng cho mô tơ đồng bộ gồm rôto (4) có mười cực từ được tạo ra bởi nam châm vĩnh cửu (6), và stato (1) trong đó cuộn dây (3) được quấn theo cách tập trung quanh chín răng (2) hướng về rôto (4), mạch dẫn động gồm: bộ biến tần (200) gồm các phần tử chuyển mạch (201a) đến (201f) trong mạch cầu; và bộ điều khiển (300) để điều khiển bộ biến tần (200) theo cách sao cho dòng điện có dạng sóng vuông chạy đến cuộn dây (3), trong đó bộ điều khiển hoạt động theo cách sao cho pha cấp điện mà ở đó cho dòng điện có dạng sóng vuông nằm trong khoảng góc điện từ  $-10^\circ$  đến  $+5^\circ$  đi qua từ pha cấp điện mà ở đó dòng điện là nhỏ nhất khi mômen đích của mô tơ đồng bộ được tạo ra. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến mô tơ đồng bộ được dẫn động bởi mạch dẫn động, bộ quạt gió gồm mô tơ đồng bộ này, và máy điều hòa không khí gồm bộ quạt gió này.



- (11) **1-0026533 B** (15) 27/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/07/2017 352  
 (21) 1-2017-02000 (85) 29/05/2017  
 (22) 17/11/2015 (86) PCT/IB2015/058892 17/11/2015  
 (30) 62/080,877 17/11/2014 US (87) WO2016/079677 26/05/2016  
 (51) **H04W 74/08**  
 (73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
 SE-164 83 Stockholm, Sweden  
 (72) MUKHERJEE, Amitav (IN); CHENG, Jung-Fu (US); FALAHATI, Sorour (SE);  
 KANG, Du Ho (KR); KOORAPATY, Havish (US); LARSSON, Daniel (SE);  
 YANG, Yu (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **NÚT CỦA MẠNG TRUYỀN THÔNG TẾ BÀO VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN  
 HÀNH NÚT CỦA MẠNG TRUYỀN THÔNG TẾ BÀO**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và các phương pháp liên quan đến các thủ tục nghe trước khi nói (Listen Before Talk - LBT) phù hợp cho, ví dụ, hoạt động truy cập được hỗ trợ bằng băng tần có phép (License Assisted Access - LAA) vào phổ tần không phép hoặc hệ thống LTE (Long Term Evolution - phát triển lâu dài) không phép (Unlicensed) (LTE-U). Theo một số phương án, sáng chế đề xuất phương pháp vận hành nút của mạng truyền thông tế bào, trong đó phương pháp này bao gồm bước thực hiện thủ tục LBT đối với kênh được quan sát trong phổ tần không phép. Thủ tục LBT này trì hoãn ít nhất một khe CCA (Clear Channel Assessment - đánh giá xem kênh có rảnh không) để thủ tục LBT này kết thúc tại hoặc gần điểm bắt đầu mong muốn đối với hoạt động truyền dữ liệu/truyền để điều khiển/ truyền để quản lý. Ít nhất một khe CCA này bao gồm ít nhất một trong số khe CCA đầu tiên của thủ tục LBT, một hoặc nhiều khe CCA trung gian của thủ tục LBT, và khe CCA cuối cùng của thủ tục LBT. Phương pháp này còn bao gồm bước thực hiện hoạt động truyền trên kênh được quan sát khi hoàn tất thủ tục LBT.





- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0026534 B</b> | (15) 27/10/2020        |                 |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B                   | (43) 27/02/2017 | 347        |
| (21) 1-2016-04466       | (85) 18/11/2016        |                 |            |
| (22) 22/04/2014         | (86) PCT/CN2014/075939 |                 | 22/04/2014 |
|                         | (87) WO2015/161443 A1  |                 | 29/10/2015 |

(51) **G06F 12/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

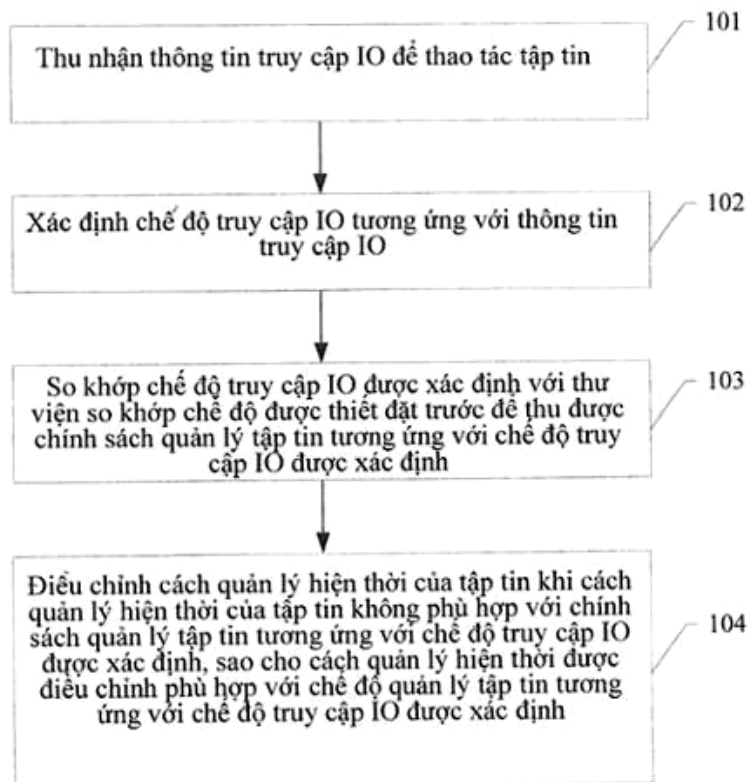
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Jun (CN); ZHU, Guanyu (CN); LUO, Caizhu (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TẬP TIN VÀ HỆ THỐNG TẬP TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý tập tin và hệ thống tập tin được áp dụng tới lĩnh vực về các công nghệ xử lý dữ liệu. Hệ thống tập tin giám sát thông tin truy cập đầu vào/đầu ra (input/output - IO) để thao tác tập tin, sau đó xác định chế độ truy cập IO của tập tin, xác định chính sách quản lý tập tin tương ứng theo chế độ truy cập IO, và cuối cùng, khi chính sách quản lý tập tin thu được không phù hợp với cách quản lý hiện thời của tập tin, điều chỉnh, theo chính sách quản lý tập tin được xác định, cách quản lý hiện thời của tập tin, ví dụ, phương tiện lưu trữ và độ chi tiết của tiến trình hoặc dịch vụ (độ chi tiết) quản lý tập tin, sao cho điều chỉnh động phương tiện lưu trữ và độ chi tiết của tiến trình hoặc dịch vụ quản lý tập tin của tập tin theo chế độ truy cập IO của tập tin.

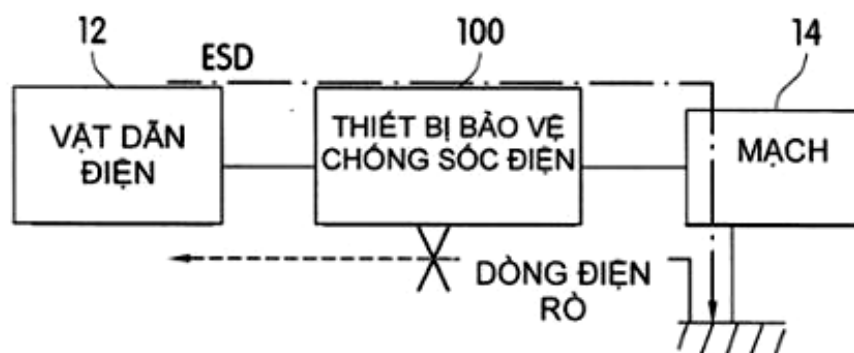


- (11) **1-0026535 B** (15) 27/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/05/2016 338  
 (21) 1-2015-03995  
 (22) 16/10/2015  
 (30) 10-2014-0162858 20/11/2014 KR  
 10-2015-0018445 06/02/2015 KR  
 10-2015-0094268 01/07/2015 KR  
 (51) **H01T 4/16**  
 (73) **AMOTECH CO., LTD.** (KR)  
 1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon, 405-846, Republic of Korea  
 (72) KIM, Tong Gi (KR); YU, Jun-Suh (KR); PARK, Kyu Hwan (KR); SUN, Gui Nam (KR); RYU, Jae Su (KR); LIM, Byung Guk (KR); Kim, Rieon (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)  
 (54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ CHỐNG SỐC ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẢM TAY BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị bảo vệ chống sốc điện được sắp đặt giữa vật dẫn điện có khả năng tiếp xúc với cơ thể người và khối mạch bên trong của thiết bị điện tử, trong đó nhằm mục đích cho phép truyền tĩnh điện mà không gây ra hiện tượng đánh thủng điện môi khi tĩnh điện đi từ vật dẫn điện, chặn dòng điện rò của nguồn điện ngoài đi từ đất của khối mạch điện, và cho phép truyền tín hiệu liên lạc đi từ vật dẫn điện, phương trình sau đây được thỏa mãn:

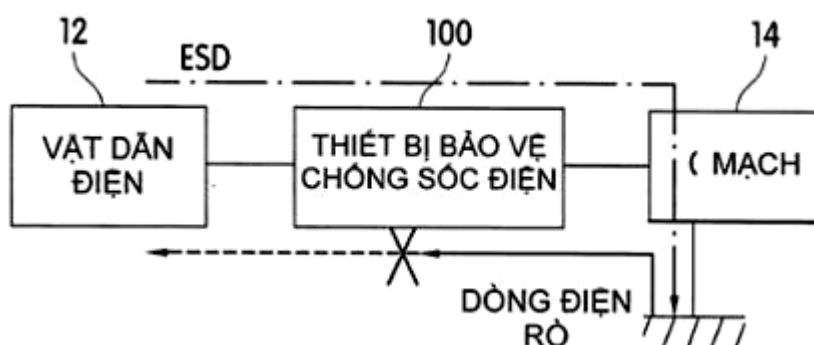
$V_{br} > V_{in}$

trong đó “ $V_{br}$ ” là điện áp đánh thủng của thiết bị bảo vệ chống sốc điện và “ $V_{in}$ ” là điện áp danh định của nguồn điện ngoài của thiết bị điện tử.



- (11) **1-0026536 B** (15) 27/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/05/2016 338  
 (21) 1-2015-03994  
 (22) 16/10/2015  
 (30) 10-2014-0162808 20/11/2014 KR  
 10-2014-0162863 20/11/2014 KR  
 10-2015-0094264 01/07/2015 KR  
 (51) **H01T 4/16**  
 (73) **AMOTECH CO., LTD.** (KR)  
 1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon, 405-846, Republic of Korea  
 (72) YU, Jun-Suh (KR); PARK, Kyu Hwan (KR); KIM, Tong Gi (KR); SUN, Gui Nam (KR); RYU, Jea Su (KR); LIM, Byung Guk (KR); Kim, Rieon (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)  
 (54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ CHỐNG SỐC ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DI ĐỘNG BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ chống sốc điện và thiết bị điện tử di động bao gồm thiết bị bảo vệ này. Thiết bị bảo vệ chống sốc điện được đặt giữa vật dẫn điện có thể tiếp xúc với cơ thể người và khối mạch bên trong của thiết bị điện tử, để truyền tĩnh điện mà không gây ra đánh thủng điện môi khi tĩnh điện xuất hiện từ vật dẫn điện, và chặn dòng điện rò của nguồn điện bên ngoài xuất hiện từ phần đất của khối mạch, công thức sau được thỏa mãn:  $V_{br} > V_{in}$  trong đó  $V_{br}$  là điện áp đánh thủng của thiết bị bảo vệ chống sốc điện và  $V_{in}$  là điện áp danh định của nguồn bên ngoài của thiết bị điện tử.



- |                         |                 |            |                 |     |
|-------------------------|-----------------|------------|-----------------|-----|
| (11) <b>1-0026537 B</b> |                 |            | (15) 27/10/2020 |     |
| (45) 25/12/2020         |                 | 393B       | (43) 25/05/2016 | 338 |
| (21) 1-2015-03996       |                 |            |                 |     |
| (22) 16/10/2015         |                 |            |                 |     |
| (30) 10-2014-0162858    | 20/11/2014      |            | KR              |     |
|                         | 10-2015-0069286 | 18/05/2015 | KR              |     |
|                         | 10-2015-0094273 | 01/07/2015 | KR              |     |

(51) **H01G 4/12**

(73) **AMOTECH CO., LTD.** (KR)

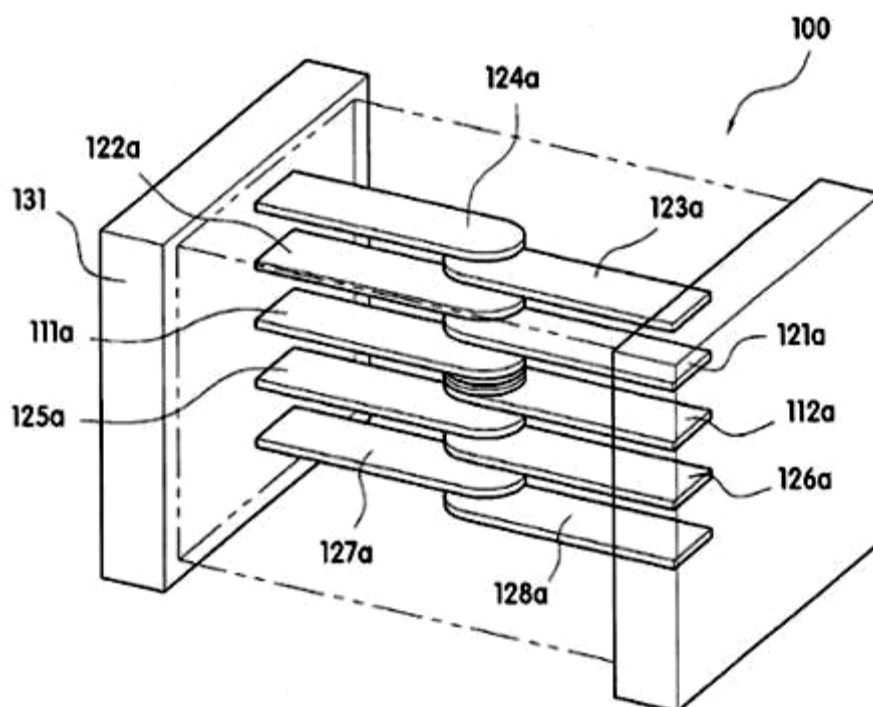
1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon, 405-846, Republic of Korea

(72) KIM, Tong Gi (KR); YU, Jun-Suh (KR); PARK, Kyu Hwan (KR); SUN, Gui Nam (KR); RYU, Jae Su (KR); LEE, Seung Chul (KR)

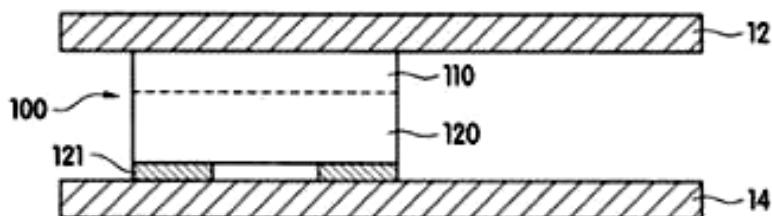
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ CHỐNG SỐC ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẦM TAY BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị bảo vệ chống sốc điện được bố trí giữa vật dẫn có thể tiếp xúc với cơ thể người và khối mạch điện trong của thiết bị điện tử. Thiết bị bảo vệ chống sốc điện này bao gồm: thân nung kết nơi nhiều lớp dạng tấm được xếp chồng; khối bảo vệ chống sốc điện bao gồm ít nhất một cặp nội điện cực được bố trí nằm cách nhau một khoảng không gian định trước bên trong thân nung kết và lỗ được bố trí giữa các nội điện cực; và ít nhất một lớp tụ điện được tạo cấu trúc để cho phép truyền các tín hiệu liên lạc đi từ vật dẫn.



- (11) **1-0026538 B** (15) 27/10/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/01/2017 346  
(21) 1-2015-03997  
(22) 16/10/2015  
(30) 10-2015-0094280 01/07/2015 KR  
(51) **H01R 13/24**  
(73) **AMOTECH CO., LTD.** (KR)  
1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon, 405-846, Republic of Korea  
(72) HWANG, Yoon-Ho (KR); LIM, Byung Guk (KR); CHOI, Yun Suk (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)  
(54) **CÔNG TẮC BẢO VỆ CHỐNG SỐC ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẢM TAY BAO GỒM CÔNG TẮC NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất công tắc bảo vệ chống sốc điện và thiết bị điện tử bao gồm công tắc này. Công tắc bảo vệ chống sốc điện theo phương án thí dụ thực hiện sáng chế bao gồm khối nối dẫn điện tiếp xúc điện với vật dẫn điện của thiết bị điện tử và chi tiết bảo vệ chống sốc điện được mắc nối tiếp với khối nối dẫn điện và chặn dòng điện rò từ nguồn điện bên ngoài xuất phát từ phần đất của bảng mạch của thiết bị điện tử.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026539 B</b> |               | (15) 27/10/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 25/05/2016        | 338        |
| (21) 1-2016-00825       |               | (85) 04/03/2016        |            |
| (22) 09/07/2014         |               | (86) PCT/JP2014/068301 | 09/07/2014 |
| (30) 2013-164176        | 07/08/2013 JP | (87) WO2015/019778 A1  | 12/02/2015 |

(51) **H02K 3/28; H02K 15/085**

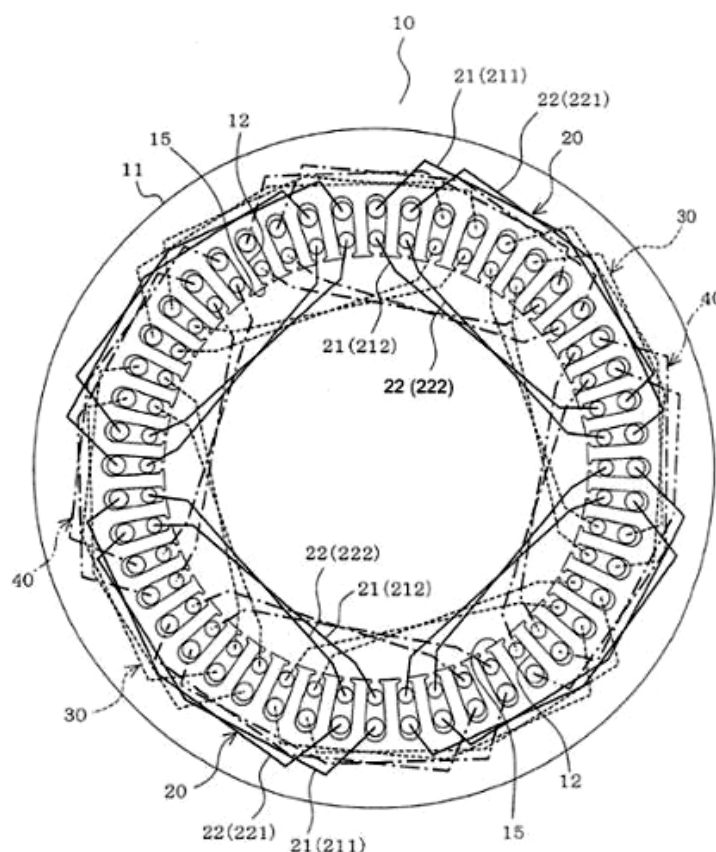
(73) **TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)**  
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

(72) SHIMOZU, Hisaaki (JP); KATSURAYAMA, Hisami (JP); KAITO, Takco (JP);  
NAGASHIMA, Hiroaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CUỘN DÂY STATO DÙNG CHO MÁY ĐIỆN QUAY, STATO DÙNG CHO MÁY ĐIỆN QUAY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT STATO DÙNG CHO MÁY ĐIỆN QUAY VÀ KHUÔN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG VIỆC SẢN XUẤT STATO DÙNG CHO MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến cuộn dây stato dùng cho máy điện quay được bố trí có các cuộn dây dùng cho mỗi cực của mỗi pha được tạo kết cấu bởi cuộn dây quấn chồng một lớp. Cuộn dây quấn chồng một lớp bao gồm các cuộn dây kết hợp, mỗi cuộn dây được tạo kết cấu bởi hai hoặc nhiều cuộn dây đơn vị được phân chia có cùng pha được bố trí cuộn này trên cuộn kia theo phương hướng kính bên trong các rãnh của lõi stato.



- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0026540 B</b> | (15) 27/10/2020        |                 |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B                   | (43) 25/02/2014 | 311        |
| (21) 1-2013-04087       | (85) 25/12/2013        |                 |            |
| (22) 27/05/2011         | (86) PCT/US2011/038297 |                 | 27/05/2011 |
|                         | (87) WO2012/166085     |                 | 06/12/2012 |

(51) **A61J 1/03; A61C 17/22; B65D 75/36; B65D 75/32; A46B 15/00**

(73) **COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)**

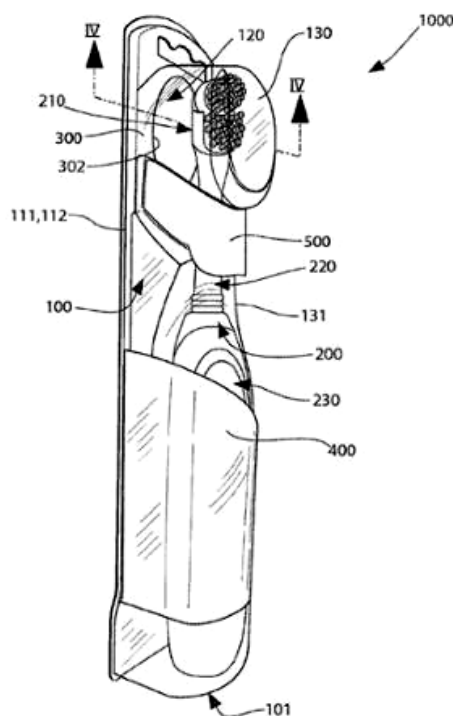
300 Park Avenue New York, New York 10022, United States of America

(72) LEE David K. (US); NGUYEN Quang (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

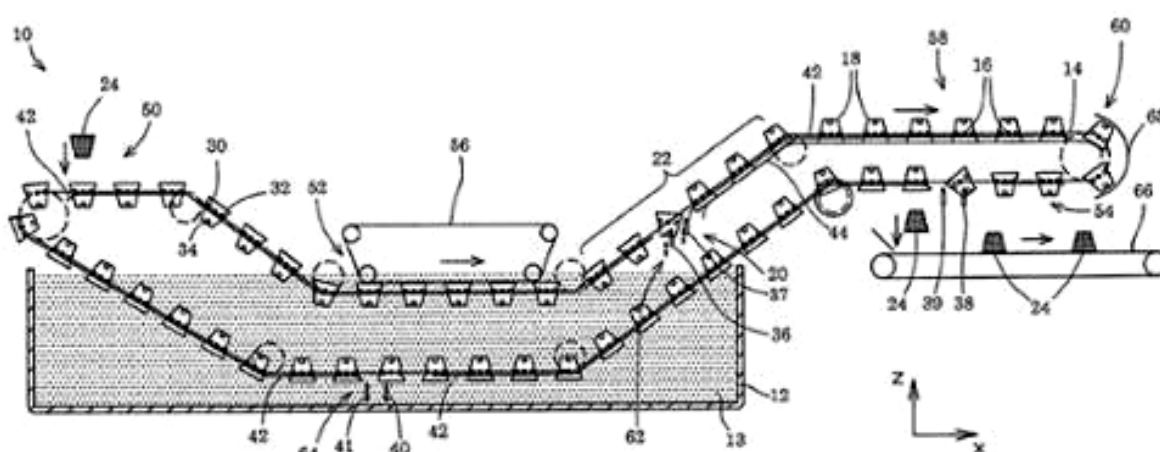
(54) **BỘ SẢN PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG ĐỂ HIỆN THỊ MỘT PHẦN CỦA BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng (1000) bao gồm bao gói (100), bàn chải đánh răng (200) được định vị bên trong bao gói này và tấm bìa mặt sau (300) có lỗ cửa sổ (30). Bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng giúp cho người sử dụng có khả năng nhìn một phần của bàn chải đánh răng, như đầu (210), từ cả phía trước và phía sau của bao gói trong khi duy trì bao gói ở trạng thái được bao kín. Theo một phương án thực hiện của sáng chế, bao gói gồm có nắp che trước (101) có phần cửa sổ (130) gần như trong suốt và nắp che sau (102) có phần cửa sổ (120) gần như trong suốt, nắp che sau này được nối với nắp che trước để tạo ra khoang chứa (115). Tấm bìa mặt sau được định vị bên trong khoang chứa giữa bàn chải đánh răng và nắp che sau sao cho phần cửa sổ của nắp che sau, lỗ cửa sổ (301) của tấm bìa mặt sau, một phần của bàn chải đánh răng, và phần cửa sổ của nắp che trước được xếp thẳng hàng theo phương nằm ngang.



- (11) **1-0026541 B** (15) 27/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/01/2015 322  
 (21) 1-2014-03716 (85) 06/11/2014  
 (22) 28/03/2013 (86) PCT/JP2013/059217 28/03/2013  
 (30) 2012-089249 10/04/2012 JP (87) WO2013/153956 17/10/2013  
 (51) **A23L 1/162; A47J 37/12; A23L 1/16**  
 (73) **NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)**  
 1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524 Japan  
 (72) MACHIDA, Noriyuki (JP); HIGASHIDA, Yasuhiro (JP); YASUDA, Shigeru (JP);  
 TANAKA, Mitsuru (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ CHIÊN ĂN LIỀN VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ CHIÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mì chiên ăn liền gồm các bước: đảo chiều vớt mì trong thời gian 15 giây sau khi lấy vớt mì ra khỏi dầu trong thùng chiên khi xử lý chiên mì chiên ăn liền; đặt các sợi mì đã gelatin hóa vào trong các khuôn giữ được đỡ xoay được bởi hai xích song song quay vòng; nhúng các khuôn giữ, có các sợi mì được đặt trong đó nhờ chuyển động của hai xích, trong thùng chiên để chiên các sợi mì; lấy các khuôn giữ ra khỏi dầu trong thùng chiên nhờ chuyển động của hai xích; đảo chiều các khuôn giữ bằng cách quay các khuôn giữ được đỡ xoay được trong thời gian 15 giây sau khi lấy; vận chuyển các khuôn giữ ở trạng thái mà trong đó các khuôn giữ được đảo chiều nhờ chuyển động của các xích; và tách các vớt mì chiên ra khỏi các khuôn giữ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị xử lý chiên được sử dụng theo phương pháp sản xuất mì chiên ăn liền này.





- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026542 B</b> |            | (15) 27/10/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/04/2017        | 349        |
| (21) 1-2016-05027       |            | (85) 23/12/2016        |            |
| (22) 17/07/2015         |            | (86) PCT/EP2015/066376 | 17/07/2015 |
| (30) 14177936.3         | 22/07/2014 | EP (87) WO2016/012355  | 28/01/2016 |

(51) **A61M 31/00; B65D 35/00; B65D 1/09; A61J 1/00; A61M 35/00**

(73) **BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)**

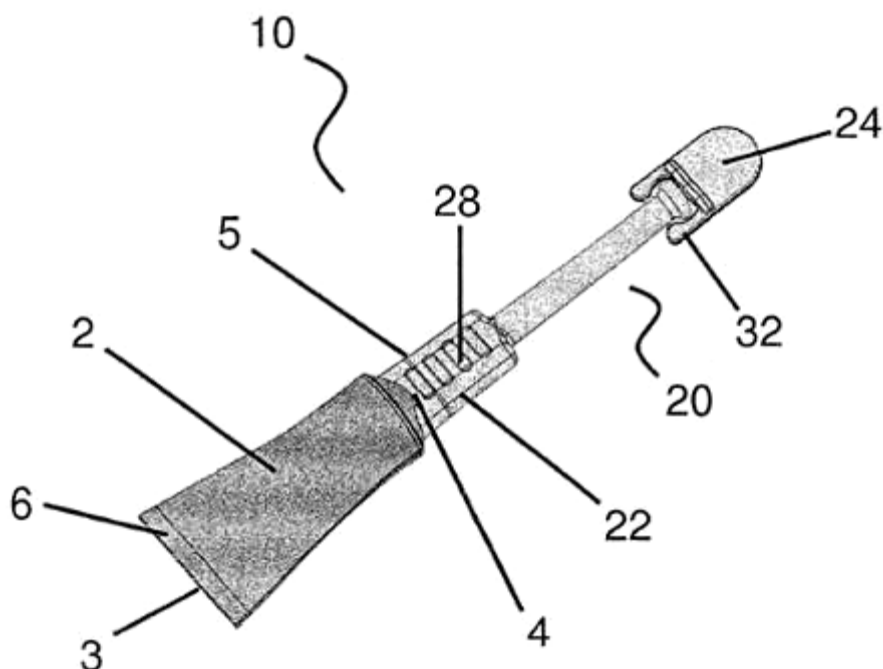
Kaiser-Wilhelm-Allee 10, 51373 Leverkusen, Germany

(72) HABIG, Jörg (DE); HINXLAGE, Wilfried (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

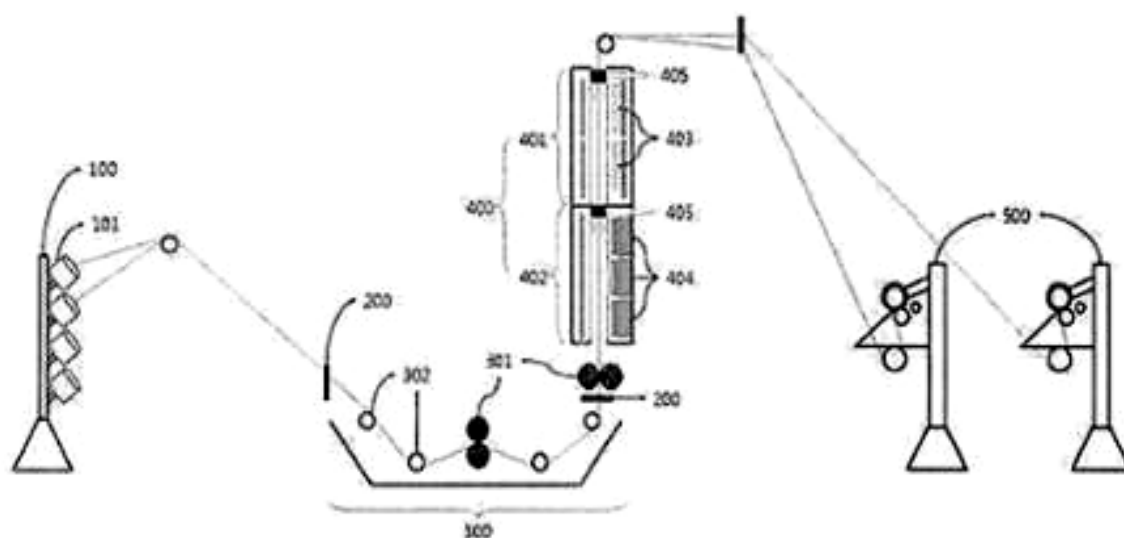
(54) **ỐNG VỚI ĐẦU ỨNG DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ỐNG VỚI ĐẦU ỨNG DỤNG ĐƯỢC NẠP ĐẦY**

(57) Sáng chế đề cập đến ống với đầu ứng dụng (10) dùng cho vật chất dạng lỏng hoặc sền sệt, cụ thể là dược phẩm. Ống này có thân ống (2) với đầu (3) mà có thể được làm kín hoặc đã được làm kín và có một đầu ra. Đầu ra của ống này có cổ ống (5) với khoảng mở đầu ra. Ngoài ra, ống theo sáng chế có đầu ứng dụng (20) mà được kéo dài theo hướng dọc của ống, được nối với đầu ra của ống, và có kênh phía trong mà nối khoảng hở đầu vào và khoảng hở ứng dụng. Nắp đậy (24) mà làm kín khoảng hở ứng dụng được tạo ra liền khối trên khoảng hở ứng dụng của đầu ứng dụng. Đầu ứng dụng có phương tiện nắm (22).

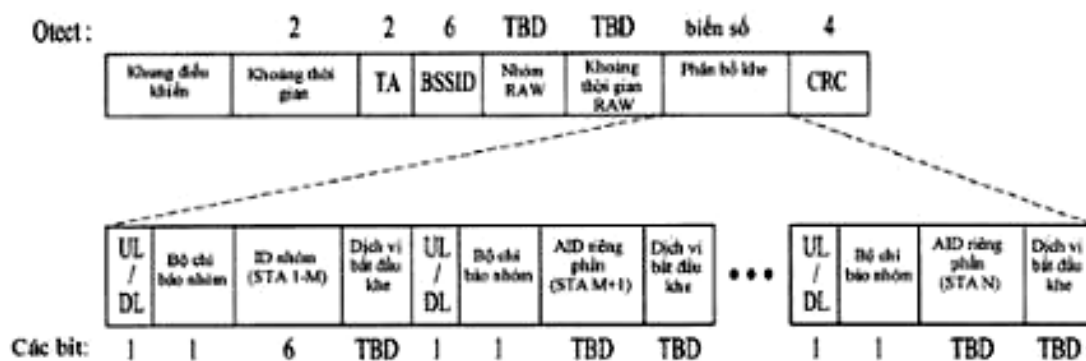


- |  |  |                        |               |
|--|--|------------------------|---------------|
| (11) <b>1-0026543 B</b>  |  | (15) 27/10/2020        |               |
| (45) 25/12/2020  | 393B   | (43) 25/01/2018        | 358           |
| (21) 1-2017-00501  |  | (85) 14/02/2017        |               |
| (22) 15/09/2015  |  | (86) PCT/KR2015/009671 | 15/09/2015    |
| (30) 10-2014-0124413   | 18/09/2014 KR  | (87) WO2016/043496     | 24/03/2016    |
|  | 10-2015-0055692  |                        | 21/04/2015 KR |
| (51) <b>D06P 5/20; D06B 1/14; D06B 3/04</b>  |  |                        |               |
| (73) <b>SOFOS CO., LTD. (KR)</b>   |  |                        |               |
|  | 81-28 Sinbu-gil, Seonnam-myeon Seongju-gun Gyeongsangbuk-do 40046, Republic of Korea |                        |               |
| (72) JIN, Sung-woo (KR); KIM, Kyung-don (KR); KOO, Gwang-hoe (KR)                                |  |                        |               |
| (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)   |  |                        |               |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP NHUỘM BÓ SỢI CÓ ĐỘ BỀN MÀU CAO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG TIA TỬ NGOẠI ĐỂ HÓA RẮN</b> |  |                        |               |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhuộm bó sợi có độ bền màu cao trong đó các sợi từ sợi thông thường dùng để dệt vải đến sợi khó nhuộm được ngâm trong chất lỏng phủ hóa rắn được bằng tia tử ngoại (Ultraviolet - UV), nhờ đó tạo ra lớp phủ màng mỏng và sau đó hóa rắn chất lỏng phủ hóa rắn được bằng tia UV. So với phương pháp phủ sợi hóa rắn bằng nhiệt thông thường, phương pháp nhuộm theo sáng chế là thân thiện với môi trường trong đó có thể tiết kiệm khoảng 90% năng lượng, và không tạo ra nước thải vì môi trường, ví dụ, nước, v.v., không được sử dụng, và không phát tán cacbon dioxit trong quá trình đốt, và quá trình rửa có thể không cần phải thực hiện do mức độ chuyển hóa cao. Các chất đa chức năng có thể được phân bố với lực kết dính tốt, do đó tạo ra các tính năng khác nhau.

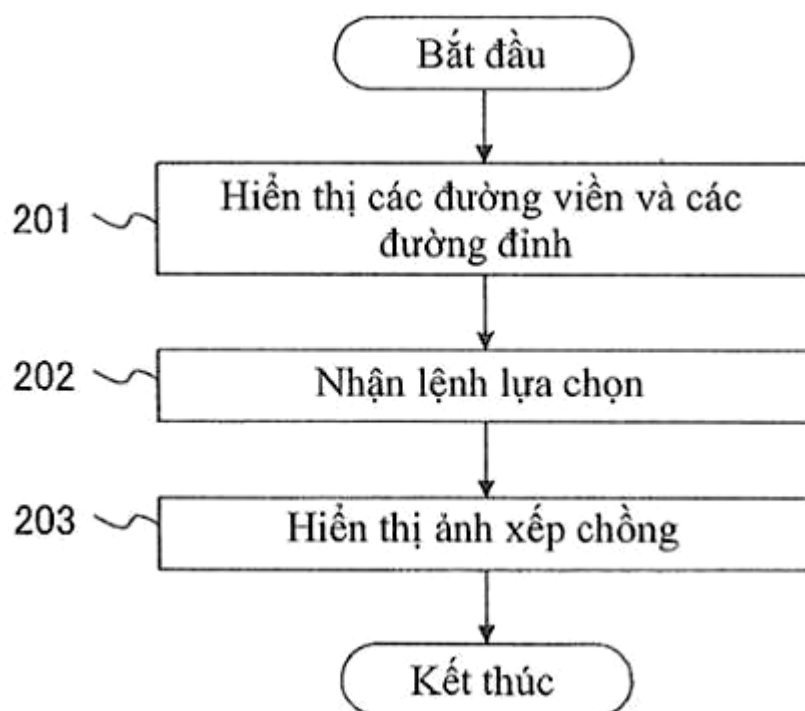


- (11) **1-0026544 B** (15) 27/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/09/2015 330  
 (21) 1-2015-01885 (85) 28/05/2015  
 (22) 05/08/2013 (86) PCT/KR2013/007035 05/08/2013  
 (30) 61/805,898 27/03/2013 US (87) WO2014/157782 A1 02/10/2014  
 61/805,932 28/03/2013 US  
 61/807,715 02/04/2013 US  
 (51) **H04W 74/04; H04W 72/04**  
 (73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**  
 20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721, Republic of Korea  
 (72) CHOI, Jinsoo (KR); CHO, Hangyu (KR); KIM, Jeongki (KR)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN TRUY CẬP KÊNH TRONG HỆ THỐNG MẠNG CỤC BỘ (LAN) KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện truy cập kênh ở trạm (Station -STA) của nhóm nhiều người dùng (Multiuser - MU) trong hệ thống truyền thông không dây, bao gồm bước thu khung phân bổ tài nguyên; và kiểm tra trường chỉ báo nhóm được bao gồm trong khung phân bổ tài nguyên, trong đó, nếu trường chỉ báo nhóm chỉ báo rằng trường phân bổ khe cho nhóm MU có mặt trong khung phân bổ tài nguyên, STA xác định dịch vị bắt đầu khe dựa vào trường phân bổ khe.



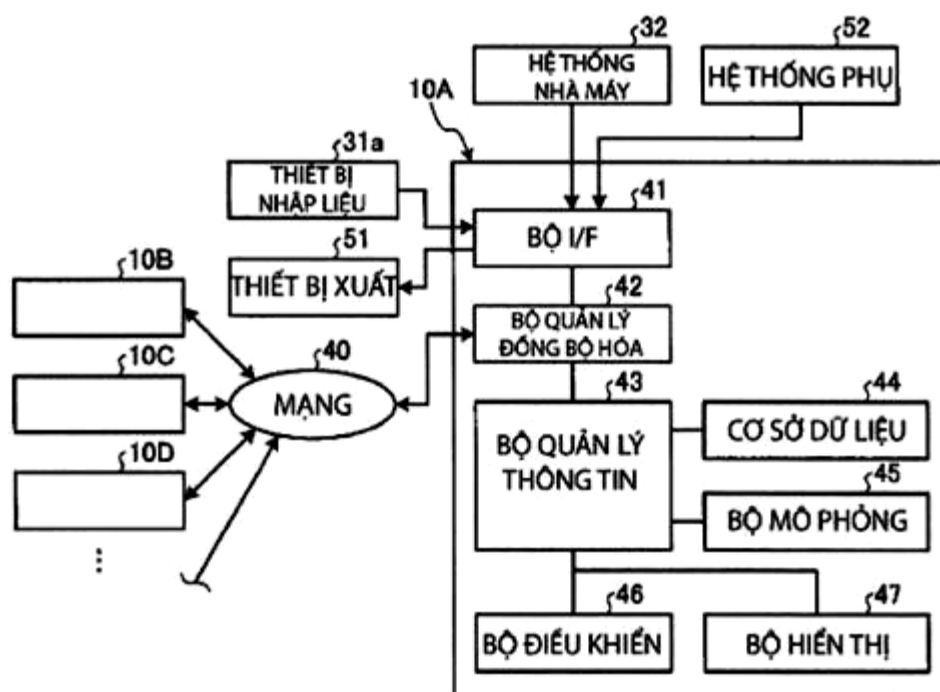
- (11) **1-0026545 B** (15) 27/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/05/2017 350  
 (21) 1-2016-04128  
 (22) 27/10/2016  
 (30) 2015-218318 06/11/2015 JP  
 (51) **G06T 1/00; G06T 17/40**  
 (73) **FUJITSU LIMITED (JP)**  
 1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 211-8588  
 Japan  
 (72) Tomohiro AOYAGI (JP); Yojiro NUMATA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ XẾP CHỖNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ XẾP CHỖNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị xếp chồng và thiết bị hiển thị xếp chồng. Máy tính hiển thị nhiều đường viền được trích từ ảnh chụp của cấu trúc không gian mà đã được chụp bởi thiết bị chụp ảnh, và nhiều đường đỉnh nằm trong ảnh mẫu được thể hiện bởi thông tin mẫu của cấu trúc không gian, theo cách sao cho các đường viền và các đường đỉnh có thể lựa chọn được. Sau đó, máy tính nhận lệnh lựa chọn biểu thị đường viền và đường đỉnh của đích xếp chồng. Sau cùng, theo lệnh lựa chọn nhận được, máy tính hiển thị ảnh xếp chồng trong đó ảnh mẫu đã được xếp chồng lên trên ảnh chụp theo cách sao cho đường viền và đường đỉnh của đích xếp chồng xếp chồng lên nhau.

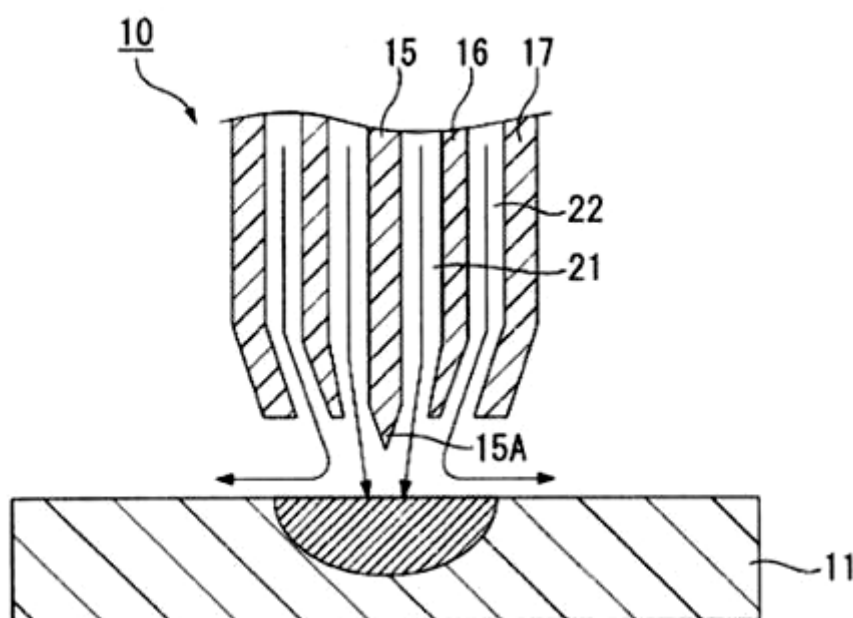


- (11) **1-0026546 B** (15) 27/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/10/2016 343  
 (21) 1-2016-02460 (85) 05/07/2016  
 (22) 04/09/2014 (86) PCT/JP2014/073329 04/09/2014  
 (30) 2014-000378 06/01/2014 JP (87) WO2015/102061 09/07/2015  
 (51) **G06Q 50/06; G21C 17/00; G05B 23/02; G06Q 10/00**  
 (73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)  
 16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215, Japan  
 (72) NODA, Eisuke (JP); HANADA, Satoshi (JP); YAMADA, Yusuke (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ RA QUYẾT ĐỊNH KHẨN CẤP**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ ra quyết định khẩn cấp bao gồm bộ quản lý thông tin (43) có thể tạo dữ liệu hiển thị trên cơ sở thông tin khẩn cấp và chia sẻ thông tin khẩn cấp qua mạng; bộ hiển thị (47) hiển thị các dữ liệu hiển thị được tạo bởi bộ quản lý thông tin (43); bộ điều khiển (46) chuyển đổi giữa các dữ liệu hiển thị được hiển thị trên bộ hiển thị (47); và cơ sở dữ liệu (44) được cấu hình để lưu trữ dữ liệu hiển thị được tạo bởi bộ quản lý thông tin (43). Việc ra quyết định được hỗ trợ hiệu quả thông qua việc chỉ thu thập thông tin cần thiết tại nhiều địa điểm.

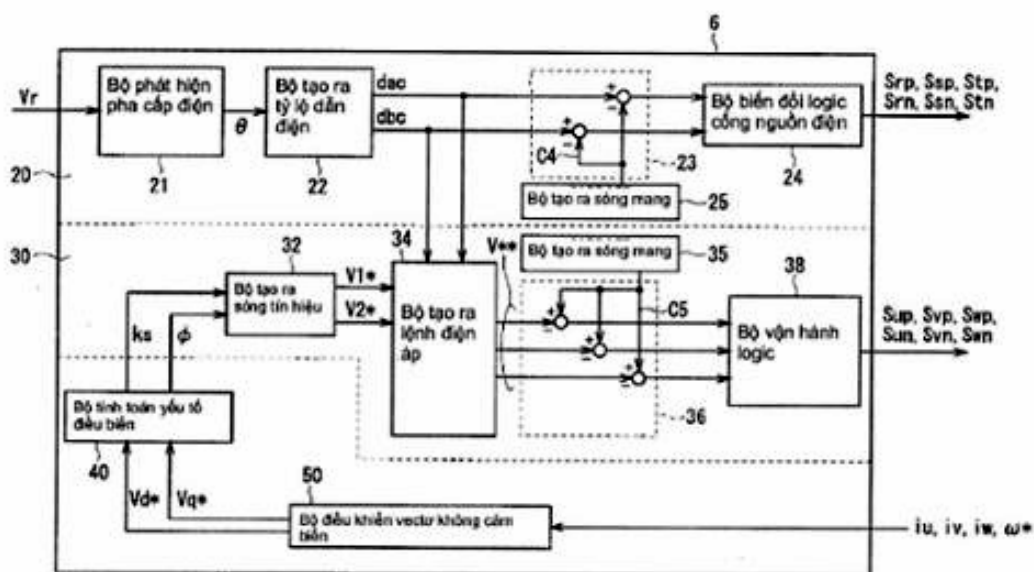


- (11) **1-0026547 B** (15) 27/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/07/2014 316  
 (21) 1-2014-01551 (85) 13/05/2014  
 (22) 18/10/2012 (86) PCT/JP2012/076958 18/10/2012  
 (30) 2011-229533 19/10/2011 JP (87) WO2013/058321 25/04/2013  
 (51) **B23K 9/00; B23K 9/23; B23K 9/167**  
 (73) **TAIYO NIPPON SAN SO CORPORATION (JP)**  
 3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 142-8558 Japan  
 (72) Hiroki OONO (JP); Katsunori WADA (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN BẰNG ĐIỆN CỰC VONFRAM TRONG MÔI TRƯỜNG KHÍ TRƠ (TIG) DÙNG CHO TẮM THÉP KHÔNG GỈ FERIT**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp hàn bằng điện cực vonfram trong môi trường khí trơ (TIG) cho tấm thép không gỉ ferit, trong đó khí chắn thứ nhất được sử dụng trong đó khí này là hỗn hợp gồm khí argon và khí heli, từ 20 đến 90% thể tích heli nằm trong hỗn hợp, và tốc độ dòng  $S_1$  của khí chắn thứ nhất được thiết lập nằm trong khoảng từ  $0,175 \text{ m/giây} \leq S_1 \leq 1,75 \text{ m/giây}$ , và khí chắn thứ hai được sử dụng trong đó khí này là khí argon, và tốc độ dòng  $S_2$  của khí chắn thứ hai được thiết lập nằm trong khoảng từ  $0,05 \text{ m/giây} \leq S_2 \leq 1,51 \text{ m/giây}$ .



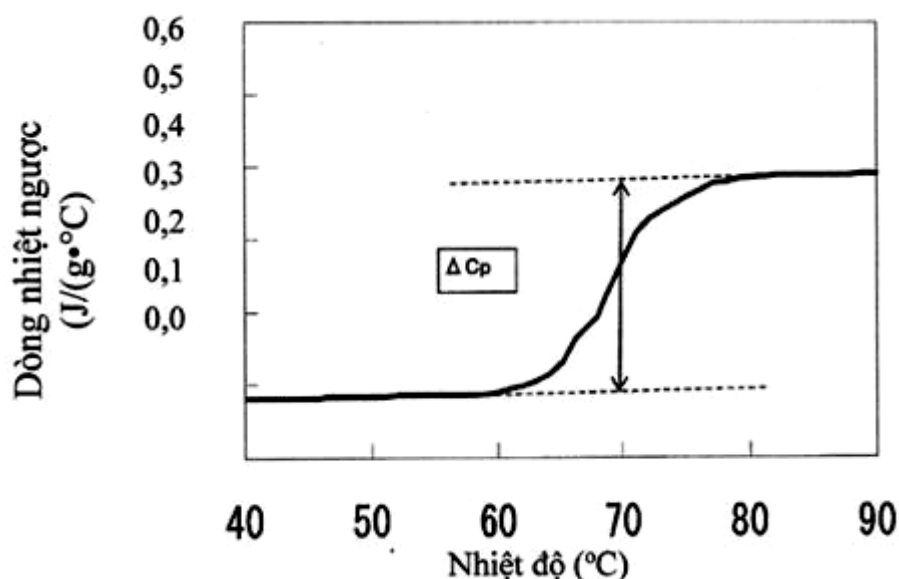
- (11) **1-0026548 B** (15) 28/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/02/2018 359  
 (21) 1-2017-04117 (85) 18/10/2017  
 (22) 16/03/2016 (86) PCT/JP2016/058237 16/03/2016  
 (30) 2015-054451 18/03/2015 JP (87) WO2016/148163 22/09/2016  
 (51) **H02M 7/48; H02M 5/458; H02M 7/12**  
 (73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)  
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka  
 5308323, Japan  
 (72) SAKAKIBARA Kenichi (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN BỘ ĐỔI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển bộ đổi điện mà điều khiển bộ đổi nguồn điện áp mà đổi điện áp một chiều thành điện áp xoay chiều ba pha. Sáng chế cũng đề cập đến khả năng thực hiện việc phát hiện dòng điện mà không cần phải kéo dài khoảng thời gian duy trì kiểu vectơ, mà cần được chấp nhận đối với bộ đổi nguồn điện áp, dài hơn so với khoảng thời gian mà trong đó kiểu vectơ sẽ được duy trì như trạng thái ban đầu, nhờ đó làm gia tăng sự biến dạng công suất và tránh được tổn thất khi chuyển mạch. Trong giai đoạn thứ nhất bao gồm thời điểm khi tổng của các giai đoạn trong khi công tắc phía cần trên trong một cặp đường dẫn điện của bộ đổi nguồn điện áp dẫn điện trong một chu kỳ sóng mang ( $C5$ ) bằng nhau ở trị số không, nhóm lệnh điện áp thứ nhất ( $V^{**}$ ) tương ứng với tín hiệu chuyển mạch (Sup, Svp, Swp, Sun, Svn, Swn) trong đó giai đoạn mà trong khi công tắc phía cần trên trong tất cả các đường dẫn điện không dẫn điện trong một chu kỳ này được kẹp giữa liên kè bởi một cặp giai đoạn trong khi tất cả công tắc phía cần trên trong một cặp đường dẫn điện không dẫn điện và công tắc phía cần trên khác dẫn điện.



- (11) **1-0026549 B** (15) 28/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/01/2017 346  
 (21) 1-2016-04081 (85) 26/10/2016  
 (22) 03/03/2015 (86) PCT/JP2015/056204 03/03/2015  
 (30) 2014-075842 01/04/2014 JP (87) WO2015/151695 08/10/2015  
 2015-005593 15/01/2015 JP  
 (51) **B29C 61/06; B29K 105/02; G09F 3/04; B29L 7/00; B65D 23/08; C08J 5/08; B29C 55/12; B29K 67/00**  
 (73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)  
 2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan  
 (72) HARUTA, Masayuki (JP); ISHIMARU, Shintaro (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **MÀNG POLYESTE CÓ KHẢ NĂNG CO DO NHIỆT VÀ BAO GÓI SỬ DỤNG NHÃN THU ĐƯỢC TỪ MÀNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất màng polyeste có khả năng co do nhiệt mà có độ co do nhiệt theo chiều ngang cao, có độ co do nhiệt theo chiều dọc nhỏ và có độ bền cơ học cao theo chiều dọc, tính chất mở lỗ thuận lợi và các tính chất hoàn thiện cơ tốt. Màng polyeste có khả năng co do nhiệt theo sáng chế có các tính chất đặc biệt về độ co do nhiệt do nước nóng theo chiều co chính của màng và theo chiều trục giao với chiều co chính của màng khi được ngâm trong nước nóng ở 98°C, về độ chênh lệch về nhiệt dung riêng  $\Delta C_p$  giữa giá trị ở nhiệt độ thấp hơn và nhiệt độ cao hơn  $T_g$  khi dòng nhiệt ngược được đo bằng phương pháp nhiệt lượng quét vi sai (Differential Scanning Calorimetry-DSC) được điều chỉnh nhiệt và về độ bền kéo đứt. Sáng chế cũng đề cập đến bao gói sử dụng nhãn thu được từ màng này.

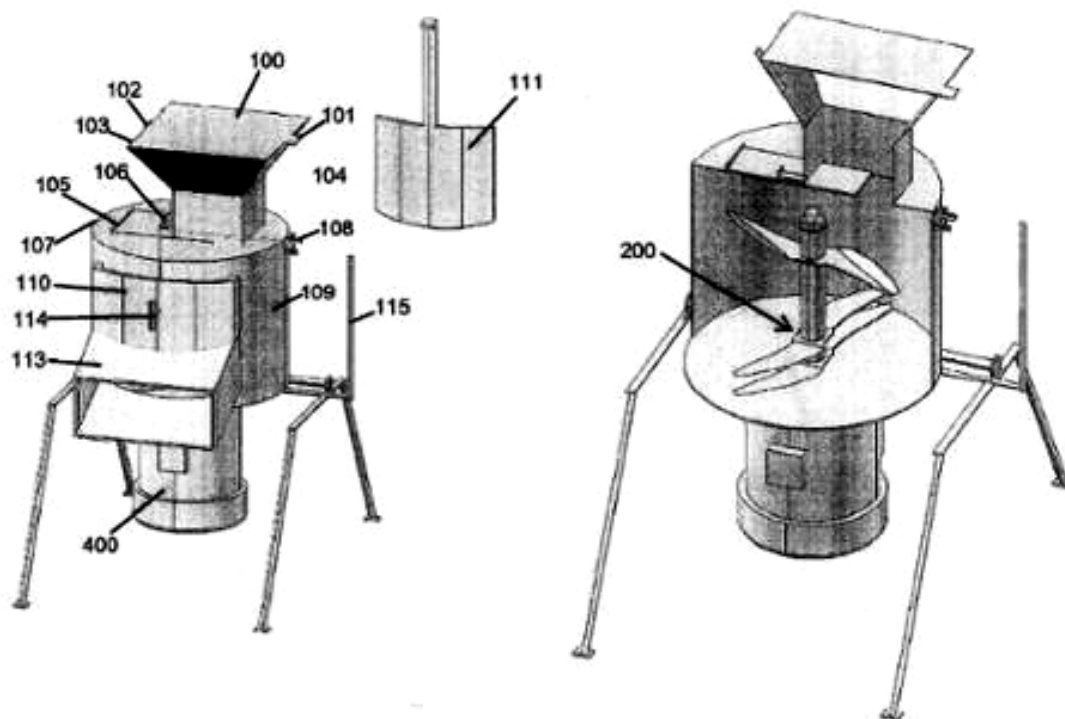




- (11) **1-0026550 B** (15) 28/10/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/02/2019 371  
(21) 1-2018-04597  
(22) 17/10/2018  
(51) **C12N 1/00**  
(73) **VIỆN VI SINH VẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**  
Nhà E2, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Đinh Thúy Hằng (VN); Nguyễn Quỳnh Uyên (VN)  
(54) **CHŨNG VI KHUẨN *PEDIOCOCCUS PENTOSACEUS* Pd1 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC, PHÂN LẬP ĐƯỢC TỪ PHÂN TRỂ SƠ SINH CÓ ĐẶC TÍNH LỢI KHUẨN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Pediococcus pentosaceus* Pd1 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ phân trẻ sơ sinh khỏe mạnh ở Việt Nam, dưới 6 tháng tuổi và đang bú mẹ hoàn toàn. Chủng Pd1 được chứng minh an toàn và có những đặc tính lợi khuẩn tốt như (i) có khả năng lên men nhiều loại hợp chất hydratcacbon (bao gồm cả lactoza) để sinh axit lactic và làm giảm pH môi trường tới dưới 4 chỉ sau 24 giờ, (ii) có khả năng sống sót sau 2 giờ tiếp xúc với điều kiện khắc nghiệt của đường ruột với pH = 1 và nồng độ muối mật 1 %, (iii) sinh trưởng tốt ở điều kiện kỵ khí và vi hiếu khí và (iv) có tác dụng tăng sức đề kháng và chất lượng thịt gà khi được bổ sung vào nước uống hàng ngày cho gà dưới dạng sinh khối đông khô theo tỷ lệ 1g /lít nước (tương đương  $10^5$ - $10^6$  MPN/ml). Chủng *Pediococcus pentosaceus* Pd1 có tiềm năng ứng dụng tốt làm lợi khuẩn cho chăn nuôi.

- (11) **1-0026551 B** (15) 28/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/02/2019 371  
 (21) 1-2018-05690  
 (22) 17/12/2018  
 (51) *A23N 17/00; B02C 18/00*  
 (76) **ĐINH VĂN GIANG (VN)**  
 Thôn 11, xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh  
 (54) **THIẾT BỊ CHẾ BIẾN THỨC ĂN CHĂN NUÔI**

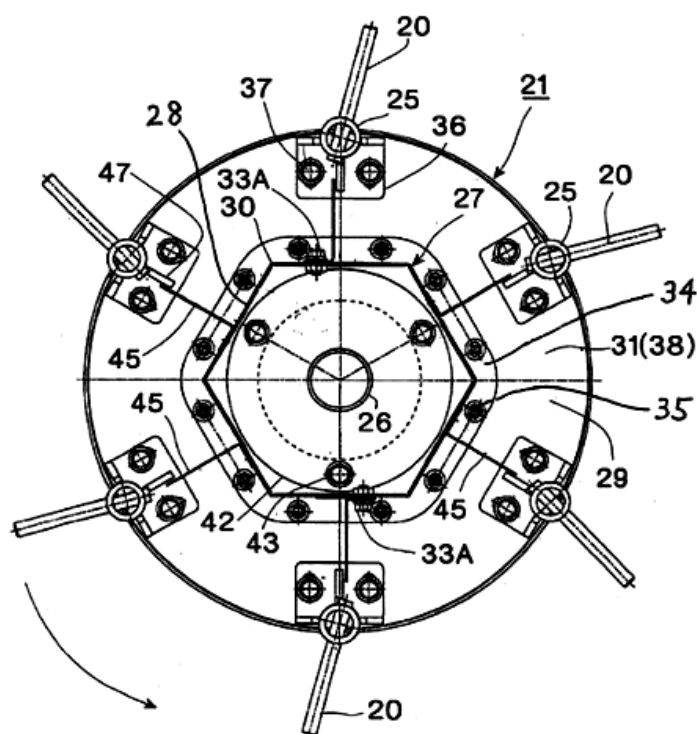
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chế biến thức ăn chăn nuôi bao gồm thùng chứa (109); phễu nạp nguyên liệu (104), phía đáy phễu có van điều tiết nguyên liệu (105); bộ dao đa năng (200) bao gồm: ít nhất hai dao thứ nhất (201) được bố trí song song với nhau, đầu của mỗi dao này được tạo vếch lên một góc ( $\alpha$ ) nằm trong khoảng từ  $2^\circ$  đến  $3^\circ$  so với mặt phẳng nằm ngang, dao thứ nhất (201) dưới cùng cách đáy thùng từ 10mm đến 20mm, khoảng cách giữa mỗi hai dao thứ nhất (201) nằm trong khoảng từ 20mm đến 50mm, dao thứ hai (204) có phần lưỡi được tạo vếch lên sao cho mép lưỡi cao hơn so với bề mặt trên của dao một độ cao (h) từ 2mm đến 3mm, khoảng cách giữa dao thứ hai (204) với dao thứ nhất (201) ngay bên dưới nó nằm trong khoảng từ 109mm đến 135mm, trong đó các đầu của các dao thứ nhất (201) và thứ hai (204) được tạo nghiêng về phía sống dao một góc ( $\beta$ ) nằm trong khoảng từ  $20^\circ$  đến  $40^\circ$ ; nắp điều tiết sản phẩm (111); và cơ cấu truyền động để làm quay bộ dao.





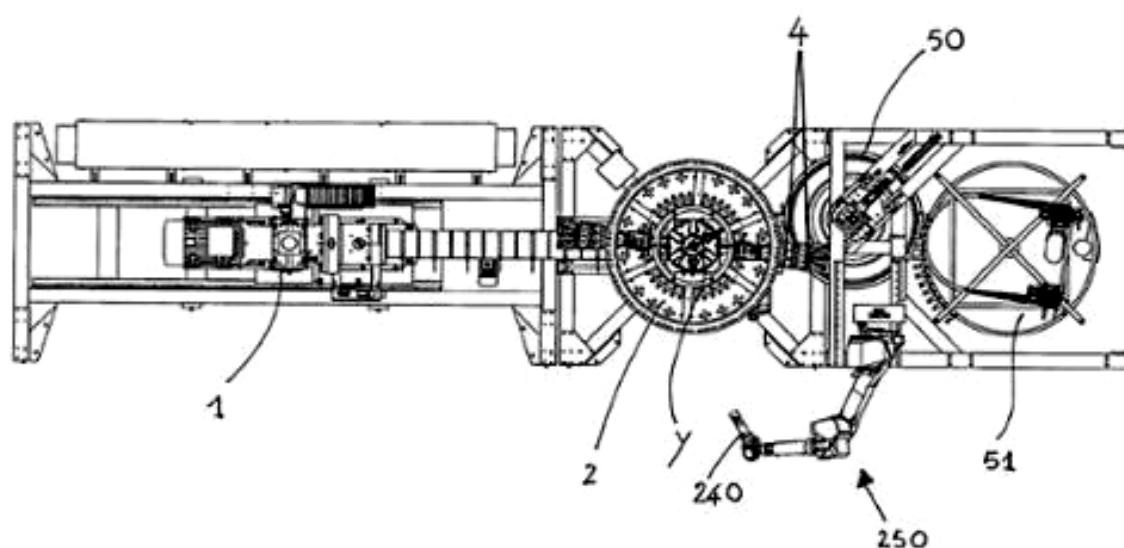
- |   |            |                 |     |
|---|------------|-----------------|-----|
| (11) <b>1-0026553 B</b>   |            | (15) 28/10/2020 |     |
| (45) 25/12/2020   | 393B       | (43) 25/10/2016 | 343 |
| (21) 1-2016-00046   |            |                 |     |
| (22) 05/01/2016   |            |                 |     |
| (30) JP2015-068988  | 30/03/2015 | JP              |     |
| JP2015-227174   | 20/11/2015 | JP              |     |
| (51) <b>A01F 12/22</b>  |            |                 |     |
| (73) <b>ISEKI &amp; CO., LTD. (JP)</b>  |            |                 |     |
| 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan                                      |            |                 |     |
| (72) Masami Osaki (JP); Ohara Kazushi (JP); Kazunari Tanoue (JP); Manabu Saito (JP) |            |                 |     |
| (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)                    |            |                 |     |
| (54) <b>XI LẠNH ĐẬP DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐẬP</b>                                       |            |                 |     |

(57) Sáng chế đề cập đến xi lanh đập dùng cho thiết bị đập. Xi lanh đập dùng cho thiết bị đập bao gồm: trục xi lanh đập (26); nhiều chi tiết đỡ (25) để giữ các răng đập (25) được bố trí cách đoạn với nhau theo hướng chu vi tròn xung quanh xi lanh đập (26); chi tiết xi lanh (27), được lắp trong khoảng trống bao quanh bởi nhiều chi tiết đỡ (25), để bao quanh trục xi lanh đập (26), và chi tiết dạng tấm (45) được lắp giữa bề mặt chu vi của chi tiết xi lanh (27) và các chi tiết đỡ (25). Ngoài ra, mặt cắt của chi tiết xi lanh (27) theo hướng giao với trục xi lanh đập (26) có dạng hình tròn hoặc hình đa giác. Ngoài ra, mặt cắt ngang của chi tiết xi lanh (27) theo hướng giao với trục xi lanh đập (26) có hình đa giác, và mỗi đỉnh (30) của chi tiết xi lanh (27) được bố trí giữa hai chi tiết dạng tấm cạnh nhau (45).



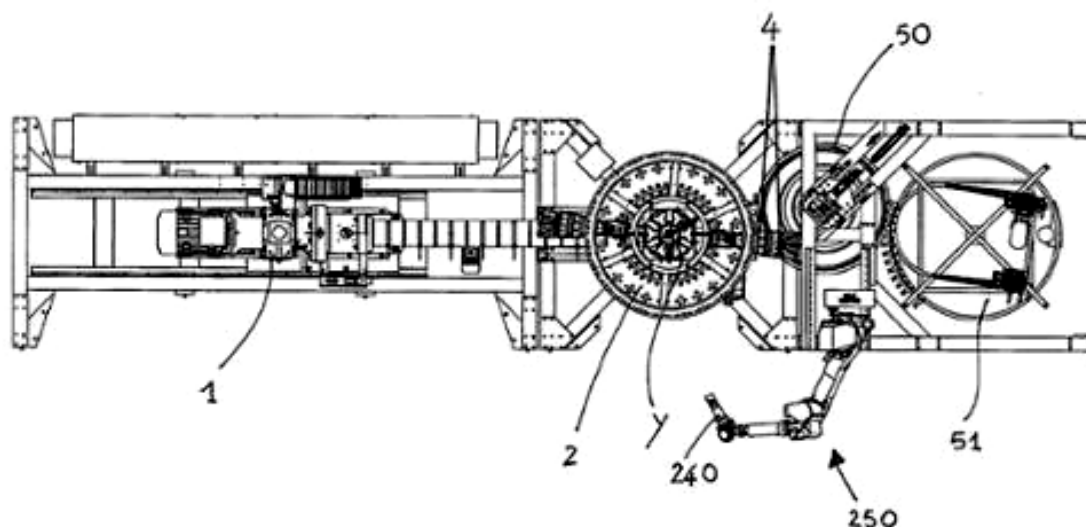
- |  |            |                        |            |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026554 B</b>  |            | (15) 28/10/2020        |            |
| (45) 25/12/2020  | 393B       | (43) 25/12/2015        | 333        |
| (21) 1-2015-03008  |            | (85) 18/08/2015        |            |
| (22) 21/01/2014  |            | (86) PCT/IB2014/058436 | 21/01/2014 |
| (30) RM2013A000033   | 21/01/2013 | IT (87) WO2014/111902  | 24/07/2014 |
| (51) <b>B29B 11/08; B29C 45/04; B29C 45/06; B29L 31/00; B29C 45/56; B29K 105/00; B29K 67/00; B29B 11/12; B29C 45/27</b>                              |            |                        |            |
| (73) <b>S.I.P.A. SOCIETÀ INDUSTRIALIZZAZIONE PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT)</b><br>Via Caduti Del Lavoro, 3, I-31029 Vittorio Veneto, Italy |            |                        |            |
| (72) ZOPPAS Matteo (IT); ARMELLIN Alberto (IT); SERRA Sandro (IT); VARASCHIN Michele (IT)  |            |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)   |            |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ ÉP PHUN ĐỂ SẢN XUẤT ĐỒ ĐỰNG BẰNG NHỰA NHIỆT ĐẸO</b>   |            |                        |            |

- (57) Thiết bị ép phun để sản xuất phôi PET bao gồm máy đùn (1) để sản xuất nhựa nóng chảy, khớp nối phân phối (3) để phân phối nhựa nóng chảy từ máy đùn (1) đến khuôn ép phun (9', 9'', 9'''), được kết hợp trong các nhóm ba môđun trên các khung chịu lực (21) được bố trí xung quanh bề mặt ngoại vi của băng chuyền quay (2). Khớp nối (3) cho phép chuyển nhựa nhiệt dẻo lỏng từ kênh cố định (10) của máy đùn (1) đến ống dẫn cấp liệu bên (27) của mỗi môđun đúc (9), ống dẫn cấp liệu bên nêu trên quay cùng với băng chuyền (2). Khuôn ép phun (9', 9'', 9''') có hai nửa khuôn tạo thành khoang đúc (41', 41'', 41''') được nối bởi các khớp nối có ngạnh vào khung (21). Các phôi được đúc được tách khỏi băng chuyền (2) bằng bánh xe (50), để chuyển chúng đến thiết bị làm mát khí (51).



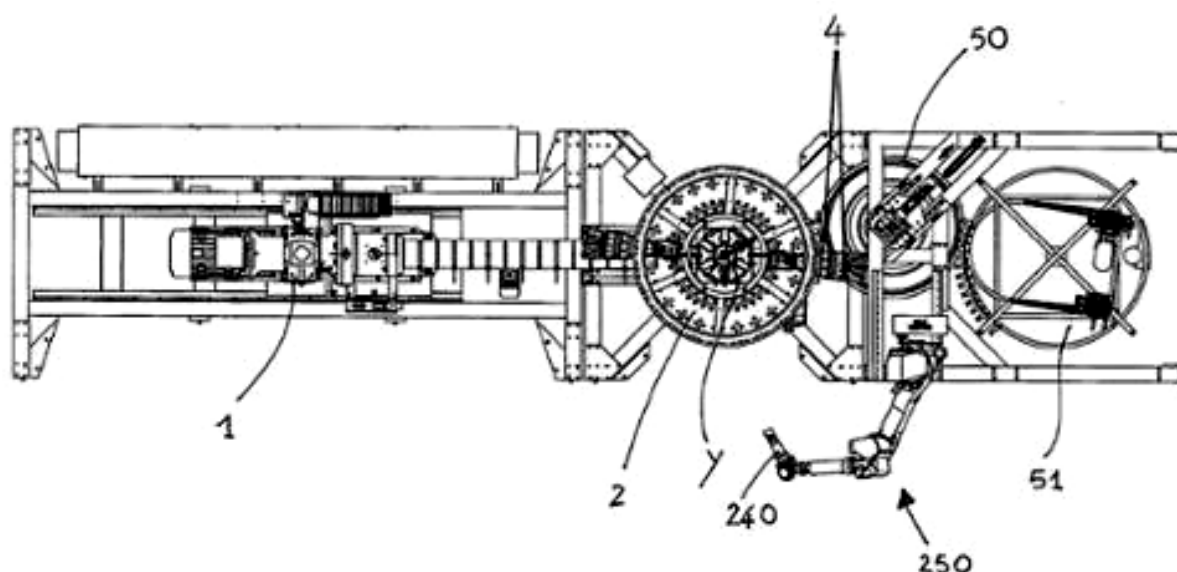
- (11) **1-0026555 B** (15) 28/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/12/2015 333  
 (21) 1-2015-03009 (85) 18/08/2015  
 (22) 21/01/2014 (86) PCT/IB2014/058438 21/01/2014  
 (30) RM2013A000035 21/01/2013 IT (87) WO2014/111904 24/07/2014  
 (51) **B29C 45/06; B29B 11/12; B29K 67/00; B29C 47/08; B29K 105/00; B29B 11/08; B29C 45/56**  
 (73) **S.I.P.A. SOCIETÀ INDUSTRIALIZZAZIONE PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT)**  
 Via Caduti Del Lavoro, 3, I-31029 Vittorio Veneto, Italy  
 (72) ZOPPAS Matteo (IT); ARMELLIN Alberto (IT); SERRA Sandro (IT); VARASCHIN Michele (IT)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **KHỚP NỐI QUAY ĐỂ CHUYỂN CHẤT ĐÈO NÓNG CHẢY TỪ MÁY ĐÙN ĐẾN KHUÔN CỦA MÁY QUAY ĐỂ ĐÚC PHÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến khớp nối quay để chuyển chất dẻo nóng chảy từ ít nhất một máy đùn đến nhiều khuôn của máy quay để đúc phôi, khớp nối bao gồm kết cấu cố định (3') được bố trí bộ phận cố định theo chiều dọc (23) trong đó, xác định trục dọc (Y), và kết cấu có thể di động (3'') mà có thể quay xung quanh trục (Y) nêu trên và thích hợp để được cố định hoàn toàn vào máy quay; trong đó kênh dẫn thứ nhất (11) được bố trí trong bộ phận cố định (23) nêu trên; trong đó kênh dẫn thứ hai (11') được bố trí trong kết cấu có thể di động (3'') nêu trên và đồng trục với kênh dẫn thứ nhất nêu trên; kênh dẫn thứ hai (11') nêu trên thông với kênh dẫn thứ nhất (11) nêu trên ở đầu thứ nhất của nó, và thông với nhiều kênh hướng tâm nằm ngang (52) ở đầu thứ hai của nó được bố trí trong kết cấu có thể di động (3'') nêu trên; trong đó cần bố trí khoảng cách giữa kết cấu cố định (3') và kết cấu có thể di động (3''), trong đó đệm kín xoắn ốc (24) được sắp xếp để đảm bảo hoạt động hàn kín nhựa nóng chảy giữa kết cấu cố định nêu trên và kết cấu có thể di động nêu trên.



- |  |               |                        |            |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026556 B</b>  |               | (15) 28/10/2020        |            |
| (45) 25/12/2020  | 393B          | (43) 25/02/2016        | 335        |
| (21) 1-2015-03010  |               | (85) 18/08/2015        |            |
| (22) 21/01/2014  |               | (86) PCT/IB2014/058439 | 21/01/2014 |
| (30) RM2013A000036   | 21/01/2013 IT | (87) WO2014/111905     | 24/07/2014 |
| (51) <b>B29B 11/08; B29C 45/56; B29B 11/12</b>   |               |                        |            |
| (73) <b>S.I.P.A. SOCIETÀ INDUSTRIALIZZAZIONE PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT)</b>   |               |                        |            |
| Via Caduti Del Lavoro, 3, I-31029 Vittorio Veneto, Italy   |               |                        |            |
| (72) ZOPPAS Matteo (IT); ARMELLIN Alberto (IT); SERRA Sandro (IT); VARASCHIN Michele (IT)  |               |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)   |               |                        |            |
| (54) <b>KHUÔN ĐÚC PHUN DÙNG CHO PHÔI CHẤT DẸO, THIẾT BỊ ÉP PHUN ĐỂ SẢN XUẤT PHÔI CHẤT DẸO VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP KHUÔN ĐÚC PHUN DÙNG CHO PHÔI CHẤT DẸO</b> |               |                        |            |

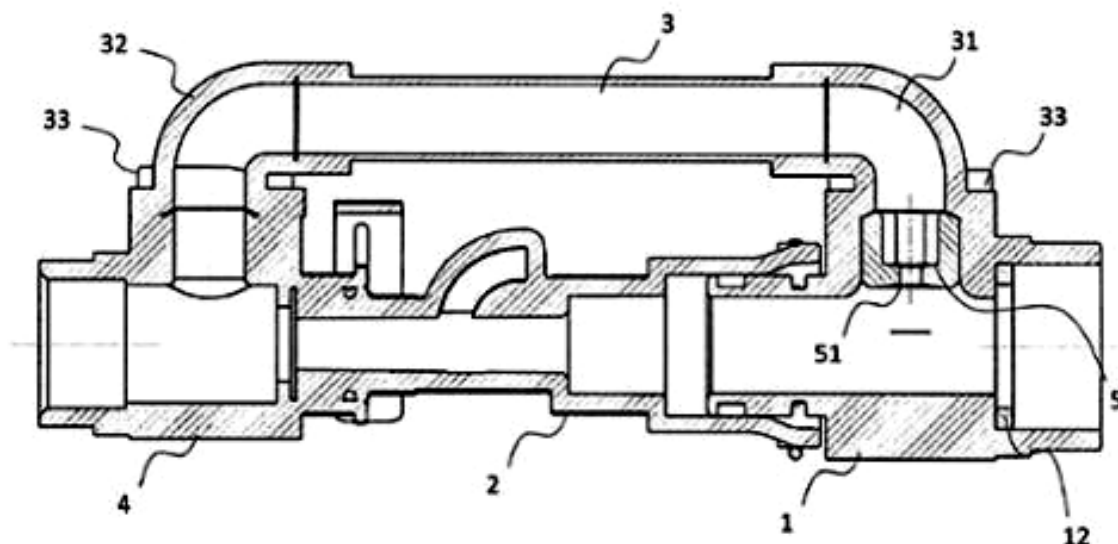
- (57) Sáng chế đề cập đến khuôn đúc phun (9') dùng cho phôi chất dẻo bao gồm phần thứ nhất (12) và phần thứ hai (13) được cố định với nhau, và phần thứ ba (14); trong đó phần thứ ba (14) được bố trí khoang khuôn (41') xác định trục (Y') và thích hợp để được cố định hoàn toàn vào bề mặt thứ nhất của khung chịu lực của khuôn; phần thứ nhất (12) bao gồm cần dọc (55) thích hợp để trượt dọc theo trục nêu trên (Y') qua bề mặt thứ hai của khung chịu lực, đối diện và có khoảng cách với bề mặt thứ nhất; và phần thứ hai (13) được bố trí buồng dẫn và cụm chi tiết (19, 18', 49) trượt bên trong khung nêu trên. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị ép phun để sản xuất phôi chất dẻo và phương pháp lắp ráp khuôn đúc phun dùng cho phôi chất dẻo.



- (11) **1-0026557 B** (15) 28/10/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 27/03/2017 348  
(21) 1-2017-00059 (85) 09/01/2017  
(22) 26/02/2015 (86) PCT/EP2015/054021 26/02/2015  
(30) MI 2014 A 000306 27/02/2014 IT (87) WO2015/128418 03/09/2015  
(51) **A61K 9/00; A61K 31/135; A61K 47/02**  
(73) **SINETICA S.A. (CH)**  
Via Penate, 5, CH-6850 Mendrisio, Switzerland  
(72) MITIDIERI, Augusto (IT); DONATI, Elisabetta (IT); CARONZOLO, Nicola (IT)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **QUY TRÌNH BẢO CHẾ DUNG DỊCH DÙNG ĐỂ TIÊM, ỔN ĐỊNH CHỨA NORADRENALIN Ở NỒNG ĐỘ THẤP VÀ DUNG DỊCH DÙNG ĐỂ TIÊM CHỨA NORADRENALIN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình bào chế dung dịch dùng để tiêm, ổn định chứa chứa noradrenalin ở nồng độ thấp, trong đó quy trình này bao gồm hòa tan noradrenalin và tùy ý là tá dược trong nước được loại oxy hoặc trong nước được loại khí, lọc dung dịch noradrenalin tạo thành trong dòng nitơ, phân phối dung dịch này trong dòng nitơ, và khử trùng, tốt hơn nếu là khử trùng nóng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dung dịch dùng để tiêm, ổn định chứa noradrenalin ở nồng độ thấp, hầu như là không chứa các chất bảo quản và chất chống oxy hóa để sử dụng trong lĩnh vực dược học và y học.

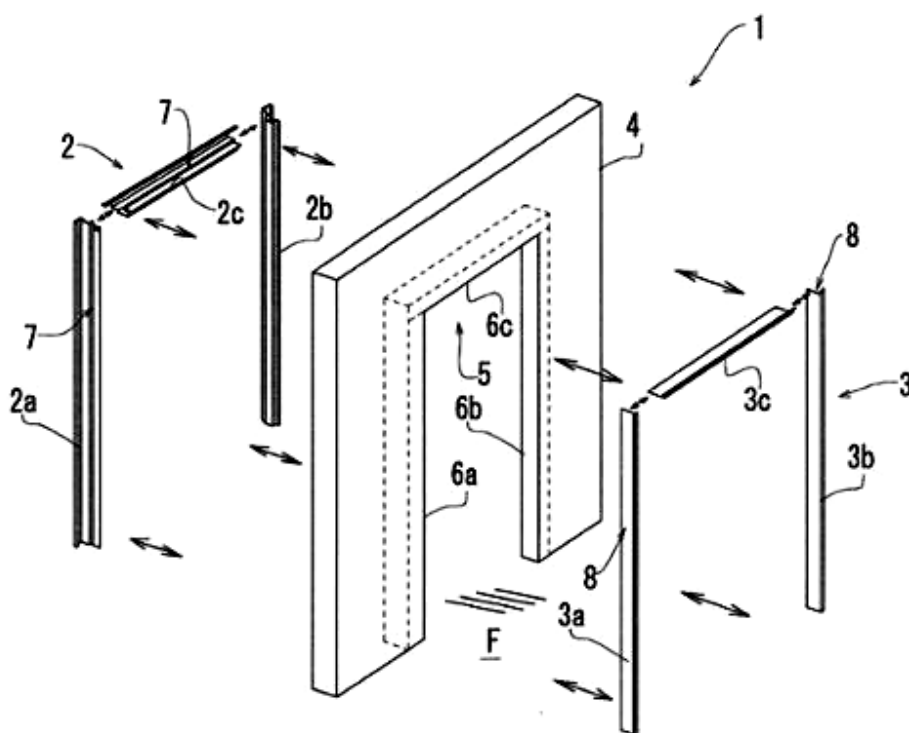


- (11) **1-0026558 B** (15) 28/10/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/10/2018 367  
(21) 1-2017-01180  
(22) 30/03/2017  
(51) *G01F 1/58; H02J 7/00*  
(73) 1. Công ty TNHH ROBERT BOSCH ENGINEERING AND BUSINESS SOLUTIONS Việt Nam (VN)  
Lầu 11, tòa nhà E-town2, 364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh  
2. ROBERT BOSCH GMBH (DE)  
Stuttgart, Feuerbach, Germany  
(72) NGUYỄN CÔNG ĐẠT (VN); NGUYỄN HOÀNG VƯƠNG (VN); THÁI VĂN BÌNH (VN); KIRAN SURYAWANSHI (IN); RAMESHA DASEGOWDA (IN)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **BỘ PHẬN CUNG CẤP ĐIỆN NĂNG CHO THIẾT BỊ ĐO LƯU LƯỢNG NƯỚC VÀ THIẾT BỊ ĐO LƯU LƯỢNG NƯỚC**  
(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến bộ phận cung cấp điện năng cho thiết bị đo lưu lượng nước điện tử sử dụng máy phát thủy điện để sinh điện năng và vẫn đảm bảo độ chênh áp lực nước trước và sau thiết bị đo nằm trong giới hạn đã định. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị đo lưu lượng nước điện tử có sử dụng bộ phận cung cấp điện năng này.



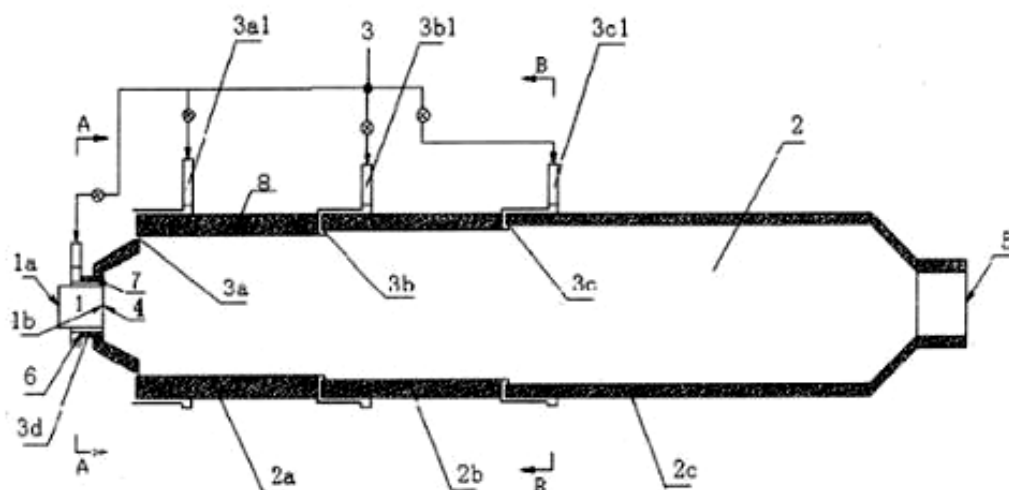
- (11) **1-0026559 B** (15) 28/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/11/2016 344  
 (21) 1-2016-02924 (85) 08/08/2016  
 (22) 09/12/2015 (86) PCT/JP2015/084569 09/12/2015  
 (30) 2015-056897 03/03/2015 JP (87) WO2016/139864 A1 09/09/2016  
 (51) **E06B 1/12; E06B 1/18; E06B 5/00; E06B 3/58; E06B 5/00; E06B 1/16; E06B 1/60**  
 (73) **NISSHO INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)**  
 2813-1, Oaza Nakabaru, Kasuya-machi, Kasuya-gun, Fukuoka 8112304 Japan  
 (72) FUJISHIN Narinobu (JP); IMUTA Ryo (JP); INOUE Shota (JP)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **CẤU TRÚC KHUNG CỬA VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT CẤU TRÚC KHUNG CỬA**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc khung cửa và phương pháp lắp đặt cấu trúc khung cửa cải thiện độ cứng, ngăn sự biến dạng gây ra bởi sự dịch chuyển tương đối của tòa nhà khi động đất, và có khả năng lắp ráp dễ dàng. Cấu trúc khung cửa (1) này bao gồm thân khung bên trong (2) và thân khung bên ngoài (3). Trong phần rãnh thứ nhất (7) được tạo ra trên ngoại vi bên ngoài của thân khung bên trong (2), chi tiết gia cố thứ nhất (9) được lắp trượt được. Trong phần rãnh thứ hai (8) được tạo ra trên ngoại vi bên ngoài của thân khung bên ngoài (3), chi tiết gia cố thứ hai (10) được lắp đặt. Cấu trúc khung cửa (1) được lắp gián tiếp lên tường (4) thông qua góc lắp đặt (11) được cố định với chi tiết gia cố thứ nhất (9). Do đó, cấu trúc khung cửa (1) không theo sự dịch chuyển tương đối của tường (4) gây ra bởi dao động bên khi động đất, sao cho sự biến dạng cấu trúc khung cửa (1) được giảm thiểu, và cửa (31) có thể mở và đóng được ngay cả trong trường hợp khẩn cấp.



- (11) **1-0026560 B** (15) 29/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/10/2013 307  
 (21) 1-2013-02079 (85) 05/07/2013  
 (22) 11/08/2011 (86) PCT/CN2011/078242 11/08/2011  
 (30) 201010617855.0 31/12/2010 CN (87) WO2012/088887 05/07/2012  
 (51) **B01J 19/08; H05H 1/24; C10J 3/46; F22G 1/16; B01F 5/04; C10J 3/00**  
 (73) **WUHAN KAIDI ENGINEERING TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)**  
 T1 Jiangxia Avenue, Miaoshan Development Zone, Jiangxia District, Wuhan, Hubei 430212, China  
 (72) CHEN, Yilong (CN); ZHANG, Yanfeng (CN); CAO, Minxia (CN); LI, Hong (CN)  
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU CHẾ HƠI NƯỚC NHIỆT ĐỘ CAO VÀ CHỨA NHIỀU HẠT HOẠT HÓA SỬ DỤNG PLASMA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để điều chế hơi nước nhiệt độ cao chứa nhiều hạt hoạt hóa sử dụng plasma, thiết bị này bao gồm bộ tạo plasma (1) và lò tạo hơi nước nhiệt độ cao (2), trong đó phần giữa một đầu của lò tạo hơi nước nhiệt độ cao (2) được bố trí cửa nạp plasma nhiệt độ cao (4) thông với cửa xả (1b) của lò tạo hơi nước plasma (1); bộ tạo plasma (1) có cửa nạp (1a) cho khí không oxy hóa; cửa nạp plasma nhiệt độ cao (4) được bao quanh bởi cửa nạp hơi nước hình khuyên (3d), cửa nạp hơi nước hình khuyên (3d) có cánh dẫn hướng xoay (7) được gắn trên đó. Vỏ của lò tạo hơi nước nhiệt độ cao (2) có dạng bậc tăng dần được chia từ 1 đến 4 bậc, và lỗ hẹp hình khuyên (3a, 3b, 3c) cho hơi nước đi vào được bố trí giữa hai phần vỏ liền kề tại mỗi bậc, lỗ hẹp hình khuyên (3a, 3b, 3c) được nối với thiết bị chuyển áp suất (3). Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: phun hơi nước đã điều chế và vật liệu hoạt động plasma nhiệt độ cao được ion hóa bằng bộ tạo plasma (1) vào lò tạo hơi nước nhiệt độ cao (2) thông qua cửa nạp tương ứng, trộn nhanh hơi nước nhiệt độ cao và plasma nhiệt độ cao, và gia nhiệt hơi nước và hoạt hóa hơi nước sao cho tạo thành hơi nước có các hạt hoạt hóa.



- (11) **1-0026561 B** (15) 29/10/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/02/2016 335  
(21) 1-2015-02930 (85) 12/08/2015  
(22) 11/05/2012 (86) PCT/GB2012/051034 11/05/2012  
(30) 1108046.2 13/05/2011 GB (87) WO2012/156690 22/11/2012  
1108044.7 13/05/2011 GB

(51) **C08G 18/16**

(73) **MAS RESEARCH AND INNOVATION (PVT) LTD. (LK)**

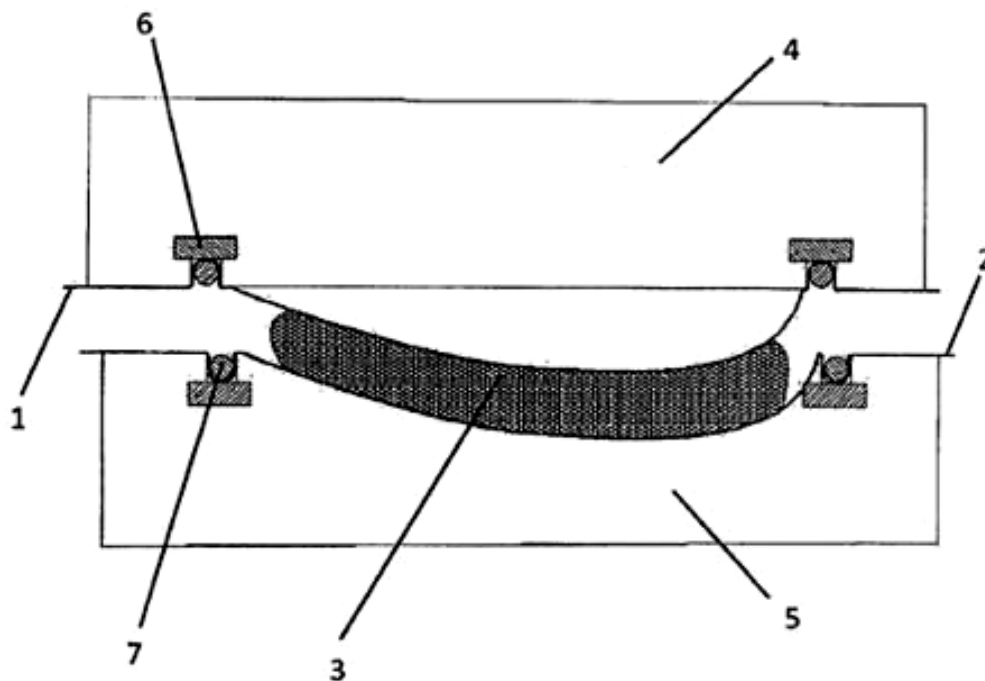
10th Floor, Aitken Spence Tower II, 315 Vauxhall Street, 02 Colombo, Sri Lanka

(72) Gaya Keerthi LIYANAGE (LK); Ranil Kirithi VITARANA (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỖN HỢP TẠO XÓP, HỖN HỢP TẠO XÓP DÙNG CHO VẬT DỤNG XÓP DẠNG LỚP SỢI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG XÓP DẠNG LỚP SỢI VÀ VẬT DỤNG XÓP DẠNG LỚP SỢI**

(57) Sáng chế đề xuất hỗn hợp tạo xóp chứa polyol, isoxyanat, chất xúc tác thứ nhất có khả năng tăng tốc phản ứng giữa polyol và isoxyanat và chất xúc tác thứ hai có khả năng bắt đầu phản ứng giữa polyol và isoxyanat ở tốc độ chậm hơn so với chất xúc tác thứ nhất. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra hỗn hợp tạo xóp này.



- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026562 B</b> |            |    | (15) 29/10/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       |    | (43) 27/03/2017        | 348        |
| (21) 1-2016-04882       |            |    | (85) 13/12/2016        |            |
| (22) 01/06/2015         |            |    | (86) PCT/US2015/033455 | 01/06/2015 |
| (30) 62/012,505         | 16/06/2014 | US | (87) WO2015/195302 A1  | 23/12/2015 |

(51) **H01R 9/05**

(73) **OMEGA FLEX, INC. (US)**

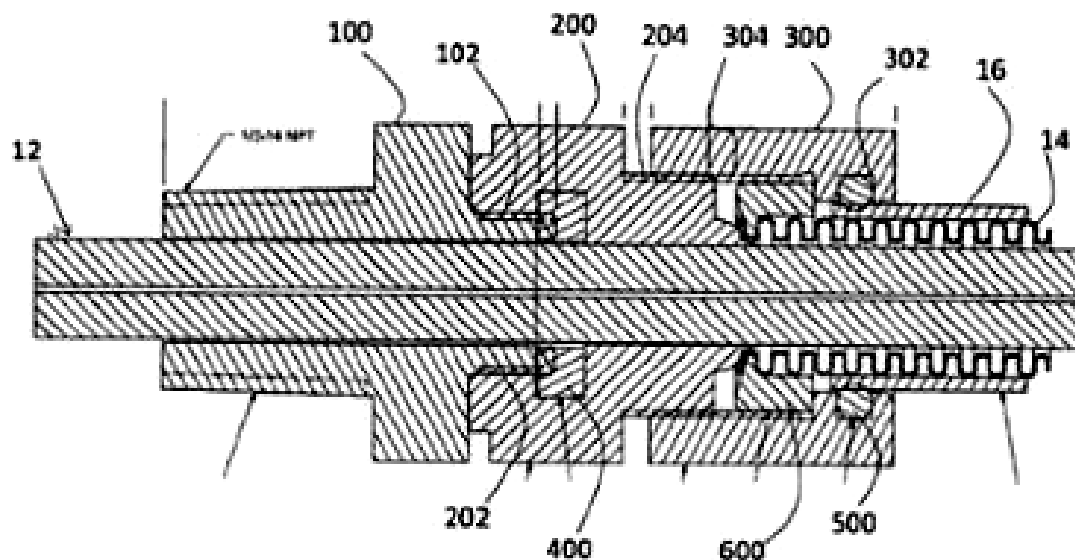
213 Court Street Suite 1001 Middletown, Connecticut 06457, United States of America

(72) RIVEST, Dean W. (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ NỐI ĐỀ SỬ DỤNG VỚI CÁP BỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ nối đề sử dụng với cáp được chứa trong ống kim loại uốn sóng, bộ nối bao gồm đầu nối có đường dẫn bên trong theo chiều dọc để nhận cáp; thân được ghép với đầu nối; chi tiết làm kín bên trong được đặt giữa đầu nối và thân, chi tiết làm kín bên trong được bố trí tỏa tròn quanh cáp; đai ốc được ghép vào thân; và chi tiết làm kín được đặt giữa đai ốc và thân, chi tiết làm kín dùng cho vị trí ở phần lõm của ống kim loại uốn sóng để ép một phần của ống kim loại uốn sóng giữa chi tiết làm kín và thân.



- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026563 B</b> |            |    | (15) 29/10/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       |    | (43) 25/05/2017        | 350        |
| (21) 1-2017-00757       |            |    | (85) 01/03/2017        |            |
| (22) 03/09/2015         |            |    | (86) PCT/US2015/048300 | 03/09/2015 |
| (30) 62/046,086         | 04/09/2014 | US | (87) WO2016/036934     | 10/03/2016 |
| 62/054,932              | 24/09/2014 | US |                        |            |
| 62/064,935              | 16/10/2014 | US |                        |            |
| 62/067,260              | 22/10/2014 | US |                        |            |
| 14/843,538              | 02/09/2015 | US |                        |            |

(51) **H04L 27/26; H04L 5/00**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

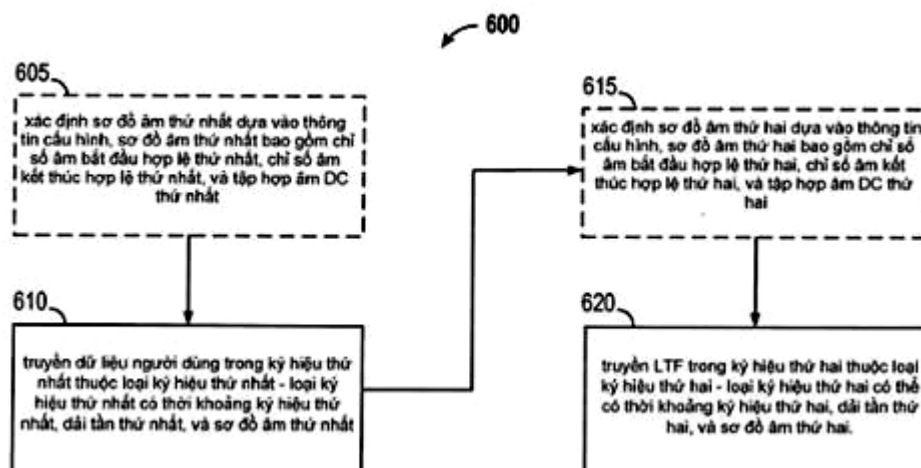
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YANG, Lin (US); DOAN, Dung Ngoc (US); TIAN, Bin (US); VERMANI, Sameer (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

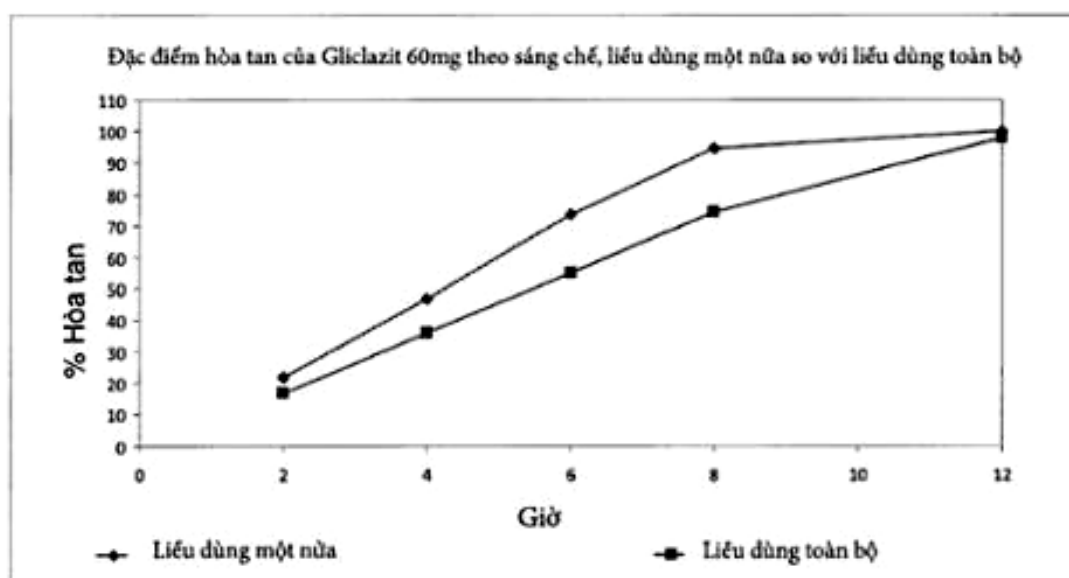
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU GIỮ MÃ THỰC THI ĐƯỢC ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị truyền thông không dây và vật ghi đọc được bằng máy tính lưu trữ mã thực thi được để truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, thiết bị được tạo cấu hình để truyền dữ liệu người dùng trong ký hiệu thứ nhất thuộc loại ký hiệu thứ nhất. Loại ký hiệu thứ nhất có thời khoảng ký hiệu thứ nhất, dải thông tần số thứ nhất, và sơ đồ âm thứ nhất. Sơ đồ âm thứ nhất bao gồm chỉ số âm bắt đầu hợp lệ thứ nhất, chỉ số âm kết thúc hợp lệ thứ nhất, và tập hợp âm DC thứ nhất. Thiết bị này còn được tạo cấu hình để truyền LTF trong ký hiệu thứ hai thuộc loại ký hiệu thứ hai. Loại ký hiệu thứ hai có thời khoảng ký hiệu thứ hai, dải thông tần số thứ hai, và sơ đồ âm thứ hai. Sơ đồ âm thứ hai bao gồm chỉ số âm bắt đầu hợp lệ thứ hai, chỉ số âm kết thúc hợp lệ thứ hai, và tập hợp âm DC thứ hai.



- (11) **1-0026564 B** (15) 29/10/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/03/2015 324  
(21) 1-2014-04413 (85) 30/12/2014  
(22) 13/06/2013 (86) PCT/US2013/045556 13/06/2013  
(30) 61/666,808 30/06/2012 US (87) WO2014/004094 03/01/2014  
61/666,807 30/06/2012 US  
(51) **A01N 43/80; A01N 43/40**  
(73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054, United States of America  
(72) BLAND, Douglas, C. (US); ROSS, Ronald Jr. (US); JOHNSON, Peter L. (US);  
JOHNSON, Timothy C. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **QUY TRÌNH TẠO RA HỢP CHẤT SULFOXIMIN ĐÃ ĐƯỢC OXY HÓA Ở N**  
(57) Sáng chế đề cập tới quy trình tạo ra hợp chất sulfoximin N-oxit được thể ở N nhất định. Các phương án, dạng, mục đích, dấu hiệu, ưu điểm, khía cạnh và lợi ích khác của sáng chế là như được nêu trong phần mô tả.

- (11) **1-0026565 B** (15) 29/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 27/06/2016 339  
 (21) 1-2016-00401 (85) 01/02/2016  
 (22) 01/08/2014 (86) PCT/EP2014/066599 01/08/2014  
 (30) FI2013A000184 01/08/2013 IT (87) WO2015/014987 A1 05/02/2015  
 (51) **A61K 9/20; A61K 31/00; A61K 31/64**  
 (73) **VALPHARMA INTERNATIONAL S.P.A. (IT)**  
 Via G. Morgagni, 2, I-47864 Pennabilli, Italy  
 (72) VALDUCCI, Roberto (IT); AVANESSIAN, Serozh (IT)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **ĐƯỢC PHẨM GIẢI PHÓNG BIẾN ĐỔI CHỨA GLICLAZIT ĐỂ DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ ĐƯỢC PHẨM NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm, cụ thể là viên nén giải phóng kéo dài chứa gliclazit, trong đó viên nén này không chứa canxi hydro phosphat, và chỉ chứa các tá dược hòa tan. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp chứa hai hydroxypropylmethyl xenzuloza (HPMC) có độ nhớt cao với một HPMC có độ nhớt thấp để thu được mức giải phóng tương tự với mức giải phóng của sản phẩm tham chiếu trên thị trường, và mức giải phóng này cũng phụ thuộc độ pH. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bảo chế dược phẩm này.

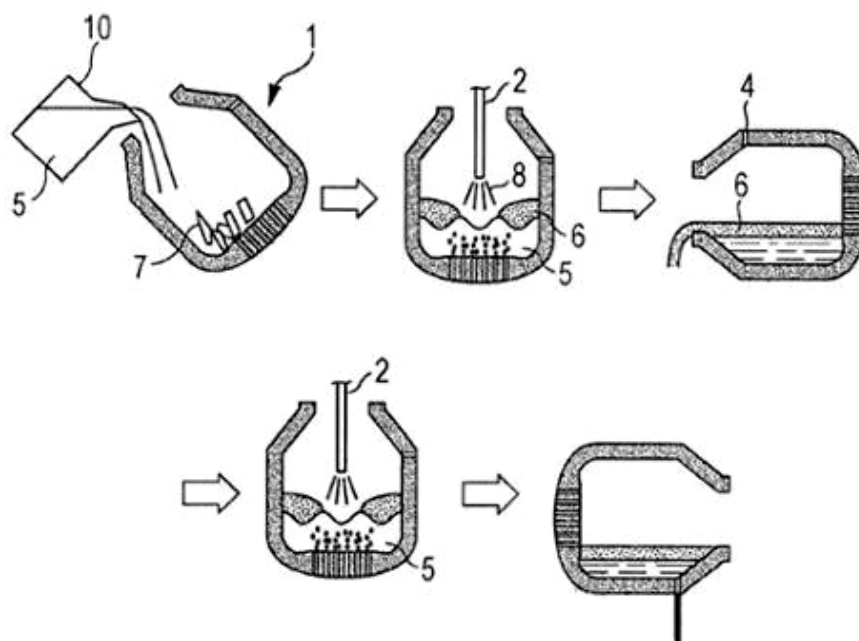




- (11) **1-0026566 B** (15) 29/10/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/12/2014 321  
(21) 1-2013-01639  
(22) 28/05/2013  
(51) **C04B 28/08; C04B 18/14; C04B 22/14; C04B 18/08; C04B 22/06**  
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
(72) TAKAHASHI, Katsunori (JP); MATSUNAGA, Hisahiro (JP); WATANABE, Keiji (JP); KUWAYAMA, Michihiro (JP); YAMAGUCHI, Koji (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT RẮN ĐƯỢC HÓA RẮN HYDRAT HÓA**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất rắn được hóa rắn hydrat hóa mà chất rắn được hóa rắn hydrat hóa này có tuổi thọ cao trong môi trường mà trong đó có ứng suất được lặp đi lặp lại tác động lên. Phương pháp sản xuất chất rắn được hóa rắn hydrat hóa theo sáng chế là phương pháp sản xuất chất rắn được hóa rắn hydrat hóa bằng cách trộn với nước, xỉ luyện thép và chất liệu chứa SiO<sub>2</sub> và phương pháp này bao gồm: sử dụng xỉ luyện thép, mà xỉ luyện thép có: tỷ lệ bột sau khi được nhúng vào nước nóng ở nhiệt độ 80°C trong mười ngày là bằng hoặc nhỏ hơn 2,5% theo khối lượng; và môđun độ mịn là bằng hoặc lớn hơn 4,5; và sử dụng chất liệu chứa SiO<sub>2</sub>, xỉ lò cao dạng hạt nghiền hoặc xỉ lò cao dạng hạt nghiền và tro bay.

- (11) **1-0026567 B** (15) 29/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/10/2015 331  
 (21) 1-2015-03074 (85) 21/08/2015  
 (22) 20/01/2014 (86) PCT/JP2014/000236 20/01/2014  
 (30) 2013-010700 24/01/2013 JP (87) WO2014/115526 A1 31/07/2014  
 (51) **C21C 1/02; C21C 1/04**  
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
 (72) OGASAWARA, Yasushi (JP); UCHIDA, Yuichi (JP); MIKI, Yuji (JP); ITO, Tomohiko (JP); TEZUKA, Koichi (JP); TANAKA, Kotaro (JP); NEGISHI, Hidemitsu (JP); KAWABATA, Ryo (JP); YAMAMOTO, Kazuhito (JP); OKUYAMA, Goro (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SƠ BỘ KIM LOẠI NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sơ bộ kim loại nóng bao gồm bước khử silic để thực hiện quá trình xử lý khử silic của kim loại nóng bằng cách cấp nguồn oxy thể khí từ ống thổi ở đỉnh (2) cho kim loại nóng (5) trong lò tinh luyện kiểu lò chuyển (1), bước tháo xỉ để tháo ít nhất một phần xỉ mà được tạo ra trong bước khử silic từ lò tinh luyện kiểu lò chuyển, và bước khử photpho để thực hiện quá trình xử lý khử photpho cho kim loại nóng còn lại theo cách trong đó chất trợ dung trên cơ sở CaO được bổ sung vào trong lò tinh luyện kiểu lò chuyển và nguồn oxy thể khí được cấp từ ống thổi ở đỉnh sau bước tháo xỉ. Chiều cao xỉ trong lò được đo trong quá trình xử lý khử silic. Quá trình xử lý khử silic được kết thúc trong trạng thái sao cho tỷ lệ giữa chiều cao xỉ đo được và chiều cao của phần nổi của lò mà được định nghĩa là khoảng cách từ bề mặt của kim loại nóng trong lò đến cổ lò là nằm trong khoảng được xác định trước.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026568 B</b> |               | (15) 29/10/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 25/11/2015        | 332        |
| (21) 1-2015-03185       |               | (85) 28/08/2015        |            |
| (22) 20/01/2014         |               | (86) PCT/JP2014/050937 | 20/01/2014 |
| (30) 2013-016818        | 31/01/2013 JP | (87) WO2014/119409 A1  | 07/08/2014 |

(51) **A61F 13/15; A61F 13/53; A61F 13/49**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

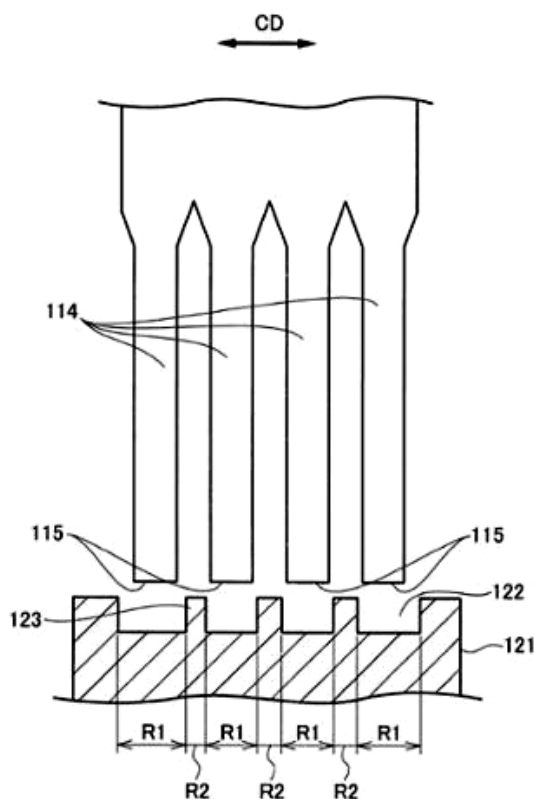
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) OGASAWARA, Yoshikazu (JP); ISHIKAWA, Masahiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất vật dụng thẩm hút và phương pháp sản xuất vật dụng thẩm hút. Thiết bị sản xuất vật dụng thẩm hút bao gồm cơ cấu cấp vật liệu thô thẩm hút để cấp vật liệu thô thẩm hút chất lỏng và cơ cấu tạo hình chi tiết thẩm hút mà trong đó vật liệu thô thẩm hút được cán mỏng trong rãnh của khuôn tạo hình và chi tiết thẩm hút được tạo ra. Khuôn tạo hình bao gồm vùng cán ép (R1) mà trong đó vật liệu thô thẩm hút chất lỏng được cán mỏng và vùng không cán ép (R2) mà được bố trí ở vị trí tương ứng với khe được tạo ra trong chi tiết thẩm hút. Cơ cấu cấp vật liệu thô thẩm hút bao gồm cửa cấp polyme để cấp polyme siêu thẩm hút. Cửa cấp polyme (115) được bố trí lệch với vùng không cán ép theo chiều ngang vuông góc với hướng vận chuyển.



- (11) **1-0026569 B** (15) 29/10/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/11/2013 308  
(21) 1-2013-02411 (85) 31/07/2013  
(22) 02/08/2011 (86) PCT/JP2011/067640 02/08/2011  
(30) 2011-021363 03/02/2011 JP (87) WO2012/105072 09/08/2012  
(51) **C08G 59/56; H01L 23/31; C08L 63/00; H01L 23/29; C08K 3/36; C08K 5/55**  
(73) **NAMICS CORPORATION (JP)**  
3993 Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 9503131 Japan  
(72) HOSONO Yohei (JP); HOMMA Hiroki (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA EPOXY VÀ VẬT LIỆU BỊT KÍN LINH KIỆN BÁN DẪN SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NHỰA EPOXY NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa epoxy có độ nhớt thấp, có khả năng lưu hóa ở nhiệt độ thấp trong một khoảng thời gian ngắn, có tính chịu nhiệt, trở kháng điện áp, các đặc tính cách điện, khả năng chống ẩm, độ bền cơ học và độ bám dính rất tốt, có các đặc tính gia cường bi hàn rất tốt ở thời điểm bịt kín và có thời hạn lưu trữ kéo dài và vật liệu bịt kín linh kiện bán dẫn sử dụng chế phẩm nhựa epoxy. Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa epoxy bao gồm: (A) nhựa epoxy, (B) diglycidyl ete của 1,4-xyclohexandimetanol, (C) tác nhân lưu hóa ắn gốc imidazol và (D) nhựa phenol, trong đó hàm lượng của diglycidyl ete của 1,4-xyclohexandimetanol (B) trên tổng khối lượng của nhựa epoxy (A) và diglycidyl ete của 1,4-xyclohexandimetanol (B) là nằm trong khoảng từ 0,5% đến 80% theo khối lượng, hàm lượng của tác nhân lưu hóa ắn gốc imidazol (C) trên tổng khối lượng của tất cả các thành phần của chế phẩm nhựa epoxy là nằm trong khoảng từ 5% đến 25% theo khối lượng và hàm lượng của nhựa phenol (D) trên tổng khối lượng tất cả các thành phần của chế phẩm nhựa epoxy là nằm trong khoảng từ 0,5% đến 25% theo khối lượng.

- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026570 B</b> |            | (15) 29/10/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/01/2016        | 334        |
| (21) 1-2015-02337       |            | (85) 29/06/2015        |            |
| (22) 31/12/2013         |            | (86) PCT/US2013/078524 | 31/12/2013 |
| (30) 61/747,464         | 31/12/2012 | US (87) WO2014/106259  | 03/07/2014 |

(51) **A01N 43/54; A01N 43/40**

(73) **DOW AGROSCIENCES LLC. (US)**

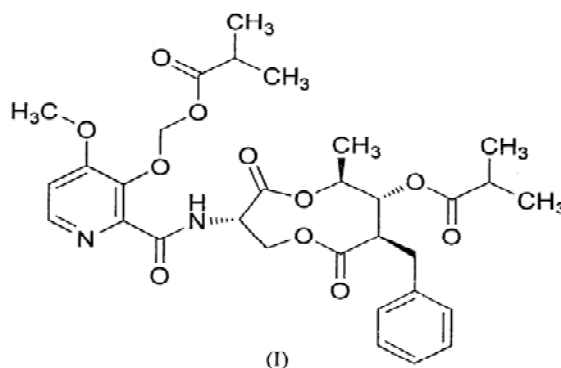
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

(72) OUIMETTE, David G. (US); MATHIESON, John T. (US); YAO, Chenglin (US); DASILVA, Olavo Correa (BR); KEMMITT, Greg (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT NẤM CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG CHỐNG BỆNH NẤM TRÊN THỰC VẬT**

(57)



Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt nấm có tác dụng hiệp đồng chứa lượng hữu hiệu có tác dụng diệt nấm của hợp chất có công thức I, tức (3*S*,6*S*,7*R*,8*R*)-8-benzyl-3-(3-((isobutyryloxy)metoxy)-4-metoxypicolinamido)-6-metyl-4,9-đioxo-1,5-đioxonan-7-yl isobutyrat, và ít nhất một thuốc diệt nấm triazol, trong đó hợp chất có công thức I. Phương pháp phòng chống bệnh nấm trên thực vật bằng chế phẩm diệt nấm này cũng được đề xuất.

- (11) **1-0026571 B** (15) 29/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 27/06/2016 339  
 (21) 1-2016-00834 (85) 04/03/2016  
 (22) 17/09/2014 (86) PCT/JP2014/075336 17/09/2014  
 (30) 2013-193043 18/09/2013 JP (87) WO2015/041364 26/03/2015  
 2014-171029 25/08/2014 JP

(51) **B41J 2/175**

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

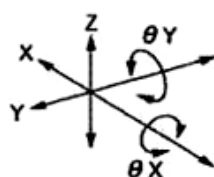
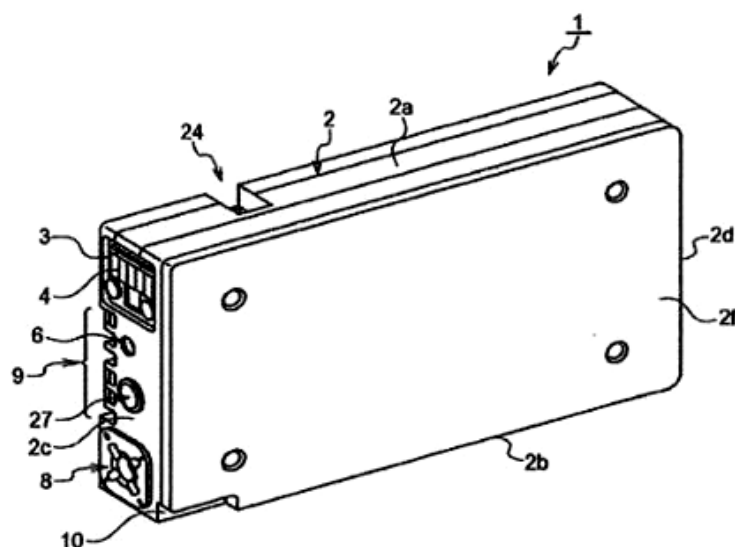
(72) Tatsuo NANJO (JP); Yasuo KOTAKI (JP); Kenta UDAGAWA (JP); Hiroshi KOSHIKAWA (JP); Wataru TAKAHASHI (JP); Koichi KUBO (JP); Shigeki FUKUI (JP); Naozumi NABESHIMA (JP); Soji KONDO (JP); Masafumi SEKI (JP); Kazuya YOSHII (JP); Satoshi KIMURA (JP); Kyosuke TODA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP MỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực có thể được nối điện phù hợp vào cơ cấu chính của máy in.

Hộp mực (1) có thể được gắn theo cách tháo ra được vào phần gắn hộp mực (33) bao gồm ống nhận mực (52) và các phần nối điện (55), hộp mực (1) này bao gồm phần chèn ống (8) mà ống nhận (52) có thể được chèn vào đó, đế (3) được bố trí trên mặt trước (2c) ở vị trí bên trên phần chèn ống (8), các tiếp điểm điện (4) có thể nối điện với các phần nối điện (55), các tiếp điểm điện (4) này được bố trí trên đế (3) theo chiều giao với chiều từ bề mặt đáy (2b) về phía bề mặt trên (2a).



(11) <b>1-0026572 B</b>		(15) 29/10/2020	
(45) 25/12/2020	393B	(43) 25/05/2016	338
(21) 1-2016-00062		(85) 06/01/2016	
(22) 09/07/2014		(86) PCT/US2014/045842	09/07/2014
(30) 61/844,557	10/07/2013	US (87) WO2015/006386	15/01/2015

(51) **A61J 9/04; B65D 47/32; A61J 11/02**

(73) **HANDI-CRAFT COMPANY (US)**

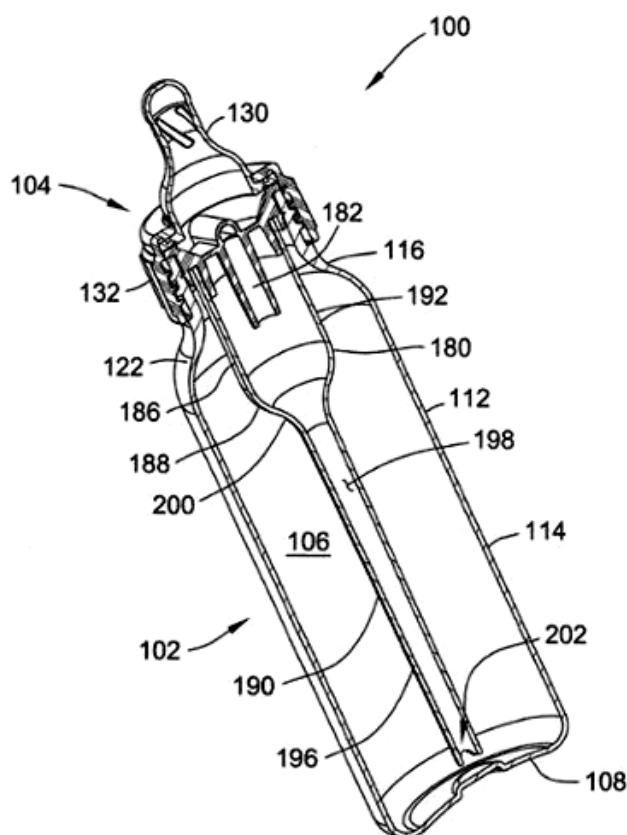
4433 Fyler Avenue, St. Louis, Missouri 63116, United States of America

(72) RHODES, Scott (US); KEMPER, Bernard J. (US); MILLER, Charles H. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

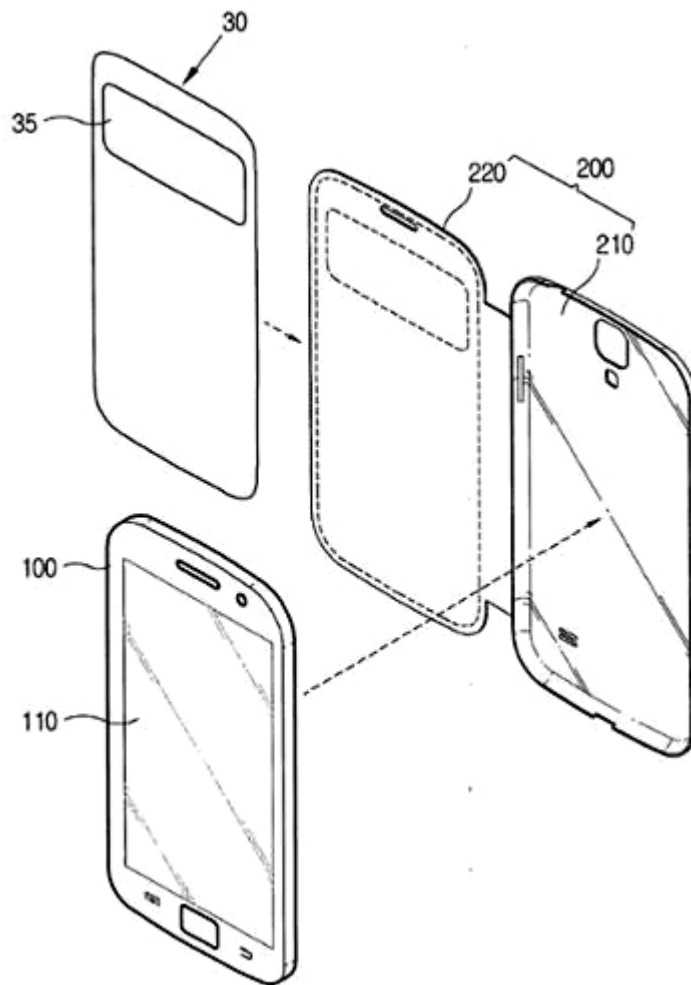
(54) **CỤM CHI TIẾT BÌNH SỮA KẾT CẤU KÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm chi tiết bình sữa (100) và chi tiết đệm thông hơi (182) đơn chiếc dành cho cụm chi tiết bình sữa này. Cụm chi tiết bình sữa (100) bao gồm bình chứa (102) và cụm chi tiết thông hơi (180) bố trí được ít nhất một phần ở vành (118) của bình chứa (102). Cụm chi tiết đai siết dạng vòng (104) thông thường tạo ra sự bịt kín cho bình chứa (102) và được lắp ráp với cổ (116) của bình chứa (102) theo cách có thể tháo ra được. Cụm chi tiết đai siết dạng vòng (104) và cụm chi tiết thông hơi (180) được tạo kết cấu liên quan với nhau để cho phép kết cấu có tính chọn lựa giữa kết cấu thứ nhất, trong đó cụm chi tiết thông hơi (180) được bố trí ở cụm chi tiết bình sữa (100), và kết cấu thứ hai, trong đó cụm chi tiết thông hơi (180) không được bố trí ở cụm chi tiết bình sữa (100).

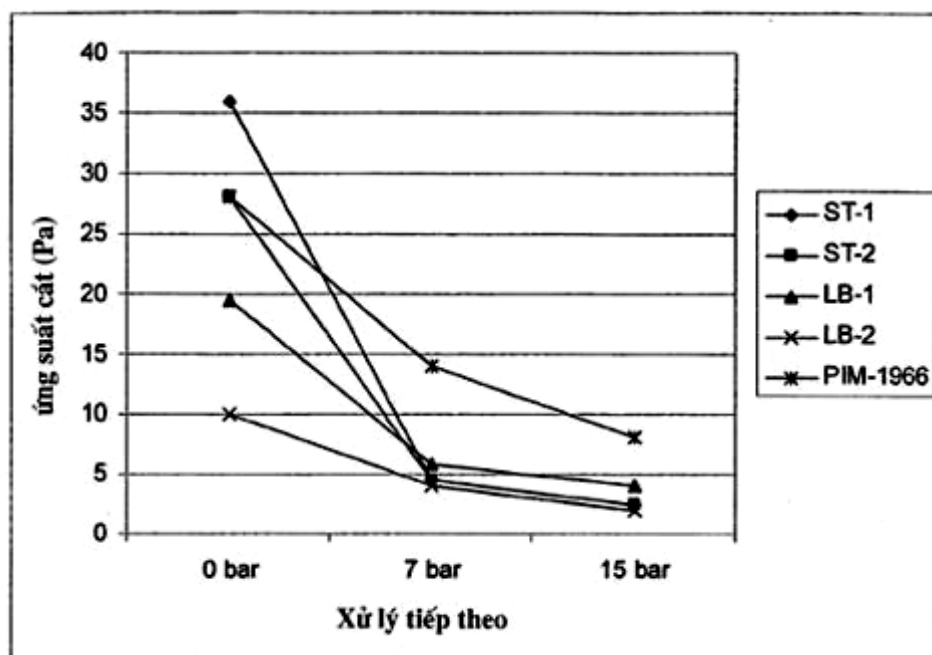


- (11) **1-0026573 B** (15) 29/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 27/06/2016 339  
 (21) 1-2015-01257 (85) 10/04/2015  
 (22) 01/11/2013 (86) PCT/KR2013/009840 01/11/2013  
 (30) 10-2013-0051491 07/05/2013 KR (87) WO2014/181939 A1 13/11/2014  
 10-2013-0060963 29/05/2013 KR  
 (51) **B29C 45/14; B29C 45/00; H04M 1/00; B29C 45/38; B29K 69/00; B29L 31/34; A45C 11/00; B29C 45/27**  
 (73) **YUN, NAM WOON (KR)**  
 1062-5, Hogyedong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 431-080 Republic of Korea  
 (72) YUN, Nam Woon (KR); NO, Young Kyu (KR); YUN, Min Seok (KR); AYU, Soo Hyun (KR)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **MIẾNG DÁN BẢO VỆ ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG CÓ PHẦN TRONG SUỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MIẾNG DÁN NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến miếng dán bảo vệ điện thoại di động (30) có phần trong suốt (35) và phương pháp sản xuất miếng dán điện thoại di động (30) này, và cụ thể là phương pháp sản xuất miếng dán bảo vệ điện thoại di động (30) được đặt bên trong nắp vỏ bảo vệ (220) được lắp bản lề với một bên của vỏ bảo vệ (210) để tiếp nhận mặt sau và các bên của điện thoại di động (100) để mở hoặc đóng mặt trước (110) của điện thoại di động (100), bao gồm các bước sau: kết hợp khuôn thứ nhất và khuôn thứ hai để tạo ra khoang tương ứng với hình dạng của miếng dán bảo vệ điện thoại di động (30); lấp đầy khoang bằng nhựa nóng chảy thông qua cửa rót (300) nằm ở một bên của khoang; nén nhựa nóng chảy làm đầy khoang bằng cách cho ép chặt khuôn thứ nhất và khuôn thứ hai với nhau; làm nguội và hóa cứng nhựa nóng chảy; tháo rời sản phẩm đã đúc bằng cách tách khuôn thứ nhất và khuôn thứ hai; và cất bỏ cửa rót (300) ra khỏi sản phẩm đã đúc. Do vậy, phương pháp có thể làm giảm đáng kể thời gian và chi phí sản xuất so với phương pháp sản xuất thông thường sử dụng máy gia công được điều khiển số, và giảm thiểu tỷ lệ khiếm khuyết bằng cách loại bỏ các sai sót do trình độ của người thợ để cải thiện độ ổn định của sản phẩm.



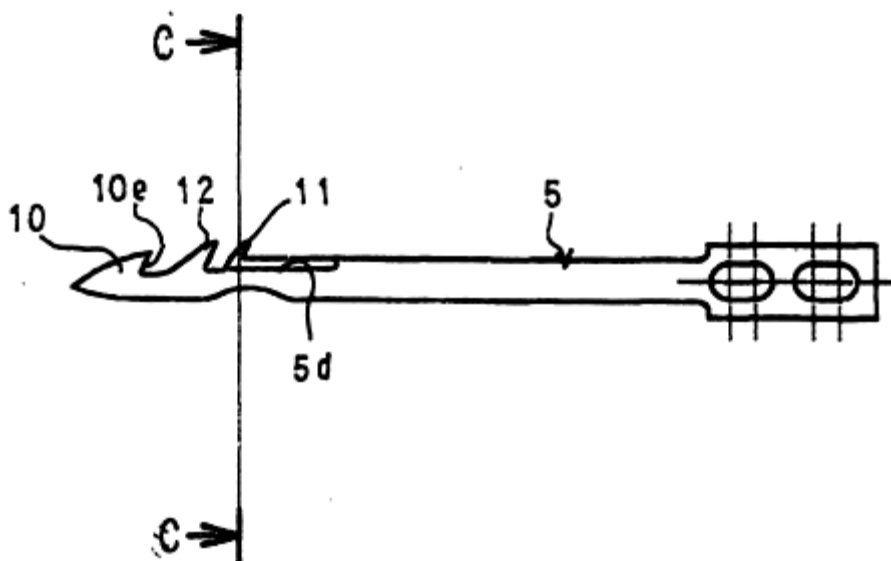


- (11) **1-0026574 B** (15) 29/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/03/2013 300  
 (21) 1-2013-00004 (85) 02/01/2013  
 (22) 21/06/2011 (86) PCT/EP2011/060302 21/06/2011  
 (30) 10166614.7 21/06/2010 EP (87) WO2011/161085 29/12/2011  
 (51) *C12N 1/20; A23C 9/127; C12R 1/46; C12N 15/01; C12R 1/225; A23C 9/123*  
 (73) **CHR. HANSEN A/S (DK)**  
 Boege Alle 10-12, DK-2970 Hoersholm, Denmark  
 (72) FOLKENBERG, Ditte Marie (DK); GILLELADEN, Christian (DK); GULDAGER, Helle Skov (DK)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **CHỨNG VI KHUẨN AXIT LACTIC DÙNG CHO SỮA CHUA, PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN SẢN PHẨM SỮA LÊN MEN SỬ DỤNG CHỨNG VI KHUẨN NÀY VÀ SẢN PHẨM SỮA LÊN MEN THU ĐƯỢC**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra chủng vi khuẩn axit lactic có khả năng tạo ra tính chịu cắt cơ học cao cho các sản phẩm được lên men bằng chủng này và chủng vi khuẩn có thể được tạo ra theo phương pháp này. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn axit lactic tạo ra tính chịu cắt cơ học cao cho các sản phẩm được lên men bằng các chủng này hoặc thể đột biến và các biến dị của nó. Độ ổn định được cải thiện của cấu trúc này có thể được xác định qua sự giảm lắng cặn ở sữa chua uống và sự giảm đông đặc ở sữa chua truyền thống. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế biến sản phẩm sữa lên men, như sữa chua, bằng chủng vi khuẩn axit lactic này và sản phẩm sữa lên men thu được.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026575 B</b> |               | (15) 29/10/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 25/01/2018        | 358        |
| (21) 1-2017-01107       |               | (85) 24/03/2017        |            |
| (22) 02/05/2016         |               | (86) PCT/JP2016/065107 | 02/05/2016 |
| (30) 2015-106840        | 08/05/2015 JP | (87) WO2016/182088     | 17/11/2016 |
- (51) **D05B 65/02**
- (73) **YAMATO MISHIN SEIZO KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
4-12, Nishi-Temma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047, Japan
- (72) Ryuichiro KINOSHITA (JP)
- (74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ CẮT CHỈ DÙNG CHO MÁY MAY MÓC XÍCH NHIỀU CHỈ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt chỉ dùng cho máy may móc xích nhiều chỉ bao gồm phần cắt móc chỉ móc được trang bị lưỡi dao được bố trí ở mép bên phía mũi của dao di động, và phần móc chỉ kim không có lưỡi dao và phần lưỡi dao cắt chỉ kim lần lượt được bố trí ở các vị trí dọc theo chiều chuyển động dẫn động qua lại của dao di động trên phần mép bên của dao di động mà gần hơn với đầu mút phía gốc của nó so với phần cắt móc chỉ móc. Phần móc chỉ kim không có lưỡi dao được tạo kết cấu để chuyển phần chỉ kim nhô ra khỏi bề mặt sau của vải đến vị trí vượt quá phần lưỡi dao của dao tĩnh trong khi móc theo kiểu mẫu phần chỉ kim khi dao di động buộc phải chuyển động dẫn động về phía sau. Phần lưỡi dao cắt chỉ kim được tạo kết cấu để cắt phần chỉ kim được chuyển đến vị trí vượt quá phần lưỡi dao của dao tĩnh bởi phần móc chỉ kim không có lưỡi dao, bởi sự tiếp xúc trượt giữa phần lưỡi dao của dao tĩnh và phần lưỡi dao cắt chỉ kim. Điều này đảm bảo rằng các phần chỉ kim nhô ra khỏi bề mặt sau của vải lúc kết thúc hoạt động may được cắt theo chiều dài còn lại của chỉ ổn định mà không có sự thay đổi bằng cách chuyển một cách chắc chắn các phần chỉ kim đến vị trí cắt được xác định trước. Do vậy, có thể làm cho tình trạng và vẻ ngoài hoàn thiện của phần đầu mút may trở nên đồng đều và như ý muốn.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026576 B</b> |            | (15) 29/10/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/07/2017        | 352        |
| (21) 1-2017-01780       |            | (85) 15/05/2017        |            |
| (22) 07/10/2015         |            | (86) PCT/JP2015/078470 | 07/10/2015 |
| (30) 2014-210843        | 15/10/2014 | JP (87) WO2016/060039  | 21/04/2016 |

(51) **H02M 7/48; H02M 3/155**

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

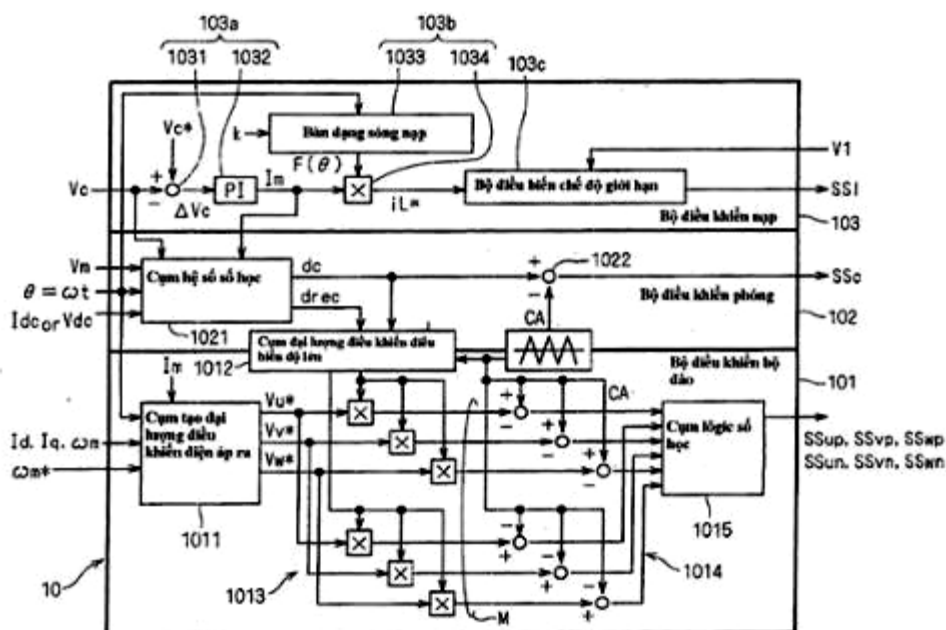
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) SAKAKIBARA Kenichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN BỘ BIẾN ĐỔI CÔNG SUẤT TRỰC TIẾP**

(57) Trong mạch đệm công suất chứa trong bộ biến đổi công suất trực tiếp, các thay đổi về điện áp đi qua tụ điện đệm được ngăn chặn ngay cả khi điện dung tĩnh điện của tụ điện đệm thay đổi. Thiết bị điều khiển (10) bao gồm bộ điều khiển nạp (103). Bộ điều khiển nạp (103) bao gồm cụm xác định độ lớn (103a), cụm tạo đại lượng điều khiển nạp (103b), và bộ điều khiển hoạt động nạp (103c). Cụm xác định độ lớn (103a) xác định độ lớn ( $I_m$ ) của dòng điện để được đưa vào bộ biến đổi bằng cách tiến hành ít nhất việc điều khiển tích phân theo tỷ lệ trên độ lệch ( $\Delta V_c$ ) giữa điện áp ( $V_c$ ) đi qua tụ điện đệm và giá trị đại lượng điều khiển điện áp trung bình ( $V_c^*$ ) mà là giá trị đại lượng điều khiển của giá trị trung bình của điện áp ( $V_c$ ) đi qua tụ điện đệm. Cụm tạo đại lượng điều khiển nạp (103b) xác định đại lượng điều khiển nạp ( $i_L^*$ ) bằng cách nhân độ lớn ( $I_m$ ) với hàm số ( $F(\theta)$ ) xác định theo hệ số phóng (dc), hệ số chỉnh lưu (drec), và hệ số phân phối của công suất. Bộ điều khiển hoạt động nạp (103c) điều khiển hoạt động nạp của tụ điện đệm dựa trên đại lượng điều khiển nạp ( $i_L^*$ ).



- (11) **1-0026577 B** (15) 29/10/2020
- (45) 25/12/2020 393B (43) 27/05/2013 302
- (21) 1-2013-00841 (85) 19/03/2013
- (22) 24/08/2011 (86) PCT/US2011/049022 24/08/2011
- (30) 61/376,607 24/08/2010 US (87) WO2012/027510 01/03/2012
- 61/392,558 13/10/2010 US
- 13/181,476 12/07/2011 US
- (51) **C08J 9/00; C08K 7/00; C08J 9/24**
- (73) **ECOPURO LLC (US)**  
1624 Market Street, Suite 207, Denver, Colorado 80202, United States of America
- (72) JOHNSON William L., Sr. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BỘT XÓP CÓ TÍNH XÓP ĐỒNG NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT XÓP NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hạt trộn động học cấu trúc ba chiều chuyên dụng để tăng cường các vùng năng lượng bề mặt thấp cho các vị trí bong bóng và tạo nhân để tạo ra bột xốp nhẹ, bền có cấu trúc lỗ rỗng đồng nhất. Thành phần bột xốp gồm hạt liên tục duy trì hoạt tính khi các chất lưu cấu thành bột dịch chuyển trong quy trình làm giãn nở bột. Sự trộn liên tục thúc đẩy sự phân tán tốt hơn của các chất tạo xốp cũng như nâng cao tính linh động thông qua sự phân tán tốt hơn của chất phụ gia có hoạt tính và không có hoạt tính trong toàn bộ polyme trong quá trình giãn nở bột nhờ đó cải thiện tính xốp đồng nhất. Việc bổ sung hạt trộn động học sẽ cho các kết quả tương tự trong vật liệu bột xốp có cấu trúc bất kỳ sử dụng chất tạo xốp thu nhiệt, chất tạo xốp tỏa nhiệt và/hoặc hệ đúc áp lực bột khí.

- |                         |                           |                        |            |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026578 B</b> |                           | (15) 29/10/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B                      | (43) 27/06/2016        | 339        |
| (21) 1-2016-00855       |                           | (85) 08/03/2016        |            |
| (22) 17/09/2014         |                           | (86) PCT/JP2014/075337 | 17/09/2014 |
| (30) 2013-193044        | 18/09/2013 JP             | (87) WO2015/041365     | 26/03/2015 |
|                         | 2014-171028 25/08/2014 JP |                        |            |

(51) **B41J 2/175**

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

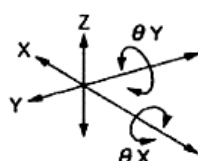
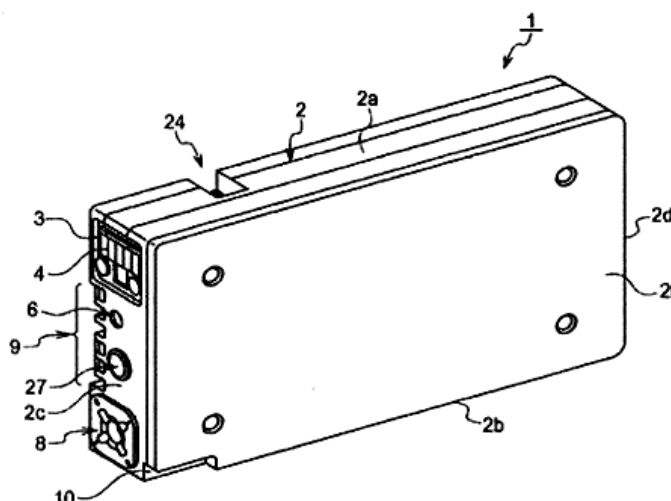
(72) Tatsuo NANJO (JP); Yasuo KOTAKI (JP); Kenta UDAGAWA (JP); Hiroshi KOSHIKAWA (JP); Wataru TAKAHASHI (JP); Koichi KUBO (JP); Shigeki FUKUI (JP); Naozumi NABESHIMA (JP); Soji KONDO (JP); Masafumi SEKI (JP); Kazuya YOSHII (JP); Satoshi KIMURA (JP); Kyosuke TODA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

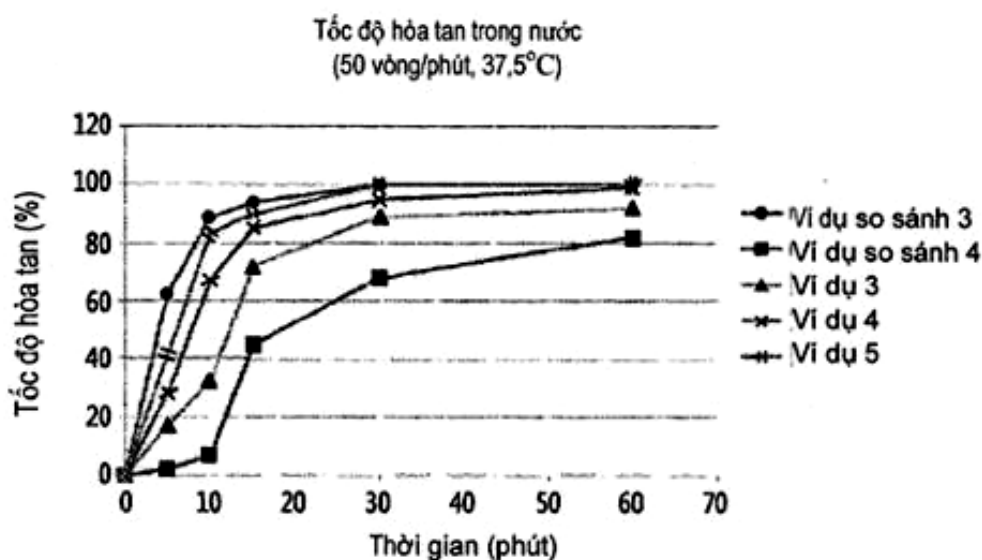
(54) **HỘP MỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực mà có thể thực hiện mỗi nối điện phù hợp với cơ cấu chính của máy in.

Hộp mực (1) có thể được gắn theo cách tháo ra được vào phần gắn hộp mực (33) bao gồm ống nhận mực (52), phần nối điện (55) và cần khoá (58), hộp mực (1) này bao gồm phần chèn ống (8) mà ống nhận mực (52) được chèn vào đó và được bố trí ở phần dưới tại bề mặt đằng trước (2c) của vỏ (2), tiếp điểm điện (4) được bố trí bên trên phần chèn ống (8) và có thể nối điện với phần nối điện (55), và phần gài (24) được bố trí ở vị trí gần với tiếp điểm điện hơn là gần với phần chèn ống (8) và có thể gài với cần khoá (58).



- (11) **1-0026579 B** (15) 29/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/07/2017 352  
 (21) 1-2017-00772 (85) 02/03/2017  
 (22) 13/08/2015 (86) PCT/KR2015/008523 13/08/2015  
 (30) 10-2014-0105463 13/08/2014 KR (87) WO2016/024844 18/02/2016  
 (51) **A61K 9/28; A61K 31/20; A61K 31/40**  
 (73) 1. **KOREA UNITED PHARM. INC.** (KR)  
 25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong 30011, Republic of Korea  
 2. **UNITED SCIENCE R&D CENTER** (KR)  
 64, Gongdan-ro Yeongi-myeon, Sejong-si 30058, Republic of Korea  
 (72) CHOI, Youn Woong (KR); HA, Dae Chul (KR); CHO, Sang Min (KR); SONG, Hee Yong (KR); KWON, In Ho (KR); YANG, Seung Jin (KR); MIN, Byung Gu (KR); KIM, Ah Young (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **CHẾ PHẨM KẾT HỢP ĐỂ DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA ESTE CỦA AXIT BÉO OMEGA-3 VÀ STATIN, PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết hợp làm dược phẩm chứa este của axit béo omega-3 và statin. Chế phẩm kết hợp để dùng qua đường miệng theo sáng chế chứa viên nén chứa statin, viên nén này được bao nang trong viên nang chứa este của axit béo omega-3, và do đó chế phẩm này gần như được ngăn chặn hoàn toàn với môi trường bên ngoài như nước, độ pH thấp, v.v., và có lợi ích là thể hiện độ ổn định cao, tốc độ phân rã và tốc độ hòa tan tốt.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026580 B</b> |               | (15) 30/10/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 25/03/2020        | 384        |
| (21) 1-2019-06907       |               | (85) 06/12/2019        |            |
| (22) 12/07/2017         |               | (86) PCT/KR2017/007463 | 12/07/2017 |
| (30) 10-2017-0057572    | 08/05/2017 KR | (87) WO2018/207970     | 15/11/2018 |

(51) **A61B 10/00**

(73) **TCM BIOSCIENCES INC (KR)**

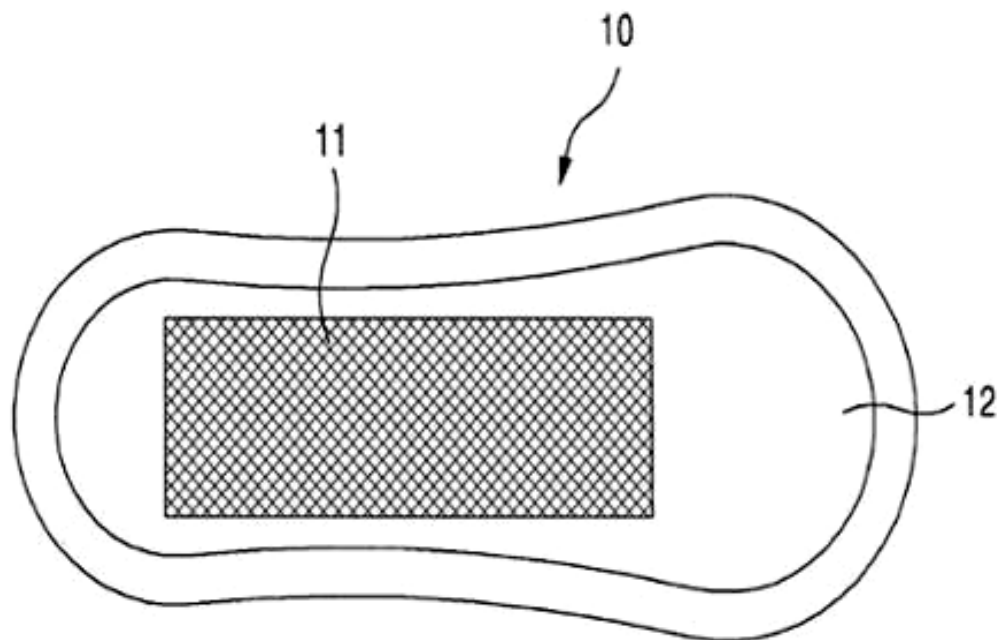
(Pangyosevenventurevalley1, Sampyeong-dong) 3F., 3-dong, 15, Pangyo-ro 228 beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13487 (KR)

(72) PARK, Young Chul (KR); JOO, Hee Jae (KR); SHIN, Dong Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **DỤNG CỤ THU GOM MẪU DỊCH TIẾT ÂM ĐẠO CHỨA TẾ BÀO CỐ TỬ CUNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ thu gom mẫu. Dụng cụ thu gom mẫu này bao gồm đệm tự lấy mẫu và vật chứa cố định tế bào, trong đó đệm thu gom mẫu bao gồm bộ phận lọc, mà cấu trúc và vật liệu của nó là để sao cho các tế bào, các virut và ADN có trong dịch tiết âm đạo có thể được thấm hút có hiệu quả và được gắn vào bộ phận lọc và có thể được tách ra khỏi bộ phận lọc một cách hiệu quả trong dung dịch bảo quản tế bào sau khi bộ phận lọc được lấy ra và đặt vào dung dịch bảo quản tế bào. Vì vậy, bộ phận lọc bao gồm ít nhất một lớp thấm hút được làm từ vật liệu kỵ nước có độ mịn thấp và độ đàn hồi cao.





(11) <b>1-0026581 B</b>		(15) 30/10/2020	
(45) 25/12/2020	393B	(43) 25/11/2015	332
(21) 1-2015-02324		(85) 26/06/2015	
(22) 28/12/2012		(86) PCT/JP2012/084038	28/12/2012
		(87) WO2014/103005 A1	03/07/2014

(51) **B65G 69/20; B63B 25/04; B65G 67/60**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

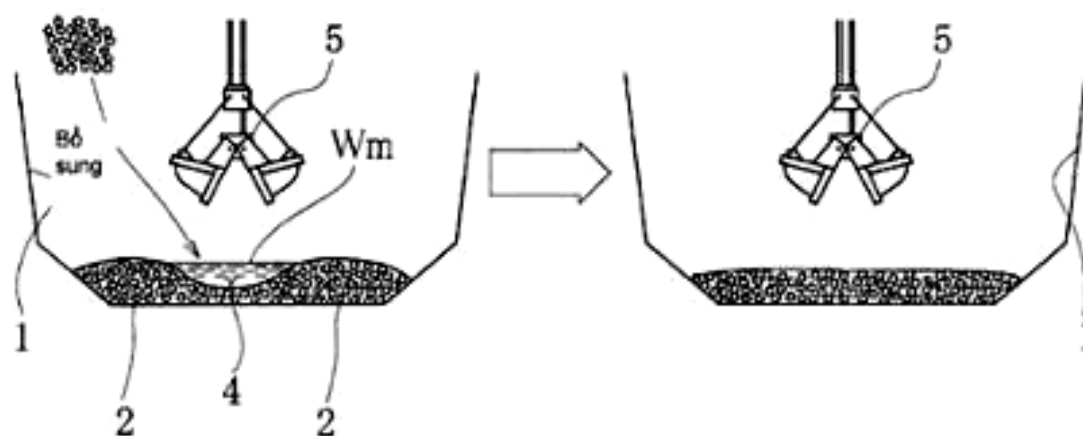
(72) KINUGASA, Yuki (JP); HAYASAKA, Yasukazu (JP); OYA, Kenji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỠ VẬT LIỆU RỜI CHỨA NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dỡ vật liệu rời chứa nước, trong đó nước tự do và nước tự do được tạo huyền phù chắc chắn được tạo ra trong quá trình dỡ vật liệu rời chứa nước. Khi vật liệu rời chứa nước bao gồm quặng hoặc than đá được dỡ từ tàu chở hàng bằng gầu xúc (5) của cầu trục hoặc thiết bị dỡ tải, nếu nước tự do được tạo huyền phù (Wm) được tạo ra ở trạng thái của các hạt dạng bột được tạo huyền phù trong nước tự do trong quá trình dỡ tải thì chất keo tụ dạng polyme được bổ sung vào nước tự do được tạo huyền phù (Wm) để tạo ra sự tập hợp/sự kết tụ của nước tự do trong nước tự do được tạo huyền phù (Wm) với các hạt dạng bột và được dỡ cùng với vật liệu rời.

Chất kết bông polyme



- (11) **1-0026582 B** (15) 30/10/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 26/09/2016 342  
(21) 1-2016-01998 (85) 02/06/2016  
(22) 05/12/2014 (86) PCT/FI2014/000038 05/12/2014  
(30) 61/913,024 06/12/2013 US (87) WO2015/082756 11/06/2015  
(51) **A61K 9/72; A61K 31/167; A61K 31/56; A61K 31/58; A61K 45/06; A61K 9/00; A61K 31/137; A61K 31/573**  
(73) **ORION CORPORATION (FI)**  
Orionintie 1, FI-02200 Espoo, Finland  
(72) MATTILA, Terhi (FI); HAPPONEN, Anita (FI); HAIKARAINEN, Jussi (FI)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM DẠNG BỘT KHÔ DÙNG ĐỂ HÍT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm dạng bột khô dùng để hít chứa hai hoặc nhiều hoạt chất và tá dược trợ dạng hạt. Phương pháp này bao gồm việc trộn hoạt chất thứ nhất và một phần hoạt chất thứ hai với tá dược thứ nhất để thu được hỗn hợp trộn trước thứ nhất, trộn phần còn lại của hoạt chất thứ hai với tá dược thứ hai để thu được hỗn hợp trộn trước thứ hai, và cuối cùng trộn các hỗn hợp trộn trước thứ nhất và thứ hai với nhau, trong đó hai loại tá dược khác nhau về kích thước hạt trung bình của chúng. Mức liều hạt mịn của hoạt chất thứ hai có thể được điều chỉnh một cách đơn giản bằng cách thay đổi tỷ lệ mà nó được chia giữa tá dược thứ nhất và thứ hai.

- (11) **1-0026583 B** (15) 30/10/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/06/2014 315  
(21) 1-2013-03941 (85) 13/12/2013  
(22) 29/08/2012 (86) PCT/JP2012/005423 29/08/2012  
(30) 2011-190155 31/08/2011 JP (87) WO2013/031200 A1 07/03/2013  
(51) *C09D 1/00; H01F 1/18; C23C 18/12; C23C 22/74; C09D 5/08; C09D 5/44*  
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3 , Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
(72) FUJIBAYASHI, Nobue (JP); SASHI, Kazumichi (JP); OKUMURA, Yusuke (JP);  
OSHIMA, Yasuhide (JP); KUBOTA, Takahiro (JP); NAGOSHI, Masayasu (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **TẮM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN CÓ LỚP PHỦ CÁCH ĐIỆN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện có lớp phủ cách điện, có các khả năng đột dập, đặc tính bám dính lớp phủ và đặc tính màng phủ sau khi ủ cao, ngay cả khi không chứa thành phần crom bất kỳ trong lớp phủ cách điện này. Lớp phủ cách điện này được tạo ra bằng cách phủ chất xử lý bề mặt lên ít nhất là một mặt tấm thép kỹ thuật điện và sấy khô chất xử lý bề mặt này. Chất xử lý bề mặt này chứa trialkoxysilan và/hoặc dialkoxysilan (A) trong đó chất thay thế liên kết với Si được tạo ra chỉ bởi ít nhất là một chất thay thế không phản ứng được lựa chọn từ nhóm chỉ bao gồm hydro, nhóm alkyl và nhóm phenyl; và chất kết hợp silan (B), với tỷ lệ khối lượng (A/B) nằm trong khoảng từ 0,05 đến 1,0.

- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026584 B</b> | (15) 30/10/2020 |                        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B            | (43) 25/11/2014        | 320        |
| (21) 1-2014-02734       |                 | (85) 15/08/2014        |            |
| (22) 27/01/2012         |                 | (86) PCT/JP2012/051862 | 27/01/2012 |
|                         |                 | (87) WO2013/111336 A1  | 01/08/2013 |

(51) **A01M 17/00; A01M 1/00**

(73) **SANSHU SANGYO CO., LTD. (JP)**

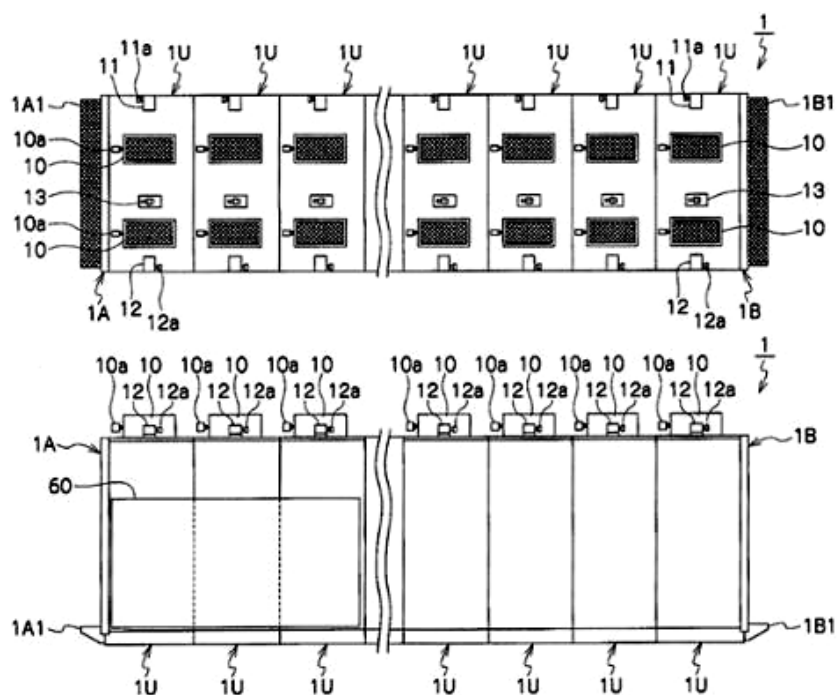
4-11-2, Nanei, Kagoshima-shi, Kagoshima 8910189, Japan

(72) FUJIMURA Tatsuro (JP); SAKOHATA Takeshi (JP); FURUGAKI Yoji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

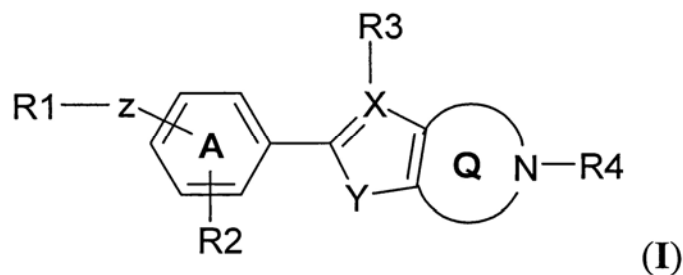
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ NHIỆT HƠI CHO CÁC LOẠI TRÁI CÂY VÀ RAU QUẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nhiệt hơi cho các loại trái cây và rau quả. Thiết bị xử lý nhiệt hơi cho các loại trái cây và rau quả (1) bao gồm nhiều môđun bộ phận (1U) được nối với nhau để cho phép nhiều khoang xử lý (20) được bố trí liên tục, và đường vận chuyển (24) được bố trí dọc theo nhiều khoang xử lý (20). Bộ phận cửa vào (1A) được bố trí ở bên đầu thứ nhất của nhiều môđun bộ phận được nối (1U), và bộ phận cửa ra (1B) được bố trí ở bên đầu thứ hai của nhiều môđun bộ phận được nối (1U). Phân chia (26) được bố trí tương ứng ở trên và dưới đường vận chuyển, để phân tách bộ phận xử lý (20) trong mỗi môđun bộ phận (1U) với các môđun bộ phận (1U) khác, và phân chia (26A) được bố trí phía trên đường vận chuyển (24) được cấu hình để có thể mở ra và có thể đóng vào. Thiết bị tạo ra dòng khí nhiệt hơi (50) được bố trí trong mỗi môđun bộ phận (1U), và bộ phận kiểm soát (60) được bố trí để kiểm soát riêng biệt hoạt động của thiết bị tạo ra dòng khí nhiệt hơi (50) trong mỗi môđun bộ phận (1U).



- (11) **1-0026585 B** (15) 30/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/06/2013 303  
 (21) 1-2013-00446 (85) 07/02/2013  
 (22) 08/07/2011 (86) PCT/EP2011/061586 08/07/2011  
 (30) 61/362,784 09/07/2010 US (87) WO2012/004373 12/01/2012  
 10169107.9 09/07/2010 EP  
 61/446,541 25/02/2011 US  
 11156007.4 25/02/2011 EP
- (51) **C07D 487/04; C07D 491/04; C07D 513/04; C07D 495/04; C07D 498/04; C07D 471/04; C07D 491/048**
- (73) 1. **ABBVIE B.V.** (NL)  
 Wegalaan 9, NL-2132 JD Hoofddorp, the Netherlands  
 2. **ABBVIE INC.** (US)  
 1 North Waukegan Road North Chicago, IL 60064, USA
- (72) SMID, Pieter (NL); IWEMA BAKKER, Wouter, I. (NL); COOLEN, Hein, K.A.C. (NL); SLIEDREGT, Leonardus, A.J.M. (NL); VAN DONGEN, Maria, J.P. (NL); DEN HARTOG, Jacobus, A.J. (NL); Adrian D. Hobson (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG NGỪNG TỤ LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ S1P VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất dị vòng ngưng tụ có công thức (I):



hoặc muối dược dụng, solvat hoặc hydrat của nó hoặc một hoặc nhiều N-oxit của nó. Các hợp chất theo sáng chế có ái lực với thụ thể S1P và có thể được sử dụng để điều trị, làm thuyên giảm hoặc phòng bệnh và các tình trạng bệnh có liên quan đến (các) thụ thể S1P (bất kỳ) hoặc có liên quan đến việc điều biến hệ thống truyền tín hiệu S1P nội sinh qua thụ thể S1P bất kỳ.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026586 B</b> |               | (15) 30/10/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 25/10/2017        | 355        |
| (21) 1-2017-02211       |               | (85) 13/06/2017        |            |
| (22) 22/12/2015         |               | (86) PCT/EP2015/081079 | 22/12/2015 |
| (30) 14200035.5         | 23/12/2014 EP | (87) WO2016/102619     | 30/06/2016 |

(51) **A61M 5/30; A61M 5/315**

(73) **HIPRA SCIENTIFIC, S.L.U. (ES)**

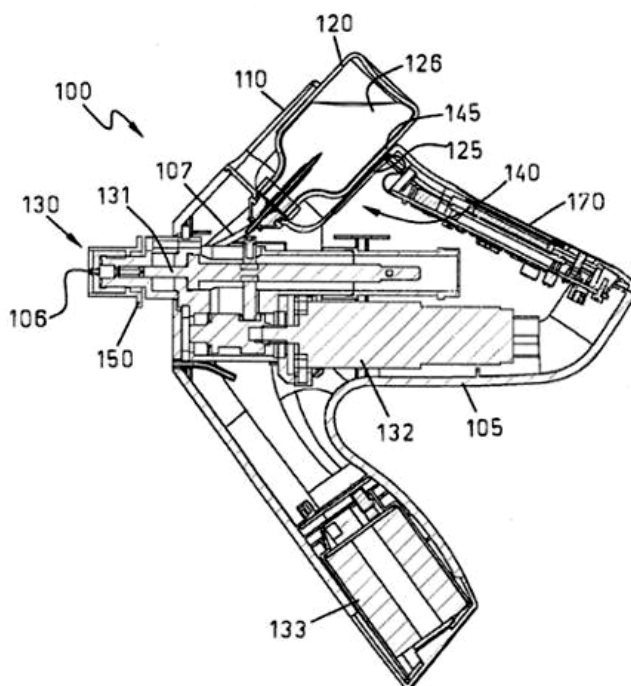
Avda. La Selva, 135 17170 Amer, SPAIN

(72) FONT VENTURA, Marc (ES); PUJOL PRAT, Maria Glòria (ES); PONS MOLL, Joan Carles (ES)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

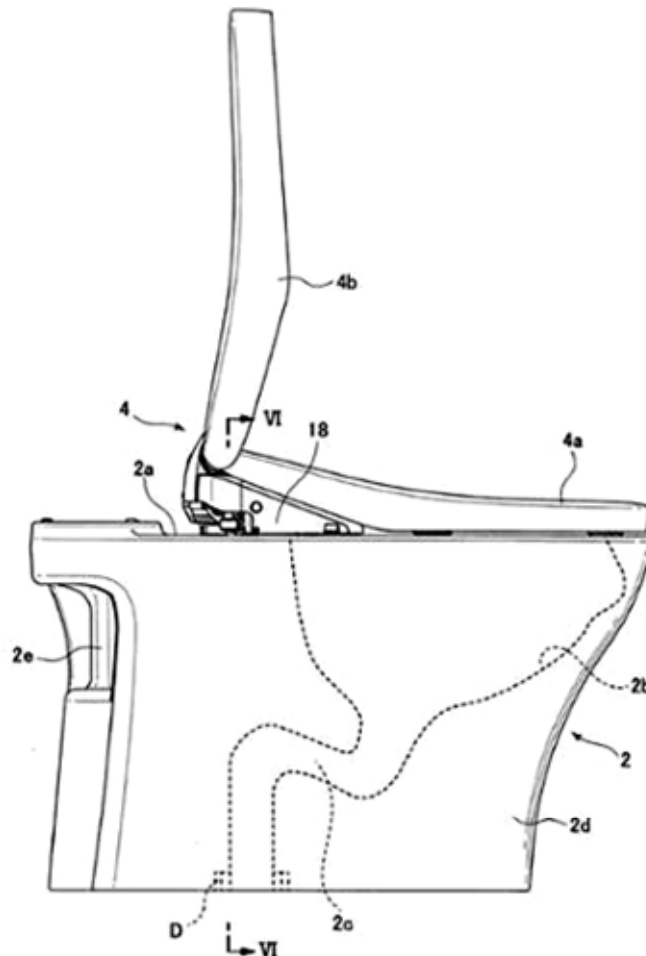
(54) **DỤNG CỤ TIÊM KHÔNG KIM DÙNG ĐỂ PHÂN PHỐI SẢN PHẨM THUỐC VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ VIỆC PHÂN PHỐI SẢN PHẨM THUỐC**

(57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ tiêm (100) bao gồm khoang tiếp nhận phân chứa (110) được làm thích ứng để tiếp nhận phân chứa (120) để chứa sản phẩm thuốc (126) cần được phân phối; cơ cấu phân phối (130) để buộc sản phẩm (126) trong phân chứa (120) cần được phân phối; và hệ thống RFID (140) được kết hợp với khoang tiếp nhận phân chứa (110) có khả năng truyền thông theo hai hướng với thẻ RFID (125) gắn vào phân chứa (120) và cho phép phân phối sản phẩm (126) chỉ trong các điều kiện xác định. Thẻ RFID (125) có thể được đọc và ghi bởi hệ thống RFID (140). Hệ thống RFID (140) còn bao gồm ăng ten (145) được bố trí bao bọc ít nhất một phần thẻ RFID (125). Cơ cấu phân phối (130) được kích hoạt bởi cảm biến tiếp xúc (150) khi dụng cụ (100) được ấn lên da động vật. Dụng cụ tiêm không kim có khả năng truyền thông với thiết bị ngoại vi (máy tính cá nhân PC, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh và thiết bị tương tự).



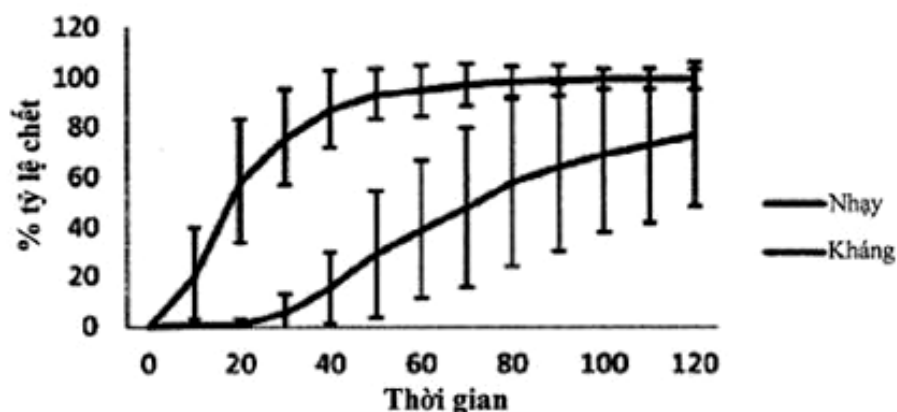
- (11) **1-0026587 B** (15) 30/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/05/2018 362  
 (21) 1-2017-04510  
 (22) 13/11/2017  
 (30) 2016-222538 15/11/2016 JP  
 (51) **E03D 9/08; E03D 11/02**  
 (73) **TOTO LTD.** (JP)  
 1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan  
 (72) HASHIMOTO, Hiroshi (JP); SHIRAISHI, Masateru (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **BỆ XÍ XẢ**

- (57) Sáng chế đề xuất bệ xí xả (1) có thân chính bệ xí xả (2) và thiết bị làm vệ sinh (18), với ống cấp đã uốn (28) kéo dài để uốn từ phần đầu chân nổi (24) của phần sau bệ chậu xí để cấp nước rửa tới thiết bị làm vệ sinh, ống cấp nước rửa (2) nối với ống cấp đã uốn này, và chi tiết gắn (14) để gắn bệ chậu xí với thân chính bệ xí xả; qua đó các lỗ gắn (12) và miệng ống (16) được tạo trên bề mặt trên, và miệng ống được tạo bên ngoài các lỗ gắn, trong khi tâm điểm của miệng ống được định vị ở phía trước các lỗ gắn, và tâm điểm của miệng ống được định vị ở bên trong phần đầu chân nổi.



- (11) **1-0026588 B** (15) 30/10/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/10/2016 343  
 (21) 1-2016-01536 (85) 28/04/2016  
 (22) 02/10/2014 (86) PCT/US2014/058811 02/10/2014  
 (30) 61/885,754 02/10/2013 US (87) WO2015/051109 09/04/2015  
 (51) **A01N 25/08; A01N 53/00; A01P 7/04; A01N 37/02**  
 (73) **VALENT BIOSCIENCES CORPORATION (US)**  
 870 Technology Way, Libertyville, IL 60048, United States of America  
 (72) BELKIND, Benjamin, A. (US); CLARK, Jason (US); DECHANT, Peter (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỖN HỢP DIỆT LOÀI GÂY HẠI CHỨA AXIT BÉO OCTANOIC, NONANOIC VÀ DECANOIC VỚI PYRETHROIT, VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỐNG CHẾ CÔN TRÙNG NHỜ SỬ DỤNG HỖN HỢP NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp của các axit béo octanoic, nonanoic và decanoic (C8, 9, 10) với pyrethroit. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sử dụng hỗn hợp các axit béo octanoic, nonanoic và decanoic (C8, 9, 10) và pyrethroit để đạt được tác dụng khống chế động vật chân khớp vượt trội hơn.

**Đáp ứng thời gian/tỷ lệ chết của *Aedes aegypti* nhạy và kháng đối với Permethrin trong thử nghiệm sinh học sử dụng chai**





- (11) **1-0026589 B** (15) 30/10/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 27/06/2016 339  
(21) 1-2015-04666  
(22) 08/12/2015  
(30) 2014-252069 12/12/2014 JP  
(51) *C12N 15/09; C12Q 1/34; C12N 9/42*  
(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan  
(72) Jiro OKUMA (JP); Migiwa SUDA (JP); Asuka YAMAGUCHI (JP); Yoshitsugu HIROSE (JP); Yasuhiro KONDO (JP); Masaru SATO (JP); Daisuke SHIBATA (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **ENZYM BETA-XYLOSIDAZA CHỊU NHIỆT, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA ENZYM NÀY, VECTO<sup>Ơ</sup> BIỂU HIỆN ENZYM NÀY, THỂ BIẾN NẠP CHỨA VECTO<sup>Ơ</sup> NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ENZYM NÀY, HỖN HỢP GLYCOSIT HYDROLAZA CHỨA ENZYM NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM PHÂN GIẢI LIGNOXENLULOZA**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến enzym  $\beta$ -xylosidaza chịu nhiệt, polynucleotit mã hóa enzym này, vectơ biểu hiện enzym này, thể biến nạp chứa vectơ này, phương pháp sản xuất enzym này, hỗn hợp glycosit hydrolaza chứa enzym này, và phương pháp sản xuất sản phẩm phân giải lignoxenluloza bằng enzym này.

(11) <b>1-0026590 B</b>	(15) 02/11/2020		
(45) 25/12/2020	393B	(43) 25/08/2016	341
(21) 1-2016-01513	(85) 26/04/2016		
(22) 27/09/2013	(86) PCT/JP2013/076293		27/09/2013
(51) <b>A44B 19/62</b>	(87) WO2015/045103		02/04/2015

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

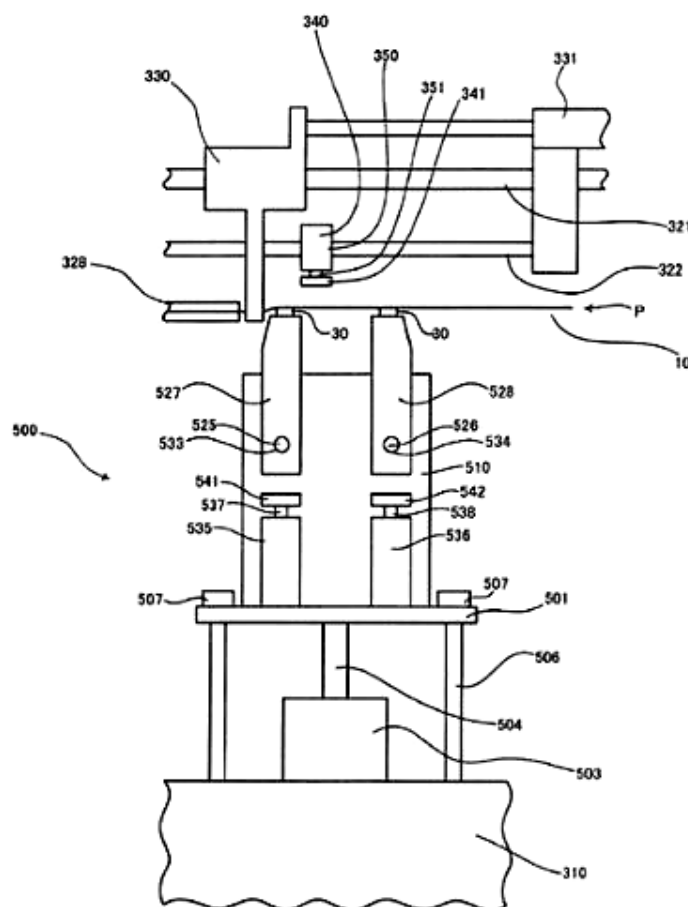
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) SHO, Yoshiyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

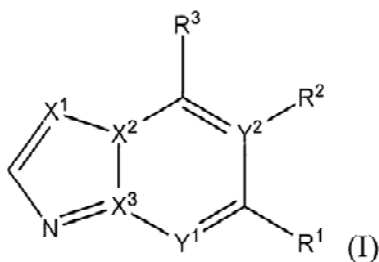
(54) **CƠ CẤU GẮN CON TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu gắn con trượt thích hợp để chế tạo cả khóa kéo trượt bên ngoài và khóa kéo trượt bên trong, cơ cấu gắn con trượt này bao gồm: rãnh vận chuyển (P), dây khóa con trượt (10) bao gồm hai dải và hai dây răng khóa; bộ phận giữ con trượt thứ nhất (527) được dịch chuyển về phía vị trí thứ nhất và bố trí con trượt ở vị trí thứ nhất; bộ phận giữ con trượt thứ hai (528) mà được dịch chuyển về phía vị trí thứ hai và bố trí con trượt ở vị trí thứ hai; cụm nhả khớp răng khóa (340) mà được dịch chuyển về phía vị trí thứ ba và nhả khớp hai dây răng khóa; và cụm điều khiển để điều khiển sự vận hành của các bộ phận giữ con trượt thứ nhất (527), bộ phận giữ con trượt thứ hai (528) và cụm nhả khớp răng khóa (340).



- (11) **1-0026591 B** (15) 02/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/12/2017 357  
 (21) 1-2017-03761 (85) 26/09/2017  
 (22) 17/03/2016 (86) PCT/JP2016/059782 17/03/2016  
 (30) 1504565.1 18/03/2015 GB (87) WO2016/148306 22/09/2016  
 (51) **C07D 471/04; A61K 31/519; C07D 487/04; A61P 9/10; A61K 31/437; A61P 13/12**  
 (73) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**  
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045, Japan  
 (72) AHMED, Saleh (GB); BARKER, Gregory (GB); CANNING, Hannah (GB);  
 DAVENPORT, Richard (GB); HARRISON, David (GB); JENKINS, Kerry (GB);  
 LIVERMORE, David (GB); WRIGHT, Susanne (GB); KINSELLA, Natasha (UG)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT HETEROARYL HAI VÒNG NGỪNG TỰ CÓ HOẠT TÍNH LÀM  
 CHẤT ỨC CHẾ MIỄN PROLYL HYDROXYLAZA (PHD) VÀ DƯỢC PHẨM  
 CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) và các muối dược dụng của nó:



trong đó  $X^1$ ,  $X^2$ ,  $X^3$ ,  $Y^1$ ,  $Y^2$ ,  $R^1$ ,  $R^2$  và  $R^3$  là như được xác định trong bản mô tả, quy trình điều chế chúng, và dược phẩm chứa chúng. Hợp chất này là hữu hiệu trong trị liệu.

- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026592 B</b> |            | (15) 02/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 26/09/2016        | 342        |
| (21) 1-2016-01835       |            | (85) 20/05/2016        |            |
| (22) 17/10/2014         |            | (86) PCT/US2014/061049 | 17/10/2014 |
| (30) 61/894,281         | 22/10/2013 | US (87) WO2015/061151  | 30/04/2015 |

(51) **A01N 43/56; A01N 33/10; A01N 43/40**

(73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**

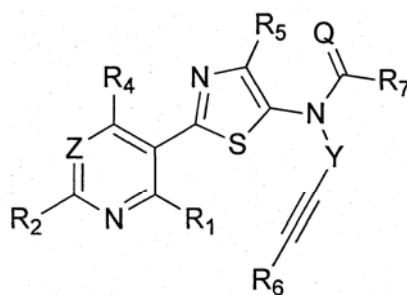
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

(72) NIYAZ, Noormohamed M. (US); BUYSSE, Ann M. (US); DEMETER, David A. (US); GARIZI, Negar (US); HUNTER, Ricky (US); KNUEPPEL, Daniel (US); LEPLAE, Paul R. (US); LOWE, Christian T. (US); PATNY, Akshay (US); TRULLINGER, Tony K. (US); WALSH, Martin J. (US); ZHANG, Yu (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phòng trừ vật gây hại chứa hợp chất có công thức I hoặc muối dùng được trong nông nghiệp bất kỳ của nó, trong đó R<sub>1</sub>, R<sub>2</sub>, R<sub>4</sub>, R<sub>5</sub>, R<sub>6</sub>, R<sub>7</sub>, Z, Q, và Y là như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ vật gây hại bao gồm việc dùng chế phẩm phòng trừ vật gây hại gần quần thể vật gây hại, hoặc cho vùng này để phòng trừ vật gây hại.



I

- |   |            |                        |            |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026593 B</b>   |            | (15) 02/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020   | 393B       | (43) 27/11/2017        | 356        |
| (21) 1-2017-03148   |            | (85) 16/08/2017        |            |
| (22) 04/02/2016   |            | (86) PCT/IB2016/050567 | 04/02/2016 |
| (30) 15 50878   | 04/02/2015 | FR (87) WO2016/125096  | 11/08/2016 |
| (51) <b>F27D 19/00; C21D 1/76; C21D 11/00; F27B 9/40; G01N 33/20; C21D 1/74; G01G 17/00; G01G 19/03; G01N 21/95; G01B 11/06</b> |            |                        |            |

(73) **FIVES STEIN (FR)**

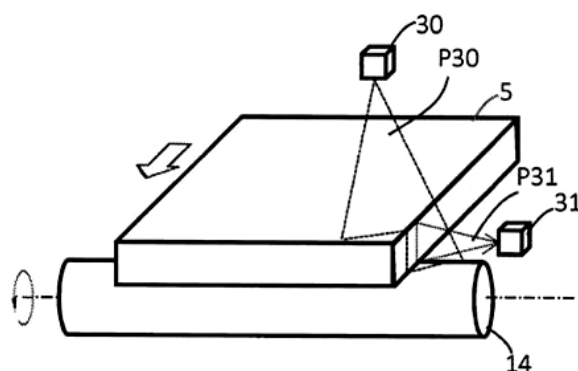
108-112, Avenue de la Liberté, 94700, Maisons Alfort, France

(72) CHAN, YUEN Yee (FR); MAGALHAES, Jean-Luc (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

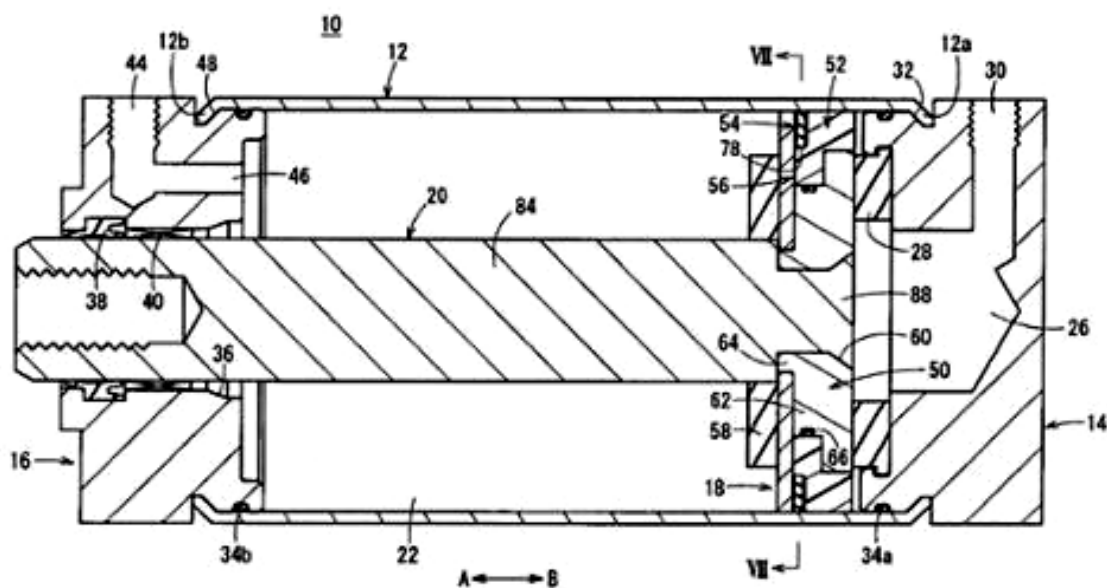
(54) **THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH ĐỂ XÁC ĐỊNH LƯỢNG TÔN THẤT VẢY CỦA ÍT NHẤT MỘT PHẦN CỦA SẢN PHẨM THÉP, VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU KHIỂN Lò LUYỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để xác định lượng hao hụt khi đốt nung ít nhất một phần của sản phẩm sắt thép (5), được gọi là "sản phẩm", trong lúc sản phẩm này đi qua lò nung (4) được bố trí phía ngược dòng của thiết bị cạo vảy (8). Sản phẩm này được ưu tiên di chuyển trên các bàn lăn (3,6). Thiết bị này bao gồm tập hợp cảm biến điện từ (20, 30, 31, 40, 41). Tập hợp này bao gồm: ít nhất một bộ cảm biến điện từ (20) thuộc tập hợp này được bố trí để quét, ít nhất một phần theo mặt phẳng quét, bề mặt dưới (50) của sản phẩm (5) gần cửa ra của lò (4), bộ cảm biến điện từ này được định hướng sao cho mặt phẳng quét (P20) của bức xạ điện từ của bộ cảm biến này vuông góc với chiều di chuyển của sản phẩm; tập hợp gồm ít nhất hai cảm biến điện từ (30, 31) được đặt phía ngược dòng của thiết bị cạo vảy (8) và được định hướng sao cho các mặt phẳng quét (P30, P31) của bức xạ điện từ của chúng là gần như nằm trên một mặt phẳng đơn (P32) vuông góc với chiều di chuyển của ít nhất một phần này của sản phẩm khi sản phẩm này đi qua đường sinh của con lăn của bàn lăn (3); và tập hợp gồm ít nhất hai cảm biến điện từ (40, 41) được đặt phía xuôi dòng của thiết bị cạo vảy (8) và được định hướng sao cho các mặt phẳng quét (P40, P41) của bức xạ điện từ của chúng là gần như nằm trên một mặt phẳng đơn (P42) vuông góc với chiều di chuyển của sản phẩm khi sản phẩm này đi qua đường sinh của con lăn của bàn lăn (6). Các bộ cảm biến (30, 31, 40, 41) này được bố trí để xác định chiều cao của sản phẩm phía ngược dòng và phía xuôi dòng của thiết bị cạo vảy.



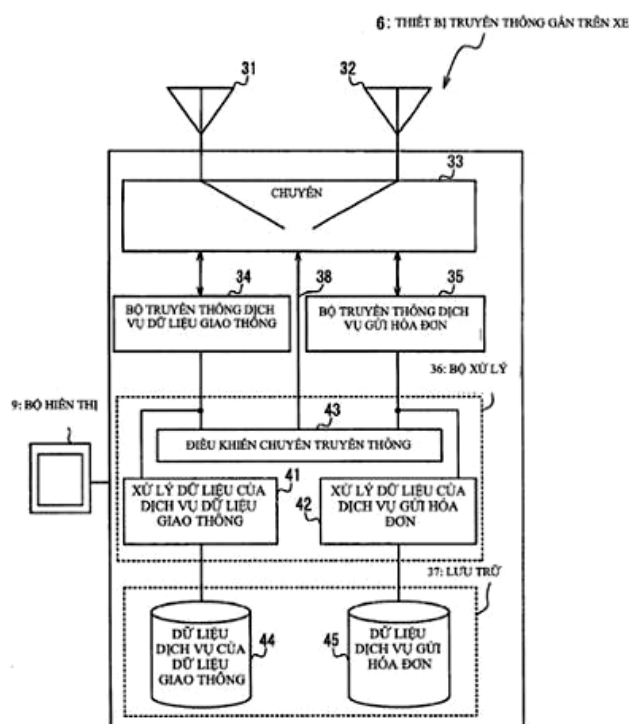
- |  |               |                        |            |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026594 B</b>  |               | (15) 02/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020  | 393B          | (43) 25/07/2017        | 352        |
| (21) 1-2017-01617  |               | (85) 28/04/2017        |            |
| (22) 10/09/2015  |               | (86) PCT/JP2015/075680 | 10/09/2015 |
| (30) 2014-203740   | 02/10/2014 JP | (87) WO2016/052126     | 07/04/2016 |
| (51) <b>F15B 15/14; F16J 15/16; F16J 15/324; F15B 15/28</b>  |               |                        |            |
| (73) <b>SMC CORPORATION (JP)</b>   |               |                        |            |
| 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan   |               |                        |            |
| (72) KUDO Masayuki (JP); SUZUKI Yasunaga (JP); NEMOTO Shinichiro (JP);<br>YAMADA Jun (JP); MIYASATO Eiko (JP); MIZUTANI Yuu (JP); TAMURA Ken<br>(JP); KAWAKAMI Masahiko (JP) |               |                        |            |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)   |               |                        |            |
| (54) <b>XI LANH THỦY LỰC</b>   |               |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập tới xi lanh thủy lực. Xi lanh thủy lực (10) này được tạo kết cấu theo cách sao cho cụm pittông (18) được tiếp nhận theo cách dịch chuyển được trong ống xi lanh (12) tạo có dạng mặt cắt hình chữ nhật. Cụm pittông (18) có: thân đế (50) có đầu trước (86) của thanh đẩy pittông (20) lắp vào đó; vòng chịu mòn (52) có thân đế (50) nằm trong đó và có nam châm (70) gắn trong đó; và vòng đệm kín pittông (54) liền kề với vòng chịu mòn (52). Cụm pittông (18) được giữ liên khối ở một đầu của thanh đẩy pittông (20). Vòng chịu mòn (52) và vòng đệm kín pittông (54) được tạo có dạng mặt cắt hình chữ nhật tương ứng với dạng mặt cắt hình chữ nhật của ống xi lanh (12) và được lắp quay được tương đối với thanh đẩy pittông (20).



- (11) **1-0026595 B** (15) 02/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/08/2015 329  
 (21) 1-2015-02161 (85) 17/06/2015  
 (22) 16/12/2013 (86) PCT/JP2013/083543 16/12/2013  
 (30) 2012-276244 18/12/2012 JP (87) WO2014/098003 26/06/2014  
 (51) **H04B 7/08; G08G 1/09; H04B 7/06**  
 (73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD.** (JP)  
 1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan  
 (72) NAGATA Takeshi (JP); HAYAKAWA Yoshifumi (JP); TAKEUCHI Hisaji (JP);  
 YASUI Jun (JP); MURATA Hideaki (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG GẮN TRÊN XE, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông gắn trên xe bao gồm: ăngten thứ nhất và ăngten thứ hai, bộ phận truyền thông dịch vụ dữ liệu giao thông tương ứng với dịch vụ dữ liệu giao thông; bộ phận truyền thông dịch vụ hóa đơn tương ứng với dịch vụ hóa đơn; bộ chuyển được tạo cấu hình để chuyển quan hệ kết nối giữa mỗi ăngten thứ nhất và ăngten thứ hai và bộ phận truyền thông dịch vụ dữ liệu giao thông và bộ phận truyền thông dịch vụ hóa đơn, bộ phận điều khiển để điều khiển bộ chuyển. Khi chế độ hoạt động được chuyển từ chế độ dịch vụ dữ liệu giao thông sang chế độ dịch vụ hóa đơn, thiết bị truyền thông gắn trên xe được thiết lập sang chế độ chuyển truyền thông trong đó một trong số ăngten thứ nhất và ăngten thứ hai được kết nối với bộ phận truyền thông dịch vụ dữ liệu giao thông và ăngten còn lại được kết nối với bộ phận truyền thông dịch vụ hóa đơn.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026596 B</b> |               | (15) 02/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 25/11/2015        | 332        |
| (21) 1-2015-02427       |               | (85) 03/07/2015        |            |
| (22) 06/12/2013         |               | (86) PCT/KR2013/011309 | 06/12/2013 |
| (30) 61/734,097         | 06/12/2012 US | (87) WO2014/088375 A1  | 12/06/2014 |
| 61/737,540              | 14/12/2012 US |                        |            |
| 61/740,887              | 21/12/2012 US |                        |            |
| 10-2013-0012019         | 01/02/2013 KR |                        |            |
| 10-2013-0022422         | 28/02/2013 KR |                        |            |
| 10-2013-0099927         | 22/08/2013 KR |                        |            |

(51) **G06F 3/0481; G06F 3/14; G06F 3/041**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

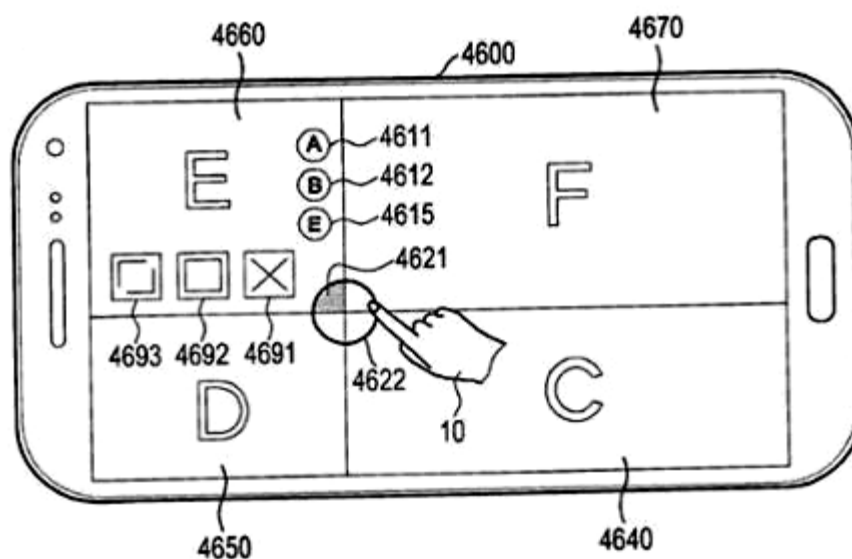
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

(72) KIM, Young-Jin (KR); KIM, Kang-Tae (KR); PARK, Dae-Wook (KR); KIM, Tae-Soo (KR); CHOI, Jung-Hwan (KR); KIM, Sung-Hee (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ CỦA SỔ ỨNG DỤNG TRÊN MÀN HÌNH CẢM ỨNG CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị có màn hình cảm ứng, thực hiện ít nhất một ứng dụng, và phương pháp điều khiển thiết bị hiển thị này. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận lệnh thực hiện ứng dụng để thực hiện ít nhất một ứng dụng, xác định ít nhất một thông tin trong số kích thước và vị trí của cửa sổ để thực hiện ít nhất một ứng dụng theo vị trí mà tại đó lệnh thực hiện ứng dụng được nhập vào, và hiển thị cửa sổ theo ít nhất một thông tin trong số kích thước và vị trí của cửa sổ.





- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026597 B</b> |               | (15) 02/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 25/05/2016        | 338        |
| (21) 1-2016-01008       |               | (85) 21/03/2016        |            |
| (22) 21/07/2015         |               | (86) PCT/JP2015/003638 | 21/07/2015 |
| (30) 2014-182785        | 08/09/2014 JP | (87) WO2016/038775 A1  | 17/03/2016 |

(51) **H04N 6/69**

(73) **SONY CORPORATION (JP)**

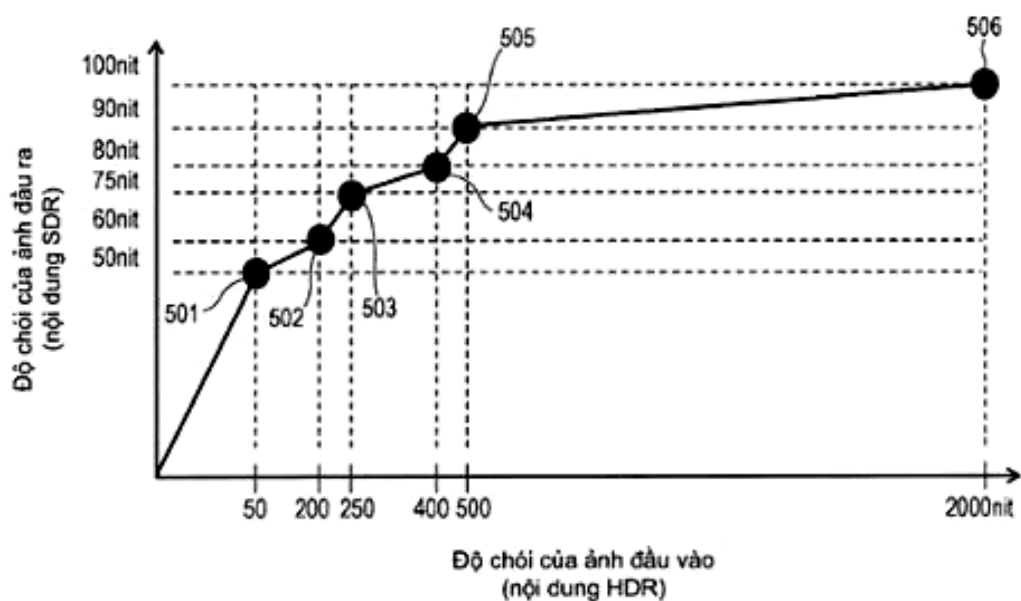
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

(72) TSURU, Takumi (JP); ETO, Hiroaki (JP); HAMADA, Toshiya (JP); KANAI, Kenichi (JP); SHIRAISHI, Tomizo (JP)

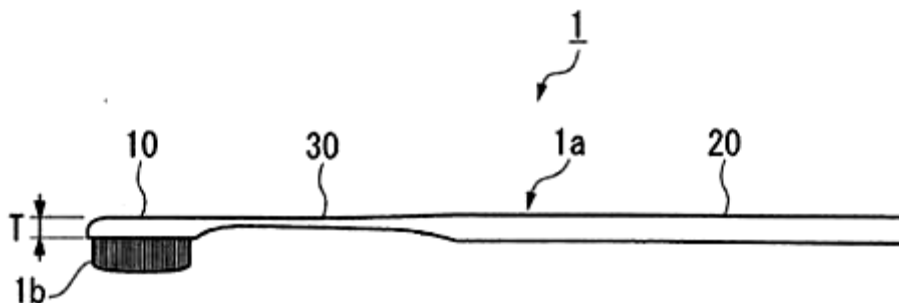
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý ảnh và phương pháp xử lý ảnh mà có thể truyền/thu hoặc hiển thị ảnh dải động cao một cách thích hợp. Thiết bị truyền ảnh truyền, thông tin chuyển đổi độ chói như là siêu dữ liệu của nội dung, mà dùng cho việc chuyển đổi của nội dung dải độ cao (HDR) (ví dụ, có độ chói cực đại 2000 nit) thành nội dung dải động tiêu chuẩn (SDR) (ví dụ, có độ chói cực đại 100 nit), hoặc thông tin chênh lệch. Dựa trên siêu dữ liệu, thiết bị thu ảnh tạo ra thông tin chuyển đổi độ chói, trong đó nội dung dải độ cao (HDR) thu được được làm thích ứng với khả năng của màn hiển thị (ví dụ, với độ chói cực đại 500 nit hoặc 1000 nit) trong đích đầu ra, và thực hiện việc ánh xạ hiển thị mà không trái với mục đích của nhà sản xuất.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026598 B</b> |               | (15) 02/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 25/03/2013        | 300        |
| (21) 1-2012-02855       |               | (85) 26/09/2012        |            |
| (22) 18/03/2011         |               | (86) PCT/JP2011/056644 | 18/03/2011 |
| (30) 2010-068132        | 24/03/2010 JP | (87) WO2011/118538     | 29/09/2011 |
- (51) **A46B 9/04; A46D 1/00; A46B 3/16**
- (73) **LION CORPORATION (JP)**  
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644 Japan
- (72) Sachiko NAKAYAMA (JP); Ryosuke HACHISUKA (JP); Hiroyuki KOBAYASHI (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến bàn chải đánh răng bao gồm phần đầu hầu như giống tấm có bề mặt gắn lông có nhiều lỗ chứa chùm lông, trong đó các chùm lông được gập đôi và các thanh dẹt được đặt xen giữa các chùm lông đã gập được cài vào trong các lỗ chứa chùm lông để gắn các chùm lông vào trong các lỗ chứa chùm lông, trong đó độ dày của phần đầu nằm trong khoảng từ 2,0 mm đến 4,0 mm, và khoảng cách ngắn nhất ở giữa mép và lỗ chứa chùm lông trên phía ngoài cùng theo hướng chiều rộng của phần đầu nằm trong khoảng từ 0,4 mm đến 0,9 mm.



- (11) **1-0026599 B** (15) 02/11/2020
- (45) 25/12/2020 393B (43) 27/01/2014 310
- (21) 1-2013-02957 (85) 20/09/2013
- (22) 18/03/2011 (86) PCT/JP2011/056551 18/03/2011
- (87) WO2012/127559 27/09/2012
- (51) **A01H 5/00; C12N 15/09**
- (73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**  
1-1, Minami-Aoyama, 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
- (72) LIN Shaoyang (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CÂY LÚA CHUYỂN GEN, PHƯƠNG PHÁP PHÂN BIỆT CÂY LÚA VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM CHO CÁ THỂ CÂY LÚA CHÍN SỚM**
- (57) Mục đích của sáng chế là tạo ra cây lúa mới chín sớm hơn so với cây trồng ban đầu và phương pháp làm cho cá thể cây lúa chín sớm hơn. Sáng chế đề cập đến cây lúa *Koshihikari kazusa* No. 6 có số đơn đăng ký giống cây trồng 25587, cá thể thể hệ con thu được bằng cách lai chéo hai cá thể được chọn từ nhóm bao gồm cá thể cây lúa này và cá thể thể hệ con của chúng, và phương pháp làm cho cá thể cây lúa chín sớm hơn, bao gồm bước thay thế vùng của nhiễm sắc thể thứ ba của cây lúa tương ứng với vùng từ bazơ số 31.720.064 đến bazơ số 3.724.043 của nhiễm sắc thể thứ ba của cây lúa Nipponbare bằng mảnh nhiễm sắc thể tạo thành từ vùng tương ứng của cây lúa *Koshihikari kazusa* No. 6 hoặc cây lúa Habataki.

- (11) **1-0026600 B** (15) 02/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/09/2018 366  
(21) 1-2018-02745 (85) 25/06/2018  
(22) 30/11/2016 (86) PCT/JP2016/085574 30/11/2016  
(30) 2015-233255 30/11/2015 JP (87) WO2017/094781 08/06/2017  
(51) **C08L 67/02; C08K 5/103**  
(73) **POLYPLASTICS CO., LTD.** (JP)  
2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-8280, Japan  
(72) YAMADA, Shinya (JP); GOSHIMA, Kazuya (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA POLYBUTYLEN TEREPHTALAT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa polybutylen terephtalat có tính lưu động được cải thiện hơn (tính lưu động nóng chảy) trong khi vẫn giữ các đặc tính cơ học. Chế phẩm nhựa polybutylen terephtalat theo sáng chế bao gồm 0,05-5 phần khối lượng este của axit béo glyxerin có giá trị hydroxyl nằm trong khoảng 200-400, và 0,05-5 phần khối lượng este của axit béo của rượu đa trị có giá trị hydroxyl nhỏ hơn hoặc bằng 100, so với 100 phần khối lượng nhựa polybutylen terephtalat. Tốt hơn là, este của axit béo glyxerin bao gồm glyxerin và/hoặc sản phẩm trùng ngưng khử nước của nó, và axit béo có 12 nguyên tử cacbon hoặc nhiều hơn.

- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026601 B</b> |            | (15) 02/11/2020          |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/06/2015          | 327        |
| (21) 1-2015-00932       |            | (85) 20/03/2015          |            |
| (22) 20/08/2013         |            | (86) PCT/FR2013/051953   | 20/08/2013 |
| (30) 12 02272           | 22/08/2012 | FR (87) WO2014/029947 A1 | 27/02/2014 |

(51) **H01Q 1/04; H01Q 19/28; H01Q 13/28**

(73) **ONERA (OFFICE NATIONAL D'ETUDES ET DE RECHERCHES AÉROSPATIALES) (FR)**

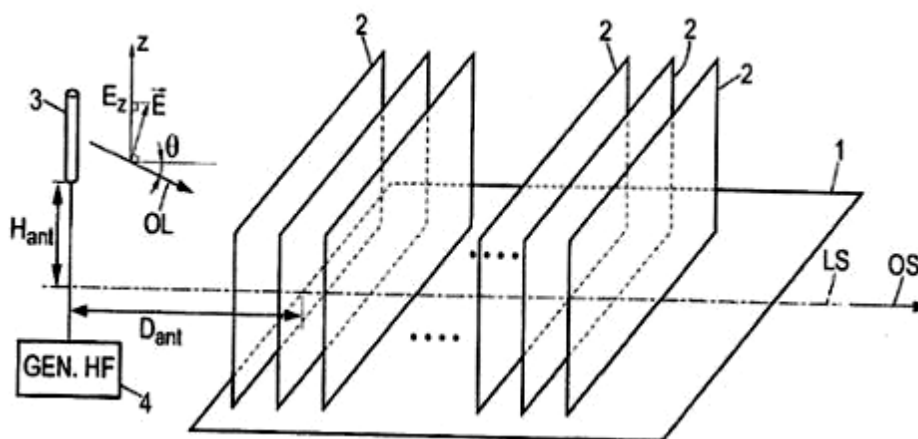
29 ave. de la Division Leclerc. F-92320 Chatillon, France.

(72) JANGAL, Florent (FR); PETRILLO, Luca (FR); DARCES, Muriel (FR); HELIER, Marc (FR); MONTMAGNON, Jean-Louis (FR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

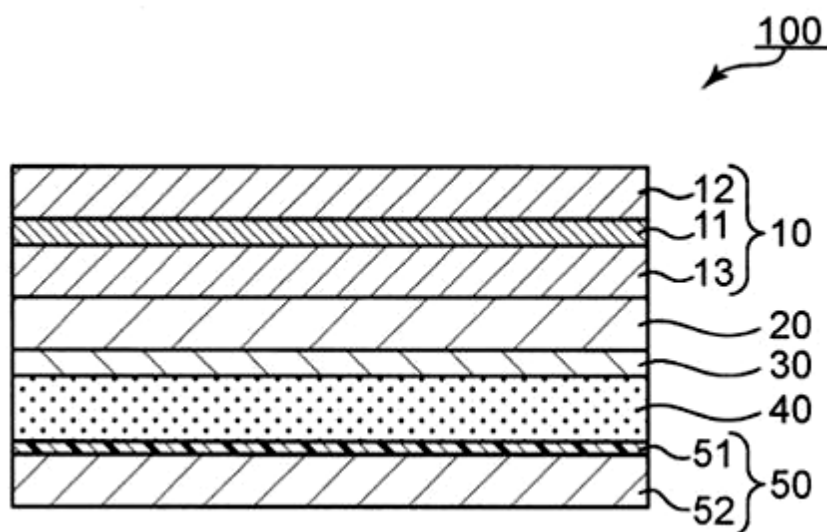
(54) **PHẦN TỬ BỀ MẶT CẢM ỨNG ĐỂ BỨC XẠ ĐIỆN TỪ**

(57) Sáng chế đề cập đến phần tử bề mặt cảm ứng cho phép hiệu chỉnh các điều kiện truyền bức xạ điện từ. Phần tử bề mặt cảm ứng gồm có tấm nền (1) và các tấm phụ (2) được bố trí vuông góc với tấm nền. Sóng bề mặt được tạo ra bởi phần tử bề mặt cảm ứng từ sóng điện từ có dạng truyền sóng trong không gian tự do, khi điện trường của sóng truyền trong không gian tự do là không song song với tấm nền, và phần tử bề mặt cảm ứng được bố trí gần mặt đất với tấm nền song song với mặt đất.



- (11) **1-0026602 B** (15) 02/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/06/2019 375  
 (21) 1-2019-01623 (85) 01/04/2019  
 (22) 13/07/2017 (86) PCT/JP2017/025529 13/07/2017  
 (30) 2016-196597 04/10/2016 JP (87) WO2018/066200 12/04/2018  
 (51) **G02B 5/30; B32B 7/12; H05B 33/02; G09F 9/00; H01L 27/32; H01L 51/50; B32B 7/02; G06F 3/041**  
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan  
 (72) KITAGAWA Takeharu (JP); NISHIMURA Akinori (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **MÀNG ÉP QUANG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất màng ép quang trong đó hiện tượng nứt trong lớp dẫn điện trong điều kiện nhiệt độ cao và độ ẩm cao được ngăn chặn. Màng ép quang theo sáng chế bao gồm theo thứ tự này: tấm phân cực bao gồm lớp phân cực và lớp bảo vệ được bố trí trên ít nhất một phía của lớp phân cực; lớp làm trề thứ nhất; lớp làm trề thứ hai; và lớp dẫn điện. Màng ép quang ngoài ra còn bao gồm lớp kết dính nhạy áp suất được tạo kết cấu để liên kết lớp làm trề thứ hai và lớp dẫn điện. Chất kết dính nhạy áp suất tạo nên lớp kết dính nhạy áp suất chứa polyme kết dính nhạy áp suất. Lượng của thành phần axit trong tất cả các thành phần monome tạo nên polyme kết dính nhạy áp suất là nhỏ hơn 4% tính theo trọng lượng. Lớp kết dính nhạy áp suất có mô đun đàn hồi lưu trữ ở 85°C nằm trong khoảng từ  $1,0 \times 10^4$  Pa đến  $7,0 \times 10^4$  Pa.



- (11) **1-0026603 B** (15) 02/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/08/2017 353  
 (21) 1-2017-02021 (85) 30/05/2017  
 (22) 21/10/2015 (86) PCT/JP2015/079676 21/10/2015  
 (30) 2014-223153 31/10/2014 JP (87) WO2016/067991 06/05/2016

(51) **G05D 16/16**

(73) **KATSURA COMPANY, LTD. (JP)**

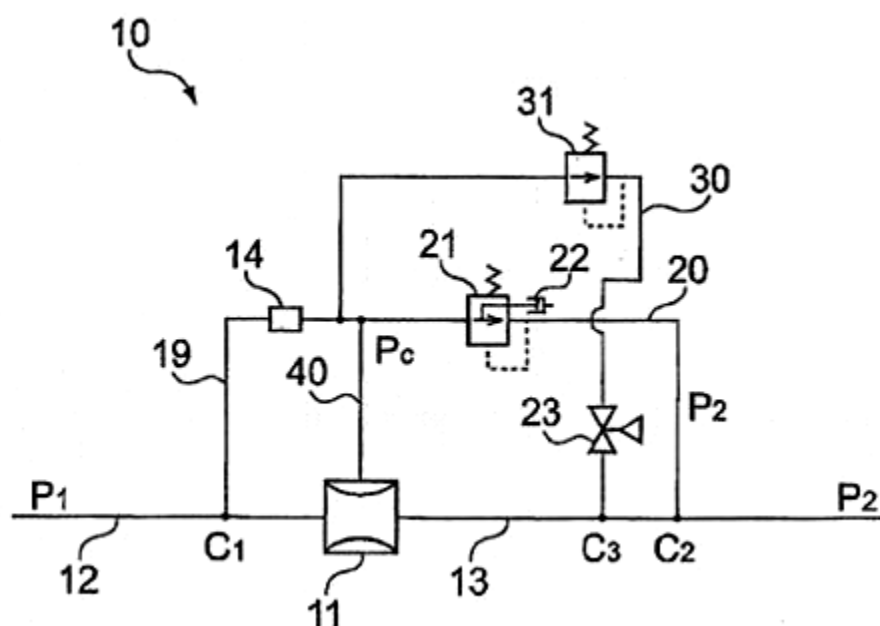
1-1, Sakae-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210052, Japan

(72) ASANO Seiichiro (JP); WADA Hideo (JP); HOSOHARA Yasuharu (JP); OSADA Kouichi (JP); NIWA Hiroshi (JP); TOKI, Fumio (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH ÁP SUẤT KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều chỉnh áp suất khí có áp suất điều chỉnh được nhằm ngăn chặn việc đảo, trong khi bảo đảm độ nhạy cao. Bằng cách đặt bộ điều tiết điều khiển chính (21), bộ điều tiết này được nối với ống đầu ra (13) thông qua vòng điều khiển chính (20), và điều khiển việc vận hành van chính (11) theo áp suất vận hành điều khiển tiêu chuẩn định trước ( $P_s$ ), và bộ điều tiết điều khiển phụ (31), bộ điều tiết này được nối với ống đầu ra (13) thông qua vòng điều khiển phụ (30) (hệ thống riêng biệt khỏi vòng điều khiển chính (20)), và điều khiển việc mở và đóng van chính (11) theo áp suất định trước ( $P_{ss}$ ) cao hơn áp suất vận hành điều khiển tiêu chuẩn ( $P_s$ ), có thể thực hiện việc điều chỉnh áp suất khí ổn định trong khi bảo đảm độ nhạy cao.



- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026604 B</b> |            |            | (15) 02/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       |            | (43) 26/05/2014        | 314        |
| (21) 1-2014-00878       |            |            | (85) 19/03/2014        |            |
| (22) 20/08/2012         |            |            | (86) PCT/US2012/051606 | 20/08/2012 |
| (30) 61/525,353         | 19/08/2011 | US         | (87) WO2013/028629     | 28/02/2013 |
|                         | 13/588,293 | 17/08/2012 |                        | US         |

(51) **H04W 48/08**; *H04W 52/02*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

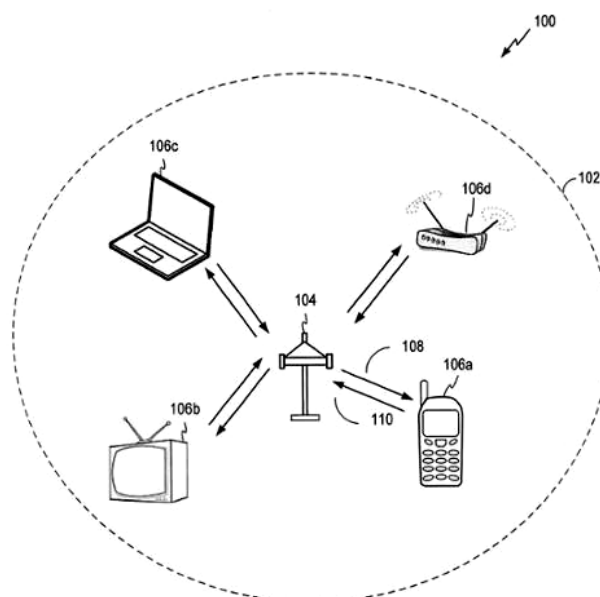
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

(72) SAMPATH, Hemanth (US); MERLIN, Simone (IT); ABRAHAM, Santosh Paul (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG BÁO BÁO HIỆU TRONG HỆ THỐNG CƠ SỞ, ĐIỂM TRUY NHẬP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUY NHẬP ĐỂ NHẬN THÔNG BÁO BÁO HIỆU VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp giúp cho các thiết bị không dây thu tín hiệu truyền thông có hiệu quả bằng cách truyền và thu các thông báo báo hiệu đặc biệt. Cụ thể, thiết bị không dây có thể chờ thu thông báo báo hiệu đồng bộ hoá từ thiết bị truyền. Sau đó, ký hiệu nhận dạng vị trí tương đối trong thông báo báo hiệu đồng bộ hoá có thể cho phép thiết bị không dây dùng trước các thông báo báo hiệu kế tiếp được truyền và đồng bộ hoá lịch biểu thu của nó với thiết bị truyền. Theo cách này, thiết bị không dây chỉ cần thu và giải mã các thông báo báo hiệu phù hợp với chế độ hoạt động của thiết bị. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống truyền thông báo báo hiệu trong hệ thống phụ trạm cơ sở, điểm truy nhập, thiết bị đầu cuối truy nhập để nhận thông báo báo hiệu và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính.





- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026605 B</b> |            | (15) 02/11/2020          |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/07/2016          | 340        |
| (21) 1-2016-01059       |            | (85) 24/03/2016          |            |
| (22) 22/09/2014         |            | (86) PCT/JP2014/075021   | 22/09/2014 |
| (30) 2013-196878        | 24/09/2013 | JP (87) WO2015/046119 A1 | 02/04/2015 |
| 2013-196884             | 24/09/2013 | JP                       |            |
| 2013-196880             | 24/09/2013 | JP                       |            |

(51) **B41F 17/22; B41F 33/14; G01N 21/956; G01N 21/89; G01N 21/90; B41F 31/14; G01N 21/88**

(73) **1. I. MER CO., LTD. (JP)**

112 Joshungamae-cho, Shimotoba, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8384 Japan

**2. NIPPON NATIONAL SEIKAN COMPANY, LTD. (JP)**

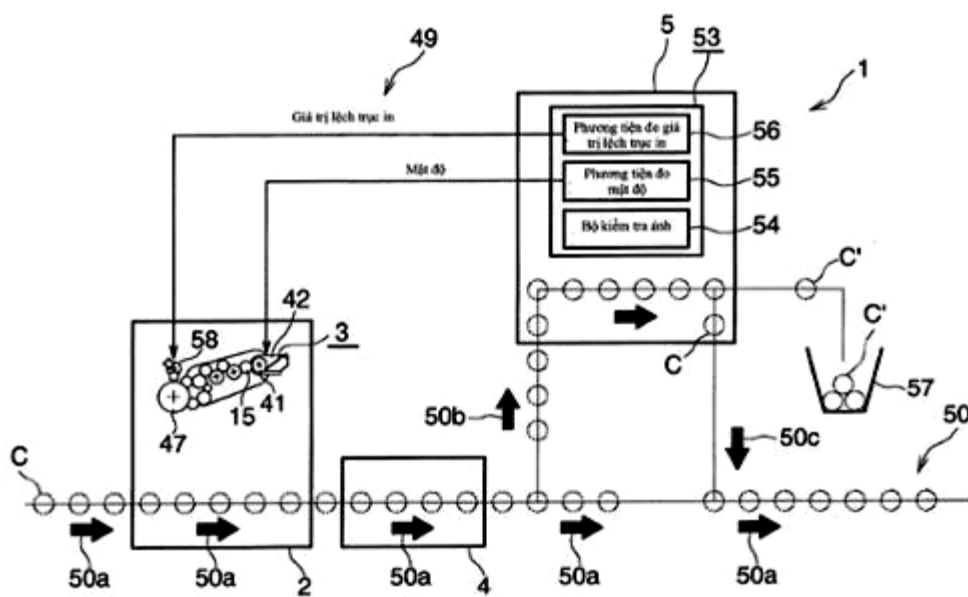
9-2, Kashiwabara, Ishioka-shi, Ibaraki 315-8547 Japan

(72) IZUME, Masayuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

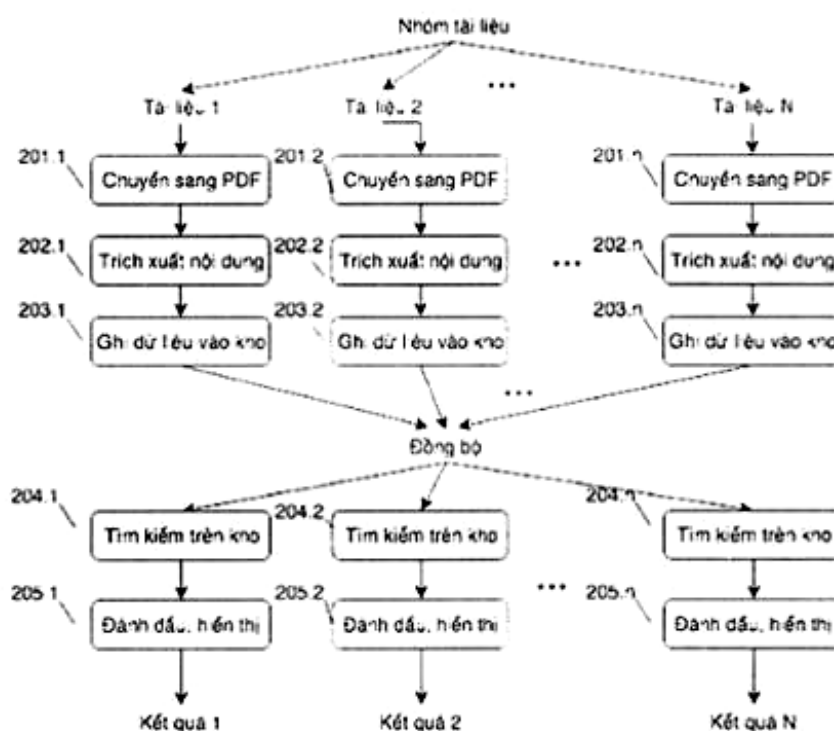
(54) **THIẾT BỊ IN HỘP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in hộp được lắp thiết bị kiểm tra hộp có khả năng đo mật độ và độ lệch trục in cần thiết để nâng cao độ chính xác in của máy in. Cụ thể là, bộ xử lý ảnh (53) để xử lý các ảnh chụp bao gồm thiết bị kiểm tra ảnh (54) để kiểm tra xem việc in có được thực hiện đúng so với hình gốc hay không bằng cách sử dụng hình ảnh của toàn bộ hộp được chụp bởi camera thứ nhất, phương tiện đo mật độ (55) để đo mật độ ở các vị trí được chỉ định đối với các màu tương ứng cũng bằng cách sử dụng hình ảnh của toàn bộ hộp được chụp bởi camera thứ nhất, và phương tiện đo giá trị lệch trục in (56) để đo các giá trị sai lệch đối với các vị trí thiết đặt của các dấu kiểm tra lệch trục in được in trong phần đầu phía miệng của hộp đối với các màu tương ứng bằng cách sử dụng hình ảnh của phần đầu phía miệng của hộp được chụp bởi camera thứ hai.



- (11) **1-0026606 B** (15) 02/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/02/2019 371  
 (21) 1-2018-05587  
 (22) 11/12/2018  
 (51) **G06F 40/194**  
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ (VN)**  
 Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
 (72) Võ Đình Hiếu (VN); Nguyễn Ngọc Sơn (VN); Trần Minh Tuấn (VN); Nguyễn Văn Sơn (VN)  
 (54) **QUY TRÌNH KIỂM TRA TRÙNG LẶP TRONG NHÓM VĂN BẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình kiểm tra trùng lặp trong nhóm văn bản để chỉ ra các nội dung trùng lặp hoặc tương đồng của văn bản cần kiểm tra khi so sánh với các văn bản khác trong nhóm văn bản, quy trình này bao gồm các bước: trích xuất nội dung tài liệu của từng văn bản trong nhóm các văn bản và ghi vào kho dữ liệu có thể tìm kiếm được, trong đó nội dung tài liệu được trích xuất là các câu văn có ý nghĩa và kho dữ liệu có thể tìm kiếm được sử dụng kỹ thuật đánh chỉ mục ngược; truy vấn nội dung của văn bản cần kiểm tra và so sánh tính trùng lặp của từng câu văn có ý nghĩa của văn bản cần kiểm tra này lần lượt với các câu văn có ý nghĩa của các văn bản khác trong nhóm văn bản, trong đó việc so sánh tính trùng lặp dựa trên giá trị độ tương đồng được tính toán dựa trên n-gram (một chuỗi liên tục các đối tượng trong một câu văn); xác định các câu văn trong các văn bản là câu tương đồng khi kết quả giá trị độ tương đồng tính được lớn hơn giá trị ngưỡng tương đồng xác định trước; đánh dấu và hiển thị các nội dung tương đồng trên nền web, máy tính hoặc thiết bị di động.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026607 B</b> |               | (15) 02/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 26/12/2016        | 345        |
| (21) 1-2016-03314       |               | (85) 06/09/2016        |            |
| (22) 16/03/2015         |               | (86) PCT/EP2015/055391 | 16/03/2015 |
| (30) 10 2014 103 598.4  | 17/03/2014 DE | (87) WO2015/140087 A1  | 24/09/2015 |

(51) **B65H 57/02; D01H 5/00; B65H 57/16; B65H 51/015**

(73) **RIETER INGOLSTADT GMBH (DE)**

Friedrich-Ebert-Strasse 84, 85055 Ingolstadt, Germany

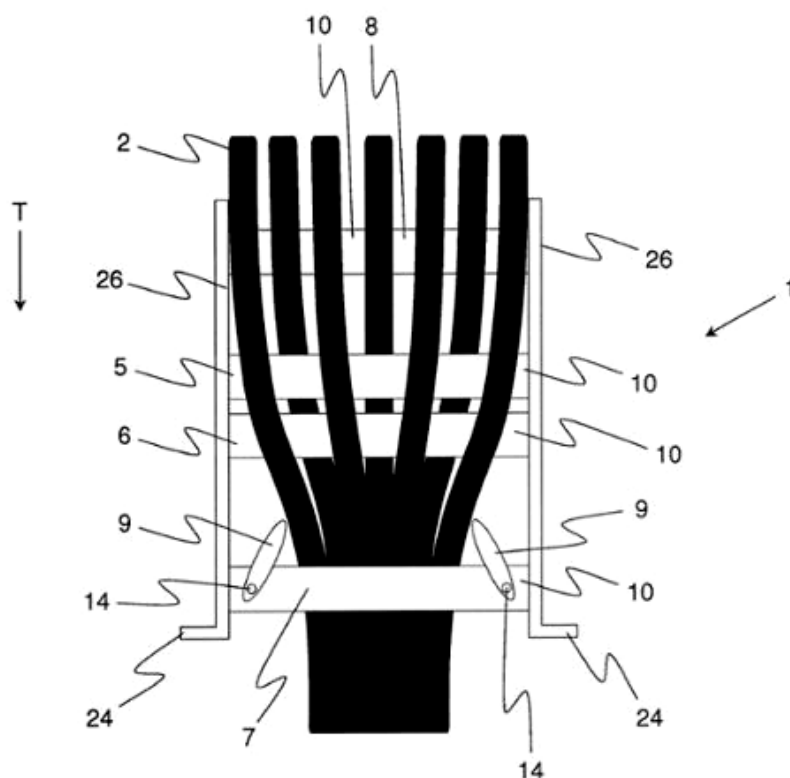
(72) Otmar Kovacs (DE); Juergen Mueller (DE); Imadettin Karalar (DE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BỘ PHẬN DẪN HƯỚNG CÚI DÙNG CHO KHUNG KÉO, VÀ KHUNG KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận dẫn hướng cúi để dẫn hướng các cúi sợi (2) trong vùng nạp (3) của khung kéo (4), bao gồm phần dẫn hướng thứ nhất (5) để dẫn hướng nhóm cúi sợi thứ nhất (2), và bao gồm phần dẫn hướng thứ hai (6) để dẫn hướng riêng rẽ nhóm cúi sợi thứ hai (2), trong đó phần dẫn hướng thứ nhất (5) và phần dẫn hướng thứ hai (6) được bố trí cách nhau. Bộ phận dẫn hướng cúi (1) có phần dẫn hướng thứ ba (7) được bố trí cách phần dẫn hướng thứ nhất (5) và cách phần dẫn hướng thứ hai (6), các chi tiết dẫn hướng ngang (9) để dẫn hướng ngang các cúi sợi (2) được chỉ định, trong đó khoảng cách chung (A) của các chi tiết dẫn hướng (9) có thể điều chỉnh được.

Sáng chế cũng đề cập đến khung kéo bao gồm bộ phận dẫn hướng cúi nêu trên.



- (11) **1-0026608 B** (15) 02/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/08/2015 329  
 (21) 1-2015-01182 (85) 07/04/2015  
 (22) 03/10/2013 (86) PCT/US2013/063205 03/10/2013  
 (30) 13/666,644 01/11/2012 US (87) WO2014/070364 08/05/2014  
 (51) **C03C 4/02; C03C 3/087; G01N 33/38; G01J 5/28; G01N 21/90; C03B 32/00**  
 (73) **OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)**  
 One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551 United States of America  
 (72) SMITH, Roger, P. (US); CLICK, Carol, A. (US); MULLEN, Rebecca (US);  
 BARTON, Stephen, Daniel (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **ĐỒ CHỨA BẰNG THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ CHỨA  
 BẰNG THỦY TINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đồ chứa bằng thủy tinh được tạo thành chủ yếu bằng natri cacbonat-vôi-silic oxit (10). Chế phẩm thủy tinh có thể mạ lót màu đen có phần thủy tinh nền và phần thuốc nhuộm màu chìm được điều chế. Phần thủy tinh nền bao gồm các vật liệu thủy tinh được tạo thành bằng natri cacbonat, vôi và silic đioxit và một hoặc nhiều vật liệu thuốc nhuộm màu xanh dương, và phần thuốc nhuộm màu chìm bao gồm đồng oxit ( $Cu_2O$ ), thiếc oxit ( $SnO$ ), bitmut oxit ( $Bi_2O_3$ ), và cacbon (C). Đồ chứa bằng thủy tinh có thể được tạo ra từ chế phẩm thủy tinh có thể mạ lót màu đen, và các đồ chứa bằng thủy tinh này có thể được làm nóng đến nhiệt độ cao hơn  $600^{\circ}C$  để nhuộm màu đen trong đó. Đồ chứa bằng thủy tinh được tạo thành bằng chế phẩm thủy tinh có thể mạ lót màu đen có thể được kiểm tra, trước hoặc sau khi mạ lót, bằng thiết bị kiểm tra bằng tia hồng ngoại.

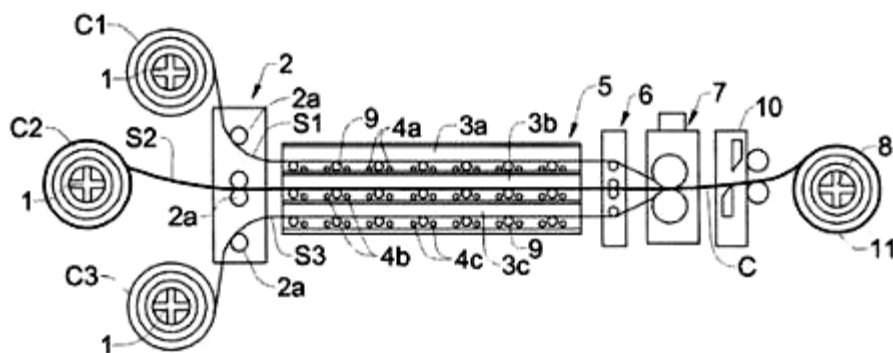


- (11) **1-0026609 B** (15) 02/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/11/2015 332  
(21) 1-2015-03464 (85) 18/09/2015  
(22) 07/02/2014 (86) PCT/JP2014/000674 07/02/2014  
(30) 2013-030006 19/02/2013 JP (87) WO2014/129140 28/08/2014  
(51) **A23L 1/10; A23L 1/18**  
(73) **NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD.** (JP)  
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan  
(72) SAEKI, Kentaro (JP); KOMATSU, Masashi (JP); TANAKA, Mitsuru (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GẠO SẤY KHÔ CHO SẢN PHẨM THỰC PHẨM ĂN LIỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất gạo đã được sấy khô và thổi phồng dùng cho sản phẩm thực phẩm ăn liền mà có thể được nấu chín một cách dễ dàng vì có thể theo dõi bề mặt nước trong đồ chứa trong quá trình rót nước nóng hoặc lạnh, và do đó có thể rót vào lượng nước nóng hoặc lạnh thích hợp.

Sản phẩm thực phẩm ăn liền này được đóng gói trong đồ chứa, có thể được ăn chỉ đơn giản bằng cách rót nước nóng hoặc bằng cách rót nước nóng hoặc lạnh và gia nhiệt trong lò vi sóng, và chứa gạo đã được sấy khô và thổi phồng mà chìm trong nước. Gạo đã được sấy khô và thổi phồng này được sử dụng trong sản phẩm thực phẩm ăn liền chìm trong nước, và do đó có thể theo dõi được bề mặt nước cho vào đồ chứa. Tốt hơn nếu gạo đã được sấy khô và thổi phồng mà chìm trong nước có tỷ trọng khối bằng 0,55 g/ml hoặc cao hơn. Sản phẩm thực phẩm ăn liền này có thể được nấu chín mà không cần phải lấy gạo đã được sấy khô ra khỏi đồ chứa trước khi nấu.

- (11) **1-0026610 B** (15) 02/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/12/2016 345  
 (21) 1-2015-03126  
 (22) 26/08/2015  
 (30) 10-2015-0087092 19/06/2015 KR  
 (51) **B21B 1/04; B21B 47/00; F27B 9/02; B21B 1/24**  
 (73) **KOREA CLAD TECH CO., LTD.** (KR)  
 89, Dalseong2chadong 1-ro, Guji-myeon, Dalseong-gun, Daegu, 711-892 Republic of Korea  
 (72) BAE, Dong Hyun (KR)  
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
 (54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT LIÊN TỤC TẮM PHỦ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất liên tục tấm phủ, trong đó các dải kim loại cần liên kết được làm thích ứng để được làm nóng riêng rẽ bằng một lò nung lắp trên đường di chuyển của các dải nhằm mục tiêu liên kết, vì vậy có thể đạt được sự liên kết tấm phủ tối ưu. Thiết bị sản xuất liên tục tấm phủ bao gồm: ba máy dỡ cuộn (1); thân máy dẫn hướng phía đầu vào (2); lò nung (5) bao gồm ba khoang làm nóng (3a, 3b, và 3c); thân máy dẫn hướng phía đầu ra (6); bộ trục cán (7); và máy cuộn (8) cuộn vật liệu tấm phủ (C) ra khỏi bộ trục cán thành dạng cuộn. Đầu vào và đầu ra của mỗi khoang làm nóng (3a, 3b, hoặc 3c) được bố trí tương ứng một cửa nạp dải (S1) và một cửa xả dải (S2) để nạp và xả dải cuộn (S1, S2, hoặc S3) ở mỗi khoang.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026611 B</b> |            | (15) 03/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/12/2015        | 333        |
| (21) 1-2015-03772       |            | (85) 09/10/2015        |            |
| (22) 13/03/2014         |            | (86) PCT/US2014/025182 | 13/03/2014 |
| (30) 13/840,087         | 15/03/2013 | US (87) WO2014/175971  | 30/10/2014 |

(51) **B29D 35/14; A43B 13/20**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

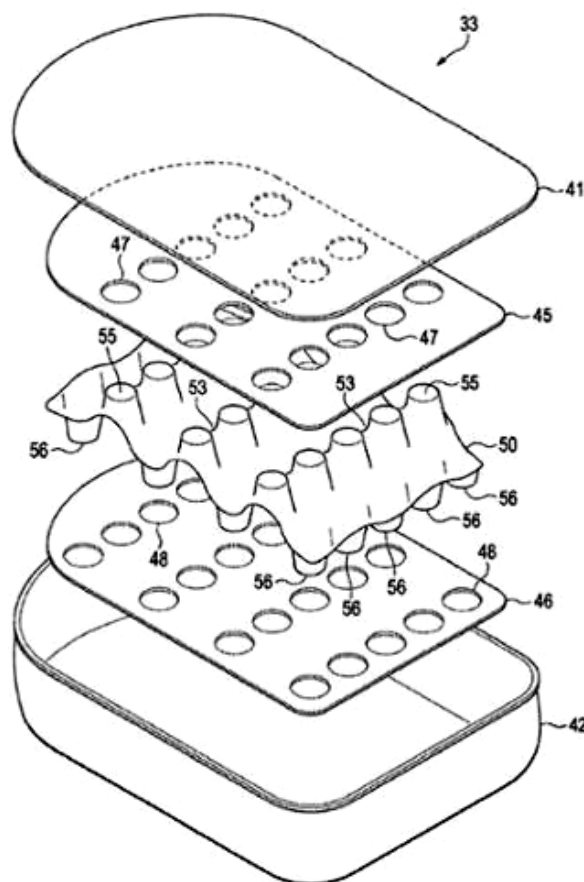
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) TAYLOR, Danielle, L. (US); MESCHTER, James, C. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

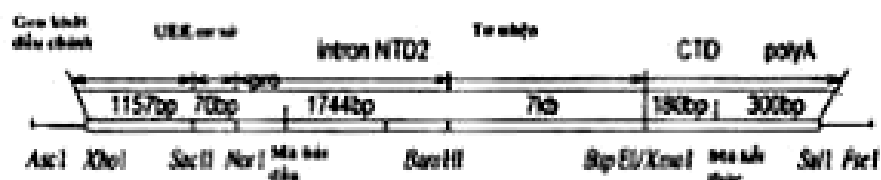
(54) **KHOANG ĐƯỢC LÀM ĐẦY DỊCH LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến khoang được làm đầy dịch lỏng, mà có thể được tích hợp vào các đồ đi ở chân và các sản phẩm khác, có thể bao gồm vật chắn bên ngoài và thành phần kéo căng. Vật chắn bên ngoài có thể có phần thứ nhất, phần thứ hai đối diện và bề mặt bên trong tạo thành khoảng trống bên trong. Thành phần kéo căng có thể được cố định với phần thứ nhất của vật chắn bên ngoài ở nhiều vùng gắn kết thứ nhất và có thể được cố định với phần thứ hai của vật chắn bên ngoài ở nhiều vùng gắn kết thứ hai. Mỗi vùng gắn kết có thể được nối với các phần của thành phần kéo căng được đặt cách với bề mặt bên trong.



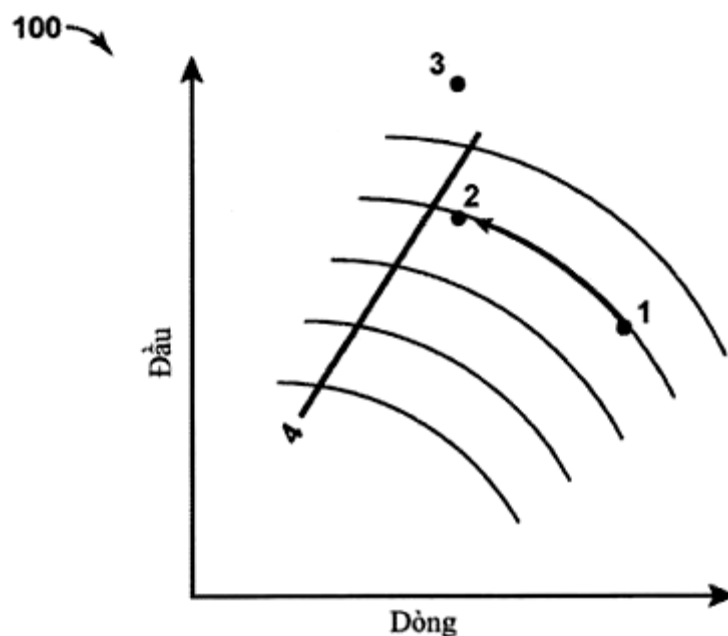
- (11) **1-0026612 B** (15) 03/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/05/2014 314  
 (21) 1-2013-01306 (85) 25/04/2013  
 (22) 28/09/2011 (86) PCT/US2011/053760 28/09/2011  
 (30) 61/387,332 28/09/2010 US (87) WO2012/050919 19/04/2012  
 (51) **C07K 19/00; C07K 14/435; C12N 15/63; C12N 15/12; A01K 67/04**  
 (73) **THE UNIVERSITY OF NOTRE DAME (US)**  
 940 Grace Hall, Notre Dame, Indiana 46556, United States of America  
 (72) FRASER, Malcolm James (US); LEWIS, Randy (US); JARVIS, Don (US);  
 THOMPSON, Kimberly (US); HULL, Joseph (US); MIAO, Yun-Gen (CN); TEULE,  
 Florence (FR); SOHN, Bonghee (KR); KIM, Youngsoo (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **AXIT NUCLEIC MÃ HÓA POLYPEPTIT TƠ NHỆN KHẸM, POLYPEPTIT  
 TƠ NHỆN KHẸM, TƠ COMPOZIT CHỨA POLYPEPTIT TƠ NHỆN KHẸM  
 VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẦM CHUYÊN GEN**

- (57) Sáng chế đề cập đến tầm chuyên gen được xử lý để có và biểu hiện gen protein tơ nhện khảm, gen protein tơ nhện khảm mã hoá protein tơ nhện khảm có các miền tơ nhện đặc trưng cho trình tự môtip đàn hồi của tơ nhện và/hoặc trình tự môtip bền của tơ nhện. Sáng chế cũng đề xuất tơ tầm được cải thiện có đặc tính về độ bền (độ bền kéo) và độ đàn hồi được tăng cường so với tơ tầm tự nhiên. Sáng chế này cũng đề xuất phương pháp cải tiến để tạo ra tơ khảm sử dụng tầm chuyên gen được bộc lộ trong bản mô tả này, phương pháp này sử dụng hệ vectơ dựa trên *piggyBac* và plasmid hỗ trợ. Catxet biểu hiện gen được đề xuất và được sử dụng để tạo nhiều trình tự mã hoá tơ nhện tổng hợp (nhện 2, nhện 4, nhện 6, nhện 8). Hệ thống vectơ *piggyBac* được sử dụng để biến nạp tầm đột biến, với sự có mặt của plasmid hỗ trợ, để hợp nhất gen tơ nhện khảm vào trong tầm để tạo ra thể biến nạp ổn định. Tầm chuyên gen này vì vậy tạo ra sinh vật tạo ra tơ nhện có hiệu quả thích hợp để sản xuất tơ thương mại.





- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026613 B</b> |            | (15) 03/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/01/2018        | 358        |
| (21) 1-2017-04202       |            | (85) 23/10/2017        |            |
| (22) 12/02/2016         |            | (86) PCT/US2016/017703 | 12/02/2016 |
| (30) 62/138,753         | 26/03/2015 | US (87) WO2016/153627  | 29/09/2016 |
- (51) **F04D 29/58; F04D 31/00; F04D 17/12; F04D 27/02**
- (73) **EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY (US)**  
CORP-URC-E2.4A.296, 22777 Springwoods Village Parkway, Spring, TX 77389, United States of America
- (72) MATHEIDAS, Michael T. (US); UPTIGROVE, Stanley O. (US)
- (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG NÉN LY TÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÉN LY TÂM**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nén ly tâm và phương pháp vận hành hệ thống nén ly tâm. Máy nén ly tâm, bao gồm cửa vào được tạo kết cấu để nhận dòng khí, cửa ra, và công bơm chất lỏng được tạo kết cấu để đưa chất lỏng vào dòng khí và tạo ra chất lưu đa pha, trong đó máy nén ly tâm được tạo kết cấu để nén chất lưu đa pha. Phương pháp vận hành máy nén ly tâm, phương pháp bao gồm thông dòng khí đến cửa vào máy nén ly tâm, đưa lượng chất lỏng vào trong dòng khí để tạo ra dòng đa pha, và nén dòng đa pha.



- (11) **1-0026614 B** (15) 03/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 27/06/2016 339  
(21) 1-2016-00370 (85) 28/01/2016  
(22) 24/06/2014 (86) PCT/KR2014/005592 24/06/2014  
(30) 10-2013-0075725 28/06/2013 KR (87) WO2014/208988 A1 31/12/2014  
(51) **H04N 21/235; H04N 21/43**  
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
(72) HWANG, Sung-hee (KR); YANG, Hyun-koo (KR); LEE, Hak-ju (KR)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ PHÁT**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát bao gồm bộ tạo khung dải gốc được tạo cấu hình để tạo ra khung dải gốc có phần đầu dải gốc, trường dữ liệu và trường tín hiệu đệm; và bộ ánh xạ để ánh xạ nhiều dòng dữ liệu vào trường dữ liệu, trong đó bộ tạo khung dải gốc còn được tạo cấu hình để chèn trường độ dài tín hiệu đệm chỉ báo số byte của trường tín hiệu đệm vào khung dải gốc, và chèn trường tín hiệu chỉ báo tín hiệu đệm chứa thông tin chỉ báo về việc trường độ dài tín hiệu đệm vào có mặt trong phần đầu dải gốc.

200



- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026615 B</b> |            |            | (15) 03/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       |            | (43) 25/08/2014        | 317        |
| (21) 1-2014-01543       |            |            | (85) 13/05/2014        |            |
| (22) 14/11/2012         |            |            | (86) PCT/US2012/064933 | 14/11/2012 |
| (30) 61/560,554         | 16/11/2011 | US         | (87) WO2013/074569     | 23/05/2013 |
|                         | 61/644,111 | 08/05/2012 |                        | US         |
|                         | 61/713,713 | 15/10/2012 |                        | US         |

(51) **C07K 16/28; A61P 17/06**

(73) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**

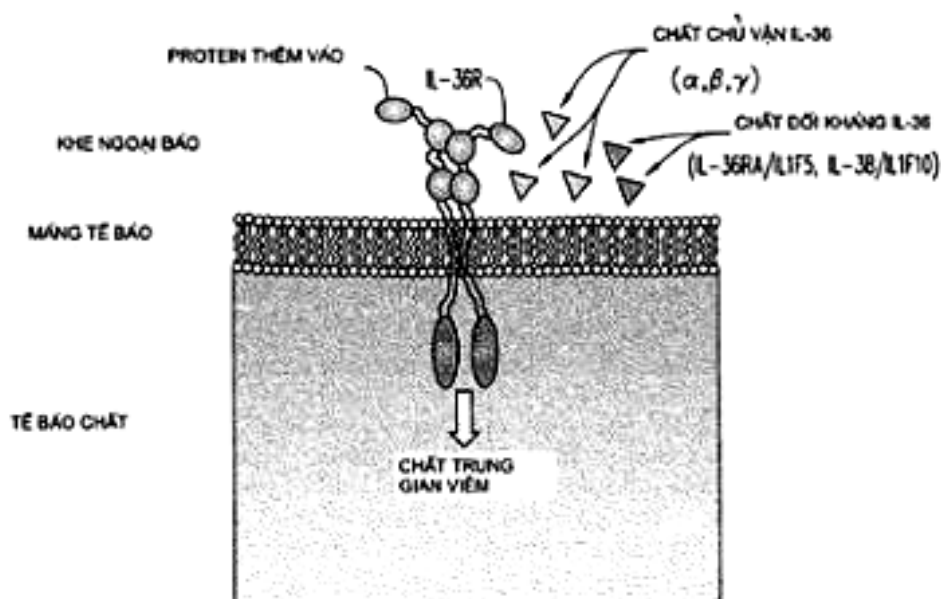
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany

(72) BROWN, Su-Ellen (US); CANADA, Keith (US); CHLEWICKI, Lukasz (US); HOWELL, Michael (US); MENNERICH, Detlev (DE); WOSKA JR., Joseph Robert (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG IL-36R HOẶC MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ, KIT CHẨN ĐOÁN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất gắn kết kháng IL-36R, cụ thể là các kháng thể kháng IL-36R, phương pháp sản xuất kháng thể, dược phẩm và kit chẩn đoán chứa kháng thể này. Sáng chế cũng đề cập đến polynucleotit được phân lập chứa trình tự mã hóa kháng thể kháng IL-36R hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó, và các vectơ và tế bào chủ có liên quan.



- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026616 B</b> |            | (15) 03/11/2020          |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/01/2016          | 334        |
| (21) 1-2015-02973       |            | (85) 14/08/2015          |            |
| (22) 04/04/2014         |            | (86) PCT/EP2014/056852   | 04/04/2014 |
| (30) 61/808,680         | 05/04/2013 | US (87) WO2014/161992 A1 | 09/10/2014 |

(51) **GIOL 19/008**

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)**

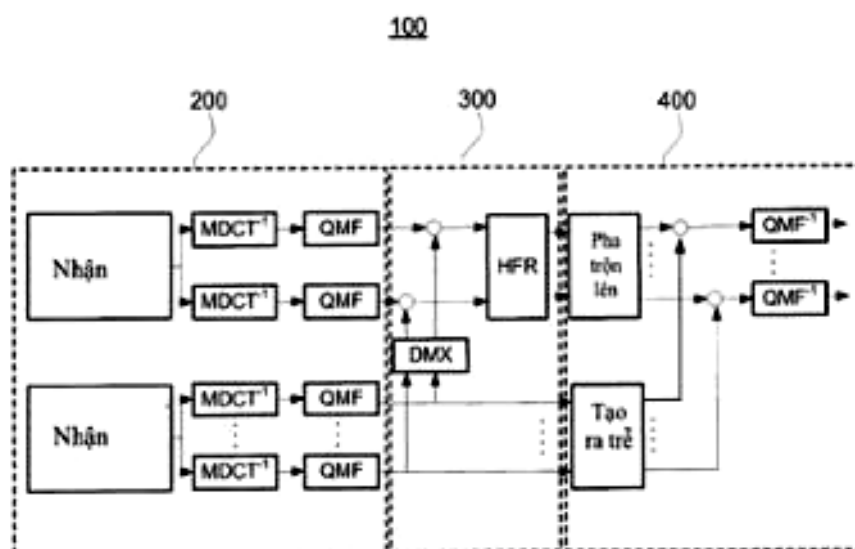
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KJOERLING, Kristofer (SE); PURNHAGEN, Heiko (DE); SEHLSTROM, Leif (SE); MUNDT, Harald (DE); ROEDEN, Karl Jonas (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ TRONG HỆ THỐNG XỬ LÝ ÂM THANH ĐA KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp mã hóa và giải mã tín hiệu âm thanh đa kênh dựa trên tín hiệu đầu vào. Theo sáng chế, phương pháp lại có sử dụng cả mã hóa stereo tham số và dạng biểu diễn rời rạc tín hiệu âm thanh đa kênh đã xử lý được sử dụng mà có thể cải thiện chất lượng của âm thanh mã hóa và giải mã ở các tốc độ bit nhất định. Sáng chế cũng đề xuất bộ mã hóa và giải mã cho hệ thống xử lý âm thanh đa kênh.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026617 B</b> |      | (15) 03/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B | (43) 25/05/2017        | 350        |
| (21) 1-2017-00727       |      | (85) 28/02/2017        |            |
| (22) 04/08/2014         |      | (86) PCT/CN2014/083643 | 04/08/2014 |
|                         |      | (87) WO2016/019495     | 11/02/2016 |

(51) **H04W 88/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

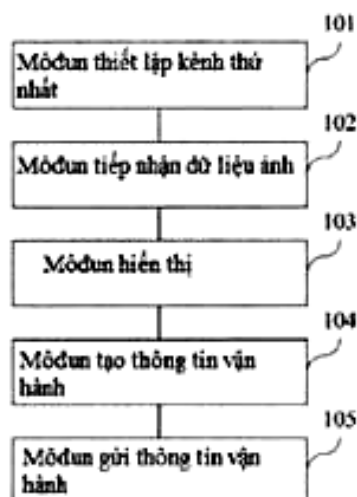
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) JI, Hao (CN); BU, Defeng (CN); ZOU, Xianjun (CN)

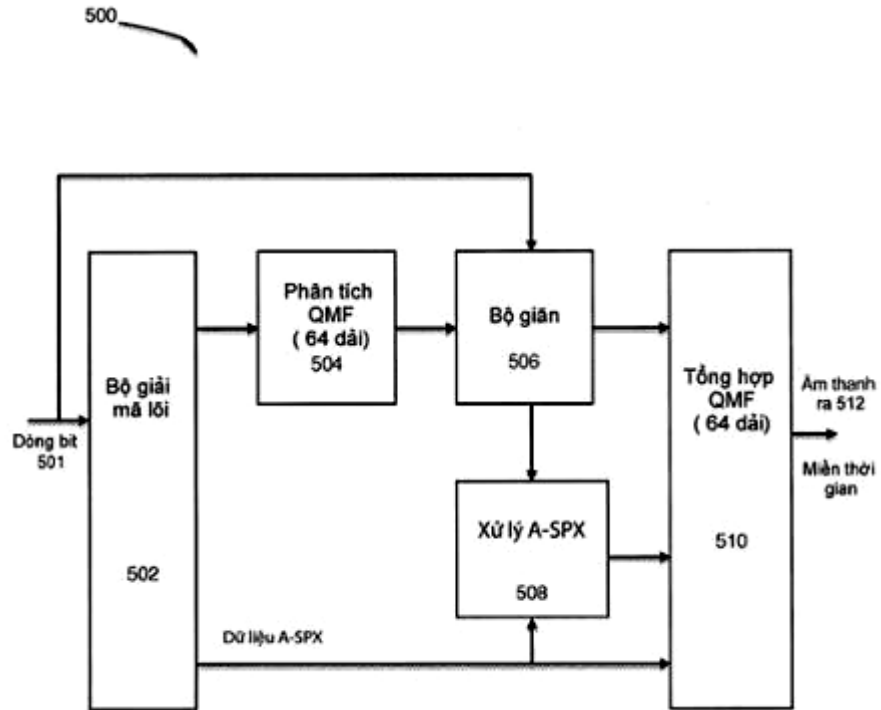
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các thiết bị đầu cuối di động, và bộc lộ thiết bị đầu cuối, máy chủ, và phương pháp điều khiển thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối gồm: môđun thiết lập kênh thứ nhất, môđun nhận dữ liệu ảnh, môđun hiển thị, môđun tạo thông tin hoạt động, và môđun gửi thông tin hoạt động. Theo sáng chế, kênh điều khiển và kênh dữ liệu được thiết lập với thiết bị đầu cuối bị điều khiển, dữ liệu ảnh màn hình được gửi bởi thiết bị đầu cuối bị điều khiển bằng cách sử dụng kênh dữ liệu được tiếp nhận, ảnh chụp màn hình của thiết bị đầu cuối bị điều khiển được hiển thị theo dữ liệu ảnh màn hình, và thông tin hoạt động tương ứng được tạo theo hoạt động dựa trên ảnh chụp màn hình và được gửi đến thiết bị đầu cuối bị điều khiển bằng cách sử dụng kênh điều khiển, sao cho thiết bị đầu cuối bị điều khiển thực hiện hoạt động tương ứng theo thông tin hoạt động. Theo cách này, vấn đề là ảnh chụp màn hình, của thiết bị đầu cuối bị điều khiển, được hiển thị ở phía thiết bị đầu cuối điều khiển không thể thực hiện đáp ứng với hoạt động người dùng ở phía thiết bị đầu cuối điều khiển đúng lúc do có các xung đột giữa dữ liệu màn hình và thông tin hoạt động ở logic truyền và thời gian truyền được giải quyết, nhờ đó đạt được các mục đích cải thiện hiệu ứng điều khiển và trải nghiệm người dùng.



- (11) **1-0026618 B** (15) 03/11/2020
- (45) 25/12/2020 393B (43) 25/12/2015 333
- (21) 1-2015-02949 (85) 13/08/2015
- (22) 01/04/2014 (86) PCT/US2014/032578 01/04/2014
- (30) 61/809,028 05/04/2013 US (87) WO2014/165543 A1 09/10/2014  
61/877,167 12/09/2013 US
- (51) **GI0L 21/034; H04B 1/64; H03G 3/24; G03G 7/00**
- (73) **1. DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**  
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America.  
**2. DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)**  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN Amsterdam, Netherlands
- (72) HEDELIN, Per (SE); BISWAS, Arijit (IN); SCHUG, Michael (DE); MELKOTE, Vinay (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIÃN VÀ NÉN TÍN HIỆU ÂM THANH, VẬT GHI KHÔNG KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP GIÃN VÀ NÉN TÍN HIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị nén và giãn tín hiệu âm thanh. Các phương án đề cập đến phương pháp và hệ thống nén-giãn để làm giảm nhiễu mã hóa trong bộ mã hóa - giải mã âm thanh. Quá trình nén làm giảm dải động gốc của tín hiệu âm thanh ban đầu thông qua quy trình nén mà chia tín hiệu âm thanh ban đầu thành nhiều phân đoạn bằng cách sử dụng dạng cửa sổ xác định, tính độ lợi dải rộng trong miền tần số bằng cách sử dụng mức trung bình dựa trên phi năng lượng của các mẫu miền tần số của tín hiệu âm thanh ban đầu, và áp dụng trị số độ lợi riêng lẻ để khuếch đại các phân đoạn có cường độ tương đối thấp và làm suy giảm các phân đoạn có cường độ tương đối cao. Sau đó tín hiệu âm thanh đã nén được giãn gần như trở lại dải động gốc mà áp dụng các trị số độ lợi nghịch đảo để khuếch đại các phân đoạn có cường độ tương đối cao và làm suy giảm các phân đoạn có cường độ tương đối thấp. Giàn lọc điều biến vuông góc (QMF) được sử dụng để phân tích tín hiệu âm thanh ban đầu để thu được phép biểu diễn miền tần số. Sáng chế cũng đề xuất vật ghi không khả biến đọc được bằng máy tính chứa các chỉ lệnh để thực hiện các phương pháp này.



- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026619 B</b> |            | (15) 03/11/2020          |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/08/2014          | 317        |
| (21) 1-2014-01740       |            | (85) 28/05/2014          |            |
| (22) 15/11/2012         |            | (86) PCT/US2012/065157   | 15/11/2012 |
| (30) 13/299,477         | 18/11/2011 | US (87) WO2013/074719 A2 | 23/05/2013 |

(51) **C07C 7/20; B29C 45/18**

(73) **METTON AMERICA, INC. (US)**

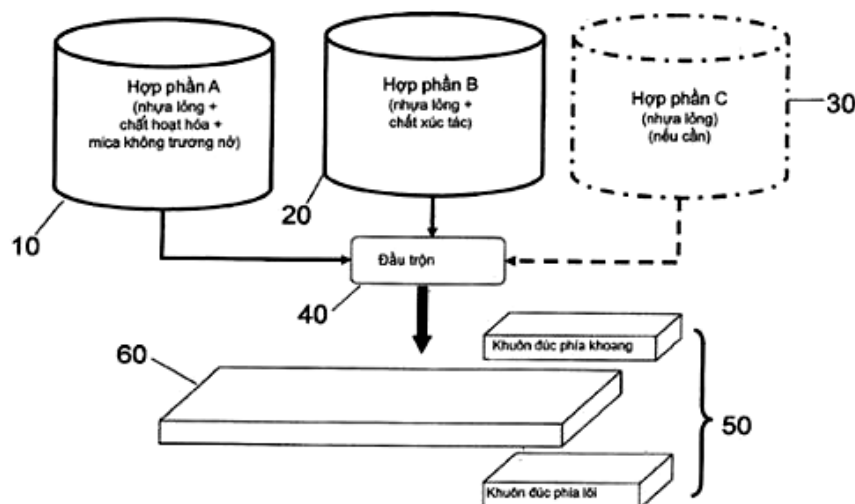
2727 Miller Cut-Off Road, LaPorte, TX 77571, United States of America

(72) BABA, Hiromitsu (JP); MINAMI, Hiroyuki (JP); KATO, Takeshi (JP); ABE, Masanori (JP); YOKOO, Yusuke (JP); WEST, Beau, Jeremy (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỢP PHẦN NHỰA ĐÚC LÔNG, HỆ HỢP PHẦN NHỰA LÔNG, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỢP PHẦN NHỰA LÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NHỰA ĐÚC TỪ HỢP PHẦN NHỰA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần nhựa đúc lông, hệ hợp phần nhựa lông, phương pháp tạo ra hợp phần nhựa lông này và sản phẩm nhựa đúc được tạo ra bằng phương pháp này. Hợp phần nhựa đúc lông này để dùng trong quy trình đúc phun phản ứng bao gồm monome phản ứng nhựa dạng lông gồm xycloolefin polyme hóa chuyển vị và các mica không trương nở. Các mica không trương nở có cỡ hạt trung bình nằm trong khoảng từ 35µm đến 500µm và có tỷ trọng khối nằm trong khoảng từ 0,10g/ml đến 0,27g/ml. Ngoài ra, hệ hợp phần nhựa dạng lông để dùng trong quy trình đúc phun phản ứng bao gồm các hợp phần nhựa dạng lông mà mỗi hợp phần này bao gồm monome phản ứng bao gồm xycloolefin polyme hóa chuyển vị. Ít nhất một trong số các hợp phần nhựa dạng lông này bao gồm hợp phần xúc tác của hệ chất xúc tác polyme hóa chuyển vị và ít nhất một trong số các hợp phần nhựa dạng lông này bao gồm hợp phần chất hoạt hóa của hệ chất xúc tác polyme hóa chuyển vị, và ít nhất một trong số các hợp phần nhựa dạng lông này bao gồm các mica không trương nở có cỡ hạt trung bình nằm trong khoảng từ 35µm đến 500µm và có tỷ trọng khối nằm trong khoảng từ 0,10g/ml đến 0,27g/ml.

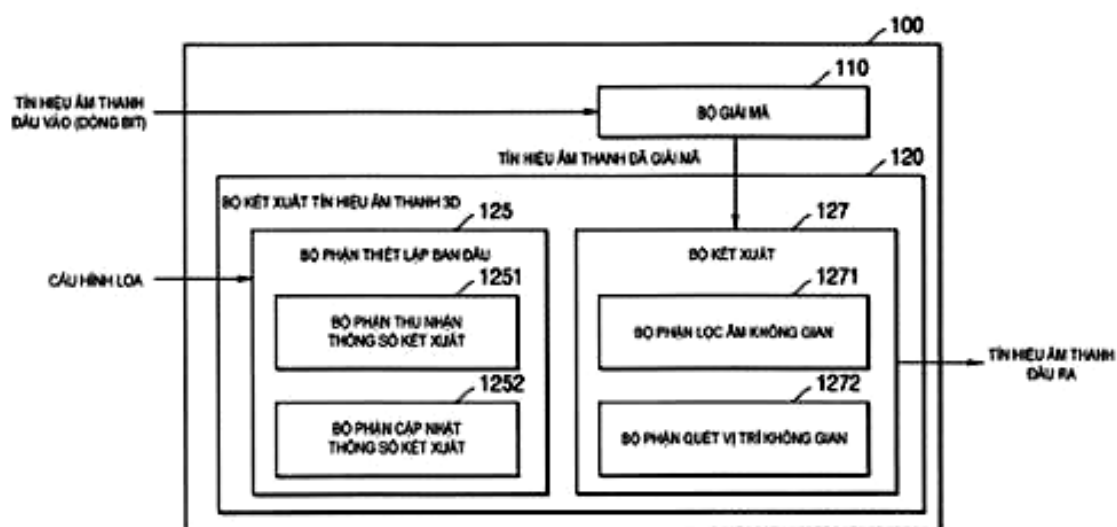




- (11) **1-0026620 B** (15) 03/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/05/2015 326  
(21) 1-2015-00889 (85) 17/03/2015  
(22) 27/05/2013 (86) PCT/FR2013/051169 27/05/2013  
(30) 1254957 30/05/2012 FR (87) WO2013/178923 A1 05/12/2013  
(51) **C04B 28/14; B22C 1/18**  
(73) **SAINT-GOBAIN PLACO** (FR)  
34 Avenue Franklin Roosevelt, F-92282 Suresnes Cedex, France  
(72) RETOT, Hélène (FR); PETIGNY, Nathalie (FR); FOURDRIN, Emmanuel (FR);  
THIOLIERE, Stéphane (FR)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM KHOÁNG ĐỂ CHẾ TẠO KHUÔN ĐÚC, QUY TRÌNH SẢN  
XUẤT KHUÔN ĐÚC VÀ KHUÔN ĐÚC THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm khoáng để chế tạo khuôn đúc, chế phẩm này chứa:  
(a) từ 20% đến 90% khối lượng thạch cao,  
(b) từ 10% đến 80% khối lượng hợp phần khoáng trên cơ sở silic oxit và/hoặc  
nhôm oxit, và  
(c) từ 0,5% đến 4,8%, tốt hơn là từ 1,5% đến 4,5% và cụ thể là từ 2% đến 4,5%  
khối lượng, bột khoáng có độ dẫn nhiệt ( $\lambda$ ), ở 20°C, lớn hơn 15 W/(m.K) và diện  
tích bề mặt riêng lớn hơn 10 m<sup>2</sup>/g,  
các tỷ lệ phần trăm này là tính theo tổng khối lượng của tổng các hợp phần (a),  
(b) và (c).  
Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất khuôn đúc và khuôn đúc thu được bởi  
quy trình này.

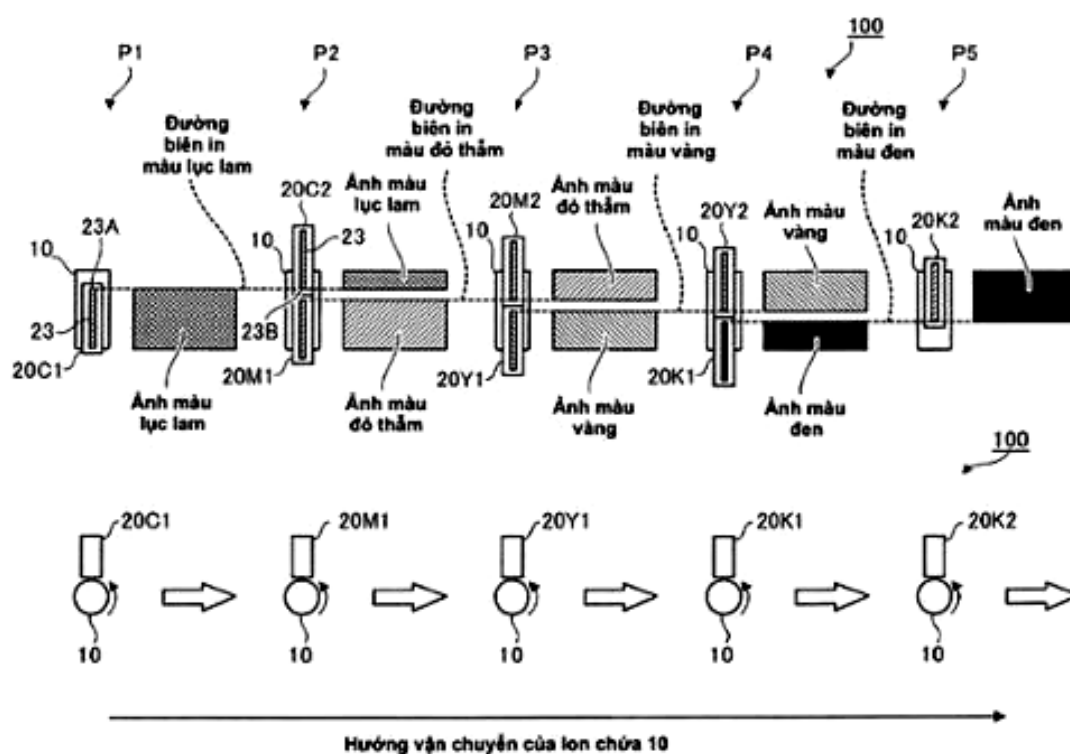
- (11) **1-0026621 B** (15) 03/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/01/2017 346  
 (21) 1-2016-04162 (85) 28/10/2016  
 (22) 30/03/2015 (86) PCT/KR2015/003130 30/03/2015  
 (30) 61/971,647 28/03/2014 US (87) WO2015/147619 A1 01/10/2015  
 (51) **H04S 3/00; H04S 5/02**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
 (72) CHON, Sang-bae (KR); KIM, Sun-min (KR)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KẾT XUẤT TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ VẬT  
 GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Khi tín hiệu nhiều kênh như tín hiệu 22.2 kênh được kết xuất ra dưới dạng tín hiệu 5.1 kênh, thì các tín hiệu âm thanh ba chiều có thể được tái tạo bằng cách sử dụng kênh đầu ra hai chiều, tuy nhiên, khi góc nâng của kênh đầu vào khác với góc nâng chuẩn và thông số kết xuất góc nâng tương ứng với góc nâng chuẩn được sử dụng, thì hình ảnh âm thanh sẽ bị méo. Sáng chế khắc phục vấn đề nêu trên của giải pháp kỹ thuật đã biết, và giảm méo cho hình ảnh âm thanh ngay cả khi góc nâng của kênh đầu vào khác với góc nâng chuẩn, bằng cách đề xuất phương pháp kết xuất tín hiệu âm thanh theo phương án thực hiện sáng chế bao gồm các bước: thu tín hiệu nhiều kênh có nhiều kênh đầu vào được biến đổi để tạo thành nhiều kênh đầu ra; thu nhận thông số kết xuất góc nâng của kênh đầu vào có độ cao ở góc nâng chuẩn sao cho mỗi kênh đầu ra tạo ra hình ảnh âm thanh có độ cao; và cập nhật thông số kết xuất góc nâng của kênh đầu vào có độ cao ở góc nâng định trước khác với góc nâng chuẩn.



- (11) **1-0026622 B** (15) 03/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/01/2017 346  
 (21) 1-2016-03458 (85) 15/09/2016  
 (22) 02/03/2015 (86) PCT/JP2015/056089 02/03/2015  
 (30) 2014-075735 01/04/2014 JP (87) WO2015/151689 A1 08/10/2015  
 (51) **B41J 2/01; B05C 5/00; B65D 25/20; B41J 2/155; B41J 2/21; B05C 11/10**  
 (73) **SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)**  
 30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan  
 (72) OJIMA, Shinichi (JP); IKEDA, Kazunori (JP); KASHIWAZAKI, Tetsuo (JP);  
 SUWA, Asumi (JP)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ IN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LON CHỨA CÓ ẢNH ĐƯỢC TẠO RA TRÊN ĐÓ**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị in có hai đầu phun mực để phun mực có cùng màu là đầu phun mực màu lục lam thứ nhất (20C1) và đầu phun mực màu lục lam thứ hai (20C2). Đầu phun mực màu lục lam thứ nhất (20C1) và đầu phun mực màu lục lam thứ hai (20C2) được bố trí sao cho các vị trí tương ứng theo hướng vận chuyển của lon chứa (10) là khác nhau và được bố trí sao cho các vị trí theo hướng trục tâm của lon chứa (10) là khác nhau. Đầu phun mực màu đỏ thẫm thứ nhất (20M1) để phun màu đỏ thẫm mực được bố trí ở vị trí liền kề với đầu phun mực màu lục lam thứ hai (20C2) theo hướng trục tâm của lon chứa (10). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp sản xuất lon chứa có ảnh được tạo ra trên đó.



- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026623 B</b> |            |    | (15) 03/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       |    | (43) 25/05/2016        | 338        |
| (21) 1-2016-00860       |            |    | (85) 08/03/2016        |            |
| (22) 03/09/2014         |            |    | (86) PCT/KR2014/008223 | 03/09/2014 |
| (30) 61/873,472         | 04/09/2013 | KR | (87) WO2015/034245     | 12/03/2015 |
| 61/879,352              | 18/09/2013 | US |                        |            |
| 10-2014-0054756         | 08/05/2014 | KR |                        |            |

(51) **H04L 25/03**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

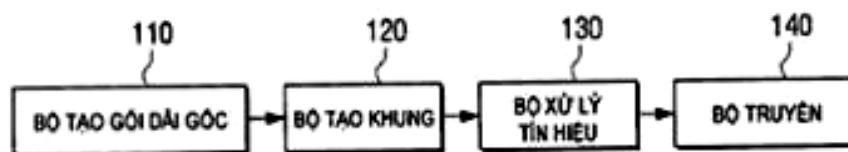
(72) HWANG, Sung-hee (KR); MOURAD, Alain (FR); YANG, Hyun-koo (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU CỦA THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền tín hiệu, thiết bị thu tín hiệu và phương pháp xử lý tín hiệu trong các thiết bị này. Thiết bị truyền tín hiệu bao gồm: bộ tạo gói dải gốc được tạo cấu hình để tạo ra gói dải gốc có phần đầu và phần dữ liệu tải hữu ích tương ứng với dòng dữ liệu thuộc loại thứ nhất dựa vào dòng dữ liệu nhập vào chứa dòng dữ liệu thuộc loại thứ nhất và dòng dữ liệu thuộc loại thứ hai; bộ tạo khung được tạo cấu hình để tạo ra khung chứa gói dải gốc; bộ xử lý tín hiệu được tạo cấu hình để thực hiện quy trình xử lý tín hiệu trên khung đã tạo ra; và bộ truyền được tạo cấu hình để truyền khung đã được xử lý tín hiệu, trong đó phần đầu chứa loại dữ liệu tải hữu ích trong gói dải gốc và số lượng gói của dòng dữ liệu thuộc loại thứ nhất trong gói dải gốc.

100



- (11) **1-0026624 B** (15) 03/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/05/2015 326  
(21) 1-2015-00611 (85) 14/02/2015  
(22) 31/07/2012 (86) PCT/JP2012/069482 31/07/2012  
(87) WO2014/020702 06/02/2014

(51) **A23L 1/162**

(73) **NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)**

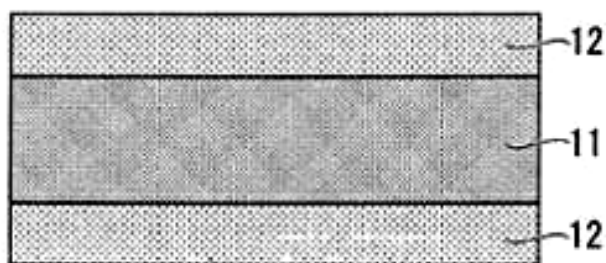
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 532-8524 Japan

(72) Yukio HIRANO (JP); Kunihiko YOSHIDA (JP); Takeshi ASAHINA (JP); Mitsuru TANAKA (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÌ ĂN LIỀN CÓ CẤU TRÚC ĐA LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ ĂN LIỀN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến mì ăn liền có cấu trúc đa lớp là mì được sản xuất qua các bước trong đó tấm mì lớp bên trong được kẹp giữa các tấm mì lớp bên ngoài sao cho các tấm mì này được kết hợp để tạo thành tấm mì đơn, tấm mì đơn được cán phẳng để tạo thành các sợi mì và các sợi mì được galentin hóa và được sấy, trong đó lượng muối trộn trong tấm mì lớp bên trong là cao hơn so với lượng muối trộn trong tấm mì lớp bên ngoài.



- (11) **1-0026625 B** (15) 03/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/12/2016 345  
 (21) 1-2016-04017 (85) 09/11/2012  
 (22) 06/04/2011 (86) PCT/EP2011/055369 06/04/2011  
 (30) 61/322,458 09/04/2010 US (87) WO2011/124616 A1 13/10/2011

(51) **G10L 19/00**

(62) 1-2012-03343

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, the Netherlands

(72) CARLSSON, Pontus (SE); PURNHAGEN, Heiko (DE); VILLEMOS, Lars (DK)

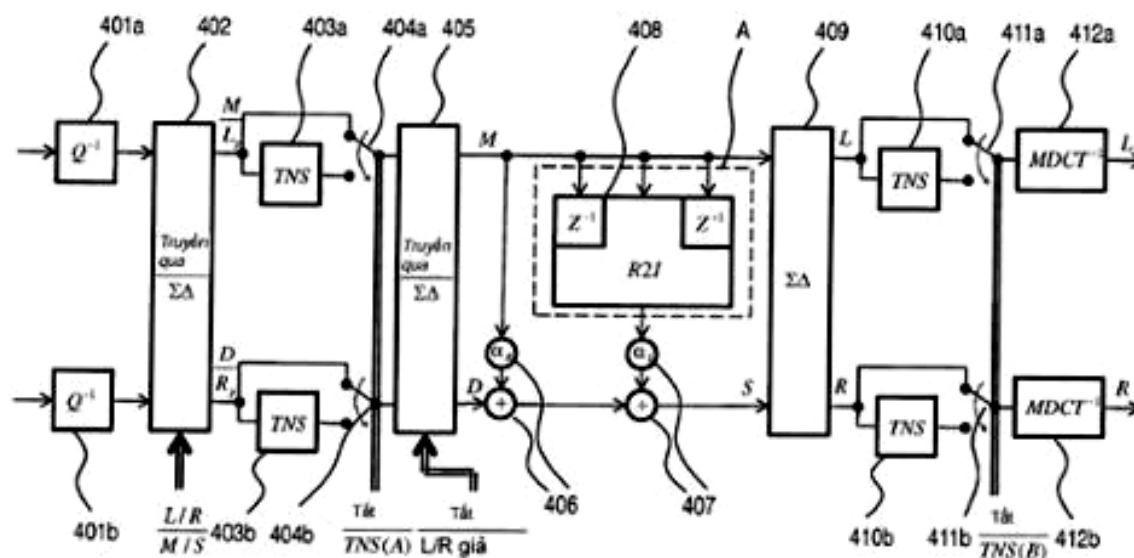
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ĐỂ LẦN LƯỢT CUNG CẤP VÀ MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH NỘI VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN**

(57) Trộn giảm Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống mã hóa và giải mã âm thanh nội bằng cách sử dụng phép dự báo phức trong miền tần số. Theo một phương án, phương pháp giải mã, để thu được tín hiệu âm thanh nội đầu ra từ tín hiệu âm thanh nội đầu vào được mã hóa nhờ mã hóa dự báo phức và bao gồm các biểu diễn miền tần số thứ nhất của hai kênh đầu vào, phương pháp này bao gồm các bước trộn tăng:

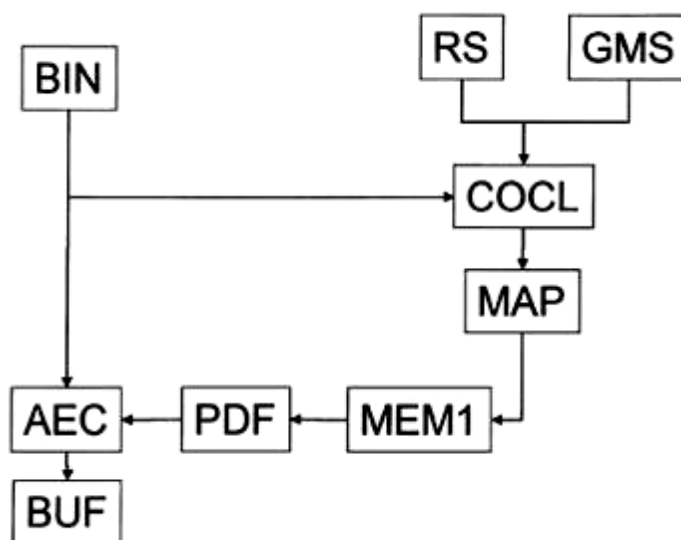
(i) tính toán biểu diễn miền tần số thứ hai của kênh đầu vào thứ nhất; và

(ii) tính toán kênh đầu ra trên cơ sở các biểu diễn miền tần số thứ nhất và thứ hai của kênh đầu vào thứ nhất, biểu diễn miền tần số thứ nhất của kênh đầu vào thứ hai và hệ số dự báo phức. Phương pháp này bao gồm bước thực hiện các phép cải biến miền tần số một cách có chọn lọc trước hoặc sau khi trộn tăng.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026626 B</b> |               | (15) 03/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 26/12/2016        | 345        |
| (21) 1-2016-04016       |               | (85) 03/04/2012        |            |
| (22) 01/10/2010         |               | (86) PCT/EP2010/064644 | 01/10/2010 |
| (30) 09305961.6         | 09/10/2009 EP | (87) WO2011/042366     | 14/04/2011 |
- (51) **H03M 7/40**  
 (62) 1-2012-00912  
 (73) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)**  
 Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost,  
 Netherlands  
 (72) WUEBBOLT, Oliver (DE)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA SỐ HỌC HOẶC GIẢI MÃ SỐ HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa số học hệ số phổ hiện thời sử dụng các hệ số phổ đứng trước. Các hệ số phổ đứng trước này đã được mã hóa và cả hệ số phổ đứng trước và hệ số phổ hiện thời này được bao gồm trong một hoặc nhiều phổ đã lượng tử hóa thu được từ việc lượng tử hóa phép biến đổi tần số - thời gian của các giá trị mẫu tín hiệu video, âm thanh hoặc giọng nói. Phương pháp này bao gồm việc xử lý các hệ số phổ đứng trước, sử dụng các hệ số phổ đứng trước đã xử lý để xác định lớp ngữ cảnh là một trong ít nhất hai lớp ngữ cảnh khác nhau, sử dụng lớp ngữ cảnh được xác định và ánh xạ từ ít nhất hai lớp ngữ cảnh khác nhau lên ít nhất hai hàm mật độ xác suất khác nhau để xác định hàm mật độ xác suất, và mã hóa số học hệ số phổ hiện thời trên cơ sở hàm mật độ xác suất được xác định, trong đó việc xử lý các hệ số phổ đứng trước bao gồm việc lượng tử hóa không đồng nhất các giá trị tuyệt đối của các hệ số phổ đứng trước để sử dụng trong bước xác định lớp ngữ cảnh.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026627 B</b> |               | (15) 03/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 27/06/2016        | 339        |
| (21) 1-2016-01185       |               | (85) 01/04/2016        |            |
| (22) 28/08/2014         |               | (86) PCT/KR2014/007998 | 28/08/2014 |
| (30) 10-2013-0105580    | 03/09/2013 KR | (87) WO2015/034205     | 12/03/2015 |

(51) **E03D 5/04; E03D 5/10**

(73) **BESTAUTO CO., LTD. (KR)**

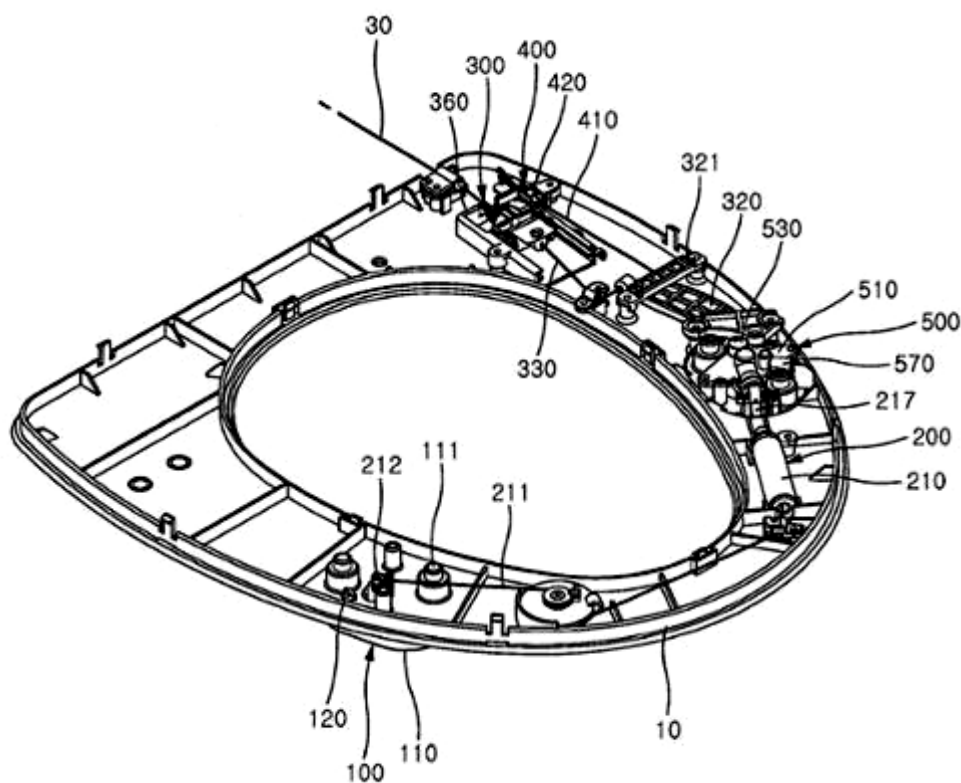
410, 254 Beotkkot-ro Geumcheon-gu Seoul 153-781 Republic of Korea

(72) LEE, DONG JIN (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỆ NGỒI BỒN CẦU XẢ NƯỚC TỰ ĐỘNG KHÔNG DÙNG ĐIỆN CHO KẾT NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ ngồi bồn cầu xả nước tự động không dùng điện cho kết nước có chức năng điều khiển xả và hút khí chỉ nhờ sức nặng cơ thể người và bộ ngồi bồn cầu xả nước tự động không dùng điện cho kết nước có thể điều khiển tự động hoạt động đóng/mở của nắp xi-phông nhờ hoạt động hút và xả khí kết hợp với hoạt động nâng lên của bộ phận nhận biết cơ thể người để nhận biết sức nặng của người sử dụng.





- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026628 B</b> |               | (15) 03/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 27/06/2016        | 339        |
| (21) 1-2016-01186       |               | (85) 01/04/2016        |            |
| (22) 01/09/2014         |               | (86) PCT/KR2014/008114 | 01/09/2014 |
| (30) 10-2013-0105626    | 03/09/2013 KR | (87) WO2015/034221     | 12/03/2015 |

(51) **E03D 5/04; E03D 5/00**

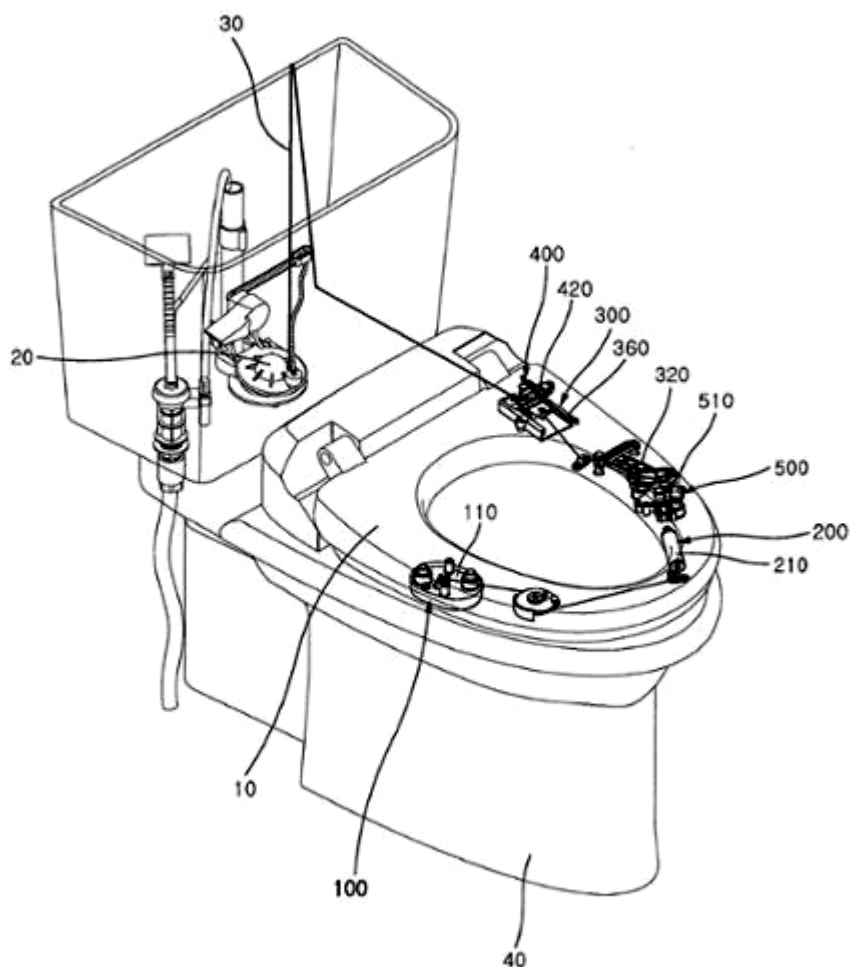
(76) **LEE, DONG JIN (KR)**

204, 68-14 Siheung-daero 153-gil Geumcheon-gu Seoul 153-801 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN ĐIỀU CHỈNH CỦA BỆ NGỒI BỒN CẦU XẢ NƯỚC TỰ ĐỘNG KHÔNG DÙNG ĐIỆN CÓ CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN XẢ VÀ HÚT KHÍ CHỈ NHỜ SỨC NẶNG CƠ THỂ CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận điều chỉnh của bệ ngồi bồn cầu xả nước tự động không dùng điện có chức năng điều khiển xả và hút khí chỉ nhờ sức nặng cơ thể, bộ phận điều chỉnh có thể điều chỉnh thời gian xả nước khi chất thải được làm sạch trong khi liên thông với hoạt động nâng lên của bệ ngồi bồn cầu được dịch chuyển nhờ sức nặng của người sử dụng bệ ngồi bồn cầu.



- (11) **1-0026629 B** (15) 03/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/12/2015 333  
(21) 1-2015-03598 (85) 30/09/2015  
(22) 10/03/2014 (86) PCT/US2014/022278 10/03/2014  
(30) 13/842,429 15/03/2013 US (87) WO2014/150119 25/09/2014  
(51) *C08J 9/12; B29D 35/12; C08J 9/232; C08J 9/18; B29D 35/00*  
(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America  
(72) WATKINS, Richard L. (US); BAGHDADI, Hossein (US); EDWARDS, Charles (US); CHANG, Yihua (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO BỘT CHO VẬT PHẨM**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo bột cho vật phẩm bao gồm bước ngâm vật phẩm bằng chất đàn hồi dẻo nhiệt có thành phần không có cực với chất lưu siêu tới hạn, sau đó lấy vật phẩm ra từ chất lưu siêu tới hạn và hoặc là (i) nhúng vật phẩm trong chất lưu được gia nhiệt hoặc (ii) chiếu xạ vật phẩm bằng bức xạ hồng ngoại hoặc vi sóng.

- (11) **1-0026630 B** (15) 03/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/05/2016 338  
 (21) 1-2016-00140 (85) 12/01/2016  
 (22) 24/06/2014 (86) PCT/EP2014/063306 24/06/2014  
 (30) 13305986.5 11/07/2013 EP (87) WO2015/003900 15/01/2015

(51) **G10L 19/008; H04S 3/00**

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)**

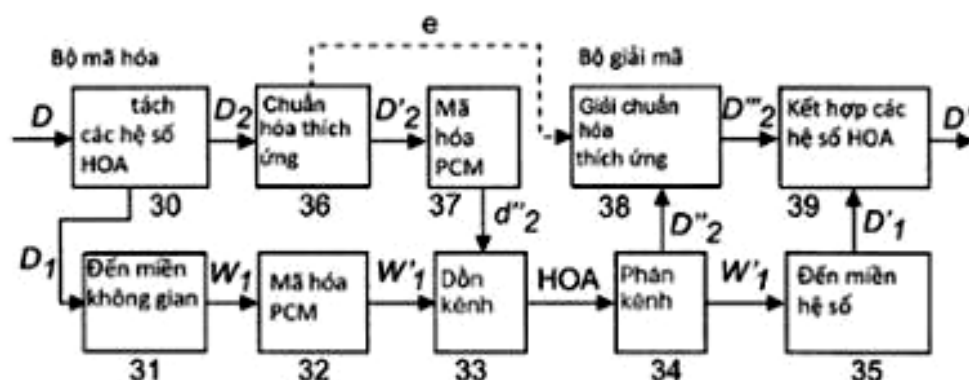
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KORDON, Sven (DE); KRUEGER, Alexander (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TẠO RA, TỪ DẠNG BIỂU DIỄN MIỀN HỆ SỐ CỦA CÁC TÍN HIỆU AMBISONIC BẬC CAO (HOA-HIGHER ORDER AMBISONICS), DẠNG BIỂU DIỄN MIỀN KHÔNG GIAN/HỆ SỐ ĐƯỢC TRỘN CỦA CÁC TÍN HIỆU HOA NÀY**

(57) Hai dạng biểu diễn cho các các tín hiệu ambisonic bậc cao (HOA - Higher Order Ambisonics) là: dạng biểu diễn miền không gian và miền hệ số. Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để tạo ra, từ dạng biểu diễn miền hệ số, dạng biểu diễn miền không gian/hệ số được trộn, trong đó số lượng của các tín hiệu HOA có thể biến đổi được. Vector của các tín hiệu miền hệ số được tách thành vector của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA không đổi và vector của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA biến đổi. Vector của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA không đổi được biến đổi thành vector tín hiệu miền không gian tương ứng. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc mã hóa chất lượng cao, mà không tạo ra các gián đoạn tín hiệu, vector của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA biến đổi được chuẩn hóa và dồn kênh một cách thích ứng với vector của các tín hiệu miền không gian.



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0026631 B</b> |            | (15) 04/11/2020        |                    |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/11/2015        | 332                |
| (21) 1-2015-03266       |            | (85) 04/09/2015        |                    |
| (22) 05/02/2014         |            | (86) PCT/NO2014/050019 | 05/02/2014         |
| (30) 20130210           | 05/02/2013 | NO                     | (87) WO2014/123427 |
|                         | 20130612   | 06/05/2013             | NO                 |

(51) **A01K 61/00**

(73) **AKVADESIGN AS (NO)**

Plantefeltet 5, N-8900 Brønnøysund, Norway

(72) **NÆSS, Anders (NO)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHẦN CHỨA XẢ NƯỚC CHO LỒNG NUÔI CÁ**

(57) Sáng chế đề cập tới phần chứa xả nước (4) cho lồng nuôi cá (1) được tạo có ít nhất một ống xả (91, 99) kéo dài từ phần chứa xả nước (4) tới mặt nước (17), phần chứa xả nước (4) bao gồm:

- vỏ dạng trụ (41) được tạo có vành lắp (43) ở phần trên (410) của nó vành lắp này được bố trí để gắn với phần đáy (179) của lồng nuôi cá (1), và có miệng thông (413) ở phần dưới (419) của nó;

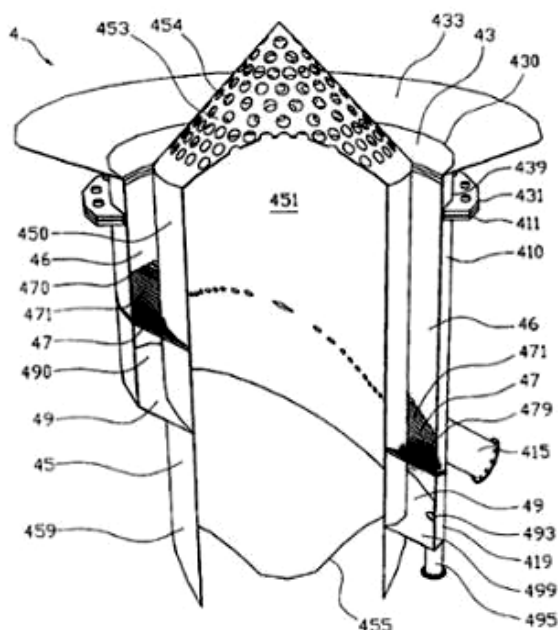
- rãnh xả dạng trụ (45) sẽ được chứa một phần trong vỏ (41), rãnh xả (45) được tạo có phần lọc (453) ở phần trên (450) của nó để che mặt cắt ngang của rãnh xả (45);

- khoang hình khuyên kéo dài (46) giữa vỏ (41) và rãnh xả (45);

- lưới nghiêng (47) che toàn bộ khoang hình khuyên (46), phần thấp nhất (479) của lưới nghiêng (47) được bố trí ngay bên dưới miệng (413) của vỏ (41);

- tấm đáy nghiêng (49) che kín toàn bộ khoang hình khuyên (46); và

- miệng thông dưới (493) ở phần thấp nhất (499) của tấm đáy (49).



- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0026632 B</b> | (15) 04/11/2020        |                 |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B                   | (43) 25/10/2016 | 343        |
| (21) 1-2016-03016       | (85) 16/08/2016        |                 |            |
| (22) 28/01/2014         | (86) PCT/CN2014/071689 |                 | 28/01/2014 |
|                         | (87) WO2015/113218 A1  |                 | 06/08/2015 |

(51) **H04L 27/26**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

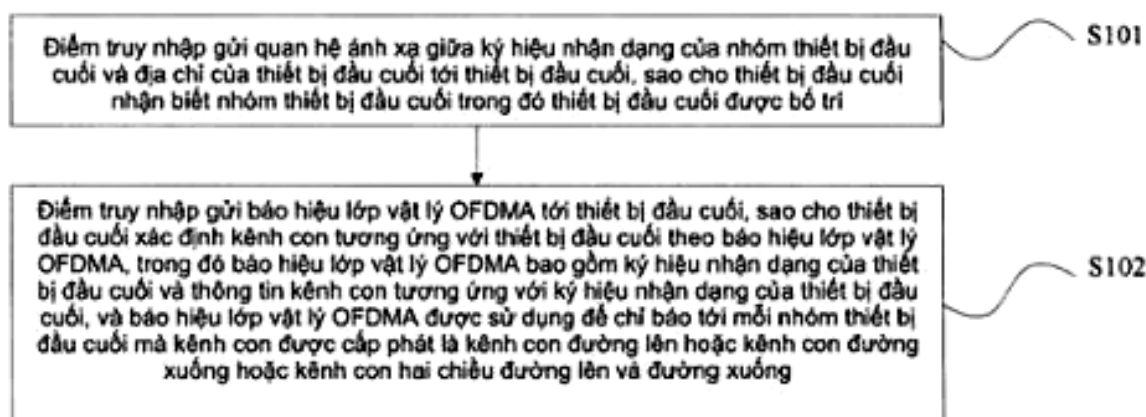
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YANG, Xun (CN); LIU, Yalin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo truyền dữ liệu, điểm truy nhập và thiết bị đầu cuối, trong đó phương pháp này bao gồm: gửi, bởi điểm truy nhập, báo hiệu lớp vật lý OFDMA (Orthogonal frequency division multiple access - Đa truy nhập phân chia theo tần số trực giao) tới thiết bị đầu cuối, trong đó báo hiệu lớp vật lý OFDMA được sử dụng để chỉ báo, tới thiết bị đầu cuối, kênh con được cấp phát cho thiết bị đầu cuối, sao cho thiết bị đầu cuối xác định kênh con tương ứng với thiết bị đầu cuối theo báo hiệu lớp vật lý OFDMA, trong đó báo hiệu lớp vật lý OFDMA bao gồm ký hiệu nhận dạng của thiết bị đầu cuối và thông tin kênh con tương ứng với ký hiệu nhận dạng của thiết bị đầu cuối. Theo phương pháp được đề xuất trong phương án của sáng chế, cách thức trong đó điểm truy nhập cấp phát kênh con cho mỗi thiết bị đầu cuối theo báo hiệu lớp vật lý OFDMA cho phép điểm truy nhập chỉ báo các kênh con cho nhiều thiết bị đầu cuối hơn.



- |                         |            |      |                        |            |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026633 B</b> |            |      | (15) 04/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         |            | 393B | (43) 25/02/2016        | 335        |
| (21) 1-2015-04063       |            |      | (85) 22/10/2015        |            |
| (22) 17/03/2014         |            |      | (86) PCT/JP2014/001510 | 17/03/2014 |
| (30) 2013-074913        | 29/03/2013 | JP   | (87) WO2014/156046     | 02/10/2014 |
| 2013-074914             | 29/03/2013 | JP   |                        |            |
| 2013-081796             | 10/04/2013 | JP   |                        |            |
| 2013-081797             | 10/04/2013 | JP   |                        |            |
| 2014-023251             | 10/02/2014 | JP   |                        |            |
| 2014-023252             | 10/02/2014 | JP   |                        |            |

(51) **H04N 19/463; H04N 19/593**

(73) **JVC KENWOOD CORPORATION (JP)**

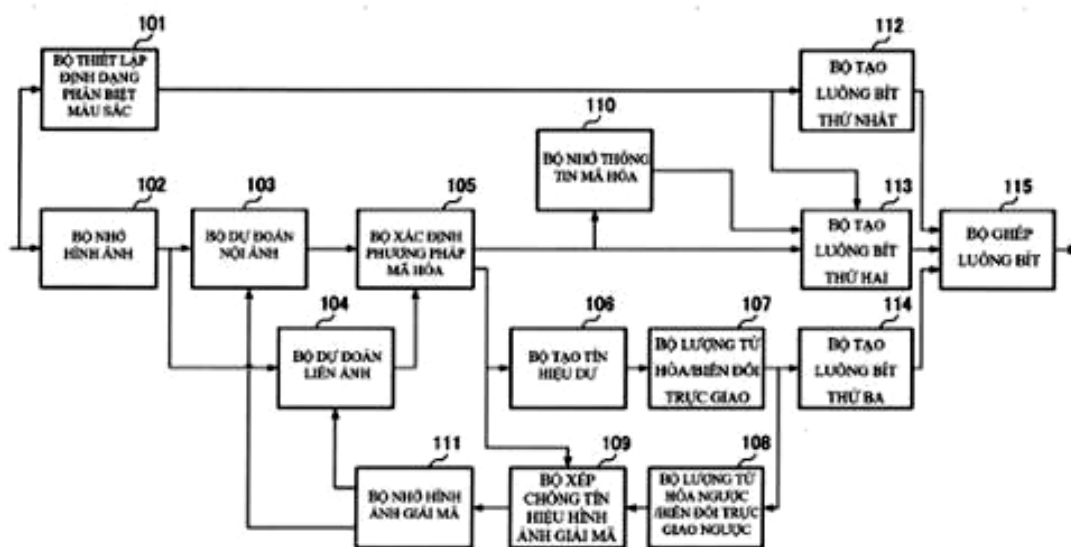
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

(72) Hiroya NAKAMURA (JP); Motoharu UEDA (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

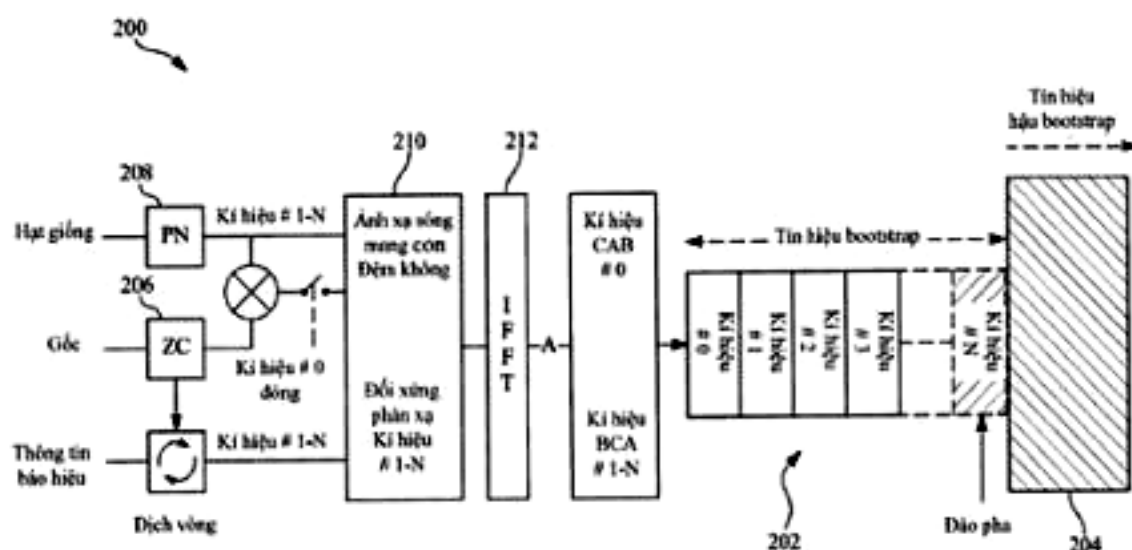
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa hình ảnh để mã hóa các tín hiệu hình ảnh bao gồm tín hiệu độ sáng và tín hiệu phân biệt màu sắc trong đơn vị khối dự đoán sử dụng dự đoán nội ảnh và thông tin mã hóa liên quan đến chế độ dự đoán nội ảnh, khi các tỷ lệ hướng của các điểm ảnh trong tín hiệu độ sáng và tín hiệu phân biệt màu sắc là khác nhau, trong đó bộ tạo luồng bit (113) chuyển đổi số chế độ của chế độ dự đoán phân biệt màu sắc nội ảnh thứ nhất được sử dụng khi các tỷ lệ hướng bằng nhau thành số chế độ đã được định tỷ lệ và suy ra chế độ dự đoán phân biệt màu sắc nội ảnh thứ hai được sử dụng khi các tỷ lệ hướng là khác nhau.

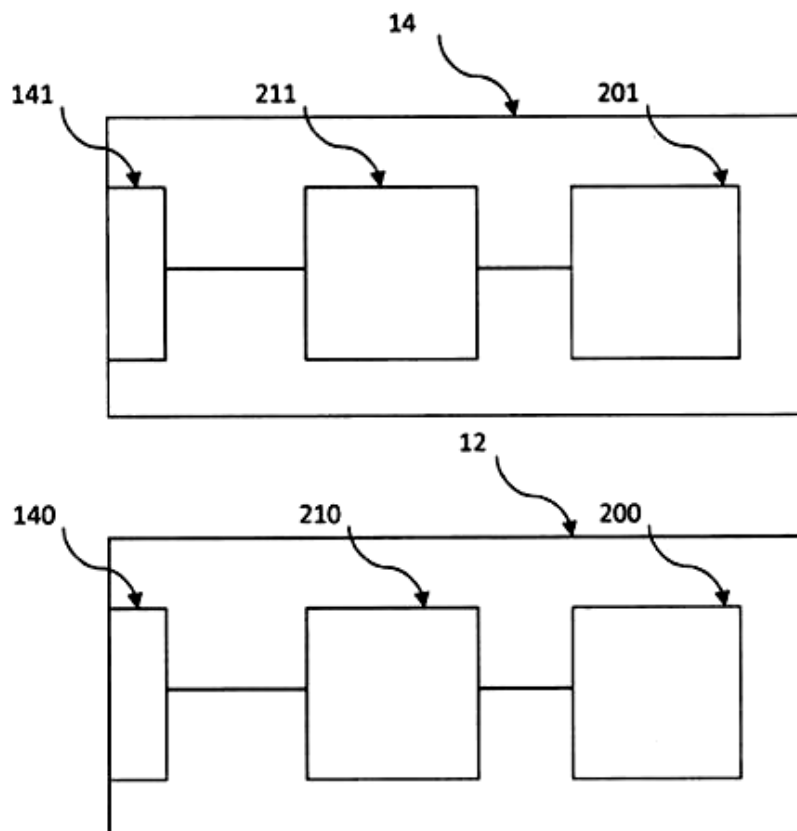


- (11) **1-0026634 B** (15) 04/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/12/2017 357  
 (21) 1-2017-03081 (85) 11/08/2017  
 (22) 09/03/2016 (86) PCT/US2016/021547 09/03/2016  
 (30) 62/130,365 09/03/2015 US (87) WO2016/145070 15/09/2016  
 (51) **H04J 13/14; H04L 27/26; H04L 27/18**  
 (73) **ONE MEDIA, LLC (US)**  
 10706 Beaver Dam Road, Hunt Valley, Maryland 21030, United States of America  
 (72) SIMON, Michael J. (US); SHELBY, Kevin A. (US); EARNSHAW, Mark (CA);  
 KANNAPPA, Sandeep Mavuduru (IN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG MỞ RỘNG ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông có thể mở rộng được. Hệ thống này bao gồm môđun thứ nhất để nhận giá trị chỉ số gốc và để tạo ra chuỗi tự tương quan bằng không có biên độ không đổi dựa trên giá trị gốc này. Hệ thống này còn bao gồm môđun thứ hai để nhận giá trị hạt giống và để tạo ra chuỗi giả tạp âm dựa trên giá trị hạt giống này. Hệ thống này còn bao gồm môđun thứ ba để điều chế chuỗi tự tương quan bằng không có biên độ không đổi nêu trên bằng chuỗi giả tạp âm này và để tạo ra chuỗi phức. Hệ thống này còn bao gồm môđun thứ tư để dịch chuỗi phức này sang chuỗi miền thời gian, trong đó môđun thứ tư này áp dụng thao tác dịch vòng đối với chuỗi miền thời gian này để thu được chuỗi miền thời gian đã được dịch.



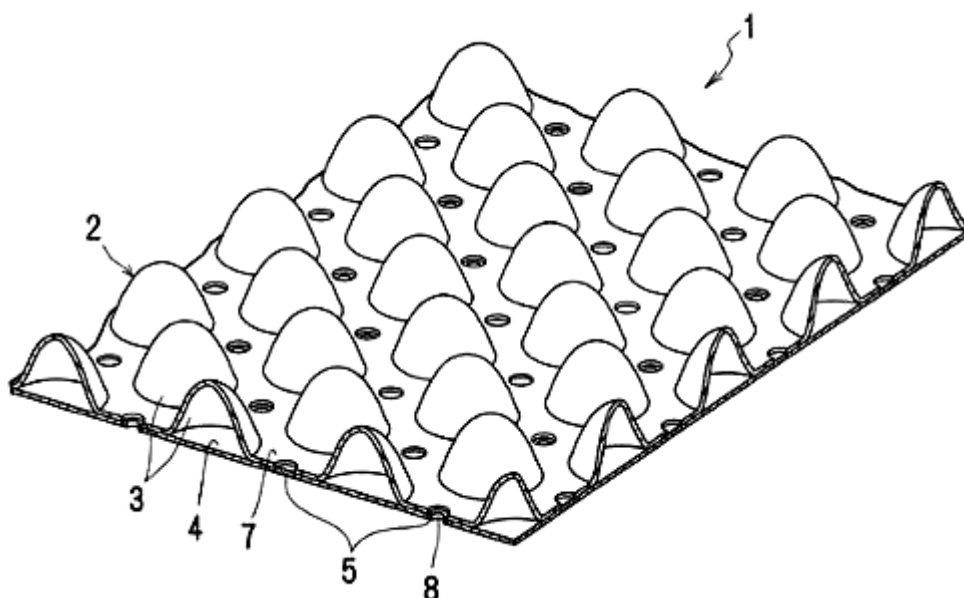
- (11) **1-0026635 B** (15) 04/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/02/2016 335  
(21) 1-2015-04750 (85) 11/12/2015  
(22) 16/05/2014 (86) PCT/SG2014/000215 16/05/2014  
(30) 201303827-8 16/05/2013 SG (87) WO2014/185865 20/11/2014  
(51) **H04L 29/06; G06F 21/34; H04L 9/32; H04L 29/14; H04L 9/08; G06F 21/31**  
(73) **FAST AND SAFE TECHNOLOGY PRIVATE LIMITED (SG)**  
9 Temasek Boulevard, #09-01, Suntec Tower Two, Singapore 038989, Singapore  
(72) HSU, Hsiang Ke Desmond (SG)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ XÁC THỰC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tự xác thực. Thiết bị tự xác thực này dùng cho người dùng hoặc chủ sở hữu của thiết bị bảo mật điện tử, trong đó thiết bị tự xác thực tách biệt khỏi thiết bị bảo mật và được cấu hình để nối với thiết bị tính toán qua liên kết truyền thông thứ nhất để xử lý tự xác thực, tốt hơn là để xử lý xác thực và phục hồi.





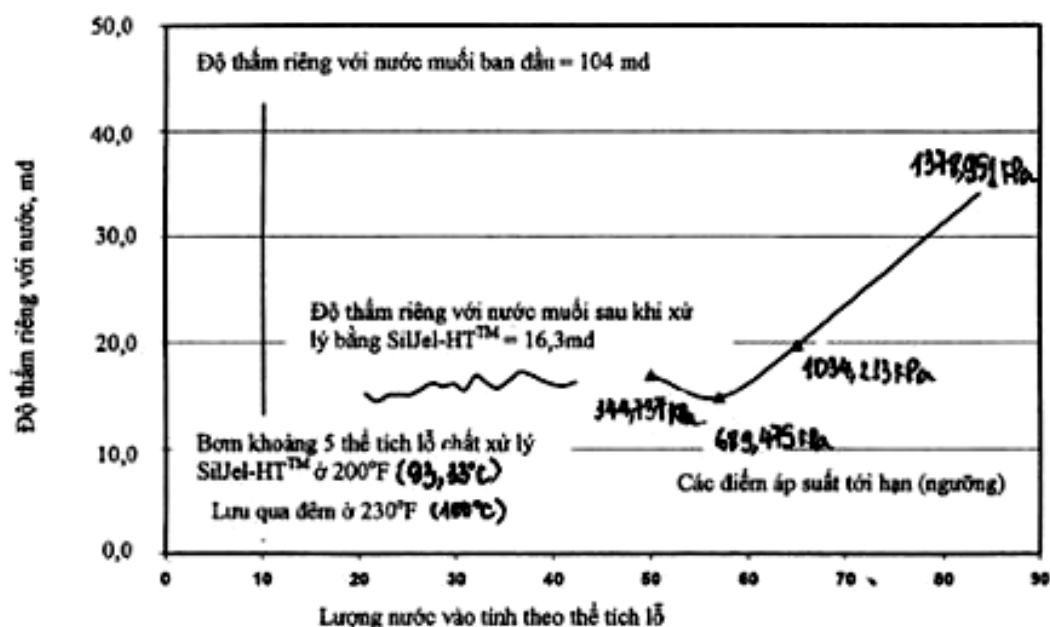
- (11) **1-0026636 B** (15) 04/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/09/2015 330  
 (21) 1-2015-02327 (85) 26/06/2015  
 (22) 15/11/2013 (86) PCT/JP2013/080897 15/11/2013  
 (30) 2012-262705 30/11/2012 JP (87) WO2014/084066 05/06/2014  
 (51) **A61F 13/49; B32B 3/26; A61F 13/511; A61F 13/15**  
 (73) **ZUIKO CORPORATION (JP)**  
 15-21, Minamibefu-cho, Settsu-shi, Osaka 5660045 (JP)  
 (72) WADA, Takao (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **VẬT LIỆU DẠNG TẤM KẾT HỢP, VẬT DỤNG MẶC DÙNG MỘT LẦN SỬ DỤNG VẬT LIỆU DẠNG TẤM KẾT HỢP NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG TẤM KẾT HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu dạng tấm kết hợp mà trong đó vật liệu dạng tấm ba chiều và vật liệu dạng tấm phẳng được liên kết chắc chắn với nhau và vật liệu dạng tấm kết hợp này ưu việt về độ thoáng khí và tương tự, mềm, và có cảm giác dễ chịu khi chạm vào. Trong vật liệu dạng tấm kết hợp, vật liệu dạng tấm ba chiều (2) có nhiều phần nhô (3) được tạo ra trên đó và vật liệu dạng tấm phẳng (4) không có các phần nhô như thế được xếp lớp lên nhau và được liên kết. Vật liệu dạng tấm ba chiều (2) được liên kết với vật liệu dạng tấm phẳng (4) tại các phần liên kết (5) nằm ngoài các phần nhô (3). Các phần liên kết (5) được tạo ra xung quanh mỗi phần nhô (3) theo cách bao quanh phần nhô (3). Diện tích phần liên kết (5) nhỏ hơn 50% diện tích của nền (7) được bao quanh bởi các phần nhô (3). Một số phần liên kết (5) được tạo ra có lỗ thông (8) xuyên qua vật liệu dạng tấm kết hợp (1).

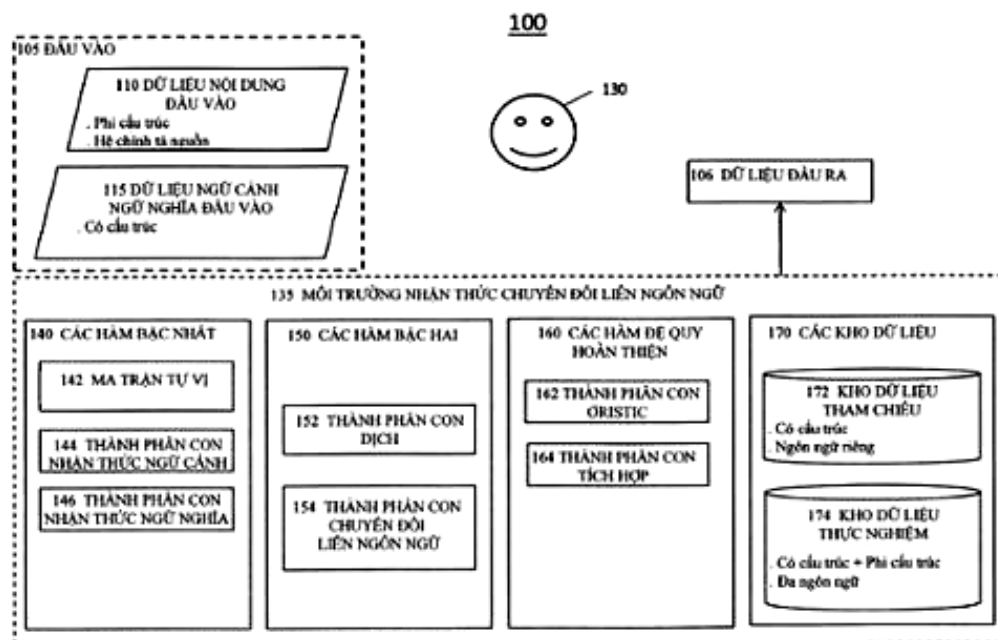


- (11) **1-0026637 B** (15) 04/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/09/2012 294  
 (21) 1-2012-01752 (85) 19/06/2012  
 (22) 18/11/2010 (86) PCT/US2010/057278 18/11/2010  
 (30) 12/621,665 19/11/2009 US (87) WO2011/063148 26/05/2011  
 (51) **C09K 8/42; C09K 8/504; C04B 12/04**  
 (73) **BAKER HUGHES INCORPORATED (US)**  
 2929 Allen Parkway, Suite 2100, Houston, Texas 77019, United States  
 (72) WANG, Xiaolan (CN); KALFAYAN, Leonard (US); CUTLER, Jennifer (US)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VĨA TẦNG SÂU**

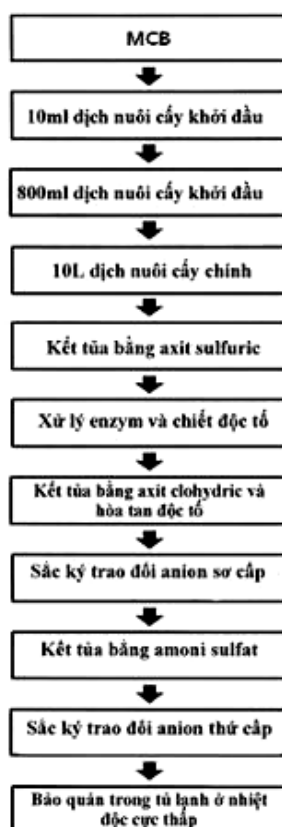
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp xử lý vữa tầng sâu làm giảm dịch lỏng chứa nước chảy qua vữa tầng sâu. Chế phẩm và phương pháp được sử dụng để kiểm soát dòng nước. Chế phẩm này bao gồm chất phụ gia kiểm soát dòng nước được điều chế bằng cách cho natri silicat tan phản ứng với hợp chất silan hữu cơ có thể thủy phân để tạo ra silanol mà phản ứng và tạo thành liên kết với vữa, nhờ đó tạo ra polysiloxan gắn kết.



- (11) **1-0026638 B** (15) 04/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/02/2016 335  
 (21) 1-2015-03927 (85) 14/10/2015  
 (22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/029244 14/03/2014  
 (30) 61/793,044 15/03/2013 US (87) WO2014/144716 18/09/2014  
 (51) **G06F 17/28; G10L 15/00**  
 (73) **THE DUN & BRADSTREET CORPORATION (US)**  
 103 JFK Parkway, Short Hills, NJ 07078, USA  
 (72) SCRIFFIGNANO, Anthony, J. (US); KLEIN, Michael (US); CAROLAN, Sean (US);  
 MATTHEWS, Warwick (AU)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
 CO., LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI NGÔN NGỮ, THIẾT BỊ  
 LƯU TRỮ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển đổi ngôn ngữ bao gồm các bước phân tích  
 cú pháp chuỗi ký tự thành các tự vị của nó, và tạo lập mẫu các ký tự biểu diễn dạng  
 trừu tượng của các tự vị. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống thực hiện phương pháp  
 này, thiết bị lưu trữ chứa các lệnh để điều khiển bộ xử lý thực hiện phương pháp  
 này.

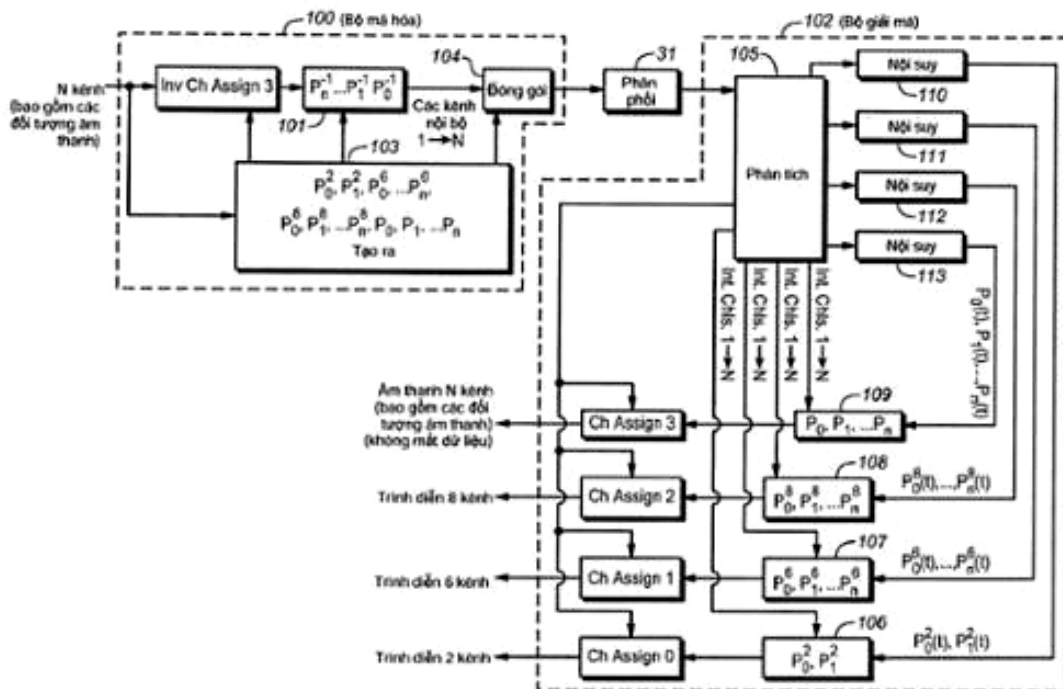


- (11) **1-0026639 B** (15) 04/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/01/2016 334  
 (21) 1-2015-03153 (85) 27/08/2015  
 (22) 07/05/2014 (86) PCT/KR2014/004003 07/05/2014  
 (30) 10-2013-0092024 02/08/2013 KR (87) WO2015/016462 A1 05/02/2015  
 (51) **C07K 1/36; C07K 1/18; C07K 1/30**  
 (73) **DAEWOOONG CO., LTD.** (KR)  
 244, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 462-807, Republic of Korea  
 (72) KIM, Chung Sei (KR); SONG, Kwan Young (KR); MIN, Kyoung Min (KR); AN, Yeong Duk (KR)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỘC TỔ BOTULINUM**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất độc tố botulinum, và cụ thể hơn đến phương pháp điều chế độc tố botulinum, phương pháp bao gồm các bước: (a) xử lý mẻ nuôi cấy chủng sản xuất độc tố botulinum bằng axit để làm kết tủa độc tố botulinum; (b) bổ sung dung dịch đệm vào độc tố botulinum được kết tủa này, tiếp theo xử lý bằng chất ức chế proteaza và nucleaza, nhờ đó chiết độc tố botulinum; (c) xử lý độc tố botulinum chiết được bằng axit để làm kết tủa độc tố botulinum và hòa tan chất kết tủa này trong dung dịch đệm; và (d) tinh chế độc tố botulinum bằng sắc ký trao đổi anion.



- (11) **1-0026640 B** (15) 04/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 27/06/2016 339  
 (21) 1-2016-01174 (85) 01/04/2016  
 (22) 26/09/2014 (86) PCT/US2014/057611 26/09/2014  
 (30) 61/883,890 27/09/2013 US (87) WO2015/048387 A1 02/04/2015  
 (51) **G10L 19/008; H04S 3/00**  
 (73) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**  
 1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America.  
 (72) LAW, Malcolm J. (GB); MELKOTE, Vinay (IN); WILSON, Rhonda (GB); PLAIN, Simon (CA); JASPAR, Andy (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA CHƯƠNG TRÌNH ÂM THANH N KÊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỤC HỒI M KÊNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH ÂM THANH N KÊNH, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa chương trình âm thanh N kênh và phục hồi M kênh của chương trình âm thanh N kênh, bộ mã hóa và bộ giải mã âm thanh. Các phương pháp mà sử dụng các ma trận nguyên thủy được nội suy để giải mã âm thanh được mã hóa để phục hồi (không mất dữ liệu) nội dung của chương trình âm thanh đa kênh và/hoặc để phục hồi ít nhất một dạng trộn giảm của nội dung đó, và phương pháp mã hóa để tạo ra âm thanh được mã hóa như vậy. Theo một số phương án, bộ giải mã thực hiện phép nội suy đối với tập hợp các ma trận hạt giống nguyên thủy để xác định các ma trận được nội suy dùng để kết xuất các kênh của chương trình. Các khía cạnh khác là hệ thống hoặc thiết bị được tạo cấu hình để thực hiện phương pháp theo phương án bất kỳ.



- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026641 B</b> |            | (15) 04/11/2020          |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/02/2016          | 335        |
| (21) 1-2015-02799       |            | (85) 31/07/2015          |            |
| (22) 12/06/2014         |            | (86) PCT/US2014/042168   | 12/06/2014 |
| (30) 61/836,865         | 19/06/2013 | US (87) WO2014/204783 A1 | 24/12/2014 |

(51) **G10L 19/00**

(73) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

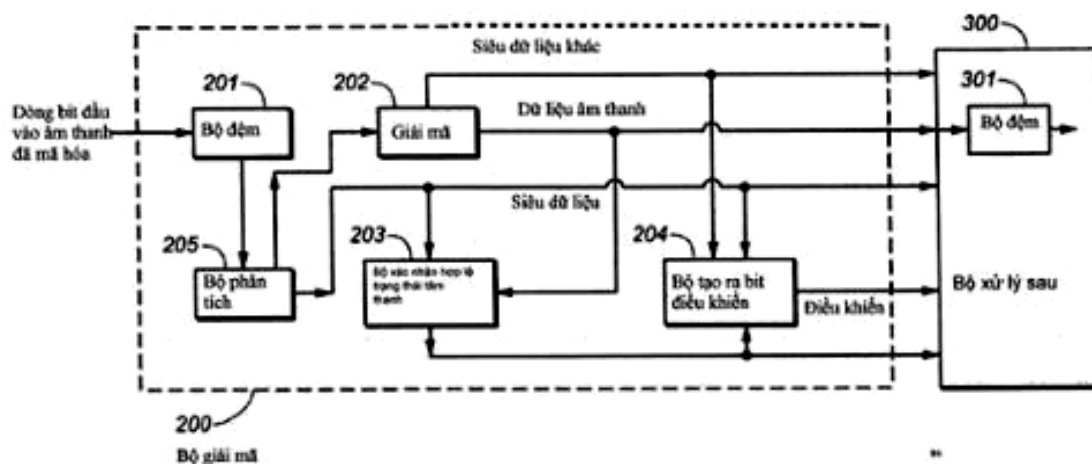
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America.

(72) RIEDMILLER, Jeffrey (US); WARD, Michael (GB)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

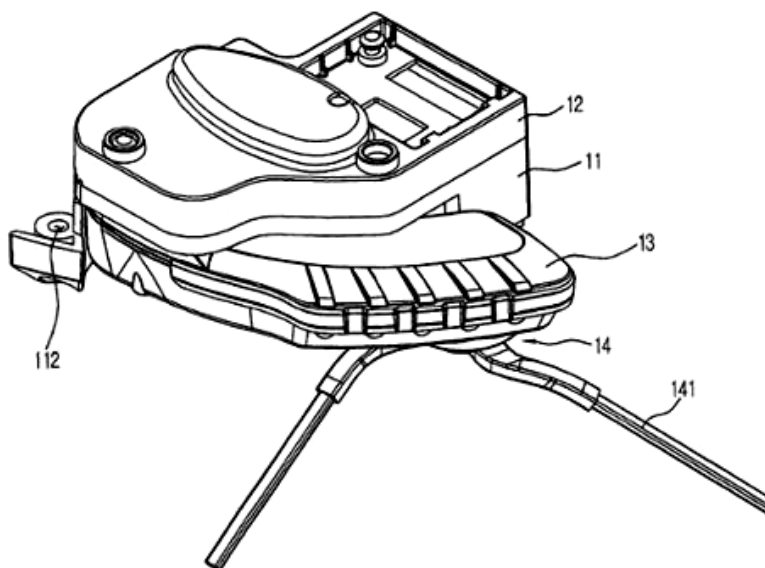
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VÀ GIẢI MÃ DÒNG BIT ÂM THANH ĐÃ MÃ HÓA, BỘ PHẬN XỬ LÝ ÂM THANH, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra dòng bit âm thanh đã mã hóa, bao gồm việc đưa siêu dữ liệu cấu trúc dòng phụ (SSM) và/hoặc siêu dữ liệu thông tin chương trình (PIM) và dữ liệu âm thanh vào trong dòng bit. Các khía cạnh khác là thiết bị và phương pháp giải mã dòng bit như vậy, và bộ phận xử lý âm thanh (ví dụ, bộ mã hóa, bộ giải mã, hoặc bộ xử lý sau) được tạo cấu hình (ví dụ, được lập chương trình) để thực hiện bất kỳ phương án của phương pháp hoặc bao gồm bộ nhớ đệm mà lưu trữ ít nhất một khung của dòng bit âm thanh được tạo ra theo bất kỳ phương án của phương pháp này.



- (11) **1-0026642 B** (15) 04/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 27/07/2015 328  
 (21) 1-2015-00682 (85) 27/02/2015  
 (22) 29/08/2013 (86) PCT/KR2013/007756 29/08/2013  
 (30) 10-2012-0095367 30/08/2012 KR (87) WO2014/035152 06/03/2014  
 10-2012-0131379 20/11/2012 KR  
 (51) **A47L 9/28; A47L 9/04; A47L 11/24; A47L 9/00**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea  
 (72) MOON, Joo Sung (KR); YOO, Kyung Hwan (KR); KIM, Kyoung Woung (KR); SONG, Jeong Gon (KR)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
 (54) **ROBOT HÚT BỤI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ROBOT HÚT BỤI**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chổi bên cạnh bao gồm tay quay bên cạnh có khả năng mở ra ngoài thân chính và đóng vào trong thân chính và bộ chổi bên cạnh được lắp vào tay quay bên cạnh, robot hút bụi và phương pháp điều khiển robot hút bụi. Robot hút bụi bao gồm thân chính và ít nhất một hệ thống chổi bên cạnh để tăng diện tích hút bụi. Hệ thống chổi bên cạnh bao gồm thân chổi bên cạnh, tay quay bên cạnh được lắp vào mặt đáy của thân chổi bên cạnh và được tạo cấu hình để mở ra ngoài thân chính, bộ chổi bên cạnh được lắp quay được vào tay quay bên cạnh, cần được tạo cấu hình để quay cùng với tay quay bên cạnh, cam được tạo cấu hình để quay bằng cách nhận lực dẫn động từ động cơ dẫn động, và bộ phận đàn hồi nối cần và cam để quay cần nhờ lực đàn hồi của bộ phận đàn hồi.

10



- |                         |               |                        |               |
|-------------------------|---------------|------------------------|---------------|
| (11) <b>1-0026643 B</b> |               | (15) 04/11/2020        |               |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 25/06/2019        | 375           |
| (21) 1-2018-02286       |               | (85) 29/05/2018        |               |
| (22) 17/08/2017         |               | (86) PCT/JP2017/029530 | 17/08/2017    |
| (30) 2016-161575        | 19/08/2016 JP | (87) WO2018/034320     | 22/02/2018    |
|                         | 2016-248419   |                        | 21/12/2016 JP |

(51) **B23K 35/26; B23K 35/14; C22C 13/02; C22C 13/00; B23K 3/02**

(73) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

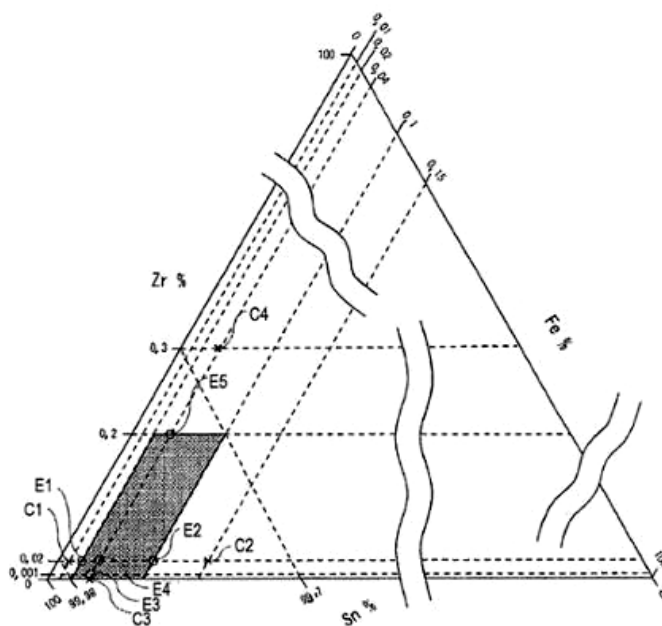
23, Senju-Hashido-Cho, Adachi-Ku, Tokyo 1208555, Japan

(72) SAITO Takashi (JP); YOSHIKAWA Shunsaku (JP); KURASAWA Yoko (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP KIM HÀN NGĂN CHẶN FE RỬA LỬA, CHẤT HÀN CÓ LỖI BẰNG CHẤT TRỢ DUNG, CHẤT HÀN DẠNG DÂY, CHẤT HÀN DẠNG DÂY CÓ LỖI BẰNG CHẤT TRỢ DUNG, CHẤT HÀN PHỦ CHẤT TRỢ DUNG, MỎI HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn ngăn chặn Fe rửa lửa, chất hàn có lỗi bằng chất trợ dung dạng nhựa, chất hàn dạng dây, chất hàn dạng dây có lỗi bằng chất trợ dung dạng nhựa, chất hàn phủ chất trợ dung, mối hàn và phương pháp hàn ngăn chặn sự ăn mòn của mũi hàn bằng sắt và nhờ đó mà sự bám dính của cacbua vào mũi hàn bằng sắt cũng được ngăn chặn để kéo dài tuổi thọ của mũi hàn bằng sắt. Sáng chế đề xuất thành phần hợp kim, tính theo % khối lượng, chứa từ Fe với lượng nằm trong khoảng từ 0,02 đến 0,1%, hàm lượng Zr lớn hơn 0% và bằng hoặc nhỏ hơn 0,2% và phần còn lại là Sn và hợp kim này được sử dụng để ngăn chặn ăn mòn cho sắt.



E1: Ví dụ 1	C1: Ví dụ so sánh 1
E2: Ví dụ 2	C2: Ví dụ so sánh 2
E3: Ví dụ 3	C3: Ví dụ so sánh 3
E4: Ví dụ 4	C4: Ví dụ so sánh 4
E5: Ví dụ 5	



- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026644 B</b> |            |            | (15) 04/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       |            | (43) 26/10/2015        | 331        |
| (21) 1-2015-02515       |            |            | (85) 09/07/2015        |            |
| (22) 09/01/2014         |            |            | (86) PCT/US2014/010884 | 09/01/2014 |
| (30) 61/751,005         | 10/01/2013 | US         | (87) WO2014/110265     | 17/07/2014 |
|                         | 61/885,733 | 02/10/2013 |                        |            |
|                         |            | US         |                        |            |

(51) **A61J 9/04**

(73) **HANDI-CRAFT COMPANY (US)**

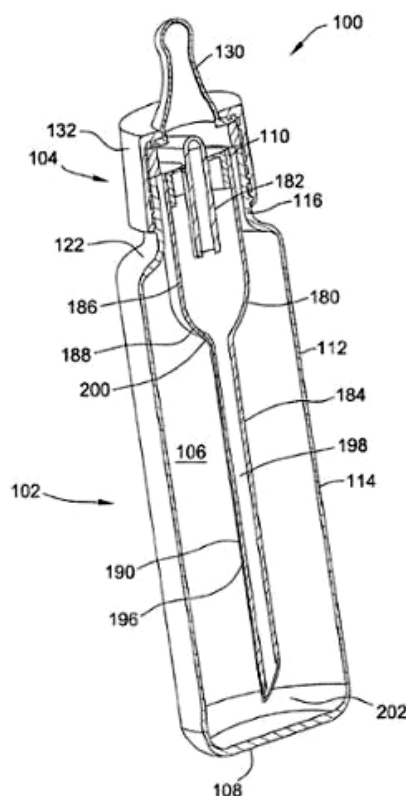
4433 Fyler Avenue, St. Louis, Missouri 63116, United States of America

(72) RHODES, Scott (US); RHODES, II, Idus L. (US); MILLER, Charles H. (US); KEMPER, Bernard J. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM CHI TIẾT BÌNH SỮA**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm chi tiết bình sữa bao gồm bình chứa có khoang chứa chất lỏng được tạo ra trong đó, và cụm chi tiết thông hơi có thể bố trí gần như toàn bộ bên trong khoang chứa chất lỏng của bình chứa. Cụm chi tiết đai siết dạng vòng thường xác định sự bịt kín cho bình chứa và có thể ăn khớp với cổ của bình chứa theo cách có thể tháo ra được. Cụm chi tiết đai siết dạng vòng và bình chứa được tạo kết cấu tương đối với nhau để cho phép kết cấu chọn lọc cụm chi tiết bình sữa giữa kết cấu thứ nhất trong đó cụm chi tiết thông hơi được bố trí gần như hoàn toàn bên trong khoang chứa chất lỏng của bình chứa và kết cấu thứ hai trong đó cụm chi tiết thông hơi được bỏ ra khỏi bình chứa.



- (11) **1-0026645 B** (15) 04/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/05/2017 350  
(21) 1-2016-05016 (85) 22/12/2016  
(22) 01/06/2015 (86) PCT/EP2015/062170 01/06/2015  
(30) PCT/CN2014/080666 24/06/2014 CN (87) WO2015/197317 A1 30/12/2015  
14182856.6 29/08/2014 EP  
(51) **A61K 8/27; A61K 8/86; A61Q 7/00; A61K 8/49**  
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands  
(72) CHEN Xiaojing (CN); JAYASWAL Amit (IN); SHEN Ying (CN)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ TÓC**  
  
(57) Sáng chế bộc lộ chế phẩm xử lý tóc chứa từ 0,00001 đến 1% muối kẽm tính theo trọng lượng của chế phẩm, từ 0,2 đến 2% chất hoạt động bề mặt không ion tính theo trọng lượng của chế phẩm, và hệ chất bảo quản chứa dẫn xuất ure kháng vi sinh vật.

- (11) **1-0026646 B** (15) 04/11/2020
- (45) 25/12/2020 393B (43) 25/12/2013 309
- (21) 1-2013-01253 (85) 22/04/2013
- (22) 25/10/2011 (86) PCT/US2011/057597 25/10/2011
- (30) 61/406,547 25/10/2010 US (87) WO2012/061094 10/05/2012  
 61/406,570 25/10/2010 US  
 61/406,556 25/10/2010 US
- (51) **A01N 37/00; A61K 31/20**
- (73) **STEPAN COMPANY (US)**  
 22 W. Frontage Road, Northfield, IL 60093, United States of America
- (72) ALLEN, Dave R. (US); ALONSO, Marcos (US); BERNHARDT, Randal J. (US); BROWN, Aaron (US); BUCHEK, Kelly (US); GANGULY-MINK, Sangeeta (IN); HOLLAND, Brian (US); LUEBKE, Gary (US); LUKA, Renee (US); MALEC, Andrew D. (US); MASTERS, Ronald A. (US); MURPHY, Dennis S. (US); SHAPIRO, Irene (US); SKELTON, Patti (US); SOOK, Brian (US); TERRY, Michael R. (US); WALLACE, Gregory (US); WHITLOCK, Laura Lee (US); WIESTER, Michael (US); WOLFE, Patrick, Shane (US); TITIEVSKY, Lena (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA AMIT BÉO**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm amit béo và các dẫn xuất của chúng. Các amit béo bao gồm sản phẩm phản ứng axit không no một lần C<sub>10</sub>-C<sub>17</sub> thu được từ phản ứng chuyển vị, axit octadexen-1,18-dioic hoặc dẫn xuất este của chúng với amin bậc một hoặc bậc hai. Các dẫn xuất được tạo ra bằng cách khử, tạo bậc bốn, sulfonat hóa, alkoxy hóa, sulfat hóa và sulfit hóa amit béo cũng được bao gồm. Chất phản ứng amin có thể là dietyltri amin hoặc (2-aminoetyl)etanolamin, lần lượt tạo ra imidazolin amit hoặc este. Theo một khía cạnh, dẫn xuất este của axit không no một lần C<sub>10</sub>-C<sub>17</sub> hoặc axit octadexen-1,18-dioic là alkyl este thấp. Theo các khía cạnh khác, dẫn xuất este này là triglyxerit được cải biến được điều chế bằng phản ứng tự chuyển vị của dầu tự nhiên hoặc triglyxerit không no được điều chế bằng phản ứng chuyển vị chéo của dầu tự nhiên với olefin. Các chế phẩm này hữu ích cho các chế phẩm làm sạch, xử lý vải, dưỡng tóc, chăm sóc cá nhân, các chế phẩm kháng vi sinh vật, các ứng dụng trong nông nghiệp và các ứng dụng dầu mỡ.

- (11) **1-0026647 B** (15) 04/11/2020
- (45) 25/12/2020 393B (43) 25/12/2015 333
- (21) 1-2015-02821 (85) 03/08/2015
- (22) 29/01/2014 (86) PCT/EP2014/051731 29/01/2014
- (30) 13153600.5 01/02/2013 EP (87) WO2014/118240 A1 07/08/2014
- (51) **A01N 25/02; A61K 8/00; A01P 1/00; A01N 25/30; A01N 43/36**
- (73) **UNILEVER N.V. (NL)**  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands.
- (72) PARRY, Neil James (GB); O'KEEFFE, Joanne Clare (GB); SMITH, Christopher Francis (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỤ GIA KHÁNG VI SINH VẬT BAO GỒM LACTAM VÀ HYDROTROP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM PHỤ GIA KHÁNG VI SINH VẬT NÀY**
- (57) Sáng chế liên quan đến chế phẩm phụ gia kháng vi sinh vật bao gồm lactam và hydrotrop và phương pháp tạo ra chế phẩm phụ gia kháng vi sinh vật này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp ngăn ngừa hoặc chặn sự tăng trưởng của vi sinh vật bao gồm bước sử dụng chế phẩm phụ gia kháng vi sinh vật lên sự tăng trưởng của vi sinh vật, trong đó chế phẩm này chứa lactam và hydrotrop.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026648 B</b> |               | (15) 04/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 25/06/2012        | 291        |
| (21) 1-2012-00018       |               | (85) 04/01/2012        |            |
| (22) 28/07/2010         |               | (86) PCT/CN2010/075531 | 28/07/2010 |
| (30) 200910091701.X     | 24/08/2009 CN | (87) WO2011/023049 A1  | 03/03/2011 |

(51) **H04L 1/00**

(73) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**

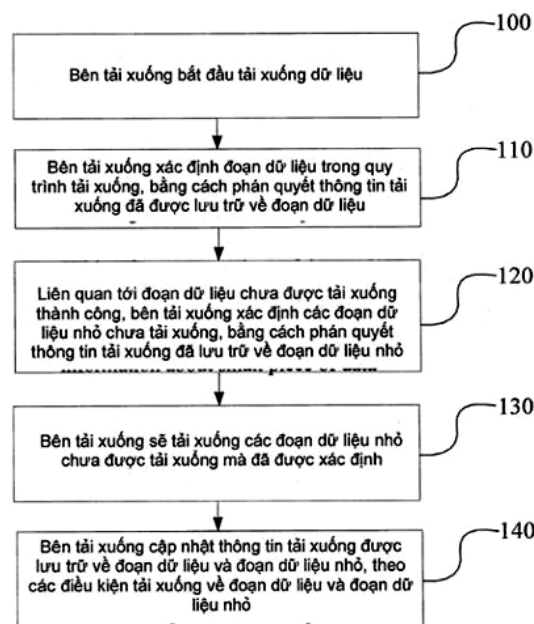
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city  
518044, Guangdong Province, P. R. China

(72) CHEN, Lianghai (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẢI XUỐNG**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp tải xuống và thiết bị tải xuống. Phương pháp tải xuống bao gồm: xác định, bởi bên tải xuống, đoạn dữ liệu trong quá trình tải xuống, theo thông tin tải xuống về đoạn dữ liệu đã được lưu trữ, đối với đoạn dữ liệu trong quá trình tải xuống, xác định, bởi bên tải xuống, đoạn dữ liệu nhỏ chưa được tải xuống, theo thông tin tải xuống về đoạn dữ liệu nhỏ được lưu trữ; và tải xuống, bởi bên tải xuống, đoạn dữ liệu nhỏ chưa được tải xuống. Thiết bị tải xuống bao gồm: môđun lưu trữ, được thiết lập để lưu trữ thông tin tải xuống về đoạn dữ liệu và đoạn dữ liệu nhỏ; môđun xác định, được thiết lập để xác định đoạn dữ liệu trong quá trình tải xuống, theo thông tin tải xuống về đoạn dữ liệu được lưu trữ trong môđun lưu trữ, với đoạn dữ liệu trong quá trình tải xuống, môđun xác định còn được thiết lập để xác định đoạn dữ liệu nhỏ chưa được tải xuống, theo thông tin tải xuống lưu trữ về đoạn dữ liệu nhỏ; và môđun tải xuống, được thiết lập để tải xuống đoạn dữ liệu nhỏ chưa được tải xuống, nó được xác định bởi môđun xác định. Bằng việc sử dụng giải pháp kỹ thuật, tài nguyên truyền dẫn trên mạng được tiết kiệm, và cải thiện hiệu suất làm việc.



- (11) **1-0026649 B** (15) 04/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 27/07/2015 328  
(21) 1-2015-01021 (85) 26/03/2015  
(22) 28/08/2013 (86) PCT/AU2013/000964 28/08/2013  
(30) 2012903726 28/08/2012 AU (87) WO2014/032100 06/03/2014  
(51) **B01D 11/00**  
(73) **THE PRODUCT MAKERS (AUSTRALIA) PTY LTD.** (AU)  
50-60 Popes Road, Keysborough, Victoria 3173, Australia  
(72) KANNAR, David (AU); KITCHEN, Barry James (AU); SPARROW, Lance (AU)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT CHIẾT TỪ CÂY MÍA VÀ CHẤT CHIẾT THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất chiết từ cây mía bao gồm các bước:  
i) trộn sản phẩm thu được từ cây mía với etanol để tạo ra hỗn hợp chiết chứa ít nhất khoảng 50% thể tích etanol;  
ii) để chất kết tủa tạo ra trong hỗn hợp chiết;  
iii) loại bỏ chất kết tủa ra khỏi hỗn hợp chiết để thu được dịch nổi bề mặt; và  
iv) loại bỏ etanol ra khỏi dịch nổi bề mặt để thu được chất chiết từ cây mía.  
Sáng chế còn đề cập đến chất chiết thu được theo phương pháp của sáng chế. Chất chiết này được sử dụng để làm giảm chỉ số calo khả dụng của thực phẩm hoặc đồ uống, điều trị hoặc phòng bệnh, và chế phẩm ở dạng sản phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, sản phẩm dinh dưỡng dùng trong thể thao, chế phẩm để bao thực phẩm hoặc được phẩm.

- (11) **1-0026650 B** (15) 04/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 27/07/2015 328  
 (21) 1-2015-01252 (85) 10/04/2015  
 (22) 05/09/2013 (86) PCT/US2013/058116 05/09/2013  
 (30) 13/629,696 28/09/2012 US (87) WO2014/051945 A1 03/04/2014  
 (51) **B22D 11/113; B22D 11/126; B22D 11/14; B22D 11/117**

(73) **ATI PROPERTIES LLC (US)**

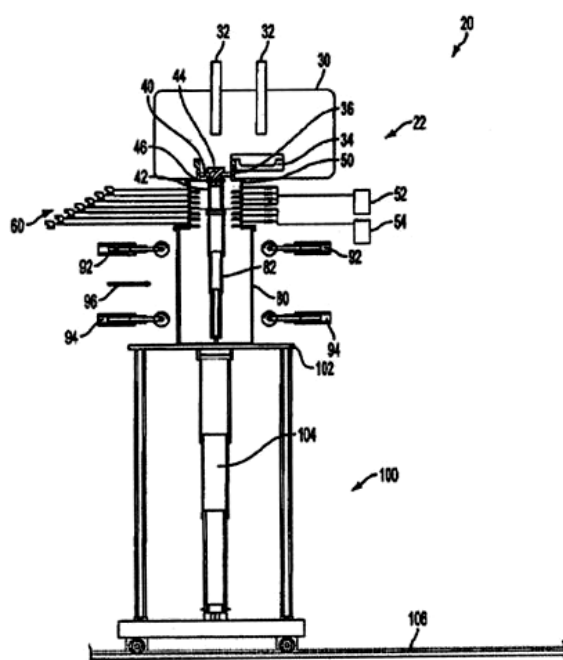
1600 NE Old Salem Road, Post Office Box 460, Albany, OR 97321, United States of America

(72) ARNOLD, Matthew J. (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LÀM NÓNG CHẢY VÀ ĐÚC VẬT LIỆU, PHƯƠNG PHÁP ĐÚC VẬT LIỆU VÀ BUỒNG DÙNG CHO Lò ĐÚC LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống làm nóng chảy và đúc vật liệu, phương pháp đúc vật liệu và buồng dùng cho lò đúc liên tục. Hệ thống theo sáng chế bao gồm buồng nóng chảy, buồng đỡ vật đúc, và buồng thứ cấp nằm ở giữa. Buồng nóng chảy có thể duy trì áp suất nóng chảy và buồng đỡ vật đúc có thể đạt được áp suất khí quyển. Buồng thứ cấp có thể có các vùng mà có thể được điều chỉnh đến áp suất khác nhau. Trong khi vận hành đúc liên tục, vùng thứ nhất tiếp giáp với buồng nóng chảy có thể được điều chỉnh đến áp suất, có trị số ít nhất hơi lớn hơn áp suất nóng chảy; áp suất trong các vùng tiếp theo có thể được giảm liên tục và sau đó tăng liên tục. Áp suất trong vùng cuối cùng có thể ít nhất hơi lớn hơn áp suất khí quyển. Áp suất chênh lệch có thể tạo ra nút không khí động giữa buồng nóng chảy và buồng đỡ vật đúc, nút này có thể ngăn chặn sự xâm nhập vào buồng nóng chảy bởi khí không tro trong môi trường, và do đó có thể ngăn chặn sự nhiễm bẩn của các chất phản ứng trong buồng nóng chảy.

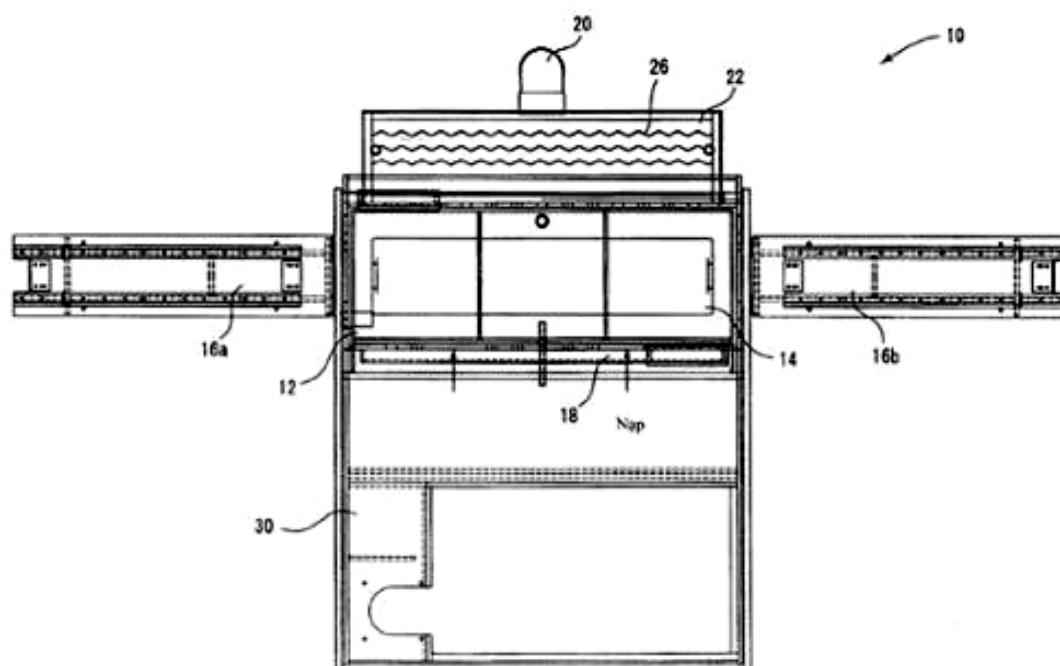


- (11) **1-0026651 B** (15) 04/11/2020
- (45) 25/12/2020 393B (43) 25/11/2013 308
- (21) 1-2013-01976 (85) 26/06/2013
- (22) 23/12/2011 (86) PCT/EP2011/073935 23/12/2011
- (30) 61/427,863 29/12/2010 US (87) WO2012/089657 05/07/2012  
 11154058.9 10/02/2011 EP
- (51) **B32B 27/18; C09D 7/12; B32B 15/08; B32B 27/38; C08G 59/02; C08G 59/14; C08L 63/08; C09D 123/00; C09D 133/00; C09D 147/00; C09D 163/00; C09D 163/08; C09D 167/00; C09D 169/00; C09D 175/02; C09D 175/04; B05D 1/00; B05D 3/00**
- (73) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**  
 Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands
- (72) POMPIGNANO Gary (US); DYER David John (GB); HIGGS Stuart (GB)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ, PHƯƠNG PHÁP PHỦ NỀN VÀ NỀN ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM PHỦ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ bao gồm nhựa tạo màng không chứa bisphenol A và nhựa tăng cường bám dính. Chế phẩm phủ này có thể thay thế nhựa epoxy nhưng vẫn cho phép hóa rắn không cần melamin formaldehyt, có độ bền chống mờ đục, có khả năng thanh trùng và có thể chịu được các đồ uống khó bảo quản. Theo một số phương án thực hiện, chế phẩm phủ được sử dụng để phủ nền như lon và vật liệu bao bì để bảo quản thực phẩm và đồ uống. Nền này có thể được phủ bằng cách điều chế chất tăng cường bám dính bằng phương pháp bao gồm bước trộn nhựa epoxy hóa và dung môi để tạo ra hỗn hợp, bổ sung hợp chất axit phosphoric vào hỗn hợp thu được để tạo ra este phosphat, bổ sung nước để thủy phân một phần este phosphat này, và bổ sung chất trung hòa để tạo ra nhựa tăng cường bám dính, tiếp đó là trộn nhựa tăng cường bám dính này với nhựa tạo màng không chứa bisphenol A để tạo ra chế phẩm phủ, và phủ chế phẩm phủ này lên nền.



- (11) **1-0026652 B** (15) 05/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/09/2014 318  
 (21) 1-2014-00638 (85) 26/02/2014  
 (22) 05/12/2012 (86) PCT/JP2012/081489 05/12/2012  
 (30) 2011-267471 07/12/2011 JP (87) WO2013/084929 13/06/2013  
 (51) **C25D 21/18; B41N 1/16; C23F 1/08; C25D 7/04; C25D 19/00; C25D 21/04; B41C 1/18; C25D 17/00**  
 (73) **THINK LABORATORY CO., LTD.** (JP)  
 1201-11, Takada, Kashiwa-shi, Chiba 2778525, Japan  
 (72) Tatsuo SHIGETA (JP)  
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
 (54) **BỘ PHẬN GIA CÔNG CÓ BỘ NGUNG VÀ HỆ THỐNG GIA CÔNG TẠO KHUÔN IN LỖM HOÀN TOÀN TỰ ĐỘNG SỬ DỤNG BỘ PHẬN GIA CÔNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận gia công có bộ ngung, bộ ngung có khả năng ngung, trong quá trình gia công tạo khuôn in được thực hiện bằng bộ phận gia công trong hệ thống gia công tạo khuôn in lõm hoàn toàn tự động, dung dịch gia công bay hơi thành dạng sương để tái sử dụng toàn bộ làm dung dịch gia công, và đề cập đến hệ thống gia công tạo khuôn in lõm hoàn toàn tự động sử dụng bộ phận gia công có bộ ngung này. Bộ phận gia công này bao gồm: bồn gia công; phương tiện kẹp để giữ trực lẫn in lõm bên trong bồn gia công; cửa nạp để nạp khí, được bố trí trong một phần của bồn gia công; cửa xả để xả khí, được bố trí trong một phần khác của bồn gia công; bộ ngung được bố trí giữa bồn gia công và cửa xả; và ống cấp lại dung dịch gia công để cấp lại, vào trong bồn gia công, dung dịch gia công thu được bằng bộ ngung mà bộ ngung này hóa lỏng một phần của khí xả ra.

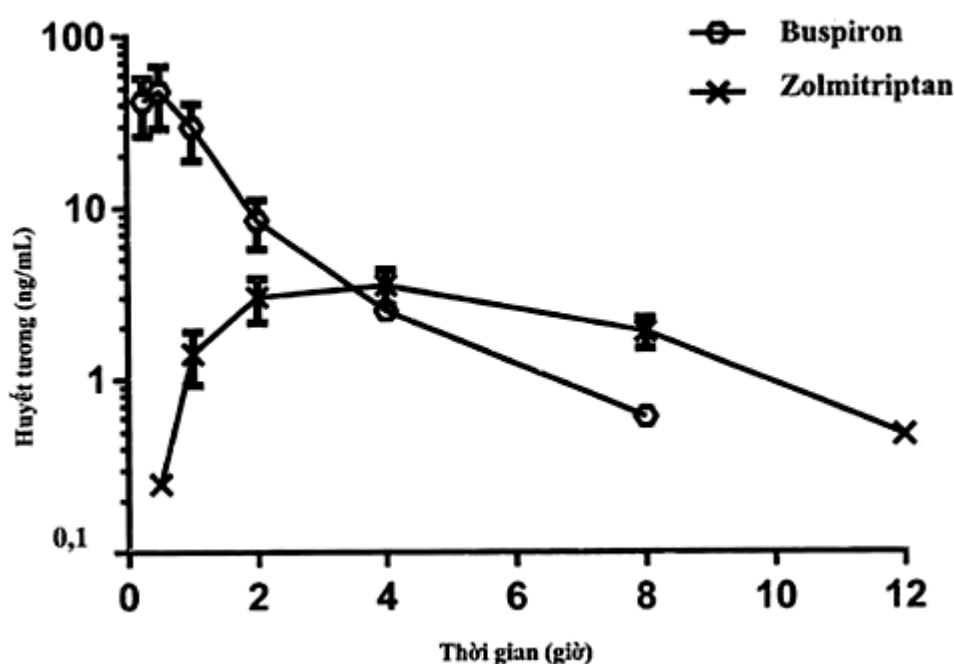


- (11) **1-0026653 B** (15) 05/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 27/02/2017 347  
(21) 1-2016-03604 (85) 26/09/2016  
(22) 19/03/2015 (86) PCT/EP2015/055805 19/03/2015  
(30) 14161796.9 26/03/2014 EP (87) WO2015/144561 A1 01/10/2015  
(51) **C11D 3/386**  
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands  
(72) MOLE, Vincent Charles (GB); Gleb Urevich PRIIMOV (GB); Dawn RIGBY (GB);  
Alastair Richard SANDERSON (GB)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA DẠNG LÔNG VÀ QUY TRÌNH GIẶT VẢI**  
  
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy rửa dạng lông lưu trữ ổn định chứa:  
a) ít nhất 5% trọng lượng nước,  
b) ít nhất 3% trọng lượng hệ chất hoạt động bề mặt chứa từ 10 đến 100% trọng lượng của hệ chất hoạt động bề mặt là chất hoạt động bề mặt anion,  
c) alpha-amylaza có ít nhất 95% trình tự tương đồng với SEQ ID NO:1 và alpha-amylaza này chứa các phân tử thế G46A + T47I + G105A + I199F khi sử dụng trong SEQ ID NO:1 để đánh số.

- (11) **1-0026654 B** (15) 05/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/05/2017 350  
(21) 1-2016-04807 (85) 08/12/2016  
(22) 28/05/2015 (86) PCT/EP2015/061814 28/05/2015  
(30) PCT/CN2014/079466 09/06/2014 CN (87) WO2015/189041 A1 17/12/2015  
(51) **A61K 8/24; A61Q 11/00; A61K 8/25; A61K 8/19**  
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands  
(72) Ying LE (CN); Xiaoke LI (CN); Xiaoyu ZENG (CN)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **SẢN PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm chăm sóc răng miệng chứa chế phẩm thứ nhất chứa hơn 20% trọng lượng của chế phẩm thứ nhất là muối canxi, và chế phẩm chứa nước thứ hai chứa nhiều hơn 25% trọng lượng của tổng chế phẩm thứ hai là muối kali phosphat.

- (11) **1-0026655 B** (15) 05/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/01/2015 322  
 (21) 1-2014-03488 (85) 17/10/2014  
 (22) 18/04/2013 (86) PCT/DK2013/050111 18/04/2013  
 (30) PA 2012 70196 18/04/2012 DK (87) WO2013/156035 24/10/2013  
 PCT/DK2012/050190 01/06/2012 DK  
 PA 2012 70755 04/12/2012 DK  
 (51) **A61K 9/22; A61K 31/454; A61K 31/4545; A61K 31/496; A61K 31/505; A61P 25/16; A61K 9/28; A61K 9/52; A61P 25/14; A61K 31/422; A61K 45/06**  
 (73) **CONTERA PHARMA APS (DK)**  
 Kvæsthusgade 5C, 4., DK-1251, København K, Denmark  
 (72) HANSEN, John Bondo (DK); THOMSEN, Mikael S. (DK); MIKKELSEN, Jens D. (DK); NIELSEN, Peter Gudmund (DK); KREILGAARD, Mads (DK)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **ĐƯỢC PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CÓ TÁC DỤNG ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN VẬN ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm dùng qua đường miệng chứa chất chủ vận của hai hoặc nhiều thụ thể trong số 5-HT<sub>1B</sub>, 5-HT<sub>1D</sub> và 5-HT<sub>1F</sub>, như triptan, ví dụ, zolmitriptan, trong thành phần nền có đặc tính giải phóng kéo dài, và còn chứa chất chủ vận 5-HT<sub>1A</sub>-R, như buspiron, trong thành phần có đặc tính giải phóng ngay. Dược phẩm này là đặc biệt thích hợp để sử dụng trong điều trị rối loạn vận động bằng cách kết hợp hai hoạt chất theo cách đạt được hiệu quả hiệp đồng từ cả bản chất của sự kết hợp và các thông số giải phóng cụ thể của dược phẩm, cho phép dễ dùng và làm giảm nguy cơ tác dụng phụ của mỗi trong số hai hoạt chất.



- (11) **1-0026656 B** (15) 05/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/10/2016 343  
(21) 1-2016-02640 (85) 18/07/2016  
(22) 20/12/2013 (86) PCT/CN2013/090125 20/12/2013  
(87) WO2015/089831 A1 25/06/2015

(51) **H04W 48/20; H04B 5/00; H04W 12/06**

(73) **HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)**

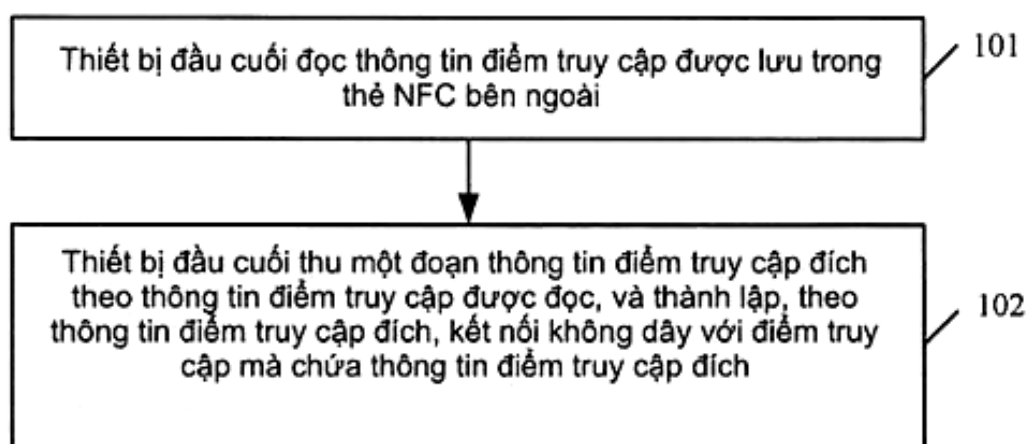
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Songshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong 523808, China

(72) XU, Jianhua (CN); SUN, Rui (CN); CHEN, Xiaochen (CN)

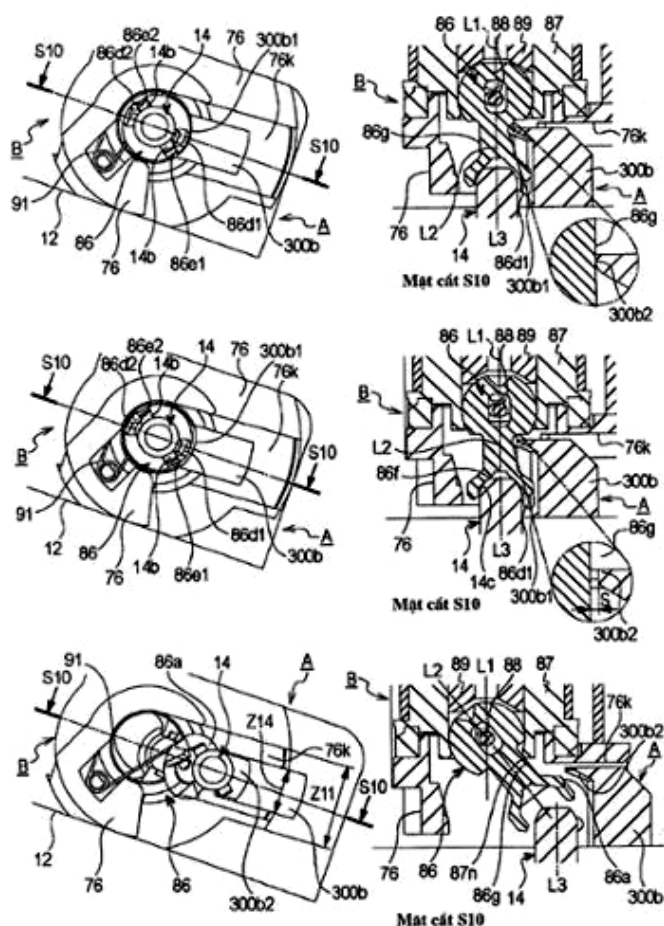
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ HỆ THỐNG TRUY CẬP KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống truy cập không dây, trong đó phương pháp bao gồm các bước: đọc, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điểm truy cập được lưu trong thẻ truyền thông trường gần bên ngoài; và thu, bởi thiết bị đầu cuối, một đoạn thông tin điểm truy cập đích theo thông tin điểm truy cập được đọc, và thành lập, theo thông tin điểm truy cập đích, kết nối không dây với điểm truy cập mà chứa thông tin điểm truy cập đích. Việc thực hiện sáng chế có thể tránh được các thao tác cho phép tìm kiếm điểm truy cập thủ công và nhập mật khẩu thủ công bởi người dùng, sao cho hiệu suất truy cập điểm truy cập có thể được cải thiện hiệu quả.

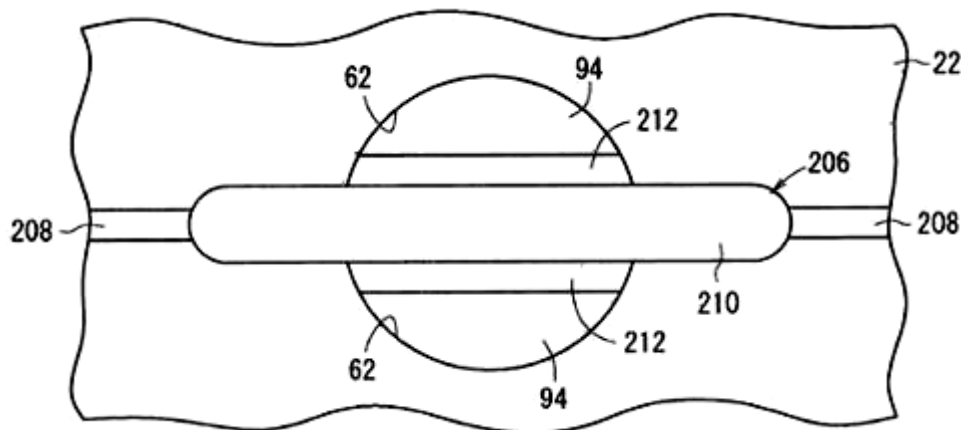


- |   |   |                        |            |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026657 B</b>   |   | (15) 05/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020   | 393B  | (43) 25/07/2016        | 340        |
| (21) 1-2016-01284   |   | (85) 11/04/2016        |            |
| (22) 11/09/2014   |   | (86) PCT/JP2014/074754 | 11/09/2014 |
| (30) 2013-188917  | 12/09/2013  | JP (87) WO2015/037744  | 19/03/2015 |
|   | 2014-183708   | 09/09/2014             | JP         |
| (51) <b>G03G 21/18; G03G 15/00; G03G 21/16</b>  |   |                        |            |
| (73) <b>CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)</b>   |   |                        |            |
|   | 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan  |                        |            |
| (72) KAMOSHIDA Shigemi (JP); ARIMITSU Takeshi (JP); KOISHI Isao (JP); NIIKAWA Yusuke (JP) |   |                        |            |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)                              |   |                        |            |
| (54) <b>HỘP MỰC</b>   |   |                        |            |
| (57)  | Sáng chế đề cập đến hộp mực có thể lắp vào máy in, máy in có phần dẫn hướng khớp nối tiếp xúc được với bộ phận khớp nối của hộp mực để dẫn hướng bộ phận khớp nối. Trường hợp hộp mực có lỗ để làm lộ phần đầu tự do của bộ phận khớp nối ra bên ngoài hộp mực, và phần thu lại tạo ra ở phía sau lỗ so với hướng lắp hộp mực. Khi hộp mực được lắp với cụm chính của máy in, phần dẫn hướng khớp nối đi vào phần thu lại mà từ đó bộ phận khớp nối được thu lại. |                        |            |



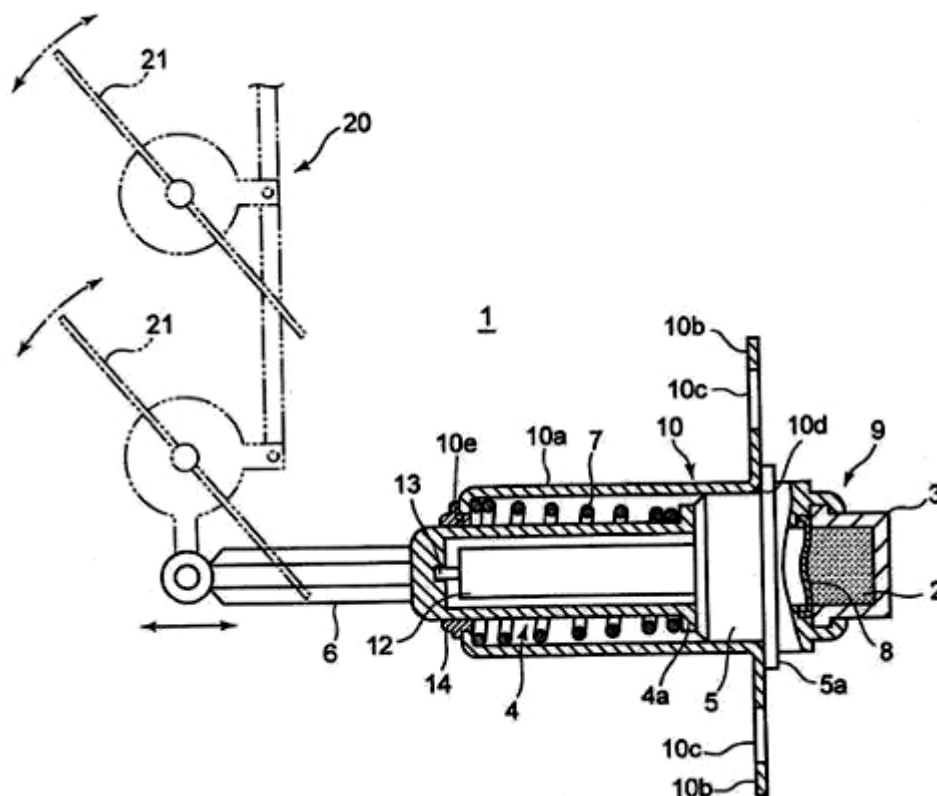
- |   |            |    |                        |            |
|---|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026658 B</b>   |            |    | (15) 05/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020   | 393B       |    | (43) 25/08/2014        | 317        |
| (21) 1-2014-01298   |            |    | (85) 22/04/2014        |            |
| (22) 01/10/2012   |            |    | (86) PCT/JP2012/075308 | 01/10/2012 |
| (30) 2011-238274  | 31/10/2011 | JP | (87) WO2013/065434 A1  | 10/05/2013 |
| 2011-238273   | 31/10/2011 | JP |                        |            |
| (51) <b>B29C 45/26; B29C 45/12</b>  |            |    |                        |            |
| (73) <b>HONDA MOTOR CO., LTD.</b> (JP)  |            |    |                        |            |
| 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN                      |            |    |                        |            |
| (72) Kazutaka KURAMITSU (JP); Toru IDE (JP); Hiroya NAGAI (JP); Akira OGUSHI (JP) |            |    |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)             |            |    |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ ĐÚC ÁP LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC ÁP LỰC</b>                         |            |    |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc áp lực và phương pháp đúc áp lực. Thiết bị đúc áp lực (10A) được trang bị: khuôn đúc trung gian (20), được bố trí giữa khuôn đúc cố định (16) và khuôn đúc di động (22) và lỗ thông (52) mở vào trong cả khuôn đúc cố định (16) và khuôn đúc di động (22) được tạo ra trong đó; vòi phun thứ nhất (36) để cấp vật liệu nóng chảy vào trong khoang đúc thứ nhất (204a); vòi phun thứ hai (38) dùng để cấp vật liệu nóng chảy vào trong khoang đúc thứ hai (204b); và chi tiết làm kín (68) có khả năng trượt trên bề mặt thành của lỗ thông (52). Chi tiết làm kín (68) bị đẩy về phía có bố trí khuôn đúc thứ nhất (16) và bị ép tỳ vào vòi phun thứ hai (38).



- (11) **1-0026659 B** (15) 05/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/09/2016 342  
 (21) 1-2016-02322 (85) 24/06/2016  
 (22) 03/10/2014 (86) PCT/JP2014/076582 03/10/2014  
 (30) 2013-249493 02/12/2013 JP (87) WO2015/083431 A1 11/06/2015  
 (51) **F03G 7/06; F01P 11/10; F01P 7/12**  
 (73) **NIPPON THERMOSTAT CO., LTD.** (JP)  
 59-2, Nakazato 6-chome, Kiyose-shi, Tokyo 204- 0003, Japan  
 (72) YAJIMA, Noriyasu (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **CƠ CẤU DẪN ĐỘNG NHIỆT VÀ KẾT CẤU GẮN CỦA CƠ CẤU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu dẫn động nhiệt và kết cấu gắn của cơ cấu này, trong đó cơ cấu dẫn động nhiệt này được gắn dễ dàng trên đối tượng liên quan mà không ảnh hưởng đến các đặc tính hoạt động của cặp nhiệt ngẫu. Cơ cấu dẫn động nhiệt có chi tiết vỏ chứa sáp sẽ nở ra và co vào theo thay đổi của nhiệt độ; phần đỡ được gắn chặt ở một đầu vào chi tiết vỏ bằng cách uốn mép, nhờ đó đỡ kiểu trượt một trục ở đầu kia; vỏ hình trụ có lỗ hở ở một đầu, ít nhất một phần của phần đỡ được ép qua lỗ hở ở đầu thứ hai của vỏ hình trụ; và bích nhô ra ngoài từ đầu thứ nhất của vỏ hình trụ, trong đó các lỗ xuyên được tạo ra để gắn cơ cấu dẫn động nhiệt vào đối tượng mà cơ cấu dẫn động nhiệt này cần được gắn vào. Chi tiết vỏ được đỡ nhờ một đầu của phần đỡ nằm bên trong đối tượng mà cơ cấu dẫn động nhiệt này cần được gắn vào và vỏ được gắn trên đối tượng nhờ bích.





- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0026660 B</b> |            | (15) 05/11/2020        |                    |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 27/02/2017        | 347                |
| (21) 1-2016-04132       |            | (85) 27/10/2016        |                    |
| (22) 14/05/2015         |            | (86) PCT/EP2015/060730 | 14/05/2015         |
| (30) 14169249.1         | 21/05/2014 | EP                     | (87) WO2015/177045 |
|                         |            |                        | 26/11/2015         |

(51) **A24F 47/00**

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

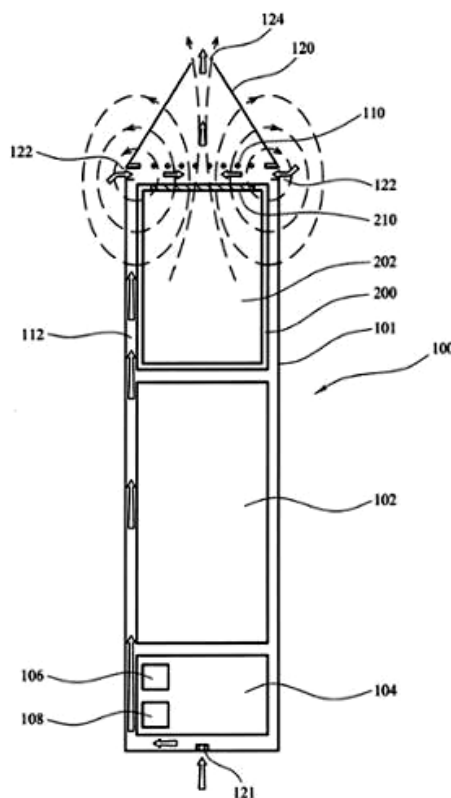
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) MIRONOV, Oleg (CH); THORENS, Michel (CH); ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ ĐƯỢC LÀM NÓNG BẰNG ĐIỆN VÀ HỘP CHỨA ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG NÀY**

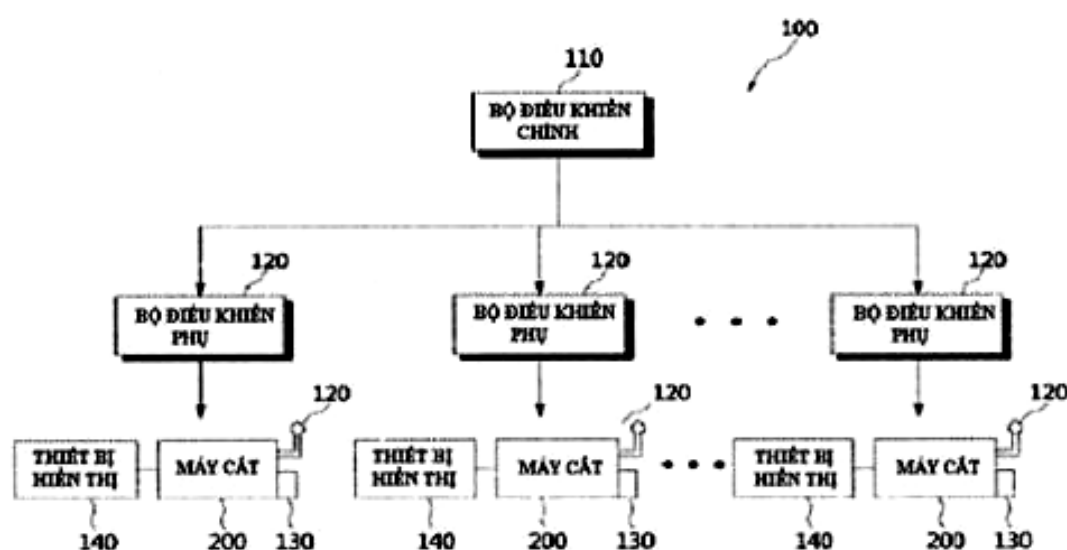
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo sol khí được làm nóng bằng điện bao gồm thiết bị tạo sol khí (100) và hộp chứa (200) được tạo kết cấu để được sử dụng với thiết bị tạo sol khí (100), thiết bị này bao gồm: vỏ thiết bị (101) định ra khoang (112) và được tạo kết cấu để ăn khớp ít nhất một phần của hộp chứa (200); cuộn dây cảm ứng (110) được bố trí xung quanh hoặc gần kề khoang (112); và bộ nguồn điện (102) được nối với cuộn dây cảm ứng (110) và được tạo kết cấu để cấp dòng điện dao động ở tần số cao đến cuộn dây cảm ứng (110); hộp chứa (200) này bao gồm: vỏ hộp chứa (204) được tạo kết cấu để ăn khớp vỏ thiết bị (101) và chứa nền tạo sol khí, vỏ (204) có bề mặt bên ngoài bao quanh nền tạo sol khí, ít nhất một phần của bề mặt bên ngoài được tạo ra bởi chi tiết vật liệu cảm ứng từ thấm được chất lưu (210). Sáng chế cũng đề cập đến hộp chứa để sử dụng trong hệ thống này.



- (11) **1-0026661 B** (15) 05/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/09/2017 354  
 (21) 1-2016-04342  
 (22) 11/11/2016  
 (30) 10-2016-0034291 22/03/2016 KR  
 (51) **E01F 15/14**  
 (73) **CHANGSHIN INC. (KR)**  
 (Sinpyeong-dong) 242, Jangpyeong-ro, Saha-gu, Busan, 49443, Republic of Korea  
 (72) Sung-Hwa, KANG (KR)  
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG TÍCH HỢP DÙNG CHO MÁY CẮT**

- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp và hệ thống điều khiển tự động tích hợp cho các máy cắt, được cấu hình sao cho các máy cắt được điều khiển theo cách tích hợp để cho phép các máy cắt cắt một cách chính xác và tuân theo một trình tự hoạt động đến một mức độ cao hơn.

Hệ thống điều khiển tự động tích hợp này bao gồm bộ điều khiển chính để phân loại các mảnh vải và các yêu cầu cắt đối với các máy cắt tương ứng, đưa ra các yêu cầu cắt với các ID của các máy cắt, gửi các yêu cầu cắt này đến các bộ điều khiển phụ, và nhận các ID và hiện trạng từ các bộ điều khiển phụ; các bộ điều khiển phụ tìm kiếm ID của chúng và yêu cầu cắt được phân định cho chúng và điều khiển các máy cắt nối với nó; thiết bị cảm biến số lần cắt để đếm số lượng các hoạt động cắt được thực hiện bởi máy cắt; và thiết bị hiển thị để hiển thị ID, yêu cầu cắt, và số lượng các thao tác cắt.



- |                         |            |                        |                       |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>1-0026662 B</b> |            | (15) 05/11/2020        |                       |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/03/2014        | 312                   |
| (21) 1-2013-03848       |            | (85) 06/12/2013        |                       |
| (22) 16/11/2011         |            | (86) PCT/US2011/060961 | 16/11/2011            |
| (30) 13/153,748         | 06/06/2011 | US                     | (87) WO2012/170066 A1 |
|                         | 13/296,867 | 15/11/2011             | US                    |

(51) **G02C 3/00; G02B 5/23; G02B 5/30**

(73) **TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)**

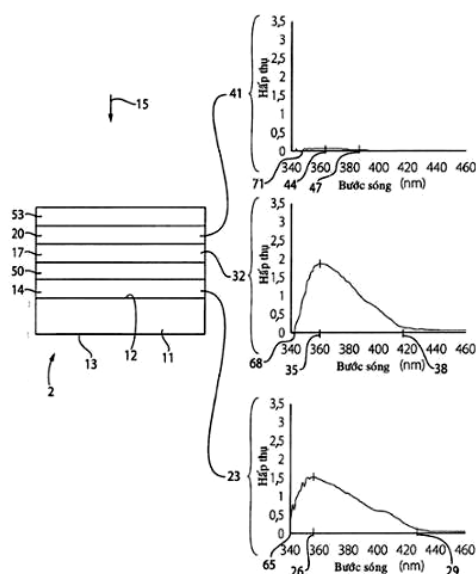
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, US

(72) KUMAR, Anil (US); YOEST, Rachael L. (US); LI, Chenguang (US); JACKSON, Delwin (US); NGUYEN, Hung (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

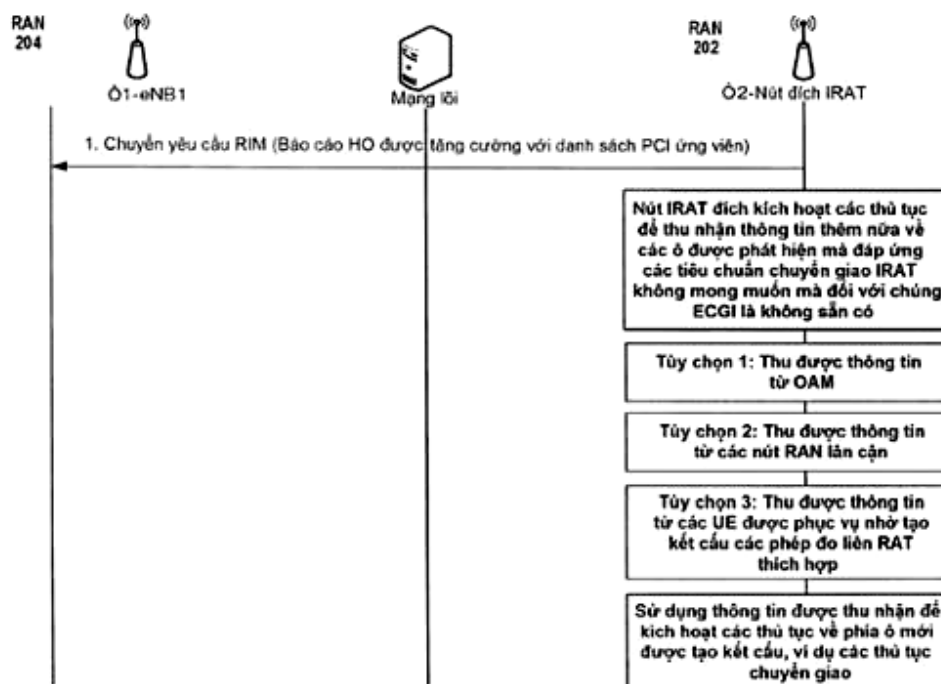
(54) **VẬT DỤNG ĐỔI MÀU THEO ÁNH SÁNG PHÂN CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng đổi màu theo ánh sáng mà bao gồm chất nền, lớp lót bao gồm hợp chất đổi màu theo ánh sáng thứ nhất, và lớp lưỡng sắc đổi màu theo ánh sáng ở trên lớp lót mà bao gồm hợp chất lưỡng sắc đổi màu theo ánh sáng. Mỗi hợp chất đổi màu theo ánh sáng thứ nhất và hợp chất lưỡng sắc đổi màu theo ánh sáng được chọn sao cho hợp chất lưỡng sắc đổi màu theo ánh sáng có độ dài bước sóng hấp thụ nhỏ nhất cuối trạng thái không được kích hoạt mà nhỏ hơn hoặc bằng với độ dài bước sóng hấp thụ nhỏ nhất cuối trạng thái không kích hoạt của hợp chất đổi màu theo ánh sáng thứ nhất dưới đây. Sáng chế còn đề cập đến vật dụng đổi màu theo ánh sáng mà còn bao gồm lớp phủ trên cùng ở trên lớp lưỡng sắc đổi màu theo ánh sáng. Lớp phủ trên cùng có thể bao gồm hợp chất đổi màu theo ánh sáng thứ hai mà có độ dài bước sóng hấp thụ nhỏ nhất cuối trạng thái không được kích hoạt mà nhỏ hơn độ dài bước sóng hấp thụ nhỏ nhất cuối trạng thái không kích hoạt của hợp chất lưỡng sắc đổi màu theo ánh sáng dưới đây. Ví dụ, vật dụng đổi màu theo ánh sáng tạo ra sự kết hợp của các đặc tính phân cực tuyến tính, và độ truyền tính theo phân tử được giảm đi của tia cực tím và/hoặc ánh sáng nhìn thấy được khi ở trạng thái được kích hoạt, như khi tiếp xúc với đủ ánh sáng quang hóa.



- (11) **1-0026663 B** (15) 05/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/08/2017 353  
 (21) 1-2017-01944 (85) 25/05/2017  
 (22) 05/10/2015 (86) PCT/SE2015/051051 05/10/2015  
 (30) 62/076,941 07/11/2014 US (87) WO2016/072904 12/05/2016  
 (51) **H04W 24/02; H04W 36/14; H04W 36/00**  
 (73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
 SE-164 83 Stockholm, Sweden  
 (72) CENTONZA, Angelo (IT); SCHLIWA-BERTLING, Paul (DE); PERSSON, Claes-Göran (SE); ENGSTRÖM, Stefan (SE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **THIẾT BỊ NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TRONG THIẾT BỊ NÀY**

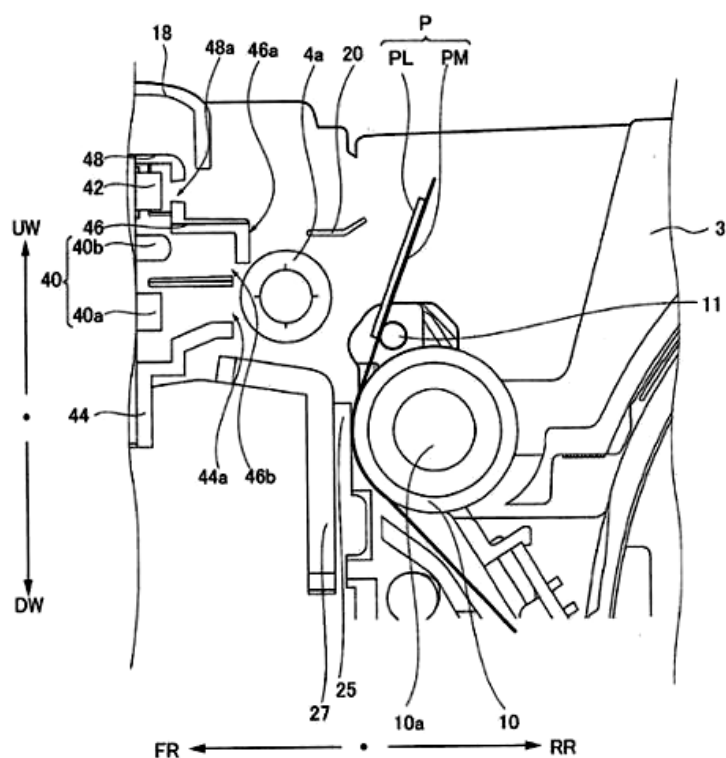
(57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất nút mạng hoạt động trong RAN (radio access network - mạng truy nhập radio) thứ nhất theo RAT (radio access technology - công nghệ truy nhập radiô) thứ nhất nhận yêu cầu chuyển giao cho thiết bị người dùng từ ô trong RAN thứ hai hoạt động theo RAT thứ hai. Sau sự chuyển giao của thiết bị người dùng thành ô trong RAN thứ nhất được hoàn thành, nút mạng tạo kết cấu thiết bị người dùng để đo các tần số tương ứng với RAN thứ hai. Dựa trên các phép đo được báo cáo bởi thiết bị người dùng cho các tần số, nút mạng nhận dạng các ô được phát hiện vượt quá ngưỡng đo, và gửi báo cáo chuyển giao về phía RAN thứ hai. Báo cáo chuyển giao bao gồm, cho ít nhất một ô được phát hiện mà vượt quá ngưỡng đo, phần tử nhận dạng ô vật lý và phần tử nhận dạng tần số cho ô được phát hiện. Nút mạng thu được thông tin tạo kết cấu cho ô được phát hiện, từ một nút khác, và sử dụng thông tin tạo kết cấu thu được cho các thủ tục di động tiếp theo.



- (11) **1-0026664 B** (15) 05/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/03/2014 312  
(21) 1-2014-00194 (85) 17/01/2014  
(22) 08/06/2012 (86) PCT/US2012/041467 08/06/2012  
(30) 61/500,407 23/06/2011 US (87) WO2012/177418 A1 27/12/2012  
(51) **A01H 1/00**  
(73) **BANGLADESH JUTE RESEARCH INSTITUTE (BD)**  
Manik Mia Avenue, Dhaka, 1207 Bangladesh, People's Republic.  
(72) ALAM, Maqsudul (BD); KHAN, Haseena (BD); ZAMAN, Mahboob (BD); UDDIN, Mohammed, Kamal (BD); HAQUE, Mohammed, Samiul (BD); ISLAM, Mohammed, Shahidul (BD); AZAM, Muhammad, Shafiul (BD); MAHMOOD, Niaz (BD)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA ENZYM MANG LẠI KHẢ NĂNG KHÁNG BỆNH Ở CÂY ĐẬY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THỰC VẬT CHUYỂN GEN**  
(57) Sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic được phân lập và các đoạn của chúng mã hóa enzym hoặc protein mang lại khả năng kháng bệnh ở cây đậu. Sáng chế còn đề cập đến vectơ, tế bào chủ, hạt và thực vật chuyển gen chứa phân tử axit nucleic này.

- |   |               |                        |            |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026665 B</b>   |               | (15) 05/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020   | 393B          | (43) 27/11/2017        | 356        |
| (21) 1-2017-01705   |               | (85) 08/05/2017        |            |
| (22) 08/04/2015   |               | (86) PCT/JP2015/060953 | 08/04/2015 |
| (30) 2015-016810  | 30/01/2015 JP | (87) WO2016/121138     | 04/08/2016 |
| (51) <b>B41J 29/00; B41J 15/04; B41J 3/36; B41J 29/38; B41J 11/42</b>                                       |               |                        |            |
| (73) <b>SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)</b><br>7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064 Japan |               |                        |            |
| (72) BUTHRATH, Nuttawuth (TH)   |               |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)                                       |               |                        |            |
| (54) <b>MÁY IN</b>  |               |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến máy in bao gồm: con lăn thứ nhất thực hiện nạp lớp lót; bộ phận in thực hiện in thông tin trên vật liệu in kết dính tạm thời vào lớp lót được nạp bởi con lăn thứ nhất; con lăn thứ hai được định vị ở vị trí thứ nhất khi thực hiện vận hành in theo chế độ in thứ nhất, và vị trí thứ hai khi thực hiện vận hành in theo chế độ in thứ hai, ở vị trí thứ hai này con lăn thứ hai quay được nhờ chuyển động quay của con lăn thứ nhất để bóc tách vật liệu in ra khỏi lớp lót; cảm biến quang học phản xạ bao gồm phần phát sáng và phần thu sáng được bố trí theo chiều lên trên và xuống dưới được xác định khi máy in được đặt trên bề mặt nằm ngang, và được sử dụng để xác định vị trí của con lăn thứ hai; và vỏ bọc cảm biến chứa phần thu sáng. Vỏ bọc cảm biến có bề mặt đối diện với phần thu sáng. Bề mặt có khoảng hở ở phía bên phần phát sáng, và phần chặn ánh sáng ở phía đối diện với phía bên phần phát sáng.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026666 B</b> |               | (15) 05/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 27/10/2014        | 319        |
| (21) 1-2014-02691       |               | (85) 11/08/2014        |            |
| (22) 15/02/2013         |               | (86) PCT/KR2013/001189 | 15/02/2013 |
| (30) 10-2012-0015465    | 15/02/2012 KR | (87) WO2013/122413     | 22/08/2013 |

(51) **A61K 9/16; A61K 31/4439; A61K 9/14**

(73) **DAEWONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**

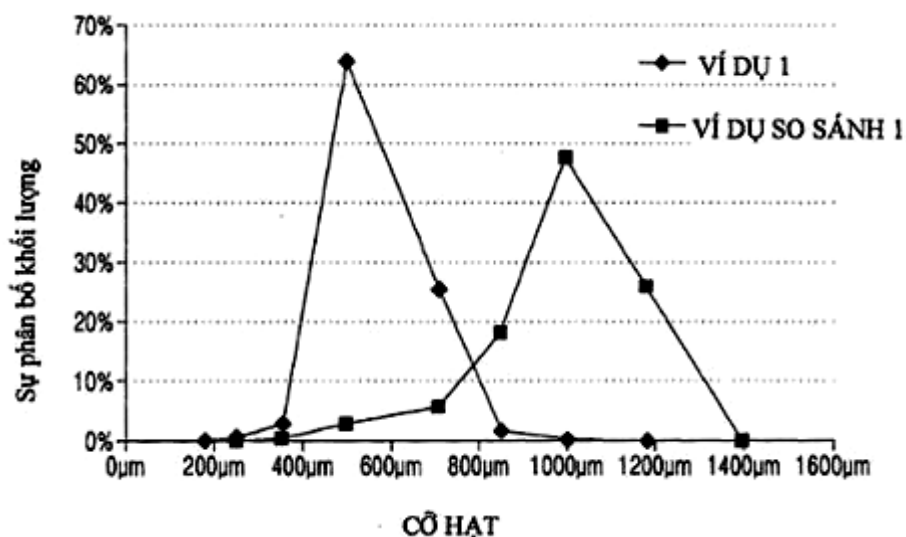
223-23 Sangdaewon-dong, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 462-120, Republic of Korea

(72) CHANG, Hee Chul (KR); KANG, Bok Ki (KR); KIM, Jung Soo (KR)

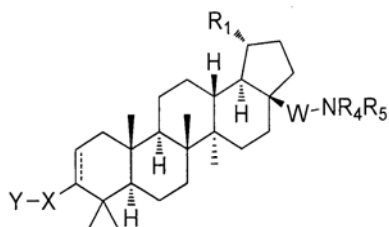
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA LANSOPRAZOL VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dùng qua đường miệng chứa lansoprazol không ổn định với axit, không tan, và phương pháp bảo chế chế phẩm này. Chế phẩm dùng qua đường miệng chứa lansoprazol chống lại sự mất hoạt tính do dịch dạ dày gây ra, có đặc tính hòa tan được cải thiện, và do đó đảm bảo hiệu quả chuyển lansoprazol vào cơ thể khi sử dụng qua đường miệng.



- (11) **1-0026667 B** (15) 05/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 27/03/2017 348  
 (21) 1-2016-04349 (85) 11/11/2016  
 (22) 09/04/2015 (86) PCT/US2015/025029 09/04/2015  
 (30) 61/978,306 11/04/2014 US (87) WO2015/157483 A1 15/10/2015  
 (51) **C07J 63/00; A61K 31/58; C07C 309/65; C07F 5/02; A61K 31/56; A61P 31/18**  
 (73) **VIIV HEALTHCARE UK (NO.4) LIMITED (GB)**  
 980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom  
 (72) SIT, Sing-Yuen (US); CHEN, Yan (US); CHEN, Jie (CN); SWIDORSKI, Jacob (US); VENABLES, Brian Lee (US); SIN, Ny (US); MEANWELL, Nicholas A. (US); REGUEIRO-REN, Alicia (ES); HARTZ, Richard A. (US); XU, Li (US); LIU, Zheng (US)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỢP CHẤT TRITERPENOID CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ SỰ TRƯỞNG THÀNH CỦA VIRUT GÂY SUY GIẢM MIỄN DỊCH Ở NGƯỜI (HIV) VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính dược và sinh học, và dược phẩm chứa hợp chất này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến triterpenoid mà có hoạt tính kháng virus hữu ích làm chất ức chế sinh trưởng của virus gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV), hợp chất này có công thức I:



công thức I

với X được chọn từ C<sub>4-8</sub> xycloalkyl, C<sub>4-8</sub> xycloalkenyl, C<sub>4-9</sub> spiroxycloalkyl, C<sub>4-9</sub> spiroxycloalkenyl, C<sub>4-8</sub> oxaxycloalkyl, C<sub>4-8</sub> dioxaxycloalkyl, C<sub>6-8</sub> oxaxycloalkenyl, C<sub>6-8</sub> dioxaxycloalkenyl, C<sub>6</sub> xyclodialkenyl, C<sub>6</sub> oxaxyclodialkenyl, C<sub>6-9</sub> oxaspiroxycloalkyl và vòng C<sub>6-9</sub> oxaspiroxycloalkenyl, sao cho X được thể bằng A, trong đó A là -C<sub>1-6</sub> alkyl-halo. Hợp chất này là hữu ích để điều trị HIV và AIDS.



(11) <b>1-0026668 B</b>		(15) 05/11/2020	
(45) 25/12/2020	393B	(43) 25/09/2015	330
(21) 1-2015-01496		(85) 25/04/2015	
(22) 03/10/2013		(86) PCT/US2013/063203	03/10/2013
(30) 13/666,447	01/11/2012	US (87) WO2014/070363	08/05/2014

(51) **C03C 17/00; C03C 17/04; B41M 5/00**

(73) **OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)**

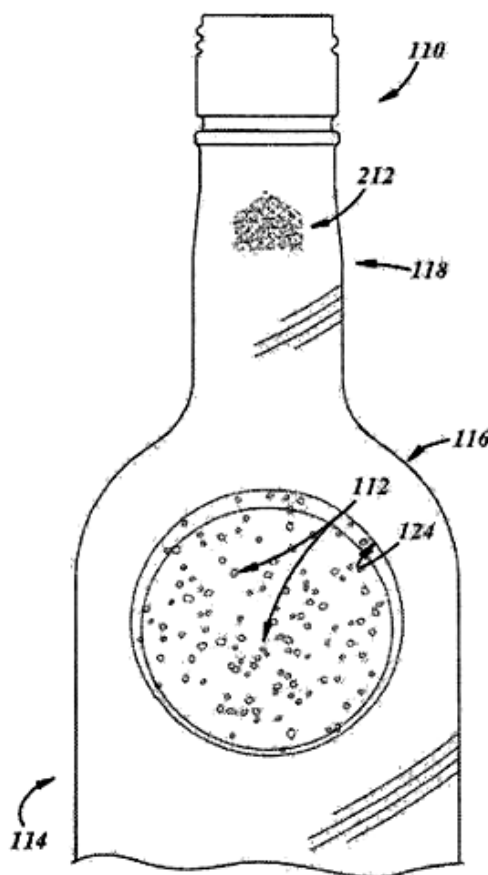
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

(72) BRYANT, Jessica Rose (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐỒ CHỨA THỦY TINH, ĐỒ CHỨA THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ĐỒ CHỨA THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo đồ chứa (10, 110), và phương pháp mã hóa đồ chứa (10, 110) bao gồm bước gắn các hạt vào đồ chứa (10, 110) sao cho các hạt liên kết với đồ chứa (10, 110) để tạo ra các mẫu đọc được bằng quang học duy nhất (12, 112, 212), bằng cách sử dụng kỹ thuật tạo nhãn gồm đã gắn.



(11) 1-0026669 B		(15) 05/11/2020	
(45) 25/12/2020	393B	(43) 25/02/2014	311
(21) 1-2013-03750		(85) 27/11/2013	
(22) 27/02/2012		(86) PCT/EP2012/053288	27/02/2012
(30) 10 2011 017 610.1	27/04/2011 DE	(87) WO2012/146408	01/11/2012

(51) **B22D 17/04; B22D 39/02; B22D 17/20**

(73) **OSKAR FRECH GMBH + CO. KG (DE)**

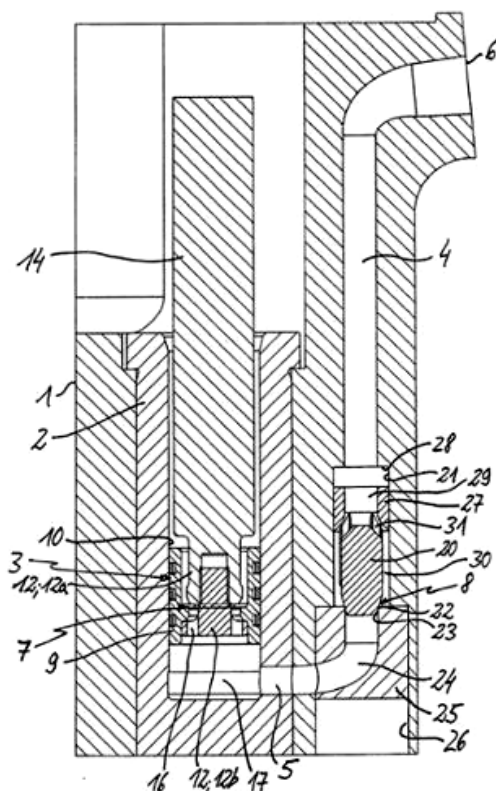
Schorndorfer Strasse 32, 73614 Schorndorf, Germany

(72) ASPACHER, Ronny (DE); KUHN, Erich (DE); ERHARD, Norbert (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PIT TÔNG ĐÚC DÙNG CHO BỘ PHẬN ĐÚC CỦA THIẾT BỊ ĐÚC VÀ BỘ PHẬN ĐÚC DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến pit tông đúc dùng cho bộ phận đúc của thiết bị đúc, bao gồm: van đóng pit tông đúc (7) tích hợp trong pit tông đúc, có mặt tựa van (11) và thân van (13) tương tác với mặt tựa van, trong đó van đóng, ở vị trí mở, cho phép dòng vật liệu nóng chảy đi qua pit tông đúc trong hoạt động hút vật liệu nóng chảy và, ở vị trí đóng, ngăn dòng vật liệu này trong hoạt động nạp khuôn, khác biệt ở chỗ, pit tông đúc bao gồm ống bọc pit tông (9), mà có thể bố trí tỳ vào thành trong (10) của xy lanh đúc (2) của bộ phận đúc và chứa mặt tựa van (11), và đầu pit tông (12) chứa thân van (13), trong đó ống bọc pit tông và đầu pit tông có thể di chuyển được dọc trục với nhau theo hành trình van định trước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ phận đúc dùng cho thiết bị đúc.



- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026670 B</b> |            |    | (15) 05/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       |    | (43) 25/03/2016        | 336        |
| (21) 1-2015-04881       |            |    | (85) 21/12/2015        |            |
| (22) 30/05/2014         |            |    | (86) PCT/JP2014/065021 | 30/05/2014 |
| (30) 2013-114144        | 30/05/2013 | JP | (87) WO2014/192975 A1  | 04/12/2014 |
| 2013-141524             | 05/07/2013 | JP |                        |            |
| 2013-162345             | 05/08/2013 | JP |                        |            |

(51) **G03G 15/08; G03G 21/18**

(73) **RICOH COMPANY, LIMITED (JP)**

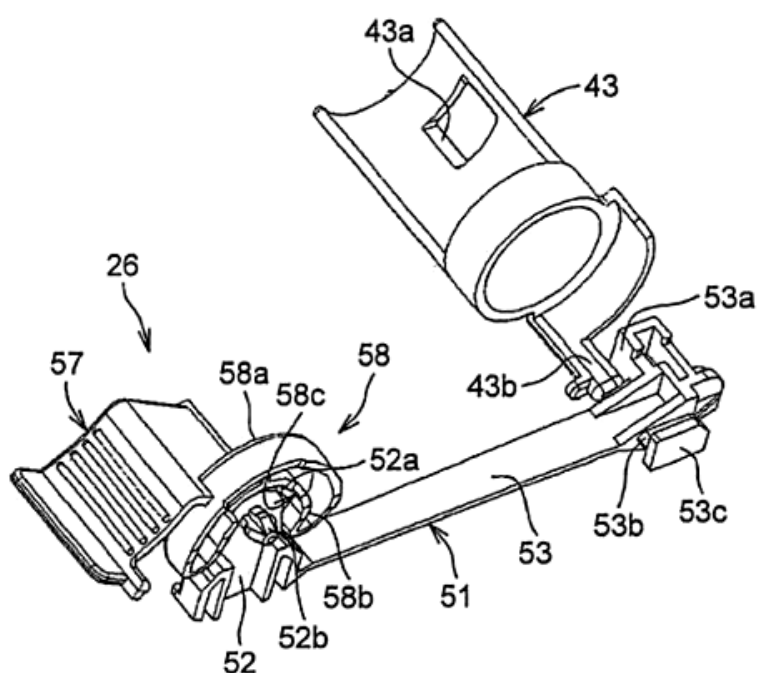
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555, Japan

(72) YOSHIDA, Tomofumi (JP); SAKAYA, Kohta (JP); ARASAWA, Shinichi (JP); PARK, Jin Sam (KR); JUNG, Goo Chul (KR); OGATA, Yasunobu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU HIỆN HÌNH, HỘP XỬ LÝ MỰC, THIẾT BỊ TẠO HÌNH ẢNH VÀ VẬT CHỨA MỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến vật chứa mực bao gồm thân chứa mà được sử dụng để chứa mực và thân chứa này được lắp tháo rời được vào phần lắp ráp trên cơ cấu hiện hình; và bộ phận thao tác mà được sử dụng để mở hoặc đóng tấm chắn. Tấm chắn cũng như bộ phận thao tác bao gồm phần khớp nối mà có thể khớp nối với chi tiết liên kết mà được bố trí trên phần lắp ráp và chi tiết liên kết này có thể thực hiện sự di chuyển thẳng qua lại. Ở trạng thái trong đó thân chứa không được lắp trên phần lắp ráp, thì tấm chắn và bộ phận thao tác ở trạng thái không liên kết với nhau. Ngược lại, ở trạng thái trong đó thân chứa được lắp vào phần lắp ráp, thì tấm chắn và bộ phận thao tác có thể được liên kết với nhau thông qua chi tiết liên kết.



- |                         |            |                        |                       |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>1-0026671 B</b> |            | (15) 05/11/2020        |                       |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/05/2016        | 338                   |
| (21) 1-2016-00744       |            | (85) 29/02/2016        |                       |
| (22) 24/07/2014         |            | (86) PCT/JP2014/003913 | 24/07/2014            |
| (30) 2013-161568        | 02/08/2013 | JP                     | (87) WO2015/015776 A1 |
|                         |            |                        | 05/02/2015            |

(51) **F25D 23/00**

(73) **TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)**

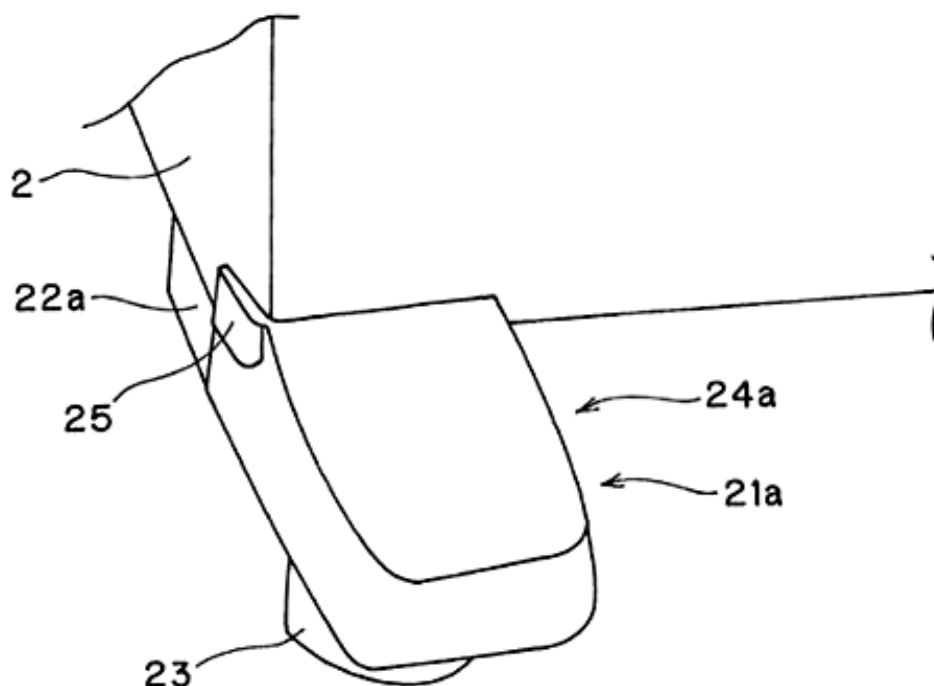
2-9, Suehiro-Cho, Ome-Shi, Tokyo 198-8710 Japan

(72) MORIYA, Masahide (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

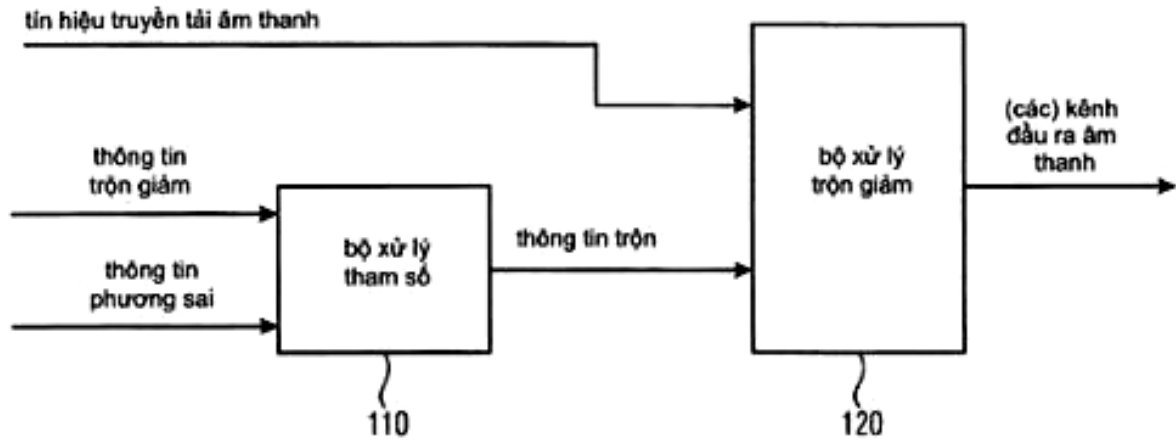
(54) **TỦ LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh được tạo kết cấu để hạn chế sự suy giảm hiệu quả làm mát trong khi có chức năng bảo vệ bởi nắp che chân trước. Để đạt được mục đích này, tủ lạnh theo sáng chế gồm có: chân trước bên phải (21a) được bố trí ở phía trước bên phải của đáy của phần thân chính của tủ lạnh (1), chân trước bên trái (21b) được bố trí ở phía trước bên trái của đáy của phần thân chính của tủ lạnh (1), nắp che chân trước (24) được tạo kết cấu để che chân trước bên phải (21a) và chân trước bên trái (21b) được bố trí ở bề mặt trước của thân chính của tủ lạnh (1); và phần khoảng trống (31) được tạo ra giữa chân trước bên phải (21a) và chân trước bên trái (21b) ở trạng thái được bố trí có nắp che chân trước (24) và nối liền với khoảng trống được đặt giữa bề mặt đáy của thân chính của tủ lạnh (1) và bề mặt lắp đặt.



- |                         |            |      |                        |            |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026672 B</b> |            |      | (15) 06/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         |            | 393B | (43) 25/05/2016        | 338        |
| (21) 1-2016-00386       |            |      | (85) 29/01/2016        |            |
| (22) 17/07/2014         |            |      | (86) PCT/EP2014/065427 | 17/07/2014 |
| (30) EP13177357         | 22/07/2013 | EP   | (87) WO2015/011024 A1  | 29/01/2015 |
| EP13177371              | 22/07/2013 | EP   |                        |            |
| EP13177378              | 22/07/2013 | EP   |                        |            |
| EP13189290              | 18/10/2013 | EP   |                        |            |
- (51) **GI0L 19/008; H04S 3/00**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) HERRE, Juergen (DE); MURTAZA, Adrian (RO); PAULUS, Jouni (FI); DISCH, Sascha (DE); FUCHS, Harald (DE); HELLMUTH, Oliver (DE); RIDDERBUSCH, Falko (DE); TERENTIV, Leon (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MỘT HOẶC NHIỀU KÊNH ĐẦU RA ÂM THANH, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU TRUYỀN TẢI ÂM THANH, HỆ THỐNG TẠO RA TÍN HIỆU TRUYỀN TẢI ÂM THANH VÀ MỘT HOẶC NHIỀU KÊNH ĐẦU RA ÂM THANH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh, thiết bị và phương pháp tạo ra tín hiệu truyền tải âm thanh, hệ thống tạo ra tín hiệu truyền tải và một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh. Thiết bị bao gồm bộ xử lý tham số (110) để tính toán thông tin trộn và bộ xử lý trộn giảm (120) để tạo ra một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh. Bộ xử lý trộn giảm (120) được tạo cấu hình để nhận tín hiệu truyền tải âm thanh bao gồm một hoặc nhiều kênh truyền tải âm thanh. Một hoặc nhiều tín hiệu kênh âm thanh được trộn trong tín hiệu truyền tải âm thanh, và một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh được trộn trong tín hiệu truyền tải âm thanh, và trong đó số lượng của một hoặc nhiều kênh truyền tải âm thanh nhỏ hơn số lượng của một hoặc nhiều tín hiệu kênh âm thanh cùng với số lượng của một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh. Bộ xử lý tham số (110) được tạo cấu hình để nhận thông tin trộn giảm biểu thị thông tin về cách mà một hoặc nhiều tín hiệu kênh âm thanh và một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh được trộn trong một hoặc nhiều kênh truyền tải âm thanh, và trong đó bộ xử lý tham số (110) được tạo cấu hình để nhận thông tin phương sai. Hơn nữa, bộ xử lý tham số (110) được tạo cấu hình để tính toán thông tin trộn phụ thuộc vào thông tin trộn giảm và phụ thuộc vào thông tin phương sai. Bộ xử lý trộn giảm (120) được tạo cấu hình để tạo ra một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh từ tín hiệu truyền tải âm thanh phụ thuộc vào thông tin trộn. Thông tin phương sai biểu thị thông tin chênh lệch mức đối với ít nhất một trong số một hoặc nhiều tín hiệu kênh âm thanh và còn biểu thị thông tin chênh lệch mức đối với ít nhất một trong số một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh. Tuy

nhiên, thông tin phương sai không biểu thị thông tin tương quan đối với cặp bất kỳ của một trong số một hoặc nhiều tín hiệu kênh âm thanh và một trong số một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh.



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0026673 B</b> |            | (15) 06/11/2020        |                    |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/04/2016        | 337                |
| (21) 1-2016-00230       |            | (85) 18/01/2016        |                    |
| (22) 23/06/2014         |            | (86) PCT/EP2014/063175 | 23/06/2014         |
| (30) 13173154.9         | 21/06/2013 | EP                     | (87) WO2014/202788 |
| 14166998.6              | 05/05/2014 | EP                     | 24/12/2014         |

(51) **GI0L 19/005**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

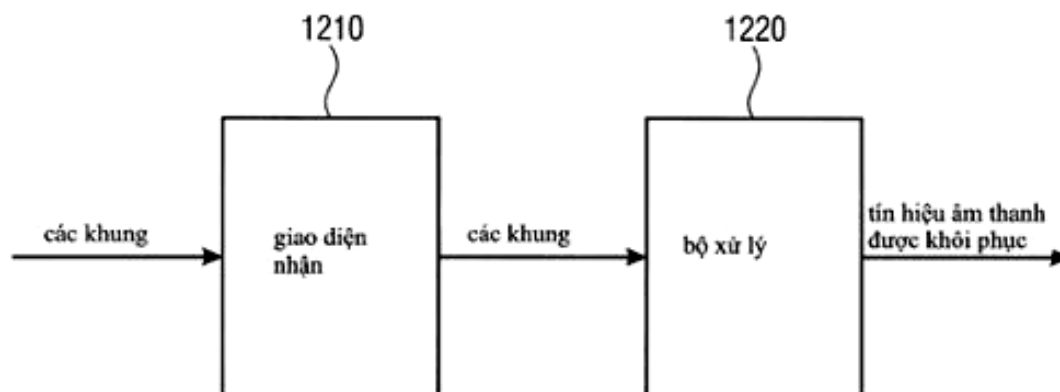
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SCHNABEL, Michael (DE); MARKOVIC, Goran (RS); SPERSCHNEIDER, Ralph (DE); LECOMTE, Jérémie (FR); HELMRICH, Christian (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa. Thiết bị bao gồm giao diện nhận (1210) để nhận một hoặc nhiều khung bao gồm thông tin trên nhiều mẫu tín hiệu âm thanh của phổ tín hiệu âm thanh của tín hiệu âm thanh được mã hóa, và bộ mã hóa (1220) để tạo ra tín hiệu âm thanh được khôi phục. Bộ xử lý (1220) được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu âm thanh được khôi phục bằng cách tăng giảm cường độ phổ được thay đổi đến phổ đích, nếu khung hiện thời không được nhận bởi giao diện nhận (1210) hoặc nếu khung hiện thời được nhận bởi giao diện nhận (1210) nhưng bị sai lệch, trong đó phổ được thay đổi bao gồm nhiều mẫu phổ tín hiệu được thay đổi, trong đó, đối với mỗi mẫu tín hiệu được thay đổi của phổ được thay đổi, giá trị tuyệt đối của mẫu tín hiệu được thay đổi đã nêu bằng với giá trị tuyệt đối của một trong số các mẫu tín hiệu âm thanh của phổ tín hiệu âm thanh. Hơn nữa, bộ xử lý (1220) được tạo cấu hình để không làm tăng giảm cường độ phổ được thay đổi đến phổ đích, nếu khung hiện thời của một hoặc nhiều khung được nhận bởi giao diện nhận (1210) và nếu khung hiện thời được nhận bởi giao diện nhận (1210) không bị sai lệch.



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0026674 B</b> |            | (15) 06/11/2020        |                    |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/05/2016        | 338                |
| (21) 1-2016-00422       |            | (85) 02/02/2016        |                    |
| (22) 05/09/2014         |            | (86) PCT/CN2014/086058 | 05/09/2014         |
| (30) 61/875,198         | 09/09/2013 | US                     | (87) WO2015/032351 |
| 14/476,547              | 03/09/2014 | US                     | 12/03/2015         |

(51) **G10L 25/03**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

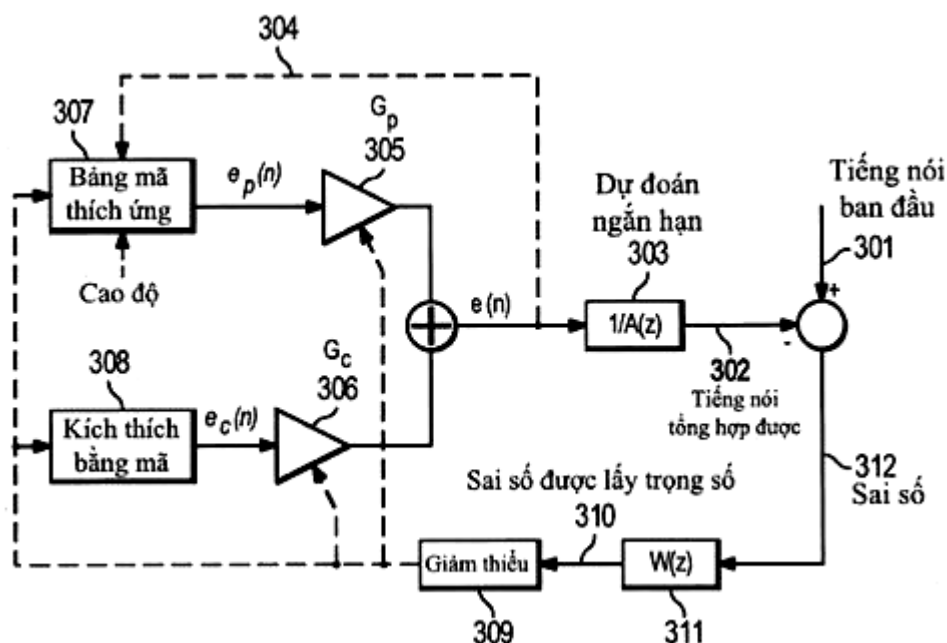
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Yang (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TIẾNG NÓI VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tiếng nói bao gồm bước xác định thông số vô thanh/hữu thanh phản ánh đặc điểm của tiếng vô thanh/hữu thanh trong khung hiện tại của tín hiệu tiếng nói vốn bao gồm nhiều khung. Thông số vô thanh/hữu thanh đã được làm tròn được xác định để bao gồm thông tin về thông số vô thanh/hữu thanh vào khung đằng trước khung hiện tại của tín hiệu tiếng nói. Sự khác biệt giữa thông số vô thanh/hữu thanh và thông số vô thanh/hữu thanh đã được làm tròn được tính toán. Phương pháp này còn bao gồm bước tạo ra điểm quyết định âm vô thanh/âm hữu thanh để xác định xem khung hiện tại bao gồm tiếng vô thanh hay tiếng hữu thanh, nhờ sử dụng sự khác biệt tính toán được làm thông số quyết định.





- |                         |                         |                        |            |
|-------------------------|-------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026675 B</b> |                         | (15) 06/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B                    | (43) 25/11/2014        | 320        |
| (21) 1-2014-02813       |                         | (85) 21/08/2014        |            |
| (22) 30/01/2013         |                         | (86) PCT/JP2013/052111 | 30/01/2013 |
| (30) 2012-017971        | 31/01/2012 JP           | (87) WO2013/115280 A1  | 08/08/2013 |
|                         | 61/746039 26/12/2012 US |                        |            |

(51) **C07D 213/82; A61K 31/4545; A61K 31/501; A61K 31/5377; A61P 35/00; C07D 471/08; C07D 401/14; C07D 405/14; C07D 413/14; A61K 31/444; A61P 43/00**

(73) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**

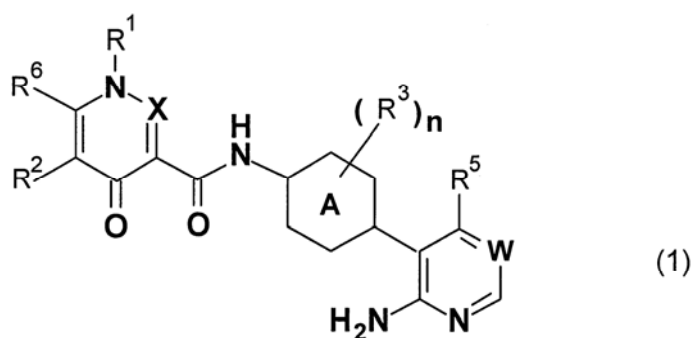
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan

(72) OHKI, Hitoshi (JP); OTA, Masahiro (JP); TAKEUCHI, Kosuke (JP); WATANABE, Hideaki (JP); YAMAGUCHI, Akitake (JP); SHIBATA, Yoshihiro (JP); TOMINAGA, Yuichi (JP); JIMBO, Takeshi (JP); KOBAYASHI, Keijiro (JP); KOBAYASHI, Katsuhiko (JP); FUKATSU, Daisuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT PYRIDON CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ AXL, TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hoặc muối của nó, hoặc tinh thể của nó, mà ức chế Axl và hữu ích để điều trị các bệnh do chứng tăng năng Axl gây ra, các bệnh có liên quan đến chứng tăng năng Axl và/hoặc các bệnh đi kèm với chứng tăng năng Axl. Hợp chất pyridon có công thức (1) có các phần tử thế hoặc muối của chúng, hoặc tinh thể của chúng (trong đó R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, R<sup>5</sup>, R<sup>6</sup>, A, W, X và n là như được định nghĩa trong bản mô tả).



- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026676 B</b> |            | (15) 06/11/2020          |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 26/09/2016          | 342        |
| (21) 1-2016-01396       |            | (85) 19/04/2016          |            |
| (22) 04/12/2014         |            | (86) PCT/JP2014/082168   | 04/12/2014 |
| (30) 2013-252957        | 06/12/2013 | JP (87) WO2015/083807 A1 | 11/06/2015 |

(51) **E02D 5/24**

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

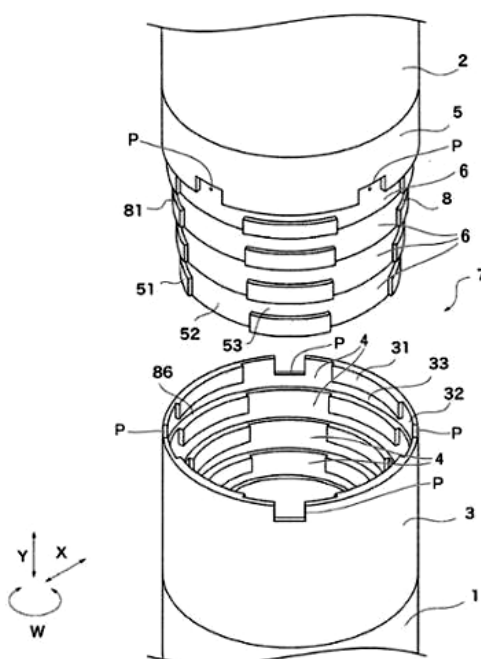
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) MATSUMIYA Hironobu (JP); KITAHAMA Masashi (JP); TAENAKA Shinji (JP); TSURU Eiji (JP); ITO Tadachika (JP); KOBAYASHI Yoshinori (JP); SAKAMOTO Toshihiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

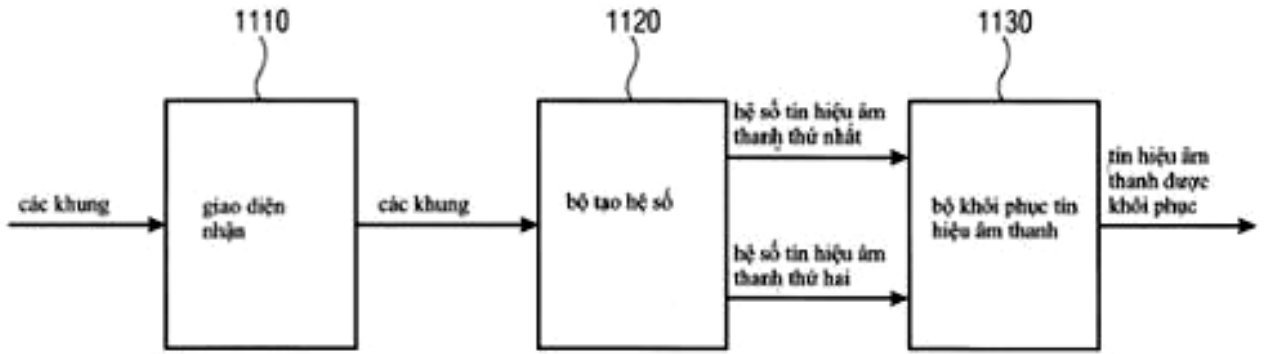
(54) **KẾT CẤU MỐI NỐI DÙNG CHO CỌC ống BẰNG THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu mối nối dùng cho cọc ống bằng thép (7, 107, 207, 307, 407) mà liên kết đồng trục cọc ống bằng thép thứ nhất (1) và cọc ống bằng thép thứ hai (2). Phần lõm lắp bên ngoài (3) được tạo ra sao cho độ dày tấm của nó tăng lên ở phần dạng bậc lắp bên ngoài (4) gần với cọc ống bằng thép thứ nhất (1). Phần lõm lắp bên trong (53) được tạo ra sao cho độ dày tấm của nó tăng lên ở phần dạng bậc lắp bên trong (6) gần với cọc ống bằng thép thứ hai (2). Ở trạng thái phần đầu lắp bên trong (5) được lắp vào phần đầu lắp bên ngoài (3), được quay tương ứng với phần đầu lắp bên ngoài (3), và được lắp vào đó, bề mặt đỉnh lắp bên trong (54) và bề mặt đối diện bề mặt đỉnh lắp bên trong (54) cách nhau ở khoảng tách định trước D, và tổng diện tích của các bề mặt tiếp giáp (8) phía chịu kéo được tạo ra để chịu các lực kéo là bằng hoặc nhỏ hơn tổng diện tích của diện tích bề mặt đỉnh lắp bên ngoài (34) mà chịu các lực nén và tổng diện tích các bề mặt tiếp giáp (8) phía chịu nén mà chịu các lực nén.



- (11) **1-0026677 B** (15) 06/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/05/2015 326  
 (21) 1-2014-03312  
 (22) 07/07/2014  
 (30) 10-2013-0135248 08/11/2013 KR  
 10-2014-0008210 23/01/2014 KR  
 10-2014-0023269 27/02/2014 KR  
 (51) **G02B 7/02**  
 (62) 1-2014-02215  
 (73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)**  
 Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do,  
 Republic of Korea  
 (72) PARK, Il Yong (KR); JO, Yong Joo (KR); SON, Ju Hwa (KR); JUNG, Jin Hwa  
 (KR); BAIK, Jae Hyun (KR); YOU, Ho Sik (KR); JUNG, Phil Ho (KR); CHAE, Kyu  
 Min (KR)  
 (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS  
 HANOI)**  
 (54) **MÔĐUN THẤU KÍNH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến môđun thấu kính có thể bao gồm thấu kính thứ nhất có năng  
 suất khúc xạ dương, thấu kính thứ hai có năng suất khúc xạ dương, thấu kính thứ ba  
 có năng suất khúc xạ, thấu kính thứ tư có năng suất khúc xạ dương, thấu kính thứ  
 năm có năng suất khúc xạ âm, và thấu kính thứ sáu có năng suất khúc xạ âm và có  
 một hoặc nhiều điểm uốn được tạo ra trên bề mặt phía ảnh của nó. Độ dài tiêu cự  
 tổng thể của môđun thấu kính f và độ dài tiêu cự của thấu kính thứ nhất f1 có thể  
 thỏa mãn biểu thức điều kiện sau đây:  
 [Biểu thức điều kiện]  $1,0 < f1/f < 2,0$ .

- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026678 B</b> |            | (15) 06/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/04/2016        | 337        |
| (21) 1-2016-00233       |            | (85) 18/01/2016        |            |
| (22) 23/06/2014         |            | (86) PCT/EP2014/063173 | 23/06/2014 |
| (30) 13173154.9         | 21/06/2013 | EP (87) WO2014/202786  | 24/12/2014 |
| 14166998.6              | 05/05/2014 | EP                     |            |
- (51) **G10L 19/005**; *G10L 25/90*; *G10L 19/09*
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) SCHNABEL, Michael (DE); MARKOVIC, Goran (RS); SPERSCHNEIDER, Ralph (DE); LECOMTE, Jérémie (FR); HELMRICH, Christian (DE)
- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa. Thiết bị bao gồm giao diện nhận (1110) để nhận một hoặc nhiều khung, bộ tạo hệ số (1120), và bộ khôi phục tín hiệu (1130). Bộ tạo hệ số (1120) được tạo cấu hình để xác định, nếu khung hiện thời trong số một hoặc nhiều khung được nhận bởi giao diện nhận (1110) và nếu khung hiện thời được nhận bởi giao diện nhận (1110) không bị sai lệch, một hoặc nhiều hệ số tín hiệu âm thanh thứ nhất, được bao gồm bởi khung hiện thời, trong đó một hoặc nhiều hệ số tín hiệu âm thanh thứ nhất đã nêu biểu thị đặc điểm của tín hiệu âm thanh được mã hóa, và một hoặc nhiều hệ số nhiều âm biểu thị tạp âm nền của tín hiệu âm thanh được mã hóa. Hơn nữa, bộ tạo hệ số (1120) được tạo cấu hình để tạo ra một hoặc nhiều hệ số tín hiệu âm thanh thứ hai, phụ thuộc vào một hoặc nhiều hệ số tín hiệu âm thanh thứ nhất và phụ thuộc vào một hoặc nhiều hệ số nhiều âm, nếu khung hiện thời không được nhận bởi giao diện nhận (1110) hoặc nếu khung hiện thời được nhận bởi giao diện nhận (1110) bị sai lệch. Bộ khôi phục tín hiệu âm thanh (1130) được tạo cấu hình để khôi phục phần thứ nhất của tín hiệu âm thanh được khôi phục phụ thuộc vào một hoặc nhiều hệ số tín hiệu âm thanh thứ nhất, nếu khung hiện thời được nhận bởi giao diện nhận (1110) và nếu khung hiện thời được nhận bởi giao diện nhận (1110) không bị sai lệch. Hơn nữa, bộ khôi phục tín hiệu âm thanh (1130) được tạo cấu hình để khôi phục phần thứ hai của tín hiệu âm thanh được khôi phục phụ thuộc vào một hoặc nhiều hệ số tín hiệu âm thanh thứ hai, nếu khung hiện thời không được nhận bởi giao diện nhận (1110) hoặc nếu khung hiện thời được nhận bởi giao diện nhận (1110) bị sai lệch.



- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026679 B</b> |            |    | (15) 06/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       |    | (43) 27/06/2016        | 339        |
| (21) 1-2016-00621       |            |    | (85) 22/02/2016        |            |
| (22) 15/07/2014         |            |    | (86) PCT/EP2014/065112 | 15/07/2014 |
| (30) 13177346.7         | 22/07/2013 | EP | (87) WO2015/010950 A1  | 29/01/2015 |
| 13177348.3              | 22/07/2013 | EP |                        |            |
| 13177350.9              | 22/07/2013 | EP |                        |            |
| 13177353.3              | 22/07/2013 | EP |                        |            |
| 13189389.3              | 18/10/2013 | EP |                        |            |

(51) **G10L 21/0388; G10L 19/02; G10L 19/028**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

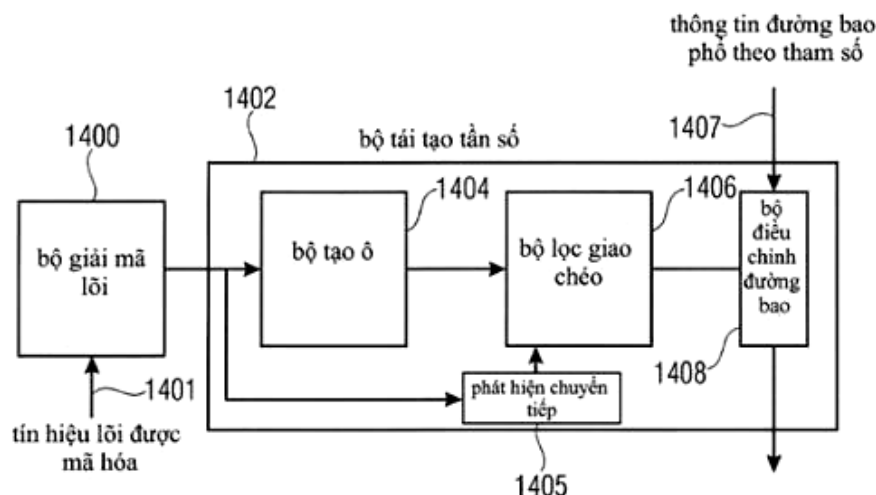
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DISCH, Sascha (DE); GEIGER, Ralf (DE); HELMRICH, Christian (DE); NAGEL, Frederik (DE); NEUKAM, Christian (DE); SCHMIDT, Konstantin (DE); FISCHER, Michael (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA BAO GỒM TÍN HIỆU LỖI ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa bao gồm tín hiệu lỗi được mã hóa. Thiết bị giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa bao gồm tín hiệu lỗi được mã hóa (1), bao gồm: bộ giải mã lỗi (1400) để giải mã tín hiệu lỗi được mã hóa (1401) để thu được tín hiệu lỗi được giải mã; bộ tạo ô (1404) để tạo ra một hoặc nhiều ô phổ có các tần số không có trong tín hiệu lỗi được giải mã bằng cách sử dụng phần phổ của tín hiệu lỗi được giải mã; và bộ lọc giao chéo (1406) để lọc giao chéo theo phổ tín hiệu lỗi được giải mã và ô tần số thứ nhất có các tần số mở rộng từ tần số điền đầy khoảng trống (309) đến tần số biên cao hơn hoặc để lọc giao chéo theo phổ ô tần số thứ nhất và ô tần số thứ hai.



- |                         |            |      |                        |            |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026680 B</b> |            |      | (15) 06/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         |            | 393B | (43) 25/01/2016        | 334        |
| (21) 1-2015-01191       |            |      | (85) 07/04/2015        |            |
| (22) 15/07/2014         |            |      | (86) PCT/EP2014/065123 | 15/07/2014 |
| (30) 13177346.7         | 22/07/2013 | EP   | (87) WO2015/010954     | 29/01/2015 |
| 13177348.3              | 22/07/2013 | EP   |                        |            |
| 13177350.9              | 22/07/2013 | EP   |                        |            |
| 13177353.3              | 22/07/2013 | EP   |                        |            |
| 13189358.8              | 18/10/2013 | EP   |                        |            |

(51) **G10L 19/03; G10L 21/0388; G10L 19/02; G10L 19/028**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

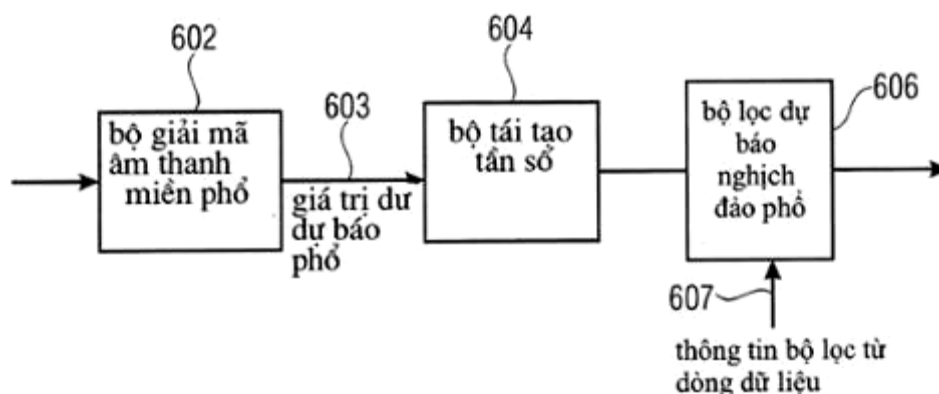
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DISCH, Sascha (DE); NAGEL, Frederik (DE); GEIGER, Ralf (DE); THOSKHAHNA, Balaji Nagendran (DE); SCHMIDT, Konstantin (DE); BAYER, Stefan (DE); NEUKAM, Christian (DE); EDLER, Bernd (DE); HELMRICH, Christian (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA SỬ DỤNG VIỆC TẠO HÌNH NHIỀU ÂM/VÁ LỖI THEO THỜI GIAN**

(57) Thiết bị để giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa, bao gồm: bộ giải mã âm thanh miền phổ (602) để tạo ra phép biểu diễn được giải mã thứ nhất của tập hợp thứ nhất của các phần phổ thứ nhất là các giá trị dư dự báo phổ; bộ tái tạo tần số (604) để tạo ra phần phổ thứ hai được khôi phục sử dụng phần phổ thứ nhất của tập hợp thứ nhất của các phần phổ thứ nhất, trong đó phần phổ thứ hai được khôi phục bao gồm các giá trị dư dự báo phổ; và bộ lọc dự báo nghịch đảo (606) để thực hiện việc dự báo nghịch đảo vượt quá tần số sử dụng các giá trị dư phổ cho tập hợp thứ nhất của các phần phổ thứ nhất và phần phổ thứ hai được khôi phục sử dụng thông tin bộ lọc dự báo (607) được chứa trong tín hiệu âm thanh được mã hóa.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026681 B</b> |               | (15) 06/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 25/03/2015        | 324        |
| (21) 1-2015-00095       |               | (85) 13/01/2015        |            |
| (22) 12/06/2013         |               | (86) PCT/JP2013/066220 | 12/06/2013 |
| (30) 2012-141397        | 22/06/2012 JP | (87) WO2013/191058     | 27/12/2013 |

(51) **A61F 13/49; A61F 13/15**

(73) **KAO CORPORATION (JP)**

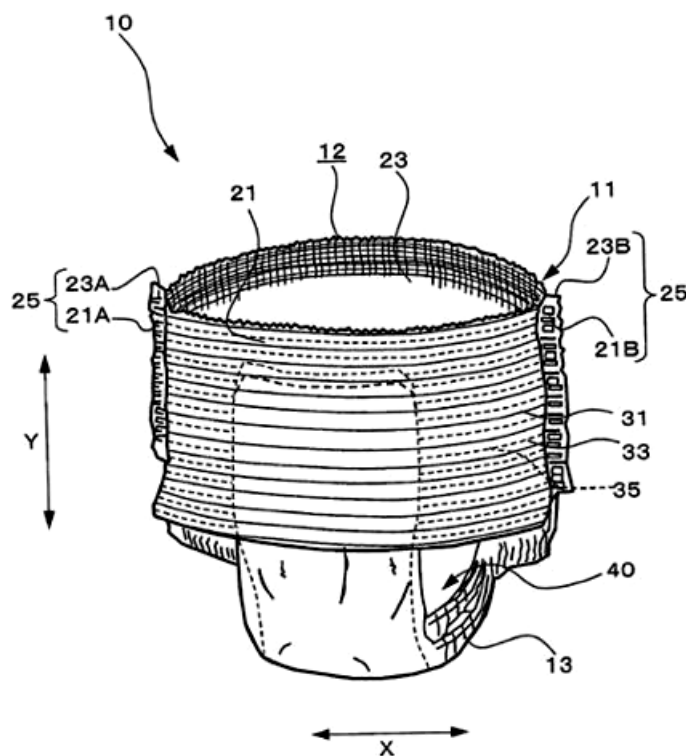
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(72) KOBAYASHI, Kenji (JP); IWASAKI, Atsushi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

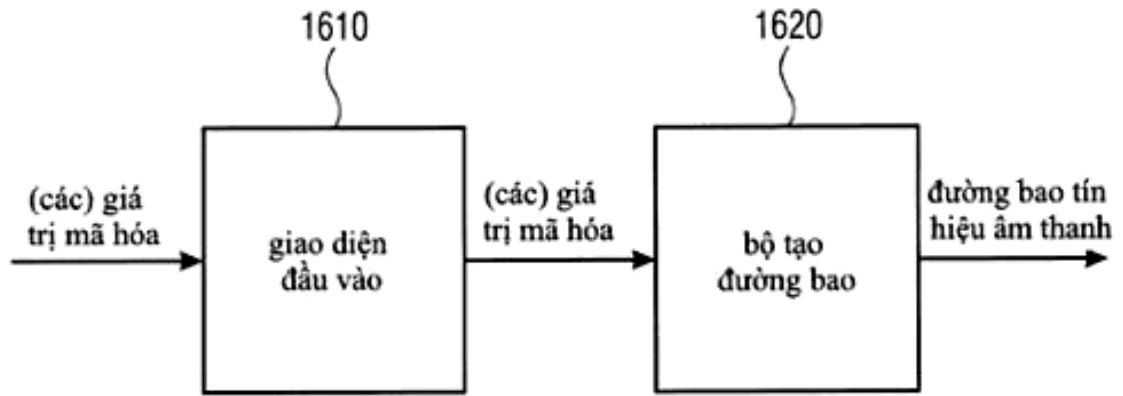
(54) **VẬT DỤNG MẶC KIỂU QUẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG MẶC KIỂU QUẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng mặc kiểu quần bao gồm phần trước được làm thích ứng để mặc quanh phần trước của người sử dụng, phần đũng được làm thích ứng để mặc quanh vùng đũng của người sử dụng, phần sau được làm thích ứng để mặc quanh phần sau của người sử dụng và quanh các mép ngang của phần trước và phần sau để hình thành một dạng quần, trong đó phần trước và phần sau được cấu thành bởi mỗi lớp bọc ngoài trong đó vật liệu dạng tấm thứ nhất và vật liệu dạng tấm thứ hai được tạo lớp mỏng, nhiều mảnh vật liệu dạng tấm thứ nhất được bố trí theo hướng chiều dài thân của lớp bọc ngoài sao cho nhiều mảnh vật liệu dạng tấm thứ nhất liền kề và không chồng lên nhau, và lớp bọc ngoài có tính đàn hồi theo hướng vòng quanh eo.





- (11) **1-0026682 B** (15) 06/11/2020
- (45) 25/12/2020 393B (43) 25/04/2016 337
- (21) 1-2016-00105 (85) 08/01/2016
- (22) 10/06/2014 (86) PCT/EP2014/062034 10/06/2014
- (30) 13171314.1 10/06/2013 EP (87) WO2014/198726 A1 18/12/2014  
 14167070.3 05/05/2014 EP
- (51) **G10L 19/06; G10L 19/03; G10L 19/032**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**  
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) BAECKSTROEM, Tom (FI); SCHUBERT, Benjamin (DE); MULTRUS, Markus (DE); DISCH, Sascha (DE); SCHMIDT, Konstantin (DE); PIETRZYK, Grzegorz (PL)
- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO ĐƯỜNG BAO TÍN HIỆU ÂM THANH TỪ MỘT HOẶC NHIỀU GIÁ TRỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH MỘT HOẶC NHIỀU GIÁ TRỊ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA ĐƯỜNG BAO TÍN HIỆU ÂM THANH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo đường bao tín hiệu âm thanh từ một hoặc nhiều giá trị mã hóa, thiết bị và phương pháp xác định một hoặc nhiều giá trị mã hóa để mã hóa đường bao tín hiệu âm thanh. Thiết bị tạo đường bao tín hiệu âm thanh từ một hoặc nhiều giá trị mã hóa bao gồm giao diện đầu vào (1610) để nhận một hoặc nhiều giá trị mã hóa và bộ tạo đường bao (1620) để tạo đường bao tín hiệu âm thanh phụ thuộc vào một hoặc nhiều giá trị mã hóa. Bộ tạo đường bao (1620) được tạo cấu hình để tạo hàm kết tập phụ thuộc vào một hoặc nhiều giá trị mã hóa, trong đó hàm kết tập bao gồm nhiều điểm kết tập, trong đó mỗi điểm trong số các điểm kết tập bao gồm giá trị đối số và giá trị kết tập, trong đó hàm kết tập tăng một cách đơn điệu, và trong đó mỗi giá trị mã hóa trong số một hoặc nhiều giá trị mã hóa biểu thị ít nhất một giá trị đối số và giá trị kết tập của một trong số các điểm kết tập của hàm kết tập. Ngoài ra, bộ tạo đường bao (1620) được tạo cấu hình để tạo đường bao tín hiệu âm thanh sao cho đường bao tín hiệu âm thanh bao gồm nhiều điểm đường bao, trong đó mỗi điểm trong số các điểm đường bao bao gồm giá trị đối số và giá trị đường bao, và trong đó điểm đường bao của đường bao tín hiệu âm thanh được gán cho mỗi điểm trong số các điểm kết tập của hàm kết tập sao cho giá trị đối số của điểm đường bao đã nêu bằng giá trị đối số của điểm kết tập đã nêu. Hơn nữa, bộ tạo đường bao (1620) được tạo cấu hình để tạo đường bao tín hiệu âm thanh sao cho giá trị đường bao của mỗi điểm trong số các điểm đường bao của đường bao tín hiệu âm thanh phụ thuộc vào giá trị kết tập của ít nhất một điểm kết tập của hàm kết tập.



- (11) **1-0026683 B** (15) 06/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 27/03/2017 348  
(21) 1-2017-00062 (85) 10/01/2017  
(22) 08/07/2015 (86) PCT/US2015/039565 08/07/2015  
(30) 62/021,876 08/07/2014 US (87) WO2016/007634 14/01/2016  
62/021,881 08/07/2014 US  
62/021,877 08/07/2014 US
- (51) **A61K 31/535**  
(73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America  
(72) RENGA, James M. (US); ZHU, Yuanming (US); WHITEKER, Gregory T. (US);  
CHOY, Nakyen (US); STOCKMAN, Kenneth E. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ AXIT 4-ALKOXY-3-HYDROXYPICOLINIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 4,6-đibromo-3-hydroxypicolinonitril có thể được điều chế từ furfuran trong dãy các bước hóa học được chọn từ amin hóa xyano, tạo ra muối amin và brom hóa-chuyển vị. Axit 4-alkoxy-3-hydroxypicolinic có thể được điều chế theo cách có lợi từ 4,6-đibromo-3-hydroxypicolinonitril trong dãy các bước hóa học được chọn từ các quy trình thế brom, thủy phân nitril và khử halogen.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026684 B</b> |               | (15) 06/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 27/07/2015        | 328        |
| (21) 1-2015-00890       |               | (85) 17/03/2015        |            |
| (22) 20/08/2013         |               | (86) PCT/KR2013/007448 | 20/08/2013 |
| (30) 10-2012-0103419    | 18/09/2012 KR | (87) WO2014/046387     | 27/03/2014 |

(51) **H05K 3/34; B23K 3/06**

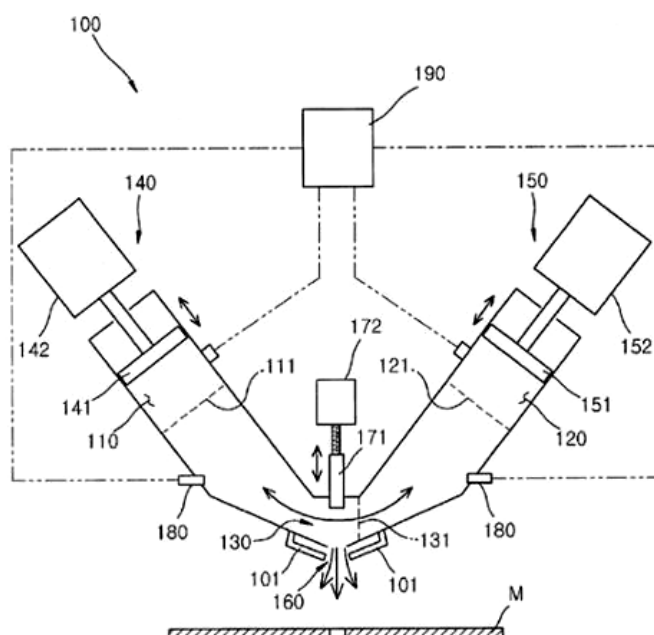
(76) **LEE, DONG JOO (KR)**

102-1304, Seongwoo Apt., Samsung-dong, Yangju-si, Gyeonggi-do, 482-110  
Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CẤP BỘT NHÃO HÀN**

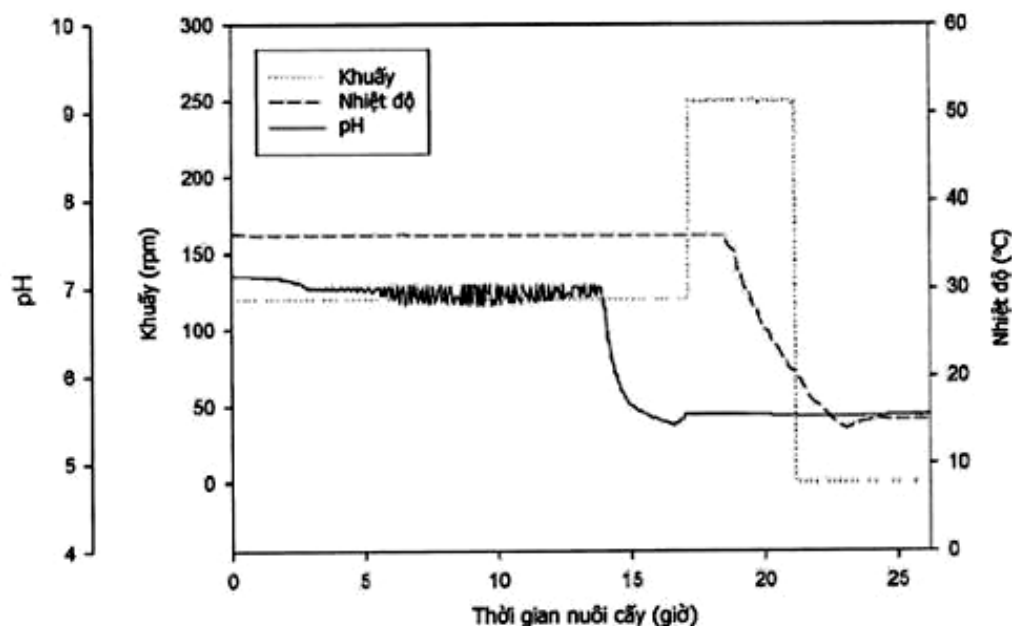
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (100) để cấp bột nhão hàn, thiết bị này bao gồm ngăn thứ nhất (110), ngăn thứ hai (120), phần đầu nối cổ chai (130), thiết bị tăng áp thứ nhất (140), thiết bị tăng áp thứ hai (150) và vòi cấp (160). Ngăn thứ nhất (110) được nạp bột nhão hàn (1) và bao gồm mặt cắt thứ nhất (111) giao nhau với hướng chuyển động của bột nhão hàn. Ngăn thứ hai (120) được nạp bột nhão hàn (1) và bao gồm mặt cắt thứ hai (121) giao nhau với hướng chuyển động của bột nhão hàn. Phần đầu nối cổ chai (130) bao gồm mặt cắt thứ ba (131) giao nhau với hướng chuyển động của bột nhão hàn và nhỏ hơn so với mặt cắt thứ nhất (111) và mặt cắt thứ hai (121) và đầu nối ngăn thứ nhất (110) và ngăn thứ hai (120). Thiết bị tăng áp thứ nhất (140) làm tăng áp suất bột nhão hàn (1) được nạp vào ngăn thứ nhất (110) và làm bột nhão hàn (1) chuyển động về phía ngăn thứ hai (120) qua phần đầu nối cổ chai (130). Thiết bị tăng áp thứ hai (150) làm tăng áp suất bột nhão hàn (1) được nạp vào ngăn thứ hai (120) và làm bột nhão hàn (1) chuyển động về phía ngăn thứ nhất (110) qua phần đầu nối cổ chai (130). Vòi cấp (160) được tạo ra ở phần đầu nối cổ chai (130) và ép đùn bột nhão hàn (1), chuyển động qua phần đầu nối cổ chai (130), ra ngoài.



- (11) **1-0026685 B** (15) 06/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 26/09/2016 342  
(21) 1-2016-01709 (85) 12/05/2016  
(22) 09/10/2014 (86) PCT/GB2014/053036 09/10/2014  
(30) 1318244.9 15/10/2013 GB (87) WO2015/055984 23/04/2015  
1406171.7 04/04/2014 GB  
1407099.9 22/04/2014 GB  
1410411.1 11/06/2014 GB  
1417072.4 26/09/2014 GB
- (51) **C09K 5/04**  
(73) **RPL HOLDINGS LIMITED (GB)**  
8 Murieston Road, Hale, Altrincham Cheshire WA15 9ST, United Kingdom  
(72) John Edward POOLE (GB); Richard POWELL (GB)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **CHẾ PHẨM LÀM LẠNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm lạnh chủ yếu chứa thành phần hydroflocarbon bao gồm:  
R227ea 3% đến 9%  
R134a 25% đến 70%  
R125 3% đến 35%  
R32 10% đến 35%  
cùng với thành phần phụ gia hydrocacbon;  
trong đó tỷ lệ phần trăm được tính theo trọng lượng và được chọn để tổng bằng 100%.

- (11) **1-0026686 B** (15) 06/11/2020
- (45) 25/12/2020 393B (43) 25/08/2017 353
- (21) 1-2017-01073 (85) 18/10/2012
- (22) 28/04/2011 (86) PCT/GB2011/050851 28/04/2011
- (30) 61/329,884 30/04/2010 US (87) WO2011/135376 03/11/2011  
1007286.6 30/04/2010 GB
- (51) **C07D 403/04; A61P 35/00; C07D 487/08; C07D 405/14; C07D 409/14; C07D 413/14; A61K 31/498; C07D 403/14**
- (62) 1-2012-03100
- (73) **ASTEX THERAPEUTICS LIMITED (GB)**  
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge, Cambridgeshire CB4 0QA,  
United Kingdom
- (72) SAXTY, Gordon (GB); MURRAY, Christopher William (GB); BERDINI, Valerio (IT); BESONG, Gilbert Ebai (DE); HAMLETT, Christopher Charles Frederick (GB); JOHNSON, Christopher Norbert (GB); WOODHEAD, Steven John (GB); READER, Michael (GB); REES, David Charles (GB); MEVELLEC, Laurence Anne (FR); ANGIBAUD, Patrick René (FR); FREYNE, Eddy Jean Edgard (BE); GOVAERTS, Tom Cornelis Hortense (BE); WEERTS, Johan Erwin Edmond (BE); PERERA, Timothy Pietro Suren (GB); GILISSEN, Ronaldus Arnodus Hendrika Joseph (BE); WROBLOWSKI, Berthold (DE); LACRAMPE, Jean Fernand Armand (FR); PAPANIKOS, Alexandra (AU); QUEROLLE, Olivier Alexis Georges (FR); PASQUIER, Elisabeth Thérèse Jeanne (FR); PILATTE, Isabelle Noëlle Constance (FR); BONNET, Pascal Ghislain André (FR); EMBRECHTS, Werner Constant Johan (BE); AKKARI, Rhalid (FR); MEERPOEL, Lieven (BE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT PYRAZOLYL QUINOXALIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrazolyl quinoxalin hữu dụng trong việc điều trị bệnh, ví dụ bệnh ung thư.

- (11) **1-0026687 B** (15) 06/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/06/2015 327  
 (21) 1-2015-00945 (85) 20/03/2015  
 (22) 06/09/2013 (86) PCT/KR2013/008048 06/09/2013  
 (30) 10-2012-0099348 07/09/2012 KR (87) WO2014/038879 13/03/2014  
 (51) **C12P 19/04; C12R 1/46; C12N 1/20**  
 (73) **SK BIOSCIENCE CO., LTD.** (KR)  
 (Sampyeong-dong) 310, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13494, Republic of Korea.  
 (72) SHIN, Jin-Hwan (KR); PARK, Mahn-Hoon (KR); KIM, Hun (KR); NOH, Myeong-Ju (KR); PARK, Su-Jin (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYSACARIT VỎ CÓ KIỂU HUYẾT THANH PHẾ CẦU KHUẨN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải tiến sản xuất polysacarit vỏ có kiểu huyết thanh phế cầu khuẩn. Phương pháp theo sáng chế bao gồm bước nuôi cấy bổ sung tế bào vi khuẩn tạo kiểu huyết thanh phế cầu khuẩn không điều chỉnh độ pH, nhờ đó loại bỏ quá trình kết tủa protein bằng cách axit hóa bằng chất điều chỉnh độ pH.



- (11) **1-0026688 B** (15) 06/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/03/2016 336  
 (21) 1-2015-04116 (85) 27/10/2015  
 (22) 18/05/2014 (86) PCT/US2014/038525 18/05/2014  
 (30) 61/825,005 18/05/2013 US (87) WO2014/189805 A8 27/11/2014  
 61/902,125 08/11/2013 US

(51) **A01N 43/04**

(73) 1. **ADURO BIOTECH, INC. (US)**

626 Bancroft Way, 3C, Berkeley, CA 94710-2224 (US)

2. **THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)**

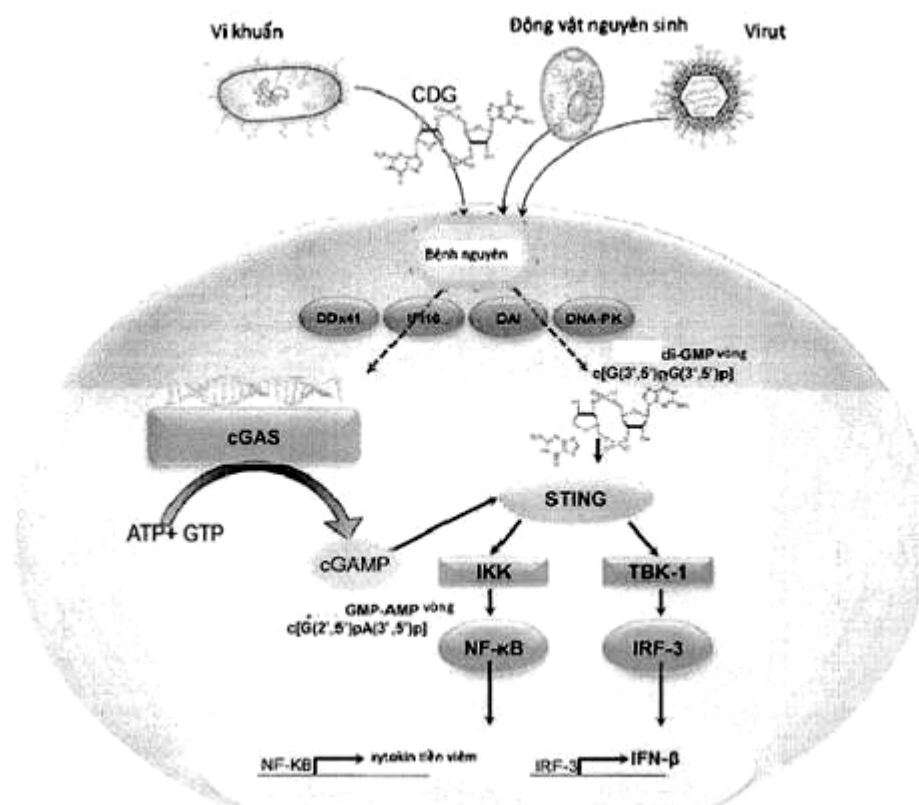
1111 Franklin Street, Twelfth Floor, Oakland, CA 94607-5200 (US)

(72) DUBENSKY, Thomas, W., Jr. (US); KANNE, David, B. (US); LEONG, Meredith, Lai Ling (US); GLICKMAN, Laura, Hix (US); VANCE, Russell, E. (US); LEMMENS, Edward, Emile (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT PURIN ĐINUCLEOTIT DẠNG VÒNG VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất purin dinucleotit dạng vòng cảm ứng sản sinh interferon typ I phụ thuộc vào chất kích thích gen interferon và chế phẩm chứa nó. Chế phẩm theo sáng chế có thể được dùng để điều trị bệnh ung thư.





- (11) **1-0026689 B** (15) 06/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 27/03/2017 348  
(21) 1-2016-02142 (85) 13/06/2016  
(22) 21/03/2014 (86) PCT/EP2014/055677 21/03/2014  
(87) WO2015/139766 24/09/2015

(51) **H04N 5/225; H04N 5/232**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

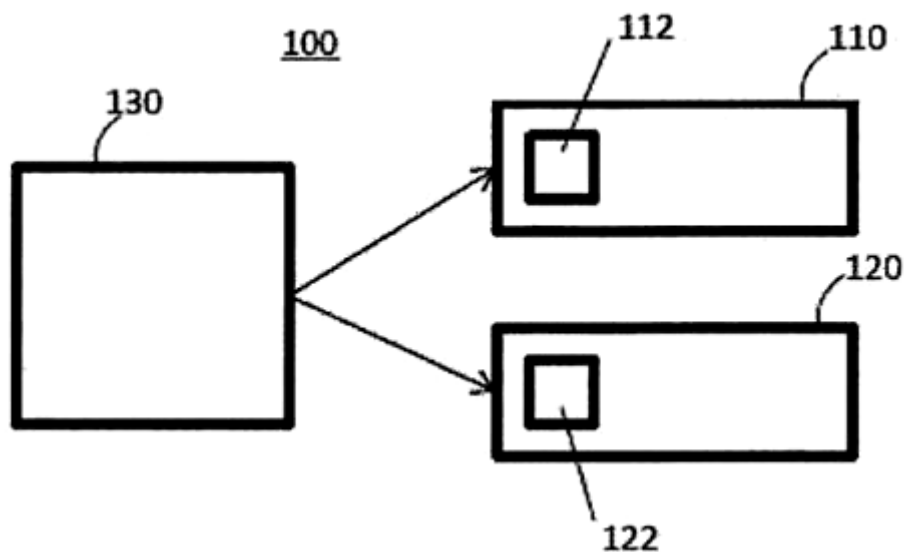
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) URFALIOGLU, Onay (DE); CORDARA, Giovanni (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TẠO ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP LẤY NÉT TỰ ĐỘNG TRONG THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ảnh (100), và phương pháp lấy nét tự động ở thiết bị tạo ảnh (100). Thiết bị tạo ảnh (100) bao gồm hệ thống tạo ảnh thứ nhất (110) với hệ thấu kính thứ nhất (112), hệ thống tạo ảnh thứ hai (120) với hệ thấu kính thứ hai (122), và bộ điều khiển lấy nét tự động (130). Thiết bị tạo ảnh (100) và phương pháp lần lượt có thể thực hiện tìm kiếm lấy nét tự động từng bước với hệ thấu kính thứ nhất (112) và hệ thấu kính thứ hai (122) dựa trên tham số tìm kiếm. Nhờ đó, bộ điều khiển lấy nét tự động (130) thu được kết quả của hàm mục tiêu cho mỗi hệ trong các hệ thấu kính thứ nhất (112) và hệ thấu kính thứ hai (122) sau mỗi bước tìm kiếm lấy nét tự động, và cập nhật tham số tìm kiếm tùy thuộc vào các kết quả thu được của hàm mục tiêu cho mỗi hệ trong các hệ thấu kính thứ nhất (112) và hệ thấu kính thứ hai (122).



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0026690 B</b> |            | (15) 06/11/2020        |                    |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/09/2015        | 330                |
| (21) 1-2015-02254       |            | (85) 23/06/2015        |                    |
| (22) 05/11/2013         |            | (86) PCT/US2013/068477 | 05/11/2013         |
| (30) 13/692,057         | 03/12/2012 | US                     | (87) WO2014/088746 |
|                         |            |                        | 12/06/2014         |

(51) **H05K 13/04**

(73) **ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)**

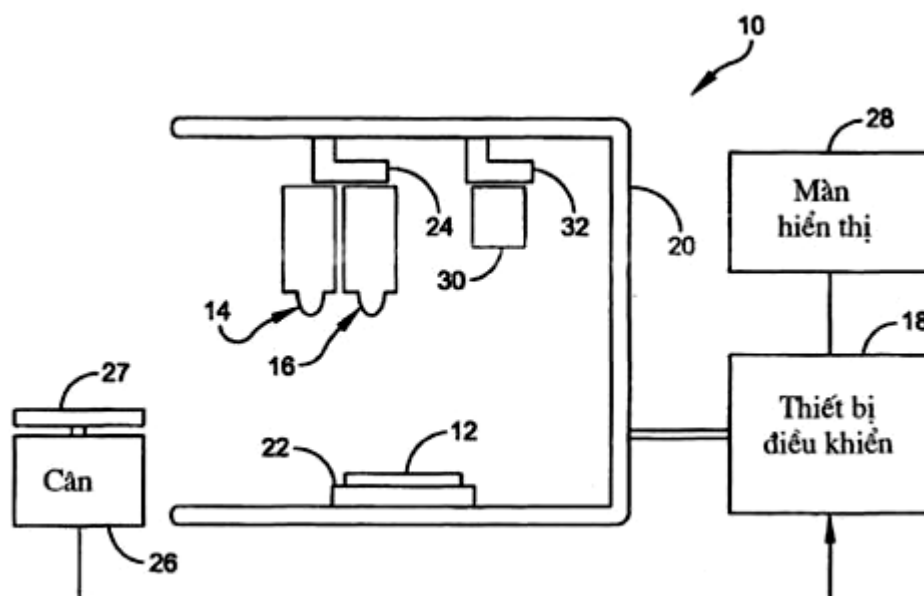
155 Harlem Avenue Glenview, Illinois 60025, United States of America

(72) BLOOM Jonathan Joel (US); KARLINSKI Thomas J. (US); SHULTZ Traci Anne (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH THIẾT BỊ PHÂN PHỐI VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VIỆC PHÂN PHỐI VẬT LIỆU LÊN TẦM NỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiệu chỉnh thiết bị phân phối có cụm phân phối vật liệu được tạo kết cấu để phân phối vật liệu lên tầm nền bao gồm các bước tạo ra cân có đĩa được tạo kết cấu để tiếp nhận vật liệu đã được phân phối lên đĩa, phân phối một hoặc nhiều hình mẫu của vật liệu lên đĩa; cân lượng vật liệu đã được phân phối lên đĩa, và so sánh lượng vật liệu cân được với lượng vật liệu đã định. Hoạt động phân phối một hoặc nhiều hình mẫu của vật liệu lặp lại ít nhất một phần các hình mẫu của vật liệu đã được phân phối lên tầm nền trong quá trình hoạt động phân phối. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị điều khiển để thực hiện phương pháp này.



- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026691 B</b> |            |            | (15) 09/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       |            | (43) 25/05/2017        | 350        |
| (21) 1-2017-01245       |            |            | (85) 03/04/2017        |            |
| (22) 04/09/2015         |            |            | (86) PCT/KR2015/009337 | 04/09/2015 |
| (30) 62/046,176         | 05/09/2014 | US         | (87) WO2016/036182 A1  | 10/03/2016 |
|                         | 62/074,574 | 03/11/2014 |                        | US         |
|                         | 62/076,490 | 07/11/2014 |                        | US         |

(51) **H04W 56/00; H04J 11/00**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

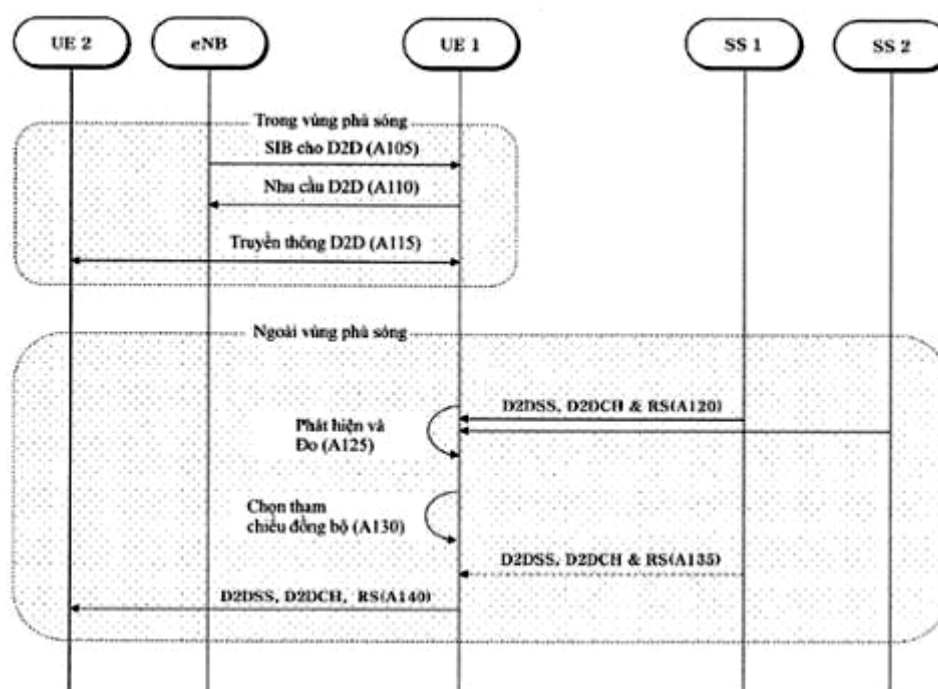
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) SEO, Inkwon (KR); SEO, Hanbyul (KR); KIM, Kijun (KR); KIM, Byoungsoon (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

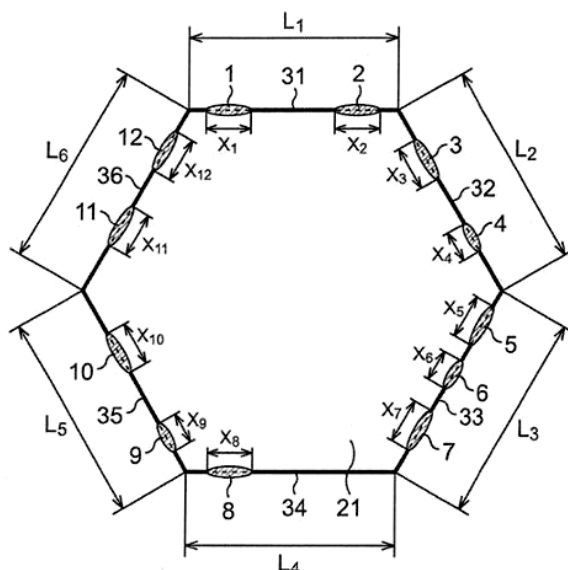
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG GIỮA CÁC THIẾT BỊ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp truyền thông từ thiết bị đến thiết bị (D2D) trong hệ thống truyền thông không dây bởi một thiết bị đầu cuối theo một phương án thực hiện của sáng chế, bao gồm các bước: bước phát xác định tín hiệu đồng bộ D2D từ ít nhất một nguồn đồng bộ; bước đo tín hiệu tham chiếu D2D nhận được trong cùng khung con với tín hiệu đồng bộ D2D xác định được; và bước chọn thiết bị người dùng (UE) tham chiếu đồng bộ từ ít nhất một nguồn đồng bộ đã đề cập ở bước trên dựa trên việc liệu có thỏa mãn hay không một điều kiện định trước nêu kết quả đo tín hiệu tham chiếu D2D thỏa mãn giá trị ngưỡng và thu được một thành phần thông tin của một kênh D2D liên kết với tín hiệu tham chiếu D2D thỏa mãn giá trị ngưỡng.



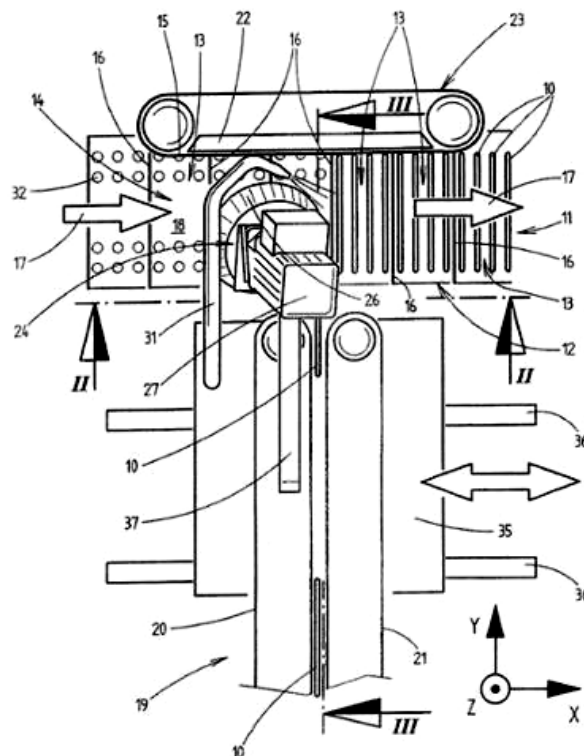
- (11) **1-0026692 B** (15) 09/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 27/06/2016 339  
 (21) 1-2016-00982 (85) 17/03/2016  
 (22) 12/09/2014 (86) PCT/JP2014/074184 12/09/2014  
 (30) 2013-193124 18/09/2013 JP (87) WO2015/041159 A1 26/03/2015  
 (51) *C22C 38/00; C22C 38/58; C21D 1/25; C21D 6/00; C21D 7/13; C21D 9/00; C21D 9/46; C21D 9/48; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/20; C22C 38/22; C22C 38/24; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/32; B21D 22/20; C21D 1/18*  
 (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
 (72) KAWASAKI, Kaoru (JP); AZUMA, Masafumi (JP); ABUKAWA, Genki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **BỘ PHẬN DẬP NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN DẬP NÓNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận dập nóng bao gồm thành phần hóa học sau, tính theo % khối lượng: C: nằm trong khoảng từ 0,120% đến 0,400%; Si: nằm trong khoảng từ 0,005% đến 2,000%; Mn hoặc Cr, hoặc cả hai nguyên tố này: tổng lượng nằm trong khoảng từ 1,00% đến 3,00%; Al: nằm trong khoảng từ 0,005% đến 0,100%; B: nằm trong khoảng từ 0,0003% đến 0,0020%; P: không lớn hơn 0,030%; S: không lớn hơn 0,0100%; O: không lớn hơn 0,0070%; N: không lớn hơn 0,0070%; Ti: nằm trong khoảng từ 0% đến 0,100%; Nb: nằm trong khoảng từ 0% đến 0,100%; V: nằm trong khoảng từ 0% đến 0,100%; Ni: nằm trong khoảng từ 0% đến 2,00%; Cu: nằm trong khoảng từ 0% đến 2,00%; Mo: nằm trong khoảng từ 0% đến 0,50%; Ca hoặc REM, hoặc cả hai nguyên tố này: tổng lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 0,0300%; và phần còn lại là: Fe và các tạp chất, và cấu trúc được biểu thị bằng: tỷ lệ diện tích của mactensit hoặc bainit, hoặc cả hai nguyên tố này: tổng lượng không nhỏ hơn 95%; hệ số chung của biên hạt austenit đã biết bởi các cacbua nền sắt: không lớn hơn 80%; và tỷ trọng của các cacbua nền sắt trong các hạt austenit đã biết: không nhỏ hơn  $45/\mu\text{m}^2$ .



- (11) **1-0026693 B** (15) 09/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/05/2014 314  
 (21) 1-2014-00284 (85) 23/01/2014  
 (22) 18/05/2012 (86) PCT/EP2012/002132 18/05/2012  
 (30) 102011105887.0 27/06/2011 DE (87) WO2013/000527 A1 03/01/2013  
 (51) **B65G 47/08; B65H 33/18; B65B 25/14**  
 (73) **FOCKE & CO. (GMBH & CO. KG) (DE)**  
 Siemensstrasse 10, 27283 Verden, Germany  
 (72) SCHULTE, Josef (DE); PRAHM, Andreas (DE); BRANDHORST, Björn (DE)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GHÉP NHÓM CÁC SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ghép nhóm các sản phẩm (đet) (10), cụ thể các sản phẩm vệ sinh như băng vệ sinh, trong đó các sản phẩm (10) cần được ghép nhóm có thể được vận chuyển riêng rẽ và sản phẩm nọ sau sản phẩm kia trên băng chuyền cấp (19) và có thể được cấp cho băng chuyền ghép nhóm (12). Sáng chế khác biệt ở chỗ, băng chuyền ghép nhóm (12) có các khoang (13) đối với mỗi trường hợp dùng cho một nhóm (11) các sản phẩm (10), trong các khoang đó, tốt hơn là các sản phẩm (10) được sắp xếp thẳng đứng, cụ thể là được lèn chặt vào nhau, trong đó các sản phẩm (10) có thể được cấp nhờ băng chuyền cấp (19) theo một góc, cụ thể về cơ bản là ngang đối với hướng vận chuyển của băng chuyền ghép nhóm (12) và có thể vận chuyển theo hướng vận chuyển của băng chuyền ghép nhóm (12) nhờ băng chuyền về cơ bản có dạng hình nón (24) do vậy tạo ra nhóm (11) các sản phẩm (10) trong một khoang (13).



- |                         |                        |                     |
|-------------------------|------------------------|---------------------|
| (11) <b>1-0026694 B</b> | (15) 09/11/2020        |                     |
| (45) 25/12/2020         | 393B                   | (43) 26/12/2016 345 |
| (21) 1-2016-04290       | (85) 09/11/2016        |                     |
| (22) 10/04/2014         | (86) PCT/CN2014/075089 | 10/04/2014          |
|                         | (87) WO2015/154283     | 15/10/2015          |

(51) **H04W 72/12**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

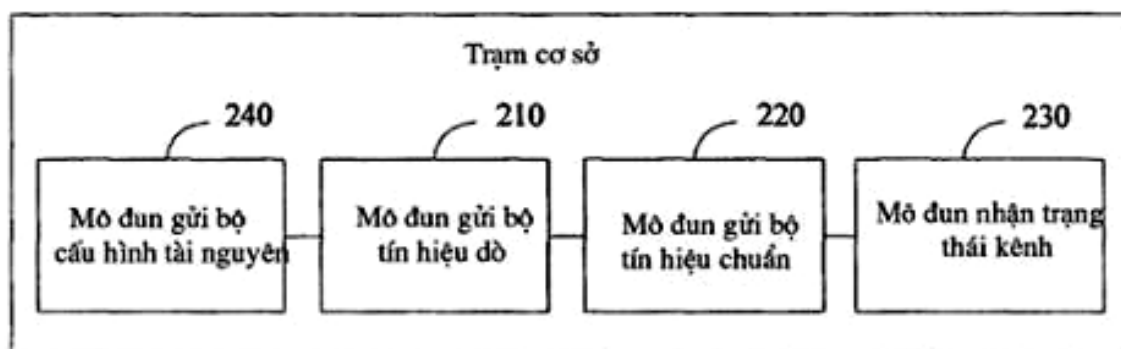
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG Jianguo (CN); ZHOU Yongxing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP THÔNG BÁO TRẠNG THÁI KÊNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thông báo trạng thái kênh, bao gồm các bước: nhận bộ tín hiệu dò được gửi bởi trạm cơ sở; xác định chỉ mục cấu hình tài nguyên tín hiệu chuẩn theo bộ tín hiệu dò, trong đó chỉ mục cấu hình tài nguyên tín hiệu chuẩn được sử dụng để chỉ báo cấu hình tài nguyên tín hiệu chuẩn trong thông tin bộ cấu hình tài nguyên tín hiệu chuẩn; nhận bộ tín hiệu chuẩn được gửi bởi trạm cơ sở, trong đó bộ tín hiệu chuẩn tương ứng với cấu hình tài nguyên tín hiệu chuẩn; xác định thông tin trạng thái kênh theo bộ tín hiệu chuẩn; và gửi chỉ mục cấu hình tài nguyên tín hiệu chuẩn và thông tin trạng thái kênh tới trạm cơ sở. Theo đó, sáng chế còn đề xuất tiếp thiết bị người dùng và trạm cơ sở để thông báo thông tin trạng thái kênh. Theo sáng chế, chi phí tài nguyên tần số-thời gian có thể được tiết kiệm một cách có hiệu quả, và mức độ phức tạp của phép đo CSI (Channel State Information - thông tin trạng thái kênh) được thực hiện bởi thiết bị người dùng có thể được giảm một cách có hiệu quả hoặc độ chính xác hồi tiếp CSI có thể được nâng cao.



- |                         |                        |                 |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) <b>1-0026695 B</b> | (15) 09/11/2020        |                 |
| (45) 25/12/2020         | 393B                   | (43) 25/10/2017 |
| (21) 1-2017-03291       | (85) 25/08/2017        | 355             |
| (22) 30/01/2015         | (86) PCT/CN2015/072053 | 30/01/2015      |
|                         | (87) WO2016/119264     | 04/08/2016      |

(51) **H04M 1/725; H04W 88/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

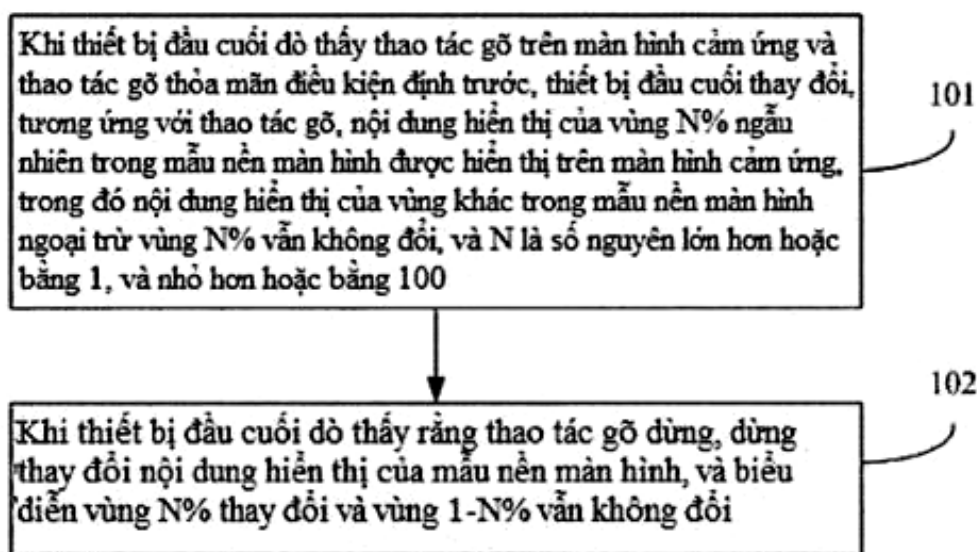
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHENG, Liang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

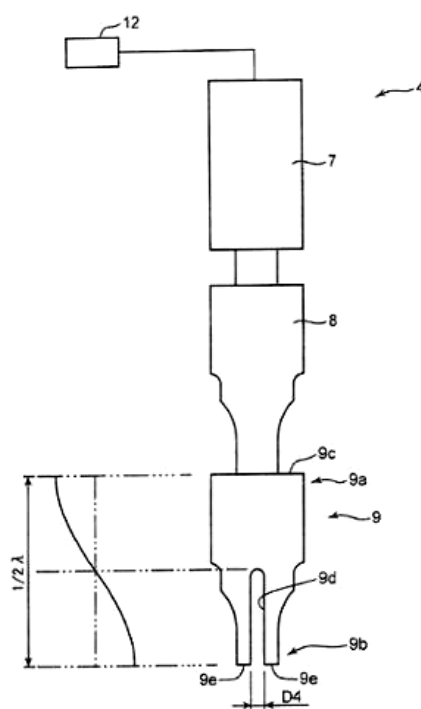
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MẪU NỀN MÀN HÌNH THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối và phương pháp điều khiển mẫu nền màn hình thiết bị đầu cuối, liên quan đến lĩnh vực truyền thông, và được áp dụng cho thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng, sao cho các hiệu ứng hiển thị khác nhau có thể được trình bày trên mẫu nền màn hình tĩnh được thiết lập bởi thiết bị đầu cuối. Phương pháp gồm: khi thiết bị đầu cuối dò thấy thao tác gõ trên màn hình cảm ứng và thao tác gõ thỏa mãn điều kiện định trước, thiết bị đầu cuối thay đổi, tương ứng với thao tác gõ, nội dung hiển thị của vùng N% ngẫu nhiên trong mẫu nền màn hình được hiển thị trên màn hình cảm ứng, trong đó nội dung hiển thị của vùng khác trong mẫu nền màn hình ngoại trừ vùng N% vẫn không đổi, và N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1 và nhỏ hơn hoặc bằng 100; và khi thiết bị đầu cuối dò thấy rằng thao tác gõ dừng, thay đổi nội dung hiển thị của mẫu nền màn hình được dừng, và vùng N% thay đổi và vùng 1-N% vẫn không đổi được biểu thị.



- (11) **1-0026696 B** (15) 09/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/03/2016 336  
 (21) 1-2016-00012 (85) 04/01/2016  
 (22) 13/06/2014 (86) PCT/JP2014/065806 13/06/2014  
 (30) 2013-125941 14/06/2013 JP (87) WO2014/200102 A1 18/12/2014  
 (51) **B32B 37/00; B29C 65/00; B29C 65/78; B29L 31/48; A61F 13/15; B29C 65/08**  
 (73) **ZUIKO CORPORATION (JP)**  
 15-21, Minamibefucho, Settsu-shi, Osaka 566-0045 Japan  
 (72) FUJITA, Yukihiko (JP); NAKAMURA, Hideyuki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CÀN NGÀM SIÊU ÂM, THIẾT BỊ HÀN SIÊU ÂM BAO GỒM CÀN NGÀM NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TĀ LÓT DÙNG MỘT LẦN SỬ DỤNG CÀN NGÀM SIÊU ÂM NÀY**

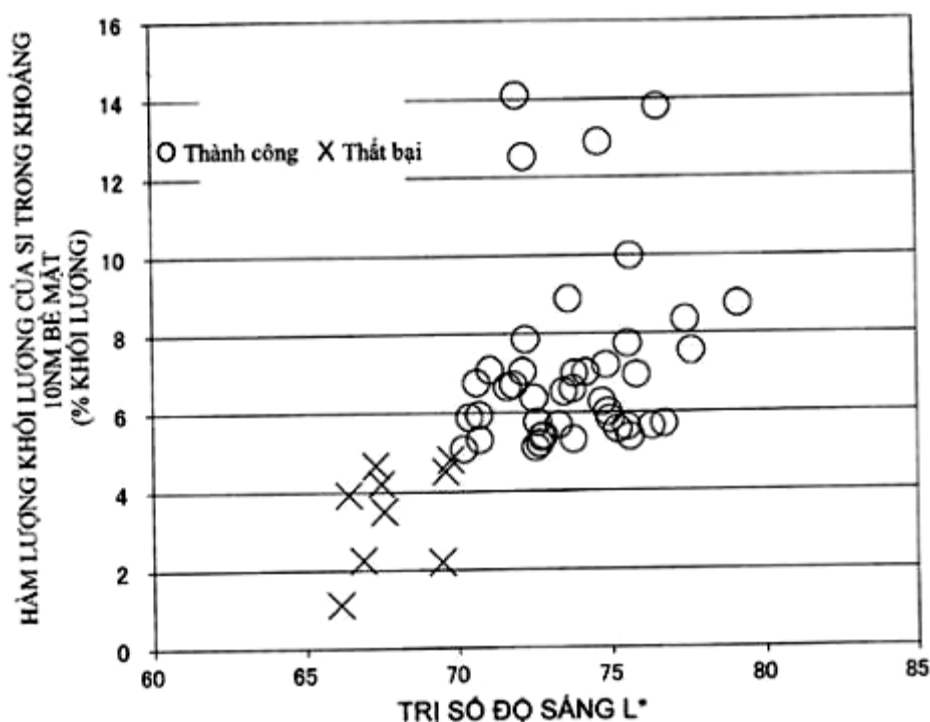
- (57) Sáng chế đề cập đến càn ngàm siêu âm, biên độ đầu ra của nó có thể được tăng lên đáng kể. Càn ngàm siêu âm (9) bao gồm phần đầu phía đầu vào (9a) mà có bề mặt đầu vào (9c) mà nhận dao động siêu âm, và phần đầu phía đầu ra (9b) có bề mặt đầu ra (9e) mà phát ra dao động siêu âm lên tấm (W). Phần đầu phía đầu ra (9b) có kích thước (D3), theo hướng chiều dài, mà phần mép bên của phần bụng trước (20a) và phần mép bên của phần lưng sau (20b) có thể được hàn trên đó theo hướng chiều dọc, và được phân nhánh theo hướng chiều rộng vuông góc với hướng chiều dài bởi khe hở mà kéo dài theo hướng chiều dài. Hai bề mặt (9e) của phần đầu phía đầu ra (9b), được định vị ở cả hai bên của khe hở (9d), đóng vai trò làm bề mặt đầu ra qua đó dao động siêu âm được phát ra. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị hàn được bố trí càn ngàm siêu âm, và phương pháp sản xuất tã lót dùng một lần sử dụng càn ngàm này.





- (11) **1-0026697 B** (15) 09/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/01/2016 334  
 (21) 1-2015-04084 (85) 23/10/2015  
 (22) 27/03/2014 (86) PCT/JP2014/059017 27/03/2014  
 (30) 2013-066353 27/03/2013 JP (87) WO2014/157578 A1 02/10/2014  
 (51) **C22C 38/00; C21D 9/46; C22C 38/54; C22C 38/34; B21B 3/02**  
 (73) **NIPPON STEEL & SUMIKIN STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)**  
 6-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan  
 (72) TAMURA, Yuuichi (JP); MATSUHASHI, Tooru (JP); ISHIMARU, Eiichiro (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THÉP KHÔNG GỈ FERIT CÓ ĐỘ BỀN CHỊU MÀI MÒN BỀ MẶT SAU KHI ĐÁNH BÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP KHÔNG GỈ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thép không gỉ ferit, mà khi được đánh bóng thô, được ngăn không bị giảm độ bền chịu mài mòn bề mặt và phương pháp sản xuất thép không gỉ ferit này nhờ ít bước hơn. Thép không gỉ ferit, khác biệt ở chỗ, chứa các nguyên tố sau, tính theo % khối lượng: C: lên đến 0,030%, N: lên đến 0,030%, Si: 0,15 đến 3,0%, Mn: lên đến 1,5%, P: lên đến 0,04%, S: lên đến 0,01%, Cr: 12 đến 22,5%, Nb: lên đến 0,60%, Ti: lên đến 0,60%, và Al: lên đến 0,80%, có các vết đánh bóng để có độ nhám bề mặt trung bình số học Ra nằm trong khoảng 0,45 đến 5,0 $\mu$ m, và có các hàm lượng Si và Fe trung bình theo khối lượng lần lượt là 5% hoặc lớn hơn và 75% hoặc nhỏ hơn, ở phần trong khoảng từ bề mặt đến độ sâu là 10nm từ bề mặt. Thép không gỉ ferit có thể được sản xuất bởi bước cán ram cỡ từ 0,5 đến 5,0%.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026698 B</b> |            | (15) 09/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 27/02/2017        | 347        |
| (21) 1-2016-03253       |            | (85) 31/08/2016        |            |
| (22) 20/06/2014         |            | (86) PCT/IN2014/000413 | 20/06/2014 |
| (30) 994/CHE/2014       | 27/02/2014 | IN (87) WO2015/128872  | 03/09/2015 |

(51) **G06T 7/40; B07C 5/342**

(73) **NANOPIX INTEGRATED SOFTWARE SOLUTIONS PRIVATE LIMITED**  
(IN)

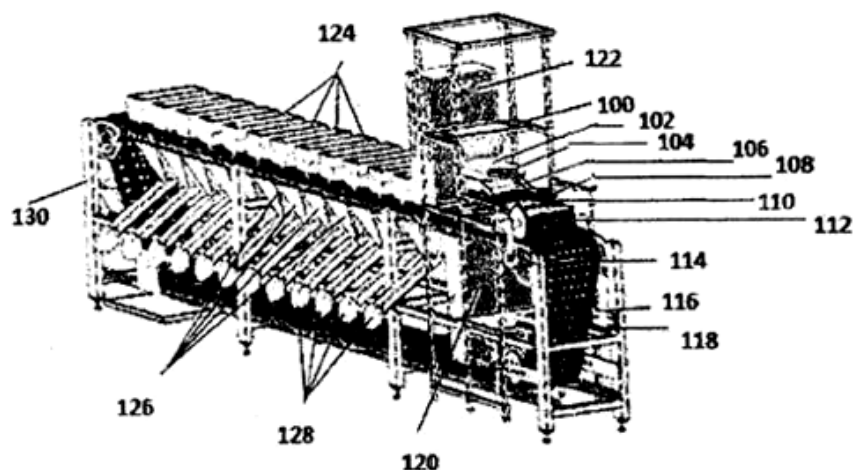
3rd Floor, DCSE, BVBCET Campus, Vidyanagar, Hubli - 580030, State of Karnataka, India

(72) ANUP Vijapur (IN); SASISEKAR Krish (IN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÁY PHÂN LOẠI HẠT CẢI TIẾN ĐỂ PHÂN LOẠI VẬT THỂ KHÔNG ĐỀU KÍCH THƯỚC NHỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LOẠI VẬT THỂ KHÔNG ĐỀU KÍCH THƯỚC NHỎ SỬ DỤNG MÁY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy phân loại cải tiến để phân loại vật thể không đều kích thước nhỏ bố trí các thành phần phân biệt như cụm cặp con lăn ngược, trống xoay có nhiều lỗ tạo viên cho phép nhặt nhanh hơn và thả rơi vật thể đồng bộ với chuyển động của băng tải, nhiều hệ thống tạo hình ảnh có hệ thống nhìn đa chiều cùng với hệ thống chiếu sáng đa bước sóng, nhiều cột trong suốt, bộ phận kích hoạt và hệ thống thông minh nhúng để nhớ vị trí của mỗi vật thể theo cách đó hướng dẫn việc mở có điều khiển từng cột mang vật thể. Những thành phần này có chức năng phối hợp với nhau làm cho các vật thể đã đặt rơi vào các máng thu khác nhau, vì vậy phân loại các vật thể theo cùng đặc tính của chúng dựa vào cùng kích thước, màu sắc và độ bóng bề mặt. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phân loại các vật thể không đều kích thước nhỏ. Sáng chế nhằm tăng hiệu quả phân loại của máy phân loại cải tiến sử dụng phương pháp đã bộc lộ về phân loại vật thể không đều hoặc không bằng nhau theo kích thước, màu sắc và đặc tính bề mặt của chúng một cách nhanh chóng, thực tế, chính xác, và thỏa đáng bằng cách sử dụng cơ chế điều khiển điện tử không tiếp xúc.



- (11) **1-0026699 B** (15) 09/11/2020
- (45) 25/12/2020 393B (43) 25/04/2011 277
- (21) 1-2011-00162 (85) 18/01/2011
- (22) 14/07/2009 (86) PCT/US2009/050464 14/07/2009
- (30) 12/172,509 14/07/2008 US (87) WO2010/009076 21/01/2010
- (51) ***B01J 23/26; B01J 23/04; C07C 5/333; B01J 37/02; B01J 37/08; C07C 5/32; B01J 21/02; B01J 32/00***
- (73) **SUD-CHEMIE INC. (US)**  
1600 West Hill Street IP/Legal Department Louisville, KY 40210, United States of America
- (72) Vladimir FRIDMAN (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT XÚC TÁC ĐỂ KHỬ HYDRO CỦA HYDROCACBON**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tác khử hydro tầng tĩnh hoặc hoặc tầng sôi bao gồm chất mang alumin, cùng với crom và kim loại kiềm chỉ bao gồm natri và kali, được thêm vào để làm các chất hoạt hóa. Chất xúc tác thu được có độ chọn lọc và hiệu suất thu hồi olefin cao hơn so với các chất xúc tác khử hydro đã biết, đặc biệt là sau khi bị già hóa.

- (11) **1-0026700 B** (15) 09/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/01/2015 322  
 (21) 1-2014-03183 (85) 23/09/2014  
 (22) 20/11/2012 (86) PCT/JP2012/080108 20/11/2012  
 (30) 2012-077309 29/03/2012 JP (87) WO2013/145430 03/10/2013

(51) **B23K 9/29; B23K 9/12**

(73) **TAIYO NIPPON SAN SO CORPORATION (JP)**

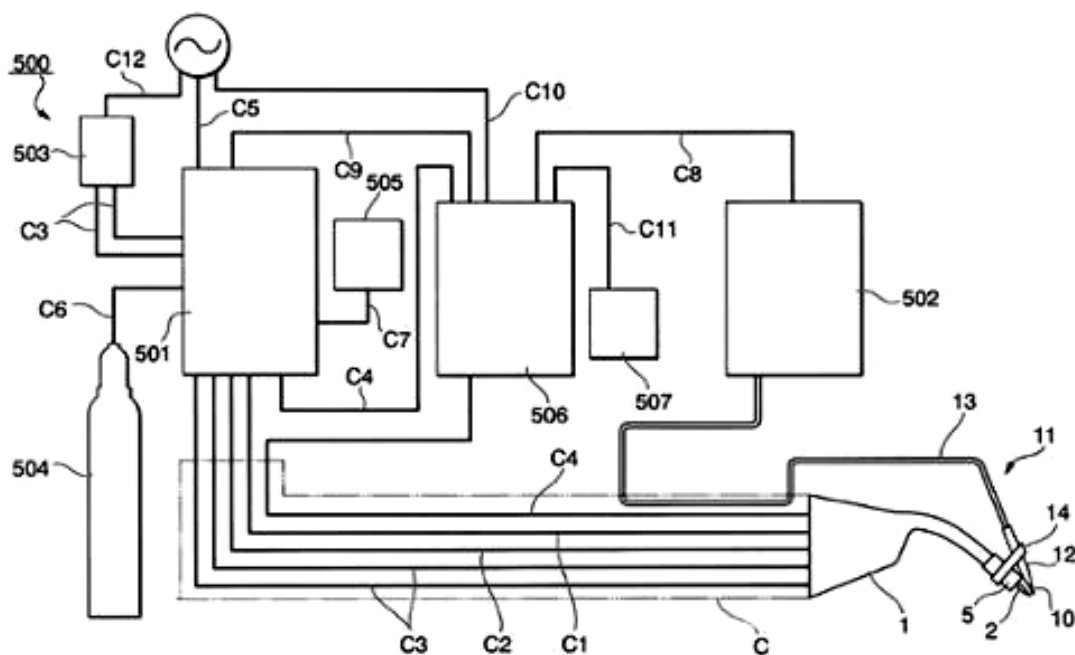
3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 142-8558, Japan

(72) Katsunori WADA (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

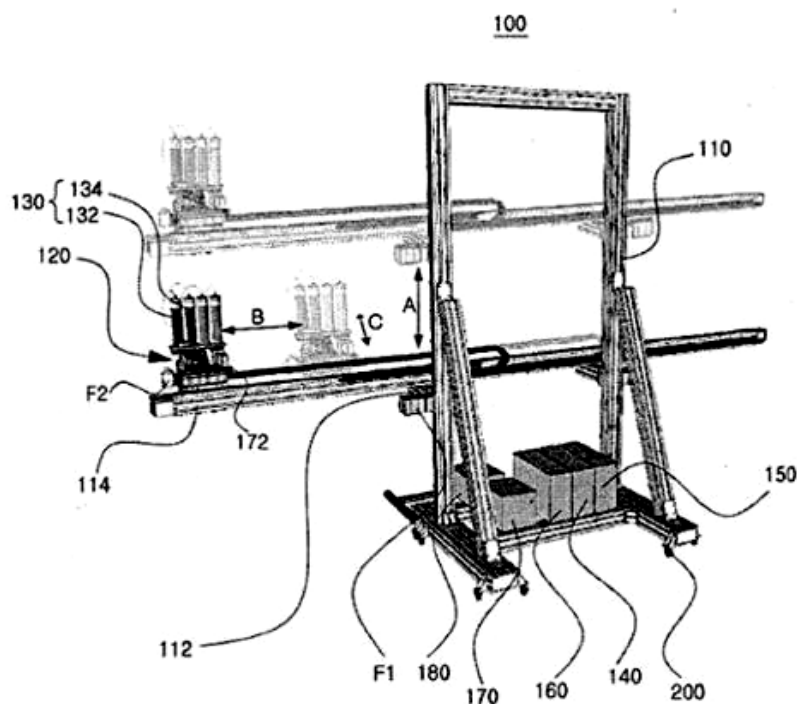
(54) **HỆ THỐNG HÀN BÁN TỰ ĐỘNG, BỘ ĐẦU NÓI CHUYỂN ĐỔI VÀ MỎ HÀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hàn bán tự động loại điện cực không tiêu hao có thể thực hiện hàn với sự bồi đắp mỗi hàn cao và tốc độ cao. Mỏ hàn (1), trong đó điện cực không tiêu hao (2) tạo ra hồ quang giữa điện cực không tiêu hao và vật thể cần được hàn và mỏ phun (5) phun khí bảo vệ về phía vũng hàn được tạo ra bởi hồ quang ở vật thể cần được hàn được bố trí; bộ cung cấp dây hàn (502) phân phối dây hàn (10) về phía vũng hàn ở vật thể cần được hàn từ đỉnh của đầu cung cấp, đầu cung cấp được gắn vào mỏ hàn (1) nhờ chi tiết gá lắp (14); và nguồn điện hàn (501) cung cấp điện năng và khí bảo vệ cho mỏ hàn (1) được bố trí. Một hoặc nhiều trong số mỏ hàn (1), bộ cung cấp dây hàn (502), và nguồn điện hàn (501) được cấu tạo bằng cách áp dụng ít nhất một phần của mỏ hàn, bộ cung cấp dây hàn và nguồn điện hàn được bố trí trong hệ thống hàn bán tự động loại điện cực tiêu hao.



- |  |               |                        |            |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026701 B</b>  |               | (15) 09/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020  | 393B          | (43) 25/01/2017        | 346        |
| (21) 1-2016-04134  |               | (85) 28/10/2016        |            |
| (22) 17/03/2015  |               | (86) PCT/KR2015/002588 | 17/03/2015 |
| (30) 10-2014-0036819   | 28/03/2014 KR | (87) WO2015/147472     | 01/10/2015 |
| (51) <b>B41J 2/07; B41F 23/00; B05B 12/00; B41F 17/00</b>  |               |                        |            |
| (73) <b>ROBOPRINT CO.,LTD (KR)</b><br>116 R&DB Center, Kyungil University, 50 Gamasil-gil, Hayang-eup, Gyeongsan-si<br>Gyeongsangbuk-do 712-701, Republic of Korea |               |                        |            |
| (72) PARK Jung Kyu (KR)  |               |                        |            |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)   |               |                        |            |
| (54) <b>MÁY IN TỰ ĐỘNG</b>   |               |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập đến máy in tự động, trong đó máy in này tự động in hình ảnh trên bề mặt của tường trong hoặc tường ngoài của công trình xây dựng cần đưa vào in và đòi hỏi hình ảnh in, máy in này có thể bao gồm: khung; cơ cấu phun được gắn vào để chuyển dịch được trên khung và được bố trí với vòi thứ nhất và vòi thứ hai; cơ cấu lưu giữ mực được bố trí với cơ cấu lưu giữ mực thứ nhất và cơ cấu lưu giữ mực thứ hai để lần lượt lưu giữ mực thứ nhất và mực thứ hai mà lần lượt được cấp vào vòi thứ nhất và vòi thứ hai; cơ cấu khí nén để tạo ra lực phun nhằm mục đích lần lượt phun mực thứ nhất và mực thứ hai thông qua vòi thứ nhất và vòi thứ hai; và cơ cấu điều khiển để điều khiển, dựa trên các đặc tính của hình ảnh, nếu phun mực tương ứng từ ít nhất một vòi thứ nhất và vòi thứ hai trên bề mặt cần đưa vào in và để điều khiển, dựa trên các đặc tính của mặt phẳng cần đưa vào in, khoảng cách tách biệt giữa ít nhất một vòi thứ nhất và vòi thứ hai phun mực và mặt phẳng cần đưa vào in.



- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026702 B</b> |            | (15) 09/11/2020          |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/03/2016          | 336        |
| (21) 1-2016-00013       |            | (85) 04/01/2016          |            |
| (22) 13/06/2014         |            | (86) PCT/JP2014/065807   | 13/06/2014 |
| (30) 2013-125942        | 14/06/2013 | JP (87) WO2014/200103 A1 | 18/12/2014 |

(51) **B29C 65/08; A61F 13/49; B29L 31/48; B29C 65/78; A61F 13/15**

(73) **ZUIKO CORPORATION (JP)**

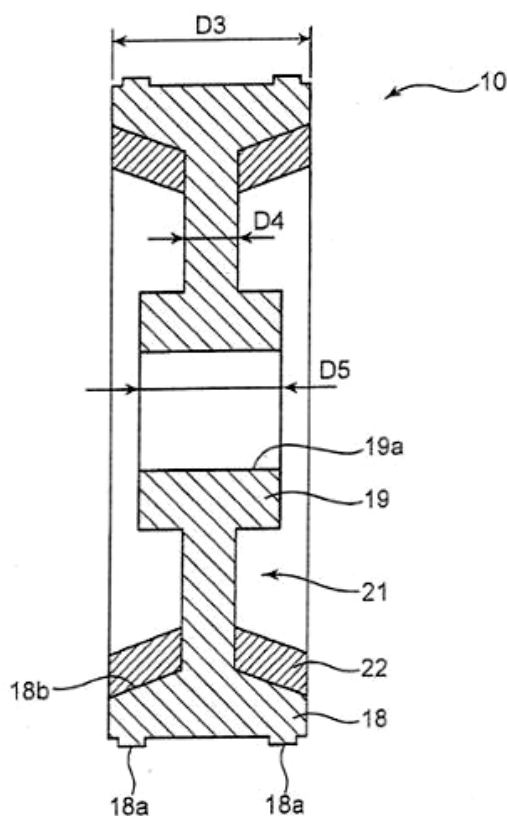
15-21, Minamibefucho, Settsu-shi, Osaka 566-0045 Japan

(72) FUJITA, Yukihiko (JP); NAKAMURA, Hideyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CON LĂN CHẶN VÀ THIẾT BỊ HÀN SIÊU ÂM ĐƯỢC BỐ TRÍ CON LĂN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến con lăn chặn có trọng lượng nhẹ và thiết bị hàn siêu âm được bố trí con lăn này. Con lăn chặn (10) này có: phần được đỡ (19) mà được đỡ quay được bởi cơ cấu giữ (11) qua trục quay (12a) theo cách mà con lăn chặn (10) có thể chuyển đến tiếp xúc lăn với tấm (W); phần ngoại biên (18) có bề mặt hàn trên đó tấm (W) được hàn giữa phần ngoại biên (18) và cần ngàm siêu âm (6) trong khi tiếp xúc lăn với tấm (W); phần mỏng (21) mà được tạo ra giữa phần được đỡ (19) và phần ngoại biên (18) theo cách mà chiều dày của phần mỏng (21) nhỏ hơn chiều dày của phần ngoại biên (18) theo hướng trục của trục quay (12a); và chi tiết chống rung (22) được bố trí trên phần mỏng (21).



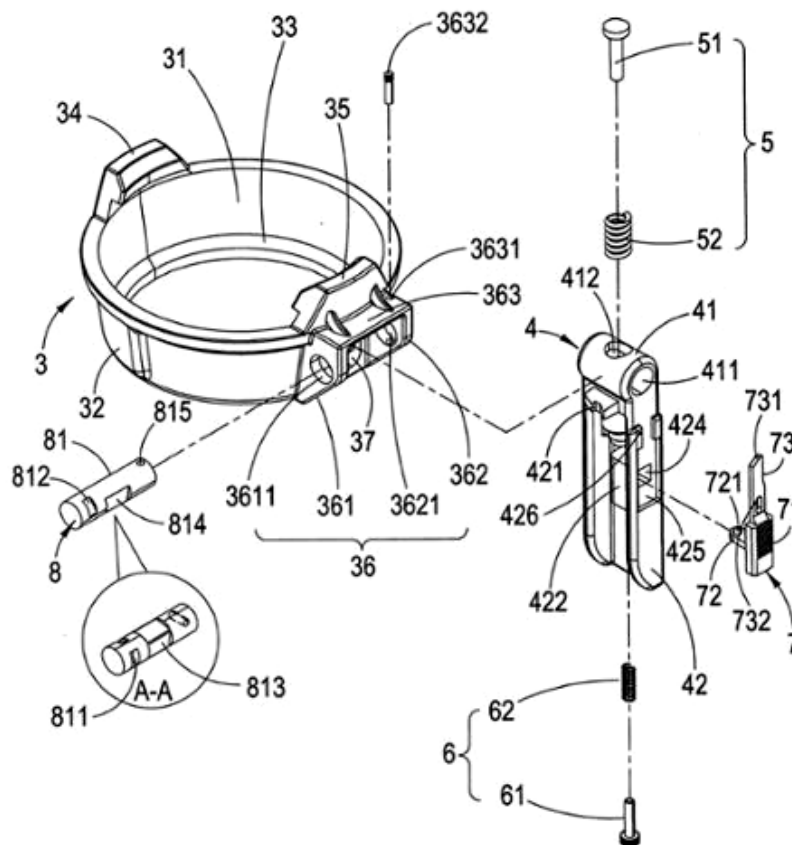
- (11) **1-0026703 B** (15) 09/11/2020
- (45) 25/12/2020 393B (43) 25/05/2016 338
- (21) 1-2016-00306 (85) 22/01/2016
- (22) 24/07/2014 (86) PCT/EP2014/065965 24/07/2014
- (30) 13382304.7 25/07/2013 EP (87) WO2015/011244 29/01/2015
- (51) **A61K 31/4709**; C07D 417/14; C07D 409/14; A61P 11/00; A61P 11/06
- (73) **ALMIRALL, S.A.** (ES)  
Ronda del General Mitre, 151 08022 Barcelona, Spain
- (72) JULIA JANE, Montserrat (ES); CARRERA CARRERA, Francesc (ES); PRAT QUIÑONES, Maria (ES); PUIG DURAN, Carlos (ES); PAJUELO LORENZO, Francesca (ES); PEREZ ANDRES, Juan Antonio (ES)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MUỐI CỘNG TINH THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI CỘNG TINH THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các muối cộng tinh thể của (i) các dẫn xuất 8-hydroxyquinolin-2(1H)-on và (ii) axit dicarboxylic hoặc sulfimit, hoặc solvat dược dụng của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và hỗn hợp chứa muối này.

- (11) **1-0026704 B** (15) 09/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/02/2016 335  
(21) 1-2015-03835 (85) 12/10/2015  
(22) 13/03/2014 (86) PCT/JP2014/056766 13/03/2014  
(30) 2013-052237 14/03/2013 JP (87) WO2014/142267 A1 18/09/2014  
(51) **A23L 1/226; A23L 1/39; A23L 1/22**  
(73) **AJINOMOTO CO., INC.** (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan  
(72) HIRAI, Sachi (JP); YOSHIDA, Hideyo (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM TĂNG CƯỜNG HƯƠNG VỊ, GIA VỊ CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG ĐƯỢC TRUYỀN HƯƠNG VỊ CỦA MÓN HÀM**  
  
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tăng cường hương vị có thể truyền hương vị món hầm cho thực phẩm và đồ uống có thể được sản xuất với chi phí thấp, và không giới hạn thực phẩm và đồ uống được ứng dụng.  
Chế phẩm tăng cường hương vị chứa xycloten, axit isovaleric và axit octanoic làm các hoạt chất. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm hoặc đồ uống này.



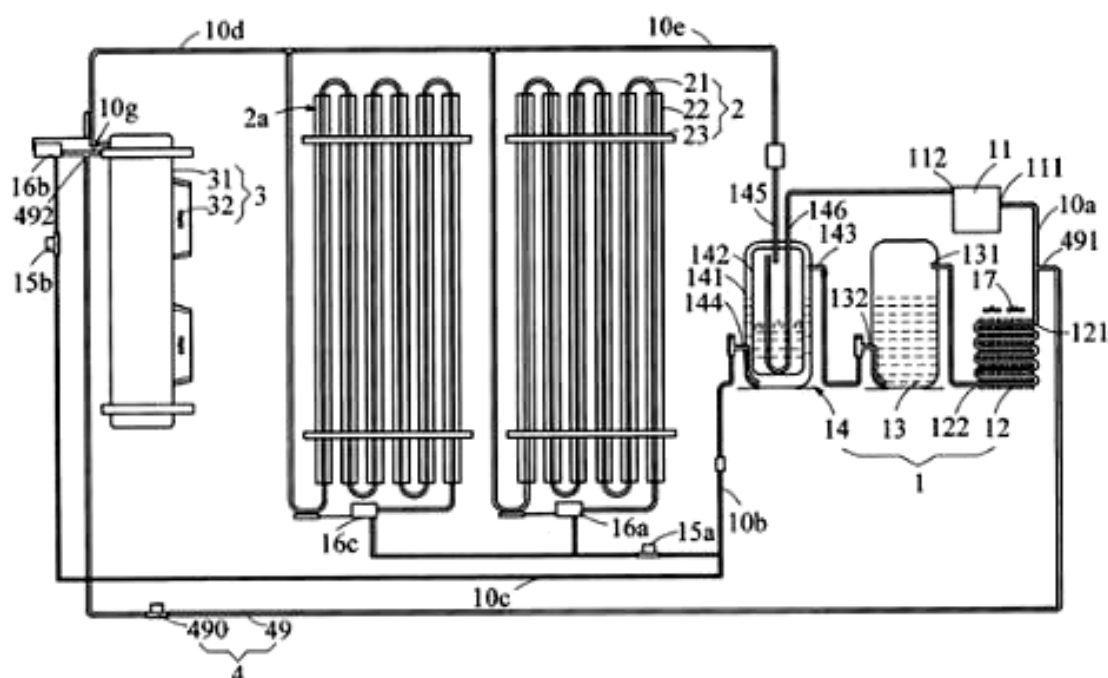
- (11) **1-0026705 B** (15) 09/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/12/2017 357  
 (21) 1-2016-02157  
 (22) 13/06/2016  
 (51) **F16L 23/06; F16L 37/20**  
 (76) **TSAN-JEE CHEN (TW)**  
 7F., No. 36, Ln. 358, Ruiguang Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
 (54) **KẾT CẤU ĐỊNH VỊ LIÊN KẾT LẮP CÀI DÙNG CHO CÁC KHỚP NỐI ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu định vị liên kết lắp cài dùng cho các khớp nối ống bao gồm tay điều khiển liên kết lắp cài, tấm ép, cụm chốt hãm dưới và trục nối quay, trong đó phần đầu của tay điều khiển liên kết lắp cài được kết hợp vào khoảng trống tiếp nhận ở đế nối quay của thân đầu nối; khi chuyển chi tiết cài của tay điều khiển liên kết lắp cài từ trạng thái khóa into trạng thái mở khóa, cần phải dịch chuyển tấm ép xuống dưới một khoảng cách sao cho tấm ép có thể tháo ra khỏi rãnh định vị thứ nhất của trục nối quay, nhờ đó cho phép tay điều khiển liên kết lắp cài di chuyển lên trên; ngoài ra, khi tấm ép tỳ đúng vị trí lên phần bên trong của rãnh định vị thứ hai của trục nối quay, tay điều khiển liên kết lắp cài ở vị trí mở khóa, và khi chuyển chi tiết cài của tay điều khiển liên kết lắp cài sang trạng thái khóa, có thể di chuyển tay điều khiển liên kết lắp cài xuống dưới sao cho, khi lắp tấm ép vào rãnh định vị thứ nhất của trục nối quay, tay điều khiển liên kết lắp cài được định vị ở vị trí khóa.



- (11) **1-0026706 B** (15) 09/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/05/2015 326  
 (21) 1-2013-03409  
 (22) 29/10/2013  
 (51) **F25D 17/08; F25D 21/00**  
 (76) **LIAO, JUNG-SHEN (TW)**  
 No. 5-5, Tu Hu, Na Wong Village, Fan Lu Hsiang, Chia Yi Hsien, Taiwan  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **MÁY LÀM LẠNH**

- (57) Sáng chế đề xuất máy làm lạnh bao gồm thiết bị làm lạnh (1) và bộ phận làm tan băng (4). Thiết bị làm lạnh (1) bao gồm bộ phận nén (11), bộ phận ngưng tụ (12), bể chứa (13), bộ phận trao đổi nhiệt (14), van điện từ làm lạnh thứ nhất (15a), van giãn nở thứ nhất (16a), bộ phận bay hơi giải nhiệt bằng ống (2), van điện từ làm lạnh thứ hai (15b), van giãn nở thứ hai (16b), bộ phận bay hơi giải nhiệt bằng gió (3), và nhiều ống dẫn (10a, 10b, 10c, 10d, 10g). Bộ phận làm tan băng (4) bao gồm vi công tắc (41), role mở cửa, công tắc điều chỉnh áp suất cao/thấp (43), công tắc điện từ nén, role trì hoãn (45), bộ phận đặt giờ (46), bộ phận bấm giờ làm tan băng (47), bộ phận đóng ngắt chuyển đổi làm tan băng, và công tắc thiết lập lại nhiệt độ làm tan băng (40). Bộ phận bay hơi giải nhiệt bằng gió (3) có thể hút không khí nóng vào buồng làm lạnh (5) và hút hơi ẩm trong không khí nóng để tăng tác dụng đóng băng và hiệu quả làm lạnh trong buồng làm lạnh (5).



- (11) **1-0026707 B** (15) 09/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 27/03/2017 348  
(21) 1-2016-04656 (85) 30/11/2016  
(22) 16/04/2015 (86) PCT/EP2015/058280 16/04/2015  
(30) 14166649.5 30/04/2014 EP (87) WO2015/165740 05/11/2015  
(51) **C07K 14/435**  
(73) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**  
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany  
(72) OCHROMBEL, Ines (DE); BATHE, Brigitte (DE); HASSELMEYER, Marleen (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **HỆ PHÂN CẮT GLYXIN, VI SINH VẬT TÁI TỔ HỢP CHỨA HỆ PHÂN CẮT  
GLYXIN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LƯỢNG LỚN AXIT L-AMIN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hệ phân cắt glyxin, polypeptit cấu thành hoặc polynucleotit mã  
hoá enzym của hệ phân cắt glyxin này, vector chứa polynucleotit này, vi sinh vật tái  
tổ hợp chứa hệ phân cắt glyxin này và phương pháp sản xuất lượng lớn axit L-amin.

(11) **1-0026708 B** (15) 09/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/09/2016 342  
 (21) 1-2016-01287 (85) 11/04/2016  
 (22) 08/09/2014 (86) PCT/US2014/054462 08/09/2014  
 (30) 14/026,384 13/09/2013 US (87) WO2015/038448 19/03/2015

(51) **D04B 1/12; D04B 1/22**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (NL)**

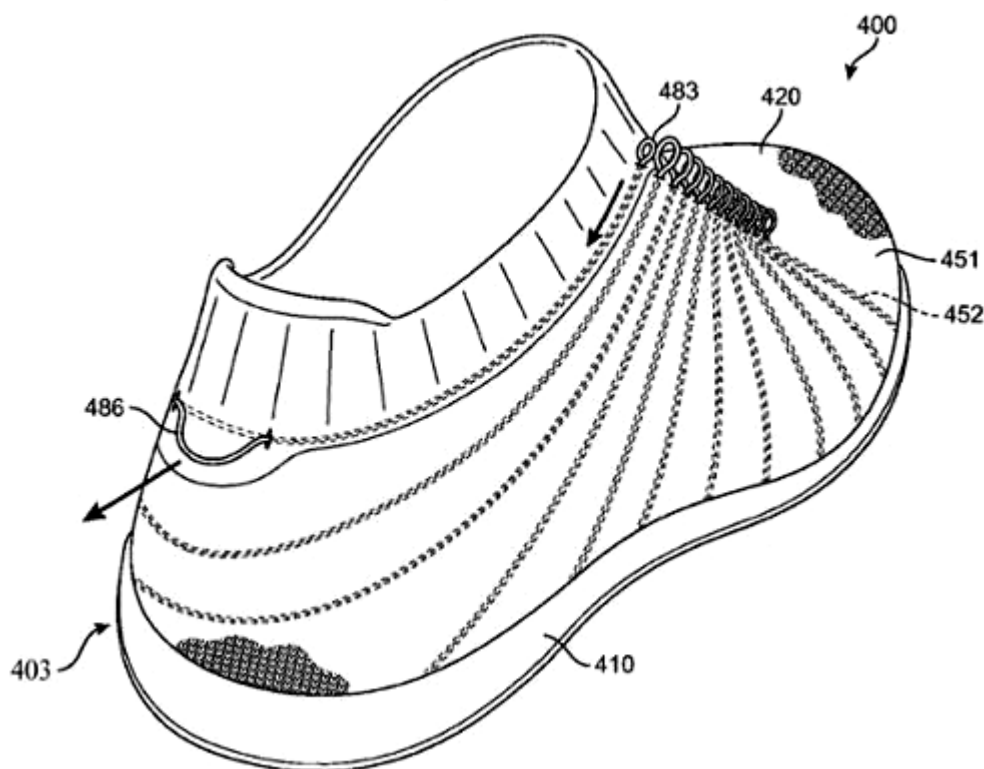
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) MINAMI Tetsuya T. (US); SHAFFER Benjamin A. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

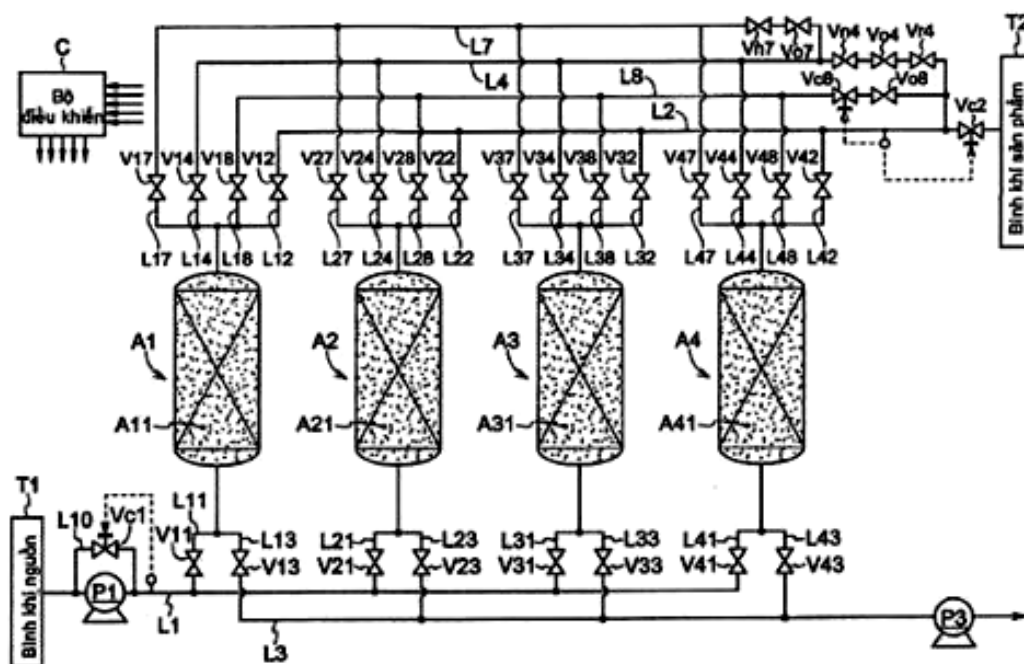
(54) **GIÀY DÉP CÓ MŨ GIÀY VÀ KẾT CẤU ĐỂ GIÀY ĐƯỢC GẮN CHẶT VÀO MŨ GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép có thể có mũ giày kết hợp với phụ kiện dệt kim. Phụ kiện dệt kim này bao gồm chi tiết dệt kim và sợi đơn cài ngang được tạo ra từ cấu trúc dệt kim liền khối với chi tiết dệt kim. Sợi đơn cài ngang kéo dài qua chi tiết dệt kim. Một phần sợi đơn cài ngang có thể kéo dài vào trong vùng gót và có thể nằm bên ngoài vùng gót. Việc kéo phân bên ngoài có thể kéo căng sợi đơn cài ngang.



- (11) **1-0026709 B** (15) 09/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/12/2015 333  
 (21) 1-2015-03388 (85) 14/09/2015  
 (22) 18/03/2014 (86) PCT/JP2014/057378 18/03/2014  
 (30) 2013-057135 19/03/2013 JP (87) WO2014/148503 25/09/2014  
 (51) *C07C 7/12; B01J 20/34; C10L 3/10; C07C 7/13; B01J 20/20*  
 (73) **OSAKA GAS CO., LTD.** (JP)  
 1-2, Hiranomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410046, Japan  
 (72) UTAKI Takahisa (JP); KAWASHIMA Shota (JP); SEKI Kenji (JP); MORITA Yuhei (JP)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH CHẾ KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tính chế khí trong đó tốc độ thu hồi khí cần tinh chế từ thiết bị tính chế khí bằng thiết bị hấp phụ chuyển đổi áp suất (PSA-Pressure Swing Adsorption) được cải thiện, cả độ tinh khiết và tốc độ thu hồi cao đều đạt được với hiệu suất tốt. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp tính chế khí sử dụng phương pháp PSA, trong đó sàng phân tử cacbon có thể tích lỗ rỗng, với đường kính lỗ rỗng lớn hơn hoặc bằng 0,38 nm, không vượt quá 0,05 cm<sup>3</sup>/g và có thể tích lỗ rỗng, với đường kính lỗ rỗng 0,34 nm, lớn hơn hoặc bằng 0,15 cm<sup>3</sup>/g, trong đó mật độ phân phối đường kính lỗ rỗng được đo bằng phương pháp MP được sử dụng làm chất hấp phụ và trong bước hấp phụ, khí tạp được hấp phụ từ khí nguồn bằng cách cho khí nguồn tiếp xúc với chất hấp phụ trong vòng 10 giây trở lên và ít hơn hoặc bằng 6000 giây nhằm thu được khí metan đậm đặc.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026710 B</b> |               | (15) 09/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 26/12/2016        | 345        |
| (21) 1-2016-02964       |               | (85) 11/08/2016        |            |
| (22) 12/05/2014         |               | (86) PCT/CN2014/077207 | 12/05/2014 |
| (30) 201410013039.7     | 13/01/2014 CN | (87) WO2015/103832     | 16/07/2015 |

(51) **F23D 1/02**

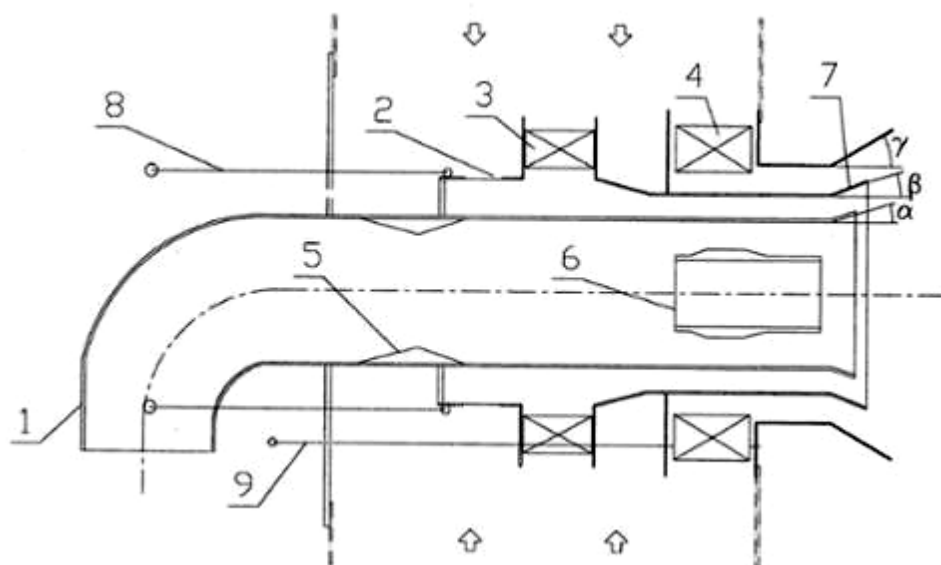
(73) **XUZHOU KERONG ENVIRONMENTAL RESOURCES CO., LTD (CN)**  
No. 12 Yangshan Road, Economic Development Zone Xuzhou, Jiangsu 221004, China

(72) CHENG, Huaizhi (CN); GAO, Keying (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **LÒ ĐỐT THAN CÁM ÍT PHÁT THẢI KHÍ NOX TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG PHÂN CẤP KHÔNG KHÍ NẠP VÀO LÒ**

(57) Sáng chế đề cập đến lò đốt than cám ít phát thải khí NOx tăng cường khả năng phân cấp không khí nạp vào lò bao gồm ống dẫn khí sơ cấp (1), ống dẫn khí thứ cấp bên trong thổi khí thẳng (2) và ống dẫn khí thứ cấp bên trong thổi khí xoáy (3). Than cám được phân tách ở vòi phun thành dòng đặc bên trong và dòng loãng bên ngoài và được phun vào trong đáy lò thông qua bộ hiệu chỉnh than cám (5) và bộ phân tách than cám (6), được bố trí bên trong ống dẫn khí sơ cấp (1). Không khí thứ cấp bên trong được cung cấp với cửa vào thổi khí thẳng và cửa vào thổi khí xoáy và sau đó được phun vào đáy lò sau khi được phối trộn trong ống dẫn khí. Thể tích của dòng không khí thổi khí thẳng được điều khiển bằng thanh kéo (8), sao cho cường độ thổi khí xoáy của không khí thứ cấp bên trong có thể được điều khiển. Cả hai cửa ra không khí sơ cấp và thứ cấp đều được bố trí với miệng côn mở rộng (7) có góc nhất định, sao cho việc trộn lẫn đúng thời điểm giữa không khí thứ cấp và than cám được điều khiển một cách hiệu quả.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026711 B</b> |            | (15) 10/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 26/12/2016        | 345        |
| (21) 1-2016-02987       |            | (85) 15/08/2016        |            |
| (22) 12/05/2014         |            | (86) PCT/CN2014/077206 | 12/05/2014 |
| (30) 201410013038.2     | 13/01/2014 | CN (87) WO2015/103831  | 16/07/2015 |

(51) **F23D 1/02**

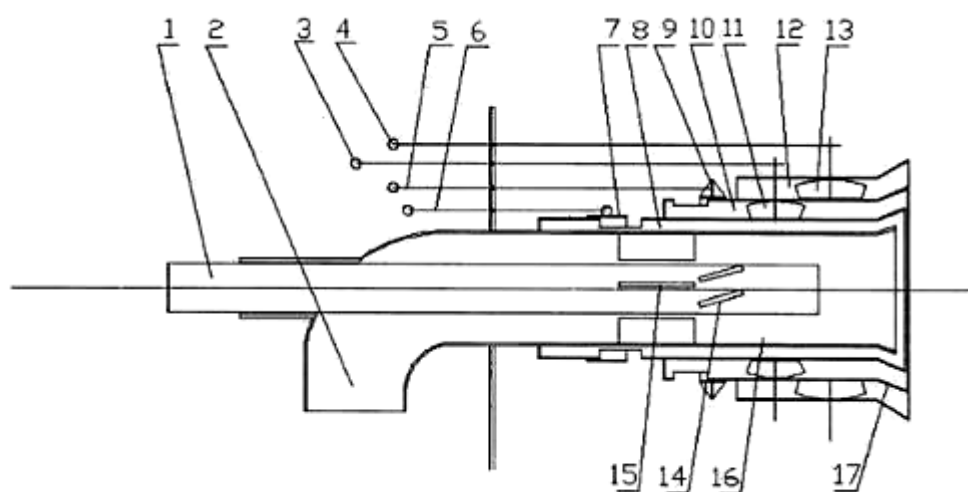
(73) **XUZHOU KERONG ENVIRONMENTAL RESOURCES CO., LTD (CN)**  
 No. 12 Yangshan Road, Economic Development Zone Xuzhou, Jiangsu 221004,  
 China

(72) GAO, Keying (CN); CHENG, Huaizhi (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

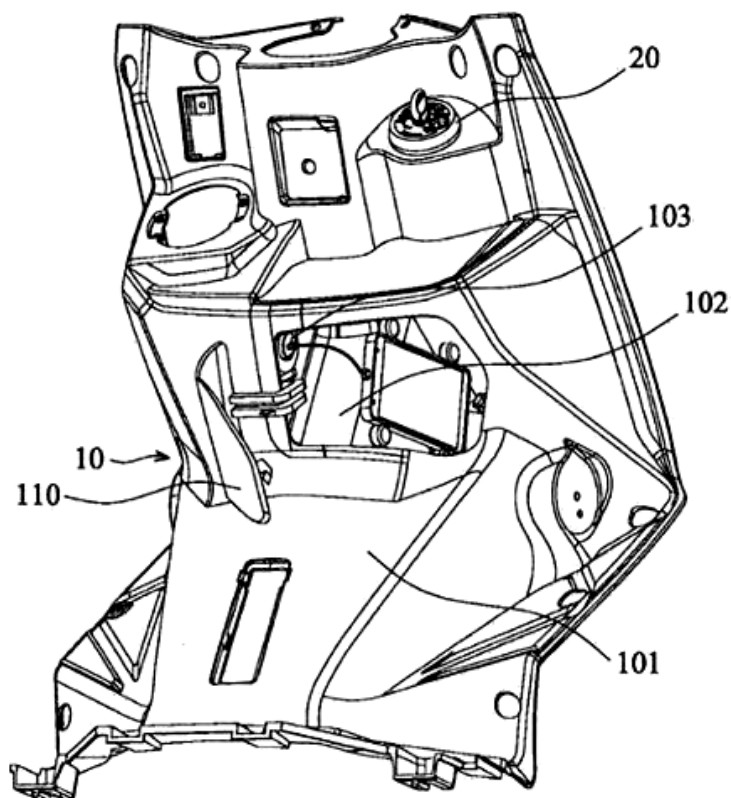
(54) **BUỒNG ĐỐT THAN CẤM TẠO XOÁY CHÁY ỔN ĐỊNH KHÍ NITƠ THẤP VÀ MỎI LỬA TIẾT KIỆM KHÍ ĐỐT/NHIÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến buồng đốt than cấm tạo xoáy cháy ổn định khí nitơ thấp và môi lửa tiết kiệm khí/nhiên liệu, bao gồm kênh dẫn khí sơ cấp (2), đường nạp khí thứ cấp nhiều kênh dẫn và buồng đốt khí/nhiên liệu (1). Các cánh thẳng (15) được bố trí cách đều tạo thành đường tròn trên thành trong của lõi vào của khoang đốt tăng cường (16) trong kênh dẫn khí sơ cấp (2). Các cánh tạo xoáy (14) được bố trí cách đều tạo thành đường tròn trên thành ngoài phía trước của buồng đốt khí/nhiên liệu (1). Chiều dài từ đầu trước của cánh tạo xoáy (14) đến đầu phía trước của buồng đốt khí/nhiên liệu (1) lớn hơn hoặc bằng chiều dài của cánh thẳng (15), và đường kính ngoài của cánh tạo xoáy (14) nhỏ hơn đường kính trong của cánh thẳng (15). Buồng đốt khí/nhiên liệu (1) được điều chỉnh về phía trước và phía sau, làm thay đổi vị trí tương đối của các cánh tạo xoáy (14) và các cánh thẳng (15). Cường độ xoáy của khí thứ cấp của buồng đốt có thể được điều chỉnh trực tiếp, vùng tuần hoàn khí nhiên liệu nhiệt độ cao phù hợp được tạo ra ở tâm vòi phun của buồng đốt thông qua việc điều chỉnh cường độ xoáy của khí thứ cấp, và nguồn nhiệt ổn định được cung cấp để môi lửa và cháy ổn định của than cám.



- (11) **1-0026712 B** (15) 10/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/01/2017 346  
(21) 1-2016-02046  
(22) 06/06/2016  
(30) 104210291 26/06/2015 TW  
(51) *B62J 9/00*  
(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)  
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County  
304, TAIWAN  
(72) Sung-Kun LIN (TW); Chao-Chi TU (TW); Ya-Hsuan SUN (TW)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(54) **KẾT CẤU TẮM CHE KHUNG TRƯỚC CỦA XE MÁY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu tấm che khung trước của xe máy. Kết cấu tấm che khung trước của xe máy phù hợp để mở được bằng khóa chính của xe máy. Kết cấu tấm che khung trước của xe máy bao gồm tấm che chân, nắp tấm che, dây khóa tấm che và chi tiết chêm. Khoảng không gian bên dưới tấm che được tạo ra trong tấm che chân. Nắp tấm che che phủ khoảng không gian bên dưới tấm che. Dây khóa tấm che được nối với khóa chính. Chi tiết chêm được nối với dây khóa tấm che. Khóa chính kéo dây khóa tấm che để di chuyển chi tiết chêm giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai. Chi tiết chêm khóa nắp tấm che khi chi tiết chêm ở vị trí thứ nhất. Chi tiết chêm nhả nắp tấm che khi chi tiết chêm ở vị trí thứ hai.





- (11) **1-0026713 B** (15) 10/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/11/2019 380  
(21) 1-2019-00676 (85) 11/02/2019  
(22) 19/09/2017 (86) PCT/JP2017/033788 19/09/2017  
(30) 2017-017452 02/02/2017 JP (87) WO2018/142661 09/08/2018  
(51) **B02C 17/04; C04B 7/28; C04B 28/02; B02C 17/14; C04B 18/10**  
(73) **SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)**  
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8465, Japan  
(72) MIYAWAKI, Kenji (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRO THAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến tro than và phương pháp sản xuất tro than, trong đó tro than chứa lượng lớn cacbon chưa cháy có thể được sử dụng mà không cần thực hiện quy trình phân loại, và trong đó tính đồng nhất trong quá trình trộn để cải thiện đất dính có thể được cải thiện.  
Phương pháp sản xuất tro than theo sáng chế bao gồm bước: nghiền tro than có lượng hao hụt do bốc cháy là 3,5% khối lượng hoặc lớn hơn sao cho tỷ lệ (Lg/Lp) của độ sáng (trị số Lg) của tro than sau khi nghiền so với độ sáng (trị số Lp) của tro than trước khi nghiền là 0,9 hoặc nhỏ hơn.

- (11) **1-0026714 B** (15) 10/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/10/2019 379  
(21) 1-2019-00409 (85) 23/01/2019  
(22) 19/09/2017 (86) PCT/JP2017/033787 19/09/2017  
(30) 2017-005921 17/01/2017 JP (87) WO2018/135037 26/07/2018  
2017-142308 21/07/2017 JP  
(51) **C04B 18/08; C04B 7/26; C04B 28/02; B09B 3/00**  
(73) **SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD.** (JP)  
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1028465, Japan  
(72) AKASHI, Masayuki (JP); MIYAWAKI, Kenji (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **TRO BAY, CHẾ PHẨM XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRO BAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tro bay, chế phẩm xi măng chứa tro bay và phương pháp sản xuất tro bay, tro bay này có thể ngăn chặn được sự suy giảm độ chảy loãng nhằm cải thiện độ công tác và ngăn chặn được sự không đều màu.

Tro bay theo sáng chế có hàm lượng của các hạt có đường kính hạt lớn hơn hoặc bằng 45 $\mu$ m được đo bằng phương pháp phân tích cỡ hạt nhiễu xạ laze là nhỏ hơn 38% thể tích, và hàm lượng của các hạt có đường kính hạt nhỏ hơn 5 $\mu$ m được đo bằng phương pháp phân tích nêu trên là nhỏ hơn hoặc bằng 12% thể tích. Ngoài ra, chế phẩm xi măng theo sáng chế chứa tro bay này và xi măng.

- (11) **1-0026715 B** (15) 10/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 27/03/2017 348  
(21) 1-2016-04655 (85) 30/11/2016  
(22) 16/04/2015 (86) PCT/EP2015/058307 16/04/2015  
(30) 14166633.9 30/04/2014 EP (87) WO2015/165746 05/11/2015  
102014208199.8 30/04/2014 DE  
(51) *C12N 9/06; C12N 9/00; C12N 9/86; C12N 9/78; C12N 15/63*  
(73) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**  
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany  
(72) OCHROMBEL, Ines (DE); BATHE, Brigitte (DE); HASSELMEYER, Marleen (DE); KALINOWSKI, Jörn (DE); RÜCKERT, Christian; (DE); PERSICKE, Marcus (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LƯỢNG LỚN AXIT L-AMIN, ENZYM ALANIN DEHYDROGENAZA VÀ VI SINH VẬT TÁI TỔ HỢP**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất lượng lớn axit L-amin, enzym alanin dehydrogenaza, polynucleotit mã hoá enzym alanin dehydrogenaza này, enzym của nhóm hut, polynucleotit mã hoá enzym này, và vi sinh vật tái tổ hợp chứa enzym này.

- |   |   |                        |            |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026716 B</b>   |   | (15) 10/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020   | 393B  | (43) 25/09/2013        | 306        |
| (21) 1-2013-01533   |   | (85) 20/05/2013        |            |
| (22) 14/10/2011   |   | (86) PCT/KR2011/007678 | 14/10/2011 |
| (30) 10-2010-0102665  | 20/10/2010 KR   | (87) WO2012/053777     | 26/04/2012 |
| (51) <b>C12N 9/10; C12P 13/12; C12N 15/54</b>   |   |                        |            |
| (73) <b>CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)</b>   | 292, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea |                        |            |
| (72) SHIN Soo An (KR); CHANG Jin Sook (KR); UM Hye Won (KR); JO Jae Hyun (KR); SONG Byeong Cheol (KR); LEE Kyoung Min; (KR)   |   |                        |            |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  |   |                        |            |
| (54) <b>THỂ ĐỘT BIẾN O-PHOSPHOSERIN SULFHYDRYLaza (OPSS) CÓ NGUỒN GỐC TỪ MYCOBACTERIUM SMEGMATIS, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA THỂ ĐỘT BIẾN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XYPEIN</b> |   |                        |            |
- (57) Sáng chế đề cập đến thể đột biến O-phosphoserin sulfhydrylaza (OPSS) có nguồn gốc từ *Mycobacterium smegmatis* có trình tự axit amin tương ứng với trình tự nêu trong SEQ ID NO: 1 không có từ 3 đến 7 gốc axit amin ở đầu tận cùng C. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phân tử axit nucleic mã hóa thể đột biến OPSS, vectơ biểu hiện mang phân tử axit nucleic này, và thể biến nạp được biến nạp bằng vectơ biểu hiện này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất xypein trong đó O-phospho-L-serin (OPS) được cho phản ứng với sulfua với sự có mặt của thể đột biến OPSS. Thể đột biến OPSS có hoạt tính enzym được cải thiện và có thể được áp dụng để sản xuất L-xypein thân thiện với môi trường nhờ phản ứng chuyển hoá enzym đơn giản.

(11) <b>1-0026717 B</b>			(15) 10/11/2020	
(45) 25/12/2020	393B		(43) 25/09/2015	330
(21) 1-2015-01581			(85) 07/05/2015	
(22) 08/10/2013			(86) PCT/US2013/063945	08/10/2013
(30) 61/711,204	08/10/2012	US	(87) WO2014/058924	17/04/2014
61/719,281	26/10/2012	US		
61/840,432	27/06/2013	US		
61/872,366	30/08/2013	US		

(51) **A61K 39/395; G01N 33/53; C07K 16/18**

(73) **PROTHENA BIOSCIENCES LIMITED (IE)**

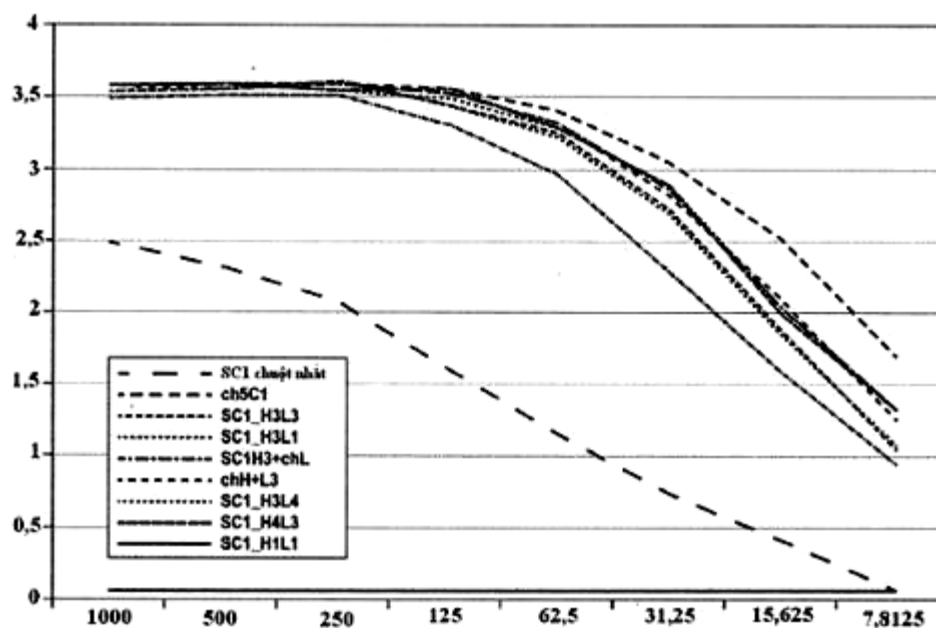
25-28 North Wall Quay, Dublin, 1, Ireland

(72) BARBOUR, Robin (US); GAMES THIEL, Kate Dora (US); NIJJAR, Tarlochan, S. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

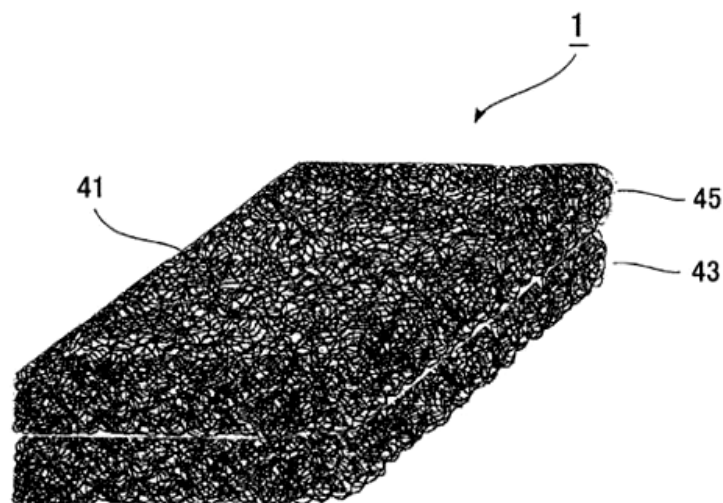
(54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI ALPHA SYNUCLEIN CỦA NGƯỜI, ĐƯỢC PHÂM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể chứa ba vùng xác định bổ sung (CDRs) chuỗi nhẹ như được xác định bằng hệ thống đánh số thứ tự Kabat có trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO.25-SEQ ID NO.27 và ba vùng xác định bổ sung chuỗi nặng như được xác định bằng hệ thống đánh số thứ tự Kabat có trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO.10-SEQ ID NO.12, trong đó kháng thể này gắn kết đặc hiệu với alpha synuclein của người. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể này và axit nucleic mã hóa kháng thể này.



- |  |  |
|--|--|
| (11) <b>1-0026718 B</b>  | (15) 10/11/2020  |
| (45) 25/12/2020                      393B  | (43) 25/11/2016                      344               |
| (21) 1-2016-03354  | (85) 08/09/2016  |
| (22) 23/02/2015  | (86) PCT/JP2015/000885                      23/02/2015 |
| (30) 2014-032381    23/02/2014    JP   | (87) WO2015/125497 A1                      27/08/2015  |
| 2014-052852    15/03/2014    JP  |  |
| (51) <b>A47C 27/00; A61G 7/057; B32B 27/08; B32B 27/20; B32B 27/30; D04H 3/16; B32B 27/36; B32B 27/40; B32B 5/18; B32B 7/02; D04H 3/00; A47C 27/12; B32B 27/32</b> |  |
| (73) <b>C-ENG CO., LTD.</b> (JP)   |  |
| 14-15, Chuohommachi, Gamagori-shi, Aichi 443-0057 Japan  |  |
| (72) TAKAOKA, Nobuyuki (JP)  |  |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)   |  |
| (54) <b>ĐỆM VÀ VẬT LIỆU NHỒI LỖI CHO ĐỆM</b>   |  |

(57) Sáng chế đề xuất tấm đệm hợp vệ sinh, có độ dày thích hợp nhằm mang lại lực đẩy ở một mức độ xác định hoặc trên mức đó, cũng như có thuộc tính giữ khối, trọng lượng nhẹ, có khả năng thấm khí tuyệt vời và có thể giặt với nước. Vật liệu nhồi lõi cho đệm sử dụng cấu trúc dạng lưới ba chiều, trong đó bao gồm nhựa nhiệt dẻo polyetylen, chất nhiệt dẻo đàn hồi polyeste hoặc hỗn hợp của nhựa nhiệt dẻo polyetylen và chất nhiệt dẻo đàn hồi polyetylen. Cấu trúc dạng lưới ba chiều có lớp đầu tiên bao gồm loại nhựa nhiệt dẻo, lớp thứ hai được xếp chồng lên trên một mặt hoặc cả hai mặt của lớp đầu tiên và bao gồm loại nhựa nhiệt dẻo khác với loại nhựa nhiệt dẻo của lớp đầu tiên. Cấu trúc dạng lưới ba chiều có độ va chạm đàn hồi không thấp hơn 13 cm, độ tổn hao trễ không cao hơn 34% và không thấp hơn 13%, và tỷ lệ giãn nở nhiệt từ 0 tới 8% theo chiều dọc trước và sau thử nghiệm sấy khô bằng khí nóng được thực hiện ở nhiệt độ 90°C trong 30 phút đối với loại nhựa nhiệt dẻo nhựa polyetylen, ở nhiệt độ 130°C trong 30 phút đối với chất nhiệt dẻo đàn hồi polyeste và ở nhiệt độ 90°C trong 30 phút đối với hỗn hợp của nhựa nhiệt dẻo polyetylen và chất nhiệt dẻo đàn hồi polyetylen.



(11) <b>1-0026719 B</b>		(15) 10/11/2020	
(45) 25/12/2020	393B	(43) 25/10/2017	355
(21) 1-2017-03101		(85) 14/08/2017	
(22) 29/12/2015		(86) PCT/US2015/067900	29/12/2015
(30) 62/104,355	16/01/2015	US (87) WO2016/114924	21/07/2016

(51) **A43C 1/06; A43B 23/02; A43C 1/04**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

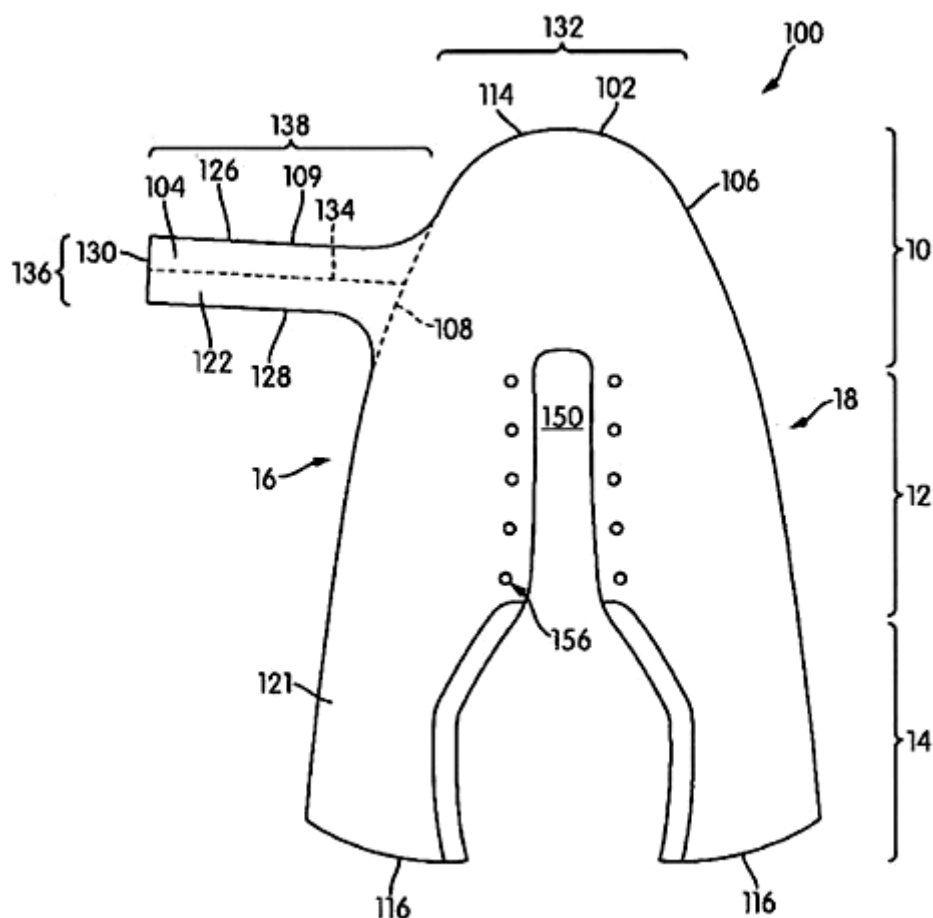
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) MEIR Adrian (US); MOLYNEUX James (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIÀY DÉP CÓ MŨ GIÀY VÀ KẾT CẤU ĐỂ GIÀY GẮN CHẶT VÀO MŨ GIÀY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép có thể có mũ giày có phần kéo dài. Phần kéo dài này kéo dài từ phía thứ nhất của mũ giày. Phần kéo dài có thể luồn qua bên dưới mũ giày của giày dép đến phía thứ hai. Phần kéo dài có thể được gắn chặt ở nhiều vị trí để điều chỉnh sự ôm khít của giày dép.



- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026720 B</b> |            |    | (15) 10/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       |    | (43) 25/04/2016        | 337        |
| (21) 1-2015-04668       |            |    | (85) 08/12/2015        |            |
| (22) 10/05/2014         |            |    | (86) PCT/US2014/037607 | 10/05/2014 |
| (30) 61/822,119         | 10/05/2013 | US | (87) WO2014/183104     | 13/11/2014 |
| 14/274,697              | 10/05/2014 | US |                        |            |

(51) **H04W 48/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

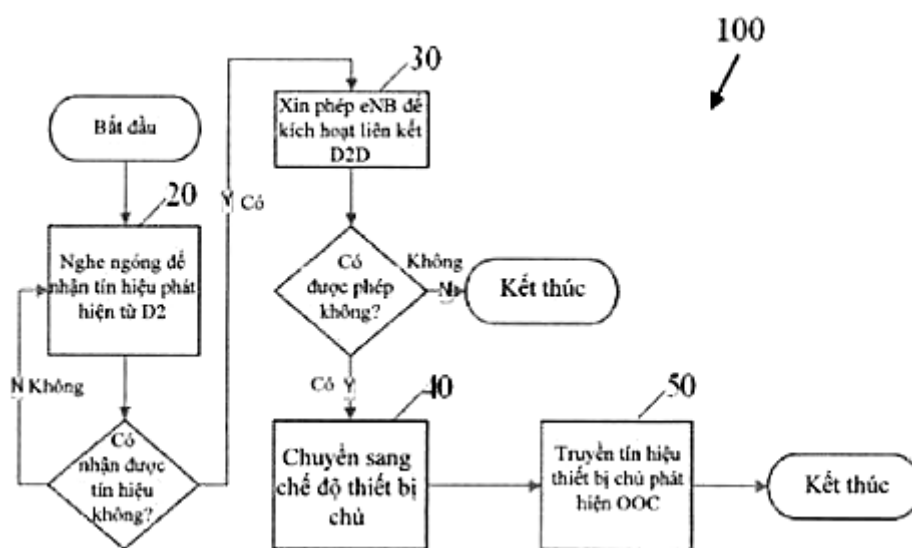
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SARTORI, Philippe (US); DESAI, Vipul (US); AL-SHALASH, Mazin (US); SOONG, Anthony C.K. (US); CALCEV, George (US); CLASSON, Brian (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN QUÁ TRÌNH GIAO TIẾP GIỮA CÁC THIẾT BỊ, VẬT GHI LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để xác định thiết bị chủ đồng bộ cho quá trình giao tiếp giữa các thiết bị (Device-To-Device - D2D) trong môi trường mạng tế bào. Theo một phương án, thiết bị người dùng (User Equipment - UE) nhận tín hiệu phát hiện bao gồm thời điểm tham chiếu, và xác định nguồn phát của tín hiệu phát hiện này. Khi xác định được nguồn phát của tín hiệu phát hiện này, thì UE thực hiện một trong số hoạt động đồng bộ với thời điểm tham chiếu trong tín hiệu phát hiện này và hoạt động truyền đi tín hiệu phát hiện thứ hai. UE thực hiện việc đồng bộ với thời điểm tham chiếu này nếu nguồn phát của tín hiệu phát hiện này là mạng tế bào. Theo cách khác, UE truyền đi tín hiệu phát hiện thứ hai khi xác định được rằng nguồn phát của tín hiệu phát hiện này là UE thứ hai vốn nằm ngoài vùng phủ sóng của mạng tế bào.





- (11) **1-0026721 B** (15) 10/11/2020
- (45) 25/12/2020 393B (43) 25/01/2017 346
- (21) 1-2015-04133 (85) 27/10/2015
- (22) 04/04/2014 (86) PCT/JP2014/001967 04/04/2014
- (30) 13/858,076 07/04/2013 US (87) WO2014/167817 16/10/2014
- 61/844,272 09/07/2013 US
- 61/845,309 11/07/2013 US
- 61/856,575 19/07/2013 US

(51) **H04N 19/70**

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)**

Dolby International AB, Apollo Building, 3E Herikerbergweg 1-35 Amsterdam Zuidooost, Netherlands 1101 CN

(72) DESHPANDE, Sachin G. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

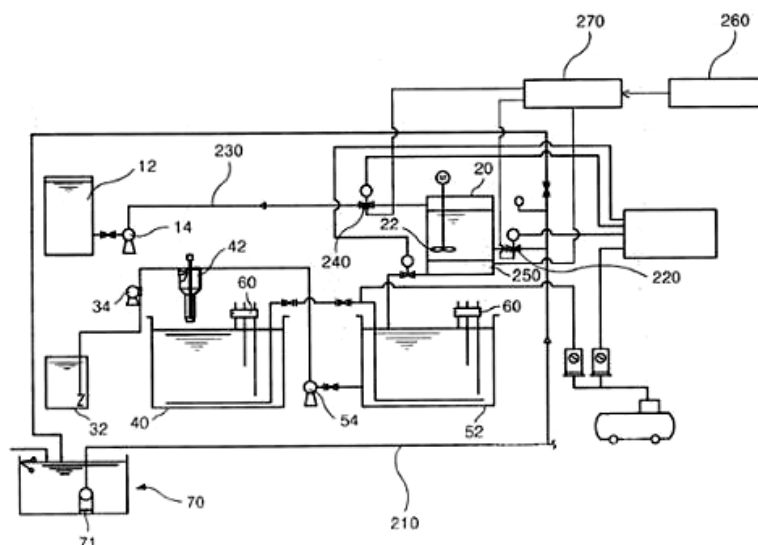
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã dòng bit video, phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit và các dòng bit nâng cao cùng với bước thu tập tham số video và phần mở rộng của tập tham số video. Phương pháp này còn bao gồm bước thu thông báo thay đổi của tập hợp lớp kết xuất có chứa thông tin chỉ báo thay đổi về ít nhất một tập hợp lớp kết xuất.

output_layer_sets_change(payloadSize) {	Tên
active_vps_id	u(4)
num_changed_output_layer_sets	uc(v)
for( i = 0; i < num_changed_output_layer_sets; i++) {	
changed_output_layer_set_idx_entry[ i ]	uc(v)
clsIdx = output_layer_set_idx[changed_output_layer_set_idx_entry[ i ]]	
for( j = 0; j <= vps_max_layer_id; j++)	
if(layer_id_included_flag[ clsIdx ][ j ])	
output_layer_flag[ clsIdx ][ j ]	u(1)
}	
num_addl_output_layer_sets	
for( i = num_output_layer_sets; i < num_output_layer_sets + num_addl_output_layer_sets; i++) {	
addlIdx = addl_output_layer_sets_idx[ i ]	uc(v)
for( j = 0; j <= vps_max_layer_id; j++)	
if(layer_id_included_flag[ addlIdx ][ j ])	
output_layer_flag[ addlIdx ][ j ]	u(1)
}	
}	

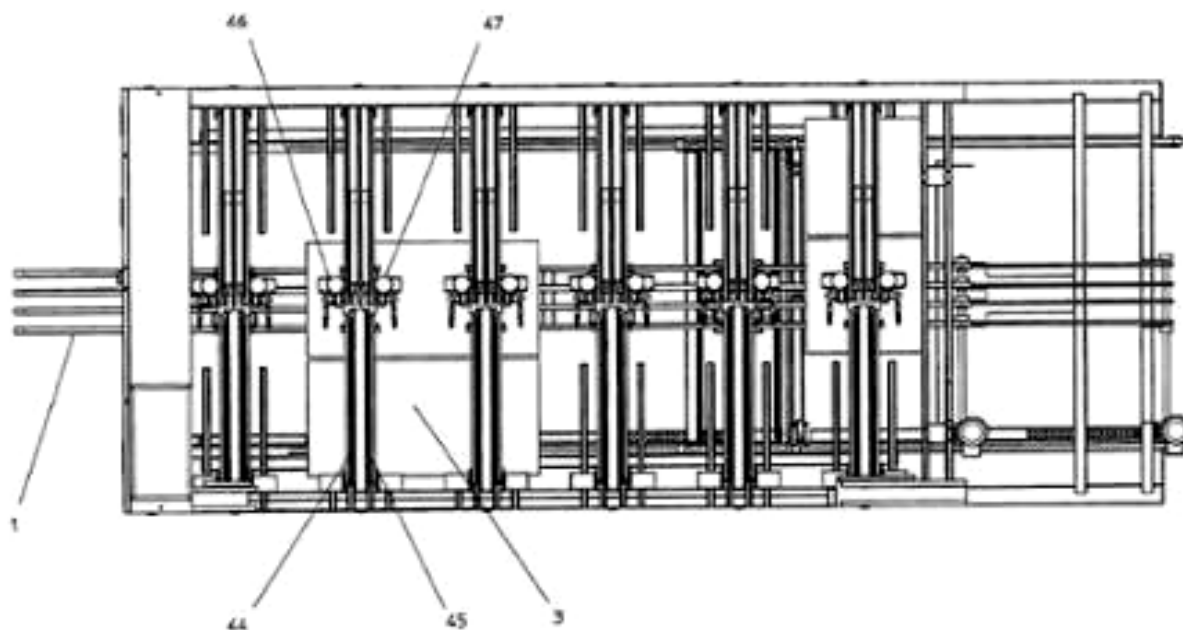
- (11) **1-0026722 B** (15) 10/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/09/2012 294  
 (21) 1-2012-00030  
 (22) 05/01/2012  
 (30) 10-2011-0023146 16/03/2011 KR  
 (51) **C01B 33/14; E02D 3/12; C09K 17/12**  
 (73) **1. CÔNG TY TNHH CS GEOTECH VINA (VN)**  
 Số 2 ngõ 45 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
**2. CHOI, SUNG HEE (KR)**  
 #1403-402, 24, Gyeongchun-ro 1256beon-gil, Namyangju-si, Gyeonggi-do 12225,  
 Republic of Korea  
 (72) CHOI, Sung Hee (KR); YOON, Jae Chul (KR); LEE, Houn Ki (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH ADVACAS (ADVACAS LAW FIRM)  
 (54) **THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG ĐIỀU CHẾ HÓA CHẤT DẠNG LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHUN VỮA SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

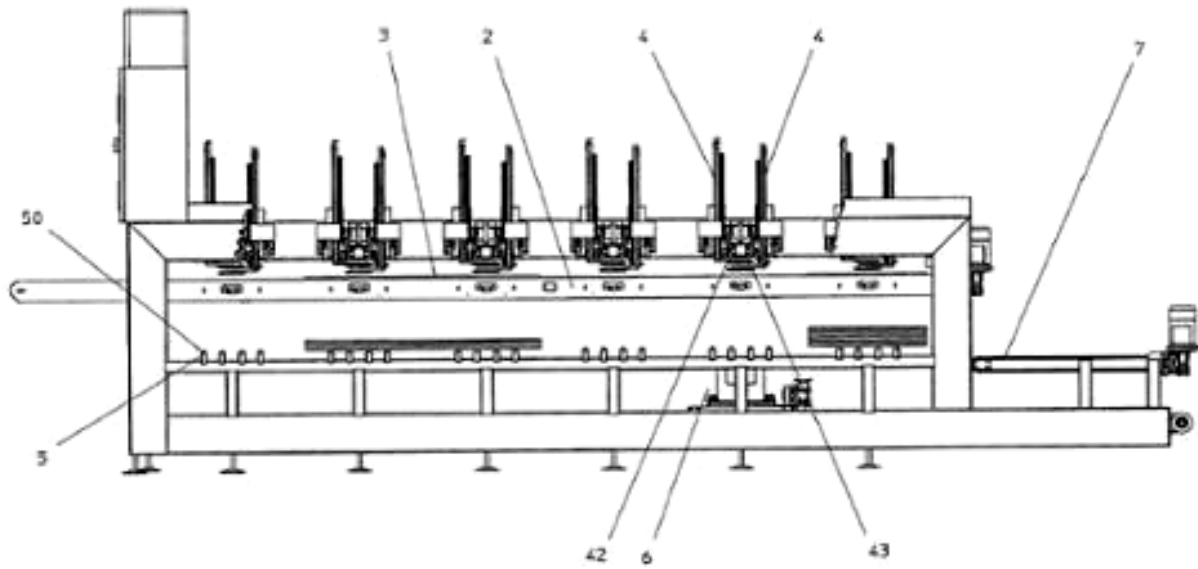
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị tự động điều chế hoá chất dạng lỏng và phương pháp phun vữa sử dụng thiết bị này. Thiết bị tự động điều chế dung dịch keo silic oxit gồm có: bể chứa dùng để chứa nước; bơm thứ nhất dùng để bơm nước được chứa trong bể chứa nước; bể natri silicat dùng để chứa natri silicat; bơm thứ hai dùng để bơm natri silicat; bể trộn tiếp nhận nước và natri silicat và sản xuất natri silicat loãng bằng cách khuấy; đường ống sơ cấp dẫn nước tới bể trộn; van thứ nhất để kiểm soát lượng nước vào bể trộn; đường ống thứ cấp dẫn natri silicat được bơm bằng bơm thứ hai tới bể trộn; van thứ hai để kiểm soát lượng natri silicat vào bể trộn; ngăn tải trọng để đo lượng natri silicat được pha loãng để xác định nồng độ của nó; đầu vào để nạp natri silicat với nồng độ mong muốn; bộ phận điều khiển để xác định xem tỷ lệ trọng lượng giữa natri silicat được tách có nằm trong phạm vi tỷ lệ trọng lượng natri silicat đầu vào mong muốn hay không nhằm điều khiển mở/đóng van sơ cấp và van thứ cấp; bình hoá chất đựng axit lỏng; bơm thứ ba; bể đựng natri silicat pha loãng; bơm thứ tư; bộ phận khuấy; và bể đựng dung dịch keo silic oxit.



- |   |               |                        |            |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026723 B</b>   |               | (15) 10/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020   | 393B          | (43) 26/10/2015        | 331        |
| (21) 1-2015-02620   |               | (85) 17/07/2015        |            |
| (22) 22/11/2013   |               | (86) PCT/IB2013/060331 | 22/11/2013 |
| (30) MO2012A000307  | 17/12/2012 IT | (87) WO2014/097018     | 26/06/2014 |
| (51) <b>B65G 61/00; B07C 5/00; B65B 35/50</b>   |               |                        |            |
| (73) <b>SYSTEM CERAMICS S.P.A. (IT)</b><br>Via Ghiarola Vecchia 73, 41042 Fiorano Modenese, Modena, Italy |               |                        |            |
| (72) TORO, Andrea (IT)  |               |                        |            |
| (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)                          |               |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ PHÂN LOẠI VẬT THỂ</b>  |               |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân loại vật thể được vận chuyển bởi băng tải, thiết bị này bao gồm một phần của băng tải (2) mà các vật thể (3) được phân loại tại đó, các phương tiện kẹp (4) dùng để kẹp vật thể (3) hoạt động ở một phần của băng tải (2). Phương tiện kẹp (4), theo mệnh lệnh và có chọn lựa, gấp vật thể nằm trên phần này của băng tải (2) và vận chuyển chúng vào các giá đỡ (5) trong các vùng đợi tạm thời được chọn trước để tạo ra các chồng vật thể (3) đồng nhất với nhau. Phương tiện nâng và vận chuyển (6) dùng để nâng, theo mệnh lệnh, các vật thể đơn lẻ hoặc các chồng vật thể (3) trên các giá đỡ (5) trên các vùng đợi tạm thời được chọn trước và vận chuyển chúng vào dây chuyền chuyển đi (7).





- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026724 B</b> |            | (15) 10/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/06/2015        | 327        |
| (21) 1-2015-00912       |            | (85) 19/03/2015        |            |
| (22) 24/09/2013         |            | (86) PCT/US2013/061287 | 24/09/2013 |
| (30) 61/704,958         | 24/09/2012 | US (87) WO2014/047607  | 27/03/2014 |
| 13/834,805              | 15/03/2013 | US                     |            |

(51) **C25D 11/04; C25D 11/24; C25D 11/18**

(73) **ARCONIC TECHNOLOGIES LLC (US)**

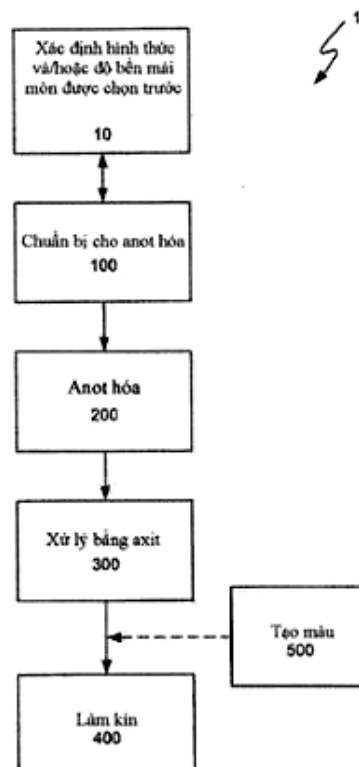
201 Isabella Street, Pittsburgh Pennsylvania 15212, United States of America

(72) ASKIN, Albert (US); GIOCONDI, Jennifer L. (US); DENARDO, Nicholas M. (US); BRANDON, Samantha M. (US); SERAFIN, Daniel L. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

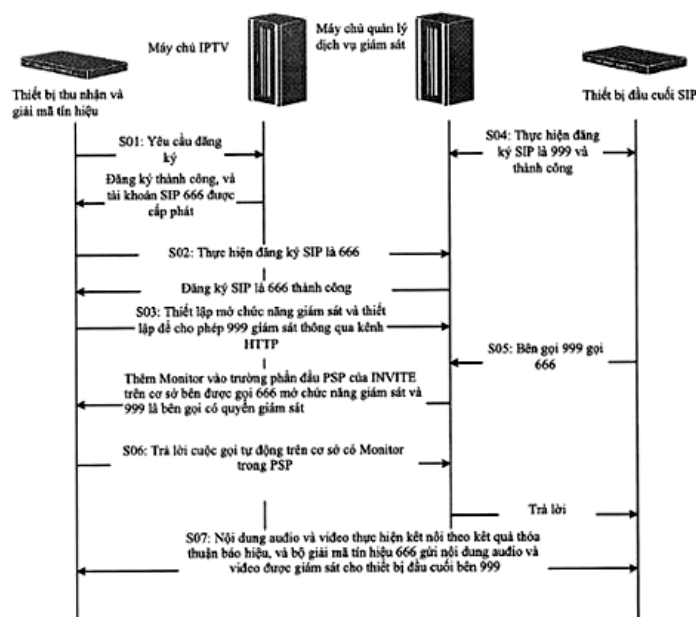
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THÂN HỢP KIM NHÔM ĐƯỢC ANOT HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tạo ra thân hợp kim nhôm được anot hóa có các đặc tính hình thức bề mặt được cải thiện. Phương pháp này có thể bao gồm bước chuẩn bị thân hợp kim nhôm để anot hóa, nhờ đó tạo ra thân hợp kim nhôm được anot hóa, cho bề mặt dự định để nhìn của thân hợp kim nhôm được anot hóa tiếp xúc với axit, nhờ đó tạo ra bề mặt dự định để nhìn được chuẩn bị của thân hợp kim nhôm được anot hóa, và làm kín bề mặt dự định để nhìn được chuẩn bị của thân hợp kim nhôm được anot hóa. Sản phẩm hợp kim nhôm được anot hóa có thể có được độ dung sai về màu được lựa chọn trước, như có giá trị  $b^*$  mà trong khoảng độ dung sai quy định của giá trị  $b^*$  được lựa chọn trước.

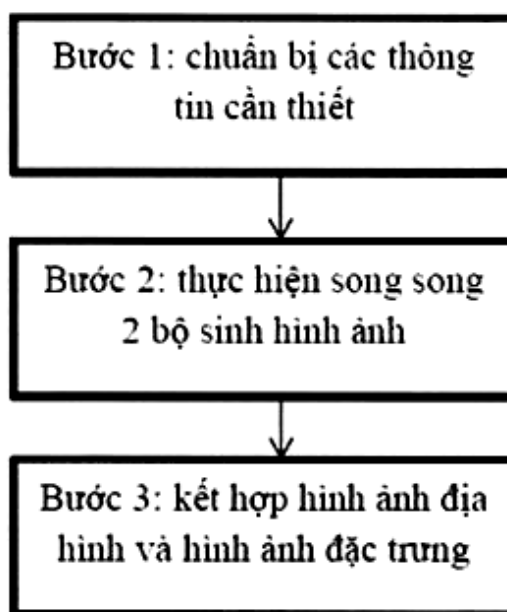


- |   |                                  |
|---|----------------------------------|
| (11) <b>1-0026725 B</b>   | (15) 10/11/2020                  |
| (45) 25/12/2020   | 393B (43) 25/09/2015             |
| (21) 1-2015-01310   | (85) 14/04/2015                  |
| (22) 07/08/2013   | (86) PCT/CN2013/080970           |
| (30) 201210415273.3   | 26/10/2012 CN (87) WO2014/063511 |
| (51) <b>H04N 21/258; H04N 21/658; H04N 7/18; H04N 21/47</b>   | 07/08/2013                       |
| (73) <b>ZTE CORPORATION (CN)</b>  | 01/05/2014                       |
| ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China     |                                  |
| (72) GUAN, Tianyun (CN); SHEN, Beijie (CN); ZHANG, Jidong (CN); CHENG, Xi (CN)                      |                                  |
| (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  |                                  |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VÀ THIẾT BỊ THU VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU TRUYỀN HÌNH GIAO THỨC INTERNET</b> |                                  |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát và thiết bị thu và giải mã tín hiệu truyền hình giao thức internet (IPTV), bao gồm các bước: thiết bị thu và giải mã tín hiệu IPTV đăng ký với máy chủ quản lý dịch vụ giám sát thành công; và sau khi đăng ký với máy chủ quản lý dịch vụ giám sát thành công, thiết bị thu và giải mã tín hiệu IPTV nhận yêu cầu cuộc gọi, và khi yêu cầu cuộc gọi mang mã nhận dạng giám sát được tạo cấu hình bởi máy chủ quản lý dịch vụ giám sát, trả lời cuộc gọi và gửi audio thu được bởi thiết bị thu thập audio và/hoặc video thu được bởi thiết bị thu thập video đến thiết bị đầu cuối khởi tạo yêu cầu cuộc gọi. Giải pháp kỹ thuật trên áp dụng cho thiết bị thu và giải mã tín hiệu IPTV được sử dụng rộng rãi trong gia đình để thực hiện việc giám sát audio và theo dõi video và có thể sử dụng toàn bộ mạng IPTV hiện nay, mạng IP và mạng truyền thông để đạt được mục đích thực hiện việc giám sát và theo dõi audio và video tại các vị trí micrô và camera kết nối với thiết bị thu và giải mã tín hiệu IPTV được bố trí thông qua các thiết bị đầu cuối audio và video khác nhau.

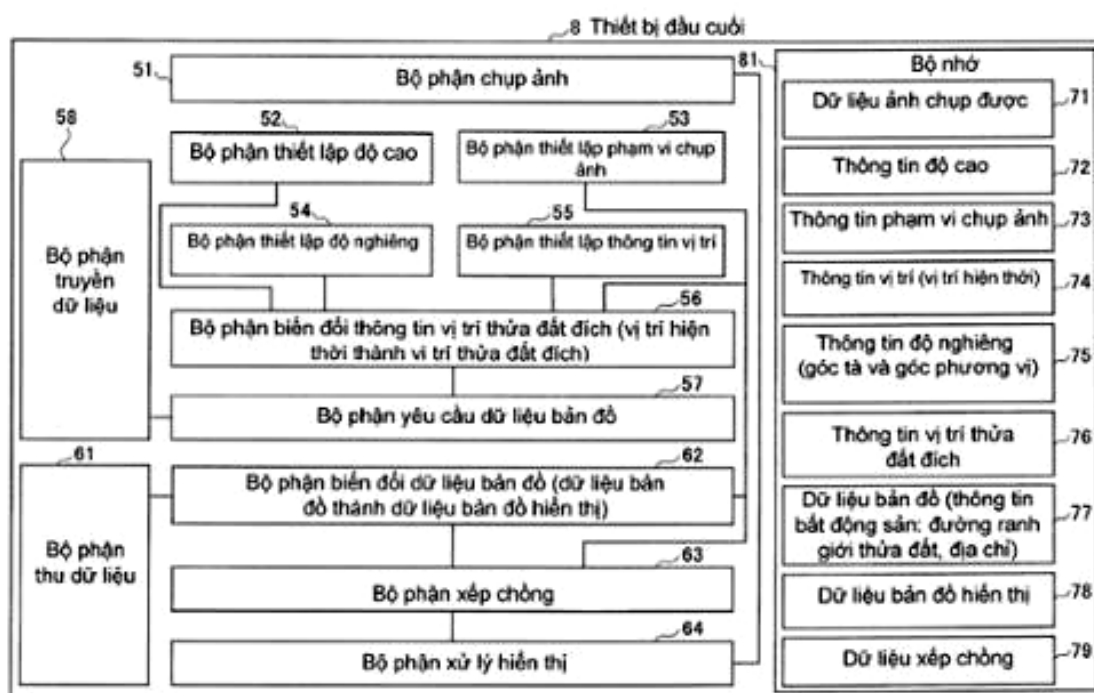


- (11) **1-0026726 B** (15) 10/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 26/02/2018 359  
(21) 1-2017-03784  
(22) 27/09/2017  
(51) *G06T 7/20; G06K 9/00*  
(73) **TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**  
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
(72) **PHẠM ĐỨC LONG (VN)**  
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VÀ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH 3D CHO CÁC HỆ THỐNG MÔ PHÒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý và hiển thị hình ảnh 3D cho các hệ thống mô phỏng trên cơ sở kết hợp dữ liệu ảnh vệ tinh, dữ liệu bản đồ véc tơ và dữ liệu bản đồ số độ cao. Phương pháp dựa trên việc xử lý dữ liệu bản đồ số, kết quả thu được là hình ảnh hiển thị môi trường khu vực mô phỏng. Phương pháp giúp giảm thời gian chuẩn bị hình ảnh hiển thị, đảm bảo hiển thị chính xác môi trường mô phỏng. Để thực hiện được phương pháp theo như sáng chế, cần trải qua ba bước, bao gồm: bước 1: chuẩn bị dữ liệu đầu vào là các dữ liệu bản đồ số độ cao, dữ liệu ảnh vệ tinh, dữ liệu bản đồ véc tơ; bước 2: thực hiện song song 2 bộ sinh hình ảnh là sinh hình ảnh địa hình và sinh hình ảnh đặc trưng; bước 3: thực hiện kết hợp hình ảnh địa hình và hình ảnh đặc trưng và hiển thị môi trường mô phỏng trên các thiết bị hiển thị cho người sử dụng.



- (11) **1-0026727 B** (15) 10/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 27/10/2014 319  
 (21) 1-2014-01200  
 (22) 14/04/2014  
 (30) 2013-085904 16/04/2013 JP  
 (51) **G09B 29/00**  
 (73) **FUJITSU LIMITED (JP)**  
 1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 211-8588  
 Japan  
 (72) Yutaka Moriya (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐỂ HIỂN THỊ ĐỊA GIỚI**

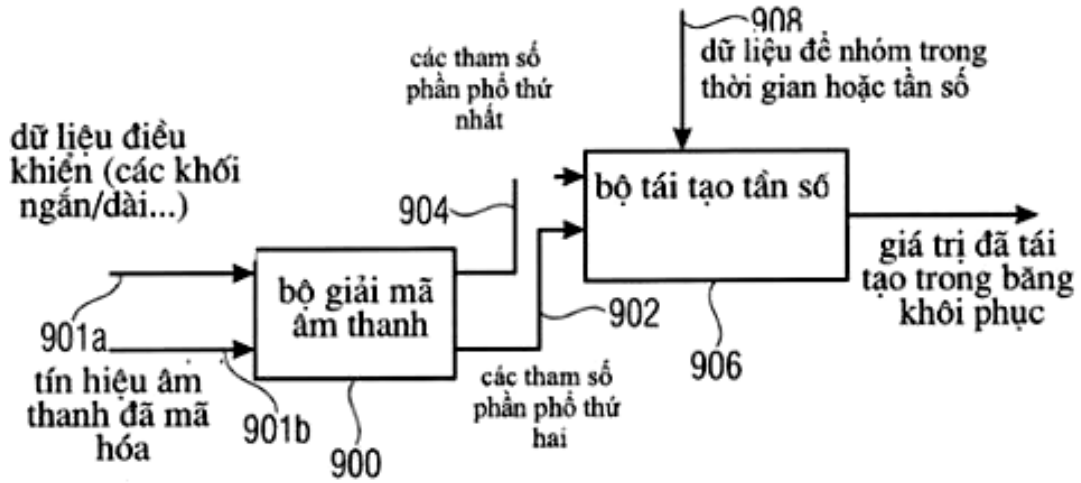
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị địa giới được thực hiện bằng máy tính, phương pháp này bao gồm các bước: thực hiện quy trình xử lý chụp ảnh khi yêu cầu chụp ảnh được phát hiện; định rõ phạm vi chụp ảnh dựa vào vị trí, hướng chụp ảnh và góc nâng của thiết bị đầu cuối khi quy trình xử lý chụp ảnh được thực hiện; định rõ vùng tương ứng với sơ đồ thửa đất trong ảnh chụp được dựa vào phạm vi chụp ảnh được định rõ; đọc thông tin đường ranh giới thửa đất của sơ đồ thửa đất tương ứng với thông tin kinh độ và vĩ độ từ bộ phận lưu trữ; tạo ảnh bằng cách xếp chồng vùng được định rõ bởi thông tin đường ranh giới thửa đất đọc được; và hiển thị ảnh trên thiết bị hiển thị. Sáng chế cũng đề cập đến vật ghi đọc được bằng máy tính không tạm thời, thiết bị đầu cuối, và hệ thống hiển thị địa giới.





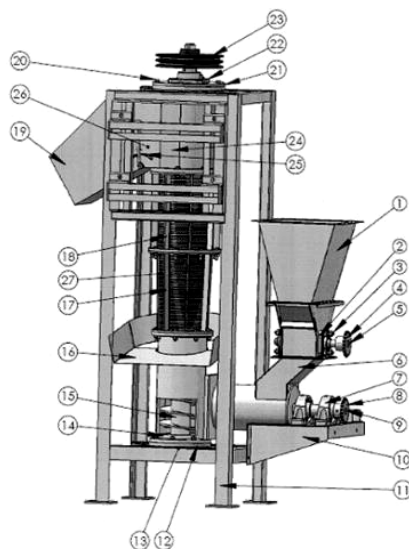
- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026728 B</b> |            | (15) 10/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/05/2016        | 338        |
| (21) 1-2016-00308       |            | (85) 22/01/2016        |            |
| (22) 15/07/2014         |            | (86) PCT/EP2014/065110 | 15/07/2014 |
| (30) EP13177346         | 22/07/2013 | EP (87) WO2015/010949  | 29/01/2015 |
| EP13177348              | 22/07/2013 | EP                     |            |
| EP13177350              | 22/07/2013 | EP                     |            |
| EP13177353              | 22/07/2013 | EP                     |            |
| EP13189374              | 18/10/2013 | EP                     |            |
- (51) **GI0L 19/028**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) NIEDERMEIER, Andreas (DE); ERTEL, Christian (DE); GEIGER, Ralf (DE); GHIDO, Florin (RO); HELMRICH, Christian (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa, bộ mã hóa âm thanh và phương pháp tạo ra tín hiệu âm thanh được mã hóa. Thiết bị giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa, chứa phép biểu diễn được mã hóa của tập hợp thứ nhất của các phần phổ thứ nhất và phép biểu diễn được mã hóa của dữ liệu tham số biểu thị các năng lượng phổ cho tập hợp thứ hai của các phần phổ thứ hai, bao gồm: bộ giải mã âm thanh (900) để giải mã phép biểu diễn được mã hóa (901b) của tập hợp thứ nhất của các phần phổ thứ nhất để thu được tập hợp thứ nhất của các phần phổ thứ nhất (904) và để giải mã phép biểu diễn được mã hóa của dữ liệu tham số để thu được dữ liệu tham số được giải mã (902) cho tập hợp thứ hai của các phần phổ thứ hai biểu thị, cho các băng khôi phục riêng lẻ, các năng lượng riêng lẻ; các bộ tái tạo tần số (906) để khôi phục các giá trị phổ trong băng khôi phục (920) chứa phần phổ thứ hai (922, 923) sử dụng phần phổ thứ nhất của tập hợp thứ nhất của các phần phổ thứ nhất và năng lượng riêng lẻ cho băng khôi phục, băng khôi phục bao gồm phần phổ thứ nhất (921) và phần phổ thứ hai; trong đó bộ tái tạo tần số (906) được tạo cấu hình để xác định (912) thông tin năng lượng còn lại bao gồm năng lượng được tích lũy của phần phổ thứ nhất có các giá trị tần số trong băng khôi phục, xác định (918) thông tin năng lượng ô của phần phổ thêm nữa (922, 923) của băng khôi phục (920) cho các giá trị tần số khác với phần phổ thứ nhất (921) có các tần số trong băng khôi phục (920), trong đó phần phổ thêm nữa (922, 923) được tạo ra bởi phép biểu diễn tần số sử dụng phần phổ thứ nhất (302) khác với phần phổ thứ nhất (921, 306) trong băng khôi phục; xác định (914) năng lượng khuyết trong băng khôi

phục (920) sử dụng năng lượng riêng lẻ cho băng khôi phục và thông tin năng lượng còn lại; và điều chỉnh (916) phân phổ tiếp theo trong băng khôi phục dựa trên thông tin năng lượng khuyết và thông tin năng lượng ô.



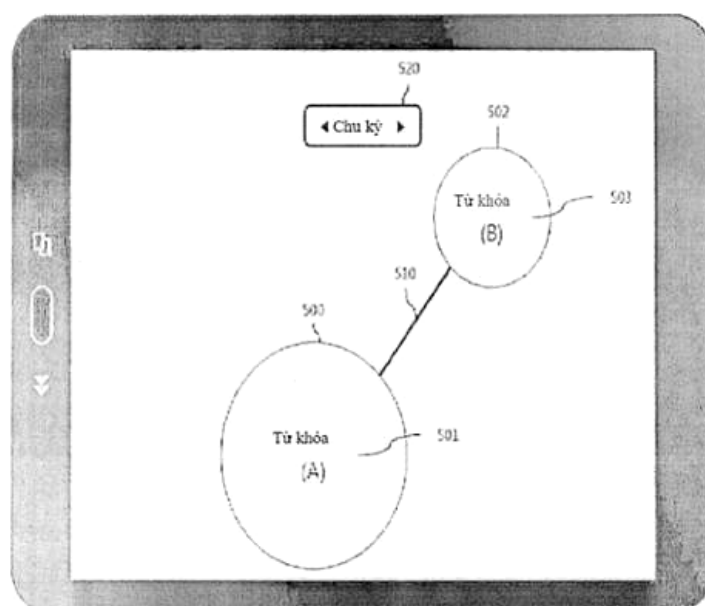
- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026729 B</b> |            | (15) 11/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/03/2013        | 300        |
| (21) 1-2012-02964       |            | (85) 05/10/2012        |            |
| (22) 10/02/2011         |            | (86) PCT/IB2011/050556 | 10/02/2011 |
| (30) BR 1002198-1       | 11/02/2010 | BR (87) WO2011/098964  | 18/08/2011 |
- (51) **A23N 5/08; A23F 5/02**
- (73) **1. PENAGOS HERMANOS Y CIA. LTDA. (CO)**  
 Calle 72 No.5-83 piso 5°, Bogotá, Colombia  
**2. ALVARO ARDILA DUARTE (CO)**  
 Calle 72 No.5-83 piso 5°, Bogotá, Colombia
- (72) ELIAS ARIZA (CO); ALVARO ARDILA DUARTE (CO)
- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
- (54) **MÁY VÀ QUY TRÌNH TÁCH NHÓT, LÀM SẠCH VÀ RỬA HẠT CÀ PHÊ ĐÃ TÁCH LỚP VỎ NGOÀI**

- (57) Sáng chế thuộc lĩnh vực cơ khí nông nghiệp và đề cập đến máy và quy trình tách nhót, làm sạch và rửa hạt cà phê đã tách lớp vỏ ngoài cho phép thực hiện quy trình tách nhót, làm sạch và rửa hạt cà phê đã tách lớp vỏ ngoài trước bằng cách sử dụng ít nước và ít điện trong giai đoạn làm ướt của cà phê. Máy này bao gồm hệ thống cấp liệu hạt đã tách lớp vỏ ngoài bằng cơ học, cũng như hệ thống loại bỏ phần nhót và tiếp tục rửa các hạt mà được cấu tạo bởi rôto thẳng đứng (15) được lắp các chốt kim loại tạo ra sự chà xát giữa các hạt được tách nhót, và hai thùng kim loại, thùng thứ nhất được tạo hình nón (17) - là nơi vùng áp lực biến đổi giữa các hạt được tạo ra, giúp tách phần nhót hiệu quả, và thùng thứ hai là thùng được tạo hình trụ (18) - là vùng diễn ra sự khuấy trộn lớn hơn giữa các hạt và áp lực nhỏ hơn giữa chúng và là nơi lượng nước tối thiểu được sử dụng cho bước rửa cuối cùng; hai thùng này được tạo thành bởi các thanh vuông tạo ra xoắn ốc liên tục cho phép rút dễ dàng phần nhót và các tạp chất khác qua các khe nằm ngang nhờ lực ly tâm được tạo ra bởi sự quay của rôto (15).



- (11) **1-0026730 B** (15) 11/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/02/2020 383  
 (21) 1-2019-04402  
 (22) 09/08/2019  
 (30) 10-2018-0094150 13/08/2018 KR  
 (51) **G06F 17/27**  
 (73) **AVALON ENGLISH CO., LTD. (KR)**  
 (13638) 2, 8, Gumi-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea  
 (72) PARK, Jae Kyu (KR); YOO, Min Soo (KR); PARK, Jin Soo (KR); HAN, Mi Ji (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÁC TỪ KHÓA**

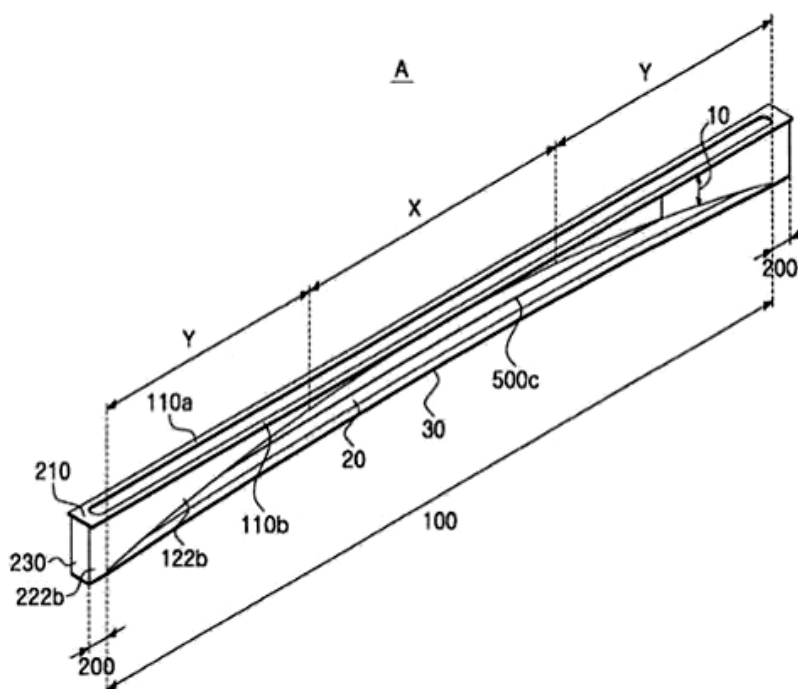
(57) Theo phương án để làm ví dụ, sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị từ khóa liên quan đến nội dung, phương pháp này bao gồm các bước: phân loại các từ được bao gồm trong một hoặc nhiều nội dung được tạo ra trong suốt chu kỳ thứ nhất dựa trên các tiêu chuẩn định trước và xác định các từ đại diện để đại diện cho các từ được phân loại, xác định một phần của các từ đại diện dưới dạng từ khóa cần phải được hiển thị trên màn hình, và hiển thị từ khóa và thông tin liên quan đến từ khóa trên màn hình dựa trên chu kỳ thứ nhất, trong đó thông tin liên quan đến từ khóa bao gồm thông tin về tần số của các từ khóa và mối tương quan giữa nhiều từ khóa, và thông tin liên quan đến từ khóa còn bao gồm ít nhất một trong số thông tin thay đổi thứ nhất chỉ báo hướng thay đổi của tần số và thông tin thay đổi thứ hai chỉ báo hướng thay đổi của mối tương quan, thiết bị hiển thị từ khóa để thực hiện phương pháp hiển thị từ khóa, hoặc vật ghi đọc được bằng máy tính gồm có chương trình máy tính để thực hiện phương pháp hiển thị từ khóa.



- (11) **1-0026731 B** (15) 11/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/03/2016 336  
(21) 1-2015-04316 (85) 10/11/2015  
(22) 27/05/2014 (86) PCT/JP2014/002772 27/05/2014  
(30) 2013-111893 28/05/2013 JP (87) WO2014/192284 A1 04/12/2014  
(51) **C07K 14/605**  
(73) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**  
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan  
(72) ASAMI, Taiji (JP); NIIDA, Ayumu (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PEPTIT, THUỐC VÀ CHẾ PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit có hoạt tính hoạt hóa đối với thụ thể GLP-1 và thụ thể GIP. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến peptit chứa trình tự một phần có công thức (I) hoặc muối của nó, thuốc và chế phẩm chứa peptit này.
- P<sup>1</sup>-Tyr-Aib-Glu-Gly-Thr- $\alpha$ MePhe-Thr-Ser-Asp-Tyr-A11-A12-A13-Leu-Asp-A16-A17-Ala-Gln-A20-Glu-Phe-Val-Lys-Trp-Leu-Leu-Lys-A29 (I)

- (11) **1-0026732 B** (15) 11/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/08/2019 377  
 (21) 1-2018-04096  
 (22) 17/09/2018  
 (30) 10-2018-0029388 13/03/2018 KR  
 (51) **E01D 2/00; E01D 101/26**  
 (76) **WON, YONG SEOK (KR)**  
 205-704, 35, Gwangpyeong-ro 34-gil, Gangnam-gu, Seoul 06362, Republic of Korea  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **DÀM LIÊN HỢP KÉP DÙNG CHO CẦU**

- (57) Sáng chế đề cập đến dầm liên hợp kép dùng cho cầu, dầm liên hợp bao gồm hộp thép (10) giống hình hộp chữ nhật phù hợp để chứa bê tông được đổ bên trong của nó, bản cánh dưới đặt dưới dầm có hộp thép theo chiều dọc của dầm có hộp thép, và bụng dầm được đặt ở giữa dầm có hộp thép và bản cánh dưới để nối dầm có hộp thép và bản cánh dưới với nhau, trong đó đỉnh của bụng dầm tương ứng với mặt dưới của dầm có hộp thép và mặt dưới của bụng dầm được đặt theo chiều dọc ở giữa đỉnh bản cánh dưới, dầm liên hợp kép bao gồm: nhịp cầu giữa (100) được tạo ra ở giữa hai trụ cầu liên kề hoặc ở giữa mố cầu và trụ cầu; và nhịp cầu đỡ (200) được tạo ra tại các điểm của trụ cầu hoặc mố cầu theo cách để được nối với nhịp cầu giữa (100), trong đó nhịp cầu giữa (100) được chia thành phần đổ bê tông thứ nhất, trong đó bê tông được đổ từ đáy hình cung (121) tới bản cánh trên (110a, 110b) và phần đổ bê tông thứ hai, trong đó bê tông được đổ tới chiều cao nhất định từ đáy hình cung (121), và phần đổ bê tông thứ nhất và phần đổ bê tông thứ hai của nhịp cầu giữa (100) được phân vùng bằng tấm chắn, sao cho lượng bê tông được đổ trong phần đổ bê tông thứ nhất và phần đổ bê tông thứ hai khác nhau.



- (11) **1-0026733 B** (15) 11/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/08/2015 329  
(21) 1-2015-01633 (85) 12/05/2015  
(22) 11/10/2013 (86) PCT/DE2013/000592 11/10/2013  
(30) 10 2012 020 166.4 13/10/2012 DE (87) WO2014/056484 17/04/2014  
(51) **C13K 1/00; C13K 13/00; B01J 19/28**  
(73) **GREEN SUGAR GMBH PRODUKTINNOVATIONEN AUS BIOMASSE (DE)**  
Hermann-Grafe-Strasse 40, 01662 Meißen, Germany  
(72) SCHMIDT, Matthias (DE); KOSE, Frank (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỦY PHÂN SINH KHỐI THỰC VẬT  
BẰNG AXIT HYDROHALIC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thủy phân sinh khối thực vật bằng axit hydrohalic. Phương pháp đã biết chủ yếu sử dụng để thủy phân sinh khối thực vật có khả năng lignin hóa mạnh do các sinh khối khác, như rơm rạ, chỉ có thể nạp vào buồng phản ứng ở tỷ trọng thấp và bị ép khi vận hành. Phương pháp và thiết bị theo sáng chế dựa trên hai biện pháp cải tiến. Thứ nhất, nạp sinh khối vào buồng phản ứng toàn bộ hoặc một phần ở dạng hạt để thu được độ lấp đầy cao. Thứ hai, bố trí buồng phản ứng thủy phân nghiêng góc nằm trong khoảng từ 30° đến 60° so với vị trí thẳng đứng để giảm hiện tượng ép. Với mỗi sinh khối có thể tạo hạt, hiệu quả kinh tế cần xác định bằng thực nghiệm và có thể chỉ áp dụng một trong hai biện pháp cải tiến.

(11) <b>1-0026734 B</b>	(15) 11/11/2020		
(45) 25/12/2020	393B	(43) 26/10/2015	331
(21) 1-2015-01677	(85) 14/05/2015		
(22) 15/10/2012	(86) PCT/US2012/060289		15/10/2012
	(87) WO2014/062156		24/04/2014

(51) **H04W 76/02; H04W 76/06; H04W 76/04**

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

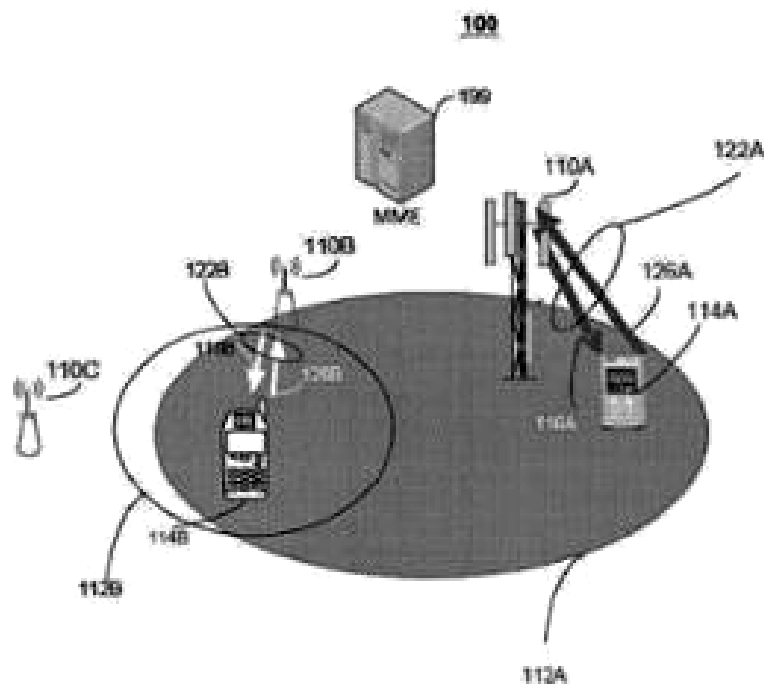
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) BERGIUS, Hannu (FI); KOSKINEN, Jussi-pekka (FI); KOSKELA, Jarkko, Tuomo (FI); KAIKKONEN, Jorma (FI)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LÀM TRỄ YÊU CẦU DỊCH VỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị, bao gồm các sản phẩm chương trình máy tính, để làm trễ yêu cầu dịch vụ. Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất phương pháp làm trễ yêu cầu dịch vụ. Phương pháp này bao gồm bước nhận thông báo bao gồm từ chối dịch vụ được gửi bởi mạng ở thiết bị người dùng; khởi động khoảng thời gian tạm ngưng để đáp lại thông báo nhận được bao gồm từ chối dịch vụ này; và đợi để gửi yêu cầu kết nối tới mạng cho đến khi nhận được ít nhất là ngắt kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến từ mạng hoặc khoảng thời gian tạm ngưng hết hiệu lực. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị, hệ thống, phương pháp và vật phẩm có liên quan.





- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026735 B</b> |            |            | (15) 11/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       |            | (43) 25/04/2014        | 313        |
| (21) 1-2013-03802       |            |            | (85) 02/12/2013        |            |
| (22) 17/05/2012         |            |            | (86) PCT/US2012/038360 | 17/05/2012 |
| (30) 61/486,946         | 17/05/2011 | US         | (87) WO2012/158924     | 22/11/2012 |
|                         | 61/498,192 | 17/06/2011 |                        |            |
|                         | 61/565,101 | 30/11/2011 |                        |            |

(51) **H01M 2/18**

(73) **INDIANA UNIVERSITY RESEARCH AND TECHNOLOGY CORPORATION (US)**

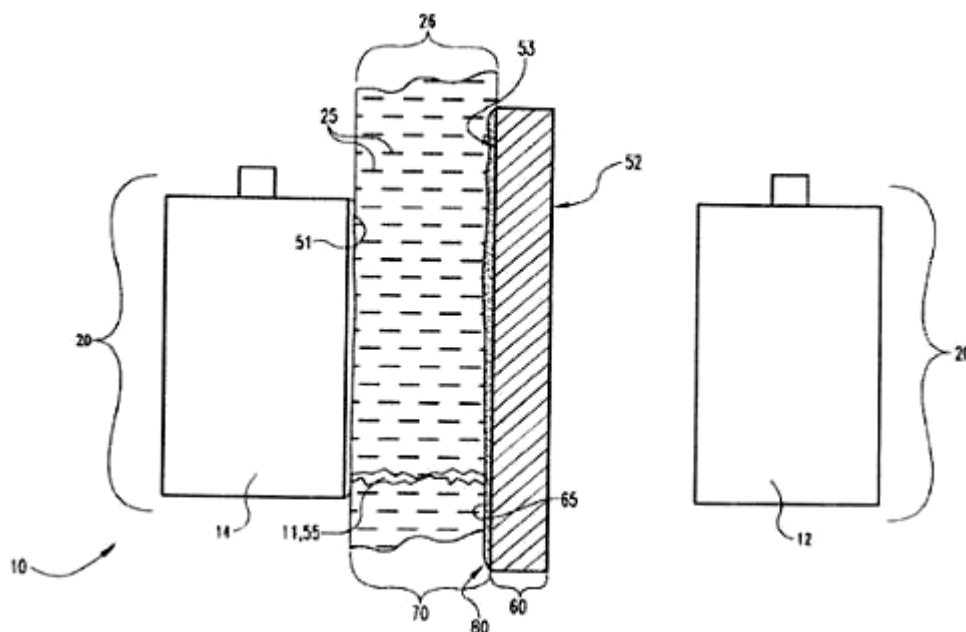
518 Indiana Avenue, Indianapolis, Indiana 46202, United States of America

(72) XIE, Jian (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

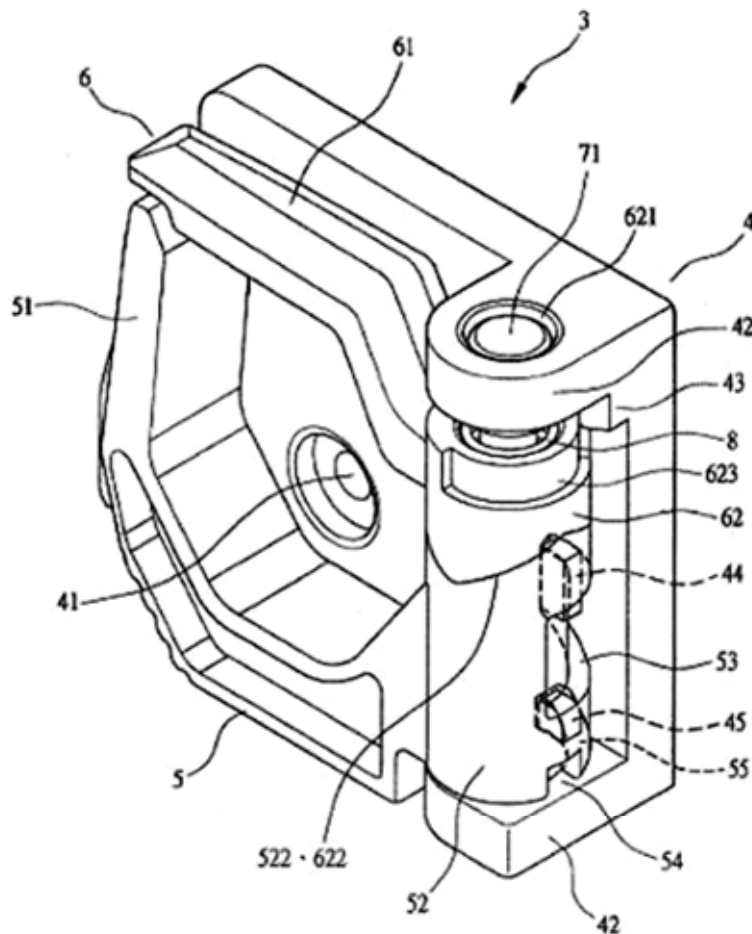
(54) **TẮM NGĂN CÁCH ĐIỆN CỰC, PIN ĐIỆN LITHI KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ PHÁT TRIỂN MẢNG HÌNH CÂY Ở PIN ĐIỆN, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KÉO DÀI TUỔI THỌ CỦA ẮC QUY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kéo dài tuổi thọ của ắc quy, bao gồm điện cực có phần kim loại, trong đó phần kim loại này được chọn từ nhóm bao gồm lithi, canxi, magie, natri, kali và hỗn hợp của chúng, màng thấm được chất điện phân, và vật liệu khởi sinh mảng hình cây kim loại được đặt giữa điện cực và màng. Điện cực, màng và vật liệu khởi sinh mảng hình cây kim loại được đặt trong chất nền điện phân. Ít nhất một mảng hình cây mở rộng từ điện cực về phía màng thấm được chất điện phân kết hợp với ít nhất một mảng hình cây mở rộng từ vật liệu khởi sinh mảng hình cây.



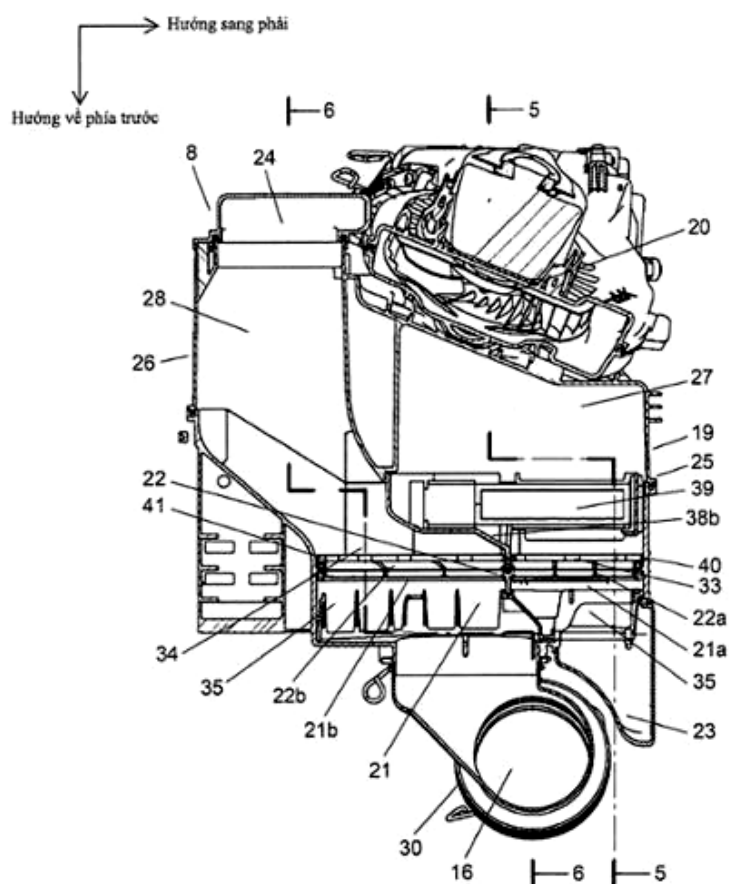
- (11) **1-0026736 B** (15) 11/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/12/2013 309  
 (21) 1-2012-01484  
 (22) 28/05/2012  
 (51) **B62J 11/00**  
 (73) **LIH JOEN SPEED METER CO., LTD. (TW)**  
 No. 17, Tzy Chih Rd., Feng Shan Dist., Kaohsiung City, Taiwan.  
 (72) LIN, Tai-Hung (TW); LIN, Tai-Liang (TW)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) **MÓC TREO DỪNG CHO XE MÁY**

- (57) Sáng chế đề cập tới một loại móc treo dùng cho xe máy có tác dụng làm tăng tính năng và hiệu quả sử dụng của móc treo xe máy. Kết cấu móc treo này gồm các bộ phận: chân trụ đỡ, thân móc, nắp đóng, trục quay và lò xo. Chân trụ đỡ gồm lỗ khóa và khớp trục, giữa các khớp trục có đầu trượt và tấm định vị. Thân móc gồm đầu móc và trục quay. Nắp đóng gồm nắp và bộ phận lắp trục. Lò xo được kẹp vào trong rãnh kẹp của nắp đóng. Trục quay được lắp xuyên qua khớp trục, lò xo, nắp đóng và thân móc của chân trụ đỡ để lắp đặt lò xo, nắp đóng và thân móc vào khớp trục của chân trụ đỡ, làm tăng tính năng và hiệu quả sử dụng của móc treo.



- (11) **1-0026737 B** (15) 11/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/05/2018 362  
 (21) 1-2017-05145 (85) 19/12/2017  
 (22) 04/08/2016 (86) PCT/JP2016/003607 04/08/2016  
 (30) 2015-176223 08/09/2015 JP (87) WO2017/043016 A1 16/03/2017  
 (51) **D06F 58/02; D06F 58/22**  
 (73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)  
 1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan  
 (72) NAKAI, Kouji (JP); ISONO, Yoshihiro (JP); YONEDA, Tomoaki (JP); MATSUDA,  
 Shinichi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **MÁY SẤY QUẦN ÁO**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy sấy quần áo bao gồm tuyến hút không khí (25) mà thông qua đó không khí làm khô được cấp từ cổng hút không khí (23) tới lồng quay, và tuyến xả không khí (26) mà thông qua đó không khí làm khô được cấp tới cổng xả không khí (24) sau khi quần áo được làm khô bên trong lồng quay. Tuyến hút không khí (25) và tuyến xả không khí (26) có mặt liền kề thứ nhất và mặt liền kề thứ hai (38b) mà tạo ra bộ trao đổi nhiệt cho phép sự trao đổi nhiệt qua lại giữa không khí làm khô đi qua tuyến hút không khí (25) và tuyến xả không khí (26).



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026738 B</b> |      | (15) 11/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B | (43) 27/02/2017        | 347        |
| (21) 1-2016-04483       |      | (85) 21/11/2016        |            |
| (22) 23/04/2014         |      | (86) PCT/CN2014/076022 | 23/04/2014 |
|                         |      | (87) WO2015/161460     | 29/10/2015 |

(51) **H04W 72/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

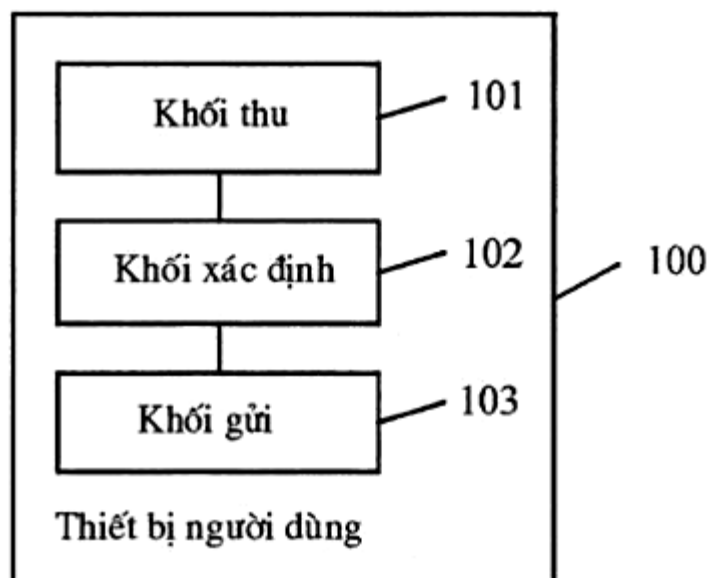
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) YANG, Xiaodong (CN); QUAN, Wei (CN); ZHANG, Jian (CN); HU, Zhenxing (CN); LI, Bingzhao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

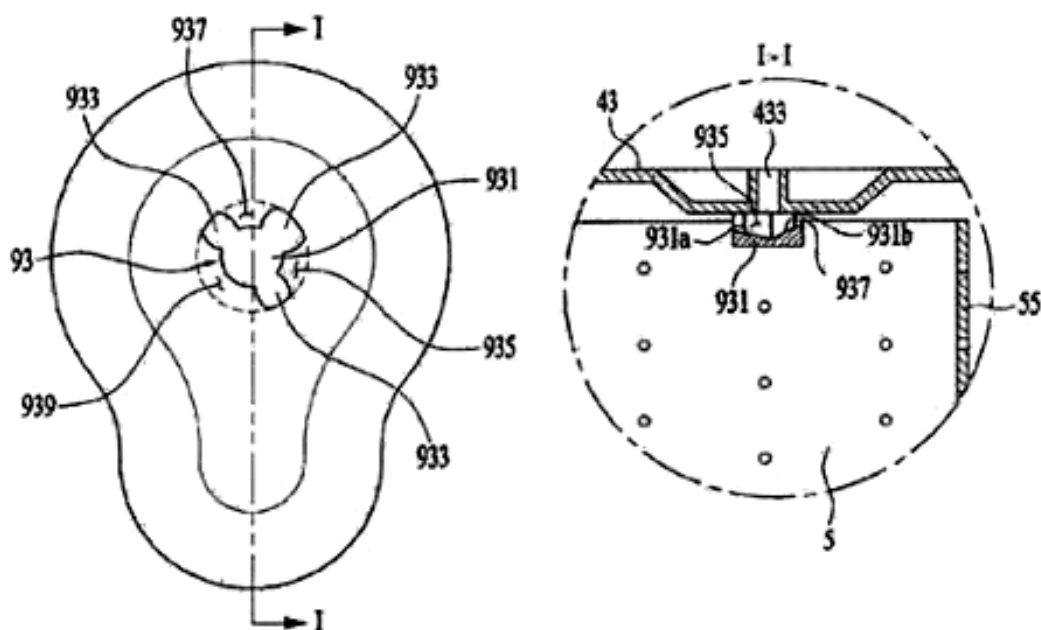
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị, và hệ thống truyền dữ liệu, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị người dùng, yêu cầu lập lịch biểu dữ liệu được gửi bởi trạm cơ sở, trong đó yêu cầu lập lịch biểu dữ liệu mang thông tin tài nguyên được phân phối cho dữ liệu đã được lập lịch biểu bởi trạm cơ sở, và thông tin tài nguyên này bao gồm tài nguyên phổ không được cấp phép; xác định xem điều kiện để truyền dữ liệu đã được lập lịch biểu trên phổ không được cấp phép có được đáp ứng hay không; và nếu điều kiện để truyền dữ liệu đã được lập lịch biểu trên phổ không được cấp phép được đáp ứng thì gửi dữ liệu đã được lập lịch biểu tới trạm cơ sở bằng cách sử dụng tài nguyên phổ không được cấp phép. Theo sáng chế, độ tin cậy truyền dữ liệu có thể được nâng cao.



- |   |   |                          |            |
|---|---|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026739 B</b>   |   | (15) 11/11/2020          |            |
| (45) 25/12/2020   | 393B  | (43) 26/06/2017          | 351        |
| (21) 1-2017-01458   |   | (85) 20/04/2017          |            |
| (22) 30/06/2016   |   | (86) PCT/KR2016/007025   | 30/06/2016 |
| (30) 10-2015-0092773  | 30/06/2015  | KR (87) WO2017/003213 A1 | 05/01/2017 |
| (51) <b>D06F 37/26; D06F 39/12</b>  |   |                          |            |
| (73) <b>LG ELECTRONICS INC. (KR)</b>  |   |                          |            |
|   | 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea |                          |            |
| (72) JEONG, Kwanwoong (KR); NO, Yanghwan (KR); LEE, Chanho (KR); LEE, Jihong (KR) |   |                          |            |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)            |   |                          |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT</b>  |   |                          |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý đồ giặt bao gồm thân thùng chứa (41) để chứa nước trong đó, nắp thùng chứa (43) để tạo ra bề mặt phía trên của thân thùng chứa (41), miệng đưa vào (431) được tạo ra qua nắp thùng chứa (43), miệng cấp (433) được tạo ra ở nắp thùng chứa (43) để cấp nước vào thân thùng chứa (41), lồng giặt (5) được bố trí theo kiểu quay được trong thân thùng chứa (41) để chứa đồ giặt trong đó, lồng giặt (5) này có miệng thông với miệng đưa vào (431), cửa (45) để mở và đóng miệng đưa vào (431), và bộ phận phun (93) để phun nước mà được đưa vào miệng cấp (433) đến lồng giặt (5), trong đó bộ phận phun (93) được tạo kết cấu để phun nước theo ít nhất hai hướng khác nhau.

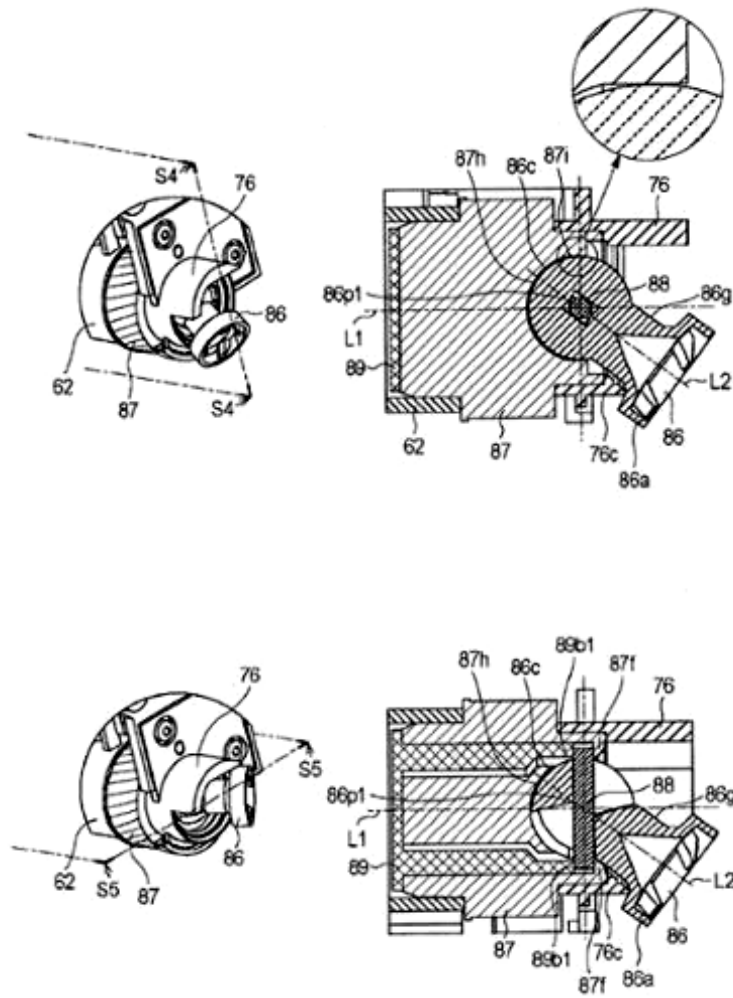


- |                         |             |            |                        |            |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026740 B</b> |             |            | (15) 11/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B        |            | (43) 25/01/2017        | 346        |
| (21) 1-2016-04136       |             |            | (85) 23/06/2014        |            |
| (22) 06/12/2012         |             |            | (86) PCT/JP2012/082271 | 06/12/2012 |
| (30) 2011-266989        | 06/12/2011  | JP         | (87) WO2013/085073     | 13/06/2013 |
|                         | 2012-228108 | 15/10/2012 |                        | JP         |
|                         | 2012-242778 | 02/11/2012 |                        | JP         |
- (51) **G03G 21/18**
- (62) 1-2014-02050
- (73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan
- (72) Takuya KAWAKAMI (JP); Noriyuki KOMATSU (JP); Sho SHIRAKATA (JP); Isao KOISHI (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **KHỐI TRỒNG CẨM QUANG**

(57) Sáng chế đề xuất hộp mực có thể gắn theo cách tháo ra được vào cơ cấu chính của thiết bị tạo ảnh, với kết cấu mà trong đó chi tiết ghép có hình cầu với tâm nghiêng (xoay), chi tiết được truyền lực quay có miệng với đường kính nhỏ hơn đường kính của khối cầu này, và chi tiết ghép này được ngăn không cho tuột khỏi chi tiết được truyền lực quay nhờ sự tiếp xúc giữa mép trong của miệng với khối cầu, mép trong của miệng này có thể hạn chế khoảng góc có thể nghiêng (xoay) của chi tiết ghép.

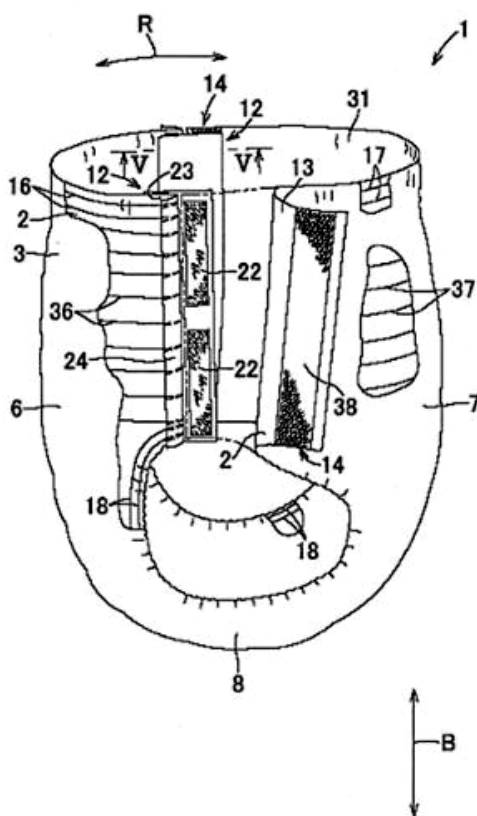
Trong trạng thái mà chốt (88), tức là phần trục, được lồng vào lỗ (86b), vốn là lỗ xuyên được tạo ra ở chi tiết ghép (86), thì các phần đầu đối nhau của chốt (88) được đỡ bởi mép bích phía dẫn động (87), tức là chi tiết được truyền lực quay.

Chi tiết ghép (86) và mép bích phía dẫn động (87) và chốt (88) được nối với nhau theo cách này, và chốt (88) tiếp xúc với bên trong của lỗ (86b) mà không làm hạn chế khoảng góc có thể nghiêng (xoay), nhờ đó mà chi tiết ghép (86) được ngăn không cho bị tuột khỏi mép bích phía dẫn động 87.



- (11) **1-0026741 B** (15) 11/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/04/2011 277  
 (21) 1-2010-03026 (85) 11/11/2010  
 (22) 20/04/2009 (86) PCT/JP2009/057825 20/04/2009  
 (30) 2008-128916 15/05/2008 JP (87) WO2009/139269 19/11/2009  
 (51) **A61F 13/49; A61F 13/56; A61F 13/496**  
 (73) **UNI-CHARM CORPORATION (JP)**  
 182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan  
 (72) KINOSHITA, Akiyoshi (JP); AOYAGI, Natsuko (JP); KENMOCHI, Yasuhiko (JP);  
 TANAKA, Kayoko (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **VẬT DỤNG THÂM HÚT KIỂU MẶC DẠNG QUẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút kiểu mặc dạng quần được kết cấu để ngăn dải cạnh bên của vùng cạp phía trước và dải cạnh bên của vùng cạp phía sau đã được liên kết với nhau không bị rời ra một cách không cần thiết. Ở vật dụng thấm hút kiểu mặc dạng quần, bề mặt phía ngoài của dải tấm nền cấu thành nên chi tiết khóa cài phía trước được gắn vào vùng được cố định được xác định trên bề mặt phía trong của dải cạnh bên phía trước. Dải cạnh bên phía trước bao gồm vùng tự do mà dải tấm nền không được gắn vào. Vùng tự do thường có hình dáng được gấp ngược ra sau theo hướng đường cạp sao cho bề mặt phía ngoài của dải cạnh bên phía trước nằm ở phía trong.





- (11) **1-0026742 B** (15) 11/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/02/2014 311  
(21) 1-2013-03704 (85) 22/11/2013  
(22) 23/05/2012 (86) PCT/JP2012/063826 23/05/2012  
(30) 2011-114289 23/05/2011 JP (87) WO2012/161341 29/11/2012  
(51) *C23C 22/52; C07D 233/64; H05K 3/28; C23F 11/14; C23F 11/16; B23K 35/36*  
(73) **SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)**  
8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 763-8504 Japan  
(72) HIRAO, Hirohiko (JP); YAMAJI, Noriaki (JP); NAKANISHI, Masato (JP); MURAI, Takayuki (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT ĐỒNG HOẶC HỢP KIM ĐỒNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý bề mặt dùng cho đồng hoặc hợp kim đồng chứa hợp chất imidazol và phương pháp xử lý bề mặt đồng hoặc hợp kim đồng bằng cách sử dụng chế phẩm này.

(11) **1-0026743 B** (15) 11/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/02/2018 359  
 (21) 1-2016-04082  
 (22) 26/10/2016  
 (30) 10-2016-0094699 26/07/2016 KR

(51) **E02D 5/80**

(73) **1. SAMJIN STEEL IND. CO., LTD. (KR)**

73 Daegotnam-ro 401beon-gil, Daegot-myeon, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

**2. SHIN, HYUN TAIK (KR)**

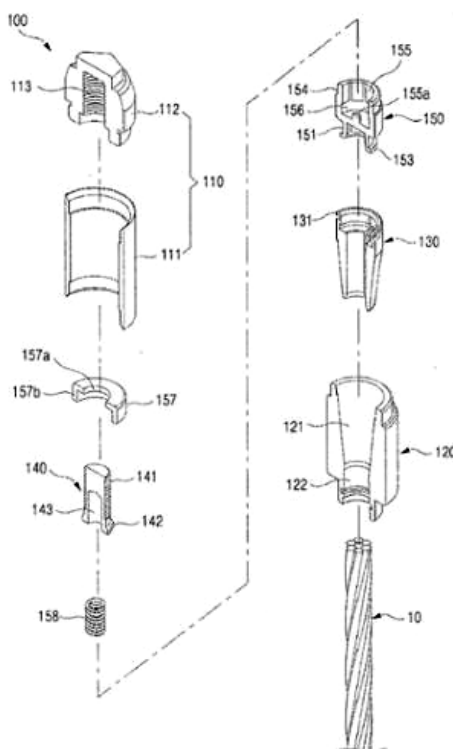
2207-1104, Doyak-ro 56, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) SHIN, Hyun Taik (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THÂN NEO VÀO NỀN ĐẤT THÁO RA ĐƯỢC BẰNG CÁCH ÁP DỤNG VIỆC QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thân neo vào nền đất tháo ra được bằng cách áp dụng việc quay trong đó khi sợi bê tông ứng suất trước (prestressed concrete - pc) hoặc thanh thép được làm biến dạng (10) được quay, thanh xoắn (141) được quay khóa liên động để nâng lên bộ phận vận hành (140) và tuần tự nâng lên thân (150) và vật hình nêm (130) từ sợi pc hoặc thanh thép được làm biến dạng (10) nhờ đó để loại bỏ trạng thái nổi. Vì gờ bát giác (142) được bố trí trên phần đế không (156) ở thời điểm khi việc nổi được hoàn thành, nó có thể được nhận ra một cách dễ dàng và do đó trạng thái nổi thích hợp có thể được duy trì và sự tách ra do việc làm giảm lực ép có thể được ngăn chặn và ngoài ra việc ép quá mức có thể được ngăn chặn hoàn toàn.



- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026744 B</b> |            |            | (15) 11/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       |            | (43) 25/12/2015        | 333        |
| (21) 1-2015-02909       |            |            | (85) 10/08/2015        |            |
| (22) 07/01/2014         |            |            | (86) PCT/US2014/010472 | 07/01/2014 |
| (30) 61/751,766         | 11/01/2013 | US         | (87) WO2014/110024     | 17/07/2014 |
|                         | 13/829,210 | 14/03/2013 | US                     |            |

(51) **G01V 1/38**

(73) **FAIRFIELD INDUSTRIES INCORPORATED (US)**

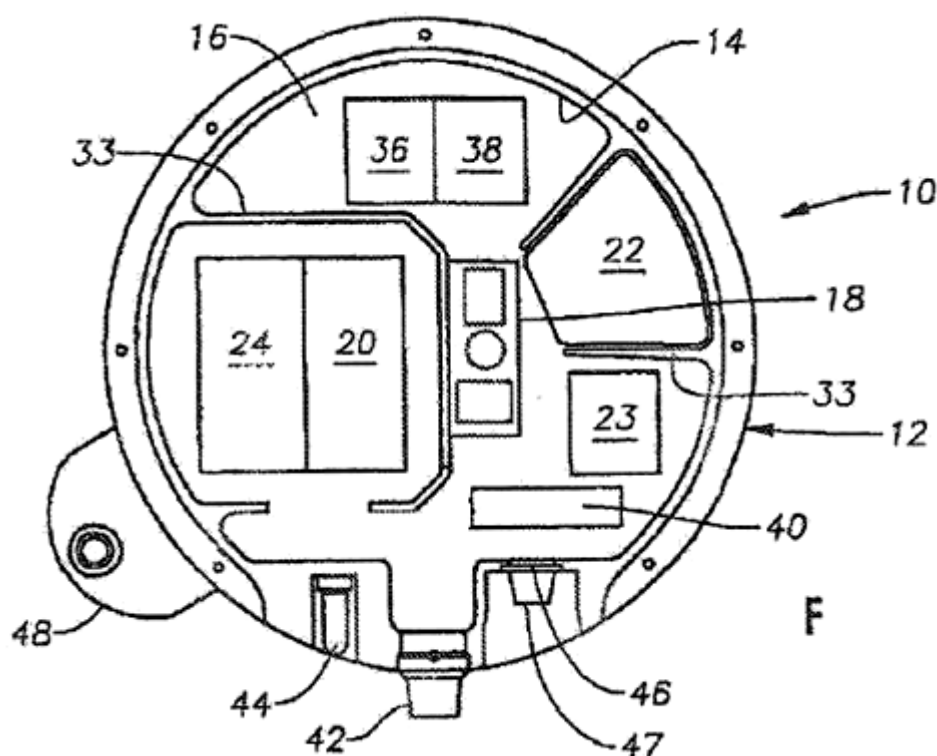
1111 Gillingham Lane, Sugar Land, Texas 77478, United States of America

(72) RAY, Clifford H. (US); MARC, Etienne (US); THOMPSON, James Nelson (US)

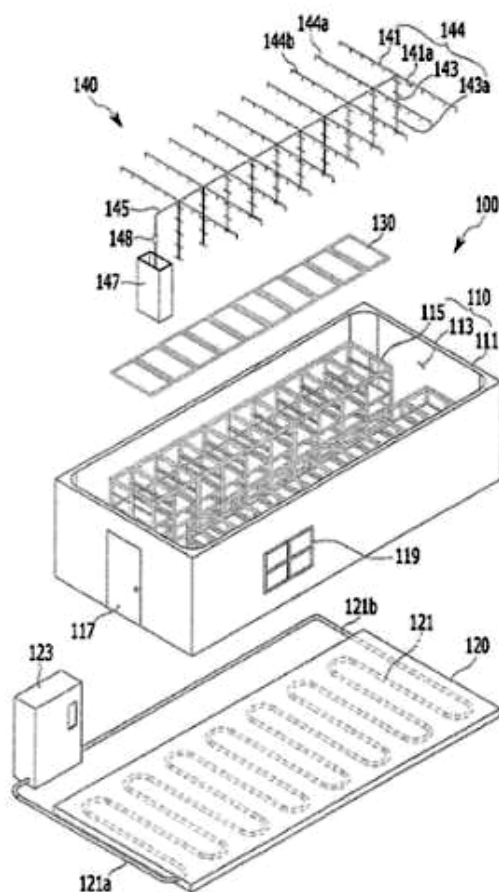
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tiến hành khảo sát địa chấn bao gồm các bước: triển khai các nút cảm biến địa chấn ở các vị trí trong khu vực khảo sát; kích hoạt nhiều nguồn địa chấn; và sử dụng các nút cảm biến địa chấn để ghi các tín hiệu địa chấn được tạo ra đáp lại việc kích hoạt nhiều tín hiệu.



- (11) **1-0026745 B** (15) 11/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/11/2016 344  
 (21) 1-2016-02758  
 (22) 25/07/2016  
 (51) **A01G 31/02**  
 (73) **1. HY CO., LTD (KR)**  
 (Gil-dong, Shindonga Apt.) 31A-dong 1004-ho, 253, Cheonjung-ro, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea  
**2. SHIN, YOUNG TAEK (KR)**  
 (Gil-dong, Shindonga Apt.) 31A-dong 1004-ho, 253, Cheonjung-ro, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea  
 (72) LEE, Chang Hwan (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **THÙNG CHỨA ĐỂ TRỒNG CÂY LẠC MÀM**  
 (57) Sáng chế đề cập tới thùng chứa để trồng cây lạc mầm có thân thùng chứa để chứa các luống ươm trồng cây lạc mầm dùng để trồng cây lạc mầm, và tạo ra không gian trồng; tấm đáy được bố trí ở đáy của thân thùng chứa để kiểm soát nhiệt độ trong thân thùng chứa; và bộ phận phun nước được bố trí nằm ngang và thẳng đứng trong thân thùng chứa và được làm thích ứng để cấp nước tới các luống ươm trồng cây lạc mầm, trong đó tấm đáy có ống sưởi mà nước nóng được làm tuần hoàn qua đó nhờ một nồi hơi.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026746 B</b> |               | (15) 11/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 25/06/2015        | 327        |
| (21) 1-2015-01074       |               | (85) 30/03/2015        |            |
| (22) 13/08/2013         |               | (86) PCT/CN2013/081413 | 13/08/2013 |
| (30) 201210315521.7     | 30/08/2012 CN | (87) WO2014/032519 A1  | 06/03/2014 |

(51) **G06F 9/455**

(73) **ZTE CORPORATION (CN)**

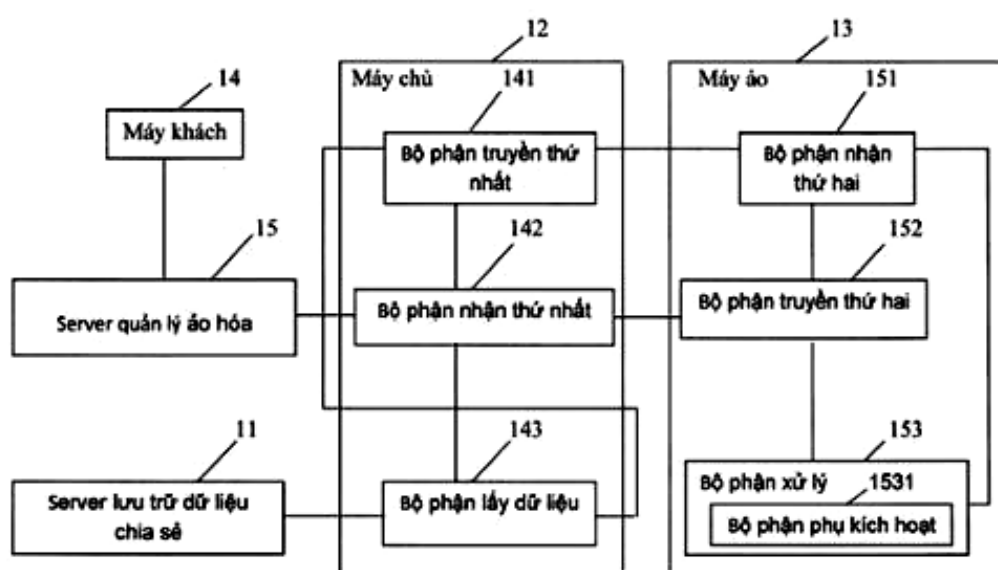
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province 518057, P.R China

(72) SHEN, Gaiying (CN); LIU, Bo (CN); SHEN, Beijie (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ PHẦN MỀM TRÊN MÁY ẢO TRONG MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TOÁN Đám MÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý phần mềm trên máy ảo trong môi trường điện toán đám mây. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị truyền yêu cầu quản lý phần mềm đến một máy ảo; thiết bị lấy ra kịch bản quản lý phần mềm từ một máy chủ lưu trữ dữ liệu chia sẻ theo yêu cầu đối với kịch bản quản lý được máy ảo trả về sau khi nhận được yêu cầu quản lý phần mềm; và thiết bị truyền kịch bản quản lý phần mềm lấy được đến máy ảo và chỉ định máy ảo xử lý kịch bản quản lý phần mềm. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống và thiết bị để quản lý phần mềm trên máy ảo trong môi trường điện toán đám mây. Theo các sơ đồ của sáng chế, tránh được việc phải tạo cấu hình địa chỉ IP cho máy ảo khi quản lý phần mềm máy ảo, đồng thời giải quyết được vấn đề không quản lý được phần mềm của máy ảo không được tạo cấu hình với địa chỉ IP trong môi trường điện toán đám mây.



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0026747 B</b> |            | (15) 11/11/2020        |                    |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/05/2017        | 350                |
| (21) 1-2017-01065       |            | (85) 23/03/2017        |                    |
| (22) 11/08/2015         |            | (86) PCT/EP2015/068402 | 11/08/2015         |
| (30) 14182186.8         | 26/08/2014 | EP                     | (87) WO2016/030175 |
|                         |            |                        | 03/03/2016         |

(51) **D06F 75/24; D06F 75/16**

(73) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)**

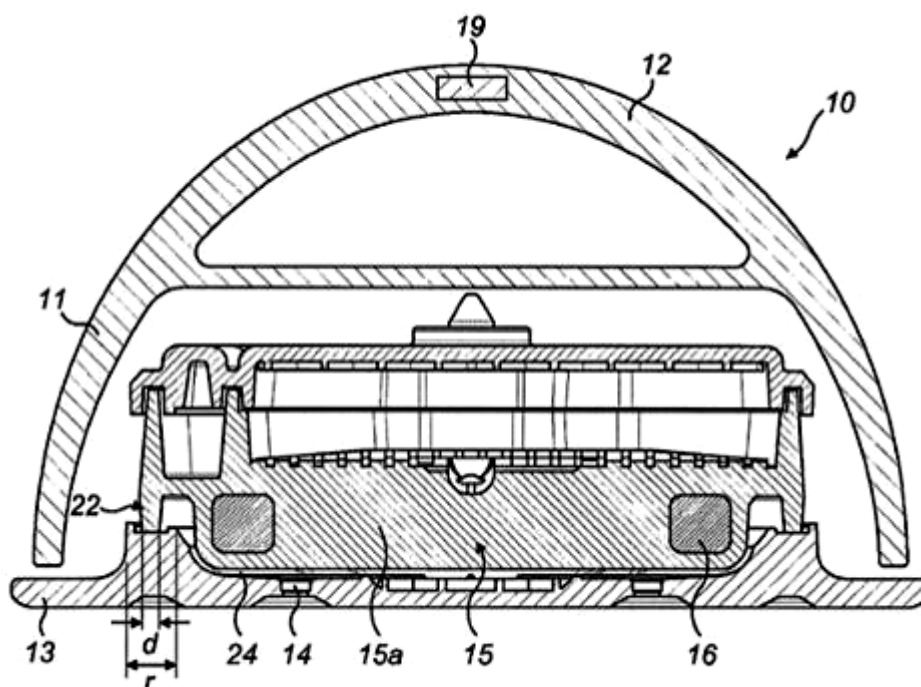
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven Netherlands

(72) WONG, William Wai Lik (NL); VALIYAMBATH KRISHNAN, Mohankumar (NL); PNG, Luck Wee (NL); XU, LinFang (NL)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **BÀN LÀ HƠI NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến bàn là hơi nước 10 bao gồm bộ phận sinh hơi nước 15 có phần thân chính 15a bao gồm bộ gia nhiệt điện 16 để gia nhiệt cho bộ phận sinh hơi nước 15, và tấm là 13 được ghép nối với bộ phận sinh hơi nước 15 qua đầu nối nhiệt và được tạo kết cấu để được gia nhiệt thụ động bằng cách dẫn nhiệt từ bộ phận sinh hơi nước 15 qua đầu nối nhiệt. Đầu nối nhiệt giữa bộ phận sinh hơi nước 15 và tấm là 13 bao gồm đường dẫn nhiệt gián tiếp được tạo bởi mặt bích 22 của bộ phận sinh hơi nước 15, mặt bích 22 tiếp xúc với tấm là 13 và được đặt cách khỏi phần thân chính 15a của bộ phận sinh hơi nước 15, mặt bích 22 cũng được tạo kết cấu để ngăn cách phần thân chính 15a của bộ phận sinh hơi nước 15 khỏi tấm là 13 để hạn chế sự dẫn nhiệt từ phần thân chính 15a của bộ phận sinh hơi nước 15 tới tấm là 13.



- (11) **1-0026748 B** (15) 11/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 27/08/2012 293  
(21) 1-2012-01675 (85) 14/06/2012  
(22) 30/11/2010 (86) PCT/US2010/058273 30/11/2010  
(30) 61/265,934 02/12/2009 US (87) WO2011/068775 09/06/2011  
(51) *C08F 4/651; C07C 69/96; C08F 4/646; C07C 68/02; C08F 110/06*  
(73) **W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)**  
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 U.S.A.  
(72) COALTER III Joseph N. (US); LEUNG Tak W. (US); TAO Tao (CN); GAO  
Kuanqiang (CN)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **THÀNH PHẦN XÚC TÁC ĐỂ TRỪNG HỢP OLEFIN CHỨA CHẤT CHO  
ĐIỆN TỬ BÊN TRONG, PHƯƠNG PHÁP TRỪNG HỢP OLEFIN VÀ HỢP  
CHẤT LÀM CHẤT CHO ĐIỆN TỬ BÊN TRONG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thành phần xúc tác, không tan được trong hydrocacbon, dạng  
rắn hữu ích để trừng hợp các olefin, thành phần xúc tác này chứa magie, titan, và  
halogen, và còn chứa chất cho điện tử bên trong có cấu trúc:  $[R_1-O-C(O)-O-]_xR_2$   
trong đó  $R_1$  độc lập mỗi khi có mặt, là hydrocacbon béo hoặc thơm, hoặc nhóm  
hydrocacbon đã được thế có 1 đến 20 nguyên tử cacbon; x nằm trong khoảng từ 2  
đến 4; và  $R_2$  là hydrocacbon béo hoặc thơm, hoặc nhóm hydrocacbon đã được thế có  
1 đến 20 nguyên tử cacbon, với điều kiện có 3 đến 4 nguyên tử trong mạch ngắn  
nhất nối giữa nhóm  $R_1-O-C(O)-O-$  thứ nhất và nhóm  $R_1-O-C(O)-O-$  thứ hai.

- |                         |             |            |                        |            |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026749 B</b> |             |            | (15) 11/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B        |            | (43) 25/01/2016        | 334        |
| (21) 1-2015-03551       |             |            | (85) 25/09/2015        |            |
| (22) 27/03/2014         |             |            | (86) PCT/JP2014/059049 | 27/03/2014 |
| (30) 2013-073402        | 29/03/2013  | JP         | (87) WO2014/157592 A1  | 02/10/2014 |
|                         | 2014-043510 | 06/03/2014 |                        |            |
|                         |             | JP         |                        |            |

(51) **C08L 21/00**

(73) **MITSUBOSHI BELTING LTD. (JP)**

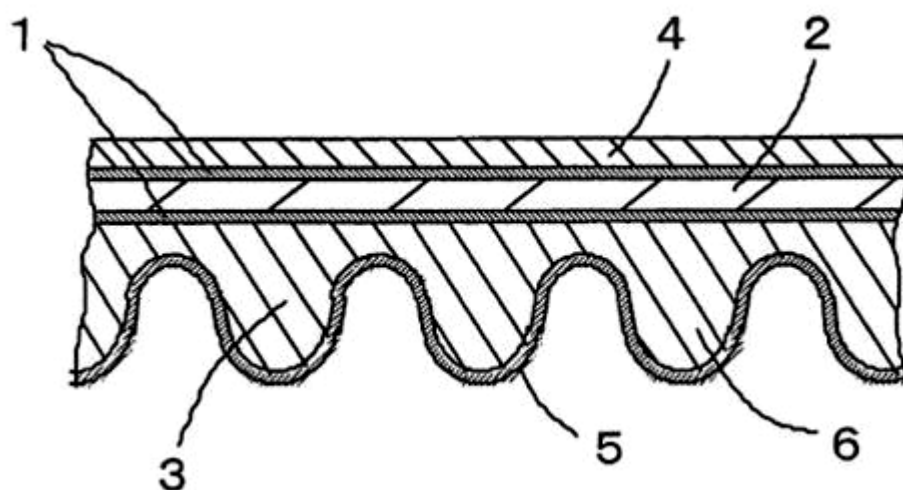
1-21, Hamazoe-Dori 4-chome, Nagata-ku, Kobe-shi, Hyogo 653-0024, Japan

(72) ISHIGURO Hisato (JP); TAKANO Keiji (JP); MIURA Yoshihiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐAI TRUYỀN ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến đai truyền động chứa thanh chịu kéo kéo dài theo hướng dọc của đai, lớp cao su bám dính tiếp xúc với ít nhất một phần của thanh chịu kéo, lớp cao su chịu nén được tạo thành trên một bề mặt của lớp cao su bám dính, và lớp cao su chịu kéo được tạo thành trên bề mặt còn lại của lớp cao su bám dính, trong đó lớp cao su chịu nén được tạo thành từ chế phẩm cao su lưu hóa chứa thành phần cao su, nhựa polyolefin và vật liệu gia cố, thành phần cao su chứa cao su cloropren, và vật liệu gia cố chứa sợi ngắn.





- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026750 B</b> |               | (15) 11/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 25/11/2015        | 332        |
| (21) 1-2015-02288       |               | (85) 25/06/2015        |            |
| (22) 13/12/2013         |               | (86) PCT/KR2013/011582 | 13/12/2013 |
| (30) 10-2012-146609     | 14/12/2012 KR | (87) WO2014/092500 A1  | 19/06/2014 |

(51) **B32B 3/02; H05K 9/00**

(73) **AMONSENSE CO., LTD. (KR)**

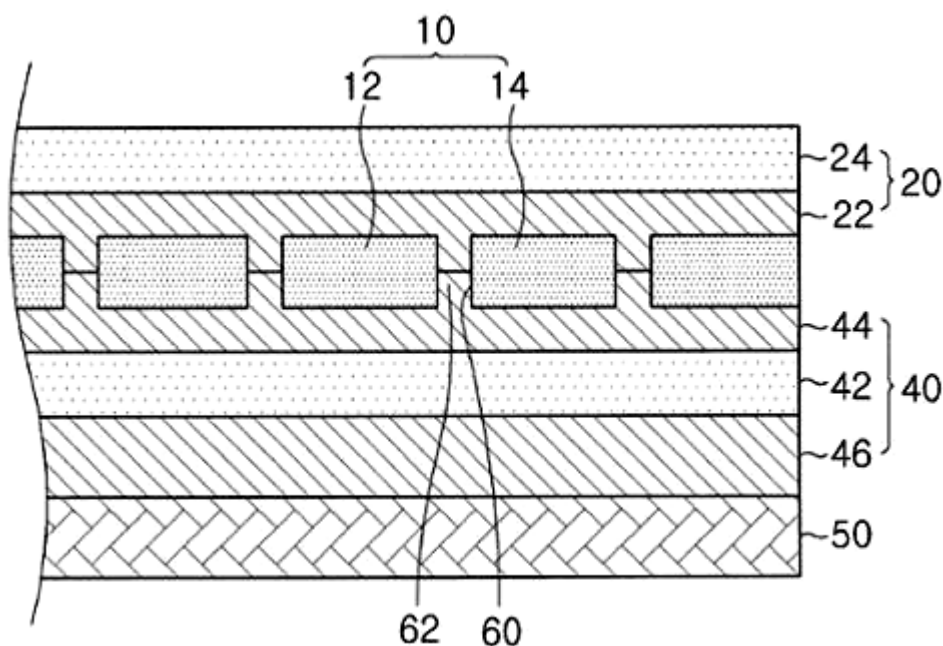
19-1 Block, Cheonan 4th Regional Industrial Areas, 90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, 331-814 Republic of Korea

(72) JANG, Kil Jae (KR); LEE, Dong Hoon (KR); KIM, Ki Chul (KR)

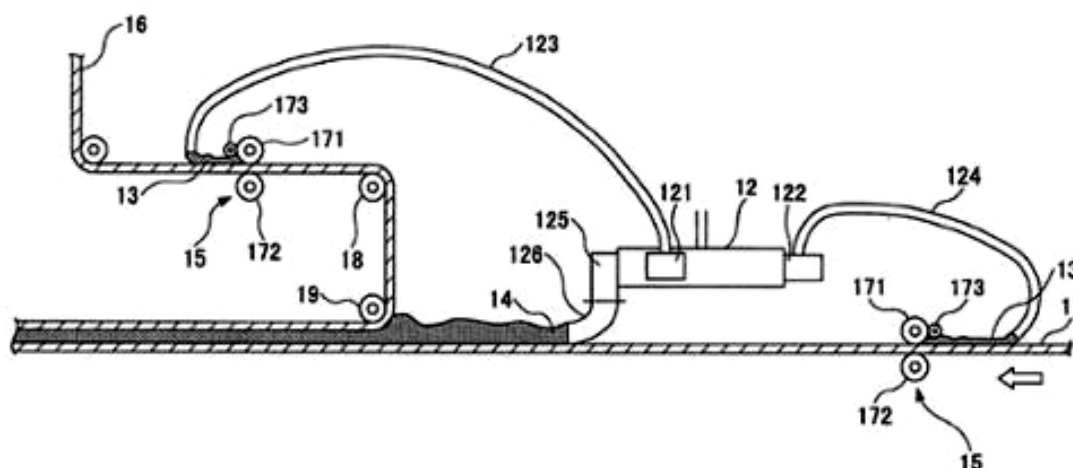
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

**(54) TẮM CHẮN TỪ TRƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM CHẮN TỪ TRƯỜNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG SỬ DỤNG TẮM CHẮN TỪ TRƯỜNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm chắn từ trường (300) bao gồm: dải băng vô định hình (10) được tạo thành nhiều mảnh (12, 14); lớp bọc (20) được gắn kết trên một bề mặt của dải băng vô định hình (10); băng hai mặt (40) được kết dính trên bề mặt còn lại của dải băng vô định hình (10); và màng kết dính (62, 62a) được làm đầy trong các khoảng trống (60) ở giữa nhiều mảnh (12, 14), để ngăn nước không xâm nhập vào trong các khoảng trống. Theo đó, dải băng vô định hình (10) được tránh khỏi bị ôxi hóa mà không gây ra vấn đề liên quan đến hình dạng bên ngoài và làm suy giảm hiệu suất chắn, do việc ôxi hóa dải băng vô định hình (10).



- (11) **1-0026751 B** (15) 11/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/09/2016 342  
 (21) 1-2016-02023 (85) 03/06/2016  
 (22) 22/10/2014 (86) PCT/JP2014/078120 22/10/2014  
 (30) 2013-246716 28/11/2013 JP (87) WO2015/079835 A1 04/06/2015  
 (51) **C04B 28/14; C04B 24/28; C04B 111/27; C04B 24/24**  
 (73) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**  
 Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005 Japan  
 (72) ATAKA, Yuji (JP); WATANABE, Ken (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **BỘT NHẢO THẠCH CAO, THẠCH CAO TÔI CỨNG, VẬT LIỆU XÂY DỰNG THẠCH CAO, TẤM THẠCH CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT NHẢO THẠCH CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THẠCH CAO TÔI CỨNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG THẠCH CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THẠCH CAO**  
 (57) Sáng chế đề cập đến bột nhão thạch cao bao gồm thạch cao nung, tinh bột được este hóa bằng ure phosphat, polysiloxan hữu cơ và nước. Sáng chế cũng đề cập đến thạch cao tôi cứng, vật liệu xây dựng thạch cao, tấm thạch cao, phương pháp sản xuất bột nhão thạch cao, phương pháp sản xuất thạch cao tôi cứng, phương pháp sản xuất vật liệu xây dựng thạch cao và phương pháp sản xuất tấm thạch cao.



- (11) **1-0026752 B** (15) 11/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/02/2015 323  
(21) 1-2014-03653 (85) 31/10/2014  
(22) 08/03/2013 (86) PCT/JP2013/056401 08/03/2013  
(30) 2012-113963 18/05/2012 JP (87) WO2013/172075 21/11/2013  
(51) **C11B 15/00; A23D 9/00; A23G 1/30; A23D 7/00; A23G 1/00**  
(73) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku Tokyo, 1040044, Japan  
(72) SADAKANE Tadayoshi (JP); HARA Yusuke (JP); YAMAGUCHI Takashi (JP)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)  
(54) **CHẤT XÚC TÁC KẾT TINH, CHẾ PHẨM CHỨA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất có khả năng mang lại hiệu quả xúc tác kết tinh tốt cho dầu hoặc chất béo, và chế phẩm dầu hoặc chất béo chứa chất này. Chế phẩm dầu hoặc chất béo có hiệu quả xúc tác kết tinh tốt, và do đó có thể cải thiện hiệu suất sản xuất/hiệu quả chế biến và kết cấu bề mặt sản phẩm, ví dụ như độ hòa tan của đường, độ kết dính và kết cấu bề mặt của bánh rán chiên, trạng thái được làm đầy và độ cứng của mỡ trộn bánh tạo xốp giòn, bơ thực vật, và thời gian cần thiết để làm khô lớp phủ sô-cô-la.

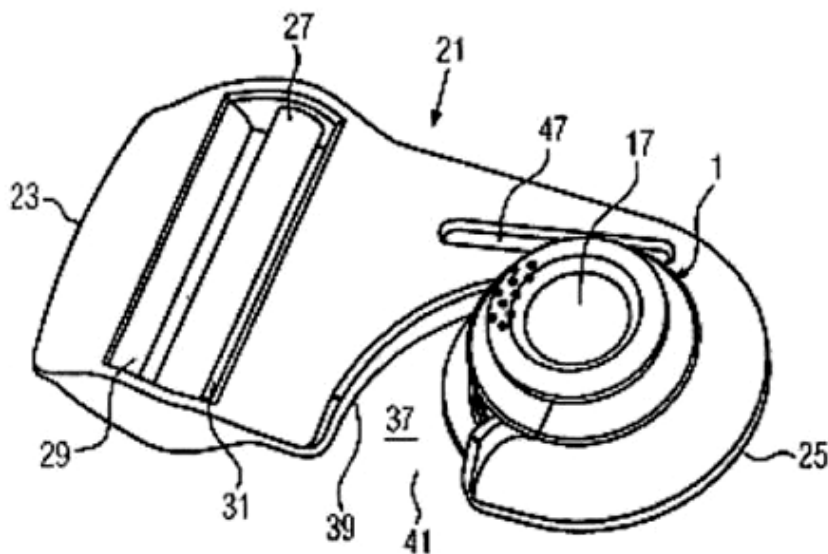
Cụ thể, sáng chế đề cập đến chất xúc tác kết tinh chứa hợp chất polyme với thành phần cấu tạo bao gồm axit béo no có từ 18 đến 28 nguyên tử cacbon chứa nhóm hydroxy mà tương ứng có một nhóm hydroxyl và một nhóm cacboxyl ở cả hai đầu cuối mạch và có thể có một nhóm cacbonyl trong mạch chính, glyxerin và tùy ý axit béo, hợp chất polyme này thu được bởi polyme hóa các thành phần cấu tạo để có trọng lượng phân tử từ 3.000 đến 100.000.

Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chất xúc tác kết tinh này.

- (11) **1-0026753 B** (15) 11/11/2020
- (45) 25/12/2020 393B (43) 26/12/2016 345
- (21) 1-2016-03455 (85) 15/09/2016
- (22) 19/03/2015 (86) PCT/US2015/021527 19/03/2015
- (30) 61/955,680 19/03/2014 US (87) WO2015/143192 A1 24/09/2015
- (51) **C07D 401/06; C07D 403/06; C07D 257/04**
- (73) **VPS-3, INC.** (US)  
4505 Emperor Boulevard., Suite 300 Durham, NC 27703, United States of America.
- (72) HOEKSTRA, William, J. (US); CHOY, Nakyen (US); DEAMICIS, Carl (US);  
KNUEPPEL, Daniel (US); RENGA, Jim (US); SULLENBERGER, Michael, T (US);  
WHITEKER, Greg (US); ZHU, Yuanming (US); GUSTAFSON, Gary, D. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 2-(2,4-ĐIFLOPHENYL)-1,1-ĐIFLO-1-(5-ĐƯỢC THỂ-PYRIDIN-2-YL)-3-(1H-TETRAZOL-1-YL)PROPAN-2-OL**
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất 2-(2,4-điflophenyl)-1,1-điflo-1-(5-được thể-pyridin-2-yl)-3-(1H-tetrazol-1-yl)propan-2-ol và 1-(2,4-điflophenyl)-2,2-điflo-2-(5-được thể-pyridin-2-yl)etanon và các quy trình để điều chế các hợp chất này.

- (11) **1-0026754 B** (15) 11/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/01/2016 334  
 (21) 1-2015-04408 (85) 17/11/2015  
 (22) 17/04/2014 (86) PCT/EP2014/057930 17/04/2014  
 (30) 13164211.8 17/04/2013 EP (87) WO2014/170446 23/10/2014  
 (51) **A61F 5/01; A61F 5/37; A44B 11/25; A44B 11/28**  
 (73) **BSN MEDICAL GMBH (HRB 124187) (DE)**  
 Quickbornstraße 24, 20253 Hamburg (DE)  
 (72) GRUNDEN, Jennifer; (DE); SCHMELTZPFENNING, Timo (DE); BAUER,  
 Joachim (DE)  
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
 (54) **BỘ PHẬN ĐÓNG KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đóng kín, ưu tiên dùng cho dụng cụ chỉnh hình, dụng cụ này có cơ cấu đai, bao gồm phần đóng kín thứ nhất (1) và phần đóng kín thứ hai (21), các phần này có thể được nối tháo rời được với nhau, trong đó các phần đóng kín thứ nhất và thứ hai (1, 21) có các phương tiện nối dùng cho các đai của cơ cấu đai, trong đó phần đóng kín thứ nhất (1) có chốt (3), trong đó phần đóng kín thứ hai (21) có đầu nối (23) và đầu ăn khớp (25), và giữa đầu nối (23) và đầu ăn khớp (25) trang bị ray dẫn hướng (37) kéo dài trên mặt phẳng đóng kín, ray dẫn hướng này kéo dài từ lỗ hở vào (41) đến đầu ray dẫn hướng (43), trong đó chốt (3) có phần thứ nhất (7) và phần thứ hai (9), trong đó kích thước của phần thứ nhất (7) vuông góc với chiều kéo dài của chốt 3 tương ứng với kích thước của ray dẫn hướng (37) trong mặt phẳng đóng kín tại đầu ray dẫn hướng (43), và trong đó kích thước của phần thứ hai (9) vuông góc với chiều kéo dài của chốt (3) lớn hơn kích thước của ray dẫn hướng (37) tại đầu ray dẫn hướng (43), sao cho phần thứ hai (9) hạn chế chuyển động tương đối của chốt (3) so với phần đóng kín thứ hai (21) theo chiều vuông góc với mặt phẳng đóng kín.



- (11) **1-0026755 B** (15) 12/11/2020
- (45) 25/12/2020 393B (43) 25/06/2013 303
- (21) 1-2013-00774 (85) 14/03/2013
- (22) 14/09/2011 (86) PCT/US2011/051584 14/09/2011
- (30) 61/383,182 15/09/2010 US (87) WO2012/037244 22/03/2012
- (51) ***B01F 1/00; B29B 7/90; B29B 9/12; B29C 47/10; B29C 47/38; B29C 47/52; B29C 47/60; B29C 47/66; C08C 1/14; C08J 3/215; C08J 3/22; C08K 3/36; C08K 5/00; C08K 5/548; C08K 9/02; C08K 9/06; C08L 7/02; C08L 9/10; B29B 7/46***
- (73) **CABOT CORPORATION (US)**  
Two Seaport Lane, Suite 1300, Boston, MA 02210-2019, United States of America
- (72) MORRIS Michael D. (GB); PRAKASH Anand (IN); RUMPF Frederick H. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP THỂ ĐÀN HỒI CHỨA CHẤT ĐỘN CHỨA SILIC OXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP THỂ ĐÀN HỒI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp thể đàn hồi chứa chất độn chứa silic oxit, và các phương pháp sản xuất hợp thể đàn hồi này. Sáng chế cũng mô tả các ưu điểm đạt được bằng hợp thể đàn hồi và các phương pháp này.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026756 B</b> |               | (15) 12/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 26/12/2016        | 345        |
| (21) 1-2016-02763       |               | (85) 26/07/2016        |            |
| (22) 29/01/2015         |               | (86) PCT/JP2015/000379 | 29/01/2015 |
| (30) 2014-039141        | 28/02/2014 JP | (87) WO2015/129158     | 03/09/2015 |

(51) **H01H 21/24**

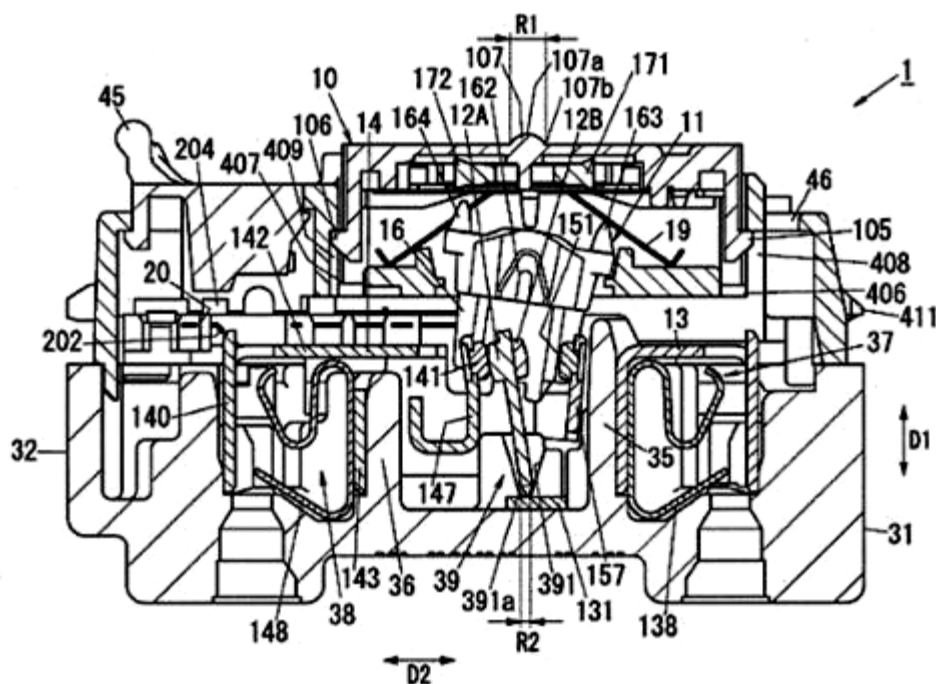
(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

(72) OKUNO, Hirohisa (JP); BABA, Kazuya (JP); TADA, Hideto (JP); KUSAGAWA, Takashi (JP); IMAI, Katsuya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

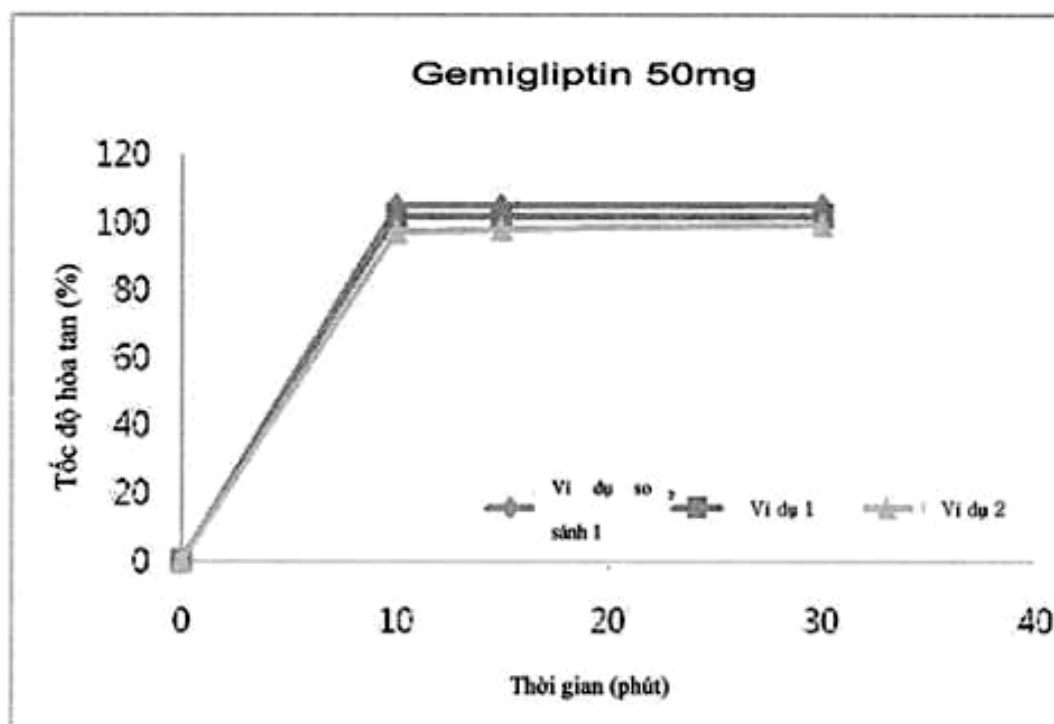
(54) **MÔĐUN CÔNG TẮC VÀ CÔNG TẮC ÂM TƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập tới môđun công tắc (1) gồm nút ấn (10), lò xo phản hồi (19), tấm cực di động (12) và cơ cấu đảo chiều (11). Tấm cực di động (12) nằm ở phía đối diện của lò xo phản hồi (19) từ nút ấn (10) theo hướng thứ nhất (D1). Tấm cực di động (12) có các đầu thứ nhất (121) và thứ hai (122) ở các phía thứ nhất và thứ hai của hướng thứ nhất (D1). Lò xo phản hồi (19) được đặt để, bất kỳ khi nào nút nhấn (10) được nhấn và sau đó được dùng nhấn, trả về nút ấn (10) về vị trí trước khi nút ấn (10) được nhấn. Đầu thứ hai (122) của tấm cực di động (12) và tâm của lò xo phản hồi (19) nằm trong các vị trí tương ứng với vị trí của phần nhô (107) của nút ấn (10) theo hướng thứ nhất (D1).



- (11) **1-0026757 B** (15) 12/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/08/2015 329  
 (21) 1-2015-01609 (85) 08/05/2015  
 (22) 07/10/2013 (86) PCT/KR2013/008932 07/10/2013  
 (30) 10-2012-0111404 08/10/2012 KR (87) WO2014/058188 17/04/2014  
 (51) **A61K 9/24; A61K 31/155; A61K 9/20**  
 (73) **LG CHEM, LTD. (KR)**  
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul  
 (72) KIM, Geun Tae (KR); YUN, Duck Il (KR); PARK, Ki Sook (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THUỐC KẾT HỢP CHỨA GEMIGLIPTIN VÀ METFORMIN, VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ NÓ**

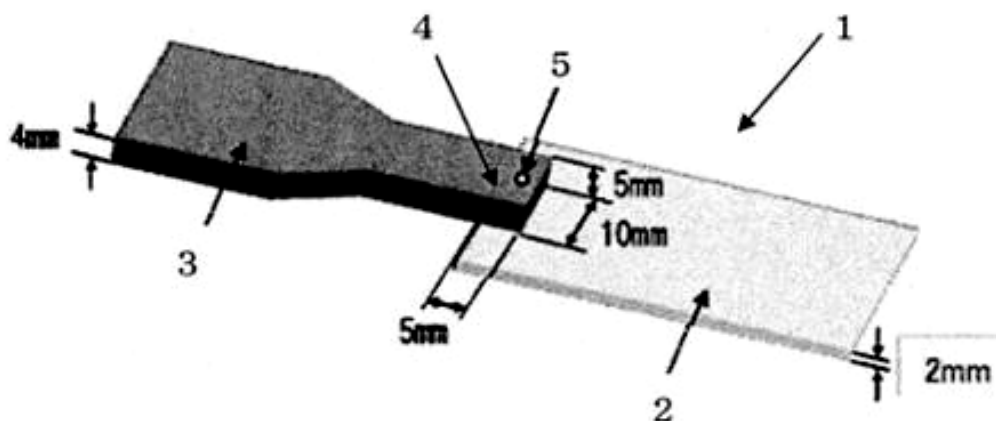
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc phối hợp chứa các thành phần hoạt tính gemigliptin và metformin và phương pháp bào chế thuốc phối hợp. Dược phẩm này bao gồm lớp thứ nhất chứa metformin và lớp thứ hai chứa gemigliptin theo sáng chế có công dụng tốt hơn trong việc phòng và điều trị bệnh tiểu đường và biến chứng phức tạp của bệnh này, và giảm các tác dụng phụ có hại của mỗi thành phần. Ngoài ra, dược phẩm theo sáng chế có thể chứa gemigliptin và metformin ở dạng riêng biệt để duy trì tốc độ hoà tan vốn có của cả hai hợp phần này và cải thiện sự tuân thủ của bệnh nhân.





- (11) **1-0026758 B** (15) 12/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/01/2016 334  
 (21) 1-2015-04106 (85) 26/10/2015  
 (22) 26/03/2014 (86) PCT/JP2014/058435 26/03/2014  
 (30) 2013-065268 26/03/2013 JP (87) WO2014/157289 02/10/2014  
 (51) **B29C 65/70; B29C 45/14; B29C 65/02**  
 (73) **NIPPON LIGHT METAL COMPANY, LTD. (JP)**  
 2-20, Higashi-shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1408628 Japan  
 (72) ENDO Masanori (JP); TAKASAWA Reiko (JP); YOSHIDA Miyuki (JP); KONDO  
 Hidemi (JP); ISHIDA Atsuko (JP); MATSUSHIMA Mitsunori (JP); TAKAHASHI  
 Ryota (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THÂN LIÊN KẾT KIM LOẠI - NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
 THÂN LIÊN KẾT NÀY**

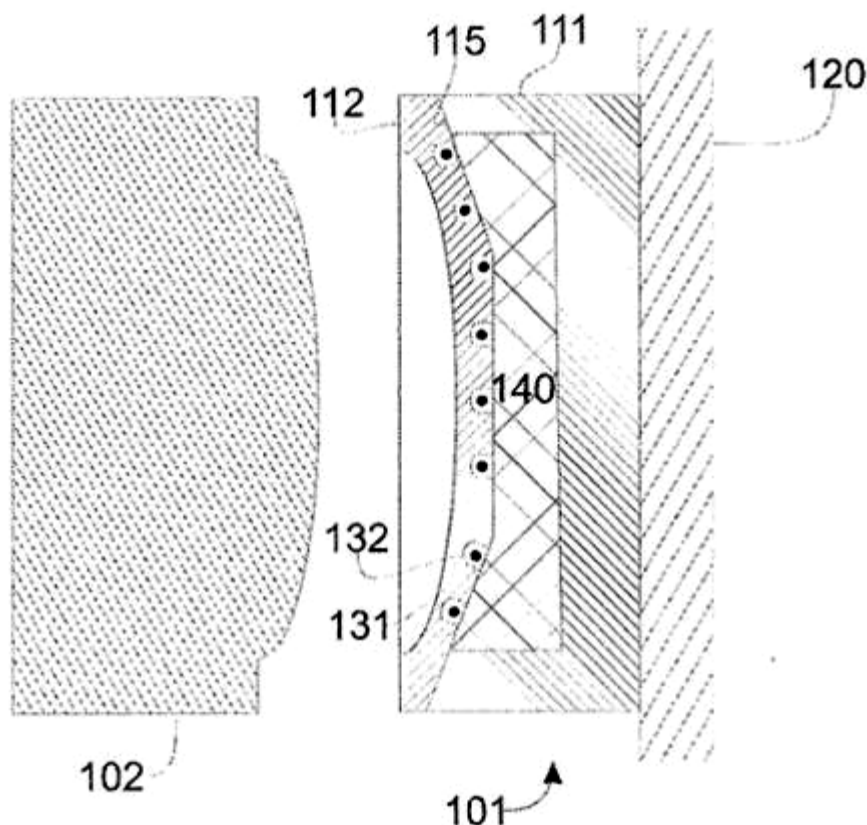
- (57) Sáng chế đề cập đến thân liên kết kim loại-nhựa có độ bền liên kết thích hợp và không bị giảm độ bền sau khi thử nghiệm độ bền, do vậy có thể đảm bảo độ bền liên kết thích hợp trong khoảng thời gian dài. Thân liên kết kim loại-nhựa bao gồm: nền kim loại; màng chứa oxy chứa oxy, được tạo ra trên bề mặt của nền kim loại bằng cách thực hiện việc xử lý để tăng có chủ ý lượng oxy; và thân đúc bằng nhựa được liên kết lên màng chứa oxy và làm bằng chế phẩm nhựa dẻo nhiệt chứa chất phụ gia có nhóm chức cụ thể có khả năng phản ứng với màng chứa oxy, trong đó nhóm chức của chất phụ gia là ít nhất một loại được chọn từ nhóm bao gồm nhóm cacboxyl và muối của nó và este của nó, nhóm epoxy, nhóm glyxidyl, nhóm isoxyanat, nhóm cacbođiimit, nhóm amino và muối của nó, và nhóm anhydrit axit và este của nó.



- (11) **1-0026759 B** (15) 12/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 27/03/2017 348  
(21) 1-2016-05136 (85) 29/12/2016  
(22) 08/07/2015 (86) PCT/US2015/039568 08/07/2015  
(30) 62/021,876 08/07/2014 US (87) WO2016007637 14/01/2016  
62/021,881 08/07/2014 US  
62/021,877 08/07/2014 US
- (51) **A61K 31/535**  
(73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America  
(72) RENGA, James M. (US); ZHU, Yuanming (US); WHITEKER, Gregory T. (US);  
CHOY, Nakyen (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ AXIT 4-ALKOXY-3-HYDROXYPICOLINIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế axit 4-alkoxy-3-hydroxypicolinic từ furfural, quy trình này gồm nhiều bước bao gồm bước xyano-amin hóa, bước tạo muối amin và brom hóa-sắp xếp lại.

- |  |   |                        |                       |
|--|---|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>1-0026760 B</b>  |   | (15) 12/11/2020        |                       |
| (45) 25/12/2020  | 393B  | (43) 25/05/2015        | 326                   |
| (21) 1-2014-04212  |   | (85) 17/12/2014        |                       |
| (22) 19/06/2013  |   | (86) PCT/EP2013/062817 | 19/06/2013            |
| (30) 1255756   | 19/06/2012  | FR                     | (87) WO2013/190020 A1 |
|  |   |                        | 27/12/2013            |
| (51) <b>H05B 6/42; B29C 33/06; B29C 45/73</b>                          |   |                        |                       |
| (73) <b>ROCTOOL (FR)</b>   |   |                        |                       |
|  | Savoie Technolac, F-73370 Le Bourget du Lac, France |                        |                       |
| (72) GUICHARD, Alexandre (FR); FEIGENBLUM, José (FR)                   |   |                        |                       |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) |   |                        |                       |
| (54) <b>KHUÔN GIA NHIỆT VÀ LÀM NGUỘI NHANH</b>                         |   |                        |                       |

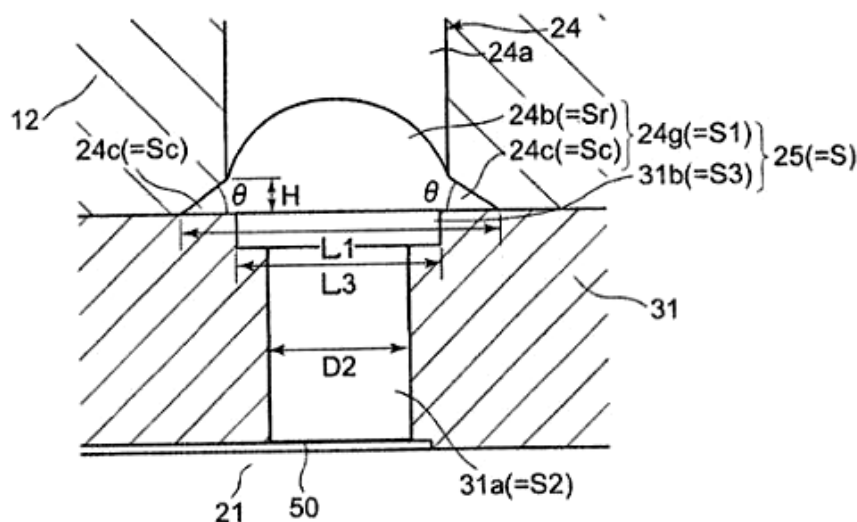
- (57) Sáng chế đề cập đến khuôn bao gồm phần thứ nhất (101) gồm có khung (111) để vùng đúc được chèn vào (112) tạo ra mặt phân cách cơ học (115) giữa vùng đúc và khung, và gồm có các cuộn cảm (132) kéo dài dọc theo chiều được gọi là chiều dọc, trong các khoang (131) nằm giữa mặt phân cách (115) và vùng đúc (112), và thiết bị làm nguội (140) kéo dài ở mặt phân cách giữa vùng đúc và khung.



- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026761 B</b> |            | (15) 12/11/2020          |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/07/2017          | 352        |
| (21) 1-2017-01134       |            | (85) 28/03/2017          |            |
| (22) 24/09/2015         |            | (86) PCT/JP2015/076916   | 24/09/2015 |
| (30) 2014-198966        | 29/09/2014 | JP (87) WO2016/052297 A1 | 07/04/2016 |
- (51) **F01C 19/00; F03C 2/00**
- (73) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)**  
 2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan
- (72) YANO, Yoshio (JP); MIYATAKE, Toshiyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÁY NÉN TRỤC VÍT KHÔNG DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến máy nén trục vít không dầu (1) mà có thể ngăn chặn dòng dầu nhớt trong giai đoạn không tải bằng cách giảm sự tổn thất áp suất trong khoảng trống hình khuyên mà khiến cho lỗ thông với ngoài trời (24a) và lỗ liên thông (31a) nối thông với nhau nhiều nhất có thể. Máy nén trục vít không dầu (1) bao gồm: vỏ (12) có khoang rôto (150); ổ đỡ (22) đỡ các trục quay (21) của các rôto trục vít (16); cơ cấu bịt kín trục (20) bao gồm phần bịt kín dầu (31) và phần bịt kín khí (60); lỗ thông với ngoài trời (24a) được tạo ra trong cơ cấu bịt kín trục (20); ít nhất một lỗ liên thông (31a) được tạo ra trong trục quay (21); và khoảng trống hình khuyên (25) nối thông lỗ thông với ngoài trời (24a) với ít nhất một lỗ liên thông (31a) nối thông với nhau. Khoảng trống hình khuyên bao gồm khoảng trống hình khuyên quanh chu vi trong (24g) được tạo ra ở phía chu vi trong của vỏ (12). Giả sử diện tích mặt cắt ngang lỗ hở của khoảng trống hình khuyên quanh chu vi trong (24g) là  $S1$ , tổng diện tích mặt cắt ngang lỗ hở của các lỗ liên thông (31a) là  $S2$ , diện tích mặt cắt ngang lỗ hở của lỗ liên thông thứ  $i$  ngoài các lỗ liên thông là  $S2i$ , và số lượng các lỗ liên thông là  $n$  ( $n$  là số tự nhiên lớn hơn hoặc bằng 1), mối quan hệ sau được thỏa mãn:

$$S1 \geq S2 = \sum_{i=1}^n S2i$$



- (11) **1-0026762 B** (15) 12/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/07/2017 352  
 (21) 1-2017-01135 (85) 28/03/2017  
 (22) 24/09/2015 (86) PCT/JP2015/076915 24/09/2015  
 (30) 2014-198958 29/09/2014 JP (87) WO2016/052296 A1 07/04/2016

(51) **F04C 27/02; F04C 18/16**

(73) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)**

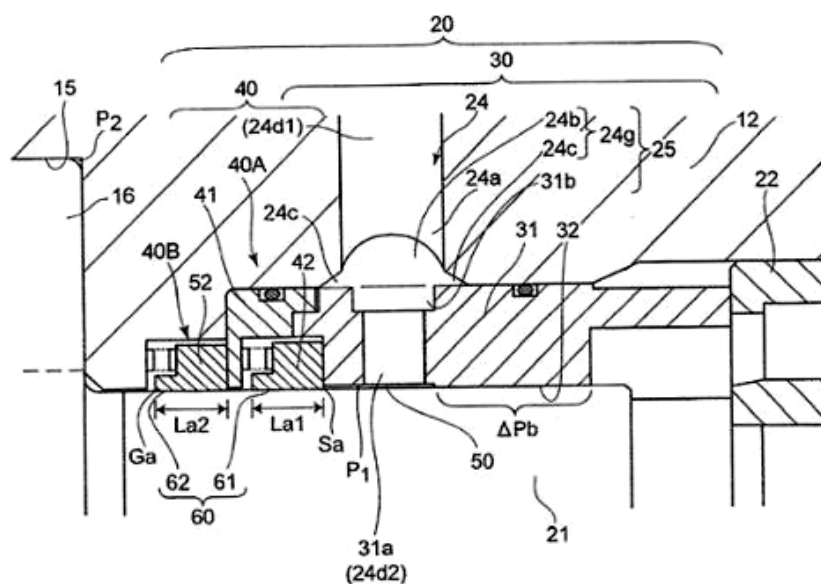
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan

(72) YANO, Yoshio (JP); MIYATAKE, Toshiyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

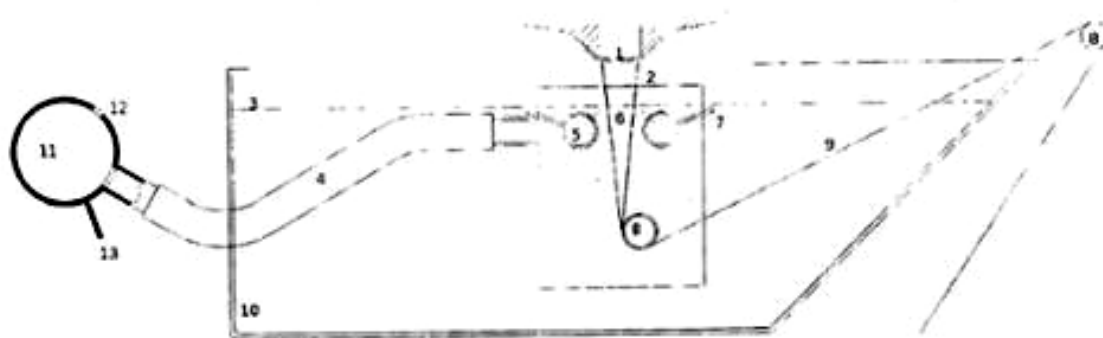
(54) **MÁY NÉN TRỤC VÍT KHÔNG DẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ MÁY NÉN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy nén trục vít không dầu (1) mà có thể đạt được cả sự ngăn chặn dòng dầu nhớt và khả năng nén tin cậy. Máy nén trục vít không dầu (1) bao gồm: vỏ (12) có khoang rôto (150); ổ đỡ (22) đỡ các trục quay (21) của các rôto trục vít; cơ cấu bịt kín trục (20) có phần bịt kín dầu (31) và phần bịt kín khí (60); khe thông khí (50) được bố trí giữa phần bịt kín dầu và phần bịt kín khí; và đường dẫn thông với ngoài trời (24) nối thông phía ngoài trời của vỏ với khe thông khí. Giả sử diện tích mặt cắt ngang lỗ hở hiệu dụng là  $Sh$  và chiều dài được tạo hẹp hiệu dụng là  $Lh$  trong phần hẹp nhất (24d) của đường dẫn thông với ngoài trời, giả sử diện tích mặt cắt ngang chi tiết bịt kín trục là  $Sa$  và chiều dài bịt kín trục hiệu dụng là  $La$  trong khe hở nhỏ trong phần bịt kín khí, giả sử giá trị tuyệt đối của áp suất âm trong khoang rôto trong giai đoạn không tải là  $|P2|$ , và giả sử áp suất chênh lệch nhỏ nhất trong phần bịt kín dầu trong giai đoạn không tải là  $\Delta Pb$ , phần hẹp nhất, phần bịt kín khí và phần bịt kín dầu được thiết lập để thiết lập được mối quan hệ  $(La/Sa^{2,5})/(Lh/Sh^{2,5}) > |P2|/\Delta Pb$ . Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp thiết kế máy nén trục vít không dầu.



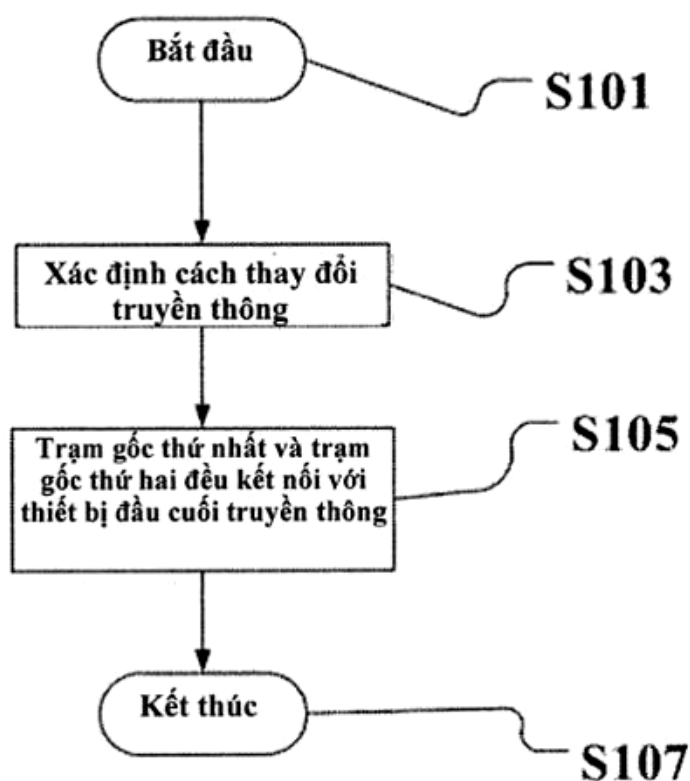
- |   |  |                        |                    |
|---|--|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0026763 B</b>   |  | (15) 12/11/2020        |                    |
| (45) 25/12/2020   | 393B   | (43) 27/07/2015        | 328                |
| (21) 1-2015-01576   |  | (85) 06/05/2015        |                    |
| (22) 10/10/2013   |  | (86) PCT/EP2013/071135 | 10/10/2013         |
| (30) 12187870.6   | 10/10/2012   | EP                     | (87) WO2014/057022 |
|   |  |                        | 17/04/2014         |
| (51) <b>D01D 5/06; D01F 2/00</b>                                  |  |                        |                    |
| (73) <b>AUROTEC GMBH (AT)</b>                                     |  |                        |                    |
|   | Wartenburgerstraße 1a, A-4840 Vöcklabruck, Austria |                        |                    |
| (72) <b>ZIKELI Stefan (AT); ECKER Friedrich (AT)</b>              |  |                        |                    |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)      |  |                        |                    |
| (54) <b>BỂ LÀM ĐÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HÓA RẮN VẬT PHẨM ĐỊNH HÌNH</b> |  |                        |                    |

- (57) Sáng chế đề cập đến bể làm đông với đầu vào chất lỏng đông tụ (4), trong đó đầu vào chất lỏng đông tụ (4) có một hoặc nhiều lỗ tia (6), các lỗ tia này được bố trí bên dưới mức chất lỏng đông tụ (3) của bể làm đông; cụ thể là hệ thống bể kéo sợi với đầu vào chất lỏng đông tụ (4) và vùng đưa vào cho các sợi kéo, các vật phẩm định hình này được hóa rắn trong bể kéo sợi, trong đó vùng đưa vào được tạo ra tại vị trí mà tại đó, khi bể kéo sợi được nạp đầy chất lỏng đông tụ, bề mặt chất lỏng là bề mặt của chất lỏng đông tụ, khác biệt ở chỗ, đầu vào chất lỏng đông tụ (4) có một hoặc nhiều lỗ tia (6), các lỗ tia này được bố trí bên dưới vùng đưa vào và được hướng vào các sợi kéo đưa vào trong bể kéo sợi sao cho chất lỏng đông tụ mới chảy ngược lại với các sợi kéo trong quá trình hoạt động, và tùy ý bộ điều tiết mức nạp đầy chất lỏng (11) và có thể có các thùng khác với hợp phần chất lỏng đông tụ khác nhau và phương pháp kéo sợi trong bể kéo sợi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp hóa rắn các vật phẩm định hình.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026764 B</b> |               | (15) 12/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 25/05/2016        | 338        |
| (21) 1-2016-00081       |               | (85) 07/01/2016        |            |
| (22) 16/06/2014         |               | (86) PCT/CN2014/079934 | 16/06/2014 |
| (30) 201310240852.3     | 18/06/2013 CN | (87) WO2014/201985 A1  | 24/12/2014 |
- (51) **H04W 36/00**  
 (73) **SONY CORPORATION (JP)**  
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan  
 (72) QIN, Zhongbin (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm hệ mạch xử lý được tạo cấu hình để thiết lập kênh truyền thông không dây thứ nhất với thiết bị người dùng (UE - User Equipment). Thiết bị cũng xác định xem có tồn tại kênh truyền thông thứ hai ít nhất có chất lượng định trước hay không giữa thiết bị người dùng (UE) và trạm gốc (BS - Basestation) không cùng dải tần cơ sở trong khi kênh truyền thông thứ nhất giữa thiết bị người dùng (UE) và thiết bị điện tử được duy trì. Kênh truyền thông thứ nhất và kênh truyền thông thứ hai sử dụng các tài nguyên sóng mang khác nhau.



- (11) **1-0026765 B** (15) 12/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 27/02/2017 347  
(21) 1-2016-04368 (85) 14/11/2016  
(22) 27/04/2015 (86) PCT/JP2015/062673 27/04/2015  
(30) 2014-095142 02/05/2014 JP (87) WO2015/166903 A1 05/11/2015  
(51) *C07H 1/06; C07H 3/06; A61K 31/702; A61P 1/14*  
(73) **KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)**  
1-19, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8660, Japan  
(72) YAMADA Tetsuya (JP); HATANO Hiroshi (JP); KIMURA Kazumasa (JP);  
SOTOYA Hidetsugu (JP); MORI Yoko (JP)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT 4'-  
GALACTOSYL-LACTOZA CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm chứa hợp chất 4'-galactosyl-lactoza (4'-GL) có độ tinh khiết cao. Phương pháp này bao gồm các bước: (A) tiến hành sắc ký cột trên than hoạt tính đối với galacto-oligosacarit chứa hợp chất 4'-GL, và rửa giải từng bước bằng nhiều dung dịch nước dung môi hữu cơ, trong đó trong các lần rửa giải liên nhau, các dung dịch nước dung môi hữu cơ được sử dụng sao cho nồng độ dung môi hữu cơ trong dung dịch nước dung môi hữu cơ cao hơn nồng độ dung môi hữu cơ trong dung dịch nước dung môi hữu cơ của lần rửa giải ngay trước đó; và (B) cho thêm dung môi hữu cơ vào phân đoạn cuối được rửa giải trong bước (A), và kết tinh 4'-GL.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026766 B</b> |               | (15) 12/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 26/12/2016        | 345        |
| (21) 1-2016-03754       |               | (85) 05/10/2016        |            |
| (22) 16/02/2015         |               | (86) PCT/JP2015/054164 | 16/02/2015 |
| (30) 2014-053719        | 17/03/2014 JP | (87) WO2015/141347 A1  | 24/09/2015 |

(51) **C08G 59/66; C09J 163/00; C09J 11/06; C08K 5/54; C08L 63/00**

(73) **NAMICS CORPORATION (JP)**

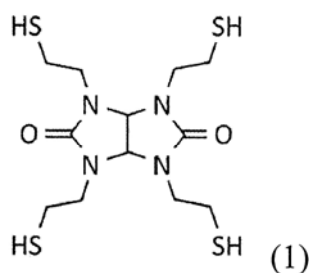
3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 950-3131 JAPAN

(72) Kazuki IWAYA (JP); Fuminori ARAI (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA VÀ KEO MỘT THÀNH PHẦN CHỨA CHẾ PHẨM NHỰA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa thích hợp dùng làm keo một thành phần được sử dụng trong quá trình sản xuất môđun cảm biến hình ảnh và linh kiện điện tử vì keo này có khả năng hoá rắn nhiệt ở nhiệt độ khoảng 80°C và có sức chịu đựng rất tốt đối với thử nghiệm trong nồi cao áp (Pressure Cooker Test, PCT). Chế phẩm nhựa này có đặc trưng là bao gồm các thành phần: (A) nhựa epoxy; (B) hợp chất được biểu diễn bằng công thức (1); (C) chất làm tăng tốc độ hoá rắn; và (D) chất liên kết silan, hàm lượng hợp chất là thành phần (B) có trong chế phẩm nhựa này nằm trong khoảng từ 1:0,5 đến 1:2,5 theo tỷ lệ đương lượng giữa các nhóm epoxy trong nhựa epoxy là thành phần (A) và các nhóm thiol trong hợp chất là thành phần (B), hàm lượng chất liên kết silan là thành phần (D) có trong chế phẩm nhựa này nằm trong khoảng từ 0,2 phần theo khối lượng đến 50 phần theo khối lượng so với tổng số 100 phần theo khối lượng của thành phần (A), thành phần (B), thành phần (C) và thành phần (D), và tỷ lệ đương lượng giữa các nhóm thiol trong hợp chất là thành phần (B) và Si trong chất liên kết silan là thành phần (D) nằm trong khoảng từ 1:0,002 đến 1:1.



- |                         |                                 |                        |            |
|-------------------------|---------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026767 B</b> |                                 | (15) 12/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B                            | (43) 25/08/2016        | 341        |
| (21) 1-2016-01349       |                                 | (85) 14/04/2016        |            |
| (22) 29/10/2014         |                                 | (86) PCT/US2014/062913 | 29/10/2014 |
| (30) 61/898,761         | 01/11/2013 US                   | (87) WO2015/066188     | 07/05/2015 |
|                         | PCT/CN2014/088409 11/10/2014 CN |                        |            |

(51) **C07D 405/14; A61P 35/00; C07D 213/73; C07D 241/20; C07D 401/04; C07D 413/14; C07D 401/12; C07D 403/06; C07D 405/04; C07D 409/04; A61K 31/4418; C07D 401/06**

(73) **NOVARTIS AG (CH)**

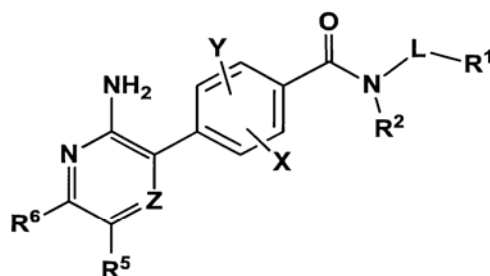
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

(72) BAGDANOFF, Jeffrey T. (US); DING, Yu (CA); HAN, Wooseok (KR); HUANG, Zilin (CN); JIANG, Qun (CN); JIN, Jeff Xianming (US); KOU, Xiang (CN); LEE, Patrick (US); LINDVALL, Mika (FI); MIN, Zhongcheng (CN); PAN, Yue (CN); PECCHI, Sabina (IT); PFISTER, Keith Bruce (US); POON, Daniel (US); RAUNIYAR, Vivek (NP); WANG, Xiaojing Michael (US); ZHANG, Qiong (CN); ZHOU, Jianguang (CN); ZHU, Shejin (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT AMINOHETEROARYL BENZAMIT LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

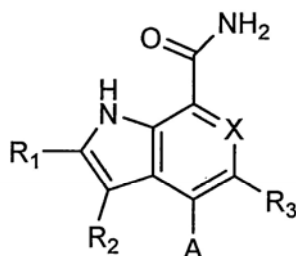
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I) hoặc muối của nó:



(I).

Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này, và dược phẩm chứa hợp chất này cùng với chất đồng điều trị bệnh.

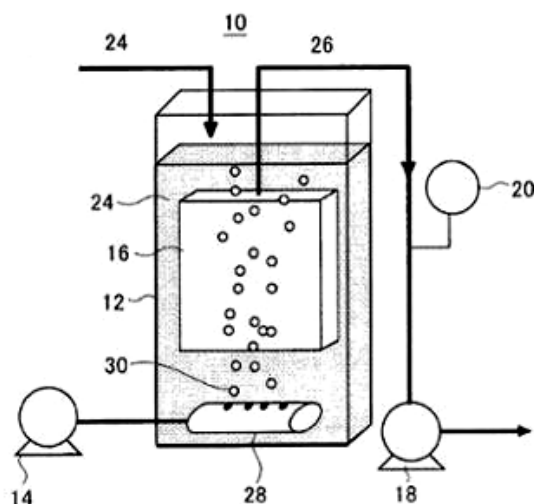
- (11) **1-0026768 B** (15) 12/11/2020
- (45) 25/12/2020 393B (43) 25/08/2017 353
- (21) 1-2017-01330 (85) 11/04/2017
- (22) 23/10/2015 (86) PCT/US2015/057055 23/10/2015
- (30) 62/068,225 24/10/2014 US (87) WO2016/065226 28/04/2016
- (51) **C07D 403/12; C07D 487/10; A61P 37/00; C07D 209/18; C07D 401/04; C07D 401/06; C07D 401/12; C07D 403/04; C07D 403/10; C07D 413/04; C07D 417/04; C07D 471/04; C07D 487/04; A61K 31/4045; A61P 29/00**
- (73) **BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)**  
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey 08543, United States of America
- (72) AHMAD, Saleem (US); TINO, Joseph A. (US); MACOR, John E. (US); TEBBEN, Andrew J. (US); GONG, Hua (US); LIU, Qingjie (US); BATT, Douglas G. (US); NGU, Khehyong (US); WATTERSON, Scott Hunter (US); GUO, Weiwei (CN); BEAUDOIN BERTRAND, Myra (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT INDOL CARBOXAMIT ỨC CHẾ KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng hoặc solvat của nó, trong đó X là CR<sub>4</sub>; R<sub>1</sub>, R<sub>2</sub>, R<sub>3</sub>, R<sub>4</sub>, và A được xác định trong bản mô tả; và dược phẩm chứa hợp chất này.



(I)

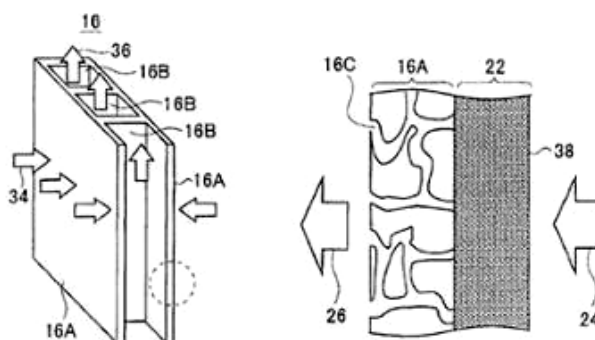
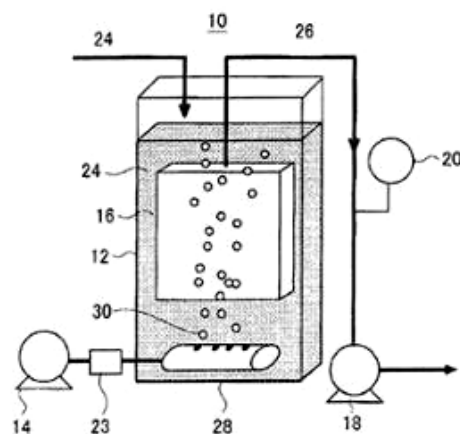
- |  |            |                        |            |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026769 B</b>  |            | (15) 12/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020  | 393B       | (43) 25/05/2016        | 338        |
| (21) 1-2015-04578  |            | (85) 30/11/2015        |            |
| (22) 26/05/2014  |            | (86) PCT/JP2014/002760 | 26/05/2014 |
| (30) 2013-117285   | 03/06/2013 | JP (87) WO2014/196151  | 11/12/2014 |
| (51) <b>C02F 3/08; C02F 3/10; B01D 71/02; C02F 1/44</b>                          |            |                        |            |
| (73) <b>PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)</b>            |            |                        |            |
| 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan                  |            |                        |            |
| (72) UMEZAWA, Hiroyuki (JP); TSUIKI, Etsuji (JP)                                 |            |                        |            |
| (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.) |            |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI</b>   |            |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nước thải trong đó hiệu quả xử lý được cải thiện bằng cách sử dụng chất mang. Thiết bị xử lý nước thải (10) có màng lọc (16) được nhúng chìm trong nước thải (24) chứa trong thùng xử lý (12) và bộ phận khuếch tán (28) mà tạo ra bọt không khí (30) bên dưới màng lọc (16), và việc xử lý nước thải được thực hiện bằng bùn hoạt hóa (32) được mang trên chất mang (23). Chất mang (23) sử dụng trong sáng chế có các hạt mịn có tỷ trọng lớn hơn so với nước; do đó, tốt hơn nếu chất mang được khuấy bằng cách vận hành bộ phận khuếch tán (28) và chức năng của chất mang (23) được thể hiện một cách đầy đủ.



- (11) **1-0026770 B** (15) 13/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/04/2016 337  
 (21) 1-2015-04577 (85) 30/11/2015  
 (22) 26/05/2014 (86) PCT/JP2014/002761 26/05/2014  
 (30) 2013-117284 03/06/2013 JP (87) WO2014/196152 11/12/2014  
 (51) **C02F 1/44; B01D 65/06; C02F 3/12; C02F 1/78; B01D 65/02**  
 (73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**  
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan  
 (72) UMEZAWA, Hiroyuki (JP); TSUIKI, Etsuji (JP)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nước thải trong đó hiệu quả xử lý được cải thiện bằng cách khuếch tán không khí chứa ozon. Thiết bị xử lý nước thải (10) bao gồm: thùng xử lý (12) trong đó nước thải (24) được đưa vào; màng lọc (16) được nhúng chìm trong nước thải (24) chứa trong thùng xử lý (12); và bộ phận khuếch tán không khí (28) tạo ra không khí được ozon hóa (30) bên dưới màng lọc (16). Bởi vậy, trong trường hợp bất kỳ, không khí được ozon hóa (30) được tiếp xúc trực tiếp với lớp bùn (22) dính vào màng lọc (16); do đó, vi khuẩn trong lớp bùn (22) được diệt trừ một cách thích hợp, hiện tượng bám bẩn và hiện tượng tương tự được ngăn chặn.



- (11) **1-0026771 B** (15) 13/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 27/10/2014 319  
(21) 1-2014-02489 (85) 11/02/2010  
(22) 10/07/2008 (86) PCT/EP2008/059026 10/07/2008  
(30) 07301231.2 12/07/2007 EP (87) WO2009/007427 15/01/2009  
60/929,789 12/07/2007 US  
61/020,639 11/01/2008 US
- (51) **C07K 16/28; A61P 35/00**  
(62) 1-2010-00377  
(73) **PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)**  
45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-billancourt, France  
(72) GOETSCH Liliane (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **KHÁNG THỂ PHÂN LẬP ĐƯỢC, QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình chọn lọc kháng thể kháng c-Met có khả năng ức chế quá trình hoạt hóa của c-Met phụ thuộc vào phối tử và không phụ thuộc vào phối tử. Cụ thể hơn, quy trình này dựa vào việc ức chế quá trình dime hoá c-Met.  
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các kháng thể và chế phẩm chứa các kháng thể này để bào chế thuốc điều trị bệnh ung thư. Đồng thời, quy trình và kit chẩn đoán cũng làm một phần của sáng chế.

- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026772 B</b> |            | (15) 13/11/2020          |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/01/2018          | 358        |
| (21) 1-2017-03889       |            | (85) 03/10/2017          |            |
| (22) 03/02/2016         |            | (86) PCT/JP2016/053158   | 03/02/2016 |
| (30) 2015-092858        | 30/04/2015 | JP (87) WO2016/174889 A1 | 03/11/2016 |

(51) **H02K 1/18; H02K 1/16**

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

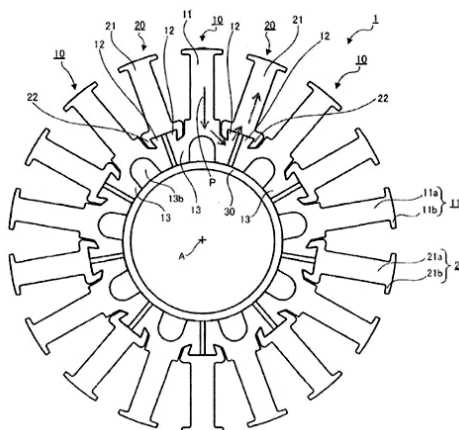
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Masafumi MASUDA (JP); Haruyoshi HINO (JP); Takahiro NISHIKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **LỖ STATO VÀ STATO DÙNG CHO MÁY ĐIỆN QUAY VÀ MÁY ĐIỆN QUAY**

- (57) Sáng chế đề xuất lỗ stato (1) dùng cho máy điện quay (4) có thiết kế lỗ chia nhiều phần với kết cấu đơn giản và dễ dàng được đưa ra làm cho có thể để tìm kiếm sự cải thiện về các đặc tính của máy điện quay (4) với việc tránh được sự công kênh của quy trình sản xuất. Sáng chế đề xuất lỗ stato (1) dùng cho máy điện quay (4), lỗ stato (1) này gồm: nhiều bộ phận thứ nhất (10) được sắp xếp theo phương dọc theo đường tròn và mỗi bộ phận này gồm phần răng thứ nhất (11), các phần gài khớp thứ nhất (12) và phần đế (13), phần răng thứ nhất (11) kéo dài hướng về một phía trong số phía ở vào trong và phía ở ra ngoài theo phương xuyên tâm, các phần gài khớp thứ nhất (12) được bố trí ở các phía đối nhau của phần răng thứ nhất (11) theo phương dọc theo đường tròn, phần đế (13) được bố trí ở phía kia của phía ở vào trong và phía ở ra ngoài theo phương xuyên tâm; nhiều bộ phận thứ hai (20) được sắp xếp theo phương dọc theo đường tròn và mỗi bộ phận gồm phần răng thứ hai (21) và phần gài khớp thứ hai (22), phần răng thứ hai (21) kéo dài hướng về phía này theo phương xuyên tâm, phần gài khớp thứ hai (22) được gài khớp với hai phần liền kề nhau theo phương dọc theo đường tròn trong số các phần gài khớp thứ nhất (12), nhiều bộ phận thứ hai (20) được sắp xếp sao cho phần răng thứ hai (21) được nằm ở vị trí giữa hai phần răng thứ nhất (11) liền kề; và bộ phận đỡ (30) được tạo kết cấu để tựa vào các phần đế (13) của nhiều bộ phận thứ nhất (10) mà được sắp xếp theo phương dọc theo đường tròn, để cho ép các phần đế (13) của nhiều bộ phận thứ nhất (10) từ phía kia hướng về phía này theo phương xuyên tâm.



- (11) **1-0026773 B** (15) 13/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/11/2013 308  
 (21) 1-2012-02986  
 (22) 09/10/2012  
 (30) 2012-109901 11/05/2012 JP  
 (51) **C22C 38/50; C22C 38/38; C22C 38/46; C23C 2/06; C23C 2/02; C21D 8/02; C22C 38/48**  
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
 (72) Yoshiyasu KAWASAKI (JP); Hiroshi HASEGAWA (JP); Shinjiro KANEKO (JP); Yasunobu NAGATAKI (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **TẮM THÉP ĐỘ BỀN CAO CÓ TỶ LỆ CHẢY CAO, TẮM THÉP CÁN NGUỘI ĐỘ BỀN CAO CÓ TỶ LỆ CHẢY CAO, TẮM THÉP MẠ KẼM ĐỘ BỀN CAO CÓ TỶ LỆ CHẢY CAO, TẮM THÉP MẠ Ủ KẼM NHÚNG NÓNG ĐỘ BỀN CAO CÓ TỶ LỆ CHẢY CAO, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC TẮM THÉP NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép độ bền cao có tỷ lệ chảy cao bao gồm, đối với thành phần cấu tạo, theo phần trăm khối lượng: từ 0,03% đến 0,20% C, 1,0% hoặc thấp hơn Si, trên 1,5% đến 3,0% Mn, 0,10% hoặc thấp hơn P, 0,05% hoặc thấp hơn S, 0,10% hoặc thấp hơn Al, 0,010% hoặc thấp hơn N, một hoặc một số các nguyên tố được lựa chọn từ Ti, Nb và V mà tổng hàm lượng của chúng nằm trong khoảng từ 0,010% đến 1,000% và thành phần còn lại Fe với các tạp chất không thể tránh được và cấu trúc chứa ferit và pha thứ hai là vi cấu trúc. Ferit có tỷ lệ diện tích là 50% hoặc cao hơn và kích cỡ hạt tinh thể trung bình là 18 µm hoặc thấp hơn. Pha thứ hai chứa mactensit mà tỷ lệ diện tích của nó nằm trong khoảng từ 1% đến dưới 7%. Chiều dày của cấu trúc dạng dải được tạo ra bởi pha thứ hai đáp ứng được biểu thức tương quan cho trước.



- (11) **1-0026774 B** (15) 13/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/11/2013 308  
 (21) 1-2013-02940 (85) 18/09/2013  
 (22) 24/02/2012 (86) PCT/JP2012/055297 24/02/2012  
 (30) 2011-39222 25/02/2011 JP (87) WO2012/115280 30/08/2012  
 (51) **C23C 38/00; C22C 38/16; C22C 38/60**  
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
 (72) MIURA, Shinichi (JP); KAGE, Isamu (JP); MURASE, Masatsugu (JP); HOSHINO, Toshiyuki (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **VẬT LIỆU THÉP KẾT CẤU CÓ TÍNH CHỐNG ẮN MÒN TRONG KHÍ QUYỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép kết cấu là vật liệu có thể được sản xuất với chi phí thấp và có tính chống ăn mòn trong khí quyển cao. Cụ thể hơn, vật liệu thép kết cấu này có thành phần mà chứa theo % khối lượng, Cu lớn hơn hoặc bằng 0,10% và nhỏ hơn hoặc bằng 1,00%, Ni lớn hơn hoặc bằng 0,10% và nhỏ hơn 0,65%, W lớn hơn hoặc bằng 0,05% và nhỏ hơn hoặc bằng 1,00%, thành phần tiếp theo chứa một hoặc hai nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm Nb lớn hơn hoặc bằng 0,005% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,200% và Sn lớn hơn hoặc bằng 0,005% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,200%. Trị số  $R \geq 2,0$ , trong đó:

$$\text{trị số } R = (\text{trị số } R1 + \text{trị số } R2)^{0,5}, \text{ trị số } R1 =$$

$$[\text{Cu}] \times 0,2 + [\text{Ni}] \times 3 + [\text{W}] \times 4 + [\text{Nb}] \times 20 + [\text{Sn}] \times 8,5, \text{ và trị số } R2 =$$

$$\frac{(\text{Log}_{1,5}([\text{W}]^2 + 0,002) + 16)}{(\text{Log}_2([\text{Sn}] \times 0,1 + 0,001) + 10)} \times \frac{((\text{Log}_2([\text{Nb}] \times 0,1 + 0,001) + 10) + (\text{Log}_2([\text{Sn}] \times 0,1 + 0,001) + 10) \times 0,75)}{0,5}$$

([M] chỉ hàm lượng nguyên tố M (% khối lượng) và [M] bằng 0 khi vật liệu thép không chứa nguyên tố M).

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026775 B</b> |               | (15) 13/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 25/12/2013        | 309        |
| (21) 1-2013-02720       |               | (85) 30/08/2013        |            |
| (22) 29/02/2012         |               | (86) PCT/JP2012/001375 | 29/02/2012 |
| (30) JP2011-044631      | 02/03/2011    | JP (87) WO2012/117724  | 07/09/2012 |
|                         | JP2011-147011 |                        | 01/07/2011 |
|                         | JP2011-222481 |                        | 07/10/2011 |

(51) **F25D 11/00; F25D 27/00; F25D 29/00; F25D 23/00**

(73) **PANASONIC CORPORATION (JP)**

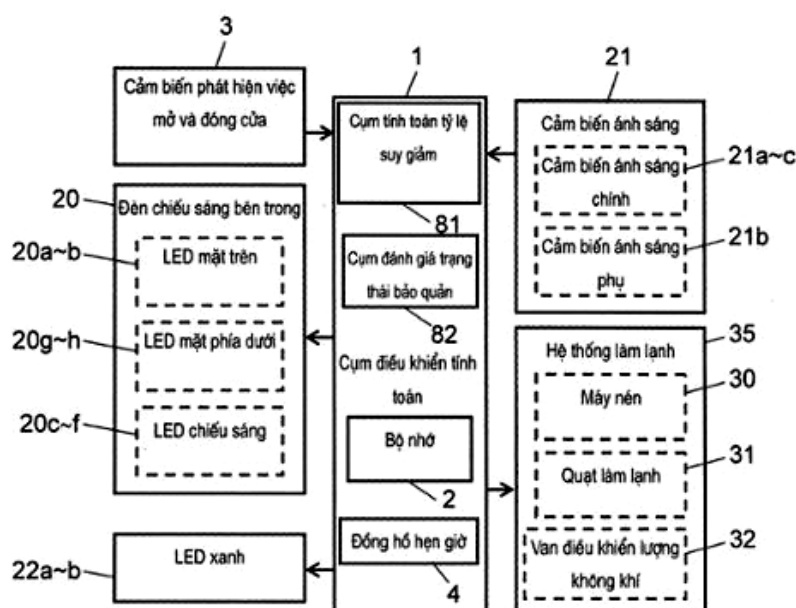
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, JAPAN

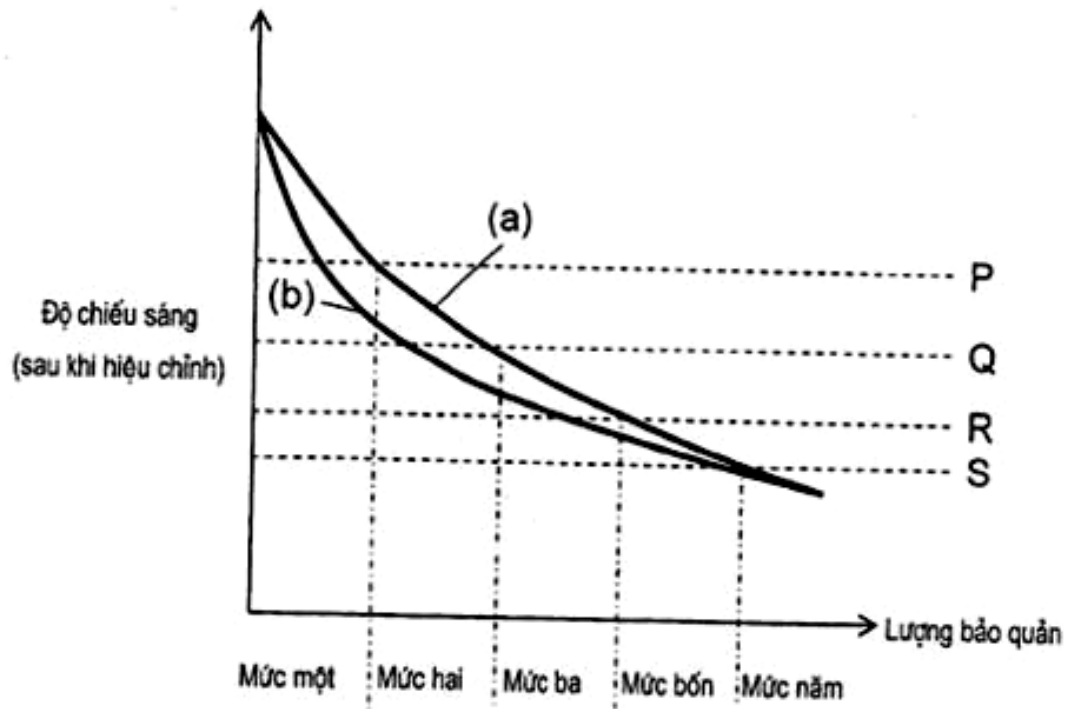
(72) Kiyoshi MORI (JP); Kenichi KAKITA (JP); Toyoshi KAMISAKO (JP); Masashi NAKAGAWA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **TỦ LẠNH**

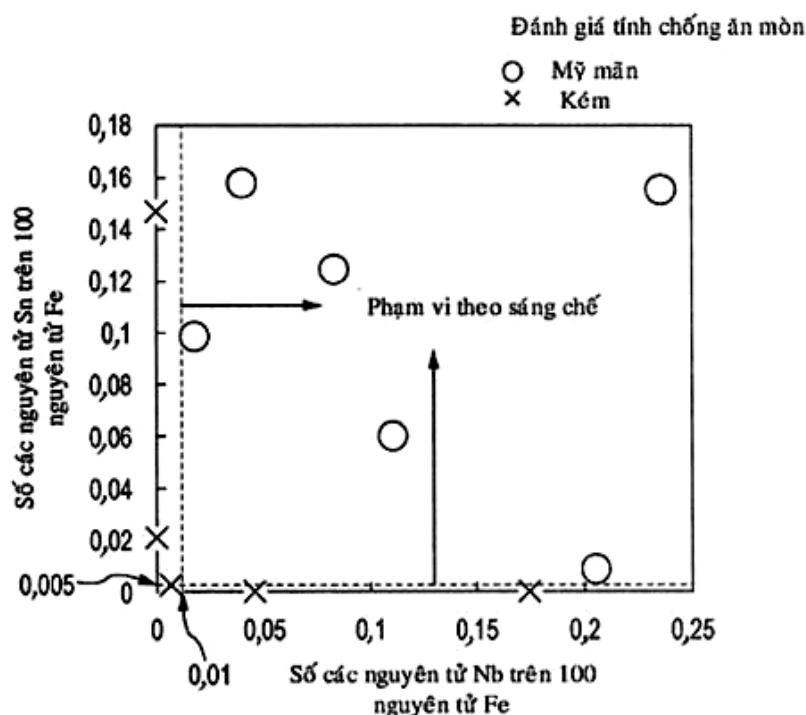
(57) Sáng chế đề xuất tủ lạnh bao gồm ngăn bảo quản được chia thành các phần bởi thành cách nhiệt và cửa cách nhiệt, và trữ các vật phẩm bảo quản, nguồn sáng được bố trí trong ngăn bảo quản, cảm biến ánh sáng (21) đo ánh sáng chiếu được chiếu từ nguồn sáng, và cụm điều khiển tính toán (1) thực hiện quá trình tính toán dựa trên kết quả đo được của cảm biến ánh sáng (21). Cụm điều khiển tính toán (1) bao gồm cụm tính tỷ lệ suy giảm (81) để tính tỷ lệ suy giảm từ độ chiếu sáng của ngăn bảo quản tham chiếu ở trạng thái mà các vật phẩm bảo quản được trữ, dựa trên độ chiếu sáng của ngăn bảo quản tham chiếu ở trạng thái mà các vật phẩm bảo quản không được trữ trong ngăn bảo quản và độ chiếu sáng đo được bởi cảm biến ánh sáng (21), và cụm đánh giá trạng thái bảo quản (82) đánh giá lượng vật phẩm bảo quản, dựa trên kết quả tính được của cụm tính tỷ lệ suy giảm (81).





- |                         |                           |                        |            |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026776 B</b> |                           | (15) 13/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B                      | (43) 27/01/2014        | 310        |
| (21) 1-2013-03254       |                           | (85) 16/10/2013        |            |
| (22) 28/03/2012         |                           | (86) PCT/JP2012/059123 | 28/03/2012 |
| (30) 2011-071474        | 29/03/2011 JP             | (87) WO2012/133908     | 04/10/2012 |
|                         | 2011-280803 22/12/2011 JP |                        |            |
|                         | 2012-070932 27/03/2012 JP |                        |            |
- (51) **C23C 26/00; C22C 38/16; C22C 38/00; C22C 38/12**
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) BABA, Kazuhiko (JP); NAGOSHI, Masayasu (JP); KAGE, Isamu (JP); MIURA, Shinichi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **THÉP CÓ LỚP GIỎ CÓ TÍNH CHỐNG CHỊU THỜI TIẾT CAO TRONG MÔI TRƯỜNG CÓ HÀM LƯỢNG MUỐI CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến thép có lớp gỉ là lớp thể hiện tính chống ăn mòn cao ở trạng thái không được sơn phủ ngay cả trong môi trường ăn mòn khắc nghiệt với một lượng lớn muối phát sinh trong không khí, cụ thể là, trong các vùng ven biển. Chi tiết hơn, trong thép có lớp gỉ theo sáng chế, lớp gỉ được tạo ra trên bề mặt của thép nền. Lớp gỉ chứa Nb và Sn. Số lượng các nguyên tử Nb trong lớp gỉ là bằng 0,01 hoặc lớn hơn là trị số được phát hiện tối đa trên 100 nguyên tử Fe và số lượng các nguyên tử Sn trong lớp gỉ là bằng 0,005 hoặc lớn hơn là trị số được phát hiện tối đa trên 100 nguyên tử Fe.



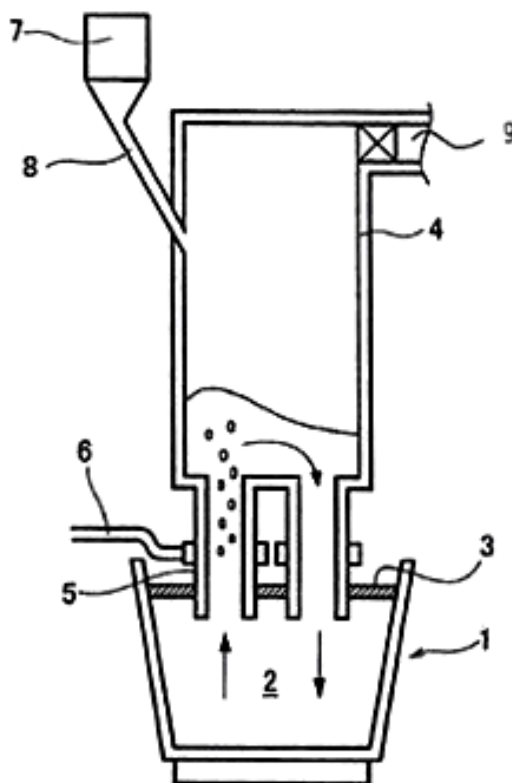
- (11) **1-0026777 B** (15) 13/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 27/05/2013 302  
(21) 1-2013-00260 (85) 24/01/2013  
(22) 26/05/2011 (86) PCT/EP2011/058636 26/05/2011  
(30) 10168121.1 01/07/2010 EP (87) WO2012/000727 05/01/2012  
(51) **B01D 53/22; C10L 3/10**  
(73) **EVONIK FIBRES GMBH (AT)**  
Gewerbepark 4, A-4861 Schoerfling am Attersee, Austria  
(72) UNGERANK, Markus (AT); BAUMGARTEN, Goetz (DE); PRISKE, Markus (DE);  
ROEGL, Harald (AT)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH TÁCH KHÍ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách khí, cụ thể hơn là chuỗi các môđun màng tách khí, để tách hỗn hợp khí thành mỗi phân đoạn có độ tinh khiết cao. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình tách hỗn hợp khí.

- (11) **1-0026778 B** (15) 13/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/11/2013 308  
 (21) 1-2012-01441  
 (22) 24/05/2012  
 (51) **C21C 7/10; C21C 7/068**  
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
 (72) Naoki KIKUCHI (JP); Hidetoshi MATSUNO (JP); Yuji MIKI (JP); Takeshi MURAI (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP CÓ ĐỘ SẠCH CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép có độ sạch cao bằng cách xử lý thép nóng chảy trong gàu rót để khử cacbon trong khí tuần hoàn khép kín thép nóng chảy trong thiết bị khử khí chân không kiểu tuần hoàn khép kín và bổ sung chất khử oxy để tiến hành xử lý khử oxy, trong đó nhiệt độ thép nóng chảy được điều chỉnh bằng cách nạp vật liệu làm nguội trong khí tuần hoàn khép kín thép nóng chảy với lưu lượng dòng của khí tuần hoàn khép kín không dưới 4L (tiêu chuẩn)/phút.t trong quá trình xử lý khử oxy và thời gian tuần hoàn khép kín T sau khi nạp vật liệu làm nguội được xác định để thỏa mãn biểu thức sau đây:

$$T \text{ (phút)} > 0,25W \text{ (kg/t)} + 2$$

theo tương quan với lượng W của vật liệu làm nguội được nạp trên 1 tấn thép nóng chảy.



- (11) **1-0026779 B** (15) 16/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/09/2013 306  
(21) 1-2012-03936  
(22) 28/12/2012  
(30) 2012-066034 22/03/2012 JP  
2012-110705 14/05/2012 JP  
(51) **C21D 8/02; C22C 38/14; C23C 28/00; C21D 9/46**  
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
(72) KIZU, Taro (JP); FUNAKAWA, Yoshimasa (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **TẤM THÉP ĐỘ BỀN CAO DỄ TẠO HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép độ bền cao và tấm thép phủ có hình thức đẹp nhờ được giảm độ giãn dài ở điểm giới hạn chảy sau sự già hóa từng bước và phương pháp sản xuất tấm thép này một cách thuận lợi. Tấm thép độ bền cao dễ tạo hình, bao gồm các thành phần sau, theo % khối lượng: C: 0,05% đến 0,20%; Si: 0,10% hoặc nhỏ hơn; Mn: 0,2% đến 1,7%; P: 0,10% hoặc nhỏ hơn; S: 0,10% hoặc nhỏ hơn; Al: 0,01% đến 0,10%; N: 0,010% hoặc nhỏ hơn; và lượng còn lại là Fe và các tạp chất phụ, trong đó [% M] thể hiện hàm lượng (theo % khối lượng) của nguyên tố “M” trong thép, [% Mn]/[% C] > 2,0, và tấm thép có độ bền kéo (TS) ít nhất là 390 MPa, độ giãn dài (EL) ít nhất là 30%, và độ giãn dài ở điểm giới hạn chảy (YP-EL) sau sự già hóa từng bước không cao hơn 1,0%.

- (11) **1-0026780 B** (15) 16/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 27/05/2013 302  
(21) 1-2012-03168  
(22) 25/10/2012  
(30) 2011-250084 15/11/2011 JP  
(51) **C21D 8/02; C22C 38/14; C23C 28/00; C21D 9/46**  
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
(72) FUNAKAWA, Yoshimasa (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **TẤM THÉP CÁN NGUỘI CÓ ĐỘ BỀN UỐN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP CÁN NGUỘI NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội có độ bền uốn cao và thể hiện khả năng tạo hình tốt trong quá trình ép tạo hình thực tế. Cụ thể là, sáng chế đề xuất tấm thép cán nguội có độ bền uốn cao, bao gồm theo % khối lượng: C: 0,005% hoặc nhỏ hơn; Si: 0,1% hoặc nhỏ hơn; Mn: 0,5% hoặc nhỏ hơn; P: 0,03% hoặc nhỏ hơn; S: 0,02% hoặc nhỏ hơn; N 0,005% hoặc nhỏ hơn; Al: 0,1% hoặc nhỏ hơn; Ti: từ 0,020% đến 0,1% (kể cả 0,020% và 0,1%); và phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên, trong đó kích cỡ của TiN là không lớn hơn 0,5 micromet, kích cỡ của sulfua Ti và/hoặc cacbon sulfua Ti là không lớn hơn 0,5 micromet, đường kính hạt ferit là không lớn hơn 30 micromet, tỷ lệ cường độ ngẫu nhiên tia X của (111)/ND ít nhất là 3 và tỷ lệ cường độ ngẫu nhiên tia X của (100)/ND là không lớn hơn 1.



- (11) **1-0026781 B** (15) 16/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 26/11/2018 368  
(21) 1-2018-03576  
(22) 14/08/2018  
(51) **CI2N 1/14**  
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**  
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) LÊ THỊ MINH THÀNH (VN); HOÀNG THỊ HỒNG ANH (VN)  
(54) **CHŨNG VI NẤM PENICILLIUM SP. LĐL4.4 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP HOẠT CHẤT HUPERZIN A**
- (57) Sáng chế đề cập đến chủng vi nấm *Penicillum* sp. LĐL4.4 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ lá của cây Thạch tùng răng cưa (*Huperzia serrata*) phân bố tại Đà Lạt, Lâm Đồng, Việt Nam, trong đó chủng này có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất huperzin A với hàm lượng đạt 1,38mg/L dịch lên men trong môi trường PDB-I và mang trình tự ADN vùng ITS1-5,8S-ITS2 có độ dài 531bp được nêu trong SEQ ID NO:1. Huperzin A có tác dụng trong việc điều trị bệnh rối loạn trí nhớ, đặc biệt là bệnh Alzheimer.

- (11) **1-0026782 B** (15) 16/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 26/11/2018 368  
(21) 1-2018-03577  
(22) 14/08/2018  
(51) **CI2N 1/14**  
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**  
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) LÊ THỊ MINH THÀNH (VN); HOÀNG THỊ HỒNG ANH (VN)  
(54) **CHŨNG VI NẤM FUNGAL ENDOPHYTE TSP25 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP HOẠT CHẤT HUPERZIN A**
- (57) Sáng chế đề cập đến chủng vi nấm *Fungal endophyte* Tsp25 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ thân của cây Thạch tùng răng cưa (*Huperzia serrata*) phân bố tại Vườn Quốc gia Hoàng Liên, Sa Pa, Lào Cai, Việt Nam, trong đó chủng này có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất huperzin A với hàm lượng đạt 2,88mg/L dịch lên men trong môi trường PDB-I và mang trình tự ADN vùng ITS1-5,8S-ITS2 có độ dài 620bp được nêu trong SEQ ID NO:1. Huperzin A có tác dụng trong việc điều trị bệnh rối loạn trí nhớ, đặc biệt là bệnh Alzheimer.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026783 B</b> |               | (15) 16/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 25/03/2015        | 324        |
| (21) 1-2014-03416       |               | (85) 13/10/2014        |            |
| (22) 07/03/2013         |               | (86) PCT/JP2013/056355 | 07/03/2013 |
| (30) 2012-058714        | 15/03/2012 JP | (87) WO2013/137118     | 19/09/2013 |

(51) **C22C 45/02; H01F 1/16; H01F 1/153; B22D 11/06**

(73) **HITACHI METALS, LTD. (JP)**

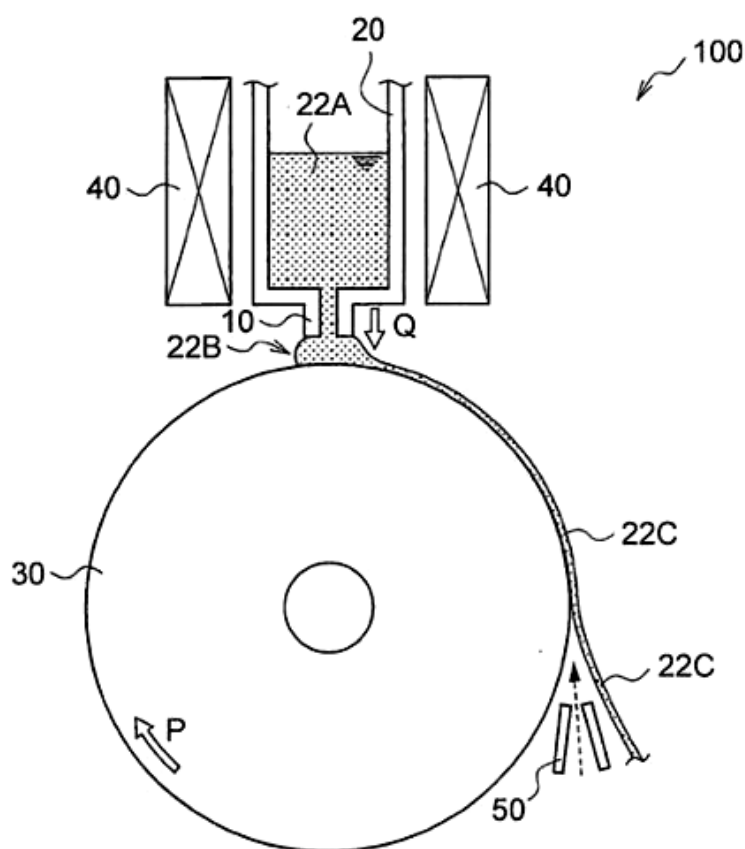
2-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058614 Japan

(72) MOTEGI, Takayuki (JP); AZUMA, Daichi (JP); ITAGAKI, Hajime (JP); BIZEN, Yoshio (JP)

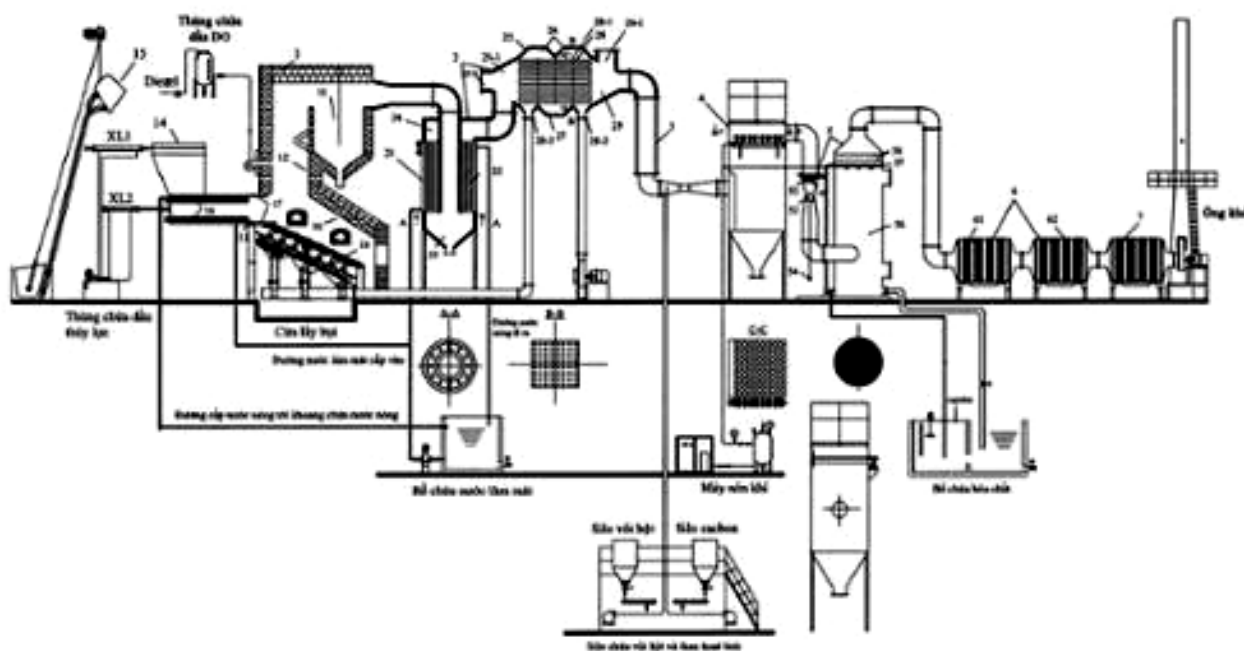
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẢI HỢP KIM VÔ ĐỊNH HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến dải hợp kim vô định hình chứa Fe, Si, B, C và các tạp chất không tránh khỏi, trong đó hàm lượng Si nằm trong khoảng từ 8,5% nguyên tử đến 9,5% nguyên tử và hàm lượng B nằm trong khoảng từ 10,0% nguyên tử đến ít hơn 12,0% nguyên tử khi tổng hàm lượng Fe, Si và B là 100,0% nguyên tử, hàm lượng C so với tổng hàm lượng 100,0% nguyên tử là nằm trong khoảng từ 0,2% nguyên tử đến 0,6% nguyên tử và dải có chiều dày nằm trong khoảng từ 10 $\mu$ m đến 40 $\mu$ m và chiều rộng nằm trong khoảng từ 100mm đến 300mm.



- (11) **1-0026784 B** (15) 16/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/07/2018 364  
 (21) 1-2017-03984  
 (22) 06/10/2017  
 (51) **F23G 5/00**  
 (76) **TRẦN VĂN CƯỜNG (VN)**  
 Số 5, ngách 82/10, phố Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
 (54) **HỆ THỐNG ĐỐT RÁC THẢI SINH HOẠT, CÔNG NGHIỆP VÀ QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đốt rác thải sinh hoạt, công nghiệp bao gồm các bộ phận sau: lò đốt rác, thiết bị trao đổi nhiệt, thiết bị làm lạnh nhanh, thiết bị lọc bụi, thiết bị xử lý hóa chất, thiết bị phản ứng xúc tác và thiết bị khử mùi được tích hợp để xử lý hiệu quả rác thải trong một dây chuyền khép kín không phát sinh nước thải thứ cấp, đảm bảo khí thải khi đi ra khỏi dây chuyền đốt rác thải sinh hoạt, công nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường của Việt Nam.  
 Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình vận hành của hệ thống đốt rác thải sinh hoạt, công nghiệp này.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026785 B</b> |               | (15) 16/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 26/09/2016        | 342        |
| (21) 1-2016-02130       |               | (85) 10/06/2016        |            |
| (22) 26/12/2014         |               | (86) PCT/KR2014/012896 | 26/12/2014 |
| (30) 10-2013-0166355    | 30/12/2013 KR | (87) WO2015/102317 A1  | 09/07/2015 |

(51) **H04N 5/225; H04N 5/232**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

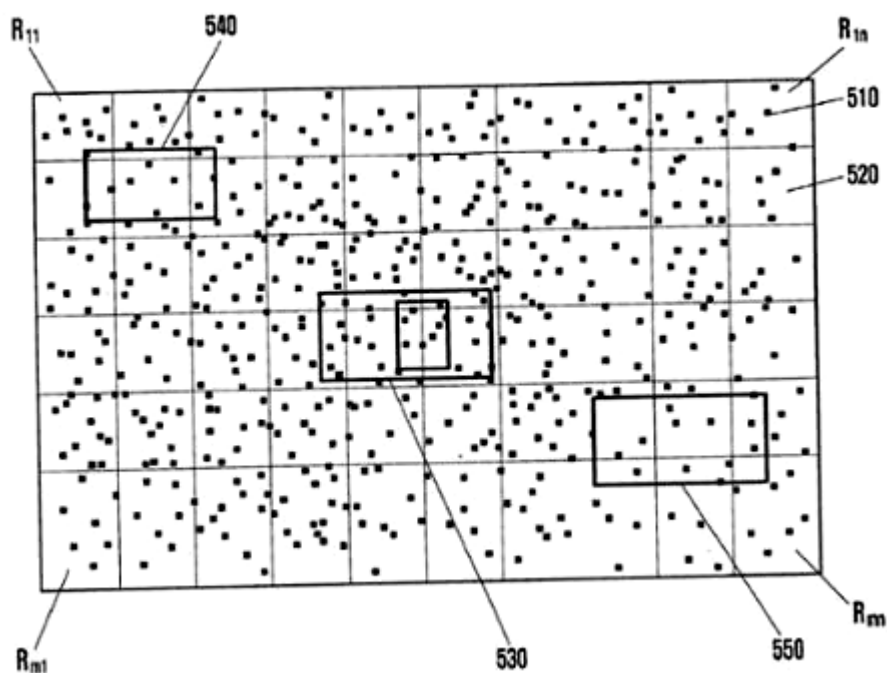
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) YOON, Youngkwon (KR); KANG, Hwayong (KR); KIM, Moonsoo (KR); KIM, Taeho (KR); JEONG, Jinhong (KR)

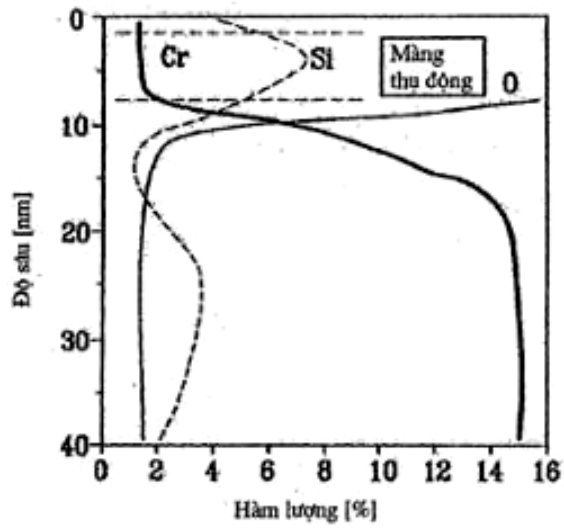
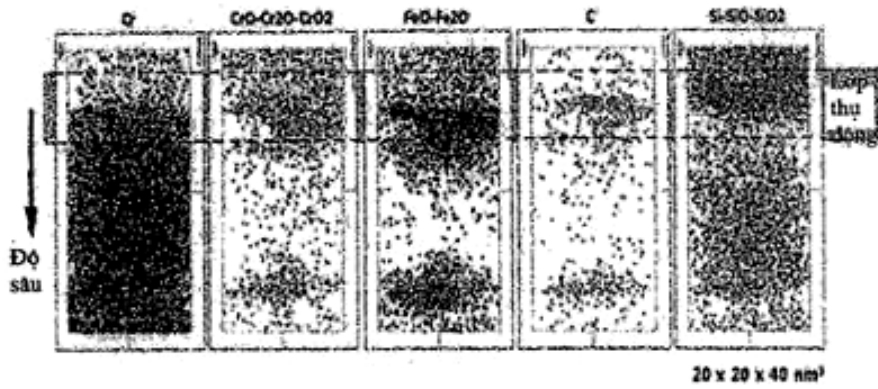
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp xử lý hình ảnh trong thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ cảm biến hình ảnh có ít nhất một điểm ảnh phát hiện pha, và bộ phận điều khiển được kết nối hoạt động với bộ cảm biến hình ảnh. Bộ phận điều khiển được tạo cấu hình để thu được thông tin hình ảnh và thông tin về độ lệch pha liên quan đến ít nhất một đối tượng bằng bộ cảm biến hình ảnh, xác định nhiều thông tin khoảng cách tương ứng với nhiều vùng liên quan đến thông tin hình ảnh dựa vào thông tin về độ lệch pha, và xử lý thông tin hình ảnh dựa vào thông tin khoảng cách.

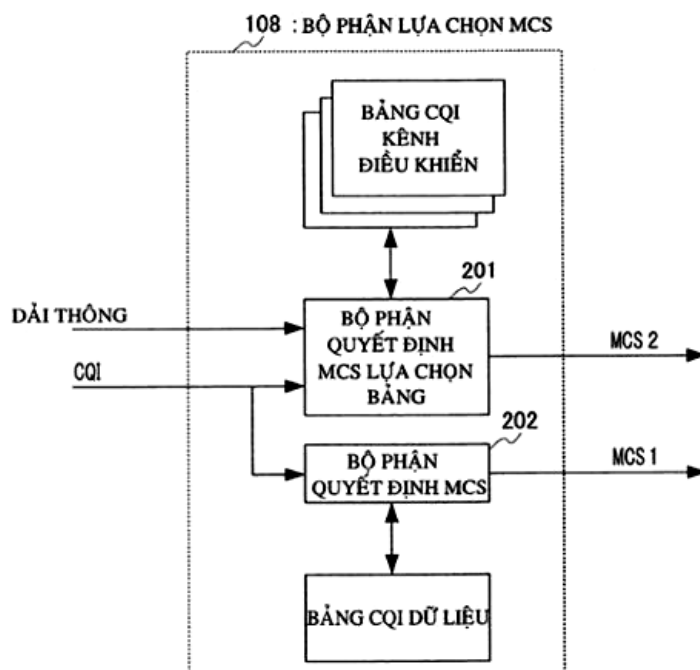


- (11) **1-0026786 B** (15) 16/11/2020
- (45) 25/12/2020 393B (43) 25/06/2015 327
- (21) 1-2014-04378 (85) 27/12/2014
- (22) 27/12/2012 (86) PCT/KR2012/011629 27/12/2012
- (30) 10-2012-0070127 28/06/2012 KR (87) WO2014/003271 03/01/2014
- (51) **C22C 38/18; C22C 38/34**
- (73) **POSCO (KR)**  
(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 790-300, Republic of Korea
- (72) KANG Hyung Gu (KR); KIM Sang Seok (KR); PARK Ji Eon (KR); PARK Mi Nam (KR); SEO Bo Sung (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THÉP KHÔNG GỈ FERIT CHỨA LƯỢNG CROM THẤP CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG ẪN MÒN VÀ CHỐNG TẠO VẾT HẠN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thép không gỉ ferit chứa hàm lượng crom thấp có các đặc tính chống ăn mòn và chống tạo vết hàn cải thiện, trong đó thép không gỉ ferit chứa hàm lượng crom thấp này chứa:
- Cr với lượng nằm trong khoảng từ 10,0% khối lượng đến 15,0% khối lượng,  
 C với lượng nằm trong khoảng từ 0,01% khối lượng đến 0,05% khối lượng,  
 N với lượng nằm trong khoảng từ 0,01% khối lượng đến 0,05% khối lượng,  
 Si với lượng nằm trong khoảng từ 0,7% khối lượng đến 2,0% khối lượng,  
 Mn với lượng nằm trong khoảng từ 0,01% khối lượng đến 2,0% khối lượng,  
 P với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,035% khối lượng,  
 S với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,01 % khối lượng, và  
 phần còn lại là Fe và các tạp chất, và thỏa mãn các công thức từ (1) đến (3) dưới đây:
- Công thức (1):  $0,45 \leq 10 * Si / Cr \leq 1,7$   
 Công thức (2):  $0,03 \leq [C+N](\% \text{ khối lượng}) < 0,07$   
 Công thức (3):  $25 \leq \gamma_{\max}(\%) \leq 55$   
 trong đó  $\gamma_{\max}(\%) = 420C(\% \text{ khối lượng}) + 470N(\% \text{ khối lượng}) + 23Ni(\% \text{ khối lượng}) + 9Cu(\% \text{ khối lượng}) + 10Mn(\% \text{ khối lượng}) + 180 - 11,5Cr(\% \text{ khối lượng}) - 11,5Si(\% \text{ khối lượng}) - 12Mo(\% \text{ khối lượng}) - 52Al(\% \text{ khối lượng})$ .



- (11) **1-0026787 B** (15) 16/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 27/07/2015 328  
 (21) 1-2015-01272 (85) 07/06/2010  
 (22) 26/12/2008 (86) PCT/JP2008/004009 26/12/2008  
 (30) 2008-000199 04/01/2008 JP (87) WO2009/087743 16/07/2009  
 (51) **H04J 11/00; H04L 1/00**  
 (62) 1-2010-01447  
 (73) **GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)**  
 C/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda-Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo  
 (72) Sadaki FUTAGI (JP); Daichi IMAMURA (JP); Seigo NAKAO (JP); Tomofumi TAKATA (JP)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông vô tuyến có thể giảm sự tăng các bộ nhớ CQI (Channel Quality Indicator - Chỉ số chất lượng kênh) cho kênh điều khiển và cải thiện thông lượng của kênh dữ liệu. Khi việc truyền ghép kênh thông qua kênh điều khiển và kênh dữ liệu được thực hiện và khi điều chế thích nghi được ứng dụng với cả hai kênh, bộ phận lựa chọn MCS (Modulation and Coding Scheme - Nguyên tắc điều chế và mã hóa) (108) được cung cấp với một bảng CQI cho kênh dữ liệu và các bảng CQI cho kênh điều khiển, và bộ phận xác định MCS lựa chọn bảng (201) lựa chọn một trong các bảng phụ thuộc vào dải thông truyền của thiết bị đầu cuối và xác định MCS của kênh điều khiển trong khi tra cứu bảng CQI đã được lựa chọn.





- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026788 B</b> |      | (15) 16/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B | (43) 27/06/2016        | 339        |
| (21) 1-2016-01527       |      | (85) 27/04/2016        |            |
| (22) 30/09/2013         |      | (86) PCT/CN2013/084686 | 30/09/2013 |
|                         |      | (87) WO2015/042937 A1  | 02/04/2015 |

(51) **H04L 12/24**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

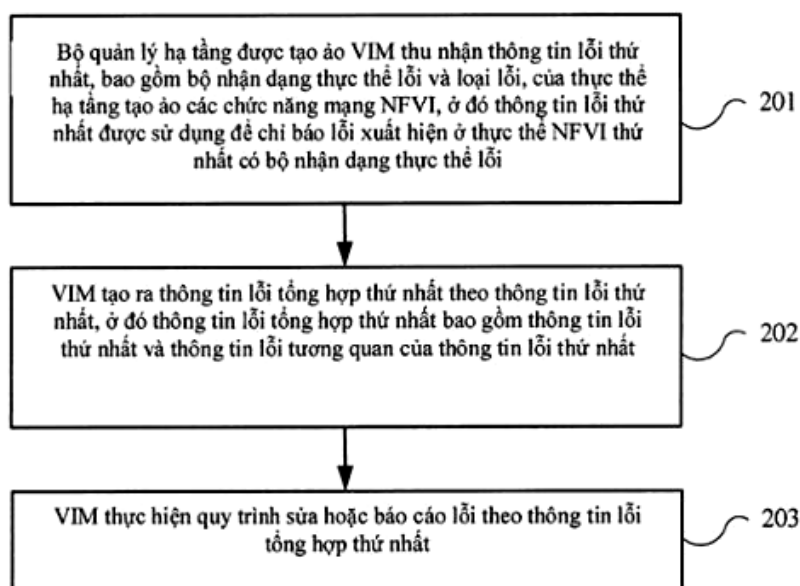
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Jianning (CN); ZHU, Lei (CN); YU, Fang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ LỖI VÀ BỘ QUẢN LÝ CHỨC NĂNG MẠNG ĐƯỢC TẠO ẢO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý lỗi, mà có thể thực hiện quy trình xử lý và báo cáo lỗi trong môi trường tạo ảo chức năng mạng (NFV - Network Function Virtualization). Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận thông tin lỗi thứ nhất, bao gồm ký hiệu nhận dạng thực thể lỗi và loại lỗi, của thực thể hạ tầng tạo ảo các chức năng mạng (NFVI - Network Function Virtualization Infrastructure), trong đó thông tin lỗi thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng lỗi xuất hiện trong thực thể NFVI thứ nhất có ký hiệu nhận dạng thực thể lỗi; tạo ra thông tin lỗi tổng hợp thứ nhất theo thông tin lỗi thứ nhất, trong đó thông tin lỗi tổng hợp thứ nhất bao gồm thông tin lỗi thứ nhất và thông tin lỗi tương quan của thông tin lỗi thứ nhất; và thực hiện quy trình sửa hoặc báo cáo lỗi theo thông tin lỗi tổng hợp thứ nhất. Trong các phương án của sáng chế, thông tin lỗi của thực thể phần cứng và/hoặc phần mềm được thu nhận, để thực hiện quá trình xử lý tổng hợp trên các phần tương quan của thông tin lỗi, mà có thể thực hiện quy trình xử lý và báo cáo lỗi trong môi trường NFV.



- (11) **1-0026789 B** (15) 16/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/02/2019 371  
(21) 1-2018-05484  
(22) 05/12/2018  
(51) **C07C 67/10; C11C 3/10; C09K 3/00; C07C 67/58; C09D 9/00**  
(73) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỘC, HÓA DẦU (VN)**  
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
(72) **VŨ THỊ THU HÀ (VN); PHẠM ANH TÀI (VN); TRẦN THỊ THANH HẰNG (VN)**  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ DUNG MÔI SINH HỌC GỐC SỬ DỤNG CHẤT XÚC TÁC DỊ THỂ VÀ HỆ DUNG MÔI SINH HỌC GỐC THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ dung môi sinh học gốc từ dầu thực vật hoặc mỡ động vật không ăn được hoặc hỗn hợp axit béo phế thải bằng quá trình phản ứng một nồi giữa dầu thực vật hoặc mỡ động vật không ăn được hoặc hỗn hợp axit béo phế thải, với ít nhất một este của axit hữu cơ mạch ngắn có 2, 3 hoặc 5 nguyên tử cacbon có nguồn gốc từ sinh khối trong sự có mặt của chất xúc tác dị thể.  
Sáng chế còn đề cập đến hệ dung môi sinh học gốc chứa alkyl este của axit béo, trieste của glycerin, este của axit hữu cơ mạch ngắn có 2, 3 hoặc 5 nguyên tử cacbon, phù hợp để pha chế thành các loại dung môi sinh học có thành phần khác nhau tùy theo yêu cầu ứng dụng.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026790 B</b> |               | (15) 16/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 27/02/2017        | 347        |
| (21) 1-2016-00630       |               | (85) 22/02/2016        |            |
| (22) 22/08/2014         |               | (86) PCT/JP2014/072038 | 22/08/2014 |
| (30) 2014-087517        | 21/04/2014 JP | (87) WO2015/162809     | 29/10/2015 |

(51) **F16B 19/10**

(73) **KUNIMORI KAGAKU CO., LTD. (JP)**

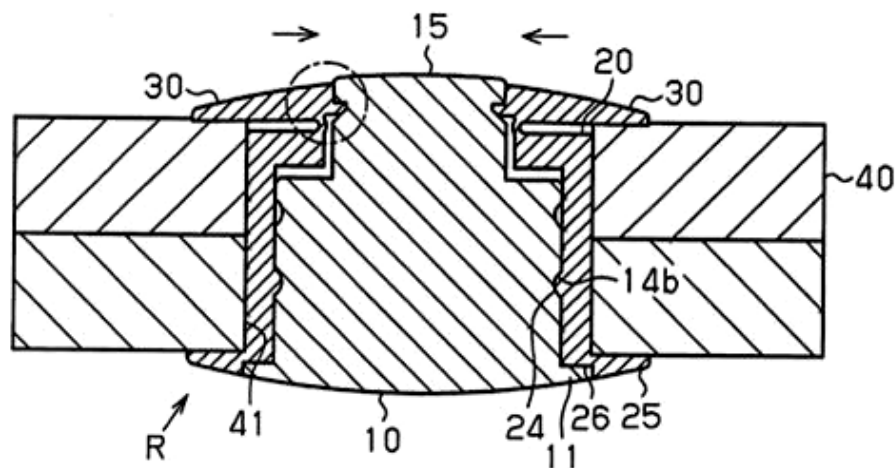
36, Shimosaka-cho 2-chome, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken 467-0827 Japan

(72) Yoichi SHIOTANI (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **ĐINH TÁN**

- (57) Sáng chế đề cập đến đinh tán (R) gồm ống nổi (20) có gờ nổi (25), và bộ phận lõi (10), được lồng vào trong ống nổi (20). Đầu xa của ống nổi (20) được ghép nối với nhiều chi tiết xoay (30) thông qua các bản lề mỏng (28). Bằng cách lồng bộ phận lõi (10) vào trong ống nổi (20), mỗi chi tiết xoay (30) được đẩy vào bộ phận lõi (10) để xoay hướng ra ngoài, và bộ phận được dát mỏng (40), được đặt giữa gờ nổi (25) và mỗi chi tiết xoay (30), được cố định. Phần nhô ra (32) được bố trí ở mặt đầu đáy (31) của mỗi chi tiết xoay (30). Bộ phận móc (16) được bố trí ở đầu (15) của bộ phận lõi (10) để nhô ra ngoài theo hướng tỏa tròn quanh bộ phận lõi (10). Khi bộ phận lõi (10) được lồng vào trong ống nổi (20), bộ phận móc (16) của bộ phận lõi (10) dịch chuyển qua phần nhô ra (32) của mỗi chi tiết xoay (30) ở trạng thái được xoay hướng ra ngoài để cố định chi tiết xoay (30).



- |                         |                           |                        |            |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026791 B</b> |                           | (15) 16/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B                      | (43) 25/08/2016        | 341        |
| (21) 1-2016-02448       |                           | (85) 05/07/2016        |            |
| (22) 17/11/2014         |                           | (86) PCT/JP2014/080330 | 17/11/2014 |
| (30) 2013-255193        | 10/12/2013 JP             | (87) WO2015/087660     | 18/06/2015 |
|                         | 2014-108307 26/05/2014 JP |                        |            |

(51) **B65D 5/20; B31B 1/48**

(73) **RENGO CO., LTD. (JP)**

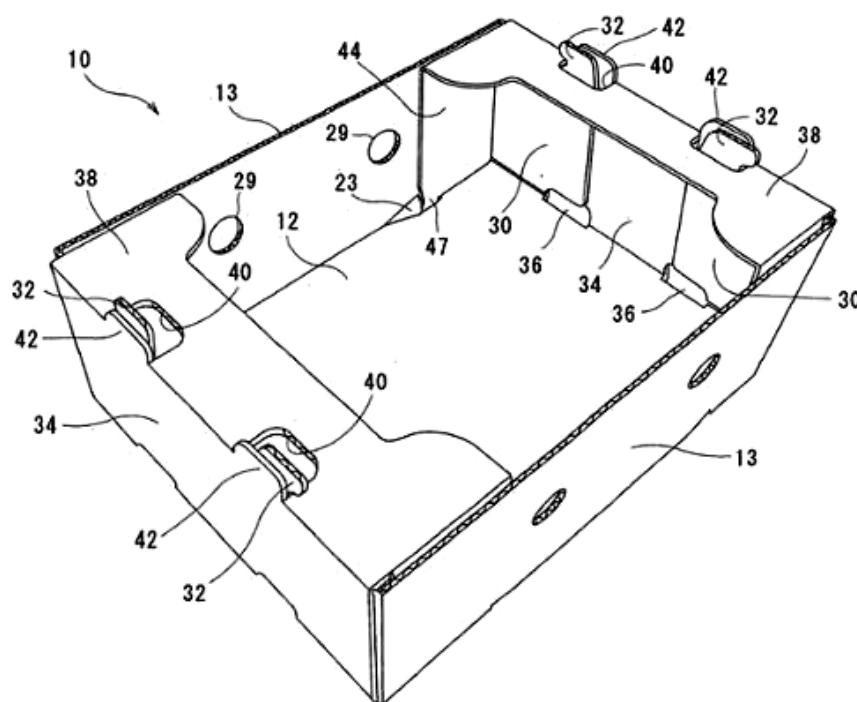
1-186, Ohiraki 4-chome, Fukushima-ku, Osaka-shi, Osaka 553-0007, Japan

(72) MAKIUCHI, Takafumi (JP); AZUMA, Noriyoshi (JP); YAMADA, Haruhiko (JP); OKUDA, Takahiro (JP); KURODA, Tokimasa (JP); NISHIKAWA, Yoichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

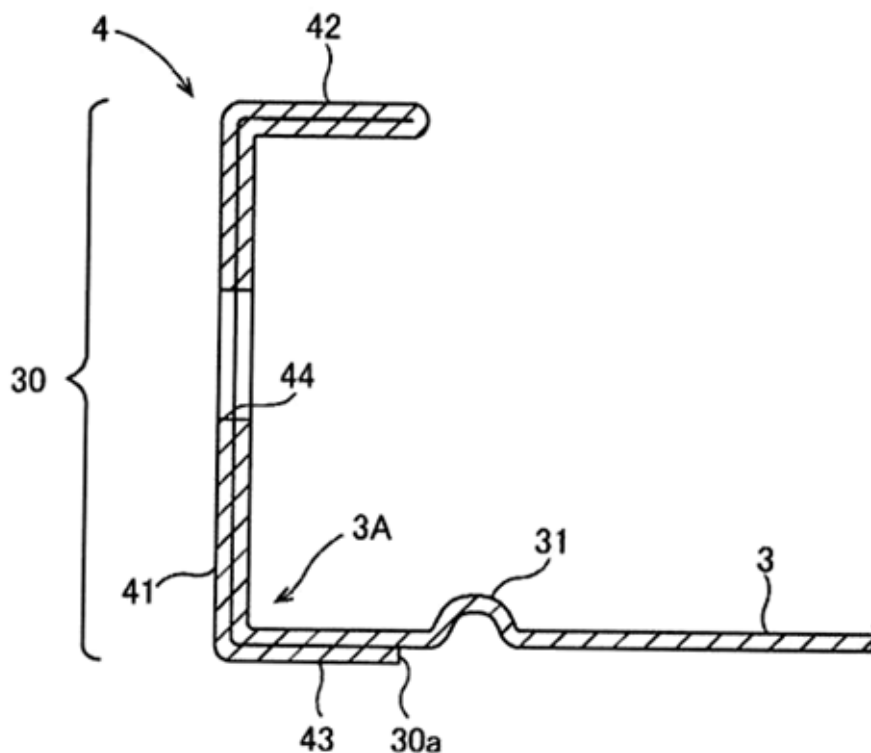
(54) **KẾT CẤU KHÓA, ĐỒ CHỨA SỬ DỤNG KẾT CẤU KHÓA VÀ THIẾT BỊ LẮP RÁP ĐỒ CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu khóa có phần tiếp nhận khóa (23) được tạo ra bởi đường nghiêng thứ nhất (18) kéo dài về phía tấm thứ ba (44) trên tấm thứ nhất (12) từ điểm rẽ nhánh (16) trên đường gấp 15 giữa tấm thứ nhất 12 và tấm thứ hai (13), đường nghiêng thứ hai (19) kéo dài về phía tấm thứ ba (44) trên tấm thứ hai 13 từ điểm rẽ nhánh (16), và phần cắt (24) kéo dài giữa đầu xa của đường nghiêng thứ nhất (18) và đầu xa của đường nghiêng thứ hai (19). Phần tiếp nhận khóa (23) kéo dài theo cách nghiêng giữa tấm thứ nhất (12) và tấm thứ hai (13) trong trạng thái lắp ráp. Phần khóa (48) được tạo trên tấm thứ ba (44), và được tạo kết cấu để được khóa với phía phần cắt (24) của phần tiếp nhận khóa (23) trong trạng thái lắp ráp.



- (11) **1-0026792 B** (15) 16/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/08/2016 341  
 (21) 1-2015-04499  
 (22) 24/11/2015  
 (30) 2015-028387 17/02/2015 JP  
 (51) *F24F 13/02; F16L 23/02*  
 (73) **SHINFUJI KUUCHOU CO., LTD.** (JP)  
 1-12, Matsubara 1-chome, Kounosu-shi, Saitama 365-0042, Japan.  
 (72) Isamu KAJINO (JP); Naoki HASHIMOTO (JP); Tomotsugu NOGUCHI (JP);  
 Takaaki UCHIKAWA (JP)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **MÉP BÍCH ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÉP BÍCH ỐNG NÀY**

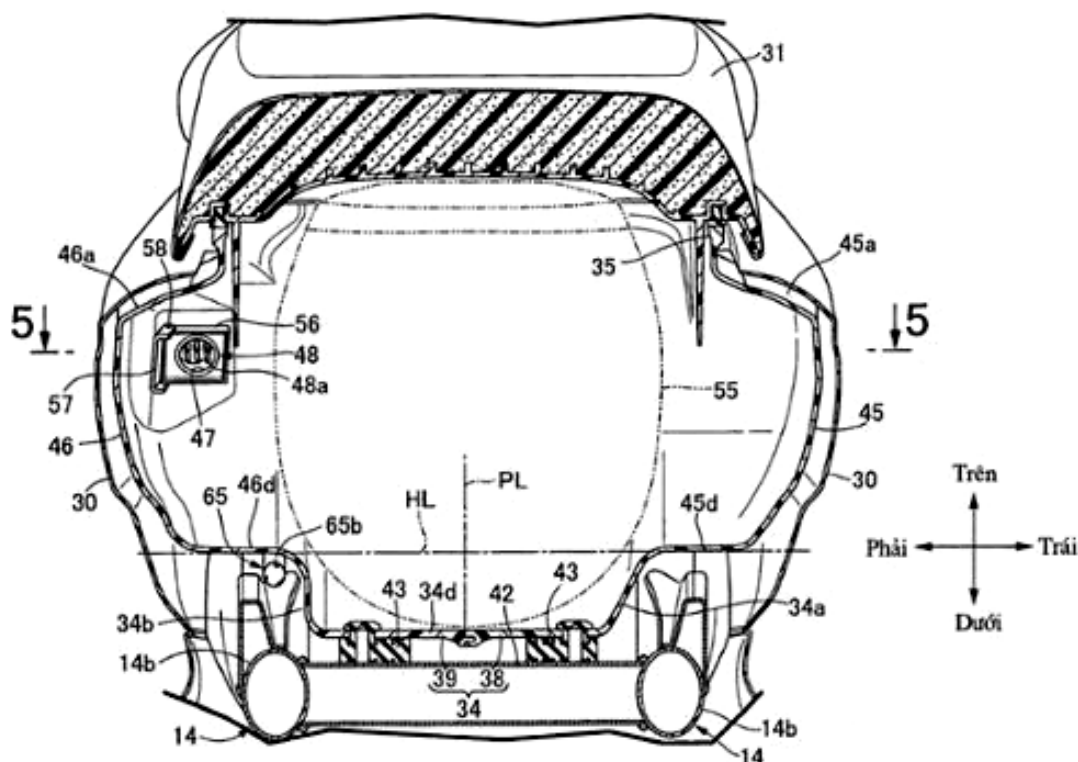
- (57) Sáng chế đề cập tới mép bích ống có độ bền chắc cao và dễ thao tác cũng như sản xuất. Cụ thể hơn là, mép bích ống được bố trí ở đầu cuối của thân ống hình trụ (2) có đầu dạng hình tứ giác, bao gồm: phần mép bích (4) được tạo thành bằng cách uốn cong phần mở rộng (30) kéo dài từ đầu mở (3A) của từng tấm vách (3) cấu thành thân ống (2), phần mép bích (4) được tạo thành từ phần thẳng đứng kéo dài ra bên ngoài theo chiều dọc đến tấm vách (3) từ phần thẳng đứng (41), phần thẳng đứng (41) và phần nằm ngang (42) được tạo thành bằng cách gấp và xếp chồng phần mở rộng (30) hai hay nhiều lần. Và, phương pháp sản xuất mép bích ống này.



- (11) **1-0026793 B** (15) 16/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/05/2015 326  
(21) 1-2015-00538 (85) 12/02/2015  
(22) 21/08/2013 (86) PCT/JP2013/072262 21/08/2013  
(30) 2012-182710 21/08/2012 JP (87) WO2014/030663 A1 27/02/2014  
(51) **C22C 38/14; C22C 38/28; C21D 8/02**  
(73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan  
(72) KAWANO, Kaori (JP); TANAKA, Yasuaki (JP); TASAKA, Masahito (JP);  
NAKAZAWA, Yoshiaki (JP); TOMIDA, Toshiro (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **VẬT LIỆU THÉP**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép chứa: theo % khối lượng, C: từ lớn hơn 0,05% đến 0,18%; Mn: 1% đến 3%; Si: từ lớn hơn 0,5% đến 1,8%; Al: 0,01% đến 0,5%; N: 0,001% đến 0,015%; một hoặc cả hai nguyên tố trong số V và Ti: tổng lượng 0,01% đến 0,3%; Cr: 0% đến 0,25%; Mo: 0% đến 0,35%; lượng còn lại: Fe và các tạp chất; và 80% hoặc lớn hơn bainit theo % diện tích, và 5% hoặc lớn hơn tổng lượng của một hoặc hai hoặc nhiều hơn hai thành phần được lựa chọn từ nhóm gồm ferit, mactensit và austenit theo % diện tích, trong đó kích cỡ khối trung bình của bainit mô tả trên đây nhỏ hơn 2,0 $\mu$ m, đường kính hạt trung bình của tất cả của ferit, mactensit và austenit mô tả trên đây nhỏ hơn 1,0 $\mu$ m, độ cứng nano trung bình của bainit mô tả trên đây nằm trong khoảng từ 4,0 GPa đến 5,0 GPa, và mỗi trong số các cacbua loại MX có đường kính tương đương hình tròn 10nm hoặc lớn hơn tồn tại với khoảng cách hạt trung bình giữa chúng là 300nm hoặc nhỏ hơn.

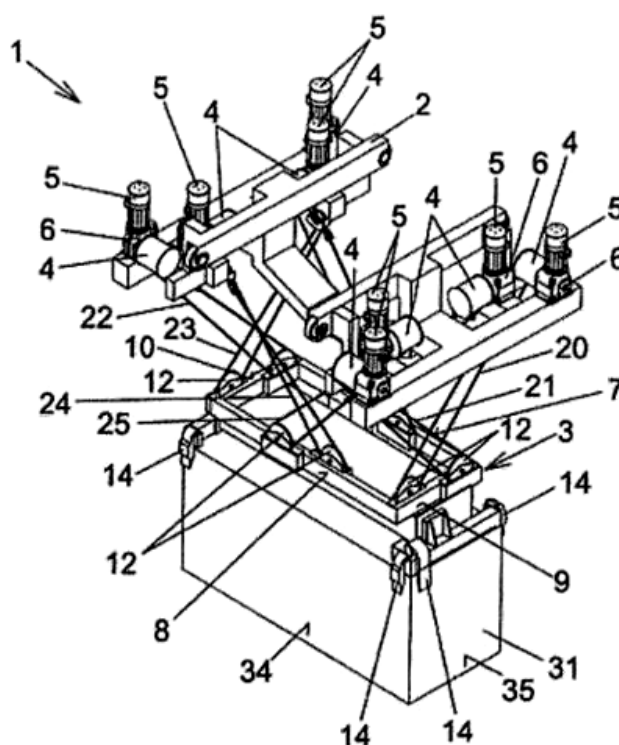
- (11) **1-0026794 B** (15) 16/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/03/2018 360  
 (21) 1-2017-03700  
 (22) 22/09/2017  
 (30) 2016-185547 23/09/2016 JP  
 (51) **B62J 9/00; B62J 99/00**  
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD., (JP)**  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan.  
 (72) Takafumi NAKANISHI (JP); Kenichi OISHI (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỘP CHỨA ĐỒ DÙNG TRONG XE KIỂU ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu để chân hai bên mà trong đó phần miệng ở đầu trên của hộp chứa đồ được che bởi yên dùng cho người lái xe để mở và đóng được, để tăng khả năng chứa của hộp chứa đồ trong khi ngăn không cho chi tiết nổi của đầu nổi và thiết bị điện được cất giữ trong hộp chứa đồ bị ẩm ướt bởi nước đi vào hộp chứa đồ qua phần miệng. Phần phình ra bên phải (46) phình ra ngoài theo hướng chiều rộng của xe tương đối với phần miệng (35) được tạo ra trên thành bên (34b) của hộp chứa đồ (34) quay ra ngoài theo hướng chiều rộng của xe. Lỗ gài (47) bố trí bên dưới thành trên (46a) của phần phình ra bên phải (46) được tạo ra trong phần phình ra bên phải (46) để quay về phía bên trong hộp chứa đồ (34). Đầu nổi (48) có phần đầu cuối (48a) bố trí trong lỗ gài (47) để được nằm bên ngoài mép theo chu vi của phần miệng (35) khi được nhìn trên hình chiếu bằng được bố trí trên phần phình ra bên phải (46) trong khi cho phép nối đầu nổi (48) với thiết bị điện.



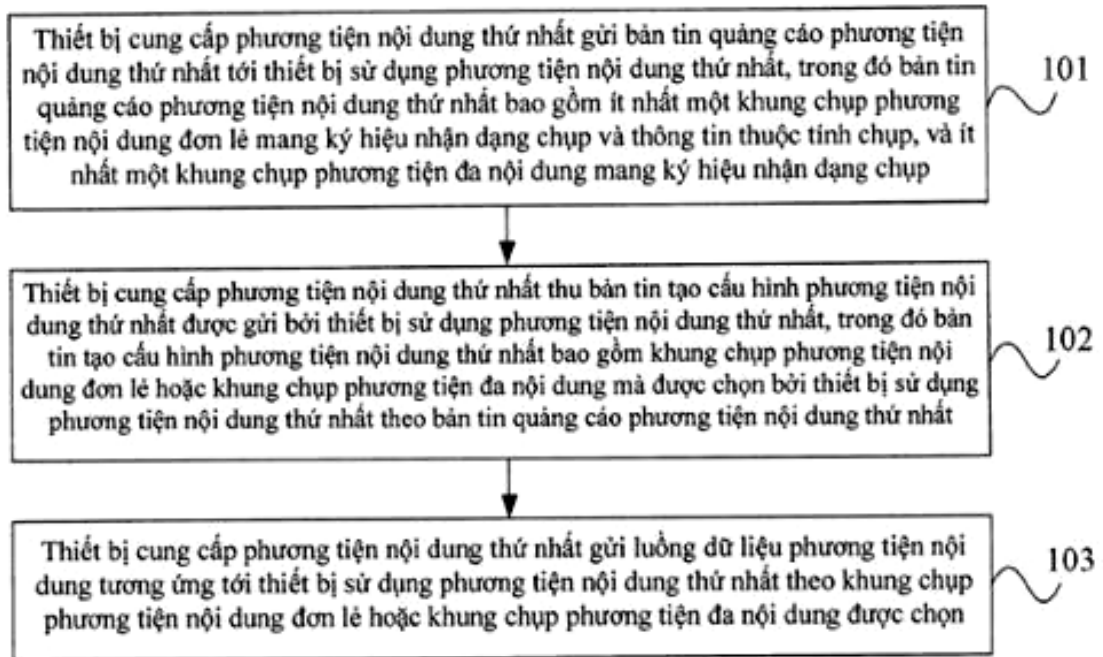
- |   |                                     |                        |            |
|---|-------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026795 B</b>   |                                     | (15) 16/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020   | 393B                                | (43) 25/01/2018        | 358        |
| (21) 1-2017-03318   |                                     | (85) 28/08/2017        |            |
| (22) 11/03/2016   |                                     | (86) PCT/AT2016/000026 | 11/03/2016 |
| (30) A 211/2015   | 08/04/2015                          | AT (87) WO2016/161470  | 13/10/2016 |
| (51) <b>B66C 13/08; B66C 13/06</b>  |                                     |                        |            |
| (73) <b>HANS KÜNZ GMBH (AT)</b>   |                                     |                        |            |
|   | Gerbestrasse 15, 6971 Hard, Austria |                        |            |
| (72) BEER, Roman (AT)   |                                     |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)                          |                                     |                        |            |
| (54) <b>PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN, PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN VÀ MÁY CẦU CÓ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN</b> |                                     |                        |            |

(57) Phương tiện vận chuyển (1) để vận chuyển ít nhất một thùng chứa hàng (31) hoặc tải khác, phương tiện vận chuyển (1) có ít nhất một xe đẩy (2) và ít nhất một thiết bị treo tải (3) và ít nhất tám sợi cáp tời (20-27), và thiết bị treo tải (3) có các cơ cấu lắp ghép (14) để bắt chặt thùng chứa hàng (31) hoặc tải khác, và treo nâng hạ được nhờ những cáp tời (20-27) trên xe đẩy (2), trong đó những cáp tời (20-27) có thể được cuốn vào những trống tời (4) lắp quay được trên xe đẩy (2), trong đó mỗi cáp tời (20-27) có thể được cuốn vào trống tời (4) riêng và/hoặc ít nhất một phần được cuốn vào và cho tất cả các trống tời (4), tốc độ quay và/hoặc hướng quay có thể được điều chỉnh riêng lẻ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp vận chuyển ít nhất một thùng chứa hàng hoặc tải trọng và máy cầu có ít nhất một phương tiện vận chuyển (1).





- (11) **1-0026796 B** (15) 16/11/2020
- (45) 25/12/2020 393B (43) 27/06/2016 339
- (21) 1-2016-00840 (85) 07/03/2016
- (22) 12/05/2014 (86) PCT/CN2014/077216 12/05/2014
- (30) 201310349246.5 09/08/2013 CN (87) WO2015/018216 A1 12/02/2015
- (51) **H04L 12/18**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) YANG, Weiwei (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG PHƯƠNG TIỆN ĐA NỘI DUNG, THIẾT BỊ CUNG CẤP PHƯƠNG TIỆN THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN THỨ NHẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền thông phương tiện đa nội dung. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị cung cấp phương tiện nội dung thứ nhất, bản tin quảng cáo phương tiện nội dung thứ nhất tới thiết bị sử dụng phương tiện nội dung thứ nhất, trong đó bản tin quảng cáo phương tiện nội dung thứ nhất bao gồm ít nhất một khung chụp phương tiện nội dung đơn lẻ mang ký hiệu nhận dạng chụp và thông tin thuộc tính chụp, và ít nhất một khung chụp phương tiện đa nội dung mang ký hiệu nhận dạng chụp; thu, bởi thiết bị cung cấp phương tiện nội dung thứ nhất, bản tin tạo cấu hình phương tiện nội dung thứ nhất được gửi bởi thiết bị sử dụng phương tiện nội dung thứ nhất, trong đó bản tin tạo cấu hình phương tiện nội dung thứ nhất bao gồm khung chụp phương tiện nội dung đơn lẻ và/hoặc khung chụp phương tiện đa nội dung mà được chọn bởi thiết bị sử dụng phương tiện nội dung thứ nhất theo bản tin quảng cáo phương tiện nội dung thứ nhất; và gửi, bởi thiết bị cung cấp phương tiện nội dung thứ nhất, luồng phương tiện nội dung tương ứng tới thiết bị sử dụng phương tiện nội dung thứ nhất theo khung chụp phương tiện nội dung đơn lẻ và/hoặc khung chụp phương tiện đa nội dung được chọn. Trong các phương án của sáng chế, việc chuyển đổi giữa các khung chụp phương tiện nội dung của nhiều địa điểm được thực hiện, và các bên thu và gửi nội dung phương tiện có thể bàn bạc về nội dung chuyển đổi và quy tắc chuyển đổi.



(11) **1-0026797 B** (15) 16/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/10/2019 379

(21) 1-2019-03784

(22) 15/07/2019

(51) **B29C 64/135; B29C 64/153**

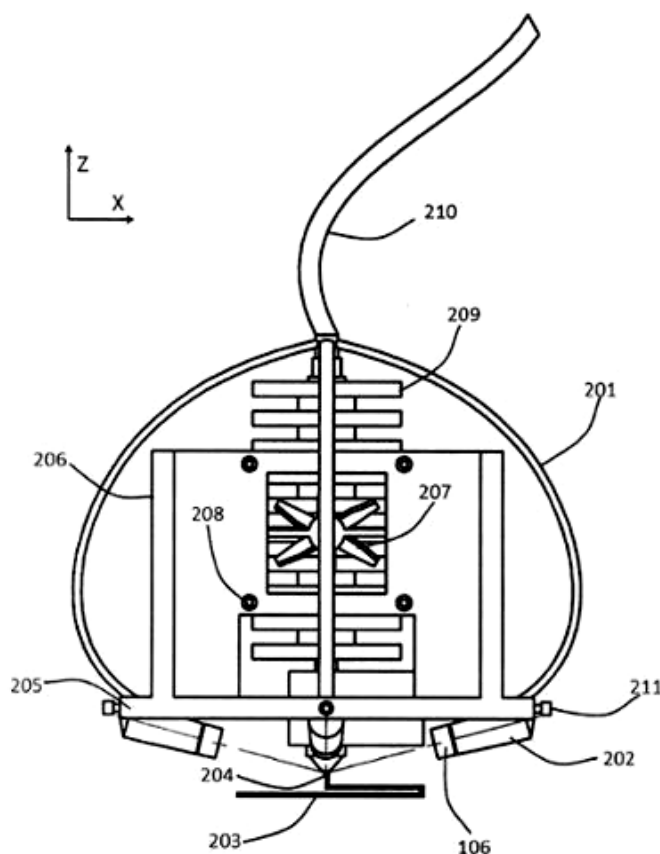
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) NGUYỄN ANH TUẤN (VN); BÙI CẢNH MINH (VN)

(54) **HỆ THỐNG GIA CÔNG ĐỘ KẾT DÍNH LỚP CHO BẢN IN 3D**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống gia công độ kết dính lớp cho bản in 3D, cụ thể là hệ thống sử dụng các chùm tia laze để làm tăng độ kết dính giữa các lớp in trong quá trình in 3D dạng FDM (Fused Deposition Modeling - tạo mẫu lắng đọng nóng chảy). Bằng cách bố trí 4 đầu phát tia laze cùng với thấu kính hội tụ ở các vị trí xác định, xung quanh đầu đùn FDM, sử dụng hiệu ứng nhiệt của chùm tia laze hội tụ làm nóng chảy cục bộ bề mặt lớp in cũ ngay trước khi đắp thêm lớp in mới vào vị trí đó. Theo cách này, giải pháp đạt được hiệu quả kỹ thuật là tăng cường đáng kể độ kết dính giữa các lớp in của bản in 3D dạng FDM và đồng thời tiết kiệm thời gian sản xuất bản in xuống bằng đúng thời gian in bản mẫu mà không cần quá trình xử lý sau; ngoài ra, chi phí sản xuất giảm đáng kể do loại bỏ công đoạn xử lý nhiệt sau in và không cần dùng các buồng in kín khí như trong các phương pháp hiện tại.



- (11) **1-0026798 B** (15) 16/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/01/2019 370  
(21) 1-2018-04995  
(22) 08/11/2018  
(51) **A61K 31/57**  
(76) 1. **NGUYỄN THỊ TRIỆU (VN)**  
645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh  
2. **TRẦN MINH ĐỨC (VN)**  
645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh  
(54) **CHẾ PHẨM DỪNG ĐỂ THOÁI TRIỂN U XƠ TỬ CUNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để thoái triển u xơ tử cung ở phụ nữ trong độ tuổi sinh sản và trong thai kỳ có chứa pregnenolon tự nhiên được tinh chiết từ củ mài (*Dioscorea persimilis Prain et Burkill*) và coenzym pyridoxal phosphat.

- (11) **1-0026799 B** (15) 19/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/08/2017 353  
 (21) 1-2016-04494 (85) 21/11/2016  
 (22) 23/04/2015 (86) PCT/US2015/027397 23/04/2015  
 (30) 61/983,360 23/04/2014 US (87) WO2015/164672 29/10/2015  
 (51) **F02D 19/02; F02M 25/022; F02M 25/00; F02B 47/02; F02D 19/12**

(76) **FAN, PINLIANG (US)**

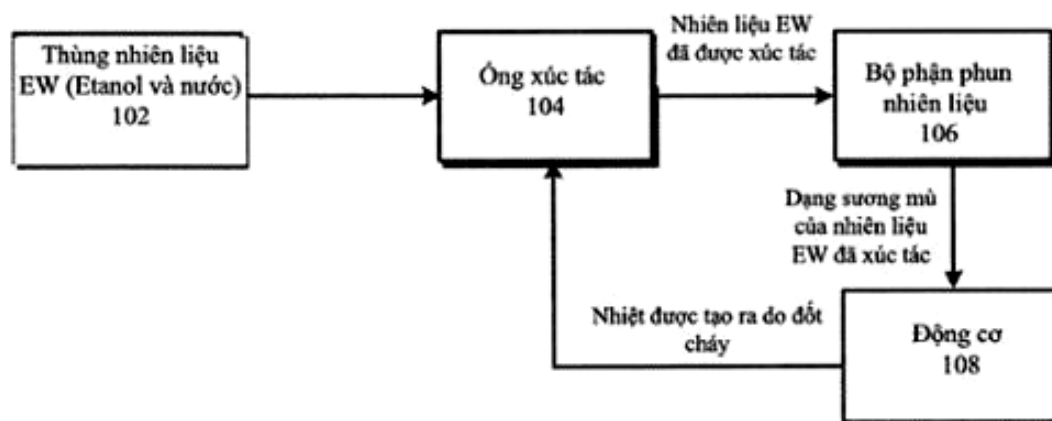
12707 High Bluff Drive, Suite 200, San Diego, CA 92130, United States of America

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH VẬN HÀNH XE CÓ ĐỘNG CƠ XĂNG BẰNG NHIÊN LIỆU THAY THẾ LÀ HỖN HỢP CỒN VÀ NƯỚC, XE LAI SỬ DỤNG QUY TRÌNH NÀY VÀ MÔĐUN ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN TỬ ĐỂ ĐIỀU KHIỂN QUY TRÌNH NÀY**

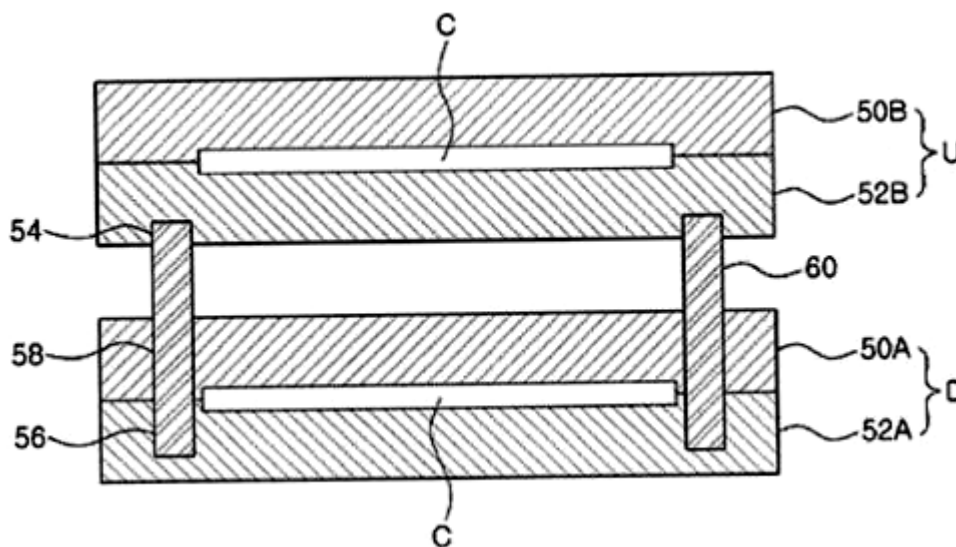
(57) Sáng chế đề cập đến các giải pháp kỹ thuật, hệ thống và thiết bị để chuyển hóa hỗn hợp cồn và nước sang khí giàu hydro trong động cơ xăng để cung cấp công suất cho xe có động cơ xăng. Theo một phương án của giải pháp kỹ thuật được mô tả, sáng chế đề cập đến môđun điều khiển điện tử được lắp trên cho xe có động cơ xăng để điều khiển xe có động cơ xăng để vận hành bằng nhiên liệu thay thế là hỗn hợp cồn và nước. Môđun điều khiển điện tử này bao gồm bộ xử lý, bộ nhớ, và giao diện được lắp với bộ điều khiển điện tử (electronic control unit - ECU) của xe có động cơ xăng để nhận các tín hiệu cảm biến khác nhau từ ECU. Môđun điều khiển điện tử cũng bao gồm các kết nối được lắp với các môđun khác nhau của xe có động cơ xăng để điều khiển quá trình vận hành của xe trên hỗn hợp cồn và nước được lưu trữ trong thùng xăng của xe. Quy trình nêu trên bao gồm chuyển hóa hỗn hợp cồn và nước đã xúc tác thành khí giàu hydro bên trong xilanh của động cơ xăng.

**Hệ thống phân phối nhiên liệu EW 100**



- (11) **1-0026800 B** (15) 19/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/04/2017 349  
 (21) 1-2015-04864  
 (22) 18/12/2015  
 (30) 10-2015-0139577 05/10/2015 KR  
 (51) **C03B 11/06; G06F 3/041; C03B 11/08**  
 (73) **61C&S CO., LTD.** (KR)  
 (Yeouido-dong, Geukdong VIP Bldg.,) 702, 15-1, Gukhoe-daero 70-gil,  
 Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea  
 (72) Ja-Ock, KOO (KR); Kue-Jung, CHOI (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐỂ TẠO MẶT KÍNH CHẠM DỪNG CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI  
 DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để tạo mặt kính 3D cho điện thoại thông minh, vốn được tạo bởi các khuôn. Theo một phương án thực hiện sáng chế, thiết bị bao gồm cụm khuôn dưới bao gồm khuôn dưới thứ nhất (52A) và khuôn trên thứ nhất (50A) có hốc trong đó mặt kính cong được tạo ra giữa khuôn dưới thứ nhất và khuôn trên thứ nhất khi khuôn dưới thứ nhất và khuôn trên thứ nhất được lắp, cụm khuôn trên bao gồm khuôn dưới thứ hai (52B) và khuôn trên thứ hai (50B) có hốc trong đó mặt kính cong được tạo ra giữa khuôn dưới thứ hai và khuôn trên thứ hai khi khuôn dưới thứ hai và khuôn trên thứ hai được lắp, và các chốt đỡ (60) đỡ cụm khuôn trên ở trạng thái trong đó cụm khuôn trên được đặt cách xa với cụm khuôn dưới ở một khoảng cụ thể. Các đầu trên của các chốt đỡ (60) được đỡ bởi các rãnh đỡ (54) tạo ra ở bề mặt dưới của khuôn dưới thứ hai của cụm khuôn trên. Các đầu dưới của các chốt đỡ được đỡ bởi bề mặt trên các rãnh đỡ (56) tạo ra ở bề mặt trên của khuôn dưới thứ nhất của cụm khuôn dưới ở trạng thái trong đó các chốt đỡ xuyên qua khuôn trên thứ nhất của cụm khuôn dưới.



(11) <b>1-0026801 B</b>		(15) 19/11/2020	
(45) 25/12/2020	393B	(43) 25/10/2017	355
(21) 1-2017-02739		(85) 18/07/2017	
(22) 05/01/2016		(86) PCT/JP2016/000025	05/01/2016
(30) 2015-007497	19/01/2015	JP (87) WO2016/117284	28/07/2016

(51) **F15B 15/14; F15B 15/28**

(73) **SMC CORPORATION (JP)**

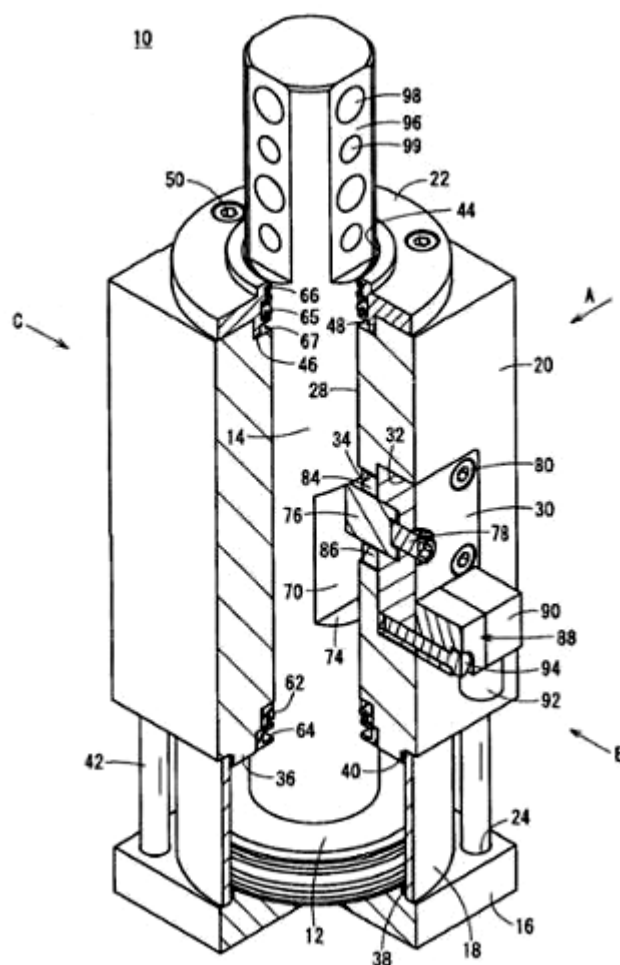
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

(72) **TAKEDA, Kenichi (JP)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

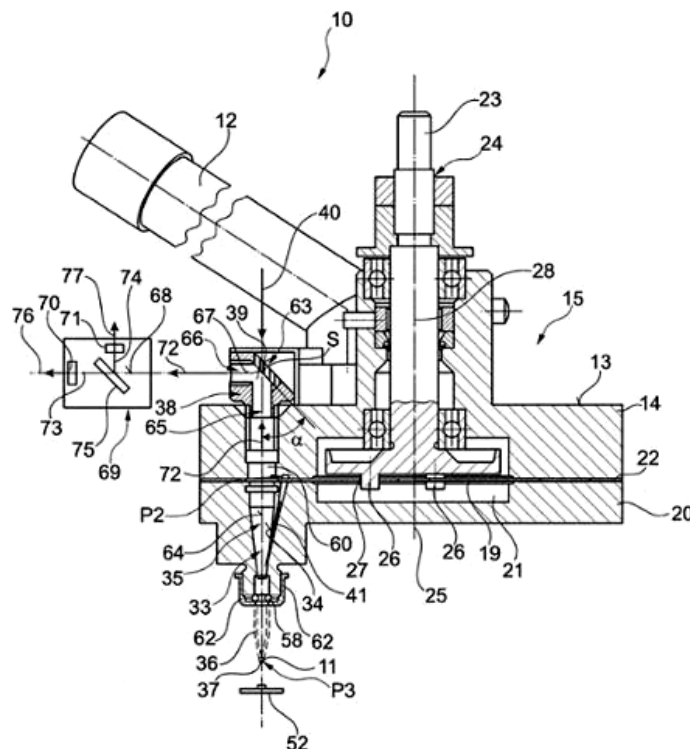
(54) **XI LANH THỦY LỰC**

(57) Xi lanh thủy lực (10) được trang bị thanh đẩy pittông (14) nổi đồng trục với pittông (12) và trượt theo đường thẳng ở bên trong thân (20). Rãnh cắt (68) có chiều dài định trước dọc theo hướng dọc trục của thanh đẩy pittông (14) được tạo trên bề mặt bên của thanh đẩy pittông (14). Bạc lót phẳng (76) được tạo, mà nhô về phía rãnh cắt (68) từ bề mặt trong của thân (20), và bao gồm bề mặt đầu xa (82) tiếp giáp với cùng mặt phẳng với bề mặt dưới (70) của rãnh cắt (68).



- (11) **1-0026802 B** (15) 19/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/09/2016 342  
 (21) 1-2015-01113 (85) 02/04/2015  
 (22) 23/10/2014 (86) PCT/EP2014/072732 23/10/2014  
 (30) 10 2013 114 453.5 19/12/2013 DE (87) WO2015/090686 A1 25/06/2015  
 (51) **B23K 1/005; B23K 3/06**  
 (73) **PAC TECH - PACKAGING TECHNOLOGIES GMBH (DE)**  
 Am Schlangenhorst 15-17, D-14641 Nauen, Germany  
 (72) Ghassem AZDASHT (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐỂ GẮN RIÊNG BIỆT CÁC CHẤT KẾT TỬA VẬT LIỆU HÀN**

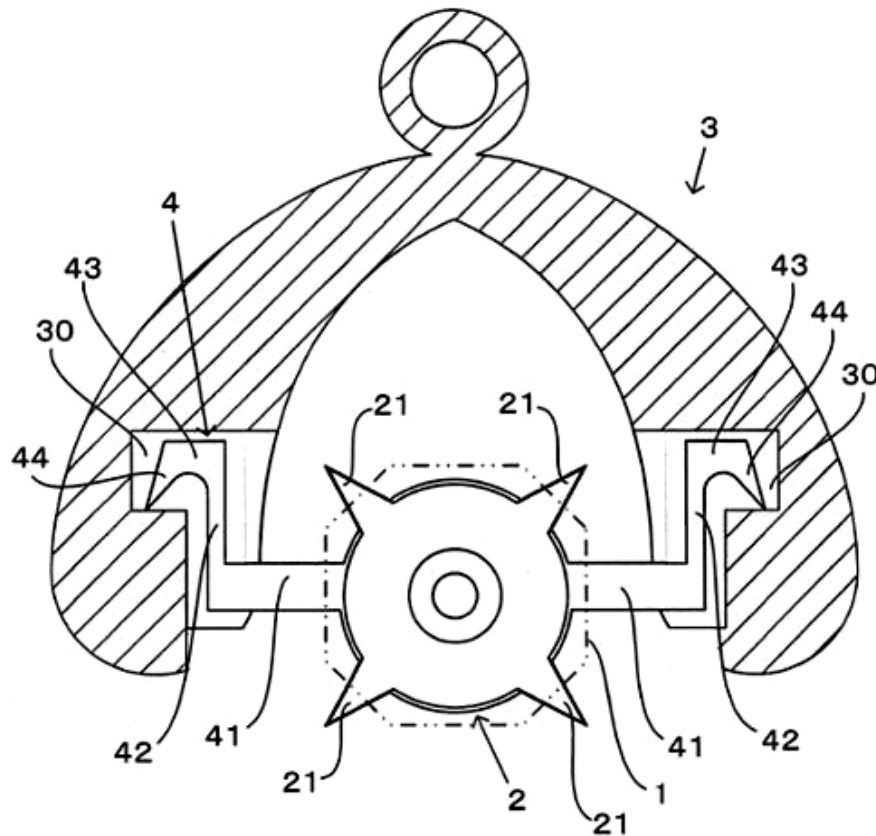
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) để gắn riêng biệt các chất kết tủa vật liệu hàn (11), cụ thể là các bi hàn, bao gồm cơ cấu vận chuyển (19) để vận chuyển riêng biệt các chất kết tủa vật liệu hàn từ bình chứa vật liệu hàn (12) về phía cơ cấu gắn (33), cơ cấu vận chuyển có các giá đỡ vận chuyển, các giá đỡ này được tạo ra có các lỗ thông và mỗi lỗ thông có thể được chuyển động từ vị trí tiếp nhận, mà tại đó chất kết tủa vật liệu hàn được tiếp nhận từ bình chứa vật liệu hàn, vào vị trí truyền (P2), mà tại đó chất kết tủa vật liệu hàn phải chịu khí nén và từ đó chất kết tủa vật liệu hàn được truyền đến lỗ gắn của vòi phun gắn (36) của cơ cấu gắn vào vị trí gắn (P3), trong đó thiết bị dò (69) được tạo ra dùng để khởi động việc xử lý chất kết tủa vật liệu hàn nằm ở vị trí gắn (P3) với bức xạ laze, được phát ra bởi thiết bị laze, trong đó thiết bị dò có cảm biến phản xạ (70), cảm biến này dò bức xạ phản xạ (72), vốn được phản xạ bởi chất kết tủa vật liệu hàn nằm ở vị trí gắn (P3).





- (11) **1-0026803 B** (15) 19/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/10/2019 379  
 (21) 1-2019-00397  
 (22) 23/01/2019  
 (30) 2018-079795 18/04/2018 JP  
 (51) *A44C 17/02; A44C 27/00; A44C 25/00*  
 (73) **TOP JEWELRY CO., LTD.** (JP)  
 2-38, Kokubo 6-chome, Kofu City, Yamanashi, Japan  
 (72) Jung Hyung, LEE (KR)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHỤ KIỆN ĐỂ XOAY ĐÁ QUÝ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phụ kiện để xoay đá quý có kết cấu trong đó đá quý có khả năng xoay không chỉ theo hướng trước và sau mà còn theo hướng trái và phải, và hơn nữa, quy trình sản xuất đơn giản. Trong phụ kiện theo sáng chế, phần tay đòn (4) được đặt giữa thân khung (3) được bố trí ở cả hai cạnh và cạnh trên của chi tiết đỡ (2) mà đỡ đá quý (1) và có thể đạt được mục đích, thân khung (3) bao gồm các rãnh (30) ở cả hai cạnh trong, phần tay đòn (4) bao gồm các phần nhô (41) nhô ra từ chi tiết đỡ (2), các vùng cong lên (42), các vùng mở rộng hơn nữa (43) theo hướng ngang, và trục đỡ cong xuống (44), và các vùng cong lên (42) có độ đàn hồi uốn, và do đó, mục đích nêu trên đây có thể đạt được.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026804 B</b> |               | (15) 19/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 25/09/2017        | 354        |
| (21) 1-2017-02009       |               | (85) 29/05/2017        |            |
| (22) 24/04/2015         |               | (86) PCT/JP2015/062479 | 24/04/2015 |
| (30) 2014-247554        | 08/12/2014 JP | (87) WO2016/092874     | 16/06/2016 |

(51) **B65G 39/00; B65G 43/02**

(73) **CHUGAI RO CO., LTD. (JP)**

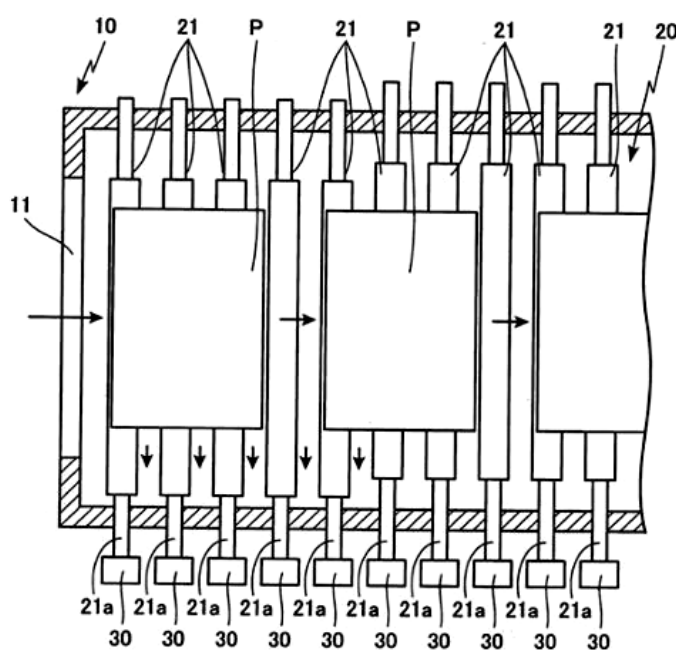
3-6-1, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(72) NISHIO Tsutomu (JP); OKUDA Masami (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

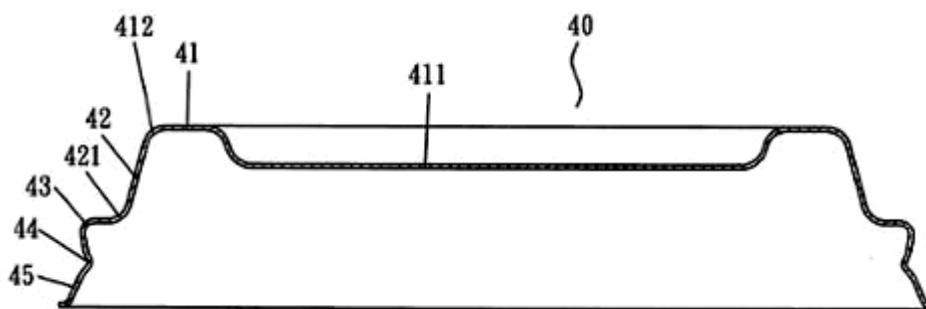
(54) **BĂNG TẢI TRỤC LĂN, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TRỤC LĂN CÓ KHIẾM KHUYẾT VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến băng tải trục lăn, phương pháp phát hiện trục lăn có khiếm khuyết và thiết bị xử lý liên tục để dàng phát hiện trục lăn có khiếm khuyết có một số khuyết tật trong số các trục lăn khi các thân dạng tấm được vận chuyển bởi băng tải trục lăn khi các trục lăn này được bố trí song song theo hướng xác định. Trên băng tải trục lăn (20) là nơi các trục lăn (21) dùng để vận chuyển thân dạng tấm (P) được bố trí song song theo hướng xác định, từng trục lăn (21) có thể được dịch chuyển theo hướng dọc trục cắt với hướng vận chuyển của thân dạng tấm (P) và có cơ cấu vận chuyển (30) để dịch chuyển độc lập trục lăn (21). Trục lăn (21) được dịch chuyển dọc trục nhờ cơ cấu vận chuyển (30) phía trên. Sự dịch chuyển vị trí của phần bị hư hại (y) được tạo ra trên thân dạng tấm (P) khi được vận chuyển bởi trục lăn có khiếm khuyết (21') có một số khuyết tật (x) được phát hiện. Do đó, phát hiện được trục lăn có khiếm khuyết (21').



- (11) **1-0026805 B** (15) 19/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/09/2017 354  
 (21) 1-2017-01321 (85) 10/04/2017  
 (22) 09/09/2015 (86) PCT/IB2015/056905 09/09/2015  
 (30) PCT/CN2014/086197 10/09/2014 CN (87) WO2016/038552 A1 17/03/2016  
 PCT/CN2015/086995 14/08/2015 CN  
 (51) **C07D 213/69; A61K 31/4412; A61P 35/00**  
 (73) **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)**  
 980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW89GS, United Kingdom  
 (72) DEMARTINO, Michael P. (US); GUAN, Huiping Amy (US)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỢP CHẤT PYRIDON DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN NHIỆM ĐƯỢC SẮP XẾP LẠI (RET) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất là chất ức chế kinaza trong quá trình chuyển nhiệm được sắp xếp lại (RET), và dược phẩm chứa hợp chất này để bình thường hóa sự nhạy cảm của dạ dày-ruột, sự vận động và/hoặc sự bài tiết và/hoặc rối loạn hoặc bệnh ở bụng và/hoặc để điều trị bệnh liên quan đến rối loạn chức năng RET hoặc trong đó sự điều hòa hoạt tính RET có thể có tác dụng chữa bệnh, bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở tất cả các loại của hội chứng ruột kích thích (IBS) bao gồm kiểu phân bị tiêu chảy chiếm ưu thế, bị táo bón chiếm ưu thế hoặc kiểu tương tự, chướng bụng cơ năng, táo bón cơ năng, tiêu chảy cơ năng, rối loạn cơ năng ruột không rõ ràng, hội chứng đau bụng cơ năng, táo bón tự phát mãn tính, rối loạn chức năng thực quản, rối loạn chức năng dạ dày, đau hậu môn cơ năng, viêm đại tràng, bệnh tăng sinh như ung thư phổi tế bào không nhỏ, ung thư biểu mô tế bào gan, ung thư đại trực tràng, ung thư tuyến giáp thể tủy, ung thư tuyến giáp thể nang, ung thư tuyến giáp tự thân, ung thư tuyến giáp thể nhú, u não, ung thư buồng trứng phúc mạc, u rốn, ung thư phổi khác, ung thư đầu và cổ, u thần kinh đệm, u nguyên bào thần kinh, hội chứng Von Hippel-Lindau và khối u thận, ung thư vú, ung thư ống dẫn trứng, ung thư buồng trứng, ung thư tế bào chuyển tiếp, ung thư tuyến tiền liệt, ung thư thực quản và ngã ba thực quản, ung thư mật, ung thư tuyến, và bất kỳ u ác tính nào có hoạt tính RET kinaza gia tăng.

- (11) **1-0026806 B** (15) 19/11/2020
- (45) 25/12/2020 393B (43) 25/01/2017 346
- (21) 1-2016-03306 (85) 06/09/2016
- (22) 15/04/2014 (86) PCT/CN2014/000413 15/04/2014
- (87) WO2015/157877 A1 22/10/2015
- (51) **B65D 43/08; B29L 31/56; B29C 43/50; B29C 45/73**
- (73) **DANDONG MINGCHENG ENVIRONMENTAL PROTECTION PRODUCTS CO., LTD. (CN)**  
One Group, Qianyang Village Qianyang Town, Donggang City Dandong, Liaoning 118301 (CN)
- (72) LAI, Zongshen (TW); CHEN, Jianfeng (CN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÉP ĐẬY BÊN NGOÀI CỦA NẮP CỐC ĐÚC VÀ SẢN PHẨM NẮP CỐC ĐÚC ĐƯỢC SẢN XUẤT NHỜ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mép dày bên ngoài của nắp cốc đúc, với bán thành phẩm nắp cốc đúc và sản phẩm nắp cốc đúc sẵn được sản xuất sử dụng phương pháp này, cụ thể là đề cập đến phương pháp sản xuất trong đó xơ thực vật được sử dụng làm vật liệu, quy trình tạo hình bột giấy và tạo hình ép nhiệt được áp dụng để tạo ra bán thành phẩm nắp cốc đúc, và việc xử lý tiếp theo được thực hiện để đúc vành mép dày bên ngoài mà nhô ra từ phía trong ra phía ngoài trên chu vi của bán thành phẩm; và sản phẩm nắp cốc đúc được sản xuất bằng cách sử dụng phương pháp này.



- (11) **1-0026807 B** (15) 19/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/12/2014 321  
(21) 1-2014-02552 (85) 29/07/2014  
(22) 21/11/2012 (86) PCT/MY2012/000278 21/11/2012  
(30) PI 2012700072 13/03/2012 MY (87) WO2013/137711 A1 19/09/2013  
(51) **C08L 3/00; C08L 3/04; C08L 97/00; C08L 3/02**  
(73) **TEXCHEM POLYMERS SDN BHD (MY)**  
No 1465, Mukim 11, Lorong Perusahaan Maju 6, Prai Industrial Estate, Phase 4,  
13600 Prai, Pulau Pinang, Malaysia  
(72) PUN Meng Yan (MY)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM TINH BỘT NHIỆT ĐÈO THU ĐƯỢC TỪ CHẤT THẢI NÔNG NGHIỆP**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tinh bột nhiệt dẻo thu được từ quá trình hóa hợp hỗn hợp bao gồm: chất thải nông nghiệp chứa tinh bột với lượng từ 45 đến 70% trọng lượng của toàn bộ chế phẩm mà chất thải nông nghiệp chứa hàm lượng tinh bột ít hơn 50% trọng lượng khô; polyme tổng hợp nhiệt dẻo với lượng từ 25 đến 50% trọng lượng của toàn bộ chế phẩm; chất dẻo hóa với lượng từ 1 đến 10% trọng lượng của toàn bộ chế phẩm; và chất liên kết với lượng từ 1 đến 5% trọng lượng của toàn bộ chế phẩm; trong đó quá trình hóa hợp được thực hiện ở nhiệt độ thứ nhất, nhiệt độ này cao hơn nhiệt độ trong phòng.

- |   |               |                        |            |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026808 B</b>                       |               | (15) 19/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020                               | 393B          | (43) 25/06/2014        | 315        |
| (21) 1-2014-01039                             |               | (85) 31/03/2014        |            |
| (22) 20/08/2012                               |               | (86) PCT/CN2012/001115 | 20/08/2012 |
| (30) 201110250021.5                           | 29/08/2011 CN | (87) WO2013/029335     | 07/03/2013 |
| (51) <b>C25C 3/22; B01D 46/00; B01D 53/00</b> |               |                        |            |

**(73) CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)**

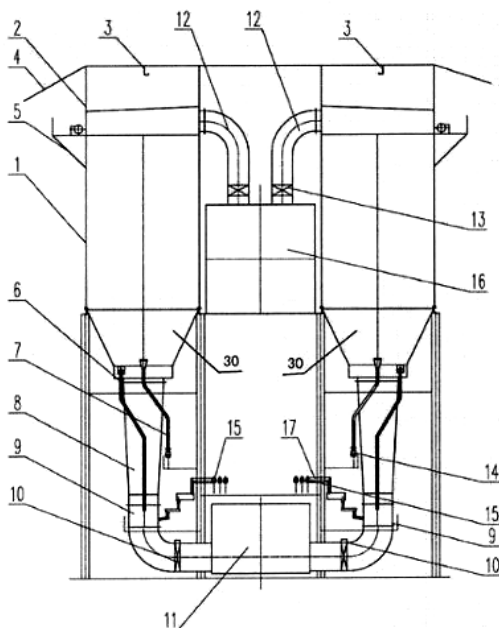
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China

(72) SONG, Haichen (CN); ZHANG, Guobin (CN); WANG, Fuqiang (CN); LIU, Yafeng (CN); WANG, Linhua (CN); HU, Hongwu (CN)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

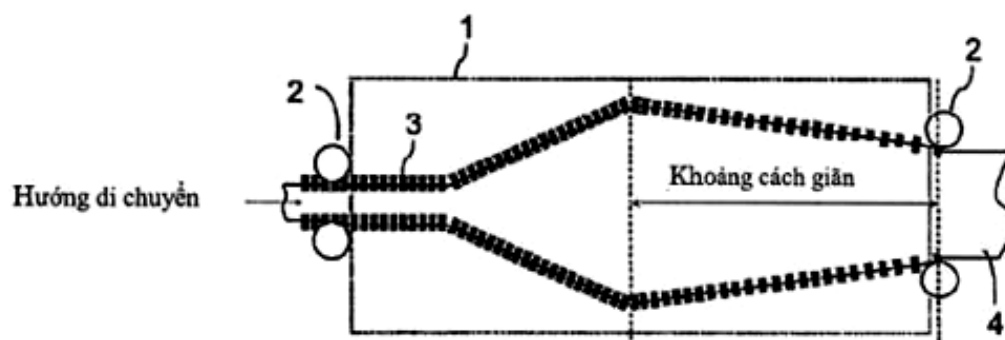
**(54) HỆ THỐNG LÀM SẠCH KHÍ THẢI KIỂU NẠP KHÍ Ở ĐÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm sạch khí thải kiểu nạp khí ở đáy bao gồm: bộ phận làm sạch bụi mà đáy được nối thông với ống góp phía trước của bộ phận làm sạch bụi qua ống nạp khí của bộ phận làm sạch bụi, ống nạp khí của bộ phận làm sạch bụi được bố trí với bộ phận phản ứng loại nhiều điểm, bộ phận phân phối nhôm oxit được bố trí giữa bộ phận phản ứng loại nhiều điểm và phễu chứa nhôm oxit mới, bộ phận phân phối nhôm oxit được nối thông với bộ phận phản ứng loại nhiều điểm qua máng phân phối, bộ phận cấp nhôm oxit được bố trí giữa bộ phận phân phối nhôm oxit và phễu chứa nhôm oxit mới, ống cấp tuần hoàn được bố trí bên dưới bộ phận làm sạch bụi, ống cấp tuần hoàn được nối với bộ phận nâng vật liệu qua máng tuần hoàn và tiếp đó được nối với phễu chứa nhôm oxit mang flo, phần trên của bộ phận làm sạch bụi được nối thông với ống góp đầu ra của bộ phận làm sạch bụi qua ống xả bộ phận làm sạch bụi, và ống góp đầu ra của bộ phận làm sạch bụi được nối với ống khói qua quạt.



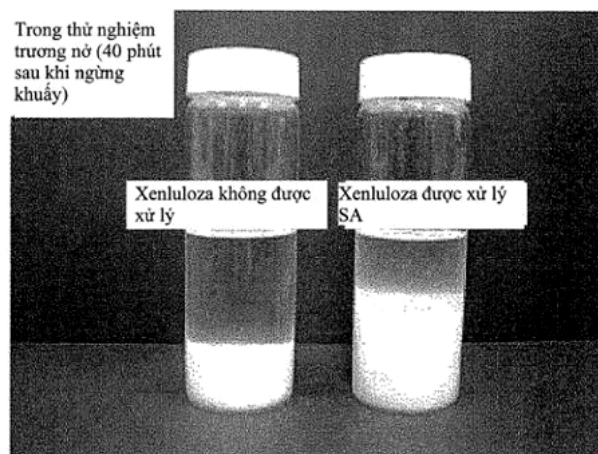
- |                         |             |            |                        |            |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026809 B</b> |             |            | (15) 20/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         |             | 393B       | (43) 25/11/2016        | 344        |
| (21) 1-2016-03277       |             |            | (85) 01/09/2016        |            |
| (22) 23/01/2015         |             |            | (86) PCT/JP2015/051870 | 23/01/2015 |
| (30) 2014-019113        | 04/02/2014  | JP         | (87) WO2015/118968     | 13/08/2015 |
|                         | 2014-183245 | 09/09/2014 | JP                     |            |
- (51) **B29C 61/06; G09F 3/04; B65D 23/08; B29C 55/14; B65D 23/00**
- (73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)  
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan
- (72) INOUE Masafumi (JP); HARUTA Masayuki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MÀNG POLYESTE CÓ KHẢ NĂNG CO VÌ NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste có khả năng co vì nhiệt chứa etylen terephtalat làm thành phần chính, chứa monome có thể trở thành thành phần vô định hình với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 5 %mol so với tổng lượng thành phần nhựa polyeste và có hướng co chính theo chiều dọc, trong đó màng polyeste có khả năng co vì nhiệt này thỏa mãn các đặc tính co vì nhiệt theo chiều ngang và chiều dọc và mức chênh lệch của góc định hướng phân tử là mức chênh lệch giữa góc định hướng phân tử của một mép của một đầu theo chiều ngang và góc định hướng phân tử của một mép của đầu kia. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bao gói thu được từ màng nêu trên.



- (11) **1-0026810 B** (15) 20/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/03/2016 336  
 (21) 1-2015-04601 (85) 01/12/2015  
 (22) 04/06/2014 (86) PCT/JP2014/064802 04/06/2014  
 (30) 2013-117630 04/06/2013 JP (87) WO2014/196551 11/12/2014  
 (51) **C08J 9/00; C08J 9/26; H01M 2/16; C08L 1/08; C08L 23/00; C08J 5/18; C08K 7/02**  
 (73) **THE JAPAN STEEL WORKS, LTD. (JP)**  
 11-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032 Japan  
 (72) Satoru NAKAMURA (JP); Yoshiyuki KUSHIZAKI (JP); Ryou ISHIGURO (JP);  
 Mariko YOSHIOKA (JP)  
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS  
 HANOI)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG POLYOLEFIN ĐƯỢC KÉO CÓ LỖ HỔNG TẾ VI CHỨA SỢI NANO XENLULOZA, MÀNG COMPOSIT CÓ LỖ HỔNG TẾ VI CHỨA SỢI NANO XENLULOZA, VÀ TẮM CÁCH ĐIỆN DÙNG CHO PIN THỨ CẤP KHÔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng polyolefin được kéo có lỗ hồng tế vi chứa sợi nano xenluloza bao gồm: bước thứ nhất là tạo ra hỗn hợp phân tán bột xenluloza bằng cách phân tán đồng nhất xenluloza mà có hình dạng hạt bột và các nhóm hydroxyl của nó đã trải qua việc xử lý làm ưa béo sử dụng anhydrit điaxit, trong chất dẻo hóa, bước thứ hai là nhào trộn nóng chảy hỗn hợp phân tán bột xenluloza và polyolefin để thu được chế phẩm nhựa polyolefin; bước thứ ba là đúc ép đùn chế phẩm nhựa polyolefin để thu được sản phẩm ép đùn; bước thứ tư là kéo sản phẩm ép đùn với máy kéo màng để thu được màng; bước thứ năm là khử chất dẻo hóa ra khỏi màng; và bước thứ sáu là cố định nhiệt màng mà chất dẻo hóa đã được khử để ngăn cản sự co, đồng thời kéo màng ở nhiệt độ không cao hơn điểm nóng chảy của polyolefin, trong đó máy ép đùn nhào trộn vít kép chỉ được sử dụng một lần trong suốt bước hai và bước ba. Sáng chế còn đề cập đến màng composit có lỗ hồng tế vi chứa sợi nano xenluloza và tấm cách điện dùng cho pin thứ cấp khô.

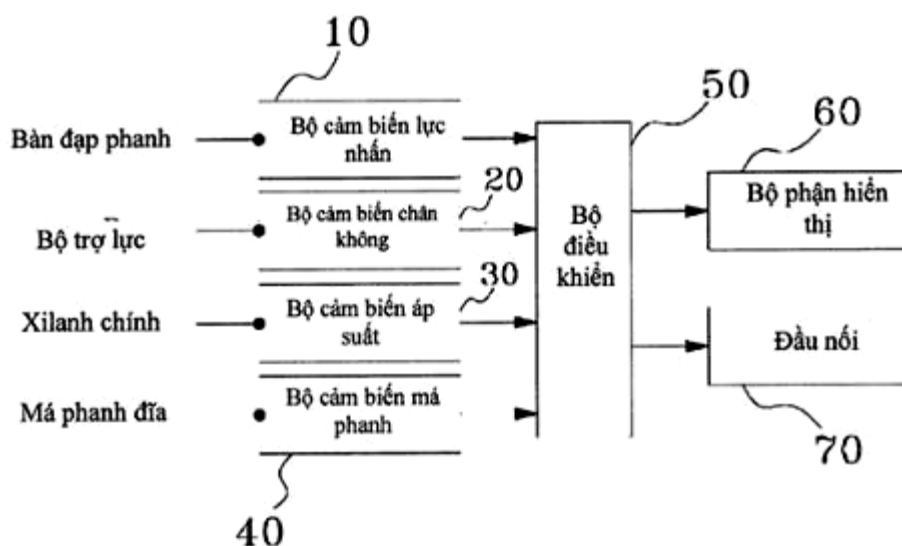


Điều kiện phân tán sợi nano xenluloza có và không xử lý SA (trong parafin lỏng)



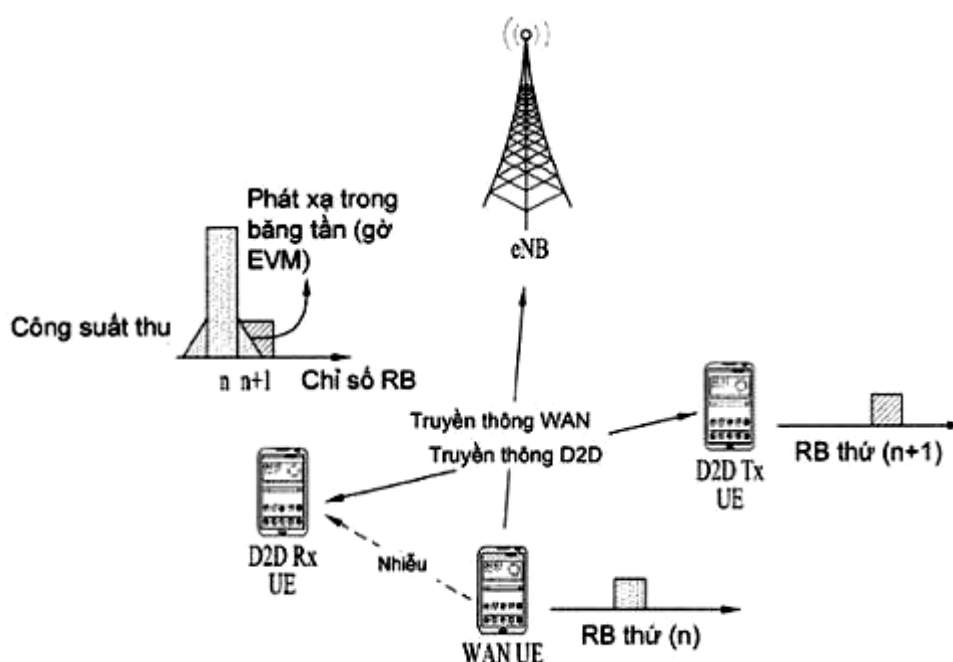
- (11) **1-0026811 B** (15) 20/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/12/2016 345  
 (21) 1-2016-04181 (85) 31/10/2016  
 (22) 11/03/2015 (86) PCT/KR2015/002330 11/03/2015  
 (30) 10-2014-0038541 01/04/2014 KR (87) WO2015/152529 08/10/2015  
 (51) **B60T 7/12; B60T 17/18; B60T 17/22**  
 (76) **SHIN, HYUN-OH (KR)**  
 (Geumgokvilla, Geumgok-dong) Ddong-101ho 5-12, Gyeongchun-ro1015beon-gil  
 Namyangju-si Gyeonggi-do 472-804, Republic of Korea  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ KIỂM SOÁT PHANH XE**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị kiểm soát phanh xe. Thiết bị kiểm soát phanh xe theo sáng chế: phát hiện, theo thời gian thực, liệu đặc tính phanh của xe trong khi chuyển động có bất thường hay không sao cho người lái hoặc thợ máy có thể kiểm tra tính bất thường một cách dễ dàng, nhờ đó xác định các nguyên nhân của các bất thường này theo lỗi của phanh, và có thể sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận bất thường; hiển thị báo động khi hệ thống phanh có sự cố, đặc biệt khi đang chuyển động, để cho phép người lái kiểm tra sự cố; và ngăn chặn việc khởi động để vô hiệu hóa các hoạt động khi động cơ tái khởi động sau khi đã kết thúc vận hành, nhờ đó giảm đáng kể rủi ro xảy ra tai nạn và tăng độ tin cậy của xe đối với khách hàng.



- (11) **1-0026812 B** (15) 20/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/05/2016 338  
 (21) 1-2016-00452 (85) 03/02/2016  
 (22) 14/07/2014 (86) PCT/KR2014/006309 14/07/2014  
 (30) 61/845,381 12/07/2013 US (87) WO2015/005742 A1 15/01/2015  
 61/856,062 19/07/2013 US  
 61/872,757 01/09/2013 US  
 (51) **H04B 7/26; H04W 72/02; H04B 1/713**  
 (73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**  
 128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea  
 (72) CHAE, Hyukjin (KR); SEO, Hanbyul (KR); KIM, Hakseong (KR)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐÀU CUỐI THỨ NHẤT DÙNG ĐỂ TRUYỀN TÍN HIỆU THIẾT BỊ ĐẾN THIẾT BỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu thiết bị đến thiết bị (D2D - device to device) từ thiết bị người dùng thứ nhất trong hệ thống truyền thông không dây, trong đó phương pháp truyền tín hiệu bao gồm các bước: quyết định khối tài nguyên vật lý thông qua nhảy tần; và ánh xạ dữ liệu vào khối tài nguyên vật lý mà được quyết định, trong đó giá trị độ lệch nhảy tần chung với ô thứ nhất và ô thứ hai được sử dụng cho việc nhảy tần, khi thiết bị người dùng thứ hai để thu tín hiệu thuộc về ô thứ hai, mà không phải là ô thứ nhất mà thiết bị người dùng thứ nhất thuộc về.



- (11) **1-0026813 B** (15) 20/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/02/2014 311  
(21) 1-2013-03586 (85) 14/11/2013  
(22) 06/06/2011 (86) PCT/US2011/039247 06/06/2011  
(30) 12/797,717 10/06/2010 US (87) WO2011/156262 15/12/2011

(51) **C08L 23/10**

(73) **W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)**

7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 U.S.A.

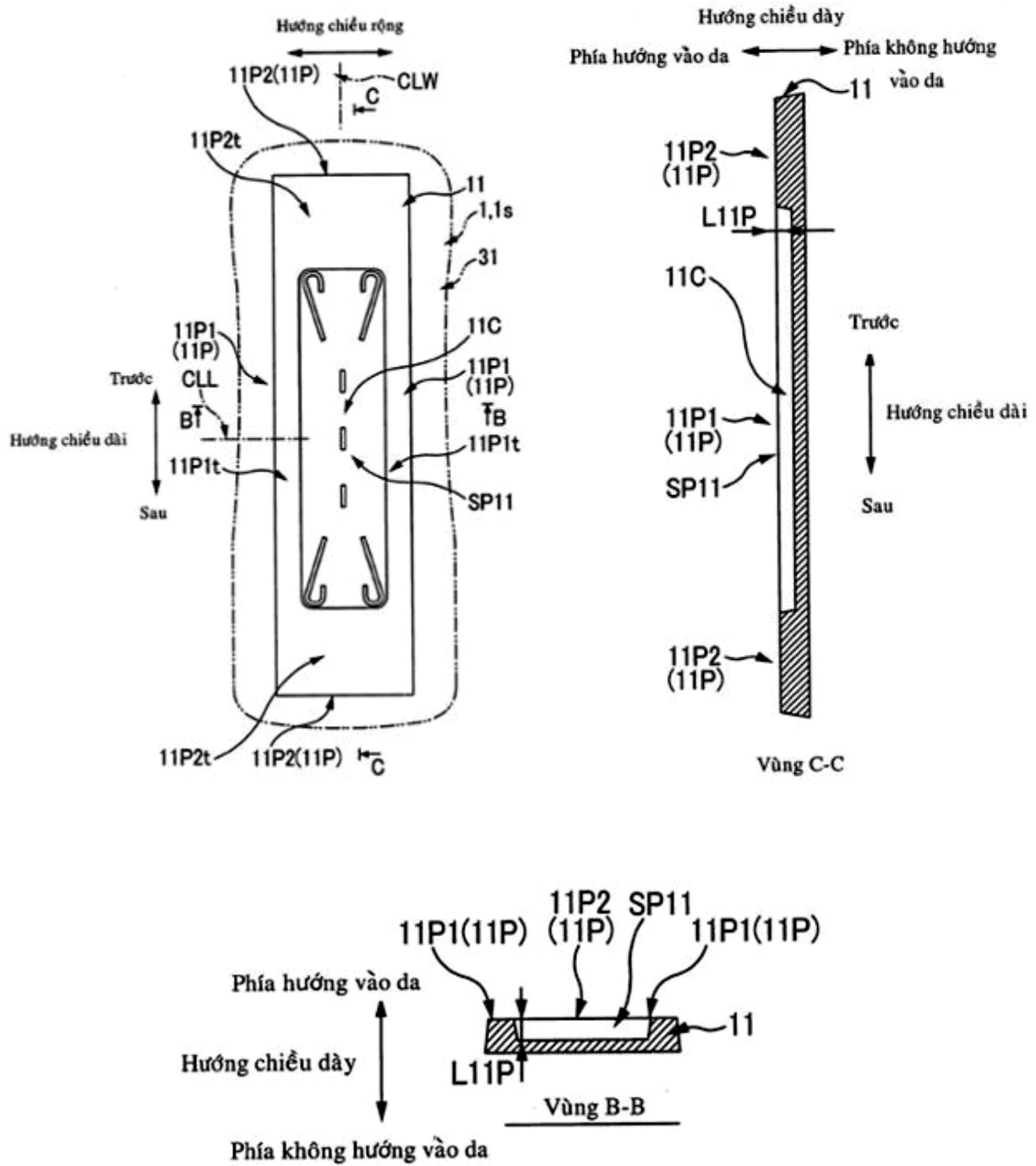
(72) CHOU Chai-Jing (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

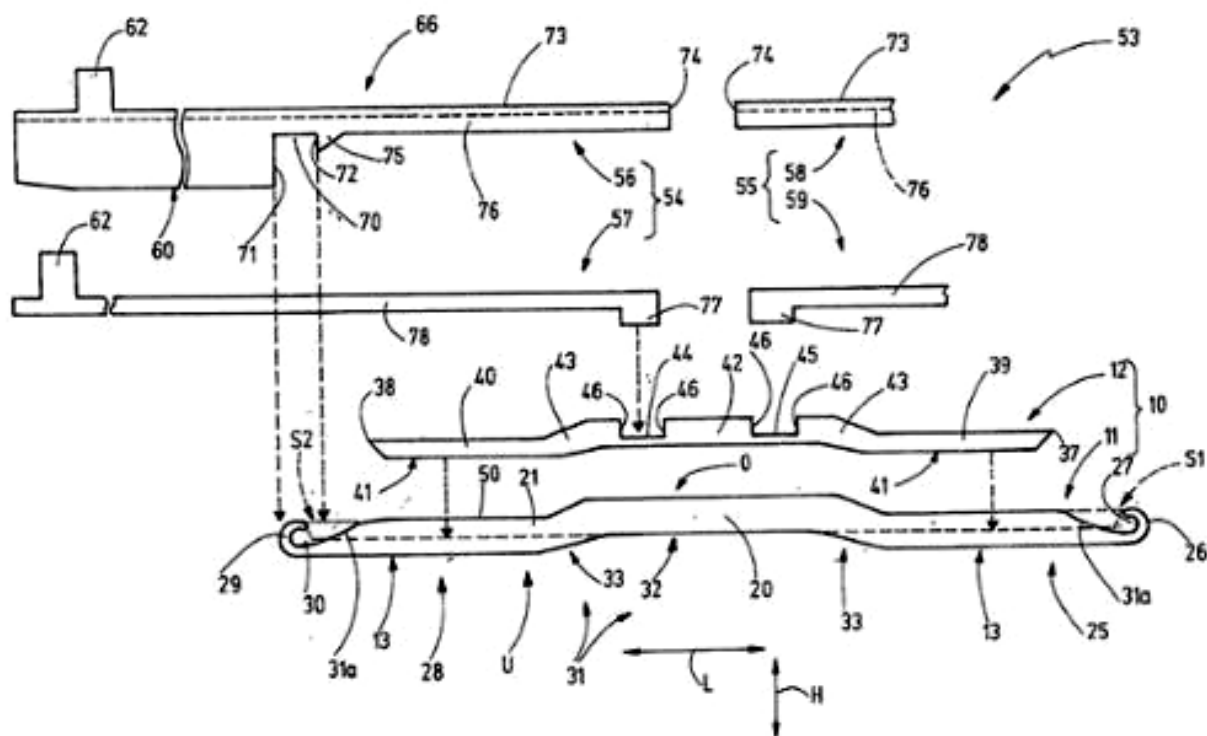
(54) **COPOLYME PROPYLEN BỀN VA ĐẬP CÓ ĐỘ CỨNG CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến copolyme polypropylen bền va đập có sự cải thiện về độ cứng mà không có sự suy giảm về tính năng bền va đập. Copolyme polypropylen bền va đập chứa chất nền và pha phân tán. Chất nền này bao gồm homopolyme polypropylen hoặc copolyme propylen/alpha-olefin ngẫu nhiên chứa trên 50% khối lượng là các đơn vị có nguồn gốc từ monome propylen. Chất nền này có độ kết tinh tương đối cao, tốt hơn là lớn hơn hoặc bằng 50%. Tốt hơn, nếu homopolyme polypropylen hoặc copolyme propylen/alpha-olefin ngẫu nhiên có sự phân bố trong lượng phân tử MWD nằm trong khoảng từ 4 đến 8, như thường được tạo ra bằng cách sử dụng các chất xúc tác Ziegler-Natta. Pha phân tán trong copolyme bền va đập này bao gồm copolyme etylen-propylen bao gồm từ 50 đến 65% khối lượng là các đơn vị có nguồn gốc từ monome etylen. Tốt hơn là pha phân tán chiếm từ 20 đến 50 phần trăm khối lượng của copolyme polypropylen bền va đập.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026814 B</b> |               | (15) 20/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 25/03/2016        | 336        |
| (21) 1-2015-04710       |               | (85) 09/12/2015        |            |
| (22) 03/09/2013         |               | (86) PCT/JP2013/073651 | 03/09/2013 |
| (30) 2013-110645        | 27/05/2013 JP | (87) WO2014/192171 A1  | 04/12/2014 |
- (51) **A61F 13/49; A61F 13/53**
- (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**  
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN
- (72) NAKAJIMA, Kaiyo (JP); ETO, Yumi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm hướng chiều dày, hướng chiều rộng, và hướng chiều dài, vật dụng thẩm hút được gắn với đồ lót và được sử dụng để thẩm hút dịch bài tiết, bao gồm: phần thân chính (1s) của vật dụng thẩm hút (1) có lõi thẩm hút (11) bao gồm vật liệu thẩm hút chất lỏng, lõi thẩm hút (11) bao gồm phần nhô (11P) mà nhô về phía hướng vào da, trên bề mặt hướng về phía hướng vào da theo hướng chiều dày, phần nhô (11P) được tạo ra dưới dạng vành khuyên bao xung quanh phần trung tâm (11C) theo hướng chiều dài của lõi thẩm hút, nhóm các vùng thẳng (11P1) mà song song theo hướng chiều dài được bố trí thẳng hàng theo hướng chiều rộng, dưới dạng mỗi phần đầu theo hướng chiều rộng của phần nhô (11P); và phần tấm chắn ngăn rò rỉ (40) được bố trí dọc theo hướng chiều dài trên bề mặt hướng về phía hướng vào da theo hướng chiều dày của phần thân chính (1s), vị trí bắt đầu đứng lên (41be) từ nơi mà phần tấm chắn ngăn rò rỉ (40) bắt đầu đứng lên từ bề mặt được thiết lập ở các vị trí tương ứng với các vùng thẳng (11P1).



- (11) **1-0026815 B** (15) 20/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/04/2016 337  
 (21) 1-2015-04014  
 (22) 20/10/2015  
 (30) 10 2014 115 345.6 21/10/2014 DE  
 (51) **D04B 35/06; D04B 9/10; D04B 7/06**  
 (73) **GROZ-BECKERT KG (DE)**  
 Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany  
 (72) Uwe STINGEL (DE)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
 (54) **KIM DỆT MÁY, CƠ CẤU TẠO VÒNG SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO VÒNG SỢI CÓ SỬ DỤNG CƠ CẤU NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến kim dệt máy (10), cơ cấu (53) có kim dệt này (10) và hai bộ dẫn động (54, 55), và phương pháp tạo vòng sợi sử dụng cơ cấu (53) hoặc kim dệt (10) trong máy dệt kim có một giường kim thứ nhất (16) và một giường kim thứ hai (17). Kim dệt máy (10) có thân kim (11) kéo dài theo chiều dọc (L), thân kim này có móc (26, 29) tại mỗi đầu trong số hai đầu của nó. Một chi tiết đóng kín móc (12) được lắp theo cách di chuyển được trên thân kim (11). Chi tiết đóng kín móc (12) có thể được đưa đến vị trí đóng kín thứ nhất (S1) để tiếp giáp với một móc (26) và đến vị trí đóng kín thứ hai (S2) để tiếp giáp với móc (29) kia.



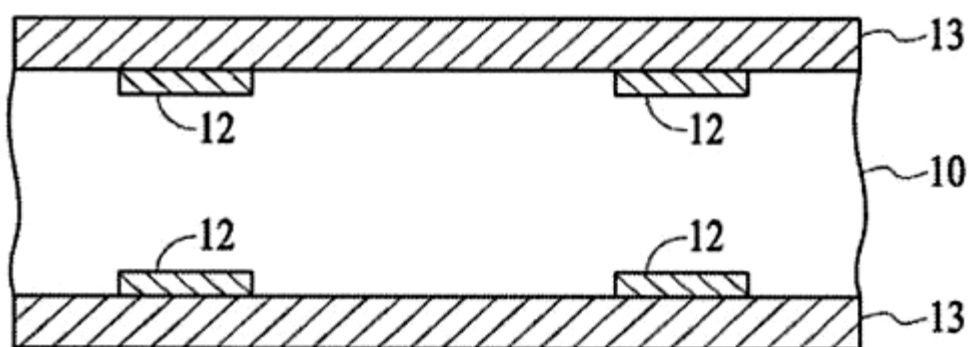
- (11) **1-0026816 B** (15) 20/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/04/2017 349  
 (21) 1-2016-04569 (85) 25/11/2016  
 (22) 05/02/2015 (86) PCT/US2015/014615 05/02/2015  
 (30) 14/281,802 19/05/2014 US (87) WO2015/178971 26/11/2015  
 (51) **H05K 1/03; H05K 3/42; H05K 3/38**  
 (73) **SIERRA CIRCUITS, INC. (US)**  
 1108 W. Evelyn, Sunnyvale, CA 94086, United States of America  
 (72) KARAVAKIS, Konstantine (US); BAHL, Kenneth, S. (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **BẢNG MẠCH IN**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch in. Lỗ via trong bảng mạch in bao gồm lớp kim loại được tạo mẫu mà kéo dài qua lỗ trong vật liệu dát mỏng điện môi đã được phủ chất kết dính xúc tác trên cả hai mặt của vật liệu dát mỏng điện môi. Lớp chất kết dính xúc tác phủ một phần của vật liệu dát mỏng điện môi xung quanh lỗ. Lớp kim loại được tạo mẫu được đặt trên lớp chất kết dính xúc tác trên cả hai mặt của vật liệu dát mỏng điện môi và trong lỗ.



- (11) **1-0026817 B** (15) 20/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/06/2017 351  
 (21) 1-2016-04570 (85) 25/11/2016  
 (22) 05/02/2015 (86) PCT/US2015/014599 05/02/2015  
 (30) 14/281,631 19/05/2014 US (87) WO2015/178970 26/11/2015  
 (51) **H05K 3/02; H05K 1/09; H05K 1/11; H05K 3/40; H05K 3/10; H05K 3/18; H05K 1/03; H05K 3/00**  
 (73) **SIERRA CIRCUITS, INC. (US)**  
 1108 W. Evelyn, Sunnyvale, CA 94086, United States of America  
 (72) KARAVAKIS, Konstantine (US); BAHL, Kenneth, S. (US); CARNEY, Steve (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO BẢNG MẠCH IN VÀ TẠO CÁC VẠCH TRONG BẢNG MẠCH IN**

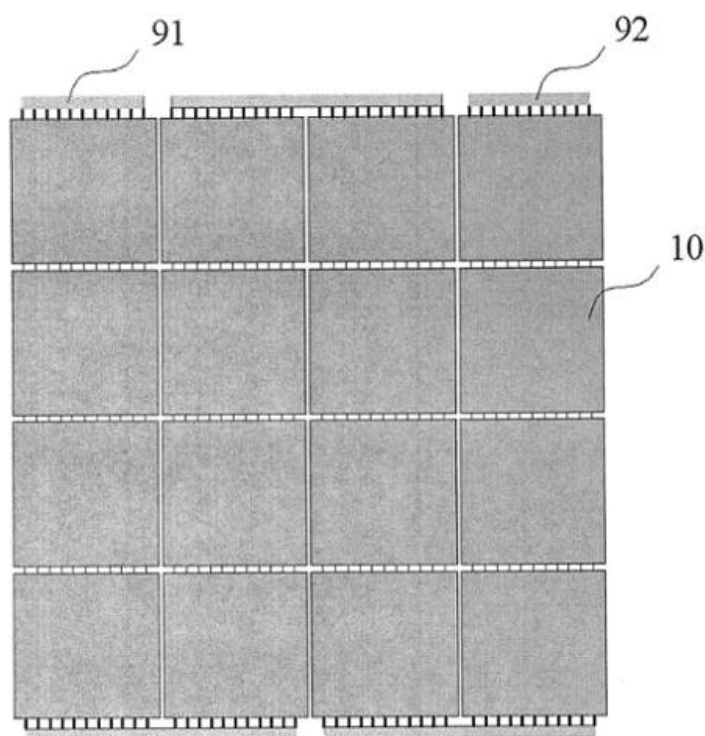
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo bảng mạch in. Bảng mạch in bao gồm nền mỏng (10). Nền mỏng (10) này bao gồm vật liệu xúc tác mà chịu được việc mạ kim loại ngoại trừ vị trí mà bề mặt của vật liệu xúc tác được cắt. Ngoài ra, phương pháp tạo các vạch (12, 17) trong bảng mạch in cũng được đề cập. Các vạch bằng kim loại (12) được tạo ra bên trong các kênh vạch (11) trong nền mỏng (10). Các kênh này kéo dài bên dưới bề mặt của vật liệu xúc tác.





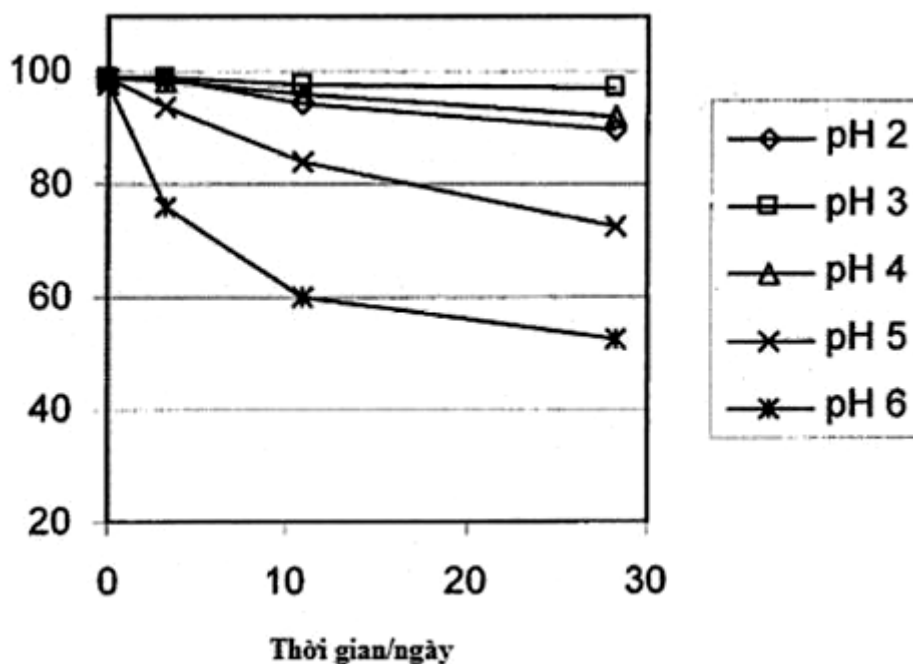
- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026818 B</b> |               | (15) 20/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 26/06/2017        | 351        |
| (21) 1-2017-01491       |               | (85) 21/04/2017        |            |
| (22) 23/03/2015         |               | (86) PCT/CN2015/000198 | 23/03/2015 |
| (30) 201410509847.2     | 28/09/2014 CN | (87) WO2016/045227 A1  | 31/03/2016 |
- (51) **H01L 31/05**
- (73) **JOLYWOOD (SUZHOU) SUNWATT CO., LTD.** (CN)  
 No. 32 Qingnian Rd., Changkun Industrial Zone, Shajiabang Town Changshu, Jiangsu 215542, China.
- (72) LIN, Jianwei (CN); XIA, Wenjin (CN); SUN, Yuhai (CN); ZHANG, Yuzheng (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CỤM LẮP RÁP PIN MẶT TRỜI CÓ TIẾP ĐIỂM Ở MẶT SAU**

(57) Sáng chế đề cập tới lĩnh vực pin mặt trời, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới cụm lắp ráp pin mặt trời có tiếp điểm ở mặt sau. Cụm lắp ráp pin mặt trời theo sáng chế bao gồm các pin và lớp nối điện, phía ngược sáng của các pin có các điện cực dương nối với lớp kích tạp loại P và các điện cực âm nối với lớp kích tạp loại N, khác biệt ở chỗ, lớp nối điện bao gồm nhiều dây dẫn điện song song, từng dây dẫn này nối điện với các điện cực dương hoặc các điện cực âm. Sáng chế có ưu điểm là đề xuất môđun pin mặt trời có tiếp điểm ở mặt sau, không có công chính và hiệu suất cao, cụm lắp ráp pin mặt trời có tiếp điểm ở mặt sau, không có công chính và hiệu suất cao, và phương pháp chế tạo, trong đó có thể ngăn chặn hữu hiệu trạng thái ngắn mạch của các điện cực dương và các điện cực âm và có các ưu điểm liên quan tới chi phí thấp, khả năng chống nứt ngầm cao, hiệu suất cao và độ ổn định cao.



- (11) **1-0026819 B** (15) 20/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/07/2014 316  
(21) 1-2014-00378 (85) 10/02/2014  
(22) 11/07/2012 (86) PCT/US2012/046222 11/07/2012  
(30) 61/506,447 11/07/2011 US (87) WO2013/009849 17/01/2013  
(51) **A61K 39/125**  
(73) **TAKEDA VACCINES, INC. (US)**  
2155 Analysis Drive, Bozeman, Montana 59718, United States of America  
(72) RICHARDSON Charles (US); BARGATZE Robert F. (US); MENDELMAN Paul M. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA HẠT GIẢ VIRUT ĐỂ PHÒNG NGỪA NOROVIRUT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa hạt giả virus dùng ngoài đường tiêu hóa để phòng ngừa Norovirus với một liều duy nhất bao gồm hỗn hợp của các hạt giả Norovirus đơn giá. Sáng chế còn mô tả phương pháp gây miễn dịch để bảo vệ khỏi sự lây nhiễm Norovirus ở đối tượng là người bằng cách dùng chế phẩm này.

- (11) **1-0026820 B** (15) 20/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 27/06/2016 339  
 (21) 1-2016-00145 (85) 13/01/2016  
 (22) 27/06/2014 (86) PCT/US2014/044622 27/06/2014  
 (30) 61/840,618 28/06/2013 US (87) WO2014/210489 31/12/2014  
 (51) **A61K 9/08; A61P 5/00; A61P 3/14; A61K 38/08**  
 (73) **AMGEN INC. (US)**  
 One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320, United States of America  
 (72) MACLEAN Derek (US); YIN Qun (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **DUỐC PHẨM ỔN ĐỊNH DẠNG LÔNG CHỨA ETELCALXETIT (AMG 416)**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng lỏng chứa chất chủ vận peptit của thụ thể nhạy canxi (etelcalxetit, còn được gọi là AMG 461), dung dịch đệm, chất điều chỉnh trương lực và phương pháp bào chế chúng.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026821 B</b> |            | (15) 20/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/03/2010        | 264        |
| (21) 1-2009-02303       |            | (85) 28/10/2009        |            |
| (22) 31/10/2007         |            | (86) PCT/CN2007/003103 | 31/10/2007 |
| (30) 200710010799.2     | 30/03/2007 | CN (87) WO2008/119215  | 09/10/2008 |

(51) **B22D 43/00**

(73) **CHINA ALUMINIUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)**

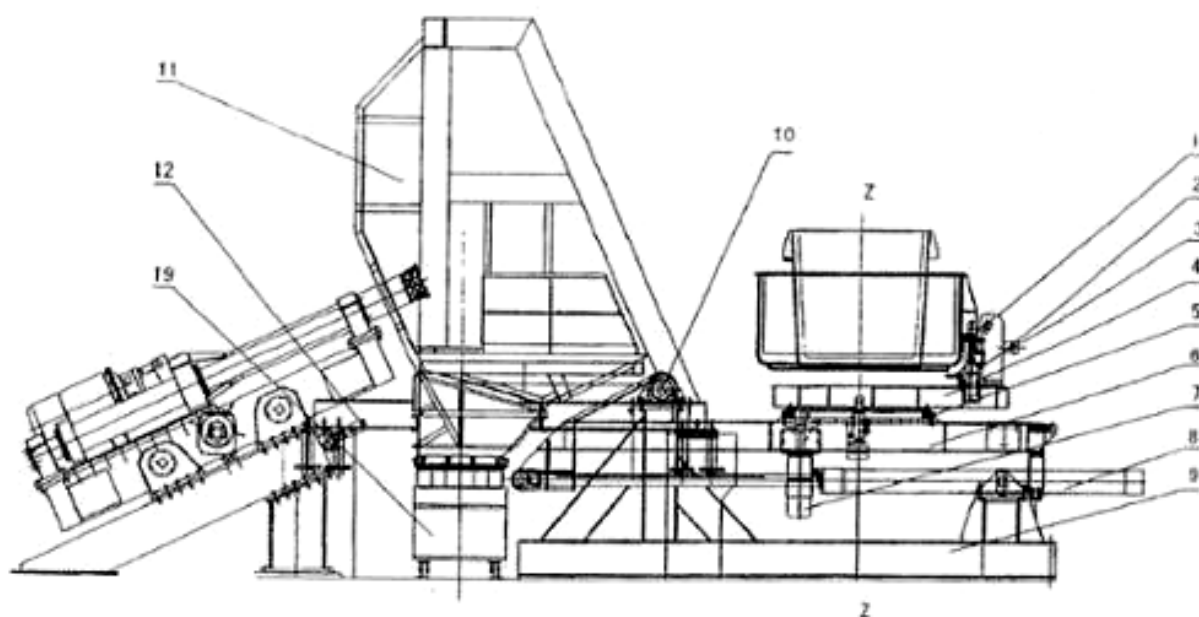
B-15/F, Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing 100032 P.R China

(72) QI, Zhongyu (CN); FANG, Mingxun (CN); WANG, Linhua (CN)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ LÀM SẠCH GÀU**

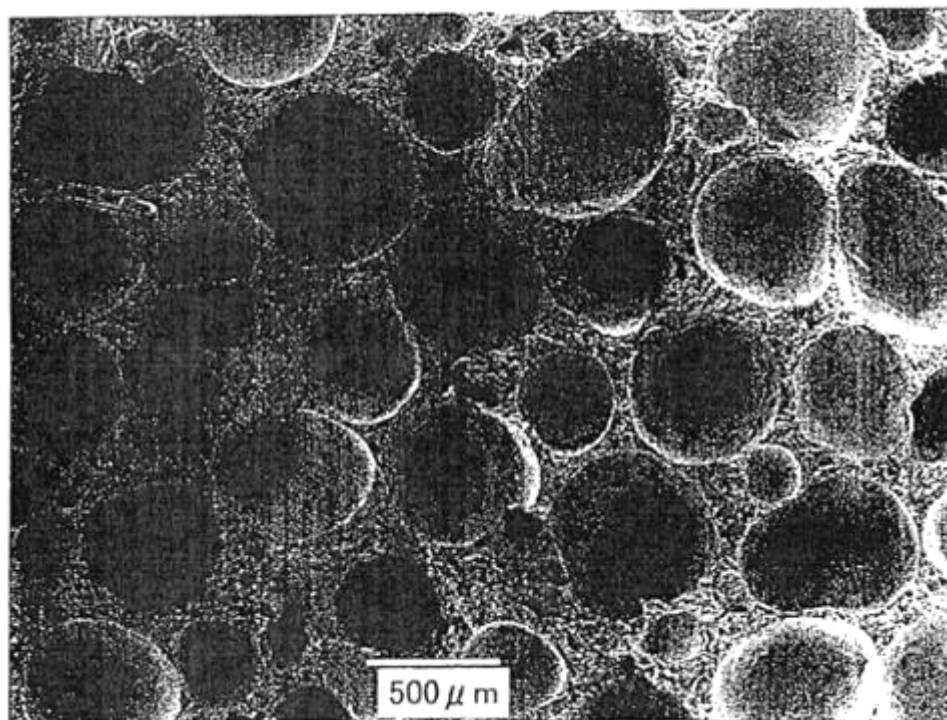
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm sạch gàu và hệ thống thiết bị làm sạch gàu bao gồm các bộ phận sau: bộ phận lật nghiêng để cố định gàu và điều khiển gàu lật nghiêng, điều chỉnh lại và quay; lưới cắt làm sạch (13) để làm sạch gàu; cơ cấu điều khiển lưới cắt để điều khiển việc quay, tiến lên, trở lại và di chuyển ngang của lưới cắt làm sạch (13). Theo sáng chế, việc làm sạch gàu được thực hiện theo cách cơ khí hoá để đạt được hiệu suất cao, chất lượng cao và cường độ lao động của công nhân thấp, cải thiện đáng kể môi trường làm việc, tăng tỷ lệ nguyên vẹn của gàu và kéo dài thời gian sử dụng gàu.



- (11) **1-0026822 B** (15) 20/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 26/10/2015 331  
(21) 1-2015-02630 (85) 20/07/2015  
(22) 19/12/2013 (86) PCT/FR2013/000354 19/12/2013  
(30) 12/03542 20/12/2012 FR (87) WO2014/096572 26/06/2015  
(51) ***C09D 183/04; B01J 23/26; B01J 31/22; C09D 5/16; C08G 77/14; C08L 83/04; B01J 23/06; C08G 77/08***  
(73) **ELKEM SILICONES FRANCE SAS (FR)**  
21 avenue Georges Pompidon, F-69003 Lyon, France  
(72) MALIVERNEY Christian (FR); BLANC Delphine (FR); PLATEL Delphine (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **VẬT PHẨM CÓ ĐẶC TÍNH CHỐNG ĐÓNG BÁM ĐỂ SỬ DỤNG TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ LỚP PHỦ CHỐNG ĐÓNG BÁM**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm có đặc tính chống đóng bám để sử dụng trong môi trường nước, đặc biệt trong nước biển, và đến phương pháp phủ lớp phủ chống đóng bám để kìm hãm sự phát triển của các sinh vật thủy sinh trên các kết cấu ngập nước hoặc bán ngập nước.

- (11) **1-0026823 B** (15) 20/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/02/2016 335  
(21) 1-2015-04265 (85) 06/11/2015  
(22) 29/04/2014 (86) PCT/KR2014/003797 29/04/2014  
(30) 10-2013-0047566 29/04/2013 KR (87) WO2014/178617 06/11/2014  
(51) **A61K 9/08; A61K 9/16; A61K 9/14; A61K 36/718**  
(73) **KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)**  
25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong-si 30011, Republic of Korea  
(72) CHOI, Youn Woong (KR); MIN, Byung Gu (KR); HA, Dea Chul (KR); CHO, Sang Min (KR); SONG, Hee Yong (KR); PARK, Hee Chan (KR); AHN, Ji Hyun (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA CHIẾT PHẨM THU ĐƯỢC TỪ COPTIS RHIZOME CÓ VỊ ĐẮNG ĐƯỢC CHE GIẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng qua đường miệng chứa chiết phẩm thân-rễ của cây thuộc chi Hoàng liên (*Coptis rhizome*) và nhựa trao đổi cation có nhóm axit sulfonic và có vị đắng được che giấu, cũng như phương pháp sản xuất chế phẩm này.

- (11) **1-0026824 B** (15) 20/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/06/2015 327  
(21) 1-2015-00795 (85) 11/03/2015  
(22) 21/05/2013 (86) PCT/JP2013/064125 21/05/2013  
(30) 2012-200953 12/09/2012 JP (87) WO2014/041854 A1 20/03/2014  
(51) **C04B 28/14; C04B 111/00; B28C 1/06; C04B 11/00**  
(73) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)  
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005 Japan  
(72) ATAKA, Yuji (JP); SATO, Yosuke (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **HỖN HỢP THẠCH CAO, VỮA THẠCH CAO, KHỐI THẠCH CAO RẮN, VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRÊN CƠ SỞ THẠCH CAO, PANEN THẠCH CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRÊN CƠ SỞ THẠCH CAO**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thạch cao, vữa thạch cao, khối thạch cao rắn, vật liệu xây dựng trên cơ sở thạch cao, panen thạch cao và phương pháp sản xuất vật liệu xây dựng trên cơ sở thạch cao sao cho có thể thu được khối thạch cao rắn có độ bền cao nhưng không làm tăng nhiều lượng nước được bổ sung khi tạo ra vữa thạch cao.  
Hỗn hợp thạch cao, vữa thạch cao, khối thạch cao rắn, vật liệu xây dựng trên cơ sở thạch cao, panen thạch cao và phương pháp sản xuất vật liệu xây dựng trên cơ sở thạch cao được đề xuất sao cho chứa thạch cao nung và tinh bột ure phosphat.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026825 B</b> |      | (15) 20/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B | (43) 26/12/2016        | 345        |
| (21) 1-2016-02944       |      | (85) 10/08/2016        |            |
| (22) 12/03/2014         |      | (86) PCT/US2014/024112 | 12/03/2014 |
|                         |      | (87) WO2015/137936 A1  | 17/09/2015 |

(51) **H01L 23/12**

(73) **INTEL CORPORATION (US)**

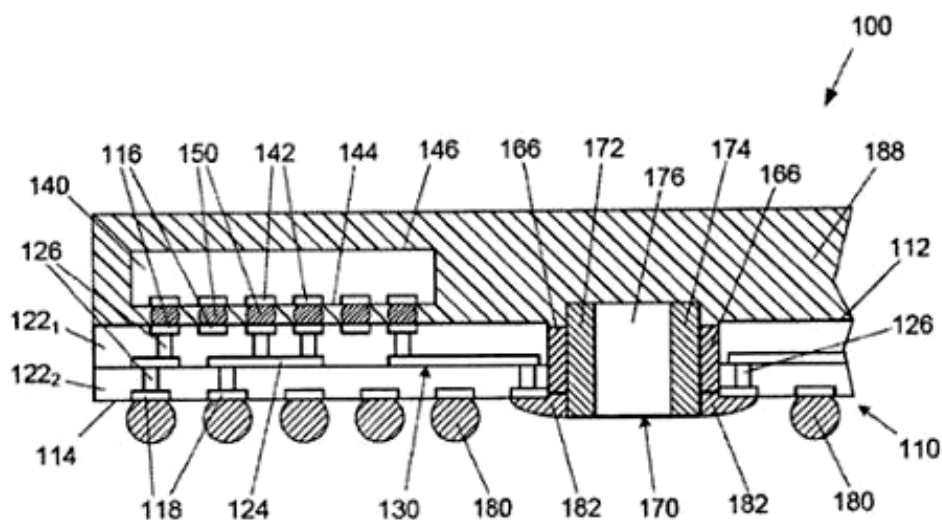
2200 Mission College Blvd., Santa Clara, CA 95054, United States of America

(72) MEYER, Thorsten (DE); OFNER, Gerald (AT); WOLTER, Andreas (DE); SEIDEMANN, Georg (DE); ALBERS, Sven (DE); GEISLER, Christian (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

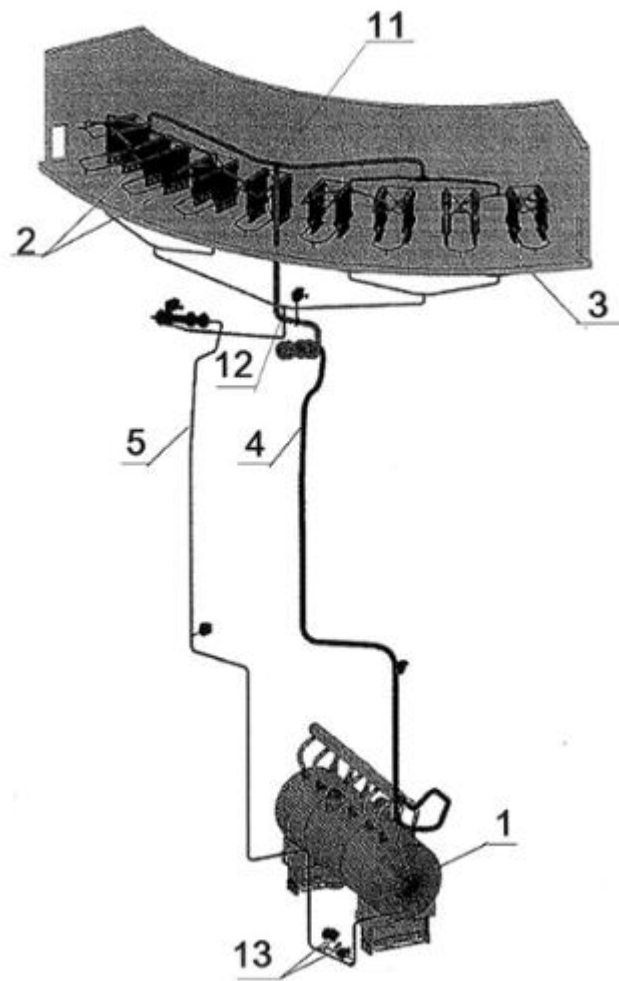
(54) **BAO GÓI VI ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO GÓI NÀY VÀ MÁY TÍNH BAO GỒM BAO GÓI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bao gói vi điện tử (100) bao gồm linh kiện vi điện tử thụ động (170) được bố trí trong thân bao gói (110), trong đó thân bao gói (110) là một phần của bao gói vi điện tử (100) mà nó tạo nên sức chống đỡ và/hoặc độ vững chắc cho bao gói vi điện tử (100). Trong bao gói vi điện tử (100) loại chip lật, thân bao gói (110) có thể bao gồm nền vi điện tử mà linh kiện vi điện tử tích cực (140) được nối điện. Trong bao gói vi điện tử (100) loại linh kiện gắn, thân bao gói (110) có thể bao gồm vật liệu trong đó linh kiện vi điện tử tích cực (140) được gắn vào. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bao gói vi điện tử (100) này và máy tính (300) bao gồm bao gói vi điện tử (100) này.





- (11) **1-0026826 B** (15) 20/11/2020
- (45) 25/12/2020 393B (43) 25/09/2017 354
- (21) 1-2017-02546 (85) 04/07/2017
- (22) 16/11/2015 (86) PCT/RU2015/000780 16/11/2015
- (30) 2014148909 04/12/2014 RU (87) WO2016/089249 09/06/2016
- (51) **G21C 15/18; F22B 1/08; F28D 1/02; F28D 1/047; F28D 21/00; F28F 9/02; F28F 9/26; G21C 1/02; F22B 1/02; F28D 1/053**
- (73) **JOINT-STOCK COMPANY SCIENTIFIC RESEARCH AND DESIGN INSTITUTE FOR ENERGY TECHNOLOGIES ATOMPROEKT (JSC "ATOMPROEKT") (RU)**  
 Ul. Savushkina, 82 St.Petersburg, 197183, Russia
- (72) BEZLEPKIN, Vladimir Victorovich (RU); SIDOROV, Vladimir Grigorievich (RU); ALEKSEEV, Sergey Borisovich (RU); SVETLOV, Sergey Victorovich (RU); KUKHTEVICH, Vladimir Olegovich (RU); SEMASHKO, Sergey Evgenivich (RU); VARDANIDZE, Teymuraz Georgievich (RU); IVKOV, Igor Mihaylovich (RU)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **HỆ THỐNG LOẠI BỎ NHIỆT THỤ ĐỘNG RA KHỎI LÒ PHẢN ỨNG NƯỚC ÁP LỰC THÔNG QUA THIẾT BỊ TẠO HƠI NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập chung đến lĩnh vực năng lượng hạt nhân, và cụ thể hơn là đề cập đến các hệ thống loại bỏ nhiệt thụ động ra khỏi lò phản ứng nước áp lực thông qua thiết bị tạo hơi nước (SG PHRS), và được thiết kế để làm mát lò phản ứng bằng cách tuần hoàn tự nhiên chất tải lạnh (nước) trong vòng hệ thống. Hiệu quả kỹ thuật của sáng chế là tăng hiệu quả loại bỏ nhiệt, độ ổn định dòng chảy chất tải lạnh trong vòng này và nhờ đó tăng độ tin cậy vận hành của hệ thống. Hệ thống loại bỏ nhiệt thụ động này bao gồm ít nhất một vòng tuần hoàn chất tải lạnh (nước) bao gồm thiết bị tạo hơi nước và bộ trao đổi nhiệt nhiều ngăn được đặt phía trên thiết bị tạo hơi nước này trong bể cấp nước làm mát và được kết nối với thiết bị tạo hơi nước bằng đường ống vào và đường ống ra. Bộ trao đổi nhiệt này bao gồm ống góp trên và ống góp dưới được nối thông với nhau bởi các ống trao đổi nhiệt, các van khởi động có các đường kính danh nghĩa khác nhau được lắp trên đường ống ra. Ngoài ra, bộ trao đổi nhiệt này được chia thành các ngăn song song đáp ứng yêu cầu:  $L/D \leq 20$ , trong đó L là độ dài nửa ngăn, D là đường kính ống góp. Các phần đường ống vào và đường ống ra của vòng tuần hoàn được thiết kế dưới dạng cụm các đường ống song song được phân nhánh, được nối riêng với mỗi trong số các ngăn trao đổi nhiệt nêu trên.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026827 B</b> |            | (15) 20/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 27/11/2017        | 356        |
| (21) 1-2017-02450       |            | (85) 29/06/2017        |            |
| (22) 03/03/2016         |            | (86) PCT/US2016/020626 | 03/03/2016 |
| (30) 62/128,180         | 04/03/2015 | US (87) WO2016/141150  | 09/09/2016 |

(51) **B65D 45/02**

(73) **HELEN OF TROY LIMITED (BB)**

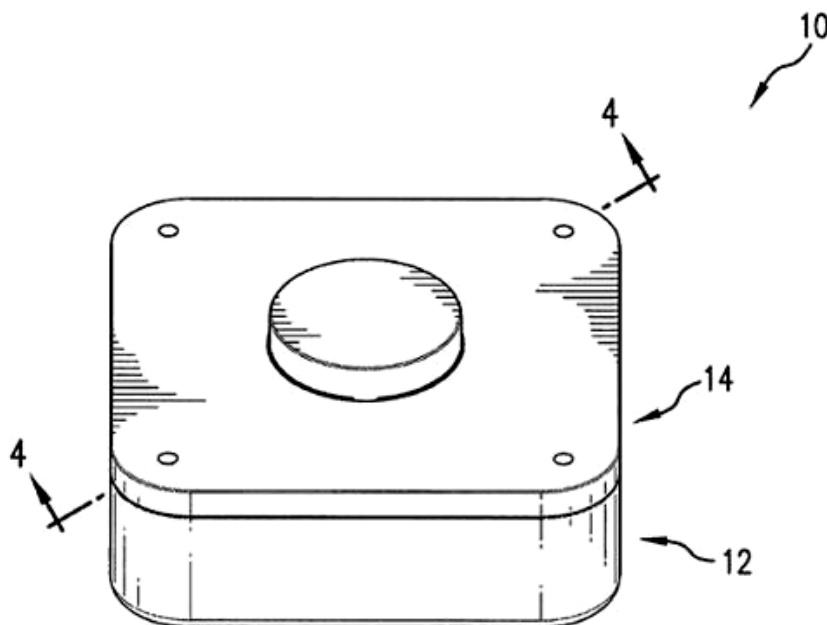
The Financial Services Centre, Bishop's Court Hill, Suite 1, Ground Floor, St. Michael, Barbados, BB14004

(72) Noah Ziman Pentelovitch (US); Conor Patrick McNamara (US); Makiko Kida (JP); Tamotsu Matsumoto (JP); Nobuyuki Ogasawara (JP); Yoshinori Nagata (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CƠ CẤU VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu vật chứa bao gồm vật chứa và nắp đậy. Nắp đậy này bao gồm nắp đậy trên, nút bấm, gioăng lót, miếng đẩy gioăng lót, và nhánh nối. Nút bấm này di chuyển được theo chiều dọc trục thứ nhất giữa vị trí thò ra mà trong đó bề mặt đỉnh của nút bấm dịch khỏi bề mặt trên của nắp đậy, và vị trí thụt vào mà trong đó bề mặt đỉnh của nút bấm nằm gần bề mặt trên này hơn. Gioăng lót này chuyển động được giữa trạng thái co lại và trạng thái giãn ra. Miếng đẩy gioăng lót di chuyển được theo chiều dọc trục thứ hai, mà cắt ngang chiều dọc trục thứ nhất, và đẩy gioăng lót. Nhánh nối này nối, theo cách hoạt động được, nút bấm nêu trên với miếng đẩy gioăng lót. Sự di chuyển của nút bấm này từ vị trí thò ra về phía vị trí thụt vào sẽ gây ra sự chuyển động lật của nhánh nối và làm miếng đẩy gioăng lót di chuyển theo chiều dọc trục thứ hai.



- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026828 B</b> |            |    | (15) 20/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       |    | (43) 25/01/2017        | 346        |
| (21) 1-2016-03776       |            |    | (85) 07/10/2016        |            |
| (22) 24/04/2015         |            |    | (86) PCT/US2015/027540 | 24/04/2015 |
| (30) 61/983,678         | 24/04/2014 | US | (87) WO2015/164760     | 29/10/2015 |
| 61/983,685              | 24/04/2014 | US |                        |            |
| 14/695,519              | 24/04/2015 | US |                        |            |

(51) **C02F 1/48**

(73) **NCH CORPORATION (US)**

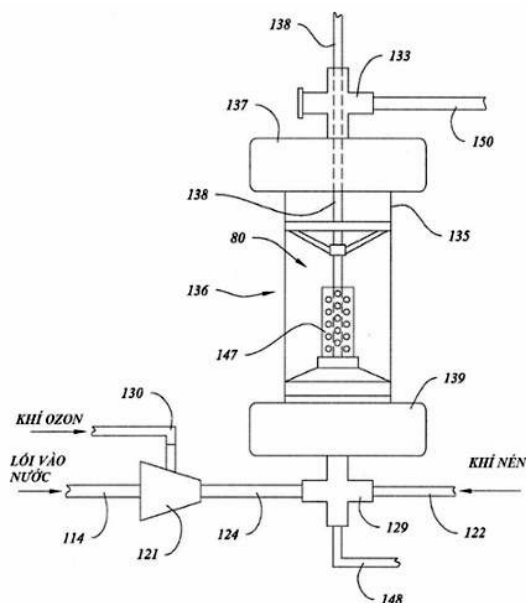
2727 Chemsearch Blvd., Irving, TX 75062, United States of America

(72) DENVIR, Adrian, J. (GB); VELA, David, F. (US); HOLLOWAY, Matthew, C. (US); BOESCH, William, P. (US); EVARO, Jose, E. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC TRONG CÁC HỆ THỐNG NƯỚC CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý và phương pháp xử lý nước trong các hệ thống nước chảy bằng việc phóng điện plasma để loại bỏ hoặc điều khiển sự lớn lên của các loài vi sinh vật. Các bộ phận của hệ thống nước được bảo vệ khỏi việc bị phá hủy bởi năng lượng dư từ việc xử lý thủy điện. Khí ozon tạo ra bởi máy phát điện điện áp cao mà cấp điện việc phóng điện plasma được tuần hoàn để tiếp tục xử lý nước. Hệ thống trộn khí có thể được sử dụng để tạo ra các bọt khí mịn bao gồm khí ozon, không khí, hoặc các khí khác trong nước đang được xử lý để hỗ trợ trong việc tạo ra plasma, cụ thể là khí độ dẫn điện của nước cao. Cụm lắp điện cực duy trì điện cực điện áp cao và điện cực nền ở khoảng cách cố định với nhau để tối ưu hóa việc tạo ra plasma. Kết cấu đỡ hờ cho hệ thống máy phát điện điện áp cao về mặt vật lý phân tách các điện cực khe lửa điện và ngăn các sự tích tụ kim loại mà có thể làm gián đoạn sự phóng điện của xung điện áp cao để tạo ra plasma.



(11) <b>1-0026829 B</b>	(15) 23/11/2020		
(45) 25/12/2020	393B	(43) 25/09/2015	330
(21) 1-2015-01831	(85) 25/05/2015		
(22) 30/10/2012	(86) PCT/JP2012/077967		30/10/2012
	(87) WO2014/068652		08/05/2014

(51) *F16K 1/36; F16K 1/00*

(73) **SMC CORPORATION (JP)**

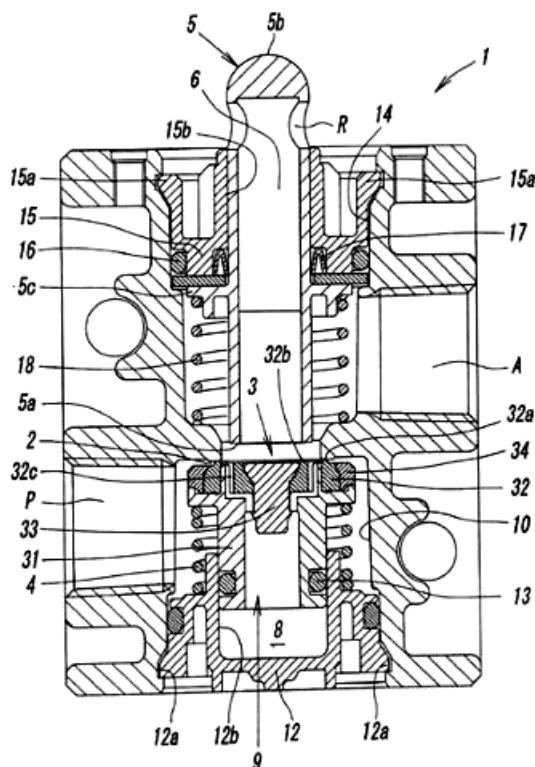
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

(72) Akira KURIBAYASHI (JP); Hitoshi YAMAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VAN BA NGÃ ĐÓNG KIỂU THÔNG THƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến van ba ngã đóng kiểu thông thường bao gồm lõi van (3) bị đẩy từ phía cửa cấp (P) về phía đế van chính (2) của thân van (1) theo hướng đóng van và được mở bởi cần mở van (5) có rãnh xẻ (6) và ngăn áp suất ngược (8) ở phía sau lõi van nối thông với rãnh ở phía cửa xả (A) qua lỗ thông hơi (9) để làm cân bằng các áp lực chất lỏng tác dụng lên bề mặt trước và sau của lõi van. Lõi van bao gồm thân chính của lõi van (31), ổ tựa (32), bộ phận bắt chặt (33) và khung ép (34). Ổ tựa (32) được tạo ra từ bộ phận bịt kín hình đĩa có độ đàn hồi cao su và có bề mặt tựa chính (32a), bề mặt tựa xẻ (32b) và các lỗ nối thông (32c), mở ở vùng giữa bề mặt tựa chính và bề mặt tựa xẻ để tạo ra lỗ thông hơi (9). Bộ phận bắt chặt (33) bắt chặt ổ tựa với thân chính của lõi van. Khung ép (34) ở chu vi của ổ tựa. Các bộ phận của lõi van được tạo ra bằng phương pháp đúc.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026830 B</b> |            | (15) 23/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/01/2017        | 346        |
| (21) 1-2016-02419       |            | (85) 01/07/2016        |            |
| (22) 03/12/2014         |            | (86) PCT/US2014/068452 | 03/12/2014 |
| (30) 61/912,905         | 06/12/2013 | US (87) WO2015/085007  | 11/06/2015 |

(51) **C07D 498/16; A61K 31/4353; C07D 471/16**

(73) **GENENTECH, INC. (US)**

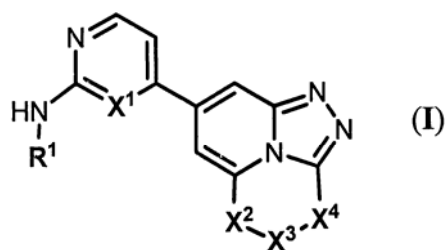
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080, United States of America

(72) KOLESNIKOV, Aleksandr (US); DO, Steven (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ SERIN/THREONIN KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I, trong đó R<sup>1</sup>, X<sup>1</sup>, X<sup>2</sup>, X<sup>3</sup> và X<sup>4</sup> là như được xác định trong bản mô tả này, là chất ức chế ERK kinaza. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này.



- (11) **1-0026831 B** (15) 23/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/09/2014 318  
(21) 1-2014-01189 (85) 14/04/2014  
(22) 14/09/2012 (86) PCT/US2012/055515 14/09/2012  
(30) 61/534,486 14/09/2011 US (87) WO2013/040413 21/03/2013  
13/617,410 14/09/2012 US  
(51) **C02F 1/50; B08B 9/027; B63B 13/00**  
(73) **WISEARTH IP, INC. (US)**  
PO Box 140241, Irving, TX 75014, United States of America  
(72) Rod BRADBURY (CA)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LOÀI GÂY HẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý các loài gây hại và phương pháp xử lý bằng cách sử dụng thiết bị này. Thiết bị này bao gồm lượng hiệu quả quả bồ hòn châu Phi (*Phytolacca dodecandra*). Thiết bị có thể được đặt trong vùng chứa nước trong đó quả bồ hòn châu Phi xử lý các loài gây hại. Ngoài ra, thiết bị này còn có thể được đặt trong ống nhờ vậy mà sự kết hợp của quả bồ hòn châu Phi và lực cơ học của nước loại bỏ các loài gây hại trong ống.

- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026832 B</b> |            | (15) 23/11/2020          |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       | (43) 25/08/2017          | 353        |
| (21) 1-2016-05213       |            | (85) 30/12/2016          |            |
| (22) 09/07/2015         |            | (86) PCT/CN2015/083646   | 09/07/2015 |
| (30) 201410353372.2     | 23/07/2014 | CN (87) WO2016/011896 A1 | 28/01/2016 |

(51) **G07F 19/00**

(73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

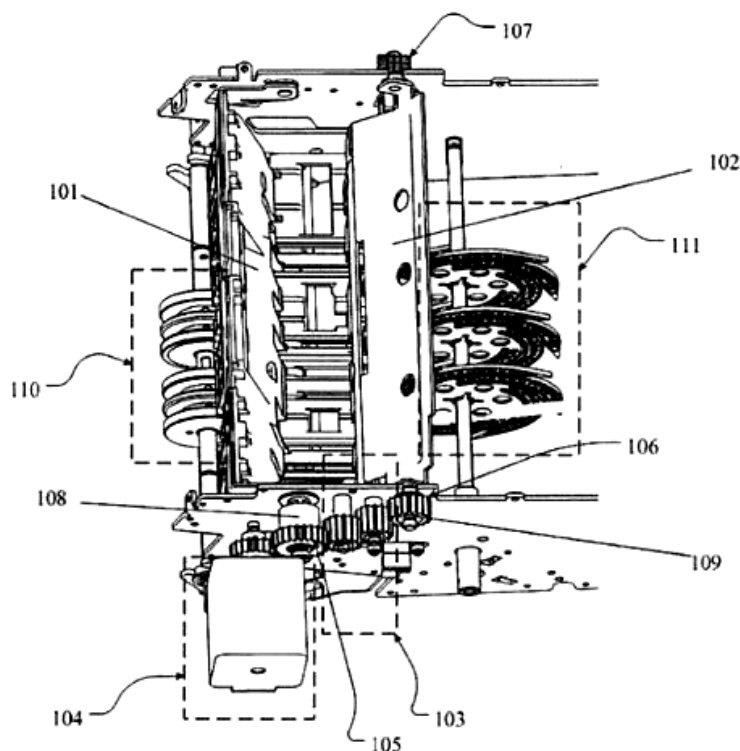
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

(72) ZHAO, Sheng (CN); GUO, Meng (CN); JIANG, Zhuang (CN); TAN, Dong (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU LIÊN KẾT TRUYỀN ĐỘNG**

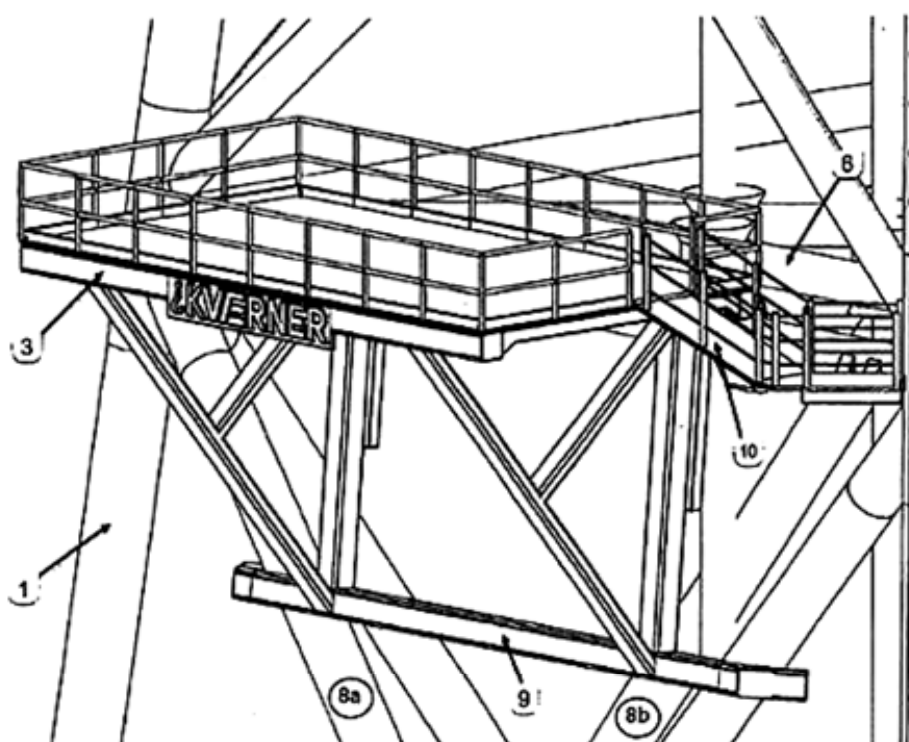
(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu liên kết truyền động bao gồm: tấm xếp tờ tiền, tấm che, cơ cấu truyền động, và cơ cấu dẫn động. Bộ phận truyền động thứ nhất được gắn trên tấm xếp tờ tiền, và được làm thích ứng để dẫn động tấm xếp tờ tiền quay. Bộ phận truyền động thứ hai và một lò xo được gắn trên tấm che, và bộ phận truyền động thứ hai được làm thích ứng để dẫn động tấm che quay. Chi tiết giới hạn mômen được gắn trên bộ phận truyền động thứ nhất. Ổ đỡ một chiều được gắn trên bộ phận truyền động thứ hai. Cơ cấu liên kết truyền động có thể ngăn không cho khách hàng đặt các tờ tiền vào vị trí sai khi gửi tiền vào, và còn có thể ngăn chặn các vấn đề của các kết cấu bên trong như cơ cấu tách tờ tiền, cơ cấu xếp tờ tiền kiểu bánh xe cánh quạt lộ ra bị chặn do các ngoại vật, hoặc bị hư hại do các nguyên nhân khác.





- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026833 B</b> |               | (15) 23/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 25/01/2018        | 358        |
| (21) 1-2017-03238       |               | (85) 22/08/2017        |            |
| (22) 29/01/2016         |               | (86) PCT/NO2016/050015 | 29/01/2016 |
| (30) 20150140           | 30/01/2015 NO | (87) WO2016/122334     | 04/08/2016 |
- (51) **B63B 27/30; E02B 17/00; B63B 27/10**
- (73) **KVÆRNER AS (NO)**  
Postboks 74, 1325 Lysaker, Norway
- (72) ENGENE, Knut (NO); GRANLI, Trond (NO); STUEDAL, Odd Inge (NO)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU NGOÀI KHƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vận chuyển vật liệu ngoài khơi bao gồm tàu thủy (4) có mang cần cầu ngoài khơi, công trình lắp đặt (1) được cố định vào đáy biển và nhô lên trên mực nước biển. Công trình lắp đặt (1) bao gồm hệ thống phân phối vận chuyển vật liệu trên sàn công trình lắp đặt (1). Hệ thống vận chuyển vật liệu này bao gồm kết cấu sàn độc lập (3) dùng để gắn tạm thời với công trình lắp đặt (1) và dùng để sử dụng tạm thời trên công trình lắp đặt (1) để vận chuyển tải trọng.



- |                         |                               |                        |            |
|-------------------------|-------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026834 B</b> |                               | (15) 23/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B                          | (43) 25/03/2016        | 336        |
| (21) 1-2016-00167       |                               | (85) 14/01/2016        |            |
| (22) 17/06/2014         |                               | (86) PCT/KR2014/005286 | 17/06/2014 |
| (30) 201310242586.8     | 18/06/2013 CN                 | (87) WO2014/204166     | 24/12/2014 |
|                         | 10-2013-0105201 03/09/2013 KR |                        |            |

(51) **A01K 31/00; A01K 31/22**

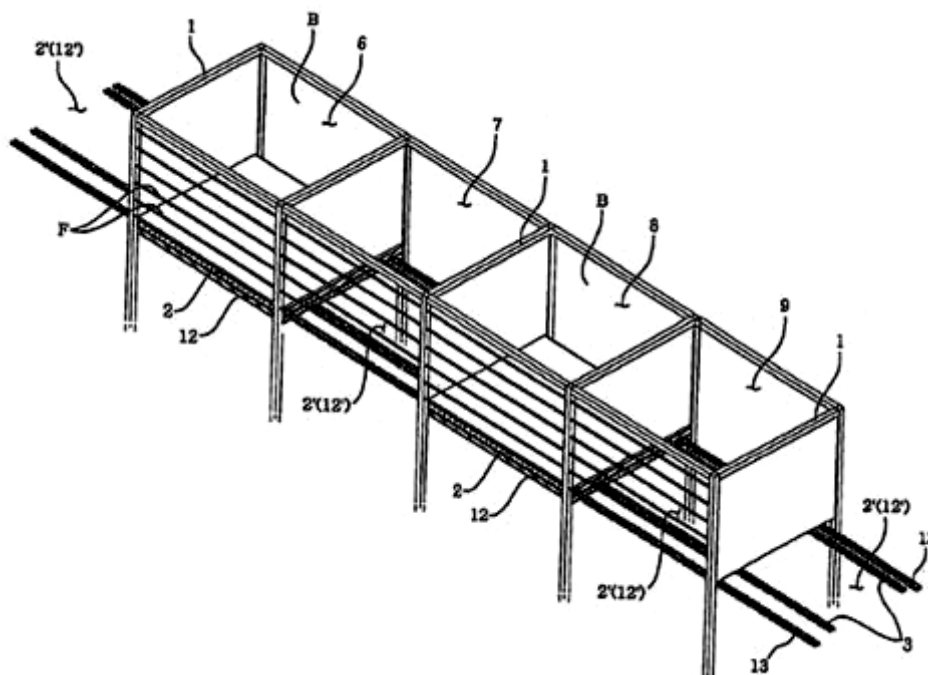
(76) **KIM JUN SEOUG (KR)**

401, Seocho PRESTURN 1-cha, 81, Myeongdal-ro 22-gil, Seocho-gu, Seoul 137-952, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU DỪNG ĐỂ LÙA GIA CẦM RA KHỎI CHUÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu và phương pháp dùng để lùa gia cầm ra khỏi chuồng, cơ cấu này bao gồm: chuồng được ngăn ra thành các cụm không gian bởi các lưới bên được bố trí ở các khoảng cách đều nhau theo phương nằm ngang, sao cho các cụm không gian được bố trí liên tục theo phương nằm ngang; và lớp lưới đáy được bố trí trên đáy chuồng, trong đó lớp lưới đáy bao gồm phần chặn của lưới đáy và phần rỗng của lưới đáy, phần chặn của lưới đáy tạo ra bề mặt đáy của chuồng như tấm ván có kích thước bằng tổng các diện tích đáy của các cụm không gian và được trượt dọc theo phương nằm ngang để dịch chuyển theo đường thẳng tương đối với chuồng, và phần rỗng của lưới đáy là lỗ được tạo ra có kích thước bằng diện tích đáy của một cụm trong số các cụm không gian và được bố trí thẳng hàng với phần chặn của lưới đáy để dịch chuyển liên khối với phần chặn của lưới đáy. Do vậy, sáng chế có lợi ích là dễ dàng lùa hết gà ra khỏi chuồng.

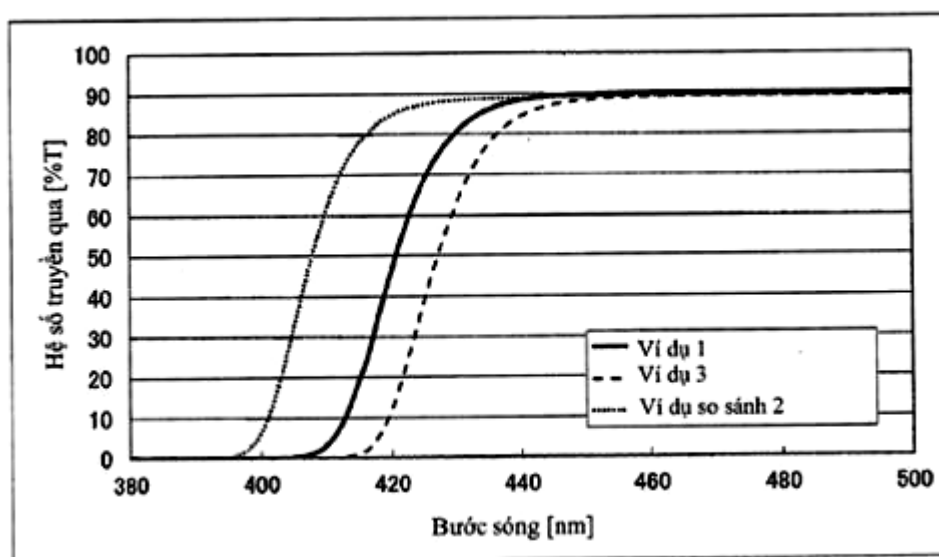


- |                         |                           |                        |            |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026835 B</b> |                           | (15) 23/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B                      | (43) 25/01/2016        | 334        |
| (21) 1-2015-03377       |                           | (85) 14/09/2015        |            |
| (22) 27/02/2014         |                           | (86) PCT/JP2014/054971 | 27/02/2014 |
| (30) 2013-036694        | 27/02/2013 JP             | (87) WO2014/133111 A1  | 04/09/2014 |
|                         | 2013-258501 13/12/2013 JP |                        |            |
- (51) **G02B 1/04; G02C 7/02; G02B 5/20**  
 (73) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)  
 5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan
- (72) HASHIMOTO Toshiya (JP); KAKINUMA Naoyuki (JP); KOJIMA Kouya (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **VẬT LIỆU QUANG HỌC, CHẾ PHẨM DÙNG CHO VẬT LIỆU QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu quang học chứa một hoặc nhiều loại chất hấp thụ tia tử ngoại (a) có đỉnh hấp thụ lớn nhất nằm trong khoảng lớn hơn hoặc bằng 350nm và nhỏ hơn hoặc bằng 370nm, trong đó sự truyền ánh sáng của vật liệu quang học có độ dày 2mm thỏa mãn các đặc tính từ (1) đến (3) sau đây:

- (1) hệ số truyền qua của ánh sáng có bước sóng 410nm là nhỏ hơn hoặc bằng 10%,
- (2) hệ số truyền qua của ánh sáng ở bước sóng 420nm là nhỏ hơn hoặc bằng 70%, và
- (3) hệ số truyền qua của ánh sáng ở bước sóng 440nm là lớn hơn hoặc bằng 80%.

Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm dùng cho vật liệu quang học và phương pháp sản xuất vật liệu quang học. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến kính mắt làm bằng chất dẻo, sản phẩm đúc, màng và vật liệu phủ.



- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0026836 B</b> | (15) 23/11/2020        |                 |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B                   | (43) 27/02/2017 | 347        |
| (21) 1-2016-04911       | (85) 15/12/2016        |                 |            |
| (22) 23/05/2014         | (86) PCT/JP2014/063705 |                 | 23/05/2014 |
|                         | (87) WO2015/177925 A1  |                 | 26/11/2015 |

(51) **H01H 37/14**

(73) **UBUKATA INDUSTRIES CO., LTD. (JP)**

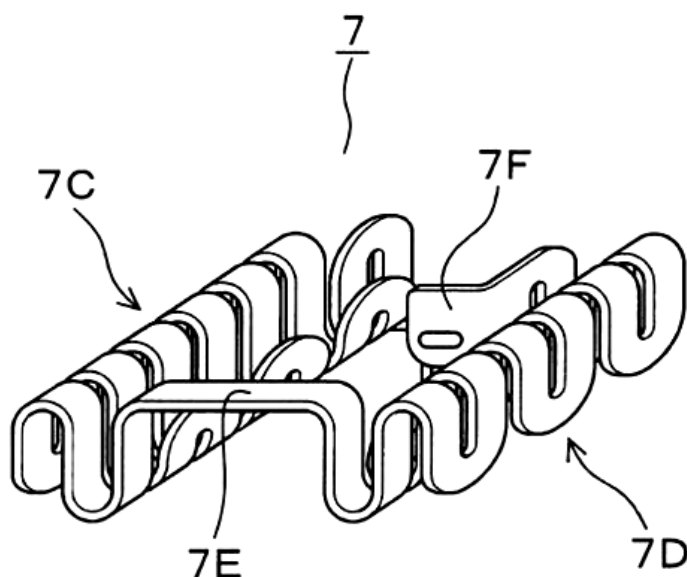
4-30, Hoshō-cho, Minami-ku, Nagoya-shi, Aichi 457-0828 Japan

(72) HORI, Tomohiro (JP); YAMAGUCHI, Yoshio (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ CHUYỂN MẠCH TÁC ĐỘNG BỞI NHIỆT**

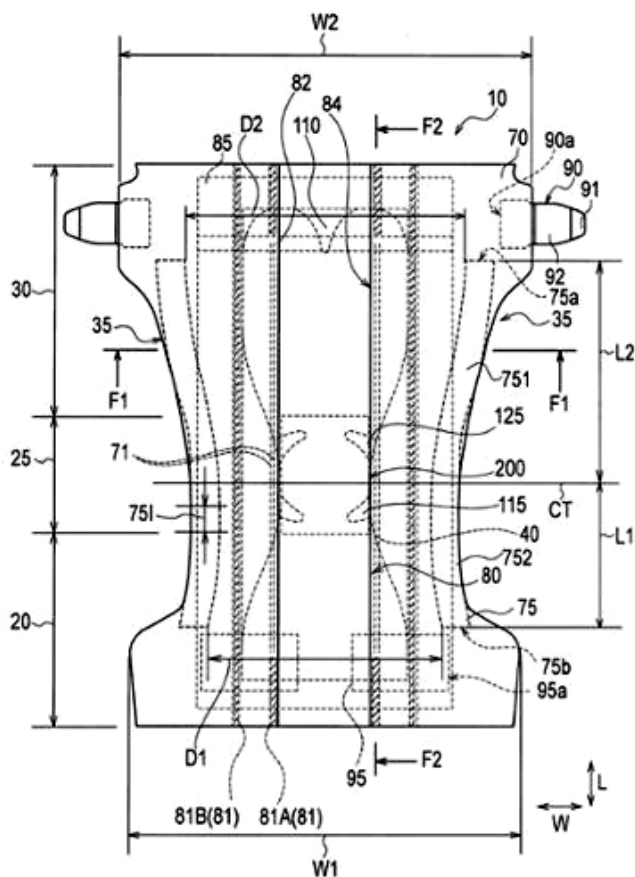
(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển mạch tác động bởi nhiệt (1) bao gồm: vật chứa kín khí được tạo thành từ vỏ kim loại (2) và tấm nắp (3); hai chốt nối dẫn điện (4A, 4B), mà được cố định theo cách kín khí trong hai lỗ xuyên được bố trí trên tấm nắp (3); tiếp điểm tĩnh (6A), mà được cố định trên một trong số các chốt nối dẫn điện (4A hoặc 4B); bộ gia nhiệt (7), mà một đầu được nối với chốt nối dẫn điện còn lại (4B hoặc 4A), và đầu còn lại được nối với tấm nắp (3); tấm tác động bởi nhiệt (9), mà một đầu được nối với bề mặt bên trong vỏ (2), và hướng gập được đảo lại ở nhiệt độ định trước; và tiếp điểm động (8) được bố trí ở đầu còn lại của tấm tác động bởi nhiệt (9), tạo thành tiếp điểm chuyển mạch cùng với tiếp điểm tĩnh (6A). Chi tiết gia nhiệt của bộ gia nhiệt (7) có nhiều phần xoắn bao gồm tấm kim loại theo dạng dải, và được bố trí giữa tấm nắp (3) và tấm tác động bởi nhiệt (9) để song song với nó. Trong phần xoắn, ít nhất hai phần được bố trí đối diện với nhau trong khi xen giữa chốt nối dẫn điện (4A, 4B), mỗi phần được bố trí theo bề mặt biên bên trong của vỏ (2) và có các phần phẳng (7A) dạng dải đối diện với nhau bằng cách được gập nhờ sử dụng, để tham chiếu, trục tham chiếu (7H) kéo dài theo hướng chiều dài của vỏ (2).



- (11) **1-0026837 B** (15) 23/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/01/2018 358  
(21) 1-2017-04494 (85) 10/11/2017  
(22) 06/05/2016 (86) PCT/US2016/031086 06/05/2016  
(30) 62/161,545 14/05/2015 US (87) WO2016/182867 17/11/2016  
(51) **D21C 9/16; C08B 15/00; D21C 1/00; D21C 9/00; D21C 9/10; C08B 1/00; D21C 1/04**  
(73) **DUPONT NUTRITION USA, INC. (US)**  
974 Centre Road Wilmington, DE 19805, United States of America  
(72) TAN, Zheng (CA); EUSTACE, Simon (IE); SESTRICK, Michael (US); ONDOV, Jeremy (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XENLULOZA VI TINH THỂ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất xenluloza vi tinh thể được tẩy trắng, phương pháp này bao gồm việc trung hòa hoặc kiềm hóa hỗn hợp phản ứng sản xuất vi tinh thể có tính axit ở dạng dung dịch sét lỏng, thường được tạo ra bằng cách thủy phân bằng axit hoặc bằng cách chiếu chùm điện tử, sau đó bổ sung chất oxy hóa vào hỗn hợp phản ứng. Phương pháp này cho phép tạo ra được xenluloza vi tinh thể có đặc tính nén cũng như độ bền màu mong muốn, thích hợp để làm chất kết dính trong lĩnh vực dược, từ bột giấy và bột nhào có độ tinh khiết thấp khác.

- |   |            |                        |            |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026838 B</b>   |            | (15) 23/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020   | 393B       | (43) 27/07/2015        | 328        |
| (21) 1-2015-01439   |            | (85) 23/04/2015        |            |
| (22) 27/09/2013   |            | (86) PCT/JP2013/005767 | 27/09/2013 |
| (30) 2012-218716  | 28/09/2012 | JP (87) WO2014/050137  | 03/04/2014 |
| (51) <b>A61F 13/15; A61F 13/494; A61F 13/56; A61F 13/49</b>       |            |                        |            |
| (73) <b>UNICHARM CORPORATION (JP)</b>                             |            |                        |            |
| 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan |            |                        |            |
| (72) SAKAGUCHI, Satoru (JP)                                       |            |                        |            |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)       |            |                        |            |
| (54) <b>TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN</b>                                   |            |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần. Tã lót dùng một lần (10) bao gồm cặp chi tiết kéo giãn vùng chân (75) kéo dài dọc theo khoảng hở quanh chân (35) và có thể mở rộng và co theo chiều dài của sản phẩm. Khoảng phân tách (D2) giữa hai đầu của chi tiết kéo giãn vùng chân (75) ở vùng thắt lưng sau (30) dài hơn so với khoảng phân tách (D1) giữa hai đầu của chi tiết kéo giãn vùng chân (75) ở vùng thắt lưng trước (20). Chi tiết kéo giãn vùng chân kéo dài từ vùng đứng đến vùng thắt lưng sau nhô về phía ngoài theo chiều rộng của sản phẩm. Chi tiết kéo giãn vùng chân kéo dài từ vùng đứng đến vùng thắt lưng trước nhô về phía bên trong theo chiều rộng của sản phẩm.



(11) 1-0026839 B

(15) 23/11/2020

(45) 25/12/2020

393B

(43) 27/07/2015

328

(21) 1-2014-04280

(22) 22/12/2014

(30) 2013-272316

27/12/2013

JP

(51) A61F 13/494; A61F 13/493; A61F 13/15; A61F 13/49

(73) UNICHARM CORPORATION (JP)

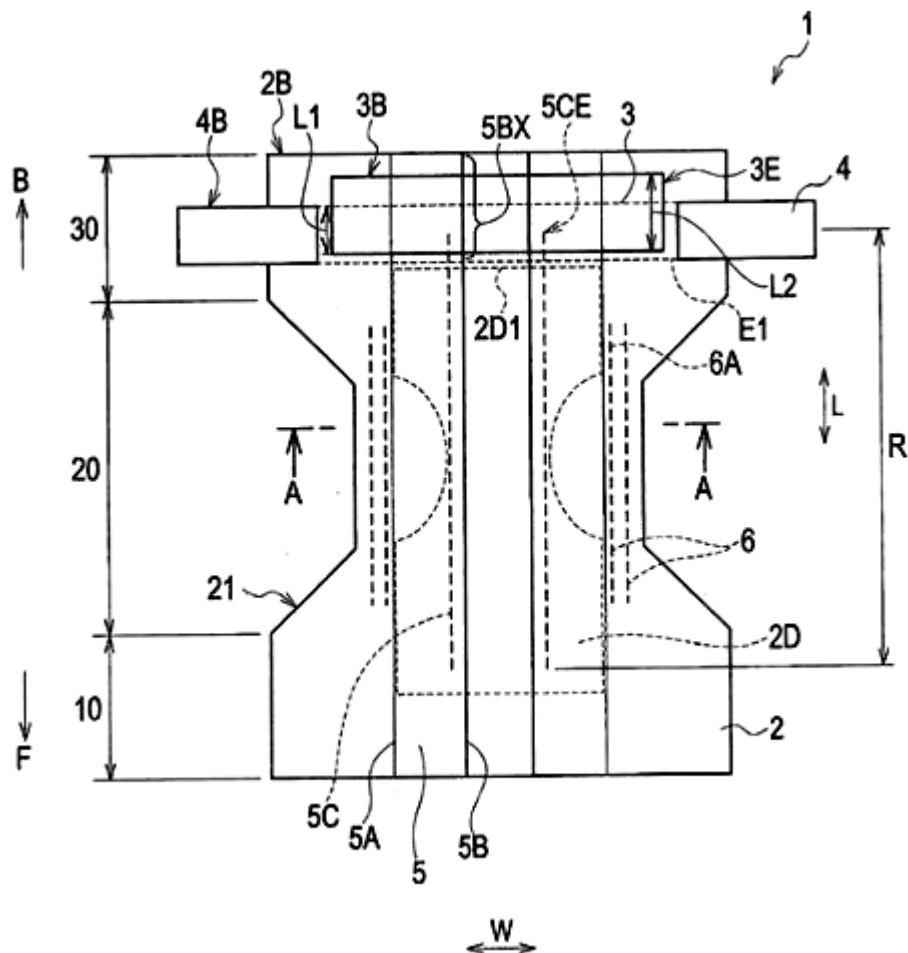
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) Reiko TAKASHIMA (JP); Kyo KIKUCHI (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN

(57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần (1), đầu (4B) ở phía lưng (B) của khóa dán (4) được bố trí lệch về phía bụng (F) nhiều hơn so với đầu (3B) ở phía lưng B của chun eo (hay chi tiết đàn hồi thứ nhất) (3), và khoảng (R) theo chiều dọc của sản phẩm (L) mà trong đó chi tiết đàn hồi (5C) được bố trí ở đầu tự do (5B) của chun tương ứng trong các chun đứng quanh chân (hay vách ngăn rò rỉ) (5) có lực kéo giãn được tạo ra để chông lên chun eo (3).



- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026840 B</b> |            |    | (15) 23/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       |    | (43) 25/05/2016        | 338        |
| (21) 1-2016-00453       |            |    | (85) 03/02/2016        |            |
| (22) 14/07/2014         |            |    | (86) PCT/KR2014/006310 | 14/07/2014 |
| (30) 61/845,380         | 12/07/2013 | US | (87) WO2015/005743 A1  | 15/01/2015 |
| 61/898,472              | 31/10/2013 | US |                        |            |

(51) **H04B 7/24**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

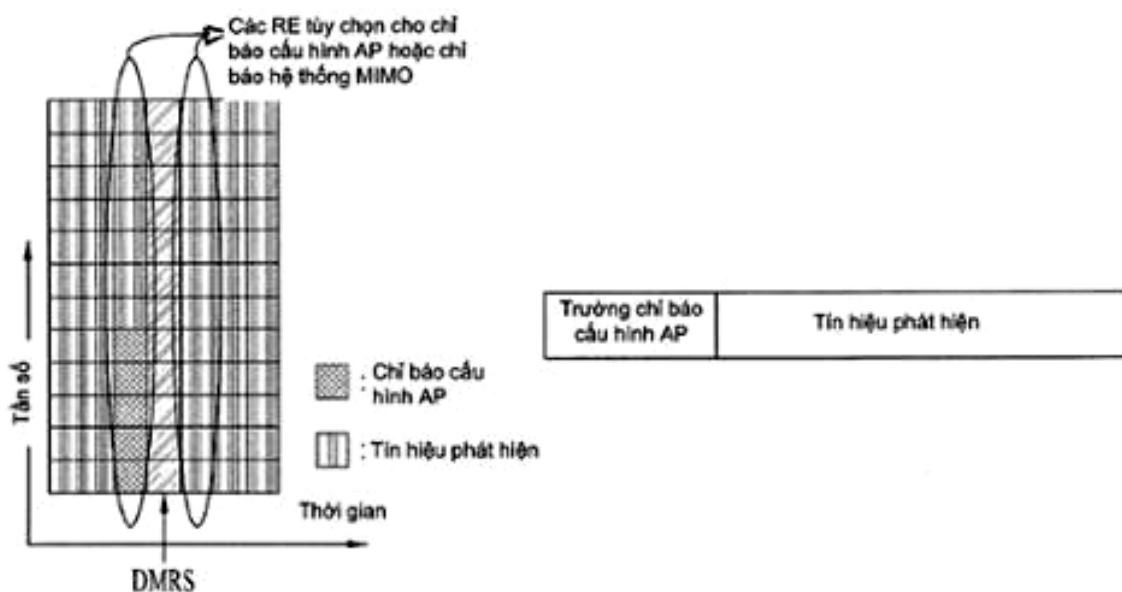
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea

(72) CHAE, Hyukjin (KR); LEE, Seungmin (KR); KIM, Hakseong (KR); SEO, Hanbyul (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ THU TÍN HIỆU THIẾT BỊ ĐẾN THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ THỨ NHẤT DÙNG ĐỂ THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG THIẾT BỊ ĐẾN THIẾT BỊ**

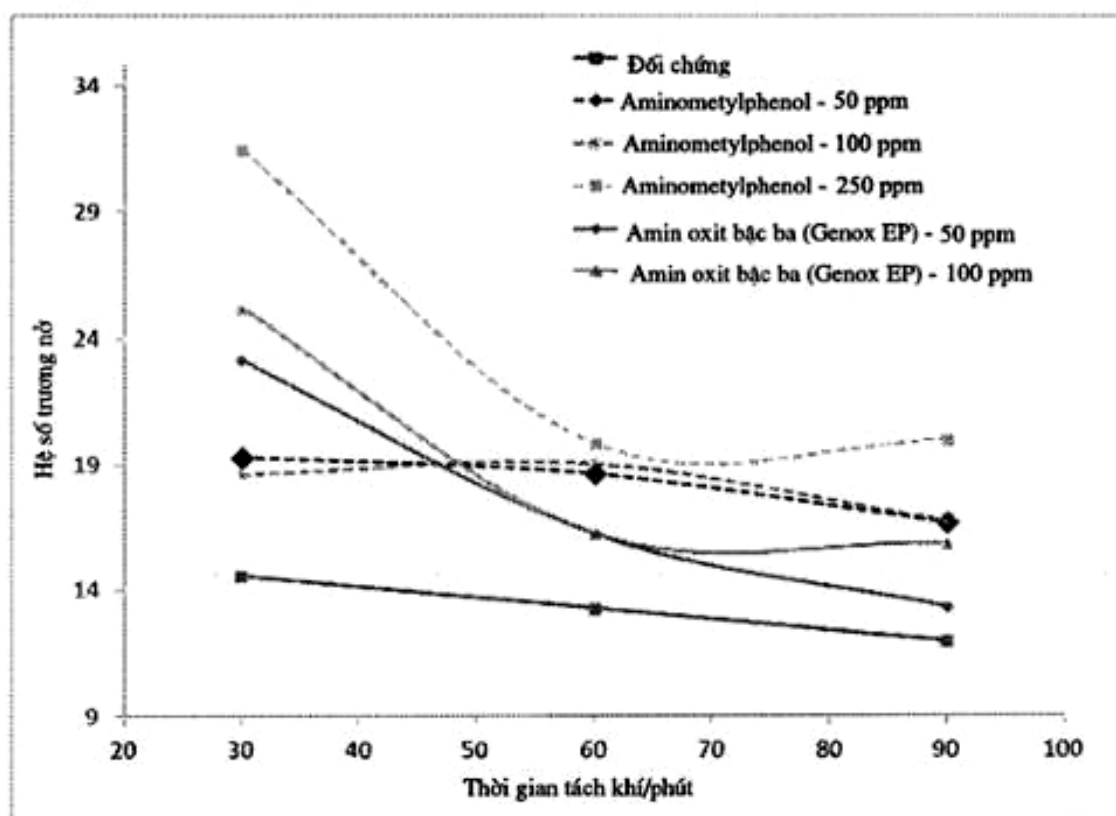
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để thu phát tín hiệu thiết bị đến thiết bị nhờ sử dụng thiết bị thứ nhất trong hệ thống truyền thông không dây, trong đó phương pháp thu phát tín hiệu bao gồm các bước: thu từ thiết bị thứ hai tín hiệu tìm kiếm; xác định số lượng các cổng ăng ten kết hợp với việc truyền tín hiệu tìm kiếm; và giải mã tín hiệu tìm kiếm dựa vào số lượng các cổng ăng ten, trong đó giá trị ban đầu của chuỗi cầu thành tín hiệu tham chiếu giải điều biến (Demodulation Reference Signal-DMRS) được xác định bởi thông số liên quan tới kí hiệu nhận dạng (ID) ô, và giá trị của thông số liên quan tới ID ô được chọn từ phạm vi các giá trị khác với các giá trị có sẵn cho ID ô vật lý và ID ô ảo.





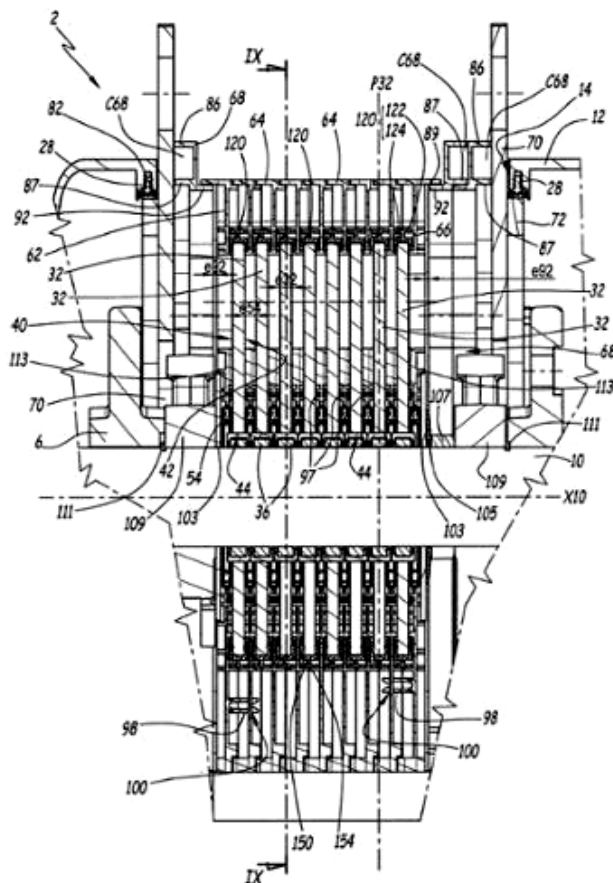
- (11) **1-0026841 B** (15) 23/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/01/2016 334  
(21) 1-2015-02708 (85) 24/07/2015  
(22) 27/03/2014 (86) PCT/JP2014/058798 27/03/2014  
(30) PCT/JP2013/059028 27/03/2013 JP (87) WO2014/157492 02/10/2014  
(51) **C12N 15/09; C12N 1/15; C12N 1/19; C12P 19/14; C12N 9/14; A01H 5/00; C12N 1/21**  
(73) 1. **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan  
2. **KAZUSA DNA RESEARCH INSTITUTE** (JP)  
2-6-7, Kazusa-kamatari, Kisarazu-shi, Chiba 2920818, Japan  
(72) SUDA Migiwa (JP); OHKUMA Jiro (JP); YAMAGUCHI Asuka (JP); HIROSE Yoshitsugu (JP); KONDO Yasuhiro (JP); KATO Tomohiko (JP); SHIBATA Daisuke (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **XENLOBIOHYĐROLAZA CHỊU NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ HỖN HỢP XENLULAZA CHỨA ENZYM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến xenlobiohydrolaza chịu nhiệt, polynucleotit mã hóa enzym này, phương pháp sản xuất polynucleotit này, vectơ biểu hiện enzym này, thể biến nạp chứa vectơ này, phương pháp sản xuất enzym này, hỗn hợp xenlulaza chứa enzym này, phương pháp sản xuất sản phẩm phân giải xenluloza và đoạn môi.

- (11) **1-0026842 B** (15) 23/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/12/2016 345  
 (21) 1-2016-03424 (85) 14/09/2016  
 (22) 12/03/2015 (86) PCT/US2015/020123 12/03/2015  
 (30) 14/211,387 14/03/2014 US (87) WO2015/138692 17/09/2015  
 (51) **C08L 23/10; C08J 3/24**  
 (73) **FINA TECHNOLOGY, INC. (US)**  
 P.O. Box 674412, Houston, TX 77267-4412, United States of America  
 (72) WANG, Wei (CN); KNOEPEL, David (US); BLUHM, Madison (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYSTYREN CHỊU VA ĐẬP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất polystyren chịu va đập bao gồm bước tạo ra hệ thống phản ứng polystyren chịu va đập (HIPS), trong đó hệ thống phản ứng HIPS này có thiết bị tách khí nằm sau thiết bị phản ứng và đưa chất làm chậm vào hệ thống phản ứng HIPS trước thiết bị tách khí.

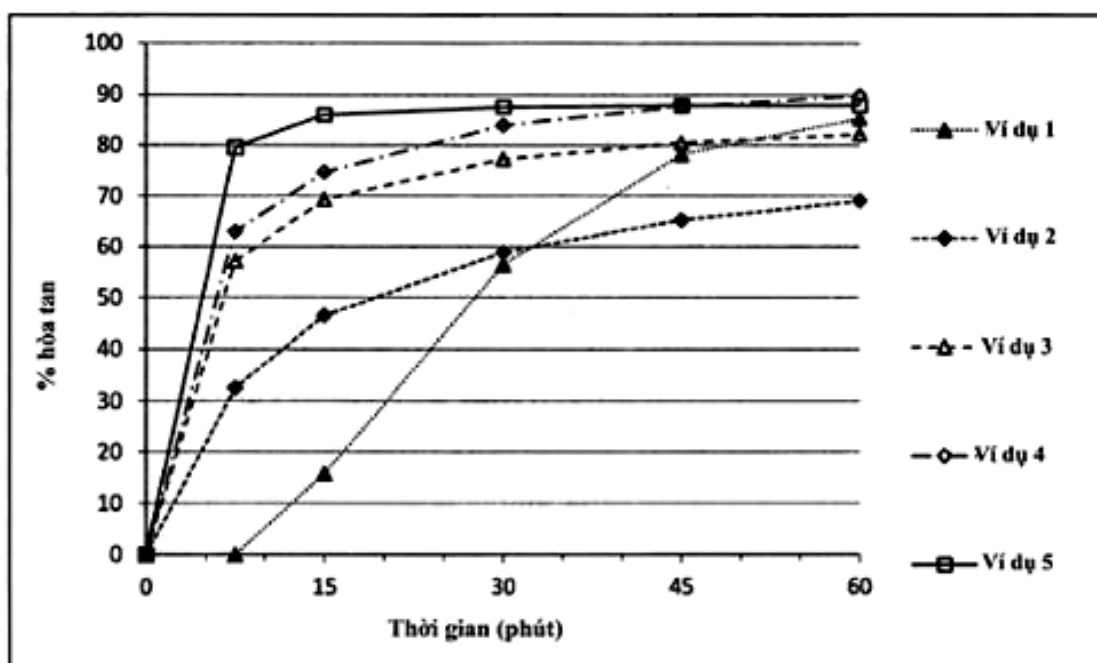


- (11) **1-0026843 B** (15) 23/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/05/2017 350  
 (21) 1-2016-04137  
 (22) 28/10/2016  
 (30) 1560369 29/10/2015 FR  
 (51) **D03C 1/14**  
 (73) **STAUBLI FAVERGES (FR)**  
 Place Robert Staubli, F-74210 Faverges, France  
 (72) BONNEAU David (FR); CITTADINI Joseph (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **MÁY MỞ MIỆNG VẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy mở miệng vải (2), trong đó máy này bao gồm các đòn bẩy đầu ra (32), mỗi đòn bẩy này bao gồm sườn thứ nhất (42), sườn thứ hai (40), mép thứ nhất và mép thứ hai, trục dùng chung (10), được gắn trên đó là đòn bẩy đầu ra, các phương tiện để truyền động đòn bẩy đầu ra, vỏ bao ngoài (12) được đi ngang qua bởi đòn bẩy đầu ra, khung (6) và ít nhất một lớp chắn bịt kín thứ nhất (120) được lồng vào giữa vỏ bao ngoài và đòn bẩy thứ nhất trong số các đòn bẩy đầu ra (32). Lớp chắn bịt kín thứ nhất (120) bao gồm phần hướng kính mà tiếp xúc kín với một trong số mép thứ nhất và mép thứ hai, phần bên thứ nhất, mà tiếp xúc kín với sườn thứ nhất (42) và phần bên thứ hai, mà tiếp xúc kín với sườn thứ hai (40).



- (11) **1-0026844 B** (15) 23/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/11/2016 344  
 (21) 1-2016-02429 (85) 04/07/2016  
 (22) 02/01/2015 (86) PCT/GB2015/050001 02/01/2015  
 (30) 1400034.3 02/01/2014 GB (87) WO2015/101791 09/07/2015  
 (51) **A61K 9/20; A61P 35/00; A61K 31/506**  
 (73) **ASTRAZENECA AB** (SE)  
 SE-151 85 Södertälje, Sweden  
 (72) WILSON, David (GB); FINNIE, Cindy (GB); RAW, Steven Anthony (GB)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT N-(2-{2-DIMETYLAMINOETHYL-METYLAMINO}-4-METOXY-5-{[4-(1-METYLINDOL-3-YL)PYRIMIDIN-2-YL]AMINO}PHENYL)-PROP-2-ENAMIT (AZD9291) HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ, VÀ VIÊN NÉN CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm thích hợp để dùng qua đường miệng, và viên nén chứa *N*-(2-{2-dimethylaminoethyl-methylamino}-4-metoxi-5-{[4-(1-metylinđol-3-yl)pyrimidin-2-yl]amino}phenyl)prop-2-enamit (“AZD9291”) hoặc muối dược dụng của nó, trong đó dược phẩm này chứa xenluloza vi tinh thể và ít nhất một chất pha loãng dược dụng khác với lượng nhất định.



- (11) **1-0026845 B** (15) 23/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/09/2015 330  
(21) 1-2015-00798  
(22) 11/03/2015  
(30) 2014-050083 13/03/2014 JP  
(51) *C12N 9/42; C12N 9/98; C12N 15/09*  
(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan  
(72) Migiwa SUDA (JP); Jiro OKUMA (JP); Asuka YAMAGUCHI (JP); Yoshitsugu HIROSE (JP); Yasuhiro KONDO (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XENLOBIOHYĐROLAZA SIÊU CHỊU NHIỆT, THỂ BIẾN NẠP VÀ VECTƠ BIỂU HIỆN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất xenlobiohydrolaza siêu chịu nhiệt bao gồm bước nuôi cấy thể biến nạp biểu hiện axit nucleic mã hóa vùng xenlobiohydrolaza chứa polypeptit có trình tự axit amin có độ tương đồng bằng 90% hoặc cao hơn so với trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO: 1, và có serin ở vị trí số 88, phenylalanin ở vị trí số 230, và serin ở vị trí số 414 của trình tự axit amin này, trong đó xenlobiohydrolaza siêu chịu nhiệt này có hoạt tính xenlobiohydrolaza ở điều kiện nhiệt độ nằm trong khoảng từ 80°C đến 100°C và độ pH nằm trong khoảng từ 4,0 đến 7,0. Sáng chế cũng đề cập đến thể biến nạp và vectơ biểu hiện.

(11) <b>1-0026846 B</b>		(15) 23/11/2020	
(45) 25/12/2020	393B	(43) 27/03/2017	348
(21) 1-2016-04633		(85) 29/11/2016	
(22) 01/07/2014		(86) PCT/JP2014/067575	01/07/2014
		(87) WO2016/002012 A1	07/01/2016

(51) **H02K 1/32; H02K 9/19**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

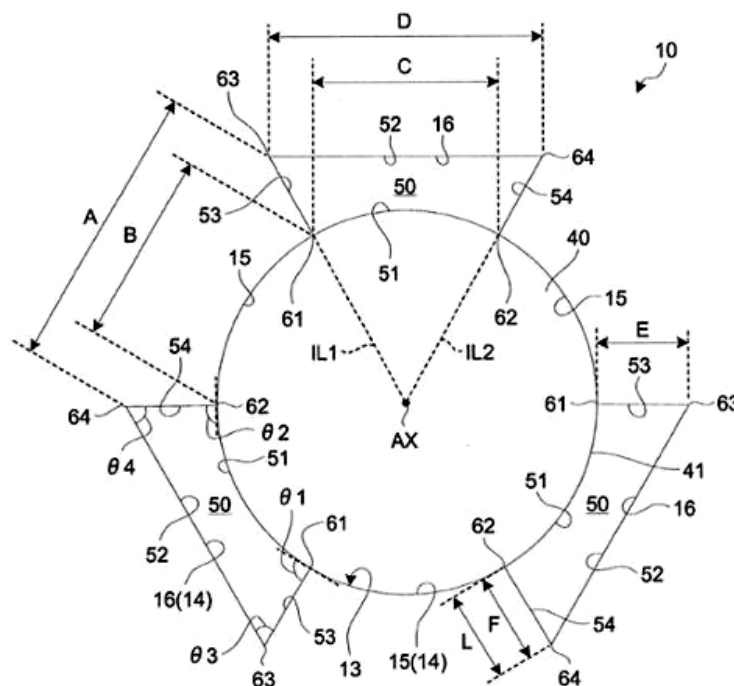
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) YABE, Koji (JP); BABA, Kazuhiko (JP); TSUTSUMI, Takahiro (JP)

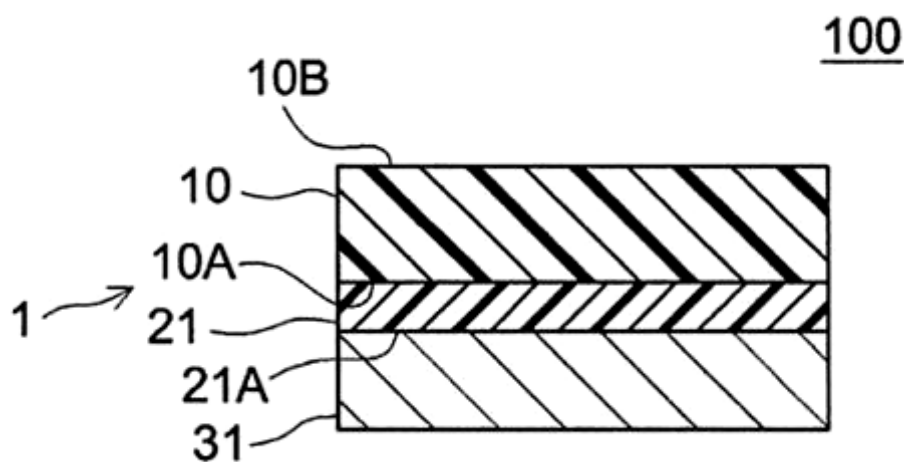
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **RÔTO, ĐỘNG CƠ ĐIỆN, MÁY ÉP NÉN VÀ MÁY THỔI**

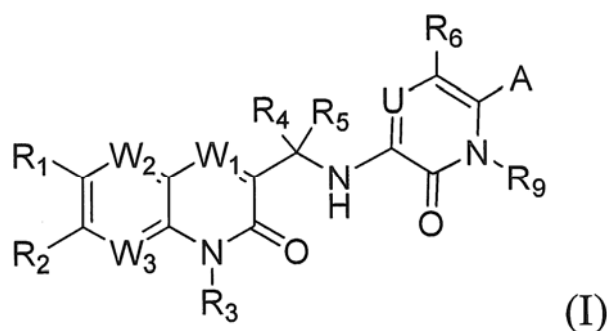
(57) Sáng chế đề cập đến rôto (10) dùng cho động cơ điện được nối với chi tiết trục (40) và quay xung quanh trục trung tâm AX. Rôto (10) bao gồm lỗ trục (13) có ít nhất phần chi tiết trục (40) quay xung quanh trục trung tâm AX được bố trí ở bên trong; và các đường dẫn dòng (50) được bố trí xung quanh chi tiết trục (40) và xuyên qua rôto (10) theo phương song song với trục trung tâm AX. Mỗi đường dẫn dòng (50) có bề mặt bên trong bao gồm bề mặt thứ nhất (51) đối diện hướng ra ngoài theo phương bán kính của chi tiết trục (40); bề mặt thứ hai (52) được bố trí phía ngoài bề mặt thứ nhất (51) theo phương bán kính và đối diện bề mặt thứ nhất (51) qua khe hở nằm ở giữa; bề mặt thứ ba (53) nối một đầu của bề mặt thứ nhất (51) và một đầu của bề mặt thứ hai (52) theo phương quay xung quanh trục trung tâm AX; bề mặt thứ tư (54) nối đầu khác của bề mặt thứ nhất (51) và đầu khác của bề mặt thứ hai (52) theo phương quay. Điều kiện  $C < D$  được thỏa mãn, khi đó C là khoảng cách từ một đầu của bề mặt thứ nhất (51) đến đầu còn lại của bề mặt thứ nhất (51), và D là khoảng cách từ một đầu của bề mặt thứ hai (52) đến đầu còn lại của bề mặt thứ hai (52).



- (11) **1-0026847 B** (15) 23/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/08/2019 377  
 (21) 1-2018-01297 (85) 28/03/2018  
 (22) 20/11/2017 (86) PCT/JP2017/041674 20/11/2017  
 (30) JP 2016-226289 21/11/2016 JP (87) WO2018/092905 A1 24/05/2018  
 (51) **B60Q 1/44; B32B 27/18; C09J 7/02; C09J 133/00; B32B 27/00**  
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan  
 (72) Hiroki IEDA (JP); Tatsuya SUZUKI (JP); Kenji FURUTA (JP); Minami WATANABE (JP); Takeshi NAKANO (JP); Shogo SASAKI (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **TẤM DÍNH ÁP HỢP**
- (57) Sáng chế đề xuất tấm dính áp hợp (PSA) có cả tính dính ban đầu thấp lẫn tính dính chặt trong khi sử dụng và có độ trong suốt rất tốt của lớp PSA. Tấm PSA theo sáng chế bao gồm lớp PSA có trị số độ đục là 1,0% hoặc nhỏ hơn. Tấm PSA này có kết cấu để sao cho độ bền dính áp hợp N1, sau khi lớp PSA được gắn vào tấm thép không gỉ và để ở 23°C trong 30 phút, là 1,5N/20mm hoặc nhỏ hơn, và độ bền dính áp hợp N2, sau khi lớp PSA được gắn vào tấm thép không gỉ và được gia nhiệt ở 80°C trong 5 phút, là 10,0N/20mm hoặc lớn hơn.



- (11) **1-0026848 B** (15) 23/11/2020
- (45) 25/12/2020 393B (43) 27/11/2017 356
- (21) 1-2017-01379 (85) 14/04/2017
- (22) 18/09/2015 (86) PCT/US2015/051055 18/09/2015
- (30) 62/053,006 19/09/2014 US (87) WO2016/044789 24/03/2016  
 62/128,089 04/03/2015 US  
 62/150,812 21/04/2015 US
- (51) **C07D 401/12; A61K 31/4709; C07D 471/04; C07D 401/14; A61K 31/4704; A61P 35/00**
- (73) **FORMA THERAPEUTICS, INC. (US)**  
 500 Arsenal Street, Suite 100, Watertown, Massachusetts 02472, United States of America
- (72) ASHWELL, Susan (US); CAMPBELL, Ann-Marie (US); CARAVELLA, Justin Andrew (US); DIEBOLD, R. Bruce (US); ERICSSON, Anna (US); GUSTAFSON, Gary (US); LANCIA, David R. (US); LIN, Jian (US); LU, Wei (US); WANG, Zhongguo (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT PYRIDIN-2(1H)-ON QUINOLINON LÀM CHẤT ỨC CHẾ ISOXITRAT DEHYDROGENAZA ĐỘT BIẾN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất ức chế protein isoxitrat dehydrogenaza đột biến (*mt-IDH*) với hoạt tính sinh học mới hữu dụng trong việc điều trị các rối loạn tăng sinh tế bào và các bệnh ung thư, có công thức:



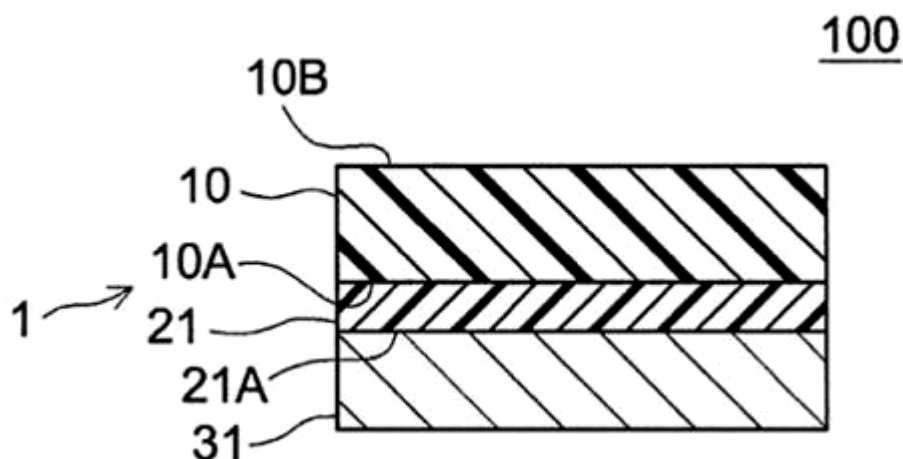
trong đó A, U, W<sub>1</sub>, W<sub>2</sub>, W<sub>3</sub>, R<sub>1</sub>-R<sub>6</sub>, và R<sub>9</sub> là được mô tả ở đây. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này.



- (11) **1-0026849 B** (15) 24/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/10/2017 355  
(21) 1-2017-02047 (85) 31/05/2017  
(22) 03/12/2015 (86) PCT/IB2015/059330 03/12/2015  
(30) MI2014A002084 04/12/2014 IT (87) WO2016/088078 09/06/2016  
(51) **A61K 31/198; A61Q 19/00; A61K 8/73; A61P 17/00; A61K 31/728; A61K 45/06**  
(73) **PROFESSIONAL DIETETICS S.P.A. (IT)**  
Via Ciro Menotti, 1/A, 20129 Milano, Italy  
(72) GIORGETTI, Paolo (IT)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA HỖN HỢP GỒM CÁC AXIT AMIN ĐỂ PHỤC HỒI  
FIBROELASTIN Ở CÁC MỖ LIÊN KẾT THUỘC DA**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa hỗn hợp gồm các axit amin có khả năng kích thích quá trình sinh tổng hợp elastin và collagen làm thành phần hoạt tính.

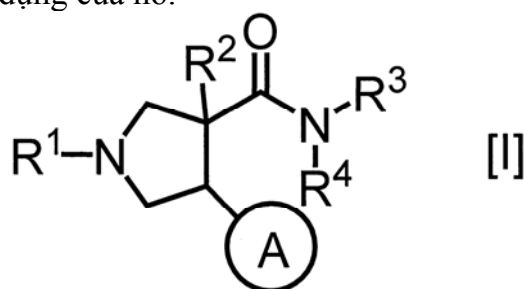
- |   |  |                          |            |
|---|--|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026850 B</b>   |  | (15) 24/11/2020          |            |
| (45) 25/12/2020   | 393B   | (43) 26/08/2019          | 377        |
| (21) 1-2018-01296   |  | (85) 28/03/2018          |            |
| (22) 20/11/2017   |  | (86) PCT/JP2017/041673   | 20/11/2017 |
| (30) JP 2016-226288   | 21/11/2016   | JP (87) WO2018/092904 A1 | 24/05/2018 |
| (51) <b>B60Q 1/44; B32B 27/18; C09J 7/02; C09J 133/00; B32B 27/00</b>   |  |                          |            |
| (73) <b>NITTO DENKO CORPORATION (JP)</b>  |  |                          |            |
|   | 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, JAPAN |                          |            |
| (72) Hiroki IEDA (JP); Tatsuya SUZUKI (JP); Kenji FURUTA (JP); Minami WATANABE (JP); Takeshi NAKANO (JP); Shogo SASAKI (JP) |  |                          |            |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  |  |                          |            |
| (54) <b>TẤM DÍNH ÁP HỢP</b>   |  |                          |            |

(57) Sáng chế đề xuất tấm dính áp hợp (PSA) dưới dạng có đế mang, có cả tính dính ban đầu thấp lẫn tính dính chặt trong khi sử dụng. Tấm PSA được tạo ra theo sáng chế bao gồm đế mang và lớp PSA được tạo lớp trên ít nhất một mặt của đế mang này. Lớp PSA này có chiều dày nằm trong khoảng từ 3 $\mu$ m đến 100 $\mu$ m. Đế mang có chiều dày bằng hoặc lớn hơn 30 $\mu$ m. Tấm PSA có kết cấu sao cho mối liên quan giữa mô đun đàn hồi  $E_t'$  [MPa] của tấm PSA và chiều dày  $T_s$  [mm] của đế mang thỏa mãn công thức sau:  $0,1 \text{ [N}\cdot\text{mm]} < E_t' \times (T_s)^3$ . Độ bền dính áp hợp N2 sau khi lớp PSA được gắn vào tấm thép không gỉ (tấm SUS304BA) và được gia nhiệt ở 80°C trong 5 phút là lớn hơn 20 lần hoặc hơn so với độ bền dính N1 sau khi lớp PSA được gắn vào tấm thép không gỉ (tấm SUS304BA) và để ở 23°C trong 30 phút.



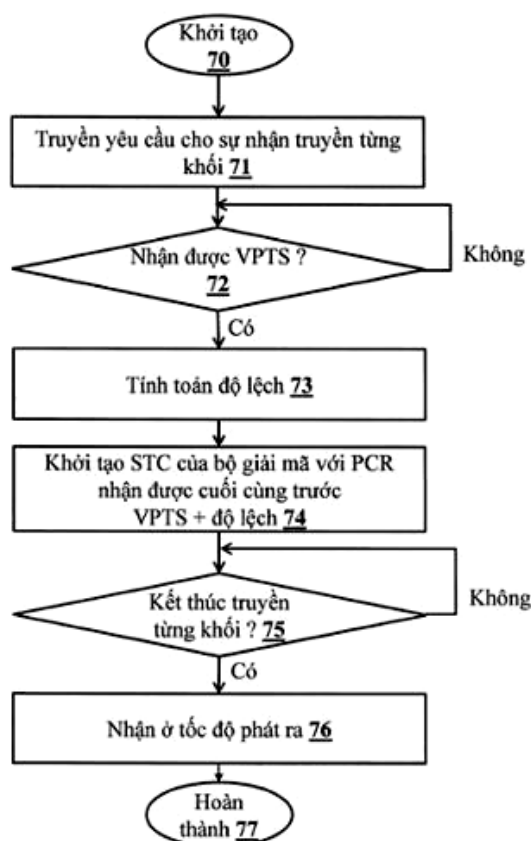
- (11) **1-0026851 B** (15) 24/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/05/2017 350  
 (21) 1-2016-05056 (85) 26/12/2016  
 (22) 28/05/2015 (86) PCT/JP2015/065469 28/05/2015  
 (30) 2014-111378 29/05/2014 JP (87) WO2015/182723 A1 03/12/2015  
 (51) **C07D 207/16**; C07D 487/04; A61K 31/496; A61K 31/501; A61K 31/506; A61K 31/5377; A61P 1/04; A61P 1/16; A61P 13/12; A61P 17/00; A61P 17/06; A61P 19/02; A61P 19/04; A61P 19/06; A61P 25/00; A61P 27/02; A61P 29/00; A61P 31/04; A61P 31/18; A61P 35/00; A61P 37/02; A61P 37/06; A61P 43/00; A61P 7/00; A61P 9/00; A61P 9/10; C07D 401/06; C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 403/06; C07D 403/14; C07D 405/14; C07D 413/14; C07D 417/14; A61K 31/454; A61K 31/4545  
 (73) **mitsubishi tanabe pharma corporation (JP)**  
 3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505, Japan  
 (72) YAMAMOTO, Yasuo (JP); SATO, Atsushi (JP); MOROKUMA, Kenji (JP); SHITAMA, Hiroaki (JP); ADACHI, Takashi (JP); MIYASHIRO, Masahiko (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỢP CHẤT PYROLIDIN LÀM CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ MELANOCORTIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrolidin có hoạt tính chủ vận thụ thể melanocortin hoặc muối dược dụng của nó, và đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến dẫn xuất pyrolidin có công thức [I], trong đó vòng A là nhóm aryl tùy ý được thế hoặc tương tự; R<sup>1</sup> là nhóm alkyl tùy ý được thế hoặc tương tự; R<sup>2</sup> là nguyên tử halogen hoặc tương tự; và R<sup>3</sup> là nhóm alkyl được thế bằng nhóm aryl tùy ý được thế hoặc tương tự, và R<sup>4</sup> là nguyên tử hydro hoặc tương tự; hoặc R<sup>3</sup> và R<sup>4</sup> được liên kết chặn mạch với nhau, và cùng với nguyên tử nitơ mà chúng liên kết với tạo thành dị vòng béo chứa nitơ tùy ý được thế mà từng phần có thể chứa liên kết đôi; hoặc muối dược dụng của nó.



- (11) **1-0026852 B** (15) 24/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/04/2017 349  
 (21) 1-2016-03763  
 (22) 06/10/2016  
 (30) 15306668.3 19/10/2015 EP  
 (51) **H04N 21/24; H04N 21/266; H04N 21/43; H04N 21/8547; H04N 21/438; H04N 21/442; H04N 21/643; H04N 21/242; H04N 21/434**  
 (73) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)**  
 3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France  
 (72) QUERE, THIERRY (FR); RIGAL, RENAUD (FR); DEBOMY, NICOLAS (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THAY ĐỔI KÊNH NHANH CỦA THIẾT BỊ BỘ NHẬN ÂM THANH/VIDEO VÀ THIẾT BỊ BỘ NHẬN ÂM THANH/VIDEO NÀY**

(57) Trong môi trường phân phối video trong đó sự thay đổi kênh trong bộ nhận âm thanh/video bắt đầu với sự phân phối truyền từng khối của dòng âm thanh/video đến bộ nhận, các đặc trưng của dòng âm thanh/video được xác định như độ trôi âm thanh-video và các đặc trưng truyền từng khối liên quan đến khoảng thời gian của sự phân phối dữ liệu vượt quá. Ít nhất một trong các đặc trưng này xác định độ lệch để cộng vào sự khởi tạo của đồng hồ bộ giải mã, sao cho các ảnh động được thể hiện sớm nhất có thể sau khi nhận được lệnh thay đổi kênh, để được kết hợp bởi âm thanh được đồng bộ hóa sau trước khi kết thúc truyền từng khối.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026853 B</b> |      | (15) 24/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B | (43) 25/09/2017        | 354        |
| (21) 1-2017-02428       |      | (85) 28/06/2017        |            |
| (22) 30/05/2014         |      | (86) PCT/CN2014/079020 | 30/05/2014 |
|                         |      | (87) WO2015/180187 A1  | 03/12/2015 |

(51) **H03M 13/15**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

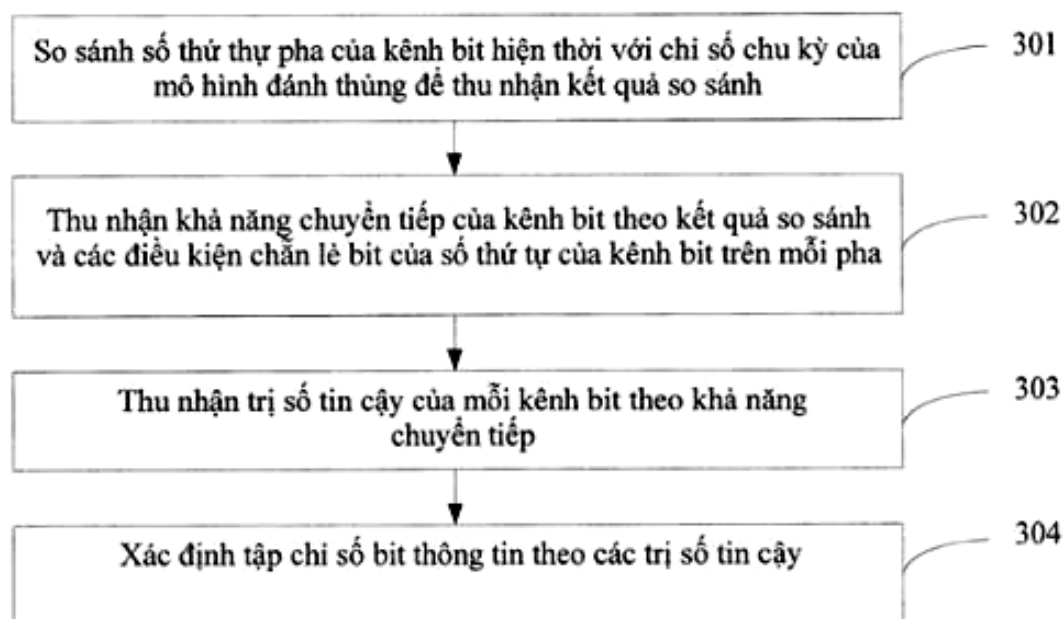
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SHEN, Hui (CN); LI, Bin (CA)

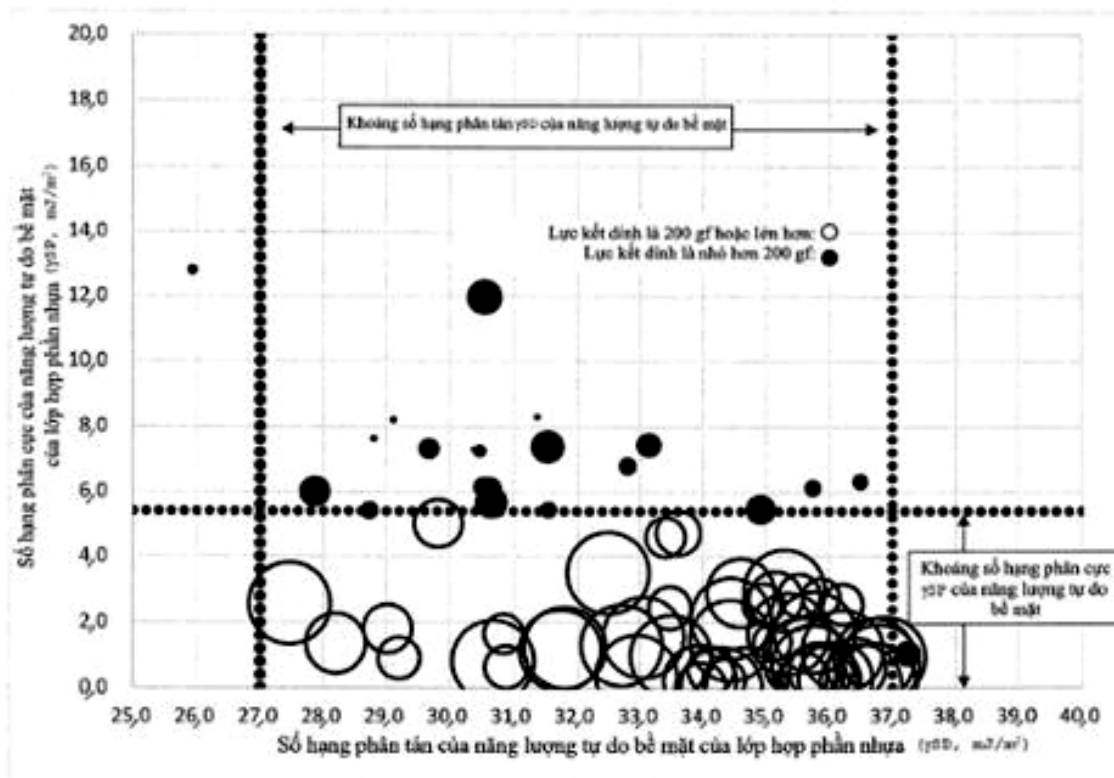
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO LẬP MÃ CỰC THÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dùng để tạo lập mã cực thùng, mà liên quan đến lĩnh vực mã hóa và giải mã, và có thể nâng cao hiệu quả giải mã của mã cực thùng và làm giảm tỷ lệ lỗi khung của mã cực thùng. Phương pháp này như sau: so sánh số thứ tự pha của kênh bit hiện thời với chỉ số chu kỳ của mô hình đánh thùng để thu nhận kết quả so sánh; thu nhận khả năng chuyển tiếp của kênh bit theo kết quả so sánh và các điều kiện chặn lẻ bit của số thứ tự của kênh bit trên mỗi pha; thu nhận trị số tin cậy của mỗi kênh bit theo khả năng chuyển tiếp; và xác định tập chỉ số bit thông tin theo các trị số tin cậy. Các phương án của sáng chế được sử dụng để tạo lập mã cực thùng.



- (11) **1-0026854 B** (15) 24/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/12/2017 357  
 (21) 1-2017-04103 (85) 17/10/2017  
 (22) 24/02/2016 (86) PCT/JP2016/055333 24/02/2016  
 (30) 2015-056156 19/03/2015 JP (87) WO2016/147818 A1 22/09/2016  
 (51) **B26F 1/16; H05K 3/00**  
 (73) **MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC.** (JP)  
 5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008324, Japan  
 (72) KAMEI, Takayuki (JP); MATSUYAMA, Yousuke (JP); OGASHIWA, Takaaki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẮM ĐẦU VÀO DÙNG ĐỂ KHOAN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG KHOAN SỬ DỤNG TẮM ĐẦU VÀO DÙNG ĐỂ KHOAN NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm đầu vào dùng để khoan bao gồm: lá kim loại; và lớp hợp phần nhựa, lớp này được tạo ra trên lá kim loại mà không cần lớp kết dính xen giữa, trong đó bề mặt của lớp hợp phần nhựa, bề mặt mà tiếp xúc với lá kim loại, có số hạng phân tán  $\gamma_{SD}$  của năng lượng tự do bề mặt nằm trong khoảng từ 27,0 đến 37,0  $\text{mJ/m}^2$  và số hạng phân cực  $\gamma_{SP}$  của năng lượng tự do bề mặt nằm trong khoảng từ 0 đến 5,0  $\text{mJ/m}^2$ .



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026855 B</b> |               | (15) 24/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 25/12/2017        | 357        |
| (21) 1-2017-04104       |               | (85) 17/10/2017        |            |
| (22) 24/02/2016         |               | (86) PCT/JP2016/055332 | 24/02/2016 |
| (30) 2015-056155        | 19/03/2015 JP | (87) WO2016/147817 A1  | 22/09/2016 |

(51) **B26F 1/16; H05K 3/00**

(73) **MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)**

5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324, Japan

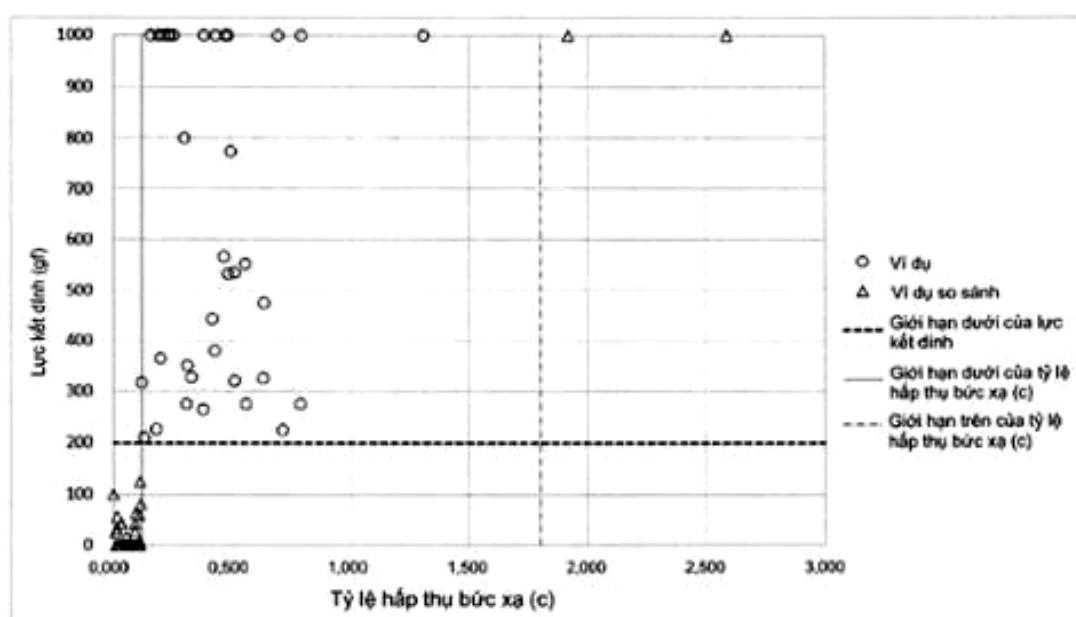
(72) KAMEI, Takayuki (JP); MATSUYAMA, Yousuke (JP); OGASHIWA, Takaaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẮM ĐẦU VÀO DÙNG ĐỂ KHOAN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG KHOAN SỬ DỤNG TẮM ĐẦU VÀO DÙNG ĐỂ KHOAN NÀY**

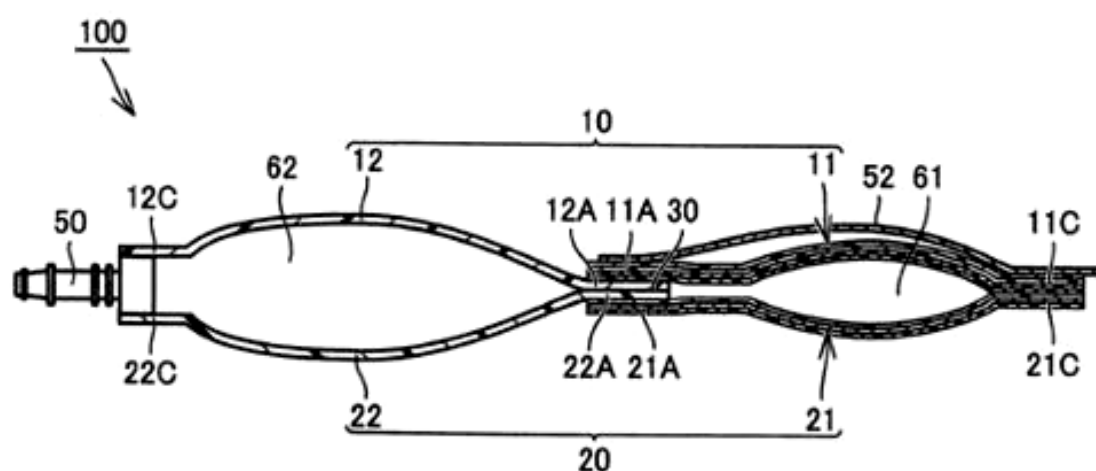
(57) Sáng chế đề cập đến tấm đầu vào dùng để khoan bao gồm lá kim loại và lớp hợp phần nhựa, lớp này được tạo ra trên lá kim loại mà không cần lớp kết dính xen giữa, trong đó lớp hợp phần nhựa có đỉnh có thể cho là liên kết kép giữa nguyên tử cacbon và nguyên tử oxy mà xuất hiện trong khoảng từ 1700 đến 1750  $\text{cm}^{-1}$  và đỉnh có thể cho là liên kết đơn giữa nguyên tử cacbon và nguyên tử oxy mà xuất hiện trong khoảng từ 1080 đến 1300  $\text{cm}^{-1}$  trong phổ hồng ngoại, và khi khả năng hấp thụ bức xạ tại đỉnh có thể cho là liên kết kép giữa nguyên tử cacbon và nguyên tử oxy mà xuất hiện trong khoảng từ 1700 đến 1750  $\text{cm}^{-1}$  được thể hiện bởi  $\text{Abs}(\text{C}=\text{O})\text{L}$ , và khả năng hấp thụ bức xạ tại đỉnh của liên kết đơn giữa nguyên tử cacbon và nguyên tử oxy mà xuất hiện trong khoảng từ 1080 đến 1300  $\text{cm}^{-1}$  được thể hiện bởi  $\text{Abs}(\text{C}-\text{O})\text{L}$ , lớp hợp phần nhựa có tỷ lệ hấp thụ bức xạ (C) nằm trong khoảng từ 0,12 đến 1,80, tỷ lệ hấp thụ bức xạ (C) được thể hiện bởi biểu thức (1) sau đây:

$$\text{tỷ lệ hấp thụ bức xạ (C)} = \text{Abs}(\text{C}=\text{O})\text{L} / \text{Abs}(\text{C}-\text{O})\text{L} \quad \text{biểu thức (1)}$$



- |  |            |                        |            |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026856 B</b>  |            | (15) 24/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020  | 393B       | (43) 25/12/2013        | 309        |
| (21) 1-2013-03110  |            | (85) 03/10/2013        |            |
| (22) 28/02/2012  |            | (86) PCT/JP2012/054881 | 28/02/2012 |
| (30) 2011-046209   | 03/03/2011 | JP (87) WO2012/118060  | 07/09/2012 |
| (51) <b>A61J 1/10; B29C 65/00; B65D 81/32; B29C 65/76; B29L 31/00; A61J 1/20; B29C 65/02</b> |            |                        |            |
| (73) <b>NIPRO CORPORATION (JP)</b>   |            |                        |            |
| 9-3, Honjo-nishi 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 531-8510, Japan                          |            |                        |            |
| (72) HONDA, Minoru (JP)  |            |                        |            |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)                       |            |                        |            |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ CHỨA HAI NGĂN</b>  |            |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đồ chứa hai ngăn (100) bao gồm ngăn chứa hóa chất y tế (61) và ngăn chứa dung dịch y tế (62) được tách ra khỏi nhau nhờ phần làm kín yếu (30), phương pháp này bao gồm các bước: chuẩn bị chi tiết dạng tấm thứ nhất (10) bao gồm phần tạo ngăn chứa hóa chất y tế thứ nhất (11) và phần tạo ngăn chứa dung dịch y tế thứ nhất (12) có các cạnh (11A, 12A) được nối với nhau, cũng như chi tiết dạng tấm thứ hai (20) bao gồm phần tạo ngăn chứa hóa chất y tế thứ hai (21) và phần tạo ngăn chứa dung dịch y tế thứ hai (22) có các cạnh (21A, 22A) được nối với nhau; và tạo hình ngăn chứa hóa chất y tế (61) và ngăn chứa dung dịch y tế (62) bằng cách nối chi tiết dạng tấm thứ nhất (10) và chi tiết dạng tấm thứ hai (20). Phần làm kín yếu (30) được tạo ra bằng cách nối cạnh (12A) của phần tạo ngăn chứa dung dịch y tế thứ nhất (12) và cạnh (22A) của phần tạo ngăn chứa dung dịch y tế thứ hai (22).





- (11) **1-0026857 B** (15) 24/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/07/2017 352  
 (21) 1-2017-01387 (85) 14/04/2017  
 (22) 01/10/2015 (86) PCT/JP2015/005002 01/10/2015  
 (30) 62/065,157 17/10/2014 US (87) WO2016/059761 A1 21/04/2016  
 2015-149056 28/07/2015 JP  
 (51) **G11B 20/12; H04N 5/93; H04N 5/91; G11B 20/10; G11B 27/10**  
 (73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**  
 20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, United States of America  
 (72) YAHATA, Hiroshi (JP); TOMA, Tadamasu (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **VẬT GHI, PHƯƠNG PHÁP PHÁT LẠI VÀ THIẾT BỊ PHÁT LẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến vật ghi, phương pháp phát lại, và thiết bị phát lại (500), trong đó được ghi trong vật ghi là dòng video, thông tin ánh xạ, và thông tin tốc độ bit của dòng video. Thông tin ánh xạ bao gồm thông tin kích thước chỉ báo kích thước dữ liệu của phần trong đó hình ảnh được ghi trong dòng video, dựa vào kích thước dữ liệu được quy định được xác định trước. Kích thước dữ liệu được quy định thay đổi tương ứng với thông tin tốc độ bit.

(a) I_end khi độ phân giải video bằng hoặc nhỏ hơn so với 1920x1080	
giá trị I_end	ý nghĩa
000 <sub>b</sub>	I_MUX_SIZE ≤ 100 KB * 1
001 <sub>b</sub>	100 KB * 1 < I_MUX_SIZE ≤ 100 KB * 2
⋮	⋮
110 <sub>b</sub>	100 KB * 6 < I_MUX_SIZE ≤ 100 KB * 7
111 <sub>b</sub>	100 KB * 7 < I_MUX_SIZE
(b) I_end khi độ phân giải video bằng hoặc lớn hơn so với 3840x2160	
giá trị I_end	ý nghĩa
000 <sub>b</sub>	I_MUX_SIZE ≤ 192 KB * 4
001 <sub>b</sub>	192 KB * 4 < I_MUX_SIZE ≤ 192 KB * 8
⋮	⋮
110 <sub>b</sub>	192 KB * 24 < I_MUX_SIZE ≤ 192 KB * 28
111 <sub>b</sub>	192 KB * 28 < I_MUX_SIZE

Chú ý: 192 KB là bội chung nhỏ nhất của kích thước ECC và kích thước khối TTS

- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026858 B</b> |            |    | (15) 24/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       |    | (43) 27/06/2016        | 339        |
| (21) 1-2016-00626       |            |    | (85) 22/02/2016        |            |
| (22) 22/07/2014         |            |    | (86) PCT/KR2014/006646 | 22/07/2014 |
| (30) 61/856,909         | 22/07/2013 | US | (87) WO2015/012565     | 29/01/2015 |
| 61/861,016              | 01/08/2013 | US |                        |            |
| 61/873,470              | 04/09/2013 | US |                        |            |
| 10-2014-0054762         | 08/05/2014 | KR |                        |            |

(51) **H04L 25/03**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

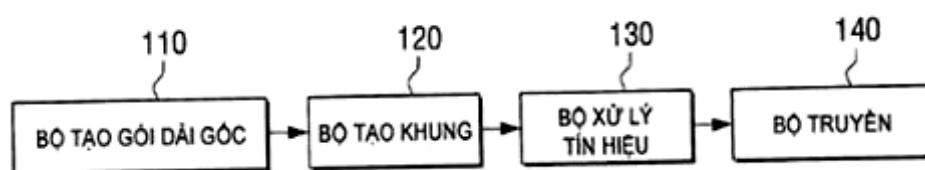
(72) HWANG, Sung-hee (KR); YANG, Hyun-koo (KR); HWANG, Sung-oh (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền tín hiệu bao gồm: bộ tạo gói dải gốc được tạo cấu hình để tạo ra gói dải gốc có phần đầu và phần dữ liệu tải hữu ích tương ứng với dòng dữ liệu nhập vào; bộ tạo khung được tạo cấu hình để tạo ra khung chứa gói dải gốc; bộ xử lý tín hiệu được tạo cấu hình để xử lý khung đã tạo ra; và bộ truyền được tạo cấu hình để truyền khung đã được xử lý, trong đó phần đầu chứa thông tin về việc số lượng gói rỗng được xoá bỏ khi tạo ra gói dải gốc có lớn hơn số lượng định trước hay không, thông tin về số lượng gói trong gói dải gốc, và thông tin về số lượng gói rỗng được xoá bỏ.

100



- |                         |                               |                        |            |
|-------------------------|-------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026859 B</b> |                               | (15) 24/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B                          | (43) 25/05/2016        | 338        |
| (21) 1-2016-00351       |                               | (85) 27/01/2016        |            |
| (22) 24/06/2014         |                               | (86) PCT/KR2014/005588 | 24/06/2014 |
| (30) 1311443.4          | 27/06/2013 GB                 | (87) WO2014/208986     | 31/12/2014 |
|                         | 10-2013-0096128 13/08/2013 KR |                        |            |

(51) **H04N 21/235**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

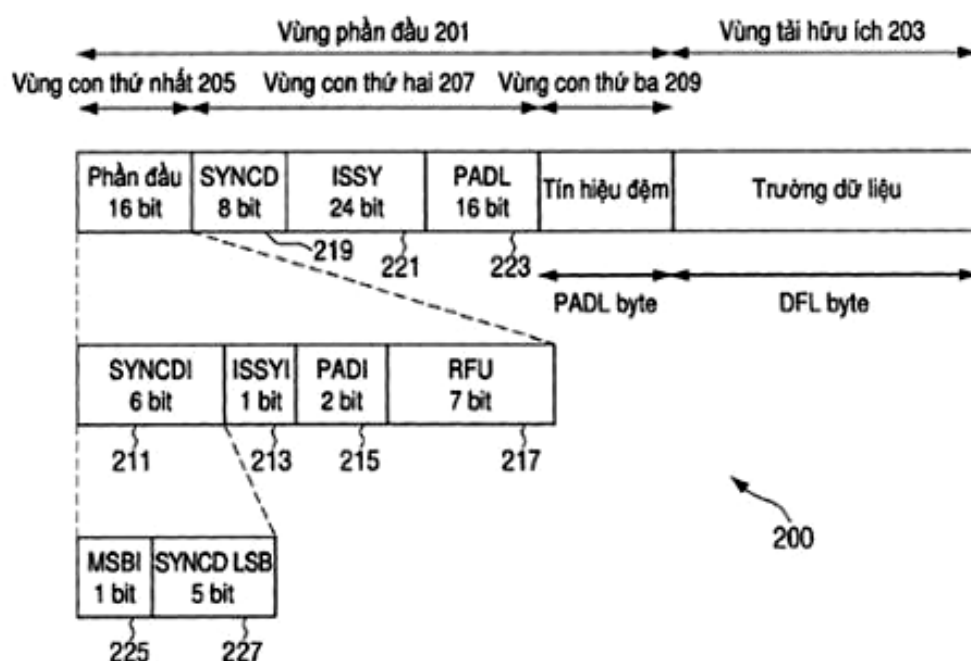
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) MOURAD, Alain (FR); HWANG, Sung-hee (KR); ANSORREGUI, Daniel (ES); MOUHOUCHE, Belkacem (FR); LEE, Hak-ju (KR)

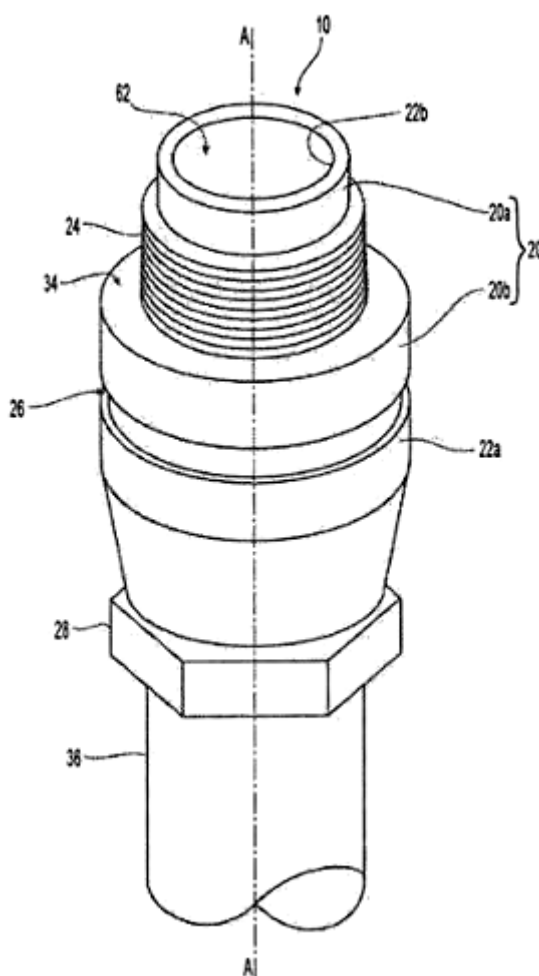
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ THU DỮ LIỆU TRONG THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc dữ liệu có vùng phần đầu, và vùng tải hữu ích chứa dữ liệu, phương pháp tạo ra cấu trúc dữ liệu và tách thông tin từ cấu trúc dữ liệu. Ít nhất một vùng trong số vùng phần đầu và vùng tải hữu ích có ít nhất một vùng con mà một hoặc nhiều trường tín hiệu nằm ở trong đó. Ít nhất một trường tín hiệu trong số các trường tín hiệu chứa tín hiệu báo hiệu sự có mặt hoặc không có mặt của một hoặc nhiều trường thông tin có ít nhất một phần nằm trong cấu trúc dữ liệu, một hoặc nhiều trường thông tin này tương ứng với một hoặc nhiều trường tín hiệu.



- (11) **1-0026860 B** (15) 24/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/08/2014 317  
(21) 1-2014-00327 (85) 27/01/2014  
(22) 28/06/2012 (86) PCT/US2012/044621 28/06/2012  
(30) 61/501,959 28/06/2011 US (87) WO2013/003577 03/01/2013  
(51) **A62C 35/68; A62C 35/62**  
(73) **TYCO FIRE PRODUCTS LP (US)**  
1400 Pennbrook Parkway Lansdale, PA 19446, United States of America  
(72) RINGER Yoram (US); SILVA Manuel R. Jr. (US); COLETTA George B. (US);  
LEDUC Roger H. (US); WEED Sean D. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **VÒI PHUN KHÔ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP KHỚP VÒI PHUN  
KHÔ VÀO ĐƯỜNG ỐNG CUNG CẤP CHẤT LỎNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập tới vòi phun khô cho hệ thống phòng cháy chữa cháy có nhiều cơ  
cấu khớp nối thay thế để lắp khớp với đường ống cung cấp chất lỏng của hệ thống.



- (11) **1-0026861 B** (15) 24/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 26/01/2015 322  
(21) 1-2014-02780 (85) 19/08/2014  
(22) 30/01/2013 (86) PCT/FI2013/050099 30/01/2013  
(30) 20125087 30/01/2012 FI (87) WO2013/113995 08/08/2013

(51) **H05K 3/10; H05K 3/12; H05K 1/03**

(73) **STORA ENSO OYJ (FI)**

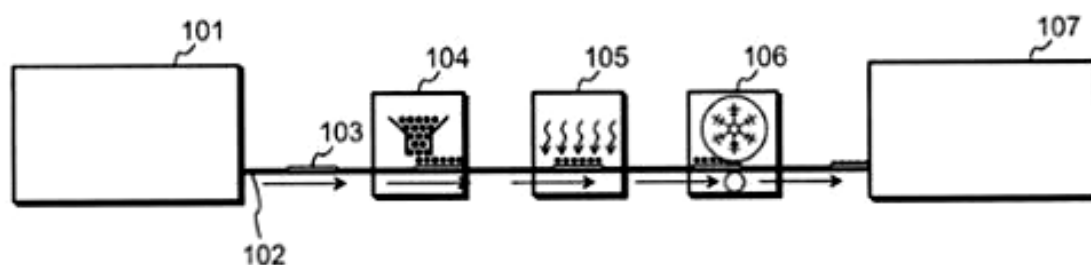
P.O. Box 309, FI-00101 Helsinki, Finland

(72) SIRVIÖ, Petri (FI); MAIJALA, Juha (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CƠ CẤU SẢN XUẤT MẪU HÌNH DẪN ĐIỆN TRÊN BỀ MẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và cơ cấu để sản xuất mẫu hình dẫn điện trên bề mặt. Hạt rắn dẫn điện được chuyển lên trên vùng ở dạng được xác định trước trên bề mặt đế. Hạt rắn dẫn điện này được gia nhiệt đến nhiệt độ cao hơn điểm nóng chảy đặc trưng của hạt rắn dẫn điện, do đó tạo ra phần nóng chảy. Phần nóng chảy được ép lên đế trong khe, tại đó nhiệt độ bề mặt của phần khe tỷ lệ lên phần nóng chảy là thấp hơn điểm nóng chảy đặc trưng.



(11) 1-0026862 B

(15) 24/11/2020

(45) 25/12/2020

393B

(43) 25/02/2019

371

(21) 1-2018-05515

(22) 06/12/2018

(51) A41D 3/04

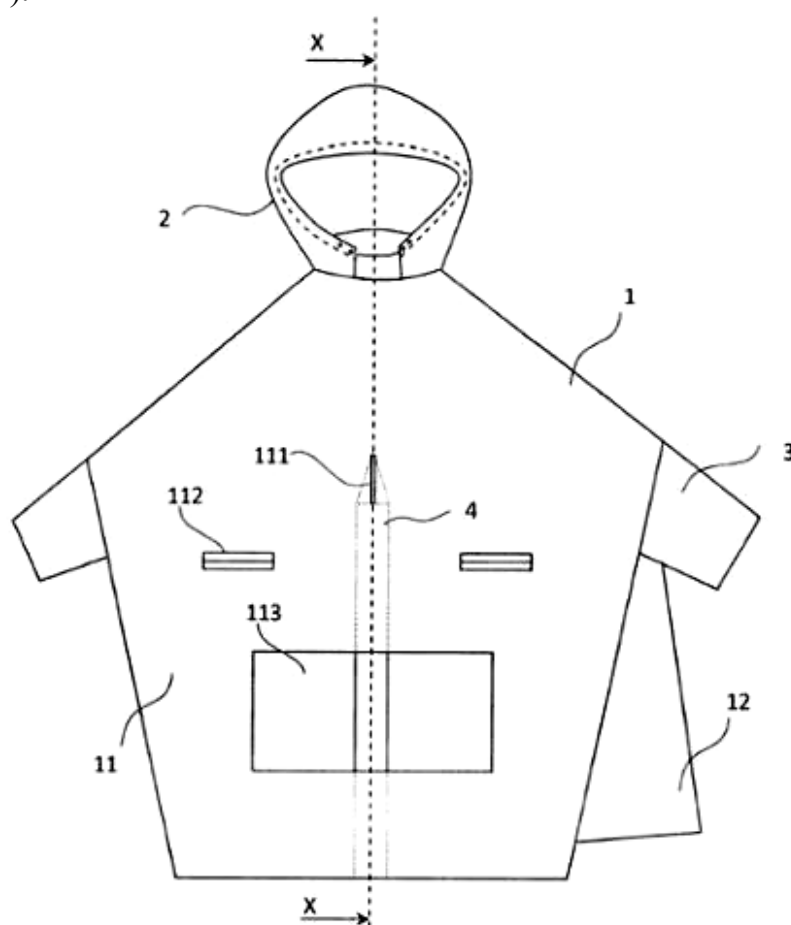
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SƠN THỦY (VN)

136 góc 2, Quang Trung, phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(72) Nguyễn Thành Sơn (VN)

(54) **ÁO MƯA CÓ MÁNG THOÁT NƯỚC DÙNG CHO NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE HAI BÁNH**

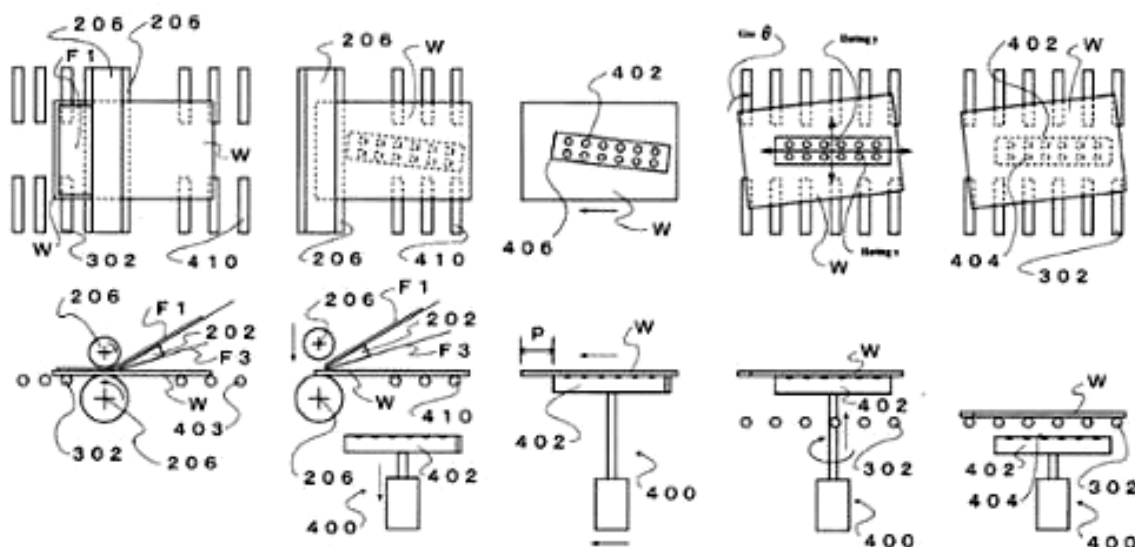
- (57) Sáng chế đề cập đến áo mưa có máng thoát nước dùng cho người điều khiển xe hai bánh bao gồm thân áo (1), mũ (2), ống tay (3) và máng thoát nước (4) được gắn liền với nhau, trong đó phần máng thoát nước (4) dạng ống có một đầu được gắn liền với lỗ thoát nước (111) trên thân trước và đầu còn lại hở tạo thành máng thoát nước để nước mưa đọng trên phần thân trước (11) sẽ theo phần máng thoát nước (4) thoát thẳng xuống bên dưới gầm xe, khác biệt ở chỗ lỗ thoát nước (111) được bố trí nằm trên trục đối xứng theo chiều thẳng đứng (X-X) của thân trước (11) và cách cổ áo mưa một khoảng từ 1/2 đến 1/4 chiều dài vạt trước của áo mưa dọc theo trục đối xứng (X-X).



- (11) **1-0026863 B** (15) 24/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/06/2017 351  
 (21) 1-2016-04611  
 (22) 29/11/2016  
 (30) 2015-237076 04/12/2015 JP  
 (51) **G02F 1/13**  
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan  
 (72) Jinkuk KIM (KR); Minwoo LEE (KR); Mugyeol CHOI (KR); Mansoo KIM (KR); Kazuo KITADA (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ CHẾ TẠO LIÊN TỤC BỘ HIỂN THỊ QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp chế tạo liên tục bộ hiển thị quang học mà cho phép màng chức năng quang học được dát mỏng với panen hình chữ nhật với độ chính xác cao hơn.

Thiết bị này bao gồm phương tiện dò màng để dò dáng điệu của tấm màng chức năng quang học, phương tiện dò panen dùng để dò dáng điệu của panen hình chữ nhật, phương tiện xác định lượng chệch dùng để xác định lượng chệch giữa dáng điệu của tấm màng chức năng quang học và dáng điệu của panen hình chữ nhật, phương tiện chuyển dùng để làm phù hợp dáng điệu của panen hình chữ nhật với dáng điệu của tấm màng chức năng quang học dựa trên lượng chệch, và còn dùng để chuyển panen hình chữ nhật sao cho phạm vi định trước của phần trước của panen hình chữ nhật được bố trí giữa hai con lăn dát mỏng. Phương tiện chuyển chuyển panen hình chữ nhật giữ cố định ở đó, với phạm vi định trước nhô ra từ đó.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026864 B</b> |               | (15) 24/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B          | (43) 25/07/2016        | 340        |
| (21) 1-2016-01390       |               | (85) 19/04/2016        |            |
| (22) 24/09/2014         |               | (86) PCT/CN2014/087277 | 24/09/2014 |
| (30) 201310439135.3     | 24/09/2013 CN | (87) WO2015/043469     | 02/04/2015 |

(51) **H04W 72/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

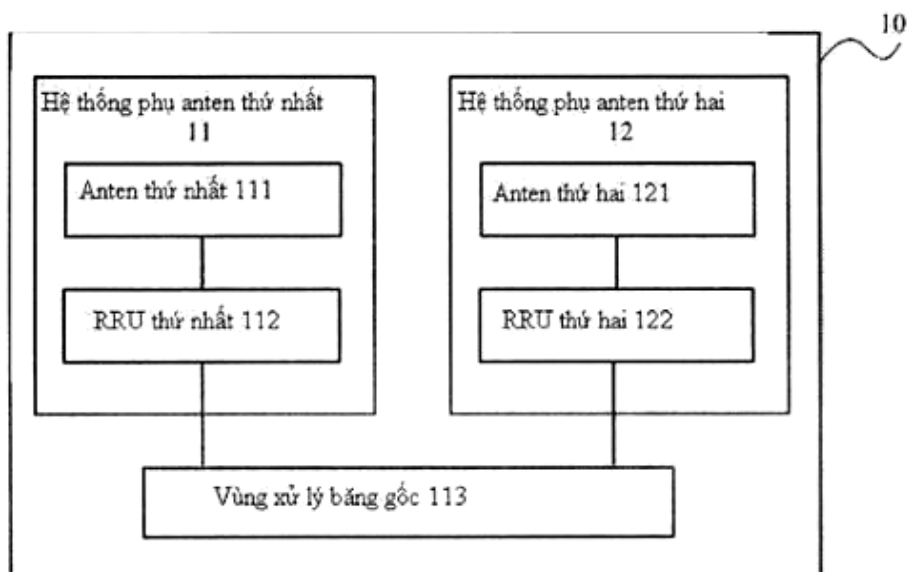
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHAO, Jianping (CN); WANG, Linlin (CN); YANG, Chaohui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG ANTEN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHO HỆ THỐNG ANTEN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống anten và phương pháp xử lý. Hệ thống anten gồm: hệ thống phụ anten thứ nhất, gồm anten thứ nhất và khối vô tuyến từ xa (remote radio unit, RRU) thứ nhất, trong đó anten thứ nhất được kết nối với RRU thứ nhất bằng cách sử dụng dây tiếp sóng; hệ thống phụ anten thứ hai, gồm anten thứ hai và RRU thứ hai, trong đó anten thứ hai được kết nối với RRU thứ hai bằng cách sử dụng dây tiếp sóng; và vùng xử lý băng gốc, được kết nối riêng rẽ với RRU thứ nhất và RRU thứ hai bằng cách sử dụng cáp, và được tạo cấu hình để xác định, theo chất lượng của kênh giữa anten thứ nhất và thiết bị đầu cuối và chất lượng của kênh giữa anten thứ hai và thiết bị đầu cuối, để sử dụng anten thứ nhất và/hoặc anten thứ hai để truyền tín hiệu đến thiết bị đầu cuối và/hoặc nhận tín hiệu được truyền bởi thiết bị đầu cuối. Hệ thống anten có thể lựa chọn linh hoạt, theo chất lượng kênh giữa anten thứ nhất và thiết bị đầu cuối và chất lượng của kênh giữa anten thứ hai và thiết bị đầu cuối, để sử dụng anten thứ nhất và/hoặc anten thứ hai để truyền tín hiệu đến thiết bị đầu cuối và/hoặc nhận tín hiệu được truyền bởi thiết bị đầu cuối, nhờ đó tăng dung lượng của hệ thống truyền thông.







- |                                    |      |                        |            |
|------------------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026866 B</b>            |      | (15) 24/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020                    | 393B | (43) 27/02/2017        | 347        |
| (21) 1-2016-04291                  |      | (85) 09/11/2016        |            |
| (22) 14/04/2014                    |      | (86) PCT/CN2014/075321 | 14/04/2014 |
| (51) <b>H04L 12/24; H04L 29/08</b> |      | (87) WO2015/157896     | 22/10/2015 |

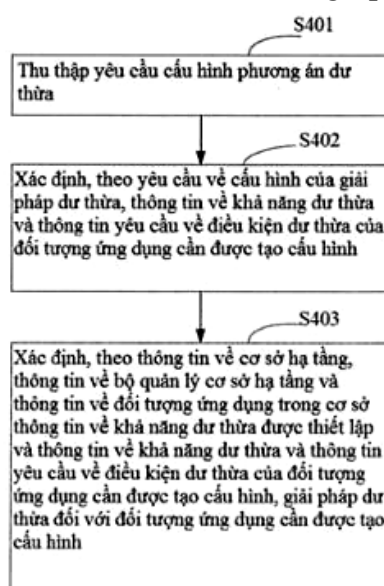
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, China

(72) GONG Xiaodong (CN); YIN Jie (CN); LI Miaohua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO CẤU HÌNH GIẢI PHÁP DƯ THỪA TRONG CẤU TRÚC ĐIỆN TOÁN Đám MÂY VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông và cụ thể là đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo cấu hình giải pháp dư thừa trong cấu trúc điện toán đám mây, để giải quyết vấn đề mà cách thức lập kế hoạch thủ công giải pháp dư thừa có tính linh hoạt kém và là không thích hợp để quản lý toàn bộ hệ thống. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thu yêu cầu về cấu hình của giải pháp dư thừa; xác định, theo yêu cầu về cấu hình của giải pháp dư thừa, thông tin về khả năng dư thừa và thông tin yêu cầu về điều kiện dư thừa của đối tượng ứng dụng cần được tạo cấu hình; và xác định, theo thông tin về cơ sở hạ tầng, thông tin về bộ quản lý cơ sở hạ tầng và thông tin về đối tượng ứng dụng trong cơ sở thông tin về khả năng dư thừa đã được thiết lập và thông tin về khả năng dư thừa và thông tin yêu cầu về điều kiện dư thừa của đối tượng ứng dụng cần được tạo cấu hình, giải pháp dư thừa đối với đối tượng ứng dụng cần được tạo cấu hình. Theo phương pháp nêu trên, cơ sở thông tin về khả năng dư thừa được sử dụng để gom thông tin về mỗi cơ sở hạ tầng, bộ quản lý cơ sở hạ tầng và mỗi đối tượng ứng dụng và giải pháp dư thừa có thể được lựa chọn một cách tự động đối với người dùng theo yêu cầu thực tế của người dùng, mà có tính linh hoạt cao hơn và trợ giúp quản lý toàn bộ hệ thống.



- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026867 B</b> |            |            | (15) 24/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020         | 393B       |            | (43) 25/07/2016        | 340        |
| (21) 1-2016-01089       |            |            | (85) 25/03/2016        |            |
| (22) 29/09/2014         |            |            | (86) PCT/US2014/058007 | 29/09/2014 |
| (30) 61/888,698         | 09/10/2013 | US         | (87) WO2015/053973 A1  | 16/04/2015 |
|                         | 14/058,352 | 21/10/2013 | US                     |            |

(51) **G03G 15/08**

(73) **LEXMARK INTERNATIONAL, INC. (US)**

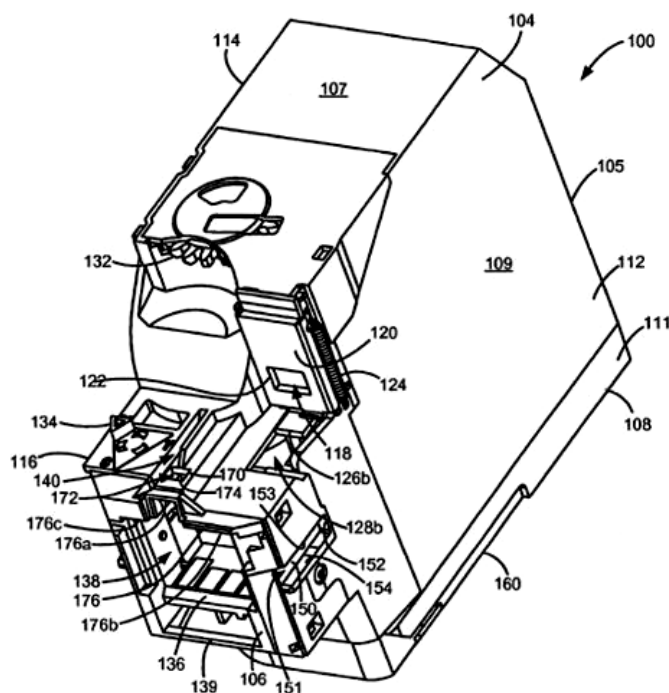
IP Law Department, Bldg. 082-1, 740 West New Circle Road, Lexington, KY 40550, United States of America

(72) BUCHANAN, John, Andrew (US); CAVILL, Gregory, Alan (US); LEEMHUIS, James, Richard (US); WILLIAMSON, Randal, Scott (US)

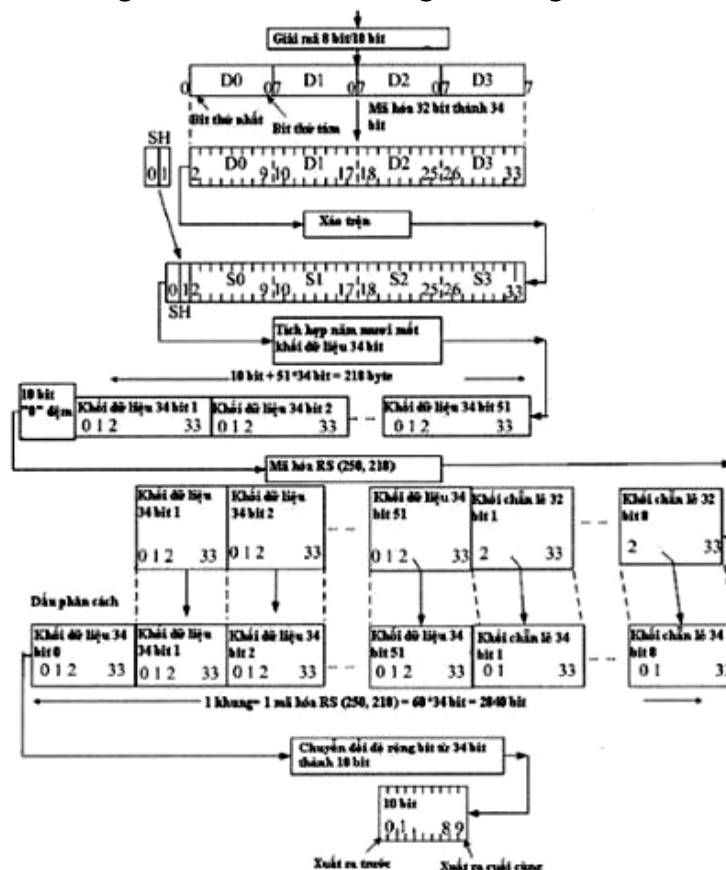
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỘP MỤC ĐỂ SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực để sử dụng trong thiết bị tạo ảnh. Theo một phương án ví dụ, hộp mực bao gồm hộp vỏ có phần trước, phần sau, phần bên thứ nhất, phần bên thứ hai, phần đỉnh và phần đáy tạo ra khoang chứa mực. Cổng ra được bố trí ở phần trước của hộp vỏ gần phần bên thứ nhất để chuyển mực ra khỏi khoang chứa. Bánh răng dẫn động được bố trí ở phần trước của hộp vỏ và có tâm gần phần bên thứ hai để nhận năng lượng quay. Khoang được tạo ra ở phần đáy của hộp vỏ. Móc hãm được bố trí trong khoang này nằm ở phía trong của phần trước của hộp vỏ để nhận lấy cài nhằm giữ chặt hộp mực trong thiết bị tạo ảnh. Móc hãm được bố trí gần với đáy của hộp vỏ hơn so với cổng ra và bánh răng dẫn động và giữa tâm của bánh răng dẫn động và cổng ra theo hướng từ bên này sang bên kia.



- (11) **1-0026868 B** (15) 24/11/2020
- (45) 25/12/2020 393B (43) 25/11/2015 332
- (21) 1-2015-02282 (85) 25/06/2015
- (22) 18/12/2012 (86) PCT/CN2012/086824 18/12/2012
- (51) **H04L 1/00; H04L 12/70** (87) WO2014/094227 26/06/2014
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) NIE, Shiwei (CN); WANG, Zhenping (CN); XU, Zhiguang (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG QUANG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông dữ liệu trong hệ thống mạng quang học. Sơ đồ mã hóa mới được triển khai theo cách thức dưới đây: thực hiện mã hóa từ 32 bit đến 34 bit trên dòng dữ liệu trên đó giải mã 8 bit/10 bit đã được thực hiện, thực hiện mã hóa sửa lỗi trước trên dòng dữ liệu trên đó mã hóa từ 32 bit đến 34 bit đã được thực hiện, và gửi dòng dữ liệu được mã hóa; hoặc thực hiện giải mã sửa lỗi trước trên dòng dữ liệu được tiếp nhận, và thực hiện giải mã từ 32 bit đến 34 bit trên dòng dữ liệu trên đó bước giải mã sửa lỗi trước đã được thực hiện. Theo cách này, tài nguyên băng thông của đường truyền được tiết kiệm; việc giám sát đường truyền có thể được triển khai mà không ngắt dịch vụ, vốn dễ triển khai và cải thiện đáng kể các loại hiệu năng hệ thống khác nhau.



- (11) **1-0026869 B** (15) 24/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/07/2016 340  
 (21) 1-2016-01604 (85) 04/05/2016  
 (22) 20/03/2014 (86) PCT/JP2014/057748 20/03/2014  
 (30) 2013-140298 04/07/2013 JP (87) WO2014/174951 30/10/2014  
 (51) **G09F 9/00; G02F 1/1335; G02B 5/30; G02F 1/13**  
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

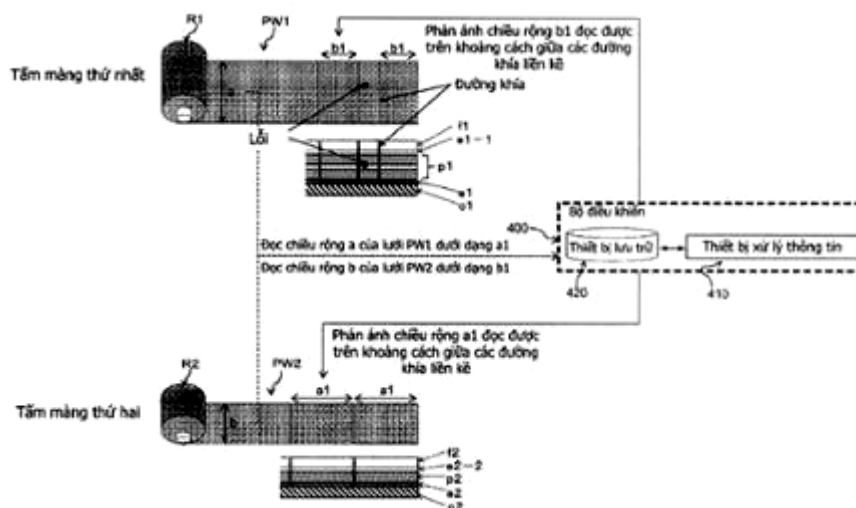
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) Tomokazu YURA (JP); Satoru KOSHIO (JP); Takuya NAKAZONO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO ĐỂ DÁN**

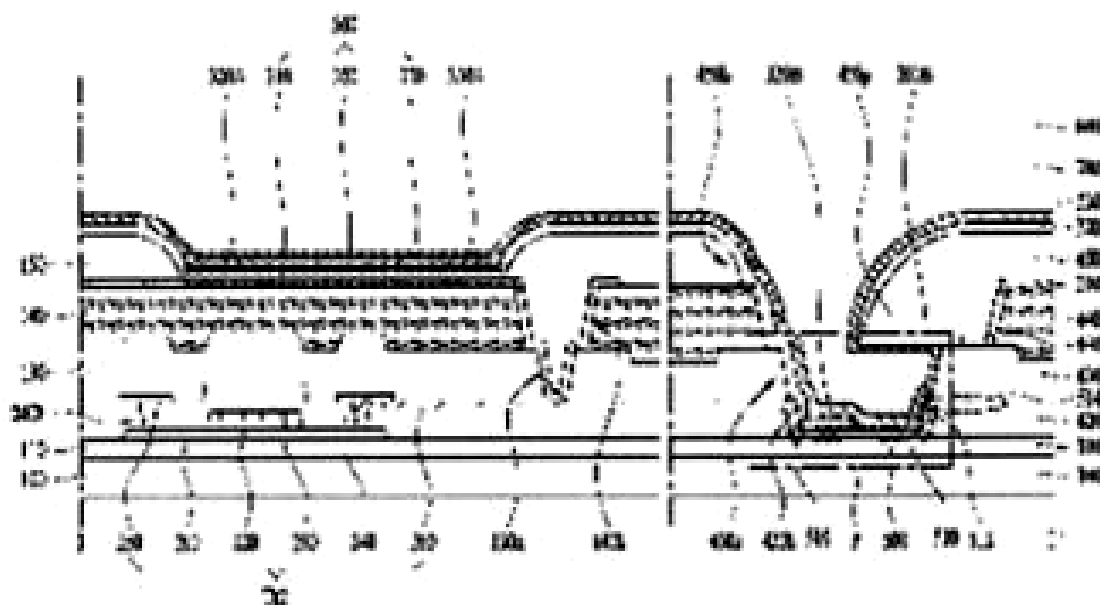
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị tạo để dán mà không bị vấn đề mất đồng chỉnh, mà vốn sẽ xảy ra dựa trên giả định rằng, khi để dán này được tạo ra bằng cách; tạo ra sơ bộ ít nhất hai cuộn lưới dán có độ rộng cuộn khác nhau; và dán liên tiếp ít nhất hai tấm màng được cắt ra, lần lượt, từ các lưới dán được nạp từ các cuộn, vào một bề mặt của đế hình chữ nhật, độ rộng cuộn của mỗi trong số các cuộn lưới dán được tạo ra sơ bộ trở nên không đều. Ví dụ, thay vì, ở bước tạo ra sơ bộ ít nhất hai cuộn lưới dán để sử dụng khi sản xuất thiết bị hiển thị quang học, phải điều khiển nghiêm ngặt độ chính xác của hoạt động cắt các cuộn theo cách mà độ rộng cuộn của một trong số các cuộn có kích thước tương ứng với cạnh dài của đế hình chữ nhật, tức là panel hiển thị để sử dụng trong thiết bị hiển thị quang học, và độ rộng cuộn của cuộn còn lại có kích thước tương ứng với cạnh ngắn của đế hình chữ nhật này, thì sáng chế đề xuất: phương pháp bao gồm các bước đo các độ rộng của ít nhất hai lưới dán được nạp tuần tự, lần lượt, từ các cuộn của chúng mà được nạp vào thiết bị sản xuất thiết bị hiển thị quang học, và tạo ra hai đường khía liên kế ở mỗi trong số các lưới dán, trong lúc điều chỉnh kích thước phụ thuộc độ rộng cuộn của tấm màng thu được của mỗi trong số các lưới dán, theo cách sao cho độ rộng đo được của một trong số các lưới dán trở nên bằng độ dài của tấm màng của lưới dán còn lại theo chiều nạp, và độ rộng đo được của lưới dán còn lại này trở nên bằng độ dài của tấm màng của một lưới dán này theo chiều nạp; và thiết bị để sử dụng trong phương pháp này.



- (11) **1-0026870 B** (15) 24/11/2020
- (45) 25/12/2020 393B (43) 25/12/2017 357
- (21) 1-2017-03049 (85) 09/08/2017
- (22) 17/02/2016 (86) PCT/FR2016/050364 17/02/2016
- (30) 1551673 27/02/2015 FR (87) WO2016/135397 A1 01/09/2016
- (51) **C07C 227/08; C07C 51/363; C12P 7/54; C07C 53/19; C12P 7/52; C07C 229/08; C07C 53/16**
- (73) **AFYREN (FR)**  
Biopole Clermont Limagne, 63360 Saint Beauzire, France
- (72) NOUAILLE, Régis (FR); PESSIOT, Jérémy (FR); THIEULIN, Marie (FR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT AXIT AMIN TỪ CÁC TIỀN CHẤT THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH LÊN MEN KỸ KHÍ TỪ SINH KHỐI CÓ THỂ LÊN MEN ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế các axit amin từ các phân tử axit béo dễ bay hơi (volatile fatty acid-VFA), được gọi là các tiền chất, được điều chế bằng cách lên men kỹ khí từ sinh khối có thể lên men được, quy trình này ít nhất bao gồm các bước sau:
- chiết các phân tử axit béo dễ bay hơi (VFA), mà không cần dừng quá trình lên men, bằng tác nhân chiết được chọn từ các tác nhân mà ít nhất không hòa tan được trong môi trường lên men,
  - thu gom các phân tử axit béo dễ bay hơi (VFA) khi chúng được chiết ở bên ngoài thùng lên men,
  - tổng hợp axit  $\alpha$ -halo xác định, bằng cách halogen hóa, sử dụng loại axit béo dễ bay hơi (VFA) được chọn từ các axit béo dễ bay hơi thu được ở bước b) và được xác định theo loại axit amin mong muốn,
  - tổng hợp axit amin định trước từ axit  $\alpha$ -halo này.

- (11) **1-0026871 B** (15) 24/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/07/2018 364  
 (21) 1-2017-04736  
 (22) 27/11/2017  
 (30) 10-2016-0182441 29/12/2016 KR  
 (51) **H01L 27/32**  
 (73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)  
 LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea  
 (72) Ho-Won CHOI (KR); Hye-Sook KIM (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Thiết bị hiển thị bao gồm điện cực phụ để ngăn chặn sự phát sáng không đều bởi việc giảm điện áp. Thiết bị hiển thị này còn bao gồm vùng cắt dưới được tạo ra bởi các lớp cách điện được chồng. Trong thiết bị hiển thị này, vùng cắt dưới được điền đầy một cách hoàn toàn bởi chất điền đầy do sự thay đổi hình dạng của điện cực phụ, sao cho chất lượng của ảnh hiển thị được cải thiện. Ngoài ra, trong thiết bị hiển thị, vùng tiếp xúc giữa điện cực bên trên của kết cấu phát sáng và điện cực phụ tăng lên, sao cho độ tin cậy và độ tích hợp được cải thiện.



- (11) **1-0026872 B** (15) 24/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/12/2018 369  
(21) 1-2017-02286  
(22) 19/06/2017  
(51) **A01N 63/02; C12N 1/20; A01K 67/033**  
(73) **VIỆN SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Ngọc Châu (VN); Đỗ Tuấn Anh (VN); Nguyễn Hữu Tiền (VN)  
(54) **QUY TRÌNH BẢO TỒN EX-SITU CÁC CHỦNG TUYẾN TRÙNG KÝ SINH GÂY BỆNH CÔN TRÙNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình bảo tồn *ex-situ* các chủng tuyến trùng ký sinh gây bệnh côn trùng (Entomopathogenic nematode - EPN) bao gồm 07 bước sau đây:  
Bước 1: Phân lập tuyến trùng EPN từ các sinh cảnh tự nhiên;  
Bước 2: Phân loại tuyến trùng và xác định tên khoa học của loài tuyến trùng EPN;  
Bước 3: Đánh giá tiềm năng sinh học của tuyến trùng EPN;  
Bước 4: Chuẩn bị nguồn tuyến trùng EPN để bảo tồn;  
Bước 5: Tạo các lô bảo tồn tuyến trùng EPN trong tự nhiên;  
Bước 6: Phun rải tuyến trùng EPN vào các lô bảo tồn; và  
Bước 7: Kiểm tra hiệu quả bảo tồn.



- (11) **1-0026873 B** (15) 24/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/07/2013 304  
(21) 1-2013-01231 (85) 18/04/2013  
(22) 12/09/2011 (86) PCT/EP2011/065707 12/09/2011  
(30) 10 2010 037 682.5 21/09/2010 DE (87) WO2012/038276 29/03/2012

(51) **B65D 35/10**

(73) **HUHTAMAKI FLEXIBLE PACKAGING GERMANY,  
ZWEIGNIEDERLASSUNG DER HUHTAMAKI FLEXIBLE PACKAGING  
GERMANY GMBH & CO. KG (DE)**

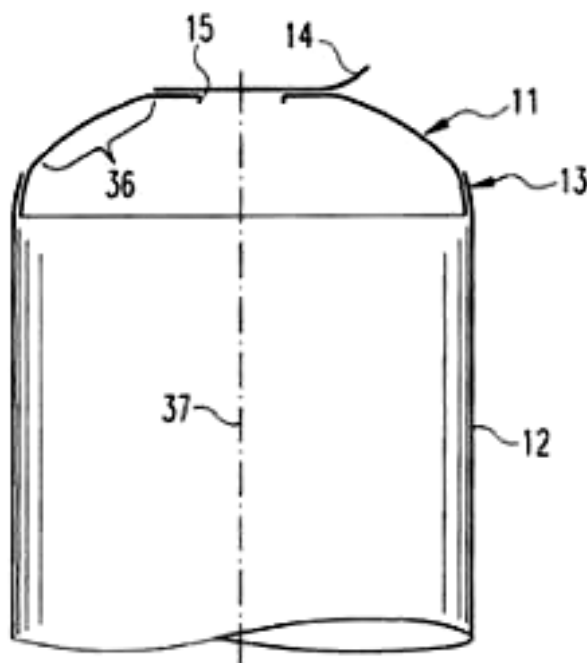
Heinrich-Nicolaus-Straße 6, DE-87671 Ronsberg/Allgäu, Germany

(72) MIROSLAV, Ivanov, Hinkov (BG)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS  
HANOI)

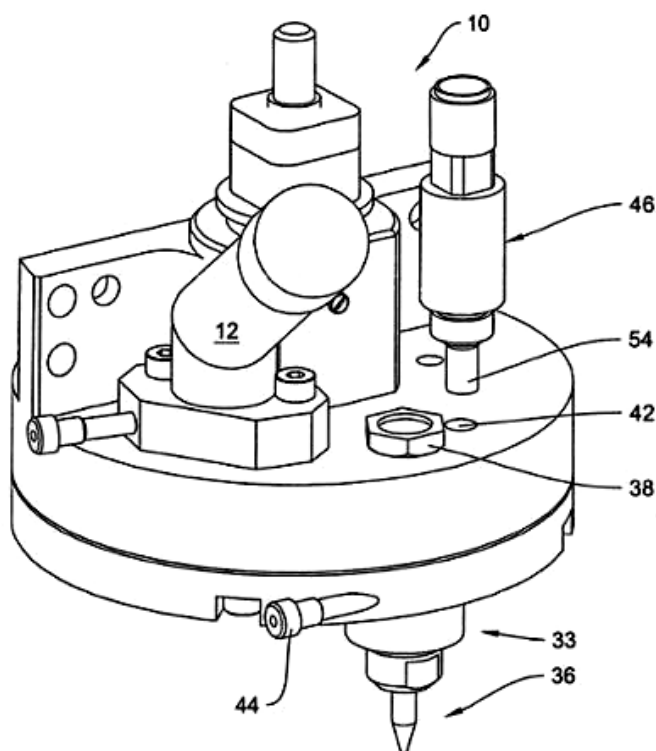
(54) **VẬT CHỨA DẠNG ống**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật chứa dạng ống (10) có phần giữa hình ống (12) được đặt giữa phía chân đế và mảnh đỉnh (11), mảnh đỉnh (11) có dạng vành gờ lồi trong vùng mà ở đó nó được gắn với phần giữa (12), trong đó cả mảnh đỉnh (11) và phần giữa (12) gồm có tấm mỏng có thể gắn được (20, 21) gồm có lớp chắn (24), và mảnh đỉnh (11) được tạo ra từ chi tiết tấm mỏng dạng đĩa được đúc trong hoặc trên đầu tương ứng của phần giữa hình ống (12) và được gắn vào đó.



- |  |               |                        |            |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026874 B</b>  |               | (15) 24/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020  | 393B          | (43) 25/07/2016        | 340        |
| (21) 1-2015-01112  |               | (85) 02/04/2015        |            |
| (22) 03/07/2014  |               | (86) PCT/EP2014/064164 | 03/07/2014 |
| (30) 10 2013 017 159.8   | 16/10/2013 DE | (87) WO2015/055328 A1  | 23/04/2015 |
| (51) <b>B23K 3/04; B23K 3/06; B23K 1/005</b>   |               |                        |            |
| (73) <b>PAC TECH - PACKAGING TECHNOLOGIES GMBH (DE)</b><br>Am Schlangenhorst 15-17, D-14641 Nauen, Germany |               |                        |            |
| (72) Ghassem AZDASHT (DE)  |               |                        |            |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)   |               |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ GẮN RIÊNG BIỆT CÁC CHẤT KẾT TỬA VẬT LIỆU HÀN</b>  |               |                        |            |

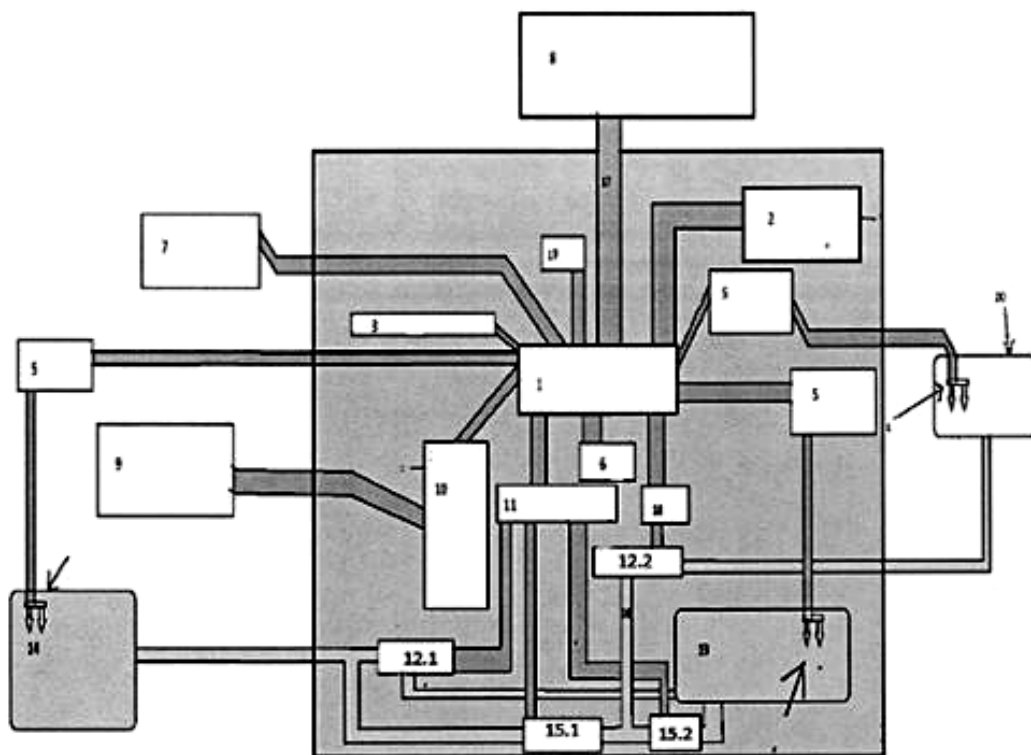
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) gắn riêng biệt các chất kết tủa vật liệu hàn, cụ thể là các bi hàn, bao gồm cơ cấu vận chuyển để vận chuyển riêng biệt các chất kết tủa vật liệu hàn từ bình chứa vật liệu hàn về phía cơ cấu gắn (33), cơ cấu vận chuyển có các giá đỡ vận chuyển, các giá đỡ này được tạo ra có các lỗ thông và mỗi lỗ thông có thể được chuyển động từ vị trí tiếp nhận (P1), mà tại đó chất kết tủa vật liệu hàn được tiếp nhận từ bình chứa vật liệu hàn, vào vị trí truyền (P2), mà tại đó chất kết tủa vật liệu hàn phải chịu khí nén và từ đó chất kết tủa vật liệu hàn được truyền đến cơ cấu gắn vào vị trí gắn (P3), trong đó cơ cấu loại bỏ (46) để loại bỏ chất kết tủa vật liệu hàn ra khỏi giá đỡ vận chuyển nằm tại vị trí loại bỏ (P4) được bố trí ở phía sau vị trí truyền theo hướng vận chuyển, cơ cấu loại bỏ này được nối với thiết bị dò để khởi động hoạt động loại bỏ, thiết bị dò này kiểm tra trạng thái của giá đỡ vận chuyển tại vị trí truyền.



PHẦN II

**GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN**

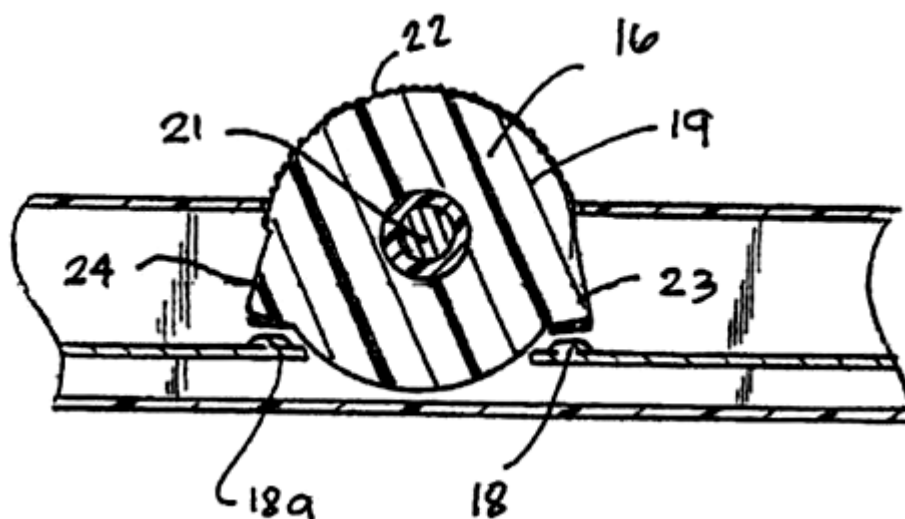
- (11) **2-0002525 B** (15) 04/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/08/2020 389  
 (21) 2-2019-00220  
 (22) 13/06/2019  
 (51) *A01G 9/24; G05D 22/02; G05B 19/418; A01G 27/00*  
 (73) **PHAN TUẤN KHÔI (VN)**  
 Số 25, ngõ 52, phường Thượng Thanh, phố Gia Quất, quận Long Biên, thành phố Hà Nội  
 (72) Phan Tuấn Khôi (VN); Hà Linh Giang (VN); Trần Hoàng Phương Anh (VN); Phan Quốc Nguyên (VN)  
 (54) **HỆ THỐNG TƯỚI TỰ ĐỘNG**  
 (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống tưới tự động gồm các bộ phận sau: bo mạch Arduino (1); bo mạch Arduino wifi (2); hệ cảm biến nhiệt độ, độ ẩm không khí (3); cảm biến độ ẩm đất (4); môđun cảm biến (5); mạch bluetooth (6); bàn phím mềm (7); màn hình LCD (8); pin mặt trời (9); nguồn cấp điện (10); role (11); máy bơm (12); nguồn nước dự phòng (13); nguồn nước chính (14); van (15); ống dẫn (16); dây nối bàn để làm thí nghiệm mô hình của mạch điện (Breadboard) (17); mạch cầu H L298 (18); đồng hồ chạy thời gian thực (19); cây trồng (20).



- (11) **2-0002526 B** (15) 06/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43)  
(21) 2-2020-00349  
(22) 09/01/2019  
(51) **A01C 1/00; A61K 36/328; A61K 36/9066; A61K 36/54; A61K 36/61; A61K 36/22; A61K 36/534**  
(67) 1-2019-00129  
(73) **PHAN THỊ CHÂU (VN)**  
409/25 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Phan Thị Châu (VN); Đàm Nhận (VN)  
(54) **THUỐC BỘT THẢO DƯỢC ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐAU NHỨC CƠ XƯƠNG KHỚP**  
  
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thuốc bột thảo dược điều trị bệnh đau nhức cơ xương khớp bao gồm các thành phần như sau: bột nghệ (*Rhizoma Curcumae longae*), bột đại hồi (*Fructus Illicii veri*), bột nhũ hương (*Gummi resina Olibanum*), bột đinh hương (*Flos Syzygii aromatici*), bột một dược (*Myrrha*), bột bạc hà (*Herba Menthae arvensis*), bột quế nhục (*Cortex Cinnamomi*), bột huyết giác (*Lignum Dracaenae cambodiana*), tinh dầu bạc hà (*Oleum Menthae arvensis*), tinh dầu quế (*Oleum Cinnamomi*), tinh dầu long não (*Oleum Cinnamomi camphorae*), bột talc (talcum powder).

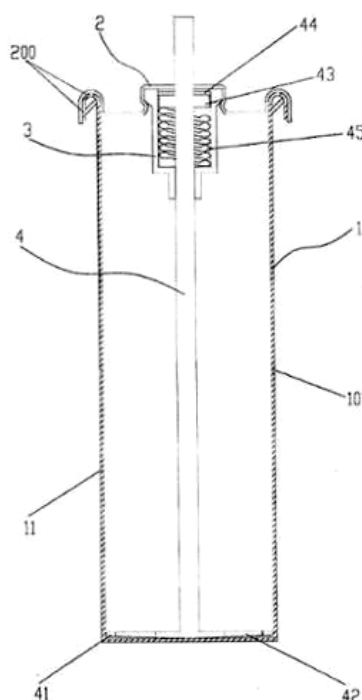
- |  |               |                        |            |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>2-0002527 B</b>  |               | (15) 11/11/2020        |            |
| (45) 25/12/2020  | 393B          | (43) 25/02/2016        | 335        |
| (21) 2-2015-00387  |               | (85) 30/11/2015        |            |
| (22) 14/06/2013  |               | (86) PCT/PH2013/000015 | 14/06/2013 |
| (30) 22013000203   | 06/05/2013 PH | (87) WO 2014/182183    | 13/11/2014 |
| (51) <b>H04N 21/422; H01H 19/14; G06F 3/0338; G06F 3/0362</b>                    |               |                        |            |
| (76) <b>OLIVAR, DANTE (PH)</b>   |               |                        |            |
| 8 Dama de Noche St., Town and Country Village, Antipolo City, Philippines        |               |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)            |               |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA DÙNG CHO MÁY THU HÌNH VÀ THIẾT BỊ TƯƠNG TỰ</b> |               |                        |            |

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị điều khiển từ xa dùng cho máy thu hình, máy ghi hình/máy phát hình bao gồm vỏ ngoài có các vỏ trên và dưới, vỏ trên có các rãnh khác nhau được làm thích ứng để chứa các nút bấm có kích thước khác nhau, và bảng mạch in có các linh kiện điện tử được bố trí bên trong vỏ ngoài nêu trên, khác biệt ở chỗ, phần điều chỉnh kênh hình tròn và phần điều chỉnh âm lượng nằm ngang qua các rãnh tương ứng trên vỏ trên, từng phần trong số phần điều chỉnh kênh và âm lượng hình tròn được lắp quay được vào vỏ ngoài, và mỗi trong số vấu lồi trước và vấu lồi sau đối diện nhau nhô ra ngoài từ chu vi của nó và nối với bảng mạch in nêu trên.

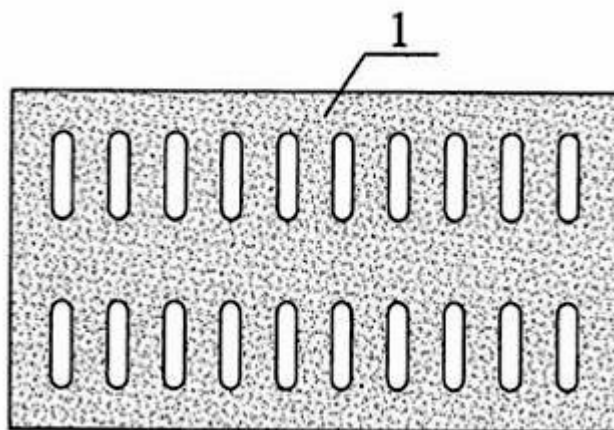


- (11) **2-0002528 B** (15) 12/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/08/2015 329  
 (21) 2-2015-00035  
 (22) 06/02/2015  
 (30) 201420080022.9 22/02/2014 CN  
 (51) **B05C 11/10**  
 (73) **ORIENTUS INDUSTRY SDN. BHD. (MY)**  
 4, Jalan Dato, Yunus 1, Kawasan Perindustrian Dato Yunus Sulaiman, Lima Kedai,  
 81120, Skudai, Johor, Malaysia  
 (72) ONG Yoke En (MY)  
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) **BÌNH PHUN SƠN VÀ ỐNG LỖI BÊN TRONG BÌNH PHUN SƠN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bình phun sơn và ống lỗi bên trong bình phun sơn. Ống lỗi bao gồm thân ống (1) và nắp đậy (2), cả hai bộ phận này đều có vai uốn cong. Đế bịt kín (3) được trang bị trên bề mặt trong của nắp đậy (2). Trục tâm (4) được lồng kín khít xuyên qua đế bịt kín (3), và phần đầu bên ngoài của trục tâm (4) được tạo nhô kín khít xuyên qua nắp đậy (2). Thân ống (1) được trang bị khoang dưới có thể tháo rời (11) được lắp và có thể tách rời với thân ống (1). Bình phun sơn theo giải pháp hữu ích dựa trên bình phun sơn đã có, và ống lỗi được lắp tại đầu dưới của bình phun sơn. Ống lỗi được lắp kín khít với trục tâm (4) nhô ra bên ngoài, ống lỗi có thể được đổ vật liệu thành phần vào. Khi sử dụng, trước tiên người sử dụng đẩy trục tâm (4) với lực sao cho làm đẩy khoang dưới có thể tháo rời (11) của ống lỗi tách ra và làm mở ống lỗi. Các thành phần chứa trong ống lỗi và chất lỏng bên trong thân bình phun sơn (5) có thể được hòa trộn và phản ứng với nhau. Lắc bình phun sơn để có thể tạo ra loại sơn phù hợp để thực hiện hoạt động phun sơn nhanh.



- (11) **2-0002529 B** (15) 12/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/05/2017 350  
(21) 2-2017-00101  
(22) 19/04/2017  
(51) **E02D 29/14; E03F 5/06; C04B 18/08; C04B 28/04**  
(76) 1. **NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)**  
Bộ môn Vật liệu xây dựng - Trường Đại học Xây dựng - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
2. **HOÀNG TUẤN NGHĨA (VN)**  
Bộ môn Công trình Thép gỗ - Trường Đại học Xây dựng - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
3. **NGUYỄN CÔNG THẮNG (VN)**  
Bộ môn Vật liệu xây dựng - Trường Đại học Xây dựng - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
(54) **SONG CHẨN RÁC BÊ TÔNG CỐT SỢI SIÊU CHẤT LƯỢNG**  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến song chắn rác bê tông cốt sợi siêu chất lượng bao gồm nắp và khung gia cường, trong đó bê tông nền là bê tông siêu chất lượng thành phần bao gồm: xi măng chiếm từ 20 đến 30% trọng lượng, tro bay mịn chiếm từ 10 đến 30% trọng lượng, muối silic chiếm từ 4 đến 5% trọng lượng, cát thạch anh chiếm từ 45 đến 55% trọng lượng, cốt sợi thép phân tán chiếm từ 1 đến 3% theo thể tích hỗn hợp, phụ gia siêu dẻo chiếm từ 0,8 đến 1,2% trọng lượng và phần còn lại là nước theo trọng lượng hỗn hợp; và khung gia cường được tạo ra từ các thanh polyme cốt sợi thủy tinh.



- |                                   |      |                 |     |
|-----------------------------------|------|-----------------|-----|
| (11) <b>2-0002530 B</b>           |      | (15) 12/11/2020 |     |
| (45) 25/12/2020                   | 393B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 2-2016-00441                 |      |                 |     |
| (22) 15/12/2016                   |      |                 |     |
| (51) <b>E02D 5/10; C04B 28/00</b> |      |                 |     |

(76) **1. NGUYỄN CÔNG THẮNG (VN)**

Bộ môn Vật liệu xây dựng - Trường Đại học Xây dựng - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**2. NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)**

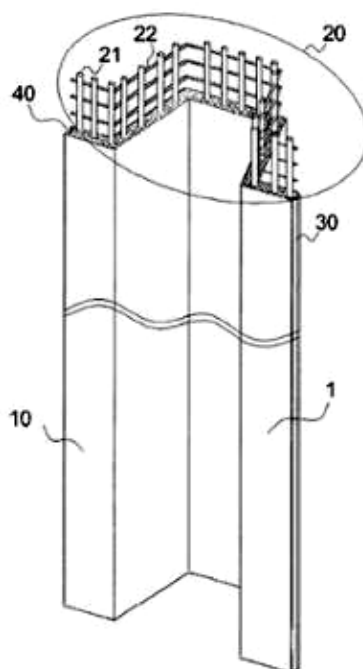
Bộ môn Vật liệu xây dựng - Trường Đại học Xây dựng - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**3. HOÀNG TUẤN NGHĨA (VN)**

Bộ môn Công trình Thép gỗ - Trường Đại học Xây dựng - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) **CỌC VÁN BÊ TÔNG SIÊU CƯỜNG ĐỘ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất cọc ván, gồm có thân ván được đúc bằng bê tông siêu cường độ bao quanh khung gia cường gồm các thanh dọc bằng thanh polyme cốt sợi (thủy tinh, bazan hoặc cacbon) với hình dạng bất kỳ (dạng chữ U, hình tròn,...) được giăng buộc với các đai với hình dạng theo mặt cắt ngang của cọc ván bằng các thanh polyme cốt sợi (thủy tinh, bazan hoặc cacbon), và các kết cấu liên kết là các gân định vị dạng hình thang lõm được bố trí đối diện sao cho có thể được bắt khớp với nhau để liên kết dạng mộng âm dương các cọc ván liền kề nhau. Theo giải pháp hữu ích, việc sử dụng đá dăm 5-10mm với hàm lượng 25-35%, và 2-5% phụ gia khoáng zeolit kết hợp với 10% muối silic mà vẫn đảm bảo chất lượng điều này sẽ làm giảm rất lớn lượng xi măng (thay thế đến 40-50% hàm lượng xi măng) khi phối trộn bê tông siêu cường độ dùng để đúc thân ván, từ đó giảm giá thành chế tạo cọc ván.

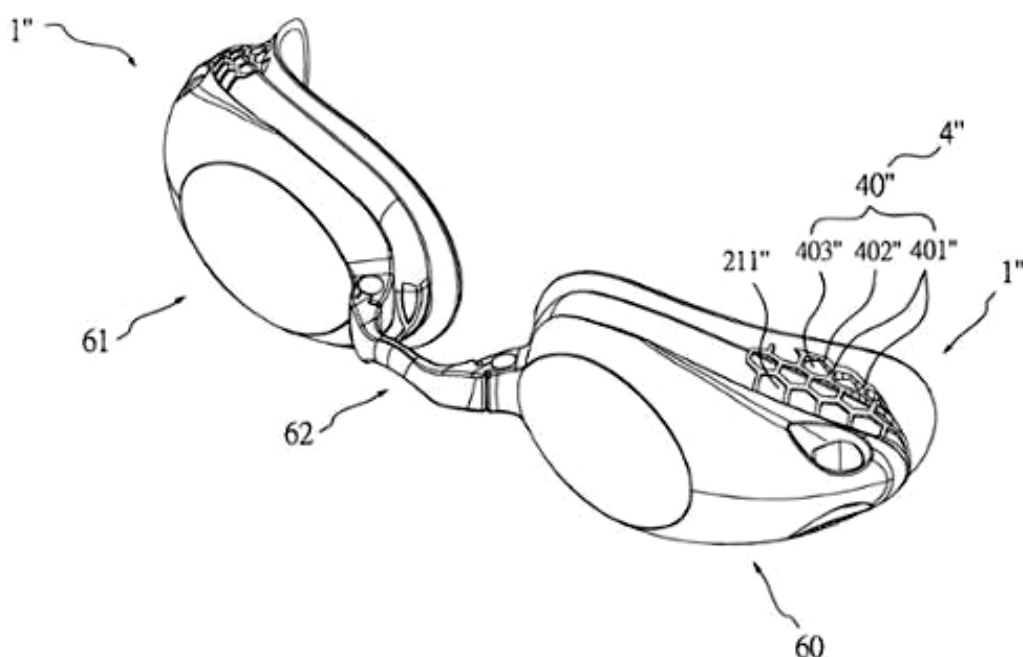




- (11) **2-0002531 B** (15) 12/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/03/2019 372  
(21) 2-2019-00034  
(22) 21/01/2019  
(51) **A01H 5/04; A01H 4/00**  
(73) **CÔNG TY TNHH VAENCO VIỆT NAM (VN)**  
Số 18, ngách 72, ngõ 102 đường Trường Chinh, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
(72) Đinh Xuân Tú (VN); Vũ Duy Dũng (VN); Nguyễn Văn Bình (VN); Vũ Duy Tú (VN)  
(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG CÂY SÂM NGỌC LINH (PANAX VIETNAMENSIS HA ET GRUSHV.) BẰNG PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÂY PHÔI HỮU TÍNH**  
  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nhân giống cây sâm Ngọc Linh (*Panax vietnamensis* Ha et Grushv.) bằng phương pháp nuôi cấy mô hữu tính, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: a) chuẩn bị mẫu vô trùng; b) thu cụm phôi hữu tính; c) tách phôi hữu tính; d) nhân nhanh phôi; e) nảy mầm phôi; f) bồi dưỡng chồi; g) tạo cây sâm Ngọc Linh nuôi cấy mô hoàn chỉnh; và h) thu cây sâm Ngọc Linh giống. Quy trình theo giải pháp cho phép rút ngắn được quá trình nhân cây sâm Ngọc Linh và tăng được hệ số nhân và tỷ lệ cây phát triển ngoài thực địa cao.

- (11) **2-0002532 B** (15) 12/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/10/2017 355  
 (21) 2-2016-00199  
 (22) 01/06/2016  
 (30) 105205095 12/04/2016 TW  
 (51) *A61F 9/02; A63B 033/00*  
 (67) 1-2016-01992  
 (73) **GLOBAL ESPRIT INC. (TW)**  
 8F, No. 506, Yuen Shan RD., Chung-Ho Dist., New Taipei City, Taiwan  
 (72) HERMAN CHIANG (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **GIOÃNG ĐỆM KÍNH BƠI**

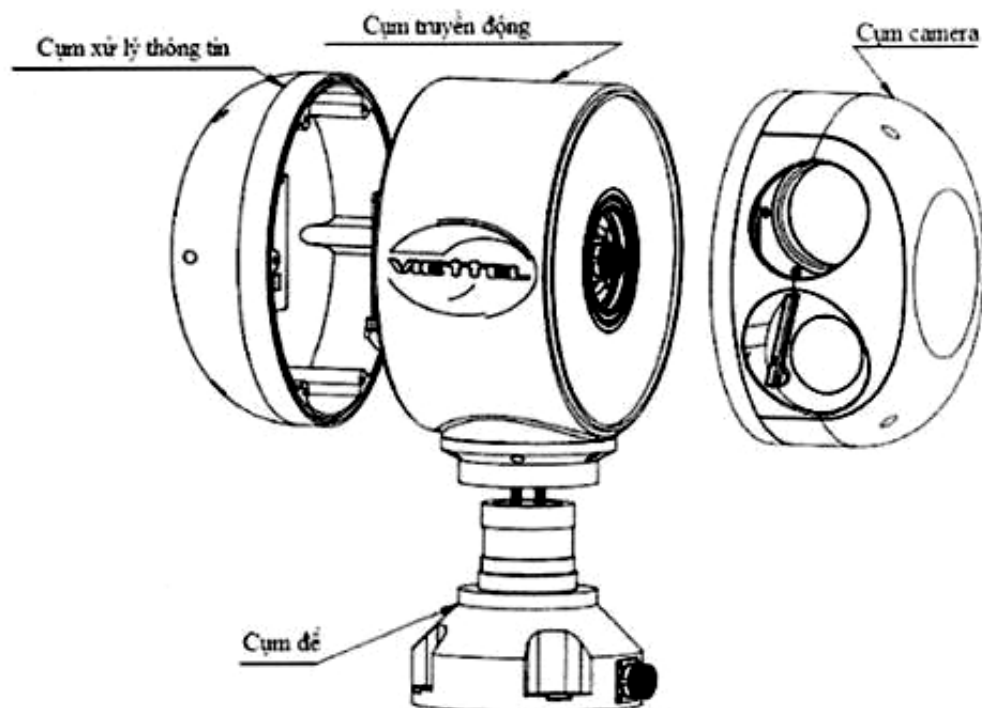
- (57) Sáng chế đề cập đến gioăng đệm kính bơi tiếp xúc với phần mặt xung quanh hốc mắt của người đeo, gioăng đệm kính bơi này bao gồm: khung ghép nối được xác định bởi mặt biên trong và mặt biên ngoài, rãnh lắp theo chu vi được lắp ở giữa mặt biên trong và mặt biên ngoài để tiếp nhận chu vi của khung kính bơi; phần tiếp xúc với mặt kéo dài dọc theo mặt biên trong của khung ghép nối và được xác định bởi bề mặt vành ngoài và bề mặt vành trong; bộ phận đệm được bố trí giữa mặt biên trong của khung ghép nối và bề mặt vành ngoài của phần tiếp xúc với mặt; trong đó bộ phận đệm cung cấp cho phần tiếp xúc với mặt lực đỡ và lực hồi phục chống lại áp lực biến dạng được tạo ra giữa gioăng đệm này và phần mặt của người đeo khi đeo, đảm bảo sự ăn khớp dễ chịu với da mặt của người đeo.



- (11) **2-0002533 B** (15) 13/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/04/2019 373  
(21) 2-2019-00071  
(22) 27/02/2019  
(51) *A23L 1/10; A23C 11/00; A23C 9/154*  
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI (VN)**  
136 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, thành phố Hà Nội  
(72) Trần Thị Thúy (VN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỮA NGŨ CỐC DỄ TIÊU HÓA**  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất sữa ngũ cốc dễ tiêu hóa bao gồm các bước:  
(i) tạo ra dịch sữa ngũ cốc thô từ hỗn hợp hạt đậu nành, lạc, vừng, đại mạch và ngô;  
(ii) thực hiện phản ứng phân giải phytat bằng enzym phytaza;  
(iii) đồng hoá áp lực; và  
(iv) gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 90 đến 95°C, thu được dịch sữa ngũ cốc nóng, khác biệt ở chỗ:  
bước thực hiện phản ứng phân giải phytat được thực hiện bằng cách bổ sung enzym phytaza vào dịch sữa ngũ cốc thô với lượng nằm trong khoảng từ 200 đến 250 IU/L và thực hiện phản ứng có khuấy, ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 45 đến 50°C, trong thời gian ít nhất là 15 phút.

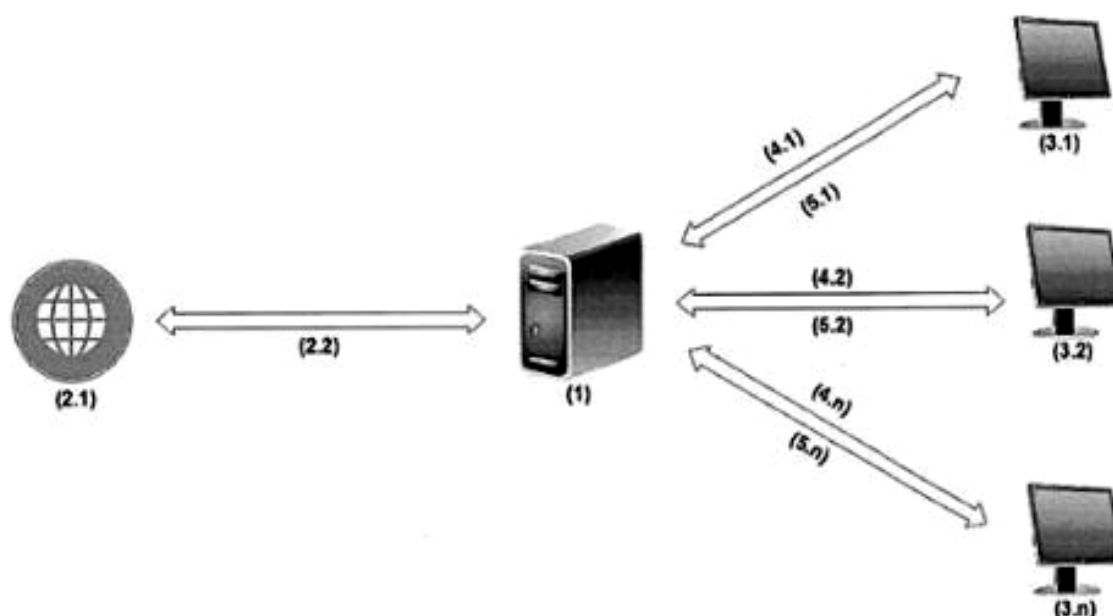
- (11) **2-0002534 B** (15) 13/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 27/05/2019 374  
(21) 2-2019-00072  
(22) 27/02/2019  
(51) **A23J 3/34; A23L 1/305; A23J 1/14; A23J 3/16**  
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI (VN)**  
136 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, thành phố Hà Nội  
(72) Trần Thị Thúy (VN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỮA ĐẬU NÀNH DỄ TIÊU HÓA**  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất sữa đậu nành dễ tiêu hóa bao gồm các bước:  
(i) tạo ra dịch sữa đậu nành thô từ hạt đậu nành;  
(ii) thực hiện phản ứng phân giải phytat bằng enzym phytaza;  
(iii) đồng hoá áp lực; và  
(iv) gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 90 đến 95°C, thu được dịch sữa đậu nành nóng, khác biệt ở chỗ:  
bước thực hiện phản ứng phân giải phytat được thực hiện bằng cách bổ sung enzym phytaza vào dịch sữa đậu nành thô với lượng nằm trong khoảng từ 200 đến 250 IU/L và thực hiện phản ứng có khuấy, ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 45 đến 50°C, trong thời gian ít nhất là 15 phút.

- (11) **2-0002535 B** (15) 13/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43)  
(21) 2-2020-00470  
(22) 29/09/2017  
(51) *H04N 7/18; H04N 5/232; G03B 17/56; H04N 5/225*  
(67) 1-2017-03846  
(73) **TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**  
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
(72) Đinh Cao Sơn (VN); Trần Trung Trực (VN); Hoàng Anh Tài (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)  
(54) **CAMERA GIÁM SÁT AN NINH TẦM GẦN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến camera giám sát an ninh tầm gần, camera giám sát an ninh tầm gần có cấu tạo từ bốn thành phần chính. Cụm camera bao gồm vỏ bảo vệ, camera nhiệt và camera màu. Cụm truyền động bao gồm hai động cơ bước với độ phân giải điều khiển là 0,36 độ/bước, đồng thời hệ truyền động đề xuất dạng bánh răng, đai truyền với tỉ số truyền là 1:7. Cụm xử lý thông tin bao gồm mạch xử lý thông tin hình ảnh và điều khiển và mạch sử dụng chip xử lý công nghệ xử lý tín hiệu số (DSP) đa nhân. Cụm đế bao gồm một mạch cấp nguồn.



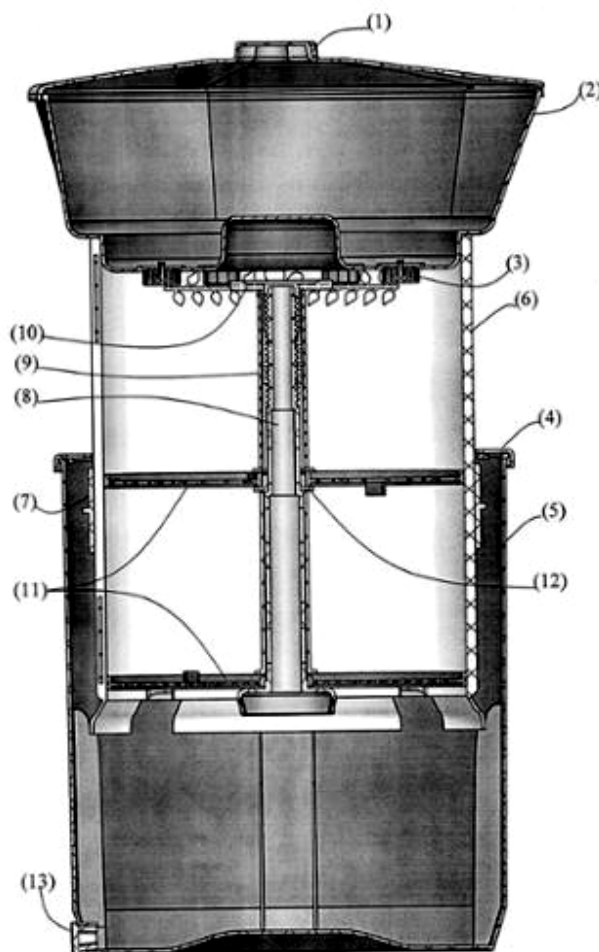
- (11) **2-0002536 B** (15) 13/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 26/03/2018 360  
 (21) 2-2016-00318  
 (22) 14/09/2016  
 (51) **H04L 63/123**  
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
 268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh  
 (72) Đặng Trần Khánh (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Trương Quang Hải (VN); Lê Thị Bảo Thu (VN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA DỮ LIỆU DO NHIỀU MÁY CHỦ THU THẬP ĐƯỢC CÓ BỊ THAY ĐỔI DỰA VÀO ĐIỀU PHỐI VÀ SO TRÙNG DỮ LIỆU KHI TIẾN HÀNH THU THẬP TRÊN CÁC TRANG WEB THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp kiểm tra dữ liệu do nhiều máy chủ thu thập được có bị thay đổi hay không dựa vào điều phối và so trùng dữ liệu rút trích nhằm kiểm tra tính chính xác cho quá trình thu thập dữ liệu trên các trang web thương mại điện tử. Với việc có một máy chủ master (máy chủ điều phối) đóng vai trò điều phối và quản lý việc rút trích dữ liệu ở các máy chủ slave (nhân công), ta có thể tiến hành rút trích cùng một lúc nhiều trang chi tiết sản phẩm và phát hiện được những thông tin quan trọng đã bị thay đổi. Song song đó, bằng chính sách phân chia thông tin sản phẩm cần rút trích một cách hợp lý, số lượng dữ liệu thu thập giống nhau ít nhất có thể, đảm bảo được hiệu suất của quá trình này. Nhờ vậy, nguồn dữ liệu thu thập được chính xác nhất có thể, phục vụ các mục đích phân tích về sau.



- (11) **2-0002537 B** (15) 13/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 27/05/2019 374  
(21) 2-2017-00346  
(22) 09/11/2017  
(51) *A01G 31/02; A01G 31/06*  
(73) **CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG TOÀN DIỆN (VN)**  
Số 39, Xóm Mỹ, Khê Tang, Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội  
(72) Đỗ Ngọc Chung (VN); Phạm Thị Hường (VN)  
(54) **DỤNG CỤ TRỒNG RAU MẦM**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ trồng rau mầm, cụ thể là dụng cụ dùng để trồng (ủ) rau mầm không sử dụng điện, không cần giá thể, chỉ cần bổ sung nước ít nhất một lần một ngày, giúp cho người sử dụng có thể trồng rau mầm đơn giản, hiệu quả. Cấu trúc của dụng cụ trồng rau mầm bao gồm các bộ phận: nắp bể chứa nước (1), bể chứa nước (2), đầu nhỏ giọt (3), vành che sáng (4), thân thùng ngoài (5), thùng chứa rau mầm (6), đai cài (7), ống lồng (8), ống định vị (9), ốc xoáy (10), phen (11), đai ốc đệm (12) và nút bịt (13). Dụng cụ theo giải pháp hữu ích giúp người làm rau mầm được an toàn hơn, tiết kiệm thời gian hơn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm hơn do dụng cụ không sử dụng điện, mỗi ngày chỉ cần một lần bổ sung nước, nguyên lý tưới nước một chiều giúp nước luôn đảm bảo sạch, vệ sinh.

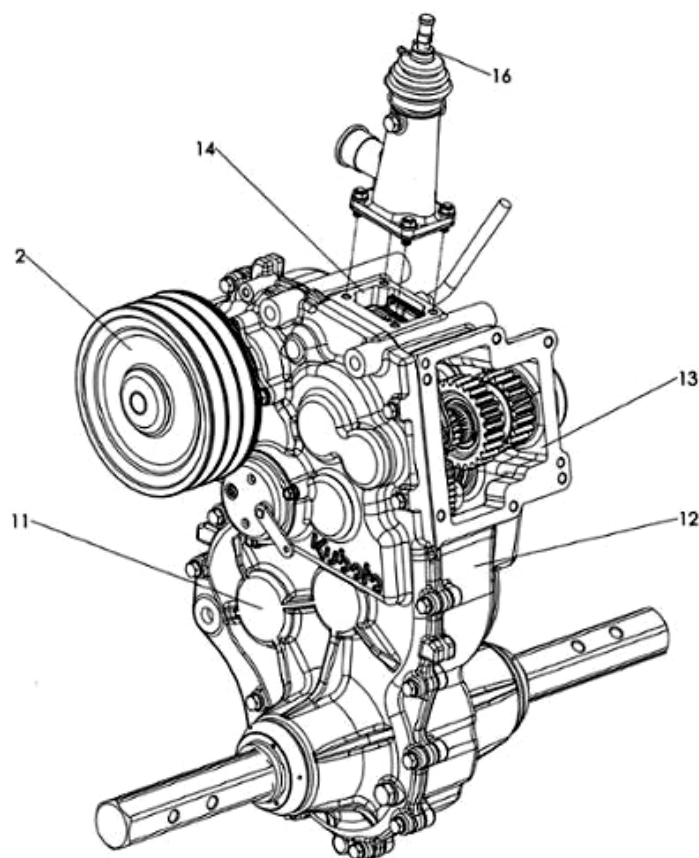


- (11) **2-0002538 B** (15) 13/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/04/2019 373  
(21) 2-2019-00056  
(22) 15/02/2019  
(51) **C02F 11/02; C10K 1/00; C10L 3/00; C05F 7/00**  
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Đỗ Văn Mạnh (VN); Nguyễn Tuấn Minh (VN)  
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ BÙN THẢI HỮU CƠ ĐỂ SẢN XUẤT KHÍ SINH HỌC VÀ PHÂN HỮU CƠ SINH HỌC**  
  
(57) Giải pháp hữu ích đề quy trình xử lý bùn thải hữu cơ để sản xuất khí sinh học và phân hữu cơ sinh học bao gồm các bước: a) tiền xử lý và phân hủy bùn thải; b) làm sạch khí sinh học bằng thiết bị ly tâm hiệu năng cao; và c) sản xuất phân hữu cơ sinh học. Quy trình theo giải pháp hữu ích là quy trình liên tục và khép kín để xử lý bùn thải hữu cơ để sản xuất khí sinh học và phân hữu cơ sinh học. Trong đó, khí sinh học được tạo ra bởi quy trình theo giải pháp hữu ích được sử dụng cho máy phát điện để cung cấp điện năng cho toàn bộ hệ thống xử lý nước thải.



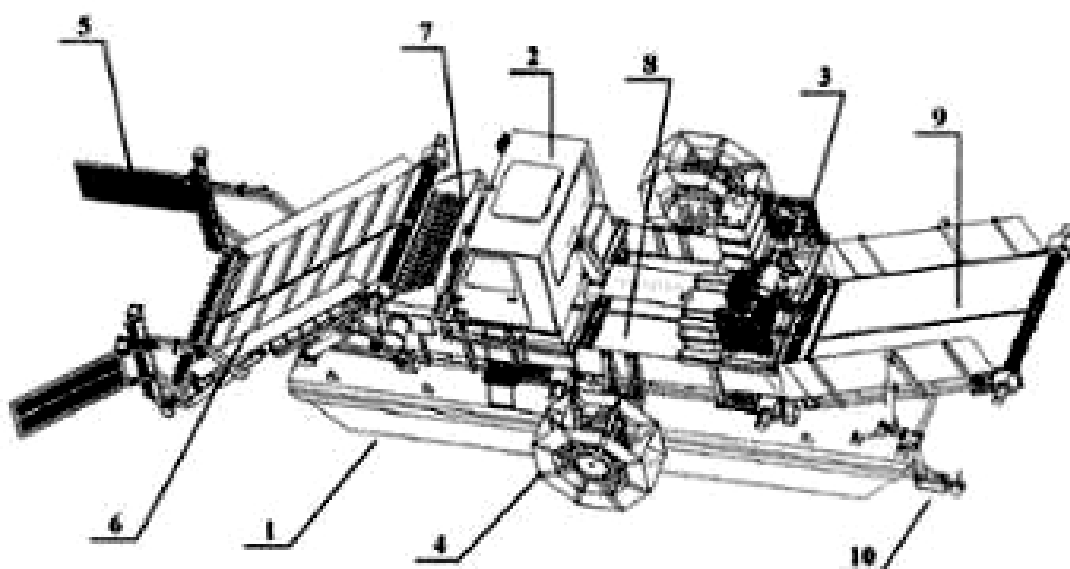
- (11) **2-0002539 B** (15) 13/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/01/2016 334  
 (21) 2-2014-00292  
 (22) 31/10/2014  
 (30) 1403000738 08/07/2014 TH  
 (51) **F16H 57/02; B60K 17/00; B60K 17/24**  
 (73) **SIAM KUBOTA CORPORATION CO., LTD.** (TH)  
 101/19-24 Moo 20, Navanakorn Industrial Estate, Klongneung Sub-district,  
 Klongluang District, Pathumtani Province, Thailand  
 (72) KRITCHAI COJCHAPLAYUK (TH); CHAIRAT DEE-EAM (TH); NOPPADOL  
 TRAYANGKUL (TH)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)  
 (54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG CHO PHƯƠNG TIỆN CHUYÊN CHỞ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu truyền động cho phương tiện chuyên chở bao gồm phần vỏ truyền động, thiết bị truyền động, các trục truyền động, thiết bị thay đổi tốc độ dưới dạng bánh răng và ổ trục. Phần vỏ truyền động bao gồm phần vỏ thứ nhất và phần vỏ thứ hai được lắp ráp và siết chặt với các bu lông. Phần vỏ truyền động được làm bằng sắt đúc dễ uốn ở tỷ lệ tương ứng như quy định để tăng cường tính linh hoạt của kết cấu, và đỡ cũng như kiểm soát vị trí thay đổi cơ cấu truyền động bên trong khoảng đích. Cơ cấu truyền động có thể được thay đổi qua khe hở đến thiết bị bất kỳ bắt buộc phải được gắn vào phương tiện chuyên chở.



- (11) **2-0002540 B** (15) 13/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43) 25/12/2017 357  
 (21) 2-2016-00200  
 (22) 03/06/2016  
 (51) *A01D 44/00; E02B 15/00; B63B 35/32*  
 (73) **TRUNG TÂM THIẾT KẾ CHẾ TẠO THIẾT BỊ MỚI (VN)**  
 244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh  
 (72) Phan Minh Tân (VN); Mai Khoa (VN); Nguyễn Quang Huy (VN); Huỳnh Lê Minh (VN); Phạm Đức Thạch (VN); Bùi Đức Nho (VN); Đặng Nhật Tân (VN)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ VỚT VÀ XỬ LÝ RÁC, LỤC BÌNH TRÊN KÊNH, RẠCH VÀ CỤM CẮT ÉP DÙNG CHO THIẾT BỊ NÀY**

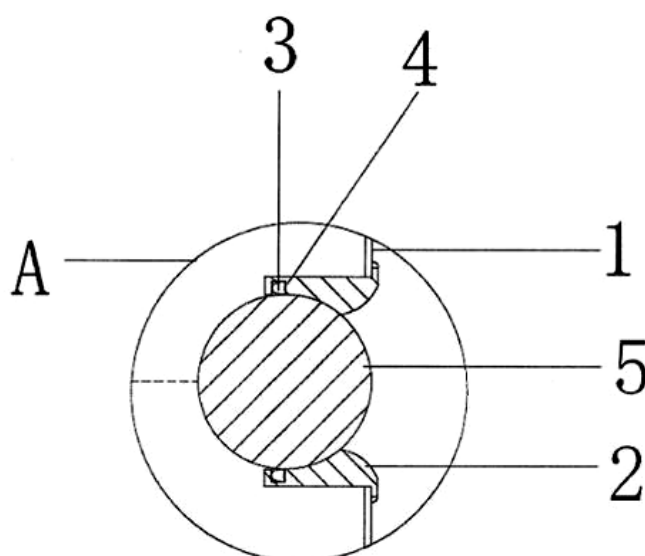
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị vớt và xử lý rác, lục bình trên các kênh rạch gồm có các bộ phận: phao cơ sở (1) để nâng thiết bị nổi trên mặt nước, ca bin (2) là trạm điều khiển thiết bị, động cơ nguồn thủy lực (3) là nguồn động lực để thiết bị vận hành, guồng quay (4) giúp thiết bị di chuyển trong khi vớt rác và lục bình, tay gom (5) để hỗ trợ băng tải thu gom rác và lục bình, băng tải (6) để vớt và di chuyển rác, lục bình từ kênh, rạch lên thiết bị, cụm cắt ép (7) để băm nhỏ và ép bớt nước trong rác, lục bình nhằm giảm kích thước và khối lượng của rác và lục bình sau khi vớt, bộ phận chứa rác, lục bình sau khi vớt (8) và băng chuyên tải (9) để chuyển rác, lục bình lên bờ và chân vịt (10) một bộ phận gắn vào đuôi thiết bị có kết cấu như hình cánh quạt có thể nâng vận tốc di chuyển của thiết bị đến nơi làm việc nhanh hơn.



- (11) **2-0002541 B** (15) 13/11/2020  
(45) 25/12/2020 393B (43) 25/02/2019 371  
(21) 2-2018-00508  
(22) 10/12/2018  
(51) **C02F 1/62; C02F 3/00; C02F 1/66**  
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Bùi Thị Kim Anh (VN); Đỗ Thị Hải (VN); Nguyễn Hồng Chuyên (VN)  
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI MỎ**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý nước thải mỏ bao gồm các bước:
- (i) thu gom nước thải mỏ vào bể điều hòa;
  - (ii) cấp nước thải mỏ từ bể điều hoà vào bể trung hoà bằng đá vôi để làm tăng độ pH của nước thải về khoảng trung tính;
  - (iii) cấp nước thải mỏ đã xử lý bằng đá vôi vào bể đất ngập nước nhân tạo dòng chảy ngầm, trong đó bể đất ngập nước nhân tạo dòng chảy ngầm này bao gồm:
    - hệ lọc ba lớp có lớp đáy là đá vôi dạng cục có kích thước từ 1x1 cm đến 4x4 cm, lớp giữa nằm trên lớp đáy là vỏ trấu thủy phân xenluloza, lớp trên cùng là cát vàng để cố định lớp giữa và lọc các chất rắn lơ lửng, và
    - thực vật thủy sinh thuộc nhóm cây sậy hoặc cây thủy trúc được trồng trên hệ lọc ba lớp này;
  - (iv) tùy ý, dẫn nước thoát ra từ bể đất ngập nước nhân tạo dòng chảy ngầm sang bể lọc chứa đá vôi cục và cát vàng để loại bỏ triệt để các chất rắn lơ lửng; và
  - (v) thu gom nước thải mỏ đã được làm sạch vào bể chứa để quay vòng sản xuất hoặc thải trực tiếp ra môi trường.

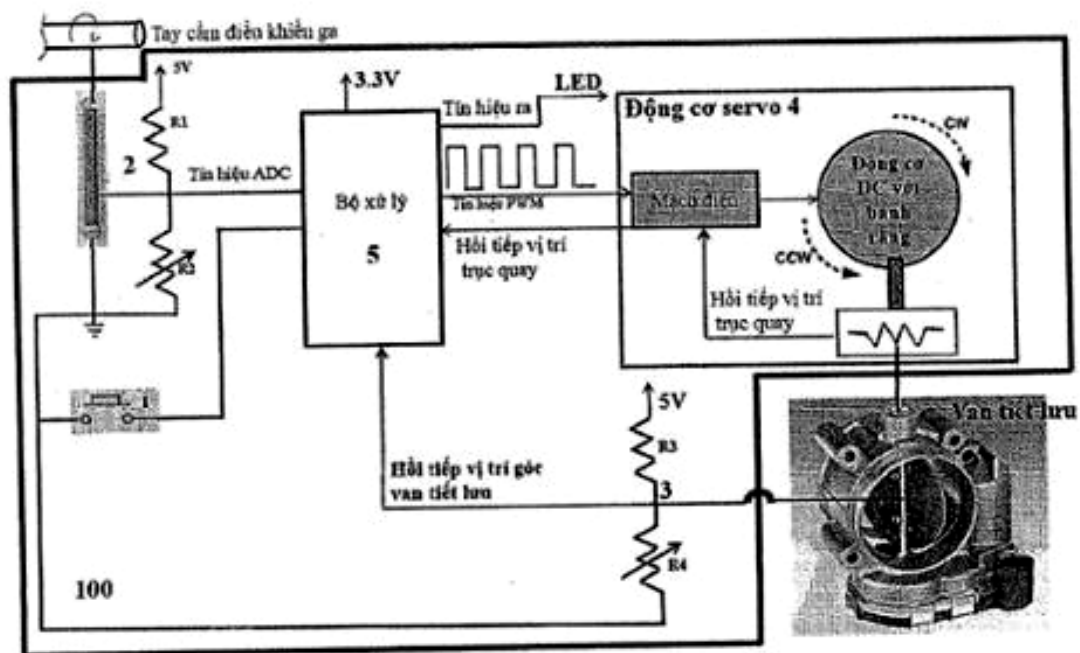
- |   |               |                                   |
|---|---------------|-----------------------------------|
| (11) <b>2-0002542 B</b>                                 |               | (15) 13/11/2020                   |
| (45) 25/12/2020   | 393B          | (43)                              |
| (21) 2-2020-00440                                       |               | (85) 11/05/2017                   |
| (22) 03/08/2016   |               | (86) PCT/CN2016/092992 03/08/2016 |
| (30) 201510498479.0                                     | 13/08/2015 CN | (87) WO2017/024970 16/02/2017     |
| (51) <b>A62C 13/76</b>                                  |               |                                   |
| (67) 1-2017-01753                                       |               |                                   |
| (76) <b>TAN, CHOON LYE (SG)</b>                         |               |                                   |
| 4 Jubilee Road 128528, Singapore                        |               |                                   |
| (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED) |               |                                   |
| (54) <b>BÌNH CHỮA CHÁY CÓ CHỨC NĂNG KIỂM TRA</b>        |               |                                   |

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bình chữa cháy có chức năng kiểm tra bao gồm thân bình chữa cháy; lỗ thông được tạo ra tại phần trên của mặt bên của thân bình chữa cháy; đế cố định lắp với lỗ thông; bộ phận kiểm tra lắp trong đế cố định; khoang trống được gia công bên trong đế cố định; rãnh lõm được tạo ra tại đầu trước của khoang trống; vòng đệm cao su để cố định bộ phận kiểm tra được lắp trong rãnh lõm; bề mặt cong lồi ăn khớp với bộ phận kiểm tra được gia công bên trong đế cố định; và bộ phận kiểm tra là bi thủy tinh trong suốt. Bình chữa cháy có lợi thế ở chỗ đế cố định được lắp trên thân bình chữa cháy, ống bọc cố định lắp với đế cố định, bi thủy tinh được bố trí trong khoang trống bên trong của đế cố định và ống bọc cố định, lỗ thông tạo ra trong thân bình chữa cháy và đế cố định được hàn cố định trên lỗ thông; do đó bình chữa cháy có cấu trúc đơn giản, chất dập lửa trong bình chữa cháy có thể được kiểm tra hoặc mực chất lỏng và trọng lượng chất lỏng có thể được kiểm tra từ xa (truyền hình ảnh và thông tin nhận diện mới nhất qua mạng), cảnh báo về lượng chất lỏng không đủ được gửi đi sử dụng bộ điều khiển hành trình, thuận tiện và hiệu quả để sử dụng bình chữa cháy.



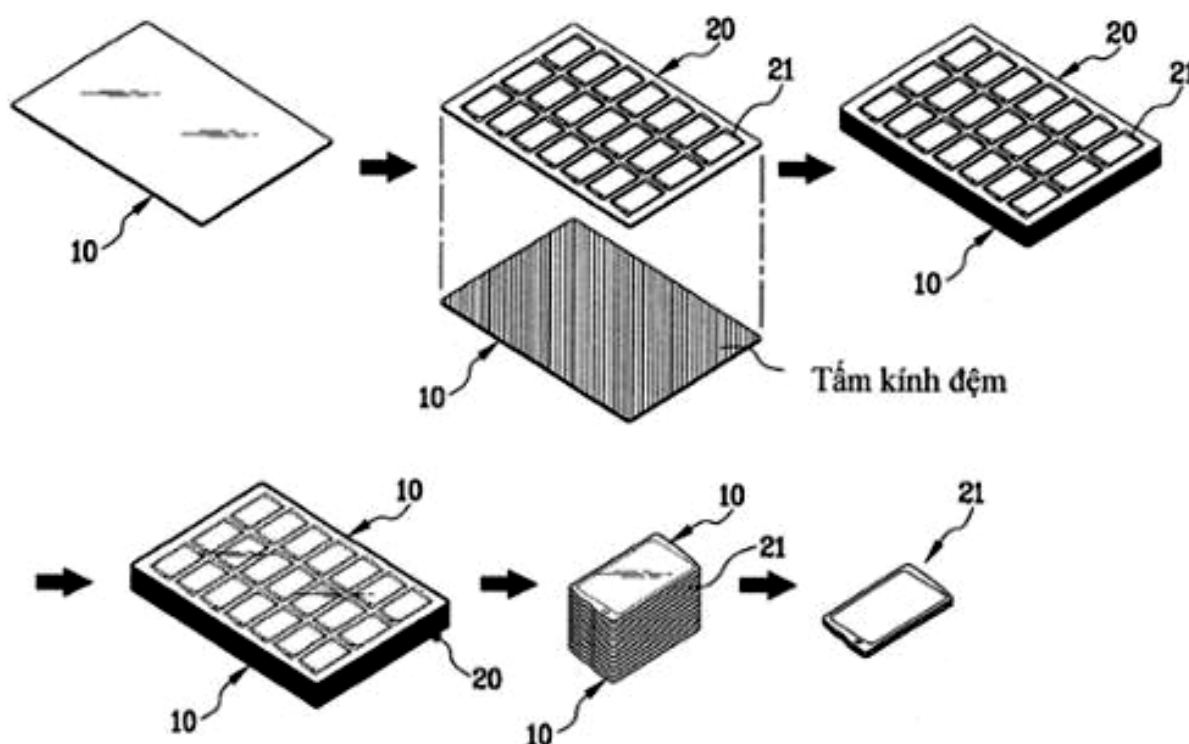
- (11) **2-0002543 B** (15) 13/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43)  
 (21) 2-2019-00581  
 (22) 30/12/2015  
 (51) **B60K 31/02; B60K 31/08; F02D 28/00; B60K 31/04**  
 (67) 1-2015-05001  
 (73) **1. CÔNG TY TNHH ROBERT BOSCH ENGINEERING AND BUSINESS SOLUTIONS VIỆT NAM (VN)**  
 Lầu 11, tòa nhà E-town2, 364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh  
**2. ROBERT BOSCH GMBH (DE)**  
 Stuttgart, Feuerbach, Germany  
 (72) Trần Quốc Công (VN)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ KIỂM SOÁT TỐC ĐỘ CHO XE MÁY**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị hỗ trợ kiểm soát tốc độ cho xe máy có sử dụng bộ chế hòa khí. Thiết bị này bao gồm các bộ phận kích hoạt chế độ hỗ trợ kiểm soát tốc độ (1), cảm biến góc xoay của tay ga (2), cảm biến góc mở của van tiết lưu (3), bộ phận dẫn động điều khiển độ mở của van tiết lưu (4), và bộ xử lý (5) được cấu hình để nhận tín hiệu kích hoạt chế độ hỗ trợ kiểm soát tốc độ từ bộ phận kích hoạt chế độ hỗ trợ kiểm soát tốc độ, nhận ít nhất một trong số các tín hiệu bao gồm tín hiệu chỉ báo góc mở của van tiết lưu, tín hiệu chỉ báo góc xoay của tay ga, tín hiệu chỉ báo trạng thái điều khiển của bộ phận dẫn động điều khiển độ mở của van tiết lưu (4), và gửi tín hiệu điều khiển bộ phận dẫn động điều khiển độ mở của van tiết lưu (4) để mở van tiết lưu một góc đã định tương ứng với các tín hiệu nhận được.



- (11) **2-0002544 B** (15) 24/11/2020  
 (45) 25/12/2020 393B (43)  
 (21) 2-2020-00276  
 (22) 09/06/2015  
 (30) 10-2014-0143900 23/10/2014 KR  
 (51) **B32B 17/06; B32B 38/16; B32B 37/12; B32B 38/00; B32B 37/00; B32B 37/10**  
 (67) 1-2015-02050  
 (73) **PHOENIX INC CO., LTD.** (KR)  
 94-14, Cheongneung-daero 486beon-gil, Namdong-gu, Incheon-si, Korea  
 (72) Hyuk Yong, KWON (KR)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MIẾNG KÍNH MỎNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp chế tạo miếng kính mỏng được sử dụng làm màn hình của các thiết bị cầm tay, tấm lưng. Phương pháp gia công miếng kính mỏng sử dụng keo dính nhạy áp lực để liên kết nhiều tấm kính mỏng nguyên bản bằng cách cố định tạm thời và cán ép, cắt khối gồm nhiều tấm kính mỏng nguyên bản thành nhiều khối gồm nhiều miếng kính mỏng bằng mũi cắt đầu kim cương, máy tia nước, v.v. nhờ đó giảm thiểu sự tạo ra các phần xước cạnh và có thể dễ dàng thực hiện quá trình ăn mòn để loại bỏ các phần xước cạnh.



**PHẦN III:**

**SỬA ĐỔI, GIA HẠN, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,  
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

**1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ**

***a - Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế***

Quyết định số: 16808w/QĐ-SHTT, ngày 28/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-01629 Ngày nộp: 06/8/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-22673	02/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: HK INNO.N CORPORATION (KR)  
6F, 7F, 8F, 100, Eulji-ro, Jung-Gu, Seoul 04551, Republic of Korea

---

Quyết định số: 16809w/QĐ-SHTT, ngày 28/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-00874 Ngày nộp: 21/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-19966	24/09/2018
1-20203	20/11/2018
1-17950	05/12/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Black Cat Wear Parts Ltd. (CA)  
5604 59th Street, Edmonton, AB T6B 3C3 Canada

***b - Sửa đổi Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích***

Quyết định số: 16805w/QĐ-SHTT, ngày 28/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2020-01413 Ngày nộp: 15/7/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2126	26/08/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới:

1. Phan Tiến Dũng (VN)  
Số 6, ngõ 2 ngách 2/2A, phố Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. Trần Thị Hồng (VN)  
454/20 Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Quyết định số: 16806w/QĐ-SHTT, ngày 28/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2020-01412 Ngày nộp: 15/7/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2174	07/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới:

1. Phan Tiến Dũng (VN)  
Số 6, ngõ 2 ngách 2/2A, phố Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. Trần Thị Hồng (VN)  
454/20 Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Quyết định số: 16807w/QĐ-SHTT, ngày 28/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2020-01411 Ngày nộp: 15/7/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:



(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2175	07/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới:

1. Phan Tiến Dũng (VN)  
Số 6, ngõ 2 ngách 2/2A, phố Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. Trần Thị Hồng (VN)  
454/20 Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

---

**2 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ**

**a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế**

Thông báo số: 20853w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04232 Ngày nộp: 27/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4961	01/06/2005	16	01/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V (NL)  
Velperweg 76, NL-6824 BM, Arnhem, The Netherlands

---

Thông báo số: 20854w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05868 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10557	16/08/2012	9	16/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 20855w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06068 Ngày nộp: 28/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21745	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMYRIS BIOTECHNOLOGIES, INC. (US)  
5980 Horton Street, Suite 450, Emeryville, CA 94608,  
United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

Thông báo số: 20856w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05072 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21029	23/04/2019	3	23/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH)  
Brown Boveri Strasse 7, 5400 Baden, Switzerland

---

Thông báo số: 20857w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06036 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11662	09/08/2013	8	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)  
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

---

Thông báo số: 20858w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06037 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13063	18/08/2014	7	18/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel Switzerland

---

Thông báo số: 20859w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06040 Ngày nộp: 27/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9046	28/01/2011	10	28/01/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TRANH CÁT Ý LAN (VN)  
393/21 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 20860w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06998 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14648	05/10/2015	6	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIDNEY LEUNG KWUN WA (MO)  
13N Macau Finance Centre, No.244-246 Rua De Pequim, Macau

---

Thông báo số: 20861w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06655 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12171	17/12/2013	8	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District Shenzhen, Guangdong 518044, China

---

Thông báo số: 20862w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07034 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22366	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
No. 35, Wan Hsing St., Sanmin Dist., Kaohsiung City,  
Taiwan

Thông báo số: 20863w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06238 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10567	16/08/2012	9	16/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RNL BIO CO., LTD. (KR)  
2nd Floor, Seong-moon Bldg., 1-26, Yangjae-dong,  
Seocho-gu, Seoul, 137-130, Republic of Korea

Thông báo số: 20864w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06626 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8816	18/10/2010	11	18/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District,  
Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 20865w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06612 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9863	29/11/2011	10	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 20866w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06604 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10832	12/11/2012	9	12/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 20867w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06647 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9721	05/10/2011	10	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 20868w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06659 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10935	17/12/2012	9	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 20869w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06657 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10936	17/12/2012	9	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 20870w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06609 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12062	19/11/2013	8	19/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

Thông báo số: 20871w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04636 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21339	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASSA ABLOY NEW ZEALAND LIMITED (NZ)  
6 Armstrong Road, North Harbour Industrial Estate,  
Albany, 0632, New Zealand

Thông báo số: 20872w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05199 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17236	18/07/2017	4	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: A. SCHULMAN, INC. (US)  
Corporate Headquarters, 3550 West Market Street, Akron,  
OH 44333, United States of America

Thông báo số: 20873w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06776 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21799	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 20874w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06801 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19842	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

---

Thông báo số: 20875w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06815 Ngày nộp: 24/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6585	04/09/2007	14	04/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)  
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyusyu-shi,  
Fukuoka 802-8601, Japan

---

Thông báo số: 20876w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06822 Ngày nộp: 25/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22367	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556, JAPAN

---

Thông báo số: 20877w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06319 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21726	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)**  
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America

---

Thông báo số: 20878w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06456 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10605	04/09/2012	9	04/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
2-6, Dojimahama 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8205, Japan

---

Thông báo số: 20879w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06468 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11787	16/09/2013	8	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)**  
8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 763-8504 Japan

---

Thông báo số: 20880w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06491 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16022	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)  
8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa,  
7638504, Japan

---

Thông báo số: 20881w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06497 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8760	27/09/2010	11	27/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORTHO - MCNEIL PHARMACEUTICAL, INC. (US)  
U.S. Route 202, Raritan, New Jersey 08869, United States  
of America

---

Thông báo số: 20882w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06890 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21872	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)  
51368 Leverkusen, Germany

---

Thông báo số: 20883w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06892 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6575	04/09/2007	14	04/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 20884w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06894 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13160	08/09/2014	7	08/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim am Rhein,  
Germany  
MERCK & CIE (CH)  
Weisshausmatte, 6460 Altdorf, Switzerland

---

Thông báo số: 20885w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06897 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13145	08/09/2014	7	08/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 20886w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06898 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21931	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 20887w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06901 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8733	13/09/2010	11	13/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 20888w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06902 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14562	14/09/2015	6	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 20889w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06903 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14550	14/09/2015	6	14/09/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany.

---

Thông báo số: 20890w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06904 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13177	15/09/2014	7	15/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 20891w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06906 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13181	15/09/2014	7	15/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 20892w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06909 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10699	20/09/2012	9	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STRAITMARK HOLDING AG (CH)  
Bundesplatz 1, CH-6300 Zug, Switzerland

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

Thông báo số: 20893w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06910 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8751	20/09/2010	11	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 20894w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06911 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22040	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany  
BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany

---

Thông báo số: 20895w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06912 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22045	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

Thông báo số: 20896w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06915 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16025	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 20897w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06916 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16020	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 20898w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06917 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8759	27/09/2010	11	27/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 20899w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06918 Ngày nộp: 28/08/2020



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13224	29/09/2014	7	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 20900w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06920 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22115	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 20901w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06921 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22110	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 10, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 20902w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06927 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4546	14/09/2004	17	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AVENTIS CROPSCIENCE GMBH. (DE)  
Brueningstrasse 50, D-65929 Frankfurt, Germany

---

Thông báo số: 20903w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06955 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21834	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAGUCHI UNIVERSITY (JP)  
1677-1 Yoshida, Yamaguchi-shi, Yamaguchi 7538511,  
Japan

---

Thông báo số: 20904w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06972 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21888	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)  
Syngenta Limited, European Regional Centre Priestley  
Road, Surrey Research Park, Guildford Surrey GU2 7YH  
United Kingdom

---

Thông báo số: 20905w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06973 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14523	07/09/2015	6	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
Schwarzwaldallee 215, CH-4058, Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 20906w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06974 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9624	07/09/2011	10	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 20907w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06975 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13152	08/09/2014	7	08/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 20908w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06976 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22043	23/09/2019	2	23/09/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland  
SYNGENTA LIMITED (GB)  
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research  
Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

Thông báo số: 20909w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07065 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16103	17/10/2016	5	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REATA PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
2801 Gateway Drive Suite 150, Irving, Texas 75063-2648,  
United States of America

Thông báo số: 20910w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07072 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21905	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOCIEDAD ESPANOLA DE ELECTROMEDICINA Y CALIDAD, S.A. (ES)  
C/. Pelaya 9-13, Pol. Ind. Río de Janeiro, E-28110 Algete  
(Madrid), Spain

Thông báo số: 20911w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07076 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10714	03/10/2012	9	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANDERS GMBH (DE)  
Mozartstrasse 66, 49076 Osnabruck, Germany

---

Thông báo số: 20913w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07141 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22213	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROCHE GLYCART AG (CH)  
Wagistrasse 18, CH-8952 Schlieren, Switzerland

---

Thông báo số: 20914w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06149 Ngày nộp: 31/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21351	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOOGLE INC. (US)  
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043,  
United States

---

Thông báo số: 20956w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06952 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16083	10/10/2016	5	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHINOYU CO. LTD. (JP)  
6-3, Tenyamachi, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 812-0025, Japan

---

Thông báo số: 20957w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07066 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14531	07/09/2015	6	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LICELLA PTY LTD (AU)  
56 Gindurra Road Somersby, New South Wales 2250, Australia

---

Thông báo số: 20958w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07067 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22144	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)  
4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

---

Thông báo số: 20960w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07073 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11862	07/10/2013	8	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIDLOCK GMBH (DE)  
Prinzenstrasse 10a, D-30159 Hannover, Germany

---

Thông báo số: 20961w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07097 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11972	29/10/2013	8	29/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUNG GIN DA ENERGY SCIENCE AND TECHNOLOGY CO. LTD. (TW)  
No. 656, Jhongyuan Lane, Jhuwei Village, Neipu Township, Pingtung County, Taiwan

---

Thông báo số: 20962w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07102 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20197	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD. (JP)  
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8002, Japan

---

Thông báo số: 20963w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07104 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19948	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VI.BE.MAC. S.P.A. (IT)  
Via Monte Pastello, 7/I - 37057 SAN GIOVANNI  
LUPATOTO (Verona), Italy

---

Thông báo số: 20964w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07105 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13251	06/10/2014	7	06/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SNOW BRAND SEED CO., LTD. (JP)  
5-1-8, Kaminopporo 1-jo, Atsubetsu-ku, Sapporo-shi,  
Hokkaido 062-8650 Japan

---

Thông báo số: 20965w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07107 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21944	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FU DING HONG CO., LTD. (TW)  
No.298, Sinfu Rd., Fongshan Dist., Kaohsiung City,  
Taiwan  
CHOU, MING - YI (TW)  
No.298, Sinfu Rd., Fongshan Dist., Kaohsiung City,  
Taiwan

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 20966w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07111 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22308	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)  
1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003 Japan

---

Thông báo số: 20967w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07112 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22308	21/10/2019	3	21/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)  
1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003 Japan

---

Thông báo số: 20968w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07113 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22308	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)  
1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

Thông báo số: 20969w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07114 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22308	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)  
1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003 Japan

---

Thông báo số: 20970w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07115 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22308	21/10/2019	6	21/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)  
1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003 Japan

---

Thông báo số: 20971w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07124 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16072	10/10/2016	5	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS  
MANUFACTURING CORPORATION (JP)  
2121, Oazanao, Asahi-cho, Mie-gun, Mie, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 20972w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07126 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13324	20/10/2014	7	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIWA STEEL TUBE INDUSTRIES CO., LTD. (JP)  
KDX Hamamatsu-cho Bldg., 9th Fl., 2-7-19, Hamamatsu-cho, Minato-ku, Tokyo 1050013, JAPAN

---

Thông báo số: 20973w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07127 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22740	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOBEL SCIENTIFIC SDN. BHD (MY)  
38D-2A, Jalan Radin Anum, Bandar Baru Seri Petaling, Kuala Lumpur, Wilayah Persekutuan, Malaysia

---

Thông báo số: 20974w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07129 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21906	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESCO GROUP LLC. (US)  
2141 NW 25th Avenue, Portland, Oregon 97210-2578, United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 20975w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07139 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20075	22/10/2018	3	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MADDOCKS, JAMES (CA)  
21 Cranleigh Park S.E., Calgary, Alberta T3M 1H3, Canada  
MCKAY, N. WAYNE (CA)  
2264 Douglasbank Crescent, S.E., Calgary, Alberta T2Z  
2B7, Canada

---

Thông báo số: 20976w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07142 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16120	17/10/2016	5	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GREEN POLYTECH CO., LTD. (KR)  
220-3, Daejeon-ri Hapdeok-eup Dangjin-gun,  
Chungcheongnam-do 343-902, Republic of Korea

---

Thông báo số: 20977w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07128 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9468	18/07/2011	10	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONESEAL A/S (DK)  
Vibe Alle 2, DK-2980 Kokkedal, Denmark

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

Thông báo số: 20979w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06476 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22017	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 21731w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06748 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21797	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)  
S-164 83 Stockholm, Sweden

---

Thông báo số: 21732w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06872 Ngày nộp: 27/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22081	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H.E.F. (FR)  
Rue Benoit Fourneyron, F-42160 Andrezieux Boutheon, France

---

Thông báo số: 21733w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06871 Ngày nộp: 27/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21854	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENDYRON CORPORATION (CN)  
1810, Tower B, No. 38 Xueqing Road, Haidian District,  
Beijing 100083, China

---

Thông báo số: 21734w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06740 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11388	13/05/2013	8	13/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OBSHHESTVO S OGRANICHENNOJ  
OTVETSTVENNOST'JU "TMK-PREMIUM SERVICES"  
(RU)  
ul. Pokrovka, 40-2a, Moscow, 105062, RUSSIA

---

Thông báo số: 21735w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06548 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11846	30/09/2013	8	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CALPIS CO., LTD (JP)  
4-1, Ebisu-Minami 2-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-0022  
JAPAN

---

Thông báo số: 21736w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05608 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21602	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOBBAWOBBA LIMITED (VG)  
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road  
Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

Thông báo số: 21737w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06738 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22494	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIO PHARMARTIS CO., LTD. (KR)  
#811, 108, Gasan digital 2-ro Geumcheon-gu Seoul 153-  
779, Republic of Korea

Thông báo số: 21738w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06876 Ngày nộp: 27/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21917	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)  
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines,  
Dublin 18 Ireland

Thông báo số: 21739w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06877 Ngày nộp: 27/08/2020

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20010	08/10/2018	3	08/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TROIKAA PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)  
Commerce House-1, Satya Marg, Bodakdev, Ahmedabad  
380054, India

---

Thông báo số: 21740w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06749 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15897	29/08/2016	5	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)  
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247,  
United States of America

---

Thông báo số: 21741w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06700 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17430	06/09/2017	4	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGK SPARK PLUG CO., LTD. (JP)  
14-18, Takatsuji-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 467-  
8525, Japan

---

Thông báo số: 21742w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07099 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17539	26/09/2017	4	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PAO-HAO HUANG (TW)  
Room 1206, 12F., No. 346, Sec. 3, Nanking E. Rd., Taipei City, Taiwan  
CHEN-CHENG HUANG (TW)  
Room 1206, 12F., No. 346, Sec. 3, Nanking E. Rd., Taipei City, Taiwan  
PAO-HAN HUANG (TW)  
Room 1206, 12F., No. 346, Sec. 3, Nanking E. Rd., Taipei City, Taiwan

---

Thông báo số: 21743w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07085 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17424	06/09/2017	4	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEONIS & CO., INC. (JP)  
ELTZ6 901, 6-29-6, Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1600022, Japan

---

Thông báo số: 21744w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07218 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19648	11/07/2018	3	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI (VN)  
484 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng, Việt Nam

---

Thông báo số: 21745w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07223 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19648	11/07/2018	4	11/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI (VN)  
484 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng, Việt Nam

---

Thông báo số: 21746w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07238 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22409	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21747w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07242 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19915	13/09/2018	3	13/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÕ DUY TRỮ (VN)  
61 Giang Văn Minh, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Thông báo số: 21748w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07249 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16035	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SILKROAD C&T (KR)  
(Diplomatic Center, Seocho-dong) 9th Fl., 2558  
Nambusunhwan-ro, Seocho-gu, Seoul 137-070 Republic of Korea

---

Thông báo số: 21749w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07250 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22080	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẶNG NHƯ NGỌC (VN)  
314 chung cư 16/9 Kỳ Đồng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 21750w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07252 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22199	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SADAO SHINOHARA (JP)  
2-27-15, Sumida, Sumida-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 21754w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07272 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20902	02/04/2019	3	02/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC, HÓA DẦU (VN)  
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG KỸ NGHỆ MỚI (SAV CO., LTD.) (VN)  
Số 83 đường Phan Bá Vành, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 21755w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07273 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19780	07/08/2018	3	07/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC, HÓA DẦU (VN)  
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.  
CÔNG TY TNHH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI PI VIỆT NAM (VN)  
29 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 21759w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07278 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22058	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTITUTE FOR ENERGY APPLICATION TECHNOLOGIES CO., LTD. (JP)  
11-2, Ekimaehoncho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2100007 Japan

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 21760w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07245 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19587	03/07/2018	3	03/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐỖ MINH TÂM (VN)  
911/32/4 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 21761w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07168 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20179	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOMASS TECHNOLOGIES PTY LTD (AU)  
434 Elizabeth Street, Surry Hills, NSW 2010, Australia

---

Thông báo số: 21762w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07167 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16142	24/10/2016	5	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUBU ELECTRIC POWER CO., INC. (JP)  
1, Higashi-shincho, Higashi-ku, Nagoya-shi, Aichi  
4618680, Japan  
NAIGAI CHEMICAL PRODUCTS CO., LTD. (JP)  
5-12-2, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1400013, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 21763w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07166 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22419	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAMOTO BIO-CHARCOAL MFG. CO., LTD. (JP)  
678 Itagawa Mito-cho Masuda-shi Shimane 6980201,  
Japan

---

Thông báo số: 21766w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07163 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18740	09/03/2018	4	09/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM (VN)  
163/48 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 21767w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07162 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5161	12/09/2005	16	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROSSJECT (FR)  
12, Quai Henri IV, F-75004 Paris Cedex 04, France

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

Thông báo số: 21770w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07145 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19892	13/09/2018	3	13/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VITAMIN MILK PRODUCTS CO., LTD. (JP)  
3-22, Minamihorie 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka  
5500015 Japan

Thông báo số: 21771w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07152 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5164	12/09/2005	16	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAINIPPON INK AND CHEMICALS, INC. (JP)  
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo, Japan.

Thông báo số: 21772w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07156 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21918	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTAN VALVE CO., LTD. (JP)  
518, Soya, Hadano-shi, Kanagawa 2570031, Japan

Thông báo số: 21773w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07161 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4548	14/09/2004	17	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROSSJECT (FR)  
12, Quai Henri IV, 75181 Paris Cedex 04, France

Thông báo số: 21774w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06598 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19894	13/09/2018	3	13/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE (DONGGUAN) CO., LTD. (CN)  
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road,  
Shongshan Lake Science and Technology Industrial Zone,  
Dongguan, Guangdong, PRC, 523808

Thông báo số: 21775w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07193 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22669	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IWATA LABEL CO., LTD. (JP)  
5-15-18, Mitsui, Ichinomiya-shi, Aichi 491-0827 Japan

Thông báo số: 21776w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07200 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9646	14/09/2011	10	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG FINE CHEMICALS CO., LTD. (KR)  
23 Samsung Life Building, 150, Taepyeongno2-ga, Jung-gu, Seoul 100-716, Korea

---

Thông báo số: 21777w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07208 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13307	20/10/2014	7	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)  
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan

---

Thông báo số: 21778w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07169 Ngày nộp: 10/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13316	20/10/2014	7	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)  
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321  
Japan  
NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION OBIHIRO  
UNIVERSITY OF AGRICULTURE AND VETERINARY  
MEDICINE (JP)  
11, Nishi 2-sen, Inada-cho, Obihiro-shi, Hokkaido 080-  
8555 Japan  
NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION NARA  
INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (JP)  
8916-5, Takayama-cho, Ikoma-shi, Nara 630-0192, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 21779w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07171 Ngày nộp: 10/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8820	26/10/2010	11	26/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVG ENTWICKLUNGS- U. VERWERTUNGS-GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)  
Gustinus-Ambrosi-Strasse 1-3 A-8074 Raaba Austria.

---

Thông báo số: 21780w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07173 Ngày nộp: 10/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13227	29/09/2014	7	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATCO PHARMA LIMITED (IN)  
Natco House, Road No.2, Banjara Hills, Hyderabad,  
Andhra Pradesh, 500033, India

---

Thông báo số: 21781w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07172 Ngày nộp: 10/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20897	02/04/2019	2	02/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOMOX LIMITED (GB)  
GTI Incubation Centre Suite Ty Mentor, Navigation Park,  
Abercynon, Mid Glamorgan CF45 4SN, United Kingdom

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

Thông báo số: 21782w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07207 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21757	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIEMENS ENERGY, INC (US)  
4400 Alafaya Trail, Orlando, FL 32826, United States of America

---

Thông báo số: 21783w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07192 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22977	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)  
KOLON Tower, 42 Byeoryangsangga 2-ro, Gwacheon-si, Gyeonggi-do 427-709, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21784w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07210 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17693	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEIBNIZ INSTITUTE FOR NATURAL PRODUCT RESEARCH AND INFECTION BIOLOGY E.V. HANS-KNOLL-INSTITUT (HKI) (DE)  
Beutenbergstr. 11 a, 07747 Jena, Germany

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 21785w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07170 Ngày nộp: 10/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21196	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTEK LIMITED (GB)  
Forde Road, Brunel Industrial Estate, Newton Abbot, TQ12 4AE, United Kingdom

---

Thông báo số: 21786w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07194 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22086	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan  
NIFCO INC (JP)  
5-3 Hikarinooka, Yokosuka-shi, Kanagawa, 239-8560, Japan

---

Thông báo số: 21787w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07342 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13270	06/10/2014	7	06/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI METALS, LTD. (JP)  
2-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 21788w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07349 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17593	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOKANETSUSOLUTIONS KABUSHIKI KAISHA (JP)  
19-20, Higashisuna 8-chome, Kohtoh-ku, Tokyo 136-8666 Japan

---

Thông báo số: 21789w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07352 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10751	11/10/2012	9	11/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 21790w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07353 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10738	11/10/2012	9	11/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 21791w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07354 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8796	11/10/2010	11	11/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)  
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey  
08543-4000, United States of America

Thông báo số: 21792w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07361 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13296	13/10/2014	7	13/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUTCHISON WHAMPOA THREE G IP (BAHAMAS)  
LIMITED (BS)  
Offshore Group Chambers, P.O.Box CB-12751, Nassau,  
New Providence Bahamas

Thông báo số: 21793w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07373 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11858	07/10/2013	8	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, FINLAND

Thông báo số: 21794w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07374 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22172	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIPS AB (SE)  
Birger Jarlsgatan 34, S-11429 Stockholm, Sweden

---

Thông báo số: 21795w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07381 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22186	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION CORPORATION (JP)  
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan

---

Thông báo số: 21796w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07383 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22620	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOWX CORPORATION (KR)  
511-ho, 24, Dunchon-daero 388beon-gil, Jungwon-gu,  
Seongnam-si, Gyeonggi-do 462-819 Republic of Korea

---

Thông báo số: 21797w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07384 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6657	23/10/2007	14	23/10/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SABAF S.P.A. (IT)  
Via Dei Carpini, 1, I-25035 Ospitaletto (BS), Italy

Thông báo số: 21798w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07389 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19942	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
6-10, Koishikawa 4-Chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

Thông báo số: 21799w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07390 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19933	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HFI INNOVATION INC. (TW)  
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan.

Thông báo số: 21800w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07394 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22028	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMART LIFTS, LLC (US)  
1164 Chestnut Street, Menlo Park, CA 94025 (US)



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 21801w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07395 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14878	30/11/2015	6	30/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)  
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 21802w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07396 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10841	12/11/2012	9	12/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)  
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

---

Thông báo số: 21804w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07399 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16012	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUNG, SOO-CHEOL (KR)  
565-7, Songchon-dong, Daedeok-gu, Daejeon Metropolitan City 306-813, Republic of Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 21805w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07400 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19949	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TONY THANG VUONG (US)  
39/7 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 21806w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07343 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22187	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 21807w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07382 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22180	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 21808w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07379 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22164	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)  
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo  
652-8585 Japan

---

Thông báo số: 21810w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07280 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16099	17/10/2016	5	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOON, DONG HAN (KR)  
107-602 Inuipureujio APT. Inuipureujio 986 Inui-dong,  
Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 730-755, Korea

---

Thông báo số: 21811w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07281 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16100	17/10/2016	5	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOON, DONG HAN (KR)  
107-602 Inuipureujio APT. Inuipureujio 986 Inui-dong,  
Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 730-755, Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 21812w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07282 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22235	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GANZHOU RECYCLE NEW TECHNOLOGY CO., LTD.  
(CN)  
No.1, Xinye Ave., Hongjin industrial park, high-tech industrial park, Ganzhou City, Jiangxi Province, 341000 P.R.China

---

Thông báo số: 21814w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07292 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16054	03/10/2016	5	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARTIGLI, FABRIZIO (IT)  
Via Garibaldi, 17/D I-50050 Capraia e Limite (FI), Italy  
SERAFINI, MONICA (IT)  
Via Garibaldi, 17/D I-50050 Capraia e Limite (FI), Italy  
MARTIGLI, MADDALENA (IT)  
Via Garibaldi, 17/D I-50050 Capraia e Limite (FI), Italy

---

Thông báo số: 21815w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07295 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16040	03/10/2016	5	03/10/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KMW INC. (KR)  
65, Yeongcheon-ri, Dongtan-myeon, Hwaseong-si,  
Gyeonggi-do, 445-813, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21816w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07300 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17558	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS CORPORATION (JP)  
1-28, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo 1050001,  
Japan

---

Thông báo số: 21817w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07303 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16039	03/10/2016	5	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTAN COMPANY, LIMITED (JP)  
54-5, 1-chome, Sasazuka, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 21818w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07306 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20029	08/10/2018	3	08/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)  
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

Thông báo số: 21819w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07307 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20028	08/10/2018	3	08/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)  
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland

---

Thông báo số: 21820w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07309 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20015	08/10/2018	3	08/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)  
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
5308230 Japan

---

Thông báo số: 21821w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07310 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17629	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

---

Thông báo số: 21822w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07311 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17628	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-  
gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

---

Thông báo số: 21823w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07312 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17627	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-  
gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

---

Thông báo số: 21824w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07313 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17626	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-  
gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

---

Thông báo số: 21825w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07323 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16092	10/10/2016	5	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)  
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken  
799-0111, Japan

---

Thông báo số: 21826w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07329 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8769	04/10/2010	11	04/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, FINLAND

---

Thông báo số: 21827w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07330 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8770	04/10/2010	11	04/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2-6, Dojimahama 1-chome, Kita-ku, Osaka, Japan

---

Thông báo số: 21828w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07334 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7986	05/10/2009	12	05/10/2021



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)  
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,  
Osaka, Japan

---

Thông báo số: 21868w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07472 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10762	17/10/2012	9	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 21869w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07473 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16175	31/10/2016	5	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
1038210, Japan

---

Thông báo số: 21870w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07474 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10761	17/10/2012	9	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 21871w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07475 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17720	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
103-8210, Japan

---

Thông báo số: 21872w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07476 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17637	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556, JAPAN

---

Thông báo số: 21873w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07477 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14741	02/11/2015	6	02/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOLEX INCORPORATED (US)  
2222 Wellington Court Lisle, Illinois 60532, United States  
of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 21874w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07479 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9801	02/11/2011	10	02/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 21875w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07478 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17640	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1 Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 21876w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07480 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17642	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 21877w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07481 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14749	02/11/2015	6	02/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 21878w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07482 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17646	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 21879w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07483 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14750	02/11/2015	6	02/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 21880w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07484 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17647	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 21881w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07485 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13365	03/11/2014	7	03/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)  
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503  
United States of America

---

Thông báo số: 21882w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07486 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10752	17/10/2012	9	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1018535, Japan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

Thông báo số: 21883w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07488 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10756	17/10/2012	9	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)  
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 21884w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07489 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22485	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHR. HANSEN A/S (DK)  
Boege Alle 10-12, DK-2970 Hoersholm, Denmark

Thông báo số: 21885w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07492 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17630	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)  
23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

Thông báo số: 21886w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07493 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22478	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMICONDUCTOR ENERGY LABORATORY CO., LTD. (JP)  
398, Hase, Atsugi-shi, Kanagawa, 2430036 JAPAN

---

Thông báo số: 21887w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07494 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12007	04/11/2013	8	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 21888w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07495 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22443	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 21889w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07496 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22460	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 21890w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07497 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22470	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

---

Thông báo số: 21891w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07498 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22471	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

---

Thông báo số: 21892w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07499 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17666	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)  
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324  
Japan

---

Thông báo số: 21893w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07500 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17653	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKISUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)  
4-4, Nishitemma 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka  
5308565, JAPAN

---

Thông báo số: 21894w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07501 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16096	17/10/2016	5	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTN CORPORATION. (JP)  
3-17, Kyomachibori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka-fu,  
Japan

---

Thông báo số: 21895w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07502 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17652	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)  
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426,  
Japan  
UBE INDUSTRIES, LTD. (JP)  
1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633,  
Japan

---

Thông báo số: 21896w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07503 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8814	18/10/2010	11	18/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC. (JP)  
184-1, Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa,  
2448522, Japan

---

Thông báo số: 21897w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07505 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14702	20/10/2015	6	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 21898w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07506 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14700	20/10/2015	6	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 21899w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07507 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14689	20/10/2015	6	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 21900w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07508 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14690	20/10/2015	6	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)  
5-33 Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka,  
5410041, Japan

---

Thông báo số: 21901w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07509 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14701	20/10/2015	6	20/10/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NICHIA CORPORATION (JP)  
491-100, Oka, Kaminaka-cho, Anan-shi, Tokushima 774-8601 Japan

---

Thông báo số: 21902w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07512 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22277	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELKEM SILICONES FRANCES SAS (FR)  
21 avenue Georges Pompidou, F-69003 Lyon, France

---

Thông báo số: 21903w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07513 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22278	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELKEM SILICONES FRANCES SAS (FR)  
21 avenue Georges Pompidou, F-69003 Lyon, France

---

Thông báo số: 21904w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07514 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22350	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI XEROX CO., LTD. (JP)  
7-3, Akasaka 9-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan.

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)

Thông báo số: 21905w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07515 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22347	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)  
1-14, Nishisuehirocho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503, Japan

---

Thông báo số: 21906w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07516 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22284	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)  
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi,  
Shizuoka, 432-8611 Japan

---

Thông báo số: 21907w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07517 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22285	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATAKE CORPORATION (JP)  
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0021  
Japan

---

Thông báo số: 21908w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07518 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4599	20/10/2004	17	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI MINING & SMELTING CO., LTD. (JP)  
11-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8584,  
Japan

---

Thông báo số: 21909w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07521 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14671	12/10/2015	6	12/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)  
Akasaka Biz Tower, 5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo  
1076332, Japan  
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)  
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008162,  
Japan  
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)  
1-7-12, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan  
CHIYODA CORPORATION (JP)  
12-1, Tsurumichuo 2-chome, Tsurumi-ku, Yokohama-shi,  
Kanagawa 2308601, Japan  
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL  
CORPORATION (JP)  
1310, Omiya-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa  
2128554, Japan  
COSMO OIL CO., LTD. (JP)  
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058528, Japan  
NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)  
Osaki Center Building, 1-5-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo  
1418604, Japan

---

Thông báo số: 21911w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07523 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17701	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 21912w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07524 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17703	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 21913w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07525 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17704	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 21914w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07526 Ngày nộp: 17/09/2020

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17708	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 21915w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07527 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16127	24/10/2016	5	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)  
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 21916w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07528 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16132	24/10/2016	5	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444, Japan

---

Thông báo số: 21917w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07529 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16139	24/10/2016	5	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)  
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215,  
JAPAN

---

Thông báo số: 21918w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07530 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16140	24/10/2016	5	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)  
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215,  
JAPAN

---

Thông báo số: 21919w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07532 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17673	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSAN CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)  
7-1, Kanda-Nishiki-cho 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0054 Japan

---

Thông báo số: 21920w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07533 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17700	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-5, Doshomashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka  
541-8526, Japan

Thông báo số: 21921w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07534 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16150	24/10/2016	5	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071  
Japan  
CHOWA KOGYO CO., LTD. (JP)  
1-6-4, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032 Japan

Thông báo số: 21922w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07535 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17690	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,  
Japan

Thông báo số: 21923w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07536 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16146	24/10/2016	5	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayahacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
103-8210, Japan

---

Thông báo số: 21924w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07537 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16147	24/10/2016	5	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
103-8210, Japan

---

Thông báo số: 21925w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07539 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8019	26/10/2009	12	26/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556, Japan

---

Thông báo số: 21926w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07540 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8824	26/10/2010	11	26/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 21927w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07542 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22328	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)  
10-26, Wakinohama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585 (JP)

---

Thông báo số: 21928w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07544 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22344	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RIKO COMPANY LIMITED (JP)  
1, Higashi 3-chome, Komaki-shi, Aichi-ken 485-8550, JAPAN

---

Thông báo số: 21929w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07545 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22312	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYOSAN ELECTRIC MFG. CO., LTD. (JP)  
29-1, Heiancho 2-chome, Tsurumi-ku, Yokohama-shi,  
Kanagawa 230-0031 Japan

---

Thông báo số: 21930w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07546 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22298	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 21931w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07547 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22306	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nibonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
103-8210, Japan

---

Thông báo số: 21932w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07548 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22345	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RIKO COMPANY LIMITED (JP)  
1, Higashi 3-chome, Komaki-shi, Aichi-ken 485-8550,  
JAPAN

---

Thông báo số: 21933w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07549 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11940	22/10/2013	8	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALCOA INC. (US)  
Alcoa Corporate Center, 201 Isabella Street, Pittsburgh, PA  
15212, United States of America

---

Thông báo số: 21934w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07550 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20076	22/10/2018	3	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054, United  
States of America

---

Thông báo số: 21935w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07552 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20096	22/10/2018	3	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 21936w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07553 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20077	22/10/2018	3	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI MEDICAL CO., LTD. (JP)  
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101, Japan

---

Thông báo số: 21937w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07554 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20078	22/10/2018	3	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI MEDICAL CO., LTD. (JP)  
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101, Japan

---

Thông báo số: 21938w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07555 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20082	22/10/2018	3	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)  
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101  
Japan

---

Thông báo số: 21939w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07556 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20070	22/10/2018	3	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)  
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo  
652-8585 Japan

---

Thông báo số: 21940w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07557 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20088	22/10/2018	3	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)  
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324,  
Japan

---

Thông báo số: 21941w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07558 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6661	23/10/2007	14	23/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU CO., LTD. (JP)  
55, Nishishichijo Higashikubo-cho, Shimogyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 600-8873 Japan

---

Thông báo số: 21942w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07560 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17689	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 21943w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07538 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9776	25/10/2011	10	25/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOLEX INCORPORATED (US)  
2222 Wellington Court, Lisle, Illinois 60532, United States of America

---

Thông báo số: 22009w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06623 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16116	17/10/2016	5	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

---

Thông báo số: 22010w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06636 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16137	24/10/2016	5	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

---

Thông báo số: 22011w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06635 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16145	24/10/2016	5	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)  
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,  
United States of America

---

Thông báo số: 22012w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07040 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21984	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAGASE & CO., LTD. (JP)  
1-1-17, Shinmachi, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-8668  
Japan  
KAMI ELECTRONIC INDUSTRY CO., LTD. (JP)  
6, Azashimonome-kaminarikita, Kami-cho, Kami-gun,  
Miyagi 981-4302 Japan

---

Thông báo số: 22013w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07013 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9628	07/09/2011	10	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TYCO FIRE PRODUCTS LP (US)  
451 North Cannon Avenue, Lansdale, Pennsylvania 19446,  
United States of America

---

Thông báo số: 22014w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07012 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10629	06/09/2012	9	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)  
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka  
541-0045, Japan

---

Thông báo số: 22015w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07009 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11746	06/09/2013	8	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INBICON A/S (DK)  
Kraftvaerksvej 53, Skaerbaek, DK-7000, Fredericia,  
Denmark

---

Thông báo số: 22016w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07002 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21841	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)  
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

---

Thông báo số: 22017w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07003 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21857	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC (US)  
The Takeda Oncology Company, 40 Landsdowne Street  
Cambridge, MA 02139, United States of America  
AMGEN BRITISH COLUMBIA INC (CA)  
7990 Enterprise Street Burnaby, BC V5A 1V7, Canada

---

Thông báo số: 22018w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06421 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17414	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 22019w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06420 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15912	29/08/2016	5	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)  
1 & 4, avenue de Bois Préau F-92852 Rueil Malmaison  
Cedex, France

---

Thông báo số: 22020w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06418 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15868	22/08/2016	5	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)  
1 rue Jeanne d'Arc, 92443 Issy les Moulineaux Cédex,  
France

---

Thông báo số: 22021w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06416 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10577	22/08/2012	9	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL MADISON PATENT HOLDINGS (FR)  
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France.

Thông báo số: 22022w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06415 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9638	14/09/2011	10	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
67056 Ludwigshafen Germany

Thông báo số: 22023w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06389 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19847	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)  
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 22024w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05963 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14429	10/08/2015	6	10/08/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY COURT OF THE UNIVERSITY OF ABERDEEN (GB)  
Research and Innovation, University Office, Kings College, Aberdeen AB24 3FX, United Kingdom

Thông báo số: 22025w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05960 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9502	02/08/2011	10	02/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED VEHICLE CONCEPTS LIMITED (GB)  
7 Stadium Way, Cradock Road, Luton, Bedfordshire LU4 0JF, United Kingdom

Thông báo số: 22026w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04684 Ngày nộp: 18/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21354	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JGC CORPORATION (JP)  
2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

Thông báo số: 22027w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07158 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22162	07/10/2019	2	07/10/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 22028w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07159 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22190	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QWTIP LLC (US)  
6300 Sage Wood Drive, Suite H 241, Park City, Utah 84098, United States of America

Thông báo số: 22029w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07178 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22223	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOGAM BIOTECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (KR)  
341 Pojung-Dong, Giheung-Gu, Yongin-Si Kyunggi-Do 446-799, Korea

Thông báo số: 22030w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07184 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13462	24/11/2014	7	24/11/2021



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEGOCHEM BIOSCIENCE LTD. (KR)  
461-58, Jeonmin-dong, Yuseong-gu, Daejeon 305-811,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 22031w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07185 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9880	29/11/2011	10	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
1026-6, Hogyedong, Dongan-Gu, Anyang, Gyeonggi-Do,  
Korea

---

Thông báo số: 22032w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07186 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3314	13/02/2003	20	13/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG LNDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
20, Yoido-Dong, Yongdungpo-Ku, Seoul, Korea

---

Thông báo số: 22033w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07187 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9892	06/12/2011	10	06/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
1026-6, Hogyedong, Dongan-Gu, Anyang, Gyeonggi-Do,  
Korea

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)

Thông báo số: 22034w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07188 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20310	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)  
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

---

Thông báo số: 22035w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07189 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5350	20/12/2005	16	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
20, Yoido-Dong, Yongdungpo-Ku, Seoul, Korea

---

Thông báo số: 22036w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07190 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8944	27/12/2010	11	27/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
1026-6 Hogyedong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do  
431-080, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22037w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07191 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8149	28/12/2009	12	28/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

---

Thông báo số: 22038w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07183 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17761	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)  
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

---

Thông báo số: 22039w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07182 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10802	05/11/2012	9	05/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
84-11, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-801,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 22040w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07181 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22453	04/11/2019	2	04/11/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYOSUNG TNC CORPORATION (KR)  
119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, 04144, Republic of Korea  
NANO-VISION TECH CO., LTD. (KR)  
(Jigeum-dong, Banseok Building), 301, 186, Migeum-ro,  
Namyangju-si, Gyeonggi-do, 472-934, Republic of Korea

Thông báo số: 22041w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07180 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8006	19/10/2009	12	19/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 22042w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07179 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8005	19/10/2009	12	19/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 22043w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07177 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10736	11/10/2012	9	11/10/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 22044w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07176 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13357	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
20, Yeouido-Dong, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 150-721, Korea

Thông báo số: 22045w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07195 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22231	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 22046w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07380 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22163	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSUBAKIMOTO CHAIN CO. (JP)  
3-3, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0005 Japan

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)

Thông báo số: 22047w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07397 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22004	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SJSOLUTION. CO., LTD. (KR)  
179, Jiwon-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea

---

Thông báo số: 22048w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07339 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13265	06/10/2014	7	06/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 22049w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07340 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7303	06/10/2008	13	06/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)  
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-0008, JAPAN  
IHARA CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)  
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-0008, JAPAN

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

Thông báo số: 22050w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07341 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13256	06/10/2014	7	06/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)  
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215,  
JAPAN

Thông báo số: 22051w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07344 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11885	07/10/2013	8	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENECOR INTERNATIONAL, INC. (US)  
925 Page Mill Road, Palo Alto, California 94304, United  
States of America

Thông báo số: 22052w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07345 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17603	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
1 Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, JAPAN

Thông báo số: 22053w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07346 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16079	10/10/2016	5	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)  
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi,  
Shizuoka-ken, Japan

---

Thông báo số: 22054w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07347 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17600	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315, Japan

---

Thông báo số: 22055w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07348 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17607	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)  
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan

---

Thông báo số: 22056w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07350 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17601	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071  
Japan

---

Thông báo số: 22057w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07351 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9736	11/10/2011	10	11/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)  
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

---

Thông báo số: 22058w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07355 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10747	11/10/2012	9	11/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 22059w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07356 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10733	11/10/2012	9	11/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
No.1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 22060w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07359 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14661	12/10/2015	6	12/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)  
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan

---

Thông báo số: 22061w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07362 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13306	13/10/2014	7	13/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 22062w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07363 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13289	13/10/2014	7	13/10/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON OIL CORPORATION (JP)  
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412, Japan

Thông báo số: 22063w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07364 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7306	14/10/2008	13	14/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 22064w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07377 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22148	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITIKA LTD. (JP)  
50, Higashi-Hommachi 1-chome, Amagasaki-shi, Hyogo 660-0824, Japan

Thông báo số: 22065w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07376 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22169	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)

Thông báo số: 22066w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07375 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22150	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501  
Japan

---

Thông báo số: 22067w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07367 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22177	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KRONES AG (DE)  
Boehmerwaldstrasse 5, 93073 Neutraubling, Germany

---

Thông báo số: 22068w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07358 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14666	12/10/2015	6	12/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)  
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

---

Thông báo số: 22069w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07387 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21991	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)  
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 22070w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07385 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21983	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)  
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247,  
United States of America

Thông báo số: 22071w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07392 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22123	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE DERMO-COSMETIQUE (FR)  
45, place Abel Gance, 92100 Boulogne-Billancourt, France

Thông báo số: 22072w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07386 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21979	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)  
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

---

Thông báo số: 22073w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07366 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11871	07/10/2013	8	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

---

Thông báo số: 22074w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07368 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11875	07/10/2013	8	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CYTEC TECHNOLOGY CORP. (US)  
300 Delaware Avenue, Wilmington, DE 19801, United States of America

---

Thông báo số: 22075w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07369 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22160	07/10/2019	2	07/10/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

---

Thông báo số: 22076w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07370 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22159	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

Thông báo số: 22077w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07371 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22158	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

---

Thông báo số: 22078w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07372 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22157	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 22081w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05959 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17280	01/08/2017	4	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 22082w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05941 Ngày nộp: 21/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15788	01/08/2016	5	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECKA GRANULES GERMANY GMBH (DE)  
Frankenstrasse 12, 90 762 Furth, Germany

---

Thông báo số: 22083w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05958 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17278	01/08/2017	4	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INVENTIO AG (CH)  
Seestrasse 55, CH-6052 Hergiswil, Switzerland

---

Thông báo số: 22084w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05924 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8605	19/07/2010	11	19/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COUNCIL OF SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL  
RESEARCH (IN)  
Rafi Marg, New Delhi-110 001, India

---

Thông báo số: 22085w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05611 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6491	03/08/2007	14	03/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER BIOSCIENCE N.V. (BE)  
Technologiepark 38, BE-9052 Gent, Belgium

---

Thông báo số: 22086w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05607 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11582	15/07/2013	8	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HALDOR TOPSOE A/S (DK)  
Nymollevej 55, DK-2800 Kgs. Lyngby, Denmark

---

Thông báo số: 22087w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05610 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14349	21/07/2015	6	21/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUD-CHEMIE INC. (US)  
1600 West Hill Street, Louisville, Kentucky 40210, United States of America

Thông báo số: 22088w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06757 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19881	28/08/2018	3	28/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMJIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)  
338-8, Seogyo-dong, Mapo-gu, Seoul, 121-836, Republic of Korea  
ASTECH. CO., LTD. (KR)  
508, Suwon Chomdan Venture Valley, 958, Gosaek-dong, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 441-813, Republic of Korea

Thông báo số: 22089w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07403 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22405	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 22090w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07408 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22411	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEIHIN CORPORATION (JP)  
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630539  
Japan

---

Thông báo số: 22091w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07418 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22391	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)  
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo  
651-0072, Japan

---

Thông báo số: 22092w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07419 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11962	29/10/2013	8	29/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)  
S-151 85 Sodertalje, Sweden  
ARRAY BIOPHARMA, INC. (US)  
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United  
States of America

---

Thông báo số: 22093w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07420 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6672	29/10/2007	14	29/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHELL INTERNATIONALE RESEARCH  
MAATSCHAPPIJ B.V. (NL)  
Carel van Bylandtlaan 30, NL-2596 HR The Hague, The  
Netherlands

---

Thông báo số: 22094w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07431 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20065	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-  
0111, Japan

---

Thông báo số: 22095w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07432 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22258	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken  
799-0111, Japan

---

Thông báo số: 22096w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07433 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22259	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 22097w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07434 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20056	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)  
5-33 Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka,  
5410041, Japan  
SEI OPTIFRONTIER CO., LTD. (JP)  
1, Taya-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, 244-8589, Japan

Thông báo số: 22098w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07439 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11960	29/10/2013	8	29/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)  
S-151 85 Sodertalje, Sweden

Thông báo số: 22099w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07445 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20114	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOK CORPORATION (JP)  
1-12-15 Shiba Daimon, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan  
SYNZTEC CO., LTD. (JP)  
1-12-15 Shiba Daimon, Minato-ku, Tokyo 1050012, Japan

---

Thông báo số: 22100w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07447 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20118	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION CORPORATION (JP)  
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan

---

Thông báo số: 22101w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07448 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20115	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD (JP)  
6-9, Wakinoama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo  
651-0072, Japan

---

Thông báo số: 22102w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07449 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17728	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)  
2040 Dow Center Midland, Michigan 48674, United States of America

---

Thông báo số: 22103w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07451 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17739	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RSR TECHNOLOGIES, INC. (US)  
4828 Calvert Street, Dallas, TX 75247, USA

---

Thông báo số: 22104w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07459 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20039	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)  
2-47, Shikitsu-higashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-8601 Japan

---

Thông báo số: 22105w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07461 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20068	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)  
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,  
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

---

Thông báo số: 22106w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07468 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17658	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)  
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland

---

Thông báo số: 22107w/TB-SHTT, ngày 09/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07409 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22412	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA HONDA LOCK (JP)  
3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho,  
Miyazaki-shi, Miyazaki, Japan

---

Thông báo số: 22132w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06155 Ngày nộp: 03/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17426	06/09/2017	4	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECOLEAN AB (SE)  
Box 812, 251 08 Helsingborg, Sweden

---

Thông báo số: 22133w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06463 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10628	06/09/2012	9	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CYTEC TECHNOLOGY CORP. (US)  
300 Delaware Avenue, Wilmington, Delaware 19801,  
United States of America

---

Thông báo số: 22134w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06474 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11801	16/09/2013	8	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKUYO CO., LTD. (JP)  
1-1, Oimazato Minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka, 5378686, Japan

---

Thông báo số: 22135w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06485 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16021	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
103-8210, Japan

---

Thông báo số: 22136w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06494 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16014	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)  
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka  
432-8611, Japan

---

Thông báo số: 22137w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06495 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16017	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROXTEC AB (SE)  
P.O Box 540, S-371 23 Karslkrona

---

Thông báo số: 22138w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06496 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17554	26/09/2017	4	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROXTEC AB (SE)  
Box 540, SE-371 23 Karlskrona, Sweden

---

Thông báo số: 22139w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06501 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13248	29/09/2014	7	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)  
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

---

Thông báo số: 22140w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06508 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22056	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
103-8210, Japan

---

Thông báo số: 22141w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06517 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19967	24/09/2018	3	24/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)  
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland

---

Thông báo số: 22142w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06676 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13597	29/12/2014	7	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 22143w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06679 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15989	19/09/2016	5	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (JP)  
10-26, Wakinohama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo, 6518585, Japan

---

Thông báo số: 22144w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06680 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15987	19/09/2016	5	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)  
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162,  
Japan

---

Thông báo số: 22145w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06682 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17491	19/09/2017	4	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,  
Hyogo 6508670, Japan

---

Thông báo số: 22146w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06685 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10674	20/09/2012	9	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

---

Thông báo số: 22147w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06689 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10682	20/09/2012	9	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIONEER CORPORATION (JP)  
1-1, Shin-ogura, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0031, Japan

---

Thông báo số: 22148w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06695 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13200	22/09/2014	7	22/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)  
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan

---

Thông báo số: 22149w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06697 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11748	06/09/2013	8	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHOWA DENKO K.K. (JP)  
13-9, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 22150w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06705 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14534	07/09/2015	6	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150  
Japan

---

Thông báo số: 22151w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06708 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7943	07/09/2009	12	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAVARIAN NORDIC A/S (DK)  
Boegeskovvej 9, 3490 Kvistgaard, Denmark

---

Thông báo số: 22152w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06710 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21911	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 22153w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06715 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21930	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEXERIALS CORPORATION (JP)  
Gate City Osaki, East Tower 8th Floor, 11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032 Japan

---

Thông báo số: 22154w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06138 Ngày nộp: 31/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17319	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)  
Ny Carlsberg Vej 100, DK-1760 Copenhagen, Demark

---

Thông báo số: 22155w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06880 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20064	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan  
KYB CORPORATION (JP)  
World Trade Center Bldg., 4-1, Hamamatsu-cho 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1056111 JAPAN

---

Thông báo số: 22156w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06922 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20023	08/10/2018	3	08/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)  
2-9, Suehiro-Cho, Ome-shi, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 22157w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06923 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22244	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)  
2-9, Suehiro-cho, Ome-shi, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 22158w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06930 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10815	05/11/2012	9	05/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA HOME APPLIANCES CORPORATION (JP)  
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan  
KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)  
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan  
TOSHIBA CONSUMER ELECTRONICS HOLDINGS CORPORATION (JP)  
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 22159w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06931 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10814	05/11/2012	9	05/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA HOME APPLIANCES CORPORATION (JP)  
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan  
KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)  
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan  
TOSHIBA CONSUMER ELECTRONICS HOLDINGS  
CORPORATION (JP)  
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 22160w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06932 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16181	07/11/2016	5	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)  
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77505, United States  
of America

---

Thông báo số: 22161w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06933 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22566	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES  
CORPORATION (JP)  
2-9, Suehiro-Cho, Ome-shi, Tokyo, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

Thông báo số: 22162w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06937 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14851	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA HOME APPLIANCES CORPORATION (JP)  
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan  
KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)  
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan  
TOSHIBA CONSUMER ELECTRONICS HOLDINGS CORPORATION (JP)  
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 22163w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06938 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12084	26/11/2013	8	26/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)  
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77507, United States of America

Thông báo số: 22164w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06942 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14881	30/11/2015	6	30/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)  
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058001, Japan

TOSHIBA CONSUMER ELECTRONICS HOLDINGS CORPORATION (JP)  
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan  
TOSHIBA HOME APPLIANCES CORPORATION (JP)  
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

---

Thông báo số: 22165w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06945 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22821	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)  
2-9, Suehiro-Cho, Ome-shi, Tokyo 1988710 Japan

---

Thông báo số: 22166w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06947 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13532	15/12/2014	7	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)  
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77505, United States of America

---

Thông báo số: 22167w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06948 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9910	15/12/2011	10	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)  
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77507, United States of America

---

Thông báo số: 22168w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06951 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12234	31/12/2013	8	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA HOME APPLIANCES CORPORATION (JP)  
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan  
KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)  
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan  
TOSHIBA CONSUMER ELECTRONICS HOLDINGS CORPORATION (JP)  
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 22169w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06953 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11765	06/09/2013	8	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan  
SUNSTAR GIKEN KABUSHIKI KAISHA (JP)  
3-1, Asahi-machi Takatsuki-shi Osaka 569-1195 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 22170w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06954 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15968	12/09/2016	5	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNDESDRUCKEREI GMBH (DE)  
Oranienstrasse 91, 10958 Berlin, Germany

---

Thông báo số: 22171w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06893 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14517	07/09/2015	6	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)  
5-5, Ginza, 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

---

Thông báo số: 22172w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06935 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20208	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL  
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)  
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District,  
Beijing, 100093 P. R. China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

Thông báo số: 22173w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06882 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17576	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)  
Smart Plex Building, 292, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul  
100-400, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22174w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06886 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16408	26/12/2016	5	26/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)  
292, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of  
Korea

---

Thông báo số: 22175w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06701 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17453	06/09/2017	4	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

Thông báo số: 22176w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06703 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9627	07/09/2011	10	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

---

Thông báo số: 22177w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06704 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9621	07/09/2011	10	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

---

Thông báo số: 22178w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06698 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17447	06/09/2017	4	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)  
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426,  
Japan

---

Thông báo số: 22179w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06690 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8749	20/09/2010	11	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LINTEC CORPORATION (JP)  
23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 173-0001, Japan

---

Thông báo số: 22180w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06692 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7972	21/09/2009	12	21/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYNACO INTERNATIONAL, S.A. (BE)  
Boulevard Général Wahis 16D, 1030 Brussels, Belgium

---

Thông báo số: 22181w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06681 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15979	19/09/2016	5	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIC CORPORATION (JP)  
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 174-8520  
Japan

---

Thông báo số: 22182w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06688 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9662	20/09/2011	10	20/09/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150  
JAPAN

Thông báo số: 22183w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06696 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22049	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 22184w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06675 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13606	29/12/2014	7	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 22185w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06673 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14996	29/12/2015	6	29/12/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 22186w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06672 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10980	24/12/2012	9	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P.R.China

Thông báo số: 22187w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06674 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14995	29/12/2015	6	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 22188w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06667 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16395	20/12/2016	5	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
4/F. East 2 Block. SEG Park. Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, P.R.China

---

Thông báo số: 22189w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06669 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13588	22/12/2014	7	22/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 22190w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06665 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18092	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, P.R. China

---

Thông báo số: 22191w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06683 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15999	19/09/2016	5	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome Ohta-ku, Tokyo 1468501,  
Japan

Thông báo số: 22192w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06693 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13196	22/09/2014	7	22/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 22193w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06671 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13585	22/12/2014	7	22/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 22194w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06686 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10666	20/09/2012	9	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilaladentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 22195w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06691 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10689	20/09/2012	9	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken 471-8571, Japan

---

Thông báo số: 22196w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06684 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10680	20/09/2012	9	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

---

Thông báo số: 22197w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06664 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20036	15/10/2018	3	15/10/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL  
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)  
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng  
District, Beijing, 100032, P.R. China

---

Thông báo số: 22198w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06699 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17438	06/09/2017	4	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
103-8210, Japan

---

Thông báo số: 22199w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06694 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13222	22/09/2014	7	22/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
103-8210, Japan

---

Thông báo số: 22200w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06678 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17496	19/09/2017	4	19/09/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI SYSTEMS, LTD. (JP)  
1-2-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8672, Japan

---

Thông báo số: 22201w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06687 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8745	20/09/2010	11	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 22202w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06662 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20046	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)  
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,  
United States of America

---

Thông báo số: 22203w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06341 Ngày nộp: 13/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17469	12/09/2017	4	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGENCY FOR SCIENCE, TECHNOLOGY AND RESEARCH (SG)  
1 Fusionopolis Way #20-10, Connexis, Singapore 138632,  
Singapore



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

COMPONENT TECHNOLOGY PTE LTD. (SG)  
13 Kaki Bukit Road 1, #01-05 Eunos Technolink,  
Singapore 415928, Singapore

Thông báo số: 22204w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06196 Ngày nộp: 05/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21642	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL CHEMICALS INTERNATIONAL B.V. (NL)  
Velperweg 76, 6824 BM Arnhem, the Netherlands.

Thông báo số: 22205w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06889 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21762	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD. (JP)  
2-4-1, Hoshikawa Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2400006, Japan  
COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)  
Limestone Avenue, Campbell, Australian Capital Territory, 2612, Australia

Thông báo số: 22206w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06707 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14520	07/09/2015	6	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

---

Thông báo số: 22207w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06712 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21958	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 22208w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06913 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22033	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, CHINA

---

Thông báo số: 22209w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06713 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21919	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
NIPPON FINE COATINGS, INC. (JP)  
1-15, Minamishinagawa 4-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0004 Japan

---

Thông báo số: 22210w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06946 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22776	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)  
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

---

Thông báo số: 22211w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06943 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17994	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)  
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 22212w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06940 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16277	29/11/2016	5	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)  
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

---

Thông báo số: 22213w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06939 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17890	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)  
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

---

Thông báo số: 22214w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06928 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17737	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN LIMITED (JP)  
6-7, Minamihommachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi,  
Osaka, 541-0054, Japan

---

Thông báo số: 22215w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06936 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17860	21/11/2017	4	21/11/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)  
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001 Japan

Thông báo số: 22216w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06924 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22216	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)  
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 22217w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07094 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16180	31/10/2016	5	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)  
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu,  
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

Thông báo số: 22218w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07096 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16154	27/10/2016	5	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)  
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu,  
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 22219w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06926 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17661	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN PHARMA LIMITED (JP)  
2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000013,  
Japan

---

Thông báo số: 22220w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06709 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13157	08/09/2014	7	08/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, Espoo, FIN-02150, Finland

---

Thông báo số: 22221w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06711 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21923	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)  
Karaportti 3, FI- 02610 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 22222w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06949 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4713	27/12/2004	17	27/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**  
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 22223w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06895 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7255	08/09/2008	13	08/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BAYER CROPSCIENCE SA. (FR)**  
16 rue Jean-Marie Leclair, F-69009 Lyon, France

---

Thông báo số: 22224w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06896 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7254	08/09/2008	13	08/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BAYER CROPSCIENCE SA. (FR)**  
16 rue Jean-Marie Leclair, F-69009 Lyon, France

---

Thông báo số: 22225w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06899 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21928	09/09/2019	2	09/09/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT  
(DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 22226w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06891 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10615	04/09/2012	9	04/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT  
(DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 22227w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06907 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11780	16/09/2013	8	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 22228w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07140 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22166	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SILVER RAVEN PTY LTD (AU)  
Suite 2, 105 Victoria Road, Marrickville, NSW 2204,  
Australia

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

Thông báo số: 22229w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06970 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22135	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)  
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo  
1057117, Japan

---

Thông báo số: 22230w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07100 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9723	11/10/2011	10	11/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANTECH CO., LTD. (KR)  
Pantech R&D Center, 1-2, DMC Sangam-dong, Mapo-gu,  
Seoul 121-270, Korea

---

Thông báo số: 22231w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06977 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22109	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 22232w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07291 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10717	03/10/2012	9	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NESTE OIL OYJ (FI)  
Keilaranta 8, FI02150 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 22233w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07298 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16045	03/10/2016	5	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 22234w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07299 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17567	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 22235w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07297 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16043	03/10/2016	5	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 22236w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07296 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17564	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)  
45, Place Abel Gance, F-92100 Boulogne, France

---

Thông báo số: 22237w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07305 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22143	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

---

Thông báo số: 22238w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07304 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16047	03/10/2016	5	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-6150,  
Japan

---

Thông báo số: 22239w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07302 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17586	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RIKO COMPANY LIMITED (JP)  
1, Higashi 3-chome, Komaki-shi, Aichi-ken 485-8550,  
JAPAN  
NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION NAGAOKA  
UNIVERSITY OF TECHNOLOGY (JP)  
1603-1, Kamitomiokamachi, Nagaoka-shi, Niigata-ken,  
940-2188, JAPAN

---

Thông báo số: 22240w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07316 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16074	10/10/2016	5	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-  
8556 Japan

---

Thông báo số: 22241w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07315 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16067	10/10/2016	5	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 22242w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07317 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16090	10/10/2016	5	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

---

Thông báo số: 22243w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07318 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17590	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 22244w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07319 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17591	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 22245w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07321 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17622	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 22246w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07320 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17613	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 22247w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07336 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13260	06/10/2014	7	06/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TROY CORPORATION (US)  
8 Vreeland Road, PO Box 955, Florham Park, NJ 07932-0955, United States of America

Thông báo số: 22248w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07301 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17565	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)  
7-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-8310, Japan

Thông báo số: 22249w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07337 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13252	06/10/2014	7	06/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 22250w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07338 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13263	06/10/2014	7	06/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 22251w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07331 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14636	05/10/2015	6	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)  
P.O. Box 73, SE-221 00 Lund, Sweden

---

Thông báo số: 22252w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07332 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14631	05/10/2015	6	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 1078556, Japan

---

Thông báo số: 22253w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07333 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14649	05/10/2015	6	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)  
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,  
Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

---

Thông báo số: 22254w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07322 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17589	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI XEROX CO., LTD (JP)  
7-3, Akasaka 9-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan.

---

Thông báo số: 22255w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07324 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17599	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, JAPAN

---

Thông báo số: 22256w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07325 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17561	03/10/2017	4	03/10/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)  
6-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 22257w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07326 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16050	03/10/2016	5	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)  
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka  
541-0045, Japan

---

Thông báo số: 22258w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07327 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16058	03/10/2016	5	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)  
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280,  
Japan

---

Thông báo số: 22259w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07328 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5206	04/10/2005	16	04/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

Thông báo số: 22260w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07308 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20008	08/10/2018	3	08/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,  
United States of America

---

Thông báo số: 22261w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07314 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17596	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI (FR)  
54, rue la Boetie 75008 Paris, France

---

Thông báo số: 22262w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07335 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14629	05/10/2015	6	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,  
Japan

---

Thông báo số: 22263w/TB-SHTT, ngày 11/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06714 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21950	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION CORPORATION (JP)  
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644, Japan

---

Thông báo số: 22340w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07157 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21912	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)  
23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

---

Thông báo số: 22341w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07559 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5955	24/10/2006	15	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)  
Patent Department, P.O. Box 4000, Princeton, NJ 08543-4000, United States of America

---

Thông báo số: 22342w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07007 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10620	04/09/2012	9	04/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL STEEL AND SHIPBUILDING COMPANY (US)  
2798 East Harbor Drive, San Diego, CA 92186-5278  
United States of America

---

Thông báo số: 22343w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05689 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9457	18/07/2011	10	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANDRITZ OY (FI)  
Tammasaarenkatu 1, FI-00180 Helsinki, Finland

---

Thông báo số: 22344w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06253 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8684	10/08/2010	11	10/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WINNER INDUSTRIES (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)  
Winner Industrial Park, Bulong Road, Longhua, Shenzhen, Guangdong 518109, China

---

Thông báo số: 22345w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06264 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5100	08/08/2005	16	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, GERMANY

---

Thông báo số: 22346w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06278 Ngày nộp: 11/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11701	19/08/2013	8	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809,  
USA

---

Thông báo số: 22347w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06417 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10578	22/08/2012	9	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809,  
USA

---

Thông báo số: 22348w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06833 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22048	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARKANY INC (KR)  
10F, Ssanglim bldg, 151-11, Ssanglim-dong, Chung-gu,  
Seoul, Korea

---

Thông báo số: 22349w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06807 Ngày nộp: 24/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22673	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HK INNO.N CORPORATION (KR)  
6F, 7F, 8F, 100, Eulji-ro, Jung-Gu, Seoul 04551, Republic  
of Korea

---

Thông báo số: 22350w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04644 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21085	07/05/2019	3	07/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)  
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore  
079903, Singapore

---

Thông báo số: 22351w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04643 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21084	07/05/2019	3	07/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)  
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore  
079903, Singapore

---

Thông báo số: 22352w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04651 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21546	16/07/2019	3	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)  
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore  
079903, Singapore

---

Thông báo số: 22353w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04650 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21545	16/07/2019	3	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)  
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore  
079903, Singapore

---

Thông báo số: 22354w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04649 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21544	16/07/2019	3	16/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)  
10 Anson Road # 23-140 International Plaza, Singapore  
079903, Singapore

---

Thông báo số: 22355w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04648 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21345	10/06/2019	3	10/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)  
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore  
079903, Singapore

---

Thông báo số: 22356w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04645 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21086	07/05/2019	3	07/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)  
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore  
079903, Singapore

---

Thông báo số: 22357w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04642 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21083	07/05/2019	3	07/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)  
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore  
079903, Singapore

---

Thông báo số: 22358w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06992 Ngày nộp: 31/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14047	12/05/2015	6	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)  
Via Feltrina Centro 16, 31044 Montebelluna, Localita  
Biadene (Treviso), Italy

---

Thông báo số: 22359w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06993 Ngày nộp: 31/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16935	08/05/2017	4	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)  
Via Feltrina Centro 16, I- 31044 Montebelluna, Localita  
Biadene (Treviso), Italy

---

Thông báo số: 22360w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07032 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13131	03/09/2014	7	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)  
Via Feltrina Centro, 16, 31044 Montebelluna, Localita  
Biadene - (Treviso) - Italy

---

Thông báo số: 22361w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07033 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17432	06/09/2017	4	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)  
Via Feltrina Centro, 16, 31044 Montebelluna, Localita  
Biadene - (Treviso) - Italy

---

Thông báo số: 22362w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07378 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22171	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METAWATER CO., LTD. (JP)  
1-25, Kanda-sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0041, Japan

---

Thông báo số: 22363w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07504 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13331	20/10/2014	7	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CYTEC TECHNOLOGY CORP. (US)  
300 Delaware Avenue, Wilmington, Delaware 19801,  
United States of America

---

Thông báo số: 22364w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07391 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13238	29/09/2014	7	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KNOWLES ELECTRONICS, LLC (US)  
1151 Maplewood Drive, Itasca, IL 60143, United States of  
America

---

Thông báo số: 22365w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07365 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22174	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VERSUM MATERIALS US, LLC (US)  
8555 River Parkway, Tempe, Arizona 85284, United States  
of America.

---

Thông báo số: 22366w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07543 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22336	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONWARD HOLDINGS CO., LTD. (JP)  
10-5, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku Tokyo 103-8239,  
Japan

---

Thông báo số: 22367w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07551 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20072	22/10/2018	3	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KARYOPHARM THERAPEUTICS, INC. (US)  
85 Wells Avenue, Newton, Massachusetts 02459, United  
States of America

---

Thông báo số: 22368w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07471 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16164	31/10/2016	5	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OMRON HEALTHCARE CO., LTD. (JP)  
24 Yamanouchi Yamanoshita-cho, Ukyo-ku, Kyoto-shi,  
Kyoto 615-0084, Japan

---

Thông báo số: 22369w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07487 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22442	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VERSUM MATERIALS US, LLC (US)  
8555 River Parkway, Tempe, Arizona 85284, United States of America

---

Thông báo số: 22370w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07491 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22475	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

Thông báo số: 22371w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07490 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10759	17/10/2012	9	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)  
15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan

---

Thông báo số: 22372w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07511 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22315	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

Thông báo số: 22373w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07531 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17671	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD. (JP)  
3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi,  
Kanagawa, 220-8401, Japan.

---

Thông báo số: 22374w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07510 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22293	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang  
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 22376w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07360 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13302	13/10/2014	7	13/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
Bruningstrasse 50, 65929 Frankfurt, Germany

---

Thông báo số: 22377w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07357 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14664	12/10/2015	6	12/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

Thông báo số: 22378w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07062 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15944	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)  
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou,  
Guangdong 510663, P. R. China

---

Thông báo số: 22379w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07116 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17442	06/09/2017	4	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG-HEE, HAN (KR)



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(Kunyoung Apt., Bundang-dong) 110-701, 13, Jangan-ro  
41beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 463-  
831, Republic of Korea

Thông báo số: 22380w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07117 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17441	06/09/2017	4	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG-HEE, HAN (KR)  
(Kunyoung Apt., Bundang-dong) 110-701, 13, Jangan-ro  
41beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 463-  
831, Republic of Korea

Thông báo số: 22381w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07118 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21974	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)  
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou,  
Guangdong 510663, P. R. China

Thông báo số: 22382w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07119 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22012	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou,  
Guangdong 510663, P. R. China

Thông báo số: 22383w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07120 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22013	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)  
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou,  
Guangdong 510663, P. R. China

Thông báo số: 22384w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07121 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22014	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)  
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou,  
Guangdong 510663, P. R. China

Thông báo số: 22385w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07122 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22020	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)  
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou,  
Guangdong 510663, P. R. China

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 22386w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07132 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17464	12/09/2017	4	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)  
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

---

Thông báo số: 22387w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07135 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14539	14/09/2015	6	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)  
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 United States of America

---

Thông báo số: 22388w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07138 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13190	15/09/2014	7	15/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNISCHE UNIVERSITEIT DELFT (NL)  
Stevinweg 1, NL-2628 CN Delft, The Netherlands

---

Thông báo số: 22389w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07211 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16037	03/10/2016	5	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do  
442-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22390w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07212 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17573	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Korea

---

Thông báo số: 22391w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07213 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17577	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22392w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07214 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17578	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22393w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07215 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17579	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22394w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07216 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14630	05/10/2015	6	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742 Republic of Korea

---

Thông báo số: 22395w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07063 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15983	19/09/2016	5	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)  
Ny Carlsberg Vej 100, DK-1760 Copenhagen, Denmark

---

Thông báo số: 22396w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07064 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15982	19/09/2016	5	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)  
Ny Carlsberg Vej 100, DK-1760 Copenhagen, Demark

---

Thông báo số: 22397w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07217 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22145	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22398w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07219 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20022	08/10/2018	3	08/10/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22399w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07220 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8792	11/10/2010	11	11/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do  
442-742, Korea

---

Thông báo số: 22400w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07221 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10740	11/10/2012	9	11/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do  
442-742, Republic of Korea  
POSTECH ACADEMY INDUSTRY FOUNDATION  
(KR)  
Pohang University of Science and Technology, San 31,  
Hyoja-dong, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, 790-  
784, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22401w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07222 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10745	11/10/2012	9	11/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do  
442-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22402w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07224 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22207	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22403w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07225 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22217	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22404w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07226 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22241	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22405w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07227 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16108	17/10/2016	5	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22406w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07228 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16109	17/10/2016	5	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22407w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07229 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16110	17/10/2016	5	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22408w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07230 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16118	17/10/2016	5	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22409w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07231 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16119	17/10/2016	5	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22410w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07232 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17663	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22411w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07233 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22307	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22412w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07234 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11943	22/10/2013	8	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do  
442-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22413w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07235 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13339	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do  
442-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22414w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07236 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13343	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do  
442-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22415w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07237 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22389	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Korea.

---

Thông báo số: 22416w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07240 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17741	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22417w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07241 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17747	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Korea.

---

Thông báo số: 22418w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07246 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13337	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)  
Jayalakshmi Estate, 24 (old # 8), Haddows Road, Chennai  
600 006, India

---

Thông báo số: 22539w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06170 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13022	05/08/2014	7	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMITEC GESELLSCHAFT FUR  
EMISSIONSTECHNOLOGIE MBH (DE)  
Hauptstrasse 128 53797 Lohmar, GERMANY

---

Thông báo số: 22540w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02940 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20895	02/04/2019	2	02/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHAN, SZEKEUN (CN)  
2301 Laurels Industrial Centre, 32 Tai Yau Street, San Po  
Kong, Hong Kong, People's Republic of China

---

Thông báo số: 22541w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04229 Ngày nộp: 27/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21299	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD PHARMASSET LLC (US)  
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United  
States of America

---

Thông báo số: 22542w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05075 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7858	20/07/2009	12	20/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVAC INTERNATIONAL OY (FI)  
Veininlaaksontie 1, FI-02620 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 22543w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05438 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12931	07/07/2014	7	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, GERMANY

---

Thông báo số: 22544w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05439 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12916	07/07/2014	7	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RPL HOLDINGS LIMITED (GB)  
8 Murieston Road, Hale, Altrincham, Cheshire WA15 9ST,  
United Kingdom

---

Thông báo số: 22545w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05440 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12911	07/07/2014	7	07/07/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)  
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim, Germany

Thông báo số: 22546w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06031 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21482	09/07/2019	3	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BECTON, DICKINSON AND COMPANY (US)  
1 Becton Drive, Franklin Lakes, New Jersey 07417, United States of America

Thông báo số: 22547w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06064 Ngày nộp: 28/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17298	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 22548w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06065 Ngày nộp: 28/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13037	12/08/2014	7	12/08/2021



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIMED PHARMACEUTICALS LLC (US)  
901 Sawyer Road, MARIETTA, GA 30062, United States  
of America  
LABORATOIRES BESINS INTERNATIONAL (FR)  
5, Rue du Bourg l'Abbé 75003 Paris, France

Thông báo số: 22549w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06069 Ngày nộp: 28/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20603	12/02/2019	2	12/02/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE INC. (US)  
1 North Waukegan Road North Chicago, IL 60064, United States of America

Thông báo số: 22550w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06148 Ngày nộp: 31/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17274	01/08/2017	4	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)  
Via Feltrina Centro, 16, 31044 Montebelluna, Localita Biadene - (Treviso) - Italy

Thông báo số: 22551w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06353 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13922	30/03/2015	6	30/03/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)  
Via Feltrina Centro, 16, 31044 Montebelluna, Localita  
Biadene - (Treviso) - Italy

---

Thông báo số: 22552w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06330 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20705	26/02/2019	2	26/02/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDICAGO INC. (CA)  
1020, Route de l'Eglise, Suite 600, Québec, Québec G1V  
3V9, Canada

---

Thông báo số: 22553w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06354 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16774	27/03/2017	4	27/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)  
Via Feltrina Centro 16, I- 31044 Montebelluna, Localita  
Biadene (Treviso), Italy

---

Thông báo số: 22554w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06355 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12494	10/03/2014	7	10/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)  
Via Feltrina Centro 16, 31044 Montebelluna, Localita  
Biadene (Treviso), Italy

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 22555w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06356 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12501	10/03/2014	7	10/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)  
Via Feltrina Centro, 16, I-31044 MONTEBELLUNA,  
Località Biadene - (Treviso), Italy

---

Thông báo số: 22556w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06357 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12496	10/03/2014	7	10/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S. P. A. (IT)  
Via Feltrina Centro 16, 31044 Montebelluna, Localita  
Biadene (Treviso), Italy

---

Thông báo số: 22557w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06358 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12495	10/03/2014	7	10/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S. P. A. (IT)  
Via Feltrina Centro 16, 31044 Montebelluna, Localita  
Biadene (Treviso), Italy

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 22558w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06473 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21965	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENKA COMPANY LIMITED (JP)  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo  
1038338, Japan

---

Thông báo số: 22559w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06706 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9616	07/09/2011	10	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKISUI CHEMICAL CO., LTD (JP)  
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-  
8565 Japan

---

Thông báo số: 22560w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06934 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9835	16/11/2011	10	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMYRIS BIOTECHNOLOGIES, INC. (US)  
5980 Horton Street, Suite 450, Emeryville, CA 94608,  
United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

Thông báo số: 22561w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06941 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16300	29/11/2016	5	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDICAGO INC. (CA)  
Bureau 600 1020, Route de l'église Québec, Québec G1V 3V9, Canada

---

Thông báo số: 22562w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06950 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14990	29/12/2015	6	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDICAGO INC. (CA)  
1020, Route De L'Eglise, Bureau 600, Sainte Foy, Quebec, G1V3V9 Canada

---

Thông báo số: 22563w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07264 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21976	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SDK CO., LTD. (JP)  
Higashitotsuka West Bldg. 7F, 90-6 Kawakami-cho,  
Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken 244-0805 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

Thông báo số: 22564w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07069 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15980	19/09/2016	5	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)  
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi,  
Fukuoka 8028601 Japan

---

Thông báo số: 22565w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07070 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22550	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EPIT CO., LTD. (KR)  
#1102, C-dong, Woolim Lions Valley, 425, Cheongcheon-dong,  
Bupyeong-gu, Incheon 403-911, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22566w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07103 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7958	14/09/2009	12	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PUMA AKTIENGESELLSCHAFT RUDOLF DASSLER  
SPORT (DE)  
Wurzburger Strasse 13, 91074 Herzogenaurach, Germany

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 22567w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07108 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10669	20/09/2012	9	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS, N.V. (NL)  
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands

---

Thông báo số: 22568w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07109 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4558	21/09/2004	17	21/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)  
Groenewoudseweg 1, 5621 BA Eindhoven, The Netherlands

---

Thông báo số: 22569w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07110 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14569	21/09/2015	6	21/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)  
Via Feltrina Centro 16, I- 31044 Montebelluna, Localita Biadene (Treviso), Italy

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)

Thông báo số: 22570w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07130 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21929	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

---

Thông báo số: 22571w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07131 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17463	12/09/2017	4	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMIRALL, S.A. (ES)  
Ronda del General Mitre 151, E-08022 Barcelona, Spain

---

Thông báo số: 22572w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07133 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10647	12/09/2012	9	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM BV (NL)  
Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, Netherlands

---

Thông báo số: 22573w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07136 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19921	14/09/2018	3	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XYLECO, INC. (US)  
271 Salem Street, Unit L, Woburn, Massachusetts 01801,  
United States of America

---

Thông báo số: 22574w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07137 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19922	14/09/2018	3	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XYLECO, INC. (US)  
271 Salem Street, Unit L, Woburn, Massachusetts 01801,  
United States of America

---

Thông báo số: 22575w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07243 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7994	12/10/2009	12	12/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DECATHLON (FR)  
4 Boulevard de Mons, 59650 Villeneuve D'ASCQ, France

---

Thông báo số: 22576w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07244 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11917	15/10/2013	8	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DECATHLON (FR)  
4 Boulevard De Mons F-59650 Villeneuve D'ascq, France

---

Thông báo số: 22577w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07247 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22242	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 22578w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07254 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8757	27/09/2010	11	27/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

---

Thông báo số: 22579w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07421 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7309	14/10/2008	13	14/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)  
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 22580w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07422 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22227	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 22581w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07452 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16162	31/10/2016	5	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA NYCOMED AS (NO)  
Drammensveien 852, 1383 ASKER, Norway

Thông báo số: 22582w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07453 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17733	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

---

Thông báo số: 22583w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07454 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17744	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 22584w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07455 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17732	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 22585w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07456 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17748	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 22586w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07457 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16173	31/10/2016	5	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)  
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,  
Shizuoka-Ken 432-8611, Japan

---

Thông báo số: 22587w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07470 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10773	17/10/2012	9	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

---

Thông báo số: 22588w/TB-SHTT, ngày 20/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07239 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17738	31/10/2017	4	31/10/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Korea.

---

Thông báo số: 22612w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07288 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17584	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E.I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)  
1007 Market Street, Wilmington, DE 19898, United States of America

---

Thông báo số: 22613w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07287 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19989	01/10/2018	3	01/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)  
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan

---

Thông báo số: 22614w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07286 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19994	01/10/2018	3	01/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG-A TEACHING MATERIALS CO., LTD. (KR)  
142-4 Daehwa-dong, Daedeok-gu, Daejeon, Korea

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)

Thông báo số: 22615w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07285 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21963	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OREGON STATE UNIVERSITY (US)  
Office of Technology Transfer, 312 Kerr Administration Building, Corvallis, OR 97331-2140, United States of America

---

Thông báo số: 22616w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07284 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13322	20/10/2014	7	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON PAINT CO., LTD. (JP)  
2-1-2, Oyodokita, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 531-8511 Japan  
NIPPON PAINT MARINE COATINGS CO., LTD. (JP)  
1-26, Komagabayashiminamicho, Nagata-ku, Kobe-shi, Hyogo 653-0045 Japan

---

Thông báo số: 22617w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07289 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16055	03/10/2016	5	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 22618w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06873 Ngày nộp: 27/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14832	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong  
Shiang, Hsinchu, Taiwan

---

Thông báo số: 22619w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07294 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10719	03/10/2012	9	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLSMIDTH A/S (DK)  
Vigerslev Allé 77, DK-2500 Valby, Denmark

---

Thông báo số: 22620w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07290 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10727	03/10/2012	9	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

---

Thông báo số: 22621w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07259 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19947	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LTD. (JP)  
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555,  
Japan

---

Thông báo số: 22622w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2019-08109 Ngày nộp: 29/10/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20020	08/10/2018	3	08/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUBBELL INCORPORATED (US)  
40 Waterview Drive, Shelton, Connecticut 06484, United  
States of America

---

Thông báo số: 22623w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07411 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7327	28/10/2008	13	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)  
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215 Japan

---

Thông báo số: 22624w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06502 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13231	29/09/2014	7	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLSMIDTH A/S (DK)  
Vigerslev Allé 77, DK-2500 Valby, Denmark

---

Thông báo số: 22625w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06702 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17446	06/09/2017	4	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLSMIDTH A/S (DK)  
Vigerslev Allé 77 DK-2500 Valby, DENMARK

---

Thông báo số: 22626w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06663 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18113	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518000, P.R. China

---

Thông báo số: 22627w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07425 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22250	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN VACCINES & PREVENTION B.V. (NL)  
Archimedesweg 4, NL-2333 CN Leiden, The Netherlands

---

Thông báo số: 22628w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07423 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22261	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 22629w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07424 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22265	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VERSUM MATERIALS US, LLC (US)  
8555 River Parkway, Tempe, Arizona 85284, United States  
of America

---

Thông báo số: 22630w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07123 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22021	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG HUITONG FINANCIAL SERVICES CO., LTD.  
(CN)  
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou,  
Guangdong 510663, P.R. China

---

Thông báo số: 22631w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07406 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22359	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC (JP)  
184-1 Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa  
244-8522, Japan

---

Thông báo số: 22632w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07405 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22371	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,  
Hyogo 6508670, Japan

---

Thông báo số: 22633w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07414 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22376	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)  
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525,  
Japan

---

Thông báo số: 22634w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07415 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22377	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)  
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525  
Japan

---

Thông báo số: 22635w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07404 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22381	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOPPAN PRINTING CO., LTD. (JP)  
5-1, Taito 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1100016 Japan

---

Thông báo số: 22636w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07402 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22382	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 22637w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07407 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22386	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORGANO CORPORATION (JP)  
2-8, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8631, Japan

---

Thông báo số: 22638w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07401 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22387	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

---

Thông báo số: 22639w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07416 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22388	28/10/2019	2	28/10/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)  
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525  
Japan

---

Thông báo số: 22640w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07412 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22390	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571, Japan

---

Thông báo số: 22641w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07413 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22414	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

---

Thông báo số: 22642w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07417 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22417	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-5, Doshomashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka  
541-8526, Japan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

Thông báo số: 22643w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07410 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22418	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)  
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu city,  
Shizuoka-ken, 432-8611, Japan

---

Thông báo số: 22644w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07427 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6645	15/10/2007	14	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 22645w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07442 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6668	29/10/2007	14	29/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPO CO., LTD (JP)  
3-10, Koga Nishide-cho, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto  
612-8496, Japan

---

Thông báo số: 22646w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07428 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11888	15/10/2013	8	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-  
8556 Japan

---

Thông báo số: 22647w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07435 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11892	15/10/2013	8	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

---

Thông báo số: 22648w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07436 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11897	15/10/2013	8	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

---

Thông báo số: 22649w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07440 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11953	29/10/2013	8	29/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 22650w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07441 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11954	29/10/2013	8	29/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 22651w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07467 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16168	31/10/2016	5	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

---

Thông báo số: 22652w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07458 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16174	31/10/2016	5	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)  
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,  
Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

---

Thông báo số: 22653w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07465 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17710	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JP STEEL PLANTECH CO. (JP)  
2-6-23, Shinyokohama, Kouhoku-ku, Yokohama-shi,  
Kanagawa 2220033 Japan

---

Thông báo số: 22654w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07462 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20053	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

---

Thông báo số: 22655w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07437 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20055	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)  
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525,  
Japan

---

Thông báo số: 22656w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07438 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20063	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEIKO PMC CORPORATION (JP)  
3-6, Nihonbashihoncho 3-chome, Chuo-ku, Tokyo  
1030023, Japan

---

Thông báo số: 22657w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07443 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20122	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United  
States of America

---

Thông báo số: 22658w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07444 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20125	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SNU R&DB FOUNDATION (KR)  
San 56-1, Sinlim-dong, Gwanak-gu Seoul 151-919,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 22659w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07446 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20130	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)  
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162,  
Japan

---

Thông báo số: 22660w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07463 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22210	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680,  
Japan

---

Thông báo số: 22661w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07464 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22211	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680,  
Japan

---

Thông báo số: 22662w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07466 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22212	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680,  
Japan

---

Thông báo số: 22663w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07430 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22230	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
2-9, Kanda-Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535,  
Japan

---

Thông báo số: 22664w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07460 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22239	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

---

Thông báo số: 22665w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07426 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22267	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

Thông báo số: 22666w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07429 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22269	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 Japan.

---

Thông báo số: 22667w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07561 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10790	26/10/2012	9	26/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)  
1-2, Yuraku-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 22668w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07562 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8818	26/10/2010	11	26/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MABUCHI MOTOR CO., LTD. (JP)  
430, Matsuhidai, Matsudo-shi, CHIBA 270-2280 JAPAN

---

Thông báo số: 22669w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07564 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13334	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALCOA INC. (US)  
Alcoa Corporate Center, 201 Isabella Street, Pittsburgh,  
Pennsylvania 15212-5858, United States of America

---

Thông báo số: 22670w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07565 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13350	27/10/2014	7	27/10/2021



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 22671w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07566 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13336	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 22672w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07568 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13351	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 22673w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07569 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14726	27/10/2015	6	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 22674w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07570 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14727	27/10/2015	6	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 22675w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07573 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14720	27/10/2015	6	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)  
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101, Japan

---

Thông báo số: 22676w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07574 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14724	27/10/2015	6	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 22677w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07576 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22383	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHR. HANSEN A/S (DK)  
Boege Alle 10-12, DK-2970 Hoersholm, Denmark

---

Thông báo số: 22678w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07579 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22379	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO DENSO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
10-4, Shinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004,  
Japan

---

Thông báo số: 22680w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07584 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14597	29/09/2015	6	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BECKER MARINE SYSTEMS GMBH & CO. KG (DE)  
Neulander Kamp 3, D-21079 Hamburg, Germany

---

Thông báo số: 22683w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07589 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16003	19/09/2016	5	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

---

Thông báo số: 22684w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07598 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22748	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA UNITED PHARM, INC. (KR)  
154-8 Nonhyun-dong, Kangnam-gu, Seoul 135-010,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 22685w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07599 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14929	14/12/2015	6	14/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA UNITED PHARM, INC. (KR)  
154-8 Nonhyun-dong, Kangnam-gu, Seoul 135-010,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 22686w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07595 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22484	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIXIL CORPORATION (JP)  
1-1, Ojima 2-chome, Koto-ku, Tokyo 1368535, Japan

Thông báo số: 22687w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07596 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17777	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BORYUNG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)  
136, Changgyeonggung-ro, Jongno-gu, Seoul 110-750, Republic of Korea

Thông báo số: 22688w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07594 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7326	28/10/2008	13	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KANG NA HSIUNG ENTERPRISE CO., LTD. (TW)  
77-1, Min-An Li, Chia-Li Town, Tainan Hsien, Taiwan

Thông báo số: 22689w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07597 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17936	28/11/2017	4	28/11/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIXIL CORPORATION (JP)  
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan

---

Thông báo số: 22690w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07582 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20217	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ITO EN, LTD. (JP)  
47-10, Honmachi 3-chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-8550, Japan

---

Thông báo số: 22691w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07581 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20216	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ITO EN, LTD. (JP)  
47-10, Honmachi 3-chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-8550, Japan

---

Thông báo số: 22692w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07563 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14718	27/10/2015	6	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLNEX ITALY SRL (IT)  
Via Matteo Bianchi, 62, I-36060 Romano D'ezzelino, Italy

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

Thông báo số: 22693w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07567 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13354	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MUL-T-LOCK TECHNOLOGIES LTD. (IL)  
PO Box 637, 81104 Yavne, Israel

---

Thông báo số: 22694w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07577 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22399	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 22695w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07578 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7332	28/10/2008	13	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AVENTIS PHARMA S.A. (FR)  
20 Avenue Raymond Aron, F- 92160 Antony, France

---

Thông báo số: 22696w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07575 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13353	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)  
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280,  
Japan

---

Thông báo số: 22697w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07583 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20218	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ITO EN, LTD. (JP)  
47-10, Honmachi 3-chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-8550,  
Japan

---

Thông báo số: 22698w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07601 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22375	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

---

Thông báo số: 22699w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07602 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9618	07/09/2011	10	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALCOA INC. (US)  
Alcoa Corporate Center, 201 Isabella Street, Pittsburgh,  
Pennsylvania 15212-5858, United States of America

---

Thông báo số: 22700w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07603 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18037	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADDEST TECHNOVATION PRIVATE LIMITED (SG)  
101 Cecil Street #09-07 Tong Eng Building, Singapore  
069533

---

Thông báo số: 22701w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07604 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14740	02/11/2015	6	02/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADDEST TECHNOVATION PRIVATE LIMITED (SG)  
101 Cecil Street #09-07 Tong Eng Building, Singapore  
069533

---

Thông báo số: 22702w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07605 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17907	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 22703w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07606 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16276	29/11/2016	5	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)  
1 Infinite Loop, MS 169-3IPL, Cupertino, California  
95014, United States of America

---

Thông báo số: 22704w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07609 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9867	29/11/2011	10	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 22705w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07610 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16287	29/11/2016	5	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 22706w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07611 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17942	29/11/2017	4	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 22707w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07612 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14875	30/11/2015	6	30/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOLEX INCORPORATED (US)  
2222 Wellington Court, Lisle, Illinois 60532, United States of America

---

Thông báo số: 22708w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07614 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22726	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22709w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07615 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22705	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-Daero, Seocho-Gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22710w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07616 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22689	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-Daero, Seocho-Gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22711w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07618 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10905	03/12/2012	9	03/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 22712w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07619 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17970	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMICONDUCTOR ENERGY LABORATORY CO., LTD. (JP)  
398, Hase, Atsugi-shi, Kanagawa, 2430036 JAPAN

---

Thông báo số: 22713w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07620 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16306	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA VACCINES, INC. (US)  
75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

---

Thông báo số: 22714w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07621 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17996	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)  
SE-151 85 Sodertalje, Sweden

---

Thông báo số: 22715w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07624 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17945	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 22716w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07627 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6771	31/12/2007	14	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 22717w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07628 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6778	31/12/2007	14	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 22718w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07629 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9779	25/10/2011	10	25/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO METAL INDUSTRIES, LTD., (JP)  
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

Thông báo số: 22719w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07600 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13530	15/12/2014	7	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ID BIOCHEM, INC. (KR)  
4F, Yuhan Bldg., 591-14 Sinsa-dong, Gangnam-gu Seoul, 135-893, Korea  
HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)  
550 Dongtan - giheung - ro, Dongtan - myeon, Hwaseong - si, Gyeonggi - do 445-813, Republic of Korea

Thông báo số: 22720w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07617 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22752	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)  
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

---

Thông báo số: 22721w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07626 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4016	31/12/2003	18	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

---

Thông báo số: 22722w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07469 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17719	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)  
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324 Japan

---

Thông báo số: 22746w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02766 Ngày nộp: 06/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20186	13/11/2018	2	13/11/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERAL LIMITED (US)  
3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of America  
UNIVERSITY OF GEORGIA RESEARCH  
FOUNDATION, INC. (US)  
Room 634, Boyd Graduate Studies Research Center,  
Athens, GA 30602-7411, United States of America

---

Thông báo số: 22747w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07209 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19126	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SBC VIRBAC LIMITED (CN)  
FLAT/RM 2201-2207, Tower Two Times Square, 1  
Matheson Street, Causeway Bay, Hong Kong

---

Thông báo số: 22748w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2019-08394 Ngày nộp: 20/11/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19293	23/05/2018	2	23/05/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEAFARM PRODUCTS AS (NO)  
Krekane 12 N-5725 Vaksdal, Norway

---

Thông báo số: 22749w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07175 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5922	09/10/2006	15	09/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

---

Thông báo số: 22750w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06991 Ngày nộp: 31/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10652	12/09/2012	9	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSINGHUA UNIVERSITY (CN)  
Qinghua Yuan, Haidian District, Beijing 100084, P.R.China

---

Thông báo số: 22751w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07393 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22054	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMPAGNIE INDUSTRIELLE DE LA MATIERE VEGETALE CIMV (FR)  
134-142 rue Danton, F-92300 Levallois Perret, France

---

Thông báo số: 22752w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06830 Ngày nộp: 25/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20086	22/10/2018	3	22/10/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI ENGINEERING & SHIPBUILDING CO., LTD.  
(JP)  
6-4, Tsukiji 5-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048439, Japan

---

Thông báo số: 22753w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07030 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22136	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QL CO., LTD. (KR)  
25-302, 92 LS-ro Dongan-gu Anyang-si, Gyeonggi-do 431-763, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22754w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07056 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22111	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S.M.E. PRODUCTS LP (US)  
6715 Theall, Houston, Texas 77066, United States of America  
ORTLOFF ENGINEERS, LTD. (US)  
415 W. Wall, Suite 2000, Midland, TX 79701, United States of America

---

Thông báo số: 22755w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07055 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21990	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAIPEM S.P.A. (IT)  
Via Martiri di Cefalonia, 67 I-20097 San Donato Milanese,  
Milano, Italy

---

Thông báo số: 22756w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07054 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17542	26/09/2017	4	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)  
1-5 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy-les-Moulineaux, France

---

Thông báo số: 22757w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07053 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7956	14/09/2009	12	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYSTAR TEXTILFARBEN GMBH & CO.  
DEUTSCHLAND KG (DE)  
Industriepark Höchst, Gebaude B 598, 65926 Frankfurt Am  
Main, Germany

---

Thông báo số: 22758w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07052 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15922	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WARNER CHILCOTT COMPANY, LLC (PR)  
Union Street, KM1.1, Fajardo, Puerto Rico 00738

---

Thông báo số: 22759w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06990 Ngày nộp: 31/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10660	12/09/2012	9	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROYAL CANADIAN MINT (CA)  
320 Sussex Drive, Ottawa, Ontario K1A 0G8, Canada

---

Thông báo số: 22760w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06848 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17449	06/09/2017	4	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE QUEEN'S UNIVERSITY OF BELFAST (GB)  
University Road, Belfast, Antrim BT7 1NN, United Kingdom

---

Thông báo số: 22761w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06849 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17437	06/09/2017	4	06/09/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

Thông báo số: 22762w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06850 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17445	06/09/2017	4	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IFP (FR)  
1-4 Avenue de Bois Préau, F-92852 Rueil Malmaison  
Cedex, France

Thông báo số: 22763w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06854 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9625	07/09/2011	10	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)  
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The  
Netherlands

Thông báo số: 22764w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06782 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13176	15/09/2014	7	15/09/2021

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLARIANT FINANCE (BVI) LIMITED (VG)  
Citco Building, Wickhams Cay P.O. Box 662 Road Town,  
Tortola, British Virgin Island

---

Thông báo số: 22765w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06996 Ngày nộp: 31/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22173	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHOWA CORPORATION (JP)  
14-1, Fujiwara-cho 1-chome, Gyoda-shi, SAITAMA,  
JAPAN

---

Thông báo số: 22766w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06997 Ngày nộp: 31/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14588	21/09/2015	6	21/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VETAGRO S.P.A. (IT)  
Via Porro, 2 I-42124, Reggio Emilia (RE) Italy

---

Thông báo số: 22767w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07060 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22245	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
530-8203 Japan.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

---

Thông báo số: 22768w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06853 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14855	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WORLDWIDE OILFIELD MACHINE, INC. (US)  
11809 Canemont, Houston, Texas 77035, United States of America

---

Thông báo số: 22769w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07047 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10610	04/09/2012	9	04/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMHO TIRE CO., INC. (KR)  
555, Sochon-dong, Gwangsan-gu, Gwangju 506-711, Korea

---

Thông báo số: 22770w/TB-SHTT, ngày 24/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07048 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10657	12/09/2012	9	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE FOUNDATION FOR THE PROMOTION OF SUPPLEMENTARY OCCUPATIONS AND RELATED TECHNIQUES OF HER MAJESTY QUEEN SIRIKIT (TH)  
Chitralada Palace, Bangkok 10303, THAILAND

---



***b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích***

Thông báo số: 20912w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07095 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2290	26/02/2020	2	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHEUN PAN CO., LTD. (TW)  
1F., No. 15, Wuzu 3rd St., Zhongli City, Taoyuan County,  
Taiwan

---

Thông báo số: 20959w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07071 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2189	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEID-GUSEINOV ALEKSEI ASADOVICH (RU)  
Flat 347, Building 3, No.3, Bakinskyikh Kammissarov  
Street, 119571 Moscow, Russia  
NGUYỄN BÁ ANH (VN)  
Số 58 đường Trần Quốc Toàn, phường Trần Hưng Đạo,  
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20978w/TB-SHTT, ngày 26/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06347 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2140	03/09/2019	2	03/09/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CP TƯỞNG NHỆ NUCEWALL HƯNG YÊN (VN)  
172, phố Mới, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Thông báo số: 21751w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07269 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1816	06/08/2018	3	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỘC, HÓA DẦU (VN)  
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 21752w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07251 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2150	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PYUNG AHN CAN MFG. CO., LTD. (KR)  
30, Haebong-ro 273 beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea

Thông báo số: 21753w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07270 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1814	06/08/2018	3	06/08/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ  
LỘC, HÓA DẦU (VN)  
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 21756w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07274 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1961	25/12/2018	3	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ  
LỘC, HÓA DẦU (VN)  
Số 2 Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 21757w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07275 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1960	25/12/2018	3	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ  
LỘC, HÓA DẦU (VN)  
Số 2 Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 21758w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07276 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1861	24/09/2018	3	24/09/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ  
LỌC, HÓA DẦU (VN)  
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 21764w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07165 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2186	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHARM YOUNG INDUSTRY CO., LTD. (TW)  
No.201, Zhenxi Rd., Hemei Town, Changhua County 508,  
Taiwan

Thông báo số: 21765w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07164 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1852	13/09/2018	3	13/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH VIỆT NHẤT 3 (VN)  
Thửa đất 469, đường DT 747B, tổ 6, khu phố Khánh Vân,  
xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Thông báo số: 21768w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07143 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2144	09/09/2019	2	09/09/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEM TERMINAL IND. CO., LTD. (TW)  
No.138, Lane 513, Datong Road, Luzhu District,  
Kaohsiung City, Taiwan

Thông báo số: 21769w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07144 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1434	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEM TERMINAL IND. CO., LTD. (TW)  
No. 138, Lane 513, Datong Rd., Luzhu Dist., Kaohsiung  
City, Taiwan  
SUZHOU GEM OPTO-ELECTRONICS TERMINAL  
CO., LTD. (CN)  
Dongqiao Town, Xiang Chen District, Suzhou City,  
Jiangsu Province, China

Thông báo số: 21803w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07398 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2182	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)  
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 21809w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07279 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2151	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YA-CHIN YANG (TW)  
8F-1, No. 12, Sec. 2, Cheng Te Rd., Taipei, TAIWAN

---

Thông báo số: 21813w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07283 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2206	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POU CHEN CORPORATION (TW)  
No. 2, Fu Kung Rd., Fu Hsin Shian, Chang Hwa Hsien, Taiwan

---

Thông báo số: 21830w/TB-SHTT, ngày 02/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07271 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1813	06/08/2018	3	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ  
LỘC, HÓA DẦU (VN)  
Số 2, Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 21910w/TB-SHTT, ngày 04/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07522 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỂN 2 (12.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1590	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
103-8210, Japan

---

Thông báo số: 22375w/TB-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07541 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1885	22/10/2018	3	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOHNSON & JOHNSON CONSUMER COMPANIES, INC. (US)  
199 Grandview Road, Skillman, NJ 08558, United States of America

---

Thông báo số: 22679w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07580 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1870	01/10/2018	3	01/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)  
555/1, Energy Complex Building A, 14th-18th Floor,  
Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Bangkok 10900,  
Thailand

---

Thông báo số: 22681w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B – QUYỀN 2 (12.2020)**

---

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07585 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1900	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **VŨ THỊ THU HÀ (VN)**  
Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ lọc, hóa dầu - Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
**NGUYỄN MINH ĐĂNG (VN)**  
Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ lọc, hóa dầu - Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
**ÂU THỊ HẰNG (VN)**  
Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ lọc, hóa dầu - Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
  
**CAO THỊ THÚY (VN)**  
Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ lọc, hóa dầu - Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 22682w/TB-SHTT, ngày 23/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07586 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2075	01/07/2019	2	01/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **VŨ THỊ THU HÀ (VN)**  
Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ lọc, hóa dầu - số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.  
**CAO THỊ THÚY (VN)**  
Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ lọc, hóa dầu - số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.  
**VŨ TUẤN ANH (VN)**  
Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ lọc, hóa dầu - số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

---



**3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ**

***a - Cấp lại Bằng độc quyền sáng chế***

Quyết định số: 15711w/QĐ-SHTT, ngày 13/10/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-01331 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
11310	16/4/2013	01

---

***b - Cấp lại Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích***

Quyết định số: 15709w/QĐ-SHTT, ngày 13/10/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: RB2-2020-00888 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11)Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
2111	12/8/2019	01

---

PHẦN IV

**CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

**1. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

**a - Chuyển nhượng quyền sở hữu Bằng độc quyền sáng chế**

Quyết định 17872w/QĐ-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2019-01115 Ngày nộp: 05/11/2019

Chủ đơn: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 23/7/2018;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 3 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

**Bên chuyển nhượng:** **THOMSON LICENSING S.A. (FR)**  
46, Quai A. Le Gallo, F-92648 Boulogne Cedex, France

**Bên được chuyển nhượng:** **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, USA

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Bộ giải mã video và phương pháp giải mã dữ liệu tín hiệu video cho khối ảnh	7462	08/01/2009
2	Thiết bị và phương pháp giải mã dữ liệu tín hiệu video	10250	04/05/2012
3	Thiết bị và phương pháp mã hoá dữ liệu tín hiệu video cho khối ảnh	10251	04/05/2012
4	Phương pháp và thiết bị truyền thông tin phong chữ trong hệ thống phát rộng	12398	18/02/2014
5	Phương pháp mã hoá tạo ra dữ liệu tín hiệu video	12505	10/03/2014
6	Phương pháp mã hoá tạo ra dữ liệu tín hiệu video	12506	10/03/2014
7	Phương pháp giải mã dữ liệu tín hiệu video	12508	10/03/2014
8	Phương pháp giải mã dữ liệu tín hiệu video	12509	10/03/2014

**Giá chuyển nhượng:** 1 USD (Một đô la Mỹ) .

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B - QUYỀN 1 (12.2020)

Quyết định 17876w/QĐ-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2020-00202 Ngày nộp: 12/03/2020

Chủ đơn: SYSTEM CERAMICS S.P.A. (IT)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Ban Ca

Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Văn bản chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 01/01/2019;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 1 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Anh.

**Bên chuyển nhượng:** **SYSTEM S.P.A. (IT)**

Via Ghiarola Vecchia 73,1-41042 Fiorano Modenese (Modena), Italy

**Bên được chuyển nhượng:** **SYSTEM CERAMICS S.P.A. (IT)**

Via Ghiarola Vecchia 73, 41042 Fiorano Modenese, Modena, Italy

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp, thiết bị và bộ phận để phủ hoa văn làm bằng vật liệu dạng hạt lên một bề mặt tiếp nhận	12043	19/11/2013
2	Bán thành phẩm để đóng gói các sản phẩm cơ bản dẹt, phương pháp và thiết bị để chế tạo bán thành phẩm	19160	02/05/2018

**Giá chuyển nhượng:** 10 USD (mười đô la Mỹ).

Quyết định 17877w/QĐ-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2020-00277 Ngày nộp: 16/04/2020

Chủ đơn: BASF AGRICULTURAL SOLUTIONS SEED US LLC (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 12/12/2019;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

**Bên chuyển nhượng:** **BAYER CROPSCIENCE NV (BE)**

J.E. Mommaertslaan 14,1831 Diegem, Belgium

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B - QUYỀN 1 (12.2020)

**Bên được chuyển nhượng:** **BASF AGRICULTURAL SOLUTIONS SEED US LLC (US)**  
100 Park Avenue, Florham Park, 07932, New Jersey, United States of America

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Thực vật một lá mầm kháng côn trùng và phương pháp tạo ra thực vật này	12049	19/11/2013

**Giá chuyển nhượng:** 1 USD (Một đô la Mỹ) .

Quyết định 17878w/QĐ-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2020-00659 Ngày nộp: 30/07/2020

Chủ đơn: MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 20/4/2020;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 2 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng tiếng Anh.

**Bên chuyển nhượng:** **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)**  
16-5, Konan 2-Chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215, Japan

**Bên được chuyển nhượng:** **MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD. (JP)**  
3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401, Japan

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Mỏ đốt nhiên liệu rắn và nồi hơi đốt nhiên liệu rắn	17887	28/11/2017

**Giá chuyển nhượng:** 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định 17879w/QĐ-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2020-00795 Ngày nộp: 03/09/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO LỘC PHÁT (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP

Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu sáng chế.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B - QUYỀN 1 (12.2020)

---

**Ngày ký:** 01/8/2020;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 2 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.

**Bên chuyển nhượng:** **PHAN MINH TÂN (VN)**

19/34 Trần Bình Trọng, Phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**Bên được chuyển nhượng:** **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO LỘC PHÁT (VN)**

Phòng 1508, Tầng 15, tòa nhà Vincom Center, Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp chế tạo graphen dải nano (graphene nanoribbon) từ than ống nano và phương pháp chế tạo hệ đầu nhòn dựa trên phụ gia graphen dải nano này	25159	17/07/2020

**Giá chuyển nhượng:** Miễn phí.

---

PHẦN V:

**THÔNG TIN VỀ DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*1 - Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp*

<b>STT</b>	<b>SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN</b>	<b>NGÀY BAN HÀNH</b>	<b>SỐ YÊU CẦU</b>
1	4421/QĐ-SHTT	06/11/2020	TCĐD-2020-00011
2	4422/QĐ-SHTT	06/11/2020	TCĐD-2020-00010
3	4476/QĐ-SHTT	16/11/2020	TCĐD-2020-00012
4	4477/QĐ-SHTT	16/11/2020	TCĐD-2020-00013
5	4491/QĐ-SHTT	18/11/2020	TCĐD-2020-00014

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4421 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 1 Điều 29a Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và điểm 56 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: TCĐD - 2020 - 00011

Ngày nộp đơn: 26/10/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Tuệ Phong

Địa chỉ: Nhà số 1A, ngách 3/29, phố Phạm Tuấn Tài, tổ 2, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

**Tên Tổ chức:** CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ CÔNG NGHỆ TUỆ PHONG.

**Tên bằng tiếng nước ngoài:** TUE PHONG INTELLECTUAL PROPERTY & TECHNOLOGY COMPANY LIMITED.

**Tên viết tắt:** TUE PHONG IP&TECH CO.,LTD.

**Địa chỉ trụ sở:** Nhà số 1A, ngách 3/29, phố Phạm Tuấn Tài, tổ 2, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.



Mã số: 266.

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

Họ và tên	Số CMND	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Nguyễn Thị Yên	001148001908	205-2007/CCĐD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Tuệ Phong (thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4422 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 1 Điều 29a Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và điểm 56 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: TCĐD - 2020 - 00010

Ngày nộp đơn: 15/10/2020

Bổ sung ngày: 21/10/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco

Địa chỉ: 82, đường số 77, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

**Tên Tổ chức:** CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO.

**Tên bằng tiếng nước ngoài:** INTELLECTUAL PROPERTY SETHACO CO.,LTD.

**Tên viết tắt:** SETHACO IP CO.,LTD.

**Địa chỉ trụ sở:** 82, đường số 77, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Mã số:** 265.

**Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:**

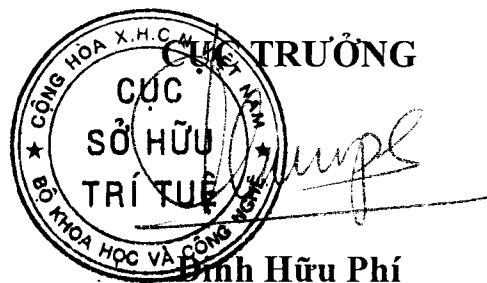
Họ và tên	Số CMND	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Bùi Thị Lệ Hằng	230874875	07-2020/CCDD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /v

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4476 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 1 Điều 29a Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và điểm 56 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: TCĐD - 2020 - 00012

Ngày nộp đơn: 30/10/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH Khang Luật

Địa chỉ: 441/84 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

**Tên Tổ chức:** CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT.

**Tên bằng tiếng nước ngoài:** KHANG LAW COMPANY LIMITED.

**Tên viết tắt:** KHANGLAW.

**Địa chỉ trụ sở:** 441/84 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Mã số:** 267.

**Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:**

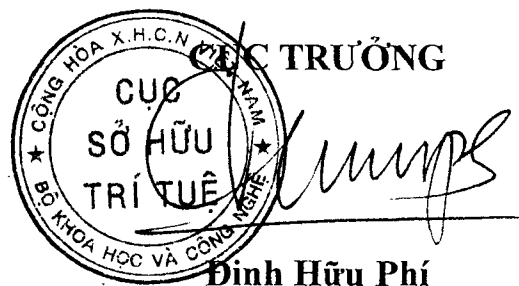
Họ và tên	Số CMND	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Trương Quốc Việt	001086009833	22-2020/CCĐD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ng*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Khang Luật (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).


  
**CỤC TRƯỞNG**  
**Đinh Hữu Phí**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~4477~~ /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 1 Điều 29a Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và điểm 56 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: TCĐD - 2020 - 00013

Ngày nộp đơn: 04/11/2020

Chủ đơn: Công ty Luật TNHH ZILHN (Việt Nam)

Địa chỉ: Phòng B21A, tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

**Tên Tổ chức:** CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM).

**Tên bằng tiếng nước ngoài:** ZILHN (VIET NAM) LIMITED.

**Tên giao dịch:** ZILHN.

**Địa chỉ trụ sở:** Phòng B21A, tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

**Mã số:** 268.

**Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:**

Họ và tên	Số CMND	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Nguyễn Trần Hùng	001090019787	05-2020/CCDD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty Luật TNHH ZILHN (Việt Nam) (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



**Đinh Hữu Phí**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~4491~~ /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 1 Điều 29a Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và điểm 56 Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKH-CN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKH-CN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKH-CN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKH-CN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: TCĐD - 2020 - 00014

Ngày nộp đơn: 09/11/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH IPCT Việt Nam

Địa chỉ: Số 11A Hồng Hà, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

**Tên Tổ chức:** CÔNG TY TNHH IPCT VIỆT NAM.

**Tên bằng tiếng nước ngoài:** IPCT VIETNAM COMPANY LIMITED.

**Tên viết tắt:** IPCT VIETNAM CO.,LTD.

**Địa chỉ trụ sở:** Số 11A Hồng Hà, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Mã số:** 269.



**Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:**

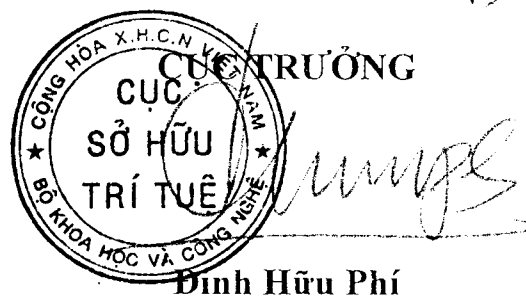
Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Nguyễn Thị Hoàng Phúc	066185000239	28-2020/CCDD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định đến 31/10/2025

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH IPCT Việt Nam (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



**Đinh Hữu Phí**

*2 - Ghi nhận thay đổi thông tin về tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp*

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU
1	4418/QĐ-SHTT	06/11/2020	SĐDD-2020-00038
2	4419/QĐ-SHTT	06/11/2020	SĐDD-2020-00036
3	4420/QĐ-SHTT	06/11/2020	SĐDD-2020-00037
4	4475/QĐ-SHTT	16/11/2020	SĐDD-2020-00044
5	4478/QĐ-SHTT	16/11/2020	SĐDD-2020-00043
6	4490/QĐ-SHTT	18/11/2020	SĐDD-2020-00041
7	4505/QĐ-SHTT	19/11/2020	SĐDD-2020-00045

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4418 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

#### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKH-CN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKH-CN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKH-CN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKH-CN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00038

Ngày nộp đơn: 16/10/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc

Địa chỉ: 248/14/6 Nguyễn Thái Bình, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận thay đổi địa chỉ trụ sở của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc:

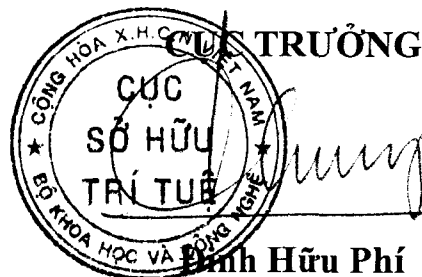
**Địa chỉ trụ sở mới:** 117 đường C18, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4419 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

#### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 58 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00036

Ngày nộp đơn: 13/10/2020

Bổ sung ngày: 19/10/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh

Địa chỉ: Số 8, ngõ 44/1 phố Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận bổ sung vào Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh:

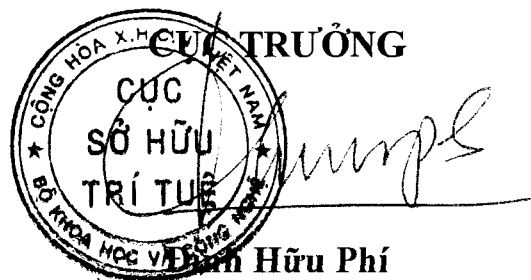
Họ và tên	Số CMND	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện SHCN
Lê Phương Thảo	001192004647	03-2020/CCDD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *mj*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4420 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 58 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00037 Ngày nộp đơn: 15/10/2020

Chủ đơn: Công ty Luật hợp danh Bản quyền quốc tế

Địa chỉ: 109 Hoàng Sa, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận bổ sung vào Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Luật hợp danh Bản quyền quốc tế:

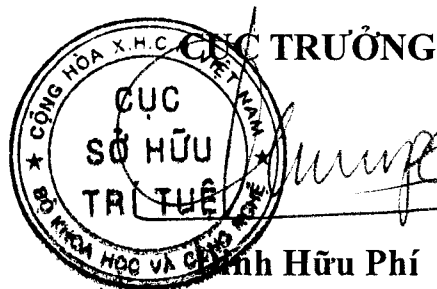
Họ và tên	Số CMND	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện SHCN
Đỗ Trần Duy Cường	331588283	29-2020/CCĐD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ns*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty Luật hợp danh Bản quyền quốc tế (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).





BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4475 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

#### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00044

Ngày nộp đơn: 03/11/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn A&S

Tầng 12, tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận thay đổi thành viên trong Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Tư vấn A&S:

#### Bổ sung thành viên

Họ và tên	Số CMND	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Đỗ Bá Thích	132047895	06-2020/CCDD	Đại diện theo pháp luật

**Xóa tên thành viên**

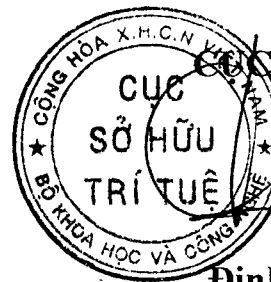
Ông: Nguyễn Bùi Anh Tuấn, số Chứng chỉ 18-2012/CCDD (kể từ ngày 31/10/2020).

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*nd*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Tư vấn A&S (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



**CỤC TRƯỞNG**

*[Handwritten signature]*  
**Đinh Hữu Phí**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4478 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 58 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00043

Ngày nộp đơn: 30/10/2020

Chủ đơn: Công ty Luật TNHH IP Max

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Toserco, số 273 phố Kim Mã, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận bổ sung vào Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Luật TNHH IP Max:

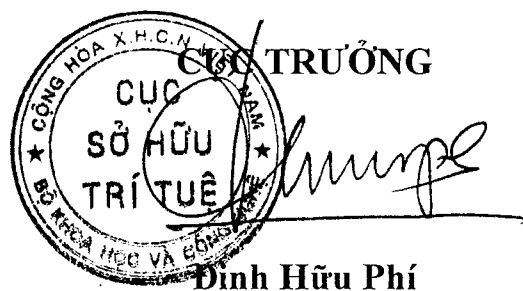
Họ và tên	Số CMND	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện SHCN
Dương Việt Đức	012868677	13-2020/CCDD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ND*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty Luật TNHH IP Max (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4490 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

#### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00041

Ngày nộp đơn: 26/10/2020

Bổ sung ngày: 06/11/2020

Chủ đơn: Công ty Luật TNHH Giải pháp Việt

90B Trần Quốc Toàn, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận thay đổi thành viên trong Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp và bổ sung chi nhánh của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Luật TNHH Giải pháp Việt:

#### Bổ sung thành viên

Họ và tên	Số CMND	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Khru Thanh Tâm	092079000728	10-2020/CCDD	Đại diện theo pháp luật

**Xóa tên thành viên**

Bà: Đỗ Thị Thu Nga, số Chứng chỉ 230-2007/CCDD. (kể từ ngày 06/11/2020).

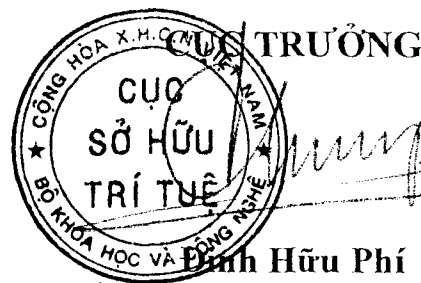
**Địa chỉ chi nhánh:** Số 12, đường E, khu đô thị Trung tâm hành chính Dĩ An, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *uy*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty Luật TNHH Giải pháp Việt (để thông báo);
- Bà Đỗ Thị Thu Nga (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4505 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

**CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 58 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00045

Ngày nộp đơn: 09/11/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự

Địa chỉ: 67 Phan Xích Long, Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ghi nhận thay đổi Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp và địa chỉ trụ sở của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự:

**Bổ sung thành viên**

Họ và tên	Số CMND	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện SHCN
Hồ Thị Kiều Thanh	261227007	09-2020/CCĐD	Đại diện theo pháp luật

**Địa chỉ trụ sở mới:** 121 Vạn Kiếp, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /w)

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



**CỤC TRƯỞNG**

**Đinh Hữu Phí**



PHẦN VI

BẢNG PHÂN LOẠI QUỐC TẾ VỀ SÁNG CHẾ (IPC) PHIÊN BẢN 2021.01

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 14941/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2020

**THÔNG BÁO**

**Về việc thông nhất áp dụng Bảng phân loại quốc tế về sáng chế  
(theo Thỏa ước Strasbourg) phiên bản 2021.01**

Cục Sở hữu trí tuệ xin thông báo, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, việc phân loại giải pháp kỹ thuật cần bảo hộ đối với đơn đăng ký sáng chế được áp dụng theo Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (theo Thỏa ước Strasbourg) phiên bản 2021.01. Bản tiếng Việt của Bảng phân loại quốc tế về sáng chế phiên bản 2021.01 (dịch từ Bản tiếng Anh do Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới công bố) được Cục Sở hữu trí tuệ công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp số 393 do Cục Sở hữu trí tuệ công bố ngày 25 tháng 12 năm 2020, trên Cổng thông tin điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ ([www.ipvietnam.gov.vn](http://www.ipvietnam.gov.vn)).

Theo quy định nêu tại điểm 23.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14 tháng 02 năm 2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ, tại mục “Phân loại sáng chế quốc tế” trong tờ khai đăng ký sáng chế, người nộp đơn cần nêu chỉ số phân loại giải pháp kỹ thuật cần bảo hộ theo Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (theo Thỏa ước Strasbourg) mới nhất được Cục Sở hữu trí tuệ công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp (phân loại đầy đủ, bao gồm phần, lớp, phân lớp, nhóm (nhóm chính hoặc nhóm phụ)). Nếu người nộp đơn không phân loại hoặc phân loại không chính xác thì Cục Sở hữu trí tuệ sẽ phân loại và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.

Trong quá trình áp dụng, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời cho Cục Sở hữu trí tuệ để xem xét, giải quyết. /

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ KH&CN;
- Vụ Pháp chế Bộ KH&CN;
- Các Sở KH&CN;
- Các Tổ chức dịch vụ đại diện SHCN;
- Lãnh đạo Cục;
- Các đơn vị trong Cục (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử IPVIETNAM, MOIST;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu VT, TT (3).

**KT. CỤC TRƯỞNG**

**PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Phan Ngân Sơn**

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

### ***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 024. 38583069  
Fax: 024. 38588449